

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 176/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 04/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 04/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 04/12/2024: Trước 16h30' ngày 01/12/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 01/12/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 04/12/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 01/12/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30L-666.66	Hà Nội	2501	15K-496.96	Hải Phòng	5001	30L-999.99	Hà Nội	7501	30M-188.88	Hà Nội
2	19A-744.44	Phú Thọ	2502	30M-100.01	Hà Nội	5002	51D-888.89	Hồ Chí Minh	7502	43A-966.99	Đà Nẵng
3	49A-766.88	Lâm Đồng	2503	51L-686.68	Hồ Chí Minh	5003	70A-588.88	Tây Ninh	7503	62A-466.66	Long An
4	98C-339.79	Bắc Giang	2504	79A-569.96	Khánh Hòa	5004	98C-389.89	Bắc Giang	7504	81C-297.79	Gia Lai
5	14K-036.36	Quảng Ninh	2505	14C-382.39	Quảng Ninh	5005	14C-383.66	Quảng Ninh	7505	14A-996.97	Quảng Ninh
6	15C-489.88	Hải Phòng	2506	15C-488.66	Hải Phòng	5006	14K-000.08	Quảng Ninh	7506	15C-456.86	Hải Phòng
7	17A-387.79	Thái Bình	2507	15K-424.68	Hải Phòng	5007	14K-015.55	Quảng Ninh	7507	15C-483.86	Hải Phòng
8	17A-496.66	Thái Bình	2508	15K-435.79	Hải Phòng	5008	19A-749.99	Phú Thọ	7508	15K-488.84	Hải Phòng
9	19A-649.99	Phú Thọ	2509	17A-485.55	Thái Bình	5009	20A-777.71	Thái Nguyên	7509	17A-446.66	Thái Bình
10	20A-796.86	Thái Nguyên	2510	17A-493.99	Thái Bình	5010	20A-796.89	Thái Nguyên	7510	17A-499.66	Thái Bình
11	22C-111.19	Tuyên Quang	2511	18A-497.99	Nam Định	5011	20A-838.69	Thái Nguyên	7511	17C-222.27	Thái Bình
12	27A-125.55	Điện Biên	2512	19A-675.55	Phú Thọ	5012	22A-255.52	Tuyên Quang	7512	18A-444.46	Nam Định
13	28A-246.88	Hòa Bình	2513	21C-111.18	Yên Bái	5013	23A-149.99	Hà Giang	7513	20A-768.79	Thái Nguyên
14	29D-635.79	Hà Nội	2514	23C-086.68	Hà Giang	5014	28C-111.15	Hòa Bình	7514	20A-775.55	Thái Nguyên
15	30L-469.66	Hà Nội	2515	30L-828.83	Hà Nội	5015	28C-124.68	Hòa Bình	7515	20B-033.33	Thái Nguyên
16	30L-888.01	Hà Nội	2516	30M-046.66	Hà Nội	5016	29K-179.68	Hà Nội	7516	20C-299.89	Thái Nguyên
17	30M-289.91	Hà Nội	2517	30M-237.37	Hà Nội	5017	30K-976.86	Hà Nội	7517	21A-224.68	Yên Bái
18	34A-945.67	Hải Dương	2518	30M-385.59	Hà Nội	5018	30L-499.79	Hà Nội	7518	25C-056.89	Lai Châu
19	35A-361.88	Ninh Bình	2519	34A-924.68	Hải Dương	5019	30L-528.98	Hà Nội	7519	29K-166.86	Hà Nội
20	36C-466.86	Thanh Hóa	2520	34C-399.66	Hải Dương	5020	30L-881.28	Hà Nội	7520	29K-199.69	Hà Nội
21	36K-105.55	Thanh Hóa	2521	35A-444.46	Ninh Bình	5021	34A-845.55	Hải Dương	7521	29K-249.99	Hà Nội
22	36K-165.55	Thanh Hóa	2522	35C-169.96	Ninh Bình	5022	34A-945.55	Hải Dương	7522	30K-798.96	Hà Nội
23	36K-278.88	Thanh Hóa	2523	36K-111.14	Thanh Hóa	5023	36K-056.89	Thanh Hóa	7523	30L-108.89	Hà Nội
24	37C-558.99	Nghệ An	2524	36K-111.17	Thanh Hóa	5024	36K-265.55	Thanh Hóa	7524	30L-988.58	Hà Nội
25	38A-669.19	Hà Tĩnh	2525	37K-406.66	Nghệ An	5025	37C-583.86	Nghệ An	7525	30M-405.55	Hà Nội
26	38C-235.79	Hà Tĩnh	2526	47A-756.89	Đắk Lắk	5026	47C-349.99	Đắk Lắk	7526	35A-444.42	Ninh Bình
27	43A-897.99	Đà Nẵng	2527	47A-845.55	Đắk Lắk	5027	48C-111.18	Đắk Nông	7527	36C-489.98	Thanh Hóa
28	43C-298.99	Đà Nẵng	2528	49A-725.55	Lâm Đồng	5028	51D-989.86	Hồ Chí Minh	7528	36C-499.39	Thanh Hóa
29	47A-796.88	Đắk Lắk	2529	49C-397.99	Lâm Đồng	5029	51E-333.32	Hồ Chí Minh	7529	36C-499.79	Thanh Hóa
30	47A-805.55	Đắk Lắk	2530	51D-868.69	Hồ Chí Minh	5030	51L-409.99	Hồ Chí Minh	7530	37C-593.99	Nghệ An
31	48C-109.99	Đắk Nông	2531	51D-896.69	Hồ Chí Minh	5031	51L-444.43	Hồ Chí Minh	7531	38B-024.68	Hà Tĩnh
32	49C-398.99	Lâm Đồng	2532	51D-899.79	Hồ Chí Minh	5032	51L-899.96	Hồ Chí Minh	7532	38C-222.23	Hà Tĩnh
33	49C-399.66	Lâm Đồng	2533	51E-333.34	Hồ Chí Minh	5033	51L-935.55	Hồ Chí Minh	7533	43A-899.86	Đà Nẵng
34	51B-515.15	Hồ Chí Minh	2534	51E-335.79	Hồ Chí Minh	5034	51M-278.88	Hồ Chí Minh	7534	43C-299.88	Đà Nẵng
35	51D-878.88	Hồ Chí Minh	2535	51L-415.55	Hồ Chí Minh	5035	51N-123.78	Hồ Chí Minh	7535	47A-796.99	Đắk Lắk
36	51L-445.55	Hồ Chí Minh	2536	51L-569.66	Hồ Chí Minh	5036	60K-666.46	Đồng Nai	7536	49A-675.55	Lâm Đồng
37	51L-725.55	Hồ Chí Minh	2537	51L-888.51	Hồ Chí Minh	5037	61K-416.66	Bình Dương	7537	49A-708.88	Lâm Đồng
38	51M-222.25	Hồ Chí Minh	2538	51M-025.55	Hồ Chí Minh	5038	61K-428.88	Bình Dương	7538	51L-468.66	Hồ Chí Minh
39	61K-406.66	Bình Dương	2539	51M-049.99	Hồ Chí Minh	5039	61K-429.99	Bình Dương	7539	51L-499.39	Hồ Chí Minh
40	61K-469.66	Bình Dương	2540	51M-099.69	Hồ Chí Minh	5040	62A-369.66	Long An	7540	51L-672.67	Hồ Chí Minh
41	62A-444.45	Long An	2541	51M-108.88	Hồ Chí Minh	5041	62A-444.40	Long An	7541	51L-675.55	Hồ Chí Minh
42	63A-298.98	Tiền Giang	2542	51M-246.86	Hồ Chí Minh	5042	62C-199.39	Long An	7542	51M-000.06	Hồ Chí Minh
43	63A-338.79	Tiền Giang	2543	61C-596.99	Bình Dương	5043	65A-438.88	Cần Thơ	7543	51M-095.55	Hồ Chí Minh
44	64A-195.55	Vĩnh Long	2544	61K-400.00	Bình Dương	5044	65C-228.88	Cần Thơ	7544	60B-068.86	Đồng Nai
45	65A-485.55	Cần Thơ	2545	61K-585.58	Bình Dương	5045	66D-011.11	Đồng Tháp	7545	60K-605.55	Đồng Nai
46	65A-489.98	Cần Thơ	2546	62A-429.99	Long An	5046	67C-188.66	An Giang	7546	60K-688.69	Đồng Nai
47	65A-526.66	Cần Thơ	2547	62A-458.88	Long An	5047	71A-199.66	Bến Tre	7547	60K-696.68	Đồng Nai
48	70A-535.79	Tây Ninh	2548	62A-469.66	Long An	5048	77A-333.32	Bình Định	7548	61K-493.99	Bình Dương
49	70A-569.66	Tây Ninh	2549	66A-269.66	Đồng Tháp	5049	77B-035.79	Bình Định	7549	61K-498.98	Bình Dương
50	71A-193.99	Bến Tre	2550	66A-296.96	Đồng Tháp	5050	78A-205.55	Phủ Yên	7550	61K-499.66	Bình Dương
51	71A-205.55	Bến Tre	2551	67A-288.86	An Giang	5051	78A-216.66	Phủ Yên	7551	62C-199.69	Long An
52	72A-796.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2552	70B-035.79	Tây Ninh	5052	81C-289.98	Gia Lai	7552	63A-323.68	Tiền Giang
53	75A-383.86	Thừa Thiên Huế	2553	71A-208.88	Bến Tre	5053	83A-199.88	Sóc Trăng	7553	63A-326.66	Tiền Giang
54	78A-219.99	Phủ Yên	2554	71A-222.24	Bến Tre	5054	85A-117.89	Ninh Thuận	7554	63C-222.27	Tiền Giang
55	81A-444.40	Gia Lai	2555	72A-793.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5055	86C-199.89	Bình Thuận	7555	66A-289.98	Đồng Tháp
56	81A-466.86	Gia Lai	2556	72A-838.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5056	88A-623.99	Vĩnh Phúc	7556	67A-306.66	An Giang
57	82D-008.88	Kon Tum	2557	72A-875.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	5057	88A-783.86	Vĩnh Phúc	7557	70A-598.99	Tây Ninh
58	83A-196.99	Sóc Trăng	2558	75A-376.66	Thừa Thiên Huế	5058	89A-549.99	Hưng Yên	7558	70A-599.89	Tây Ninh
59	86A-315.55	Bình Thuận	2559	79A-477.89	Khánh Hòa	5059	89C-333.37	Hưng Yên	7559	70C-209.99	Tây Ninh
60	88A-768.79	Vĩnh Phúc	2560	82C-093.99	Kon Tum	5060	90A-275.55	Hà Nam	7560	71A-215.55	Bến Tre
61	88C-296.69	Vĩnh Phúc	2561	83A-199.69	Sóc Trăng	5061	90A-292.98	Hà Nam	7561	72A-880.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
62	93A-496.96	Bình Phước	2562	86A-297.99	Bình Thuận	5062	92A-409.99	Quảng Nam	7562	74A-255.66	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	93C-198.89	Bình Phước	2563	86C-208.88	Bình Thuận	5063	93A-479.68	Bình Phước	7563	82A-135.68	Kon Tum
64	98A-905.55	Bắc Giang	2564	92A-387.89	Quảng Nam	5064	93A-522.28	Bình Phước	7564	88C-299.89	Vĩnh Phúc
65	98C-397.98	Bắc Giang	2565	92A-416.66	Quảng Nam	5065	98A-746.66	Bắc Giang	7565	95D-022.22	Hậu Giang
66	99A-777.74	Bắc Ninh	2566	93A-475.55	Bình Phước	5066	98A-844.44	Bắc Giang	7566	98A-796.89	Bắc Giang
67	99C-333.37	Bắc Ninh	2567	98A-745.55	Bắc Giang	5067	98A-866.85	Bắc Giang	7567	98A-866.96	Bắc Giang
68	30L-175.57	Hà Nội	2568	30L-176.67	Hà Nội	5068	99C-333.30	Bắc Ninh	7568	98A-888.62	Bắc Giang
69	30L-177.33	Hà Nội	2569	30L-178.39	Hà Nội	5069	30L-176.79	Hà Nội	7569	30L-175.88	Hà Nội
70	30L-184.66	Hà Nội	2570	30L-181.69	Hà Nội	5070	30L-177.00	Hà Nội	7570	30L-178.86	Hà Nội
71	30L-195.86	Hà Nội	2571	30L-190.68	Hà Nội	5071	30L-187.69	Hà Nội	7571	30L-180.69	Hà Nội
72	30L-205.50	Hà Nội	2572	30L-192.39	Hà Nội	5072	30L-197.69	Hà Nội	7572	30L-184.86	Hà Nội
73	30L-210.66	Hà Nội	2573	30L-197.39	Hà Nội	5073	30L-197.88	Hà Nội	7573	30L-192.69	Hà Nội
74	30L-218.39	Hà Nội	2574	30L-204.69	Hà Nội	5074	30L-200.79	Hà Nội	7574	30L-201.99	Hà Nội
75	30L-218.69	Hà Nội	2575	30L-205.39	Hà Nội	5075	30L-204.89	Hà Nội	7575	30L-214.89	Hà Nội
76	30L-220.86	Hà Nội	2576	30L-206.69	Hà Nội	5076	30L-210.01	Hà Nội	7576	30L-220.79	Hà Nội
77	30L-224.89	Hà Nội	2577	30L-208.79	Hà Nội	5077	30L-215.69	Hà Nội	7577	30L-231.11	Hà Nội
78	30L-237.86	Hà Nội	2578	30L-209.66	Hà Nội	5078	30L-215.89	Hà Nội	7578	30L-242.39	Hà Nội
79	30L-240.99	Hà Nội	2579	30L-243.66	Hà Nội	5079	30L-230.89	Hà Nội	7579	30L-247.69	Hà Nội
80	30L-243.99	Hà Nội	2580	30L-244.79	Hà Nội	5080	30L-244.55	Hà Nội	7580	30L-250.39	Hà Nội
81	30L-244.00	Hà Nội	2581	30L-248.79	Hà Nội	5081	30L-247.74	Hà Nội	7581	30L-257.39	Hà Nội
82	30L-244.99	Hà Nội	2582	30L-251.79	Hà Nội	5082	30L-253.39	Hà Nội	7582	30L-270.68	Hà Nội
83	30L-247.47	Hà Nội	2583	30L-252.69	Hà Nội	5083	30L-257.66	Hà Nội	7583	30L-273.88	Hà Nội
84	30L-247.89	Hà Nội	2584	30L-255.44	Hà Nội	5084	30L-264.89	Hà Nội	7584	30L-278.68	Hà Nội
85	30L-248.39	Hà Nội	2585	30L-264.44	Hà Nội	5085	30L-266.44	Hà Nội	7585	30L-287.78	Hà Nội
86	30L-260.88	Hà Nội	2586	30L-267.69	Hà Nội	5086	30L-270.99	Hà Nội	7586	30L-287.79	Hà Nội
87	30L-284.84	Hà Nội	2587	30L-270.70	Hà Nội	5087	30L-271.79	Hà Nội	7587	30L-309.39	Hà Nội
88	30L-294.79	Hà Nội	2588	30L-271.69	Hà Nội	5088	30L-272.89	Hà Nội	7588	30L-310.86	Hà Nội
89	30L-294.99	Hà Nội	2589	30L-288.00	Hà Nội	5089	30L-288.77	Hà Nội	7589	30L-314.86	Hà Nội
90	30L-300.11	Hà Nội	2590	30L-294.68	Hà Nội	5090	30L-291.89	Hà Nội	7590	30L-314.88	Hà Nội
91	30L-301.86	Hà Nội	2591	30L-298.69	Hà Nội	5091	30L-301.11	Hà Nội	7591	30L-320.89	Hà Nội
92	30L-304.04	Hà Nội	2592	30L-303.39	Hà Nội	5092	30L-314.66	Hà Nội	7592	30L-324.24	Hà Nội
93	30L-315.39	Hà Nội	2593	30L-304.68	Hà Nội	5093	30L-321.66	Hà Nội	7593	30L-324.39	Hà Nội
94	30L-317.86	Hà Nội	2594	30L-305.88	Hà Nội	5094	30L-324.69	Hà Nội	7594	30L-327.66	Hà Nội
95	30L-324.99	Hà Nội	2595	30L-307.70	Hà Nội	5095	30L-327.72	Hà Nội	7595	30L-330.66	Hà Nội
96	30L-327.68	Hà Nội	2596	30L-311.79	Hà Nội	5096	30L-337.73	Hà Nội	7596	30L-330.68	Hà Nội
97	30L-332.79	Hà Nội	2597	30L-317.39	Hà Nội	5097	30L-347.79	Hà Nội	7597	30L-341.14	Hà Nội
98	30L-334.88	Hà Nội	2598	30L-324.66	Hà Nội	5098	30L-347.86	Hà Nội	7598	30L-348.39	Hà Nội
99	30L-342.79	Hà Nội	2599	30L-330.69	Hà Nội	5099	30L-347.99	Hà Nội	7599	30L-354.68	Hà Nội
100	30L-348.89	Hà Nội	2600	30L-334.43	Hà Nội	5100	30L-353.39	Hà Nội	7600	30L-373.39	Hà Nội
101	30L-349.68	Hà Nội	2601	30L-340.39	Hà Nội	5101	30L-377.22	Hà Nội	7601	30L-378.39	Hà Nội
102	30L-351.99	Hà Nội	2602	30L-340.66	Hà Nội	5102	30L-381.39	Hà Nội	7602	30L-385.83	Hà Nội
103	30L-352.39	Hà Nội	2603	30L-343.89	Hà Nội	5103	30L-387.66	Hà Nội	7603	30L-387.69	Hà Nội
104	30L-352.86	Hà Nội	2604	30L-344.77	Hà Nội	5104	30L-390.00	Hà Nội	7604	30L-392.69	Hà Nội
105	30L-374.89	Hà Nội	2605	30L-348.99	Hà Nội	5105	30L-399.00	Hà Nội	7605	30L-400.68	Hà Nội
106	30L-380.69	Hà Nội	2606	30L-351.11	Hà Nội	5106	30L-400.11	Hà Nội	7606	30L-401.11	Hà Nội
107	30L-380.83	Hà Nội	2607	30L-358.39	Hà Nội	5107	30L-400.55	Hà Nội	7607	30L-401.89	Hà Nội
108	30L-390.86	Hà Nội	2608	30L-370.69	Hà Nội	5108	30L-400.69	Hà Nội	7608	30L-404.79	Hà Nội
109	30L-390.93	Hà Nội	2609	30L-370.89	Hà Nội	5109	30L-404.68	Hà Nội	7609	30L-407.66	Hà Nội
110	30L-391.11	Hà Nội	2610	30L-371.11	Hà Nội	5110	30L-413.99	Hà Nội	7610	30L-409.88	Hà Nội
111	30L-392.66	Hà Nội	2611	30L-371.17	Hà Nội	5111	30L-415.39	Hà Nội	7611	30L-410.10	Hà Nội
112	30L-410.68	Hà Nội	2612	30L-372.39	Hà Nội	5112	30L-430.39	Hà Nội	7612	30L-420.86	Hà Nội
113	30L-413.66	Hà Nội	2613	30L-380.08	Hà Nội	5113	30L-431.86	Hà Nội	7613	30L-420.88	Hà Nội
114	30L-418.39	Hà Nội	2614	30L-384.48	Hà Nội	5114	30L-440.66	Hà Nội	7614	30L-422.42	Hà Nội
115	30L-419.95	Hà Nội	2615	30L-400.86	Hà Nội	5115	30L-444.58	Hà Nội	7615	30L-430.86	Hà Nội
116	30L-421.66	Hà Nội	2616	30L-401.39	Hà Nội	5116	30L-447.86	Hà Nội	7616	30L-432.68	Hà Nội
117	30L-432.86	Hà Nội	2617	30L-402.66	Hà Nội	5117	30L-449.68	Hà Nội	7617	30L-434.39	Hà Nội
118	30L-436.79	Hà Nội	2618	30L-405.68	Hà Nội	5118	30L-450.86	Hà Nội	7618	30L-436.63	Hà Nội
119	30L-446.86	Hà Nội	2619	30L-411.69	Hà Nội	5119	30L-452.66	Hà Nội	7619	30L-439.66	Hà Nội
120	30L-447.79	Hà Nội	2620	30L-417.69	Hà Nội	5120	30L-459.39	Hà Nội	7620	30L-444.06	Hà Nội
121	30L-450.99	Hà Nội	2621	30L-418.81	Hà Nội	5121	30L-460.68	Hà Nội	7621	30L-444.69	Hà Nội
122	30L-454.89	Hà Nội	2622	30L-423.32	Hà Nội	5122	30L-461.68	Hà Nội	7622	30L-445.66	Hà Nội
123	30L-455.33	Hà Nội	2623	30L-427.77	Hà Nội	5123	30L-464.88	Hà Nội	7623	30L-451.88	Hà Nội
124	30L-459.69	Hà Nội	2624	30L-429.79	Hà Nội	5124	30L-474.47	Hà Nội	7624	30L-454.44	Hà Nội
125	30L-463.79	Hà Nội	2625	30L-434.34	Hà Nội	5125	30L-475.89	Hà Nội	7625	30L-458.86	Hà Nội
126	30L-465.66	Hà Nội	2626	30L-434.43	Hà Nội	5126	30L-479.89	Hà Nội	7626	30L-470.69	Hà Nội
127	30L-467.68	Hà Nội	2627	30L-434.66	Hà Nội	5127	30L-479.97	Hà Nội	7627	30L-471.79	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-474.66	Hà Nội	2628	30L-440.79	Hà Nội	5128	30L-480.08	Hà Nội	7628	30L-473.86	Hà Nội
129	30L-475.99	Hà Nội	2629	30L-443.33	Hà Nội	5129	30L-482.22	Hà Nội	7629	30L-476.79	Hà Nội
130	30L-477.68	Hà Nội	2630	30L-445.54	Hà Nội	5130	30L-484.44	Hà Nội	7630	30L-485.99	Hà Nội
131	30L-484.39	Hà Nội	2631	30L-448.39	Hà Nội	5131	30L-487.79	Hà Nội	7631	30L-487.89	Hà Nội
132	30L-488.39	Hà Nội	2632	30L-457.88	Hà Nội	5132	30L-487.99	Hà Nội	7632	30L-492.66	Hà Nội
133	30L-490.09	Hà Nội	2633	30L-462.39	Hà Nội	5133	30L-491.99	Hà Nội	7633	30L-492.99	Hà Nội
134	30L-493.33	Hà Nội	2634	30L-462.99	Hà Nội	5134	30L-500.77	Hà Nội	7634	30L-496.39	Hà Nội
135	30L-513.69	Hà Nội	2635	30L-466.33	Hà Nội	5135	30L-500.79	Hà Nội	7635	30L-496.86	Hà Nội
136	30L-514.89	Hà Nội	2636	30L-466.79	Hà Nội	5136	30L-508.69	Hà Nội	7636	30L-499.33	Hà Nội
137	30L-514.99	Hà Nội	2637	30L-470.00	Hà Nội	5137	30L-510.69	Hà Nội	7637	30L-508.89	Hà Nội
138	30L-517.69	Hà Nội	2638	30L-472.72	Hà Nội	5138	30L-517.17	Hà Nội	7638	30L-522.39	Hà Nội
139	30L-521.39	Hà Nội	2639	30L-474.88	Hà Nội	5139	30L-517.77	Hà Nội	7639	30L-523.52	Hà Nội
140	30L-524.24	Hà Nội	2640	30L-475.79	Hà Nội	5140	30L-524.39	Hà Nội	7640	30L-527.27	Hà Nội
141	30L-529.96	Hà Nội	2641	30L-478.66	Hà Nội	5141	30L-530.03	Hà Nội	7641	30L-534.66	Hà Nội
142	30L-531.88	Hà Nội	2642	30L-483.38	Hà Nội	5142	30L-534.86	Hà Nội	7642	30L-535.69	Hà Nội
143	30L-534.69	Hà Nội	2643	30L-490.88	Hà Nội	5143	30L-535.86	Hà Nội	7643	30L-537.86	Hà Nội
144	30L-545.89	Hà Nội	2644	30L-491.68	Hà Nội	5144	30L-539.69	Hà Nội	7644	30L-540.66	Hà Nội
145	30L-555.34	Hà Nội	2645	30L-494.68	Hà Nội	5145	30L-546.69	Hà Nội	7645	30L-541.99	Hà Nội
146	30L-566.33	Hà Nội	2646	30L-499.11	Hà Nội	5146	30L-554.79	Hà Nội	7646	30L-542.86	Hà Nội
147	30L-571.17	Hà Nội	2647	30L-500.44	Hà Nội	5147	30L-555.04	Hà Nội	7647	30L-544.22	Hà Nội
148	30L-573.86	Hà Nội	2648	30L-500.50	Hà Nội	5148	30L-557.58	Hà Nội	7648	30L-546.39	Hà Nội
149	30L-578.86	Hà Nội	2649	30L-502.89	Hà Nội	5149	30L-560.61	Hà Nội	7649	30L-548.54	Hà Nội
150	30L-596.97	Hà Nội	2650	30L-504.66	Hà Nội	5150	30L-568.65	Hà Nội	7650	30L-548.69	Hà Nội
151	30L-597.98	Hà Nội	2651	30L-506.60	Hà Nội	5151	30L-572.89	Hà Nội	7651	30L-555.13	Hà Nội
152	30L-601.02	Hà Nội	2652	30L-508.86	Hà Nội	5152	30L-575.66	Hà Nội	7652	30L-570.79	Hà Nội
153	30L-603.88	Hà Nội	2653	30L-512.21	Hà Nội	5153	30L-577.57	Hà Nội	7653	30L-577.69	Hà Nội
154	30L-605.99	Hà Nội	2654	30L-514.66	Hà Nội	5154	30L-580.69	Hà Nội	7654	30L-581.66	Hà Nội
155	30L-606.69	Hà Nội	2655	30L-528.69	Hà Nội	5155	30L-582.69	Hà Nội	7655	30L-590.79	Hà Nội
156	30L-611.44	Hà Nội	2656	30L-533.44	Hà Nội	5156	30L-584.44	Hà Nội	7656	30L-591.69	Hà Nội
157	30L-618.61	Hà Nội	2657	30L-544.11	Hà Nội	5157	30L-601.11	Hà Nội	7657	30L-592.95	Hà Nội
158	30L-621.11	Hà Nội	2658	30L-549.94	Hà Nội	5158	30L-603.30	Hà Nội	7658	30L-601.69	Hà Nội
159	30L-627.27	Hà Nội	2659	30L-555.08	Hà Nội	5159	30L-604.79	Hà Nội	7659	30L-602.86	Hà Nội
160	30L-629.96	Hà Nội	2660	30L-560.56	Hà Nội	5160	30L-619.11	Hà Nội	7660	30L-608.60	Hà Nội
161	30L-638.36	Hà Nội	2661	30L-562.65	Hà Nội	5161	30L-638.55	Hà Nội	7661	30L-617.69	Hà Nội
162	30L-641.86	Hà Nội	2662	30L-570.75	Hà Nội	5162	30L-639.11	Hà Nội	7662	30L-622.11	Hà Nội
163	30L-649.88	Hà Nội	2663	30L-578.39	Hà Nội	5163	30L-647.39	Hà Nội	7663	30L-622.44	Hà Nội
164	30L-653.39	Hà Nội	2664	30L-591.92	Hà Nội	5164	30L-652.65	Hà Nội	7664	30L-624.39	Hà Nội
165	30L-654.56	Hà Nội	2665	30L-597.66	Hà Nội	5165	30L-653.68	Hà Nội	7665	30L-634.36	Hà Nội
166	30L-657.77	Hà Nội	2666	30L-597.77	Hà Nội	5166	30L-696.55	Hà Nội	7666	30L-640.89	Hà Nội
167	30L-664.46	Hà Nội	2667	30L-600.44	Hà Nội	5167	30L-697.69	Hà Nội	7667	30L-641.88	Hà Nội
168	30L-672.27	Hà Nội	2668	30L-614.41	Hà Nội	5168	30L-700.33	Hà Nội	7668	30L-646.88	Hà Nội
169	30L-675.76	Hà Nội	2669	30L-617.16	Hà Nội	5169	30L-711.17	Hà Nội	7669	30L-650.39	Hà Nội
170	30L-692.66	Hà Nội	2670	30L-617.77	Hà Nội	5170	30L-713.31	Hà Nội	7670	30L-652.52	Hà Nội
171	30L-694.39	Hà Nội	2671	30L-620.89	Hà Nội	5171	30L-715.39	Hà Nội	7671	30L-654.68	Hà Nội
172	30L-712.86	Hà Nội	2672	30L-633.44	Hà Nội	5172	30L-721.72	Hà Nội	7672	30L-654.88	Hà Nội
173	30L-719.77	Hà Nội	2673	30L-650.05	Hà Nội	5173	30L-722.39	Hà Nội	7673	30L-655.11	Hà Nội
174	30L-741.47	Hà Nội	2674	30L-653.89	Hà Nội	5174	30L-723.23	Hà Nội	7674	30L-664.86	Hà Nội
175	30L-747.66	Hà Nội	2675	30L-657.39	Hà Nội	5175	30L-728.86	Hà Nội	7675	30L-674.89	Hà Nội
176	30L-751.86	Hà Nội	2676	30L-657.79	Hà Nội	5176	30L-728.89	Hà Nội	7676	30L-675.66	Hà Nội
177	30L-760.68	Hà Nội	2677	30L-659.96	Hà Nội	5177	30L-732.69	Hà Nội	7677	30L-678.11	Hà Nội
178	30L-773.66	Hà Nội	2678	30L-661.39	Hà Nội	5178	30L-739.68	Hà Nội	7678	30L-678.67	Hà Nội
179	30L-775.86	Hà Nội	2679	30L-664.89	Hà Nội	5179	30L-741.41	Hà Nội	7679	30L-678.76	Hà Nội
180	30L-777.26	Hà Nội	2680	30L-681.69	Hà Nội	5180	30L-744.45	Hà Nội	7680	30L-680.81	Hà Nội
181	30L-777.35	Hà Nội	2681	30L-692.93	Hà Nội	5181	30L-745.69	Hà Nội	7681	30L-690.88	Hà Nội
182	30L-781.78	Hà Nội	2682	30L-702.88	Hà Nội	5182	30L-754.79	Hà Nội	7682	30L-697.96	Hà Nội
183	30L-782.68	Hà Nội	2683	30L-704.04	Hà Nội	5183	30L-758.66	Hà Nội	7683	30L-700.22	Hà Nội
184	30L-784.88	Hà Nội	2684	30L-721.39	Hà Nội	5184	30L-761.11	Hà Nội	7684	30L-700.66	Hà Nội
185	30L-786.89	Hà Nội	2685	30L-722.66	Hà Nội	5185	30L-761.89	Hà Nội	7685	30L-703.03	Hà Nội
186	30L-795.86	Hà Nội	2686	30L-725.79	Hà Nội	5186	30L-763.86	Hà Nội	7686	30L-705.68	Hà Nội
187	30L-801.66	Hà Nội	2687	30L-730.31	Hà Nội	5187	30L-766.39	Hà Nội	7687	30L-705.79	Hà Nội
188	30L-806.06	Hà Nội	2688	30L-733.00	Hà Nội	5188	30L-777.25	Hà Nội	7688	30L-708.86	Hà Nội
189	30L-808.69	Hà Nội	2689	30L-738.73	Hà Nội	5189	30L-782.39	Hà Nội	7689	30L-709.39	Hà Nội
190	30L-815.15	Hà Nội	2690	30L-740.69	Hà Nội	5190	30L-783.39	Hà Nội	7690	30L-713.69	Hà Nội
191	30L-817.88	Hà Nội	2691	30L-740.88	Hà Nội	5191	30L-783.84	Hà Nội	7691	30L-715.51	Hà Nội
192	30L-822.00	Hà Nội	2692	30L-743.69	Hà Nội	5192	30L-784.39	Hà Nội	7692	30L-718.79	Hà Nội

Y
Á
JH
AM
-T.P.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-827.39	Hà Nội	2693	30L-744.74	Hà Nội	5193	30L-791.92	Hà Nội	7693	30L-718.99	Hà Nội
194	30L-829.22	Hà Nội	2694	30L-747.89	Hà Nội	5194	30L-817.69	Hà Nội	7694	30L-720.79	Hà Nội
195	30L-837.68	Hà Nội	2695	30L-750.00	Hà Nội	5195	30L-825.66	Hà Nội	7695	30L-727.28	Hà Nội
196	30L-838.22	Hà Nội	2696	30L-751.69	Hà Nội	5196	30L-827.88	Hà Nội	7696	30L-732.22	Hà Nội
197	30L-850.58	Hà Nội	2697	30L-756.79	Hà Nội	5197	30L-834.35	Hà Nội	7697	30L-734.44	Hà Nội
198	30L-851.79	Hà Nội	2698	30L-762.62	Hà Nội	5198	30L-834.68	Hà Nội	7698	30L-735.86	Hà Nội
199	30L-852.79	Hà Nội	2699	30L-764.67	Hà Nội	5199	30L-834.83	Hà Nội	7699	30L-740.68	Hà Nội
200	30L-853.58	Hà Nội	2700	30L-764.88	Hà Nội	5200	30L-834.89	Hà Nội	7700	30L-744.47	Hà Nội
201	30L-853.85	Hà Nội	2701	30L-765.66	Hà Nội	5201	30L-840.39	Hà Nội	7701	30L-747.88	Hà Nội
202	30L-855.39	Hà Nội	2702	30L-767.66	Hà Nội	5202	30L-850.66	Hà Nội	7702	30L-748.47	Hà Nội
203	30L-857.75	Hà Nội	2703	30L-775.57	Hà Nội	5203	30L-857.79	Hà Nội	7703	30L-750.86	Hà Nội
204	30L-862.69	Hà Nội	2704	30L-781.79	Hà Nội	5204	30L-874.99	Hà Nội	7704	30L-751.75	Hà Nội
205	30L-874.44	Hà Nội	2705	30L-798.39	Hà Nội	5205	30L-879.78	Hà Nội	7705	30L-751.79	Hà Nội
206	30L-879.55	Hà Nội	2706	30L-798.55	Hà Nội	5206	30L-896.55	Hà Nội	7706	30L-762.26	Hà Nội
207	30L-880.89	Hà Nội	2707	30L-804.40	Hà Nội	5207	30L-903.09	Hà Nội	7707	30L-764.68	Hà Nội
208	30L-881.39	Hà Nội	2708	30L-804.99	Hà Nội	5208	30L-919.33	Hà Nội	7708	30L-766.33	Hà Nội
209	30L-884.99	Hà Nội	2709	30L-812.81	Hà Nội	5209	30L-924.69	Hà Nội	7709	30L-766.44	Hà Nội
210	30L-897.86	Hà Nội	2710	30L-817.18	Hà Nội	5210	30L-924.86	Hà Nội	7710	30L-768.76	Hà Nội
211	30L-900.39	Hà Nội	2711	30L-828.55	Hà Nội	5211	30L-925.79	Hà Nội	7711	30L-780.88	Hà Nội
212	30L-900.68	Hà Nội	2712	30L-832.79	Hà Nội	5212	30L-928.11	Hà Nội	7712	30L-793.66	Hà Nội
213	30L-914.89	Hà Nội	2713	30L-841.11	Hà Nội	5213	30L-930.79	Hà Nội	7713	30L-795.96	Hà Nội
214	30L-917.17	Hà Nội	2714	30L-841.41	Hà Nội	5214	30L-931.93	Hà Nội	7714	30L-799.22	Hà Nội
215	30L-917.69	Hà Nội	2715	30L-842.43	Hà Nội	5215	30L-934.86	Hà Nội	7715	30L-799.33	Hà Nội
216	30L-927.39	Hà Nội	2716	30L-849.89	Hà Nội	5216	30L-943.43	Hà Nội	7716	30L-800.66	Hà Nội
217	30L-944.49	Hà Nội	2717	30L-857.69	Hà Nội	5217	30L-946.88	Hà Nội	7717	30L-800.77	Hà Nội
218	30L-948.39	Hà Nội	2718	30L-860.60	Hà Nội	5218	30L-947.47	Hà Nội	7718	30L-806.99	Hà Nội
219	30L-950.51	Hà Nội	2719	30L-866.00	Hà Nội	5219	30L-950.00	Hà Nội	7719	30L-809.90	Hà Nội
220	30L-953.69	Hà Nội	2720	30L-873.88	Hà Nội	5220	30L-964.96	Hà Nội	7720	30L-810.86	Hà Nội
221	30L-953.99	Hà Nội	2721	30L-877.39	Hà Nội	5221	30L-970.69	Hà Nội	7721	30L-811.69	Hà Nội
222	30L-958.00	Hà Nội	2722	30L-884.89	Hà Nội	5222	30L-972.72	Hà Nội	7722	30L-812.12	Hà Nội
223	30L-958.39	Hà Nội	2723	30L-890.39	Hà Nội	5223	30L-987.69	Hà Nội	7723	30L-825.69	Hà Nội
224	30L-961.69	Hà Nội	2724	30L-890.91	Hà Nội	5224	30L-998.22	Hà Nội	7724	30L-826.39	Hà Nội
225	30L-965.39	Hà Nội	2725	30L-901.09	Hà Nội	5225	30M-002.39	Hà Nội	7725	30L-830.00	Hà Nội
226	30L-969.33	Hà Nội	2726	30L-906.99	Hà Nội	5226	30M-005.39	Hà Nội	7726	30L-830.86	Hà Nội
227	30L-976.39	Hà Nội	2727	30L-910.86	Hà Nội	5227	30M-009.90	Hà Nội	7727	30L-842.48	Hà Nội
228	30L-991.11	Hà Nội	2728	30L-915.69	Hà Nội	5228	30M-010.66	Hà Nội	7728	30L-843.68	Hà Nội
229	30M-004.44	Hà Nội	2729	30L-925.88	Hà Nội	5229	30M-024.42	Hà Nội	7729	30L-847.69	Hà Nội
230	30M-014.89	Hà Nội	2730	30L-926.55	Hà Nội	5230	30M-027.69	Hà Nội	7730	30L-847.89	Hà Nội
231	30M-015.10	Hà Nội	2731	30L-941.79	Hà Nội	5231	30M-027.72	Hà Nội	7731	30L-853.53	Hà Nội
232	30M-021.69	Hà Nội	2732	30L-948.84	Hà Nội	5232	30M-030.89	Hà Nội	7732	30L-855.00	Hà Nội
233	30M-022.00	Hà Nội	2733	30L-949.39	Hà Nội	5233	30M-040.00	Hà Nội	7733	30L-857.86	Hà Nội
234	30M-024.89	Hà Nội	2734	30L-951.52	Hà Nội	5234	30M-043.34	Hà Nội	7734	30L-859.55	Hà Nội
235	30M-029.92	Hà Nội	2735	30L-951.95	Hà Nội	5235	30M-046.46	Hà Nội	7735	30L-875.89	Hà Nội
236	30M-032.22	Hà Nội	2736	30L-954.55	Hà Nội	5236	30M-048.40	Hà Nội	7736	30L-876.99	Hà Nội
237	30M-034.66	Hà Nội	2737	30L-957.95	Hà Nội	5237	30M-051.50	Hà Nội	7737	30L-877.69	Hà Nội
238	30M-044.89	Hà Nội	2738	30L-958.22	Hà Nội	5238	30M-055.11	Hà Nội	7738	30L-902.39	Hà Nội
239	30M-047.77	Hà Nội	2739	30L-959.22	Hà Nội	5239	30M-055.69	Hà Nội	7739	30L-905.66	Hà Nội
240	30M-048.04	Hà Nội	2740	30L-969.22	Hà Nội	5240	30M-056.68	Hà Nội	7740	30L-906.06	Hà Nội
241	30M-048.66	Hà Nội	2741	30L-977.11	Hà Nội	5241	30M-061.69	Hà Nội	7741	30L-906.39	Hà Nội
242	30M-049.79	Hà Nội	2742	30M-007.66	Hà Nội	5242	30M-066.33	Hà Nội	7742	30L-911.12	Hà Nội
243	30M-051.11	Hà Nội	2743	30M-026.20	Hà Nội	5243	30M-076.99	Hà Nội	7743	30L-920.92	Hà Nội
244	30M-063.66	Hà Nội	2744	30M-027.28	Hà Nội	5244	30M-078.89	Hà Nội	7744	30L-925.29	Hà Nội
245	30M-068.39	Hà Nội	2745	30M-028.66	Hà Nội	5245	30M-081.66	Hà Nội	7745	30L-940.89	Hà Nội
246	30M-070.79	Hà Nội	2746	30M-034.68	Hà Nội	5246	30M-082.08	Hà Nội	7746	30L-943.39	Hà Nội
247	30M-071.68	Hà Nội	2747	30M-035.30	Hà Nội	5247	30M-090.39	Hà Nội	7747	30L-946.79	Hà Nội
248	30M-071.70	Hà Nội	2748	30M-043.79	Hà Nội	5248	30M-092.09	Hà Nội	7748	30L-946.99	Hà Nội
249	30M-074.75	Hà Nội	2749	30M-048.86	Hà Nội	5249	30M-106.39	Hà Nội	7749	30L-964.66	Hà Nội
250	30M-081.86	Hà Nội	2750	30M-049.49	Hà Nội	5250	30M-106.69	Hà Nội	7750	30L-968.33	Hà Nội
251	30M-082.22	Hà Nội	2751	30M-052.69	Hà Nội	5251	30M-111.48	Hà Nội	7751	30L-973.88	Hà Nội
252	30M-088.44	Hà Nội	2752	30M-060.89	Hà Nội	5252	30M-112.86	Hà Nội	7752	30L-974.86	Hà Nội
253	30M-088.77	Hà Nội	2753	30M-066.06	Hà Nội	5253	30M-135.13	Hà Nội	7753	30L-980.86	Hà Nội
254	30M-094.86	Hà Nội	2754	30M-069.88	Hà Nội	5254	30M-141.69	Hà Nội	7754	30L-986.22	Hà Nội
255	30M-095.79	Hà Nội	2755	30M-081.82	Hà Nội	5255	30M-145.89	Hà Nội	7755	30L-999.02	Hà Nội
256	30M-102.10	Hà Nội	2756	30M-084.66	Hà Nội	5256	30M-148.86	Hà Nội	7756	30M-014.44	Hà Nội
257	30M-106.79	Hà Nội	2757	30M-104.69	Hà Nội	5257	30M-153.79	Hà Nội	7757	30M-032.30	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30M-110.66	Hà Nội	2758	30M-105.88	Hà Nội	5258	30M-155.39	Hà Nội	7758	30M-034.43	Hà Nội
259	30M-111.38	Hà Nội	2759	30M-107.69	Hà Nội	5259	30M-162.89	Hà Nội	7759	30M-042.22	Hà Nội
260	30M-114.79	Hà Nội	2760	30M-110.69	Hà Nội	5260	30M-164.16	Hà Nội	7760	30M-044.40	Hà Nội
261	30M-116.61	Hà Nội	2761	30M-111.29	Hà Nội	5261	30M-170.99	Hà Nội	7761	30M-045.86	Hà Nội
262	30M-125.69	Hà Nội	2762	30M-117.86	Hà Nội	5262	30M-173.69	Hà Nội	7762	30M-056.79	Hà Nội
263	30M-144.00	Hà Nội	2763	30M-121.69	Hà Nội	5263	30M-177.86	Hà Nội	7763	30M-057.86	Hà Nội
264	30M-145.88	Hà Nội	2764	30M-131.13	Hà Nội	5264	30M-184.39	Hà Nội	7764	30M-061.68	Hà Nội
265	30M-168.11	Hà Nội	2765	30M-134.13	Hà Nội	5265	30M-204.88	Hà Nội	7765	30M-070.68	Hà Nội
266	30M-169.61	Hà Nội	2766	30M-134.69	Hà Nội	5266	30M-205.69	Hà Nội	7766	30M-071.66	Hà Nội
267	30M-171.11	Hà Nội	2767	30M-140.69	Hà Nội	5267	30M-207.89	Hà Nội	7767	30M-072.70	Hà Nội
268	30M-173.89	Hà Nội	2768	30M-164.99	Hà Nội	5268	30M-210.11	Hà Nội	7768	30M-074.47	Hà Nội
269	30M-189.79	Hà Nội	2769	30M-170.66	Hà Nội	5269	30M-222.11	Hà Nội	7769	30M-077.00	Hà Nội
270	30M-190.00	Hà Nội	2770	30M-173.73	Hà Nội	5270	30M-248.89	Hà Nội	7770	30M-077.33	Hà Nội
271	30M-190.68	Hà Nội	2771	30M-177.78	Hà Nội	5271	30M-253.69	Hà Nội	7771	30M-078.66	Hà Nội
272	30M-198.39	Hà Nội	2772	30M-194.39	Hà Nội	5272	30M-259.39	Hà Nội	7772	30M-080.79	Hà Nội
273	30M-201.86	Hà Nội	2773	30M-199.22	Hà Nội	5273	30M-263.26	Hà Nội	7773	30M-082.66	Hà Nội
274	30M-203.04	Hà Nội	2774	30M-205.50	Hà Nội	5274	30M-264.39	Hà Nội	7774	30M-083.66	Hà Nội
275	30M-205.86	Hà Nội	2775	30M-208.86	Hà Nội	5275	30M-268.22	Hà Nội	7775	30M-086.55	Hà Nội
276	30M-212.88	Hà Nội	2776	30M-217.69	Hà Nội	5276	30M-270.07	Hà Nội	7776	30M-093.89	Hà Nội
277	30M-214.14	Hà Nội	2777	30M-222.05	Hà Nội	5277	30M-274.88	Hà Nội	7777	30M-097.69	Hà Nội
278	30M-214.41	Hà Nội	2778	30M-222.44	Hà Nội	5278	30M-278.66	Hà Nội	7778	30M-100.69	Hà Nội
279	30M-221.66	Hà Nội	2779	30M-224.89	Hà Nội	5279	30M-278.69	Hà Nội	7779	30M-102.66	Hà Nội
280	30M-230.00	Hà Nội	2780	30M-225.66	Hà Nội	5280	30M-280.86	Hà Nội	7780	30M-109.39	Hà Nội
281	30M-251.69	Hà Nội	2781	30M-244.24	Hà Nội	5281	30M-284.86	Hà Nội	7781	30M-112.21	Hà Nội
282	30M-253.89	Hà Nội	2782	30M-254.89	Hà Nội	5282	30M-285.39	Hà Nội	7782	30M-127.12	Hà Nội
283	30M-273.69	Hà Nội	2783	30M-265.66	Hà Nội	5283	30M-290.00	Hà Nội	7783	30M-134.86	Hà Nội
284	30M-273.89	Hà Nội	2784	30M-274.66	Hà Nội	5284	30M-302.39	Hà Nội	7784	30M-143.69	Hà Nội
285	30M-290.39	Hà Nội	2785	30M-280.08	Hà Nội	5285	30M-308.03	Hà Nội	7785	30M-147.89	Hà Nội
286	30M-307.30	Hà Nội	2786	30M-286.87	Hà Nội	5286	30M-309.79	Hà Nội	7786	30M-152.86	Hà Nội
287	30M-309.68	Hà Nội	2787	30M-299.44	Hà Nội	5287	30M-314.88	Hà Nội	7787	30M-153.35	Hà Nội
288	30M-319.72	Hà Nội	2788	30M-312.86	Hà Nội	5288	30M-315.86	Hà Nội	7788	30M-172.89	Hà Nội
289	30M-342.22	Hà Nội	2789	30M-321.99	Hà Nội	5289	30M-315.89	Hà Nội	7789	30M-174.66	Hà Nội
290	30M-346.43	Hà Nội	2790	30M-334.33	Hà Nội	5290	30M-317.66	Hà Nội	7790	30M-175.86	Hà Nội
291	30M-353.89	Hà Nội	2791	30M-346.46	Hà Nội	5291	30M-317.89	Hà Nội	7791	30M-186.39	Hà Nội
292	30M-366.44	Hà Nội	2792	30M-349.49	Hà Nội	5292	30M-320.88	Hà Nội	7792	30M-193.88	Hà Nội
293	30M-371.79	Hà Nội	2793	30M-349.86	Hà Nội	5293	30M-342.39	Hà Nội	7793	30M-201.20	Hà Nội
294	30M-375.86	Hà Nội	2794	30M-349.89	Hà Nội	5294	30M-348.39	Hà Nội	7794	30M-220.39	Hà Nội
295	30M-384.44	Hà Nội	2795	30M-375.89	Hà Nội	5295	30M-352.35	Hà Nội	7795	30M-222.14	Hà Nội
296	30M-401.88	Hà Nội	2796	30M-376.73	Hà Nội	5296	30M-353.54	Hà Nội	7796	30M-241.24	Hà Nội
297	30M-404.66	Hà Nội	2797	30M-378.66	Hà Nội	5297	30M-354.53	Hà Nội	7797	30M-245.46	Hà Nội
298	30M-406.88	Hà Nội	2798	30M-385.79	Hà Nội	5298	30M-356.57	Hà Nội	7798	30M-250.66	Hà Nội
299	30M-411.44	Hà Nội	2799	30M-387.68	Hà Nội	5299	30M-360.63	Hà Nội	7799	30M-256.52	Hà Nội
300	30M-419.70	Hà Nội	2800	30M-389.11	Hà Nội	5300	30M-360.99	Hà Nội	7800	30M-258.79	Hà Nội
301	30M-420.24	Hà Nội	2801	30M-394.89	Hà Nội	5301	30M-368.11	Hà Nội	7801	30M-263.62	Hà Nội
302	30M-420.68	Hà Nội	2802	30M-410.89	Hà Nội	5302	30M-370.68	Hà Nội	7802	30M-264.68	Hà Nội
303	51L-395.89	Hồ Chí Minh	2803	30M-415.69	Hà Nội	5303	30M-372.37	Hà Nội	7803	30M-269.26	Hà Nội
304	51L-405.05	Hồ Chí Minh	2804	30M-419.71	Hà Nội	5304	30M-374.88	Hà Nội	7804	30M-269.62	Hà Nội
305	51L-407.69	Hồ Chí Minh	2805	30M-420.89	Hà Nội	5305	30M-375.88	Hà Nội	7805	30M-273.27	Hà Nội
306	51L-408.08	Hồ Chí Minh	2806	51L-407.68	Hồ Chí Minh	5306	30M-377.33	Hà Nội	7806	30M-273.68	Hà Nội
307	51L-409.69	Hồ Chí Minh	2807	51L-407.88	Hồ Chí Minh	5307	30M-384.66	Hà Nội	7807	30M-274.44	Hà Nội
308	51L-411.69	Hồ Chí Minh	2808	51L-410.99	Hồ Chí Minh	5308	30M-406.39	Hà Nội	7808	30M-277.68	Hà Nội
309	51L-412.79	Hồ Chí Minh	2809	51L-413.33	Hồ Chí Minh	5309	30M-412.68	Hà Nội	7809	30M-279.69	Hà Nội
310	51L-415.51	Hồ Chí Minh	2810	51L-414.69	Hồ Chí Minh	5310	30M-418.89	Hà Nội	7810	30M-284.82	Hà Nội
311	51L-419.39	Hồ Chí Minh	2811	51L-421.69	Hồ Chí Minh	5311	30M-419.73	Hà Nội	7811	30M-297.39	Hà Nội
312	51L-421.39	Hồ Chí Minh	2812	51L-422.33	Hồ Chí Minh	5312	30M-420.39	Hà Nội	7812	30M-304.99	Hà Nội
313	51L-424.89	Hồ Chí Minh	2813	51L-429.66	Hồ Chí Minh	5313	30M-421.86	Hà Nội	7813	30M-306.06	Hà Nội
314	51L-426.26	Hồ Chí Minh	2814	51L-430.66	Hồ Chí Minh	5314	51L-400.39	Hồ Chí Minh	7814	30M-313.31	Hà Nội
315	51L-428.69	Hồ Chí Minh	2815	51L-433.22	Hồ Chí Minh	5315	51L-400.44	Hồ Chí Minh	7815	30M-319.77	Hà Nội
316	51L-428.89	Hồ Chí Minh	2816	51L-434.68	Hồ Chí Minh	5316	51L-406.99	Hồ Chí Minh	7816	30M-333.67	Hà Nội
317	51L-435.69	Hồ Chí Minh	2817	51L-435.66	Hồ Chí Minh	5317	51L-407.89	Hồ Chí Minh	7817	30M-340.69	Hà Nội
318	51L-435.89	Hồ Chí Minh	2818	51L-436.36	Hồ Chí Minh	5318	51L-411.44	Hồ Chí Minh	7818	30M-344.34	Hà Nội
319	51L-443.34	Hồ Chí Minh	2819	51L-439.66	Hồ Chí Minh	5319	51L-414.39	Hồ Chí Minh	7819	30M-344.66	Hà Nội
320	51L-445.69	Hồ Chí Minh	2820	51L-443.69	Hồ Chí Minh	5320	51L-418.69	Hồ Chí Minh	7820	30M-352.53	Hà Nội
321	51L-448.86	Hồ Chí Minh	2821	51L-454.88	Hồ Chí Minh	5321	51L-419.91	Hồ Chí Minh	7821	30M-352.88	Hà Nội
322	51L-448.99	Hồ Chí Minh	2822	51L-457.75	Hồ Chí Minh	5322	51L-420.88	Hồ Chí Minh	7822	30M-354.88	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	51L-451.99	Hồ Chí Minh	2823	51L-460.06	Hồ Chí Minh	5323	51L-421.79	Hồ Chí Minh	7823	30M-357.66	Hà Nội
324	51L-453.66	Hồ Chí Minh	2824	51L-461.99	Hồ Chí Minh	5324	51L-425.52	Hồ Chí Minh	7824	30M-370.89	Hà Nội
325	51L-454.45	Hồ Chí Minh	2825	51L-462.88	Hồ Chí Minh	5325	51L-425.66	Hồ Chí Minh	7825	30M-390.39	Hà Nội
326	51L-454.86	Hồ Chí Minh	2826	51L-466.79	Hồ Chí Minh	5326	51L-427.86	Hồ Chí Minh	7826	30M-390.86	Hà Nội
327	51L-459.69	Hồ Chí Minh	2827	51L-475.69	Hồ Chí Minh	5327	51L-428.82	Hồ Chí Minh	7827	30M-417.88	Hà Nội
328	51L-461.11	Hồ Chí Minh	2828	51L-477.44	Hồ Chí Minh	5328	51L-431.88	Hồ Chí Minh	7828	30M-421.39	Hà Nội
329	51L-464.79	Hồ Chí Minh	2829	51L-478.39	Hồ Chí Minh	5329	51L-432.39	Hồ Chí Minh	7829	30M-421.42	Hà Nội
330	51L-465.79	Hồ Chí Minh	2830	51L-480.68	Hồ Chí Minh	5330	51L-432.66	Hồ Chí Minh	7830	51L-400.55	Hồ Chí Minh
331	51L-466.33	Hồ Chí Minh	2831	51L-484.44	Hồ Chí Minh	5331	51L-432.86	Hồ Chí Minh	7831	51L-402.69	Hồ Chí Minh
332	51L-467.69	Hồ Chí Minh	2832	51L-493.39	Hồ Chí Minh	5332	51L-434.43	Hồ Chí Minh	7832	51L-407.70	Hồ Chí Minh
333	51L-472.22	Hồ Chí Minh	2833	51L-494.86	Hồ Chí Minh	5333	51L-437.79	Hồ Chí Minh	7833	51L-412.68	Hồ Chí Minh
334	51L-473.88	Hồ Chí Minh	2834	51L-495.86	Hồ Chí Minh	5334	51L-438.83	Hồ Chí Minh	7834	51L-413.66	Hồ Chí Minh
335	51L-476.76	Hồ Chí Minh	2835	51L-495.89	Hồ Chí Minh	5335	51L-441.11	Hồ Chí Minh	7835	51L-413.86	Hồ Chí Minh
336	51L-477.33	Hồ Chí Minh	2836	51L-495.99	Hồ Chí Minh	5336	51L-441.88	Hồ Chí Minh	7836	51L-414.88	Hồ Chí Minh
337	51L-477.66	Hồ Chí Minh	2837	51L-500.50	Hồ Chí Minh	5337	51L-442.24	Hồ Chí Minh	7837	51L-416.86	Hồ Chí Minh
338	51L-478.78	Hồ Chí Minh	2838	51L-501.39	Hồ Chí Minh	5338	51L-444.18	Hồ Chí Minh	7838	51L-425.68	Hồ Chí Minh
339	51L-479.69	Hồ Chí Minh	2839	51L-502.69	Hồ Chí Minh	5339	51L-445.79	Hồ Chí Minh	7839	51L-427.66	Hồ Chí Minh
340	51L-480.80	Hồ Chí Minh	2840	51L-506.99	Hồ Chí Minh	5340	51L-452.86	Hồ Chí Minh	7840	51L-431.31	Hồ Chí Minh
341	51L-483.68	Hồ Chí Minh	2841	51L-515.66	Hồ Chí Minh	5341	51L-452.99	Hồ Chí Minh	7841	51L-432.22	Hồ Chí Minh
342	51L-488.11	Hồ Chí Minh	2842	51L-518.81	Hồ Chí Minh	5342	51L-454.39	Hồ Chí Minh	7842	51L-435.88	Hồ Chí Minh
343	51L-502.22	Hồ Chí Minh	2843	51L-518.86	Hồ Chí Minh	5343	51L-455.89	Hồ Chí Minh	7843	51L-437.68	Hồ Chí Minh
344	51L-503.03	Hồ Chí Minh	2844	51L-522.00	Hồ Chí Minh	5344	51L-459.89	Hồ Chí Minh	7844	51L-437.69	Hồ Chí Minh
345	51L-504.79	Hồ Chí Minh	2845	51L-522.69	Hồ Chí Minh	5345	51L-463.69	Hồ Chí Minh	7845	51L-437.77	Hồ Chí Minh
346	51L-508.66	Hồ Chí Minh	2846	51L-529.86	Hồ Chí Minh	5346	51L-467.77	Hồ Chí Minh	7846	51L-440.40	Hồ Chí Minh
347	51L-508.99	Hồ Chí Minh	2847	51L-529.96	Hồ Chí Minh	5347	51L-470.69	Hồ Chí Minh	7847	51L-440.68	Hồ Chí Minh
348	51L-510.68	Hồ Chí Minh	2848	51L-537.86	Hồ Chí Minh	5348	51L-471.89	Hồ Chí Minh	7848	51L-444.58	Hồ Chí Minh
349	51L-513.39	Hồ Chí Minh	2849	51L-540.89	Hồ Chí Minh	5349	51L-474.69	Hồ Chí Minh	7849	51L-451.86	Hồ Chí Minh
350	51L-526.39	Hồ Chí Minh	2850	51L-547.74	Hồ Chí Minh	5350	51L-475.57	Hồ Chí Minh	7850	51L-454.66	Hồ Chí Minh
351	51L-531.69	Hồ Chí Minh	2851	51L-549.68	Hồ Chí Minh	5351	51L-476.67	Hồ Chí Minh	7851	51L-455.77	Hồ Chí Minh
352	51L-533.44	Hồ Chí Minh	2852	51L-550.66	Hồ Chí Minh	5352	51L-476.69	Hồ Chí Minh	7852	51L-462.22	Hồ Chí Minh
353	51L-541.86	Hồ Chí Minh	2853	51L-551.69	Hồ Chí Minh	5353	51L-482.69	Hồ Chí Minh	7853	51L-462.69	Hồ Chí Minh
354	51L-544.11	Hồ Chí Minh	2854	51L-554.54	Hồ Chí Minh	5354	51L-487.79	Hồ Chí Minh	7854	51L-465.88	Hồ Chí Minh
355	51L-544.69	Hồ Chí Minh	2855	51L-555.44	Hồ Chí Minh	5355	51L-491.66	Hồ Chí Minh	7855	51L-466.00	Hồ Chí Minh
356	51L-561.99	Hồ Chí Minh	2856	51L-555.46	Hồ Chí Minh	5356	51L-491.69	Hồ Chí Minh	7856	51L-477.00	Hồ Chí Minh
357	51L-564.66	Hồ Chí Minh	2857	51L-559.66	Hồ Chí Minh	5357	51L-492.88	Hồ Chí Minh	7857	51L-477.39	Hồ Chí Minh
358	51L-571.17	Hồ Chí Minh	2858	51L-570.86	Hồ Chí Minh	5358	51L-499.00	Hồ Chí Minh	7858	51L-479.66	Hồ Chí Minh
359	51L-574.44	Hồ Chí Minh	2859	51L-573.39	Hồ Chí Minh	5359	51L-502.66	Hồ Chí Minh	7859	51L-480.39	Hồ Chí Minh
360	51L-591.11	Hồ Chí Minh	2860	51L-581.11	Hồ Chí Minh	5360	51L-508.79	Hồ Chí Minh	7860	51L-482.39	Hồ Chí Minh
361	51L-592.79	Hồ Chí Minh	2861	51L-582.88	Hồ Chí Minh	5361	51L-511.33	Hồ Chí Minh	7861	51L-483.79	Hồ Chí Minh
362	51L-599.22	Hồ Chí Minh	2862	51L-583.69	Hồ Chí Minh	5362	51L-512.79	Hồ Chí Minh	7862	51L-486.99	Hồ Chí Minh
363	51L-602.86	Hồ Chí Minh	2863	51L-584.39	Hồ Chí Minh	5363	51L-514.66	Hồ Chí Minh	7863	51L-488.55	Hồ Chí Minh
364	51L-602.88	Hồ Chí Minh	2864	51L-585.39	Hồ Chí Minh	5364	51L-514.99	Hồ Chí Minh	7864	51L-489.68	Hồ Chí Minh
365	51L-603.39	Hồ Chí Minh	2865	51L-586.39	Hồ Chí Minh	5365	51L-518.69	Hồ Chí Minh	7865	51L-492.39	Hồ Chí Minh
366	51L-604.39	Hồ Chí Minh	2866	51L-590.66	Hồ Chí Minh	5366	51L-521.69	Hồ Chí Minh	7866	51L-492.68	Hồ Chí Minh
367	51L-610.79	Hồ Chí Minh	2867	51L-591.19	Hồ Chí Minh	5367	51L-522.79	Hồ Chí Minh	7867	51L-494.88	Hồ Chí Minh
368	51L-617.77	Hồ Chí Minh	2868	51L-598.66	Hồ Chí Minh	5368	51L-524.99	Hồ Chí Minh	7868	51L-504.40	Hồ Chí Minh
369	51L-628.55	Hồ Chí Minh	2869	51L-599.86	Hồ Chí Minh	5369	51L-526.99	Hồ Chí Minh	7869	51L-506.68	Hồ Chí Minh
370	51L-629.11	Hồ Chí Minh	2870	51L-600.68	Hồ Chí Minh	5370	51L-530.03	Hồ Chí Minh	7870	51L-509.39	Hồ Chí Minh
371	51L-630.69	Hồ Chí Minh	2871	51L-600.69	Hồ Chí Minh	5371	51L-534.43	Hồ Chí Minh	7871	51L-511.44	Hồ Chí Minh
372	51L-630.99	Hồ Chí Minh	2872	51L-603.86	Hồ Chí Minh	5372	51L-539.86	Hồ Chí Minh	7872	51L-514.39	Hồ Chí Minh
373	51L-634.35	Hồ Chí Minh	2873	51L-605.79	Hồ Chí Minh	5373	51L-542.69	Hồ Chí Minh	7873	51L-520.99	Hồ Chí Minh
374	51L-635.99	Hồ Chí Minh	2874	51L-606.39	Hồ Chí Minh	5374	51L-542.86	Hồ Chí Minh	7874	51L-522.39	Hồ Chí Minh
375	51L-639.33	Hồ Chí Minh	2875	51L-610.69	Hồ Chí Minh	5375	51L-543.99	Hồ Chí Minh	7875	51L-526.62	Hồ Chí Minh
376	51L-642.42	Hồ Chí Minh	2876	51L-613.39	Hồ Chí Minh	5376	51L-552.86	Hồ Chí Minh	7876	51L-527.27	Hồ Chí Minh
377	51L-649.86	Hồ Chí Minh	2877	51L-614.68	Hồ Chí Minh	5377	51L-564.88	Hồ Chí Minh	7877	51L-531.11	Hồ Chí Minh
378	51L-651.39	Hồ Chí Minh	2878	51L-614.88	Hồ Chí Minh	5378	51L-571.89	Hồ Chí Minh	7878	51L-531.68	Hồ Chí Minh
379	51L-658.99	Hồ Chí Minh	2879	51L-619.00	Hồ Chí Minh	5379	51L-573.66	Hồ Chí Minh	7879	51L-531.88	Hồ Chí Minh
380	51L-660.89	Hồ Chí Minh	2880	51L-624.44	Hồ Chí Minh	5380	51L-586.87	Hồ Chí Minh	7880	51L-533.22	Hồ Chí Minh
381	51L-672.89	Hồ Chí Minh	2881	51L-640.79	Hồ Chí Minh	5381	51L-592.29	Hồ Chí Minh	7881	51L-537.73	Hồ Chí Minh
382	51L-678.11	Hồ Chí Minh	2882	51L-641.68	Hồ Chí Minh	5382	51L-599.00	Hồ Chí Minh	7882	51L-537.79	Hồ Chí Minh
383	51L-679.69	Hồ Chí Minh	2883	51L-643.79	Hồ Chí Minh	5383	51L-601.68	Hồ Chí Minh	7883	51L-542.89	Hồ Chí Minh
384	51L-700.22	Hồ Chí Minh	2884	51L-643.89	Hồ Chí Minh	5384	51L-601.79	Hồ Chí Minh	7884	51L-543.33	Hồ Chí Minh
385	51L-700.39	Hồ Chí Minh	2885	51L-652.25	Hồ Chí Minh	5385	51L-609.79	Hồ Chí Minh	7885	51L-548.86	Hồ Chí Minh
386	51L-701.69	Hồ Chí Minh	2886	51L-654.65	Hồ Chí Minh	5386	51L-613.99	Hồ Chí Minh	7886	51L-550.68	Hồ Chí Minh
387	51L-704.04	Hồ Chí Minh	2887	51L-654.88	Hồ Chí Minh	5387	51L-620.68	Hồ Chí Minh	7887	51L-553.35	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	51L-704.99	Hồ Chí Minh	2888	51L-655.69	Hồ Chí Minh	5388	51L-632.23	Hồ Chí Minh	7888	51L-557.69	Hồ Chí Minh
389	51L-707.39	Hồ Chí Minh	2889	51L-669.11	Hồ Chí Minh	5389	51L-633.34	Hồ Chí Minh	7889	51L-562.39	Hồ Chí Minh
390	51L-708.69	Hồ Chí Minh	2890	51L-670.89	Hồ Chí Minh	5390	51L-634.69	Hồ Chí Minh	7890	51L-562.88	Hồ Chí Minh
391	51L-711.71	Hồ Chí Minh	2891	51L-686.33	Hồ Chí Minh	5391	51L-644.66	Hồ Chí Minh	7891	51L-563.33	Hồ Chí Minh
392	51L-719.69	Hồ Chí Minh	2892	51L-688.77	Hồ Chí Minh	5392	51L-647.89	Hồ Chí Minh	7892	51L-563.56	Hồ Chí Minh
393	51L-722.27	Hồ Chí Minh	2893	51L-691.11	Hồ Chí Minh	5393	51L-649.46	Hồ Chí Minh	7893	51L-569.39	Hồ Chí Minh
394	51L-729.39	Hồ Chí Minh	2894	51L-694.79	Hồ Chí Minh	5394	51L-651.66	Hồ Chí Minh	7894	51L-570.39	Hồ Chí Minh
395	51L-731.79	Hồ Chí Minh	2895	51L-705.99	Hồ Chí Minh	5395	51L-652.22	Hồ Chí Minh	7895	51L-574.74	Hồ Chí Minh
396	51L-734.88	Hồ Chí Minh	2896	51L-707.68	Hồ Chí Minh	5396	51L-653.79	Hồ Chí Minh	7896	51L-575.69	Hồ Chí Minh
397	51L-736.36	Hồ Chí Minh	2897	51L-707.88	Hồ Chí Minh	5397	51L-674.68	Hồ Chí Minh	7897	51L-577.69	Hồ Chí Minh
398	51L-739.68	Hồ Chí Minh	2898	51L-718.19	Hồ Chí Minh	5398	51L-675.57	Hồ Chí Minh	7898	51L-581.69	Hồ Chí Minh
399	51L-740.66	Hồ Chí Minh	2899	51L-733.44	Hồ Chí Minh	5399	51L-710.79	Hồ Chí Minh	7899	51L-587.39	Hồ Chí Minh
400	51L-740.69	Hồ Chí Minh	2900	51L-733.79	Hồ Chí Minh	5400	51L-711.12	Hồ Chí Minh	7900	51L-590.88	Hồ Chí Minh
401	51L-745.39	Hồ Chí Minh	2901	51L-737.99	Hồ Chí Minh	5401	51L-711.39	Hồ Chí Minh	7901	51L-594.69	Hồ Chí Minh
402	51L-750.89	Hồ Chí Minh	2902	51L-740.99	Hồ Chí Minh	5402	51L-714.99	Hồ Chí Minh	7902	51L-595.39	Hồ Chí Minh
403	51L-756.99	Hồ Chí Minh	2903	51L-754.99	Hồ Chí Minh	5403	51L-717.69	Hồ Chí Minh	7903	51L-595.66	Hồ Chí Minh
404	51L-758.57	Hồ Chí Minh	2904	51L-760.39	Hồ Chí Minh	5404	51L-722.69	Hồ Chí Minh	7904	51L-600.77	Hồ Chí Minh
405	51L-762.68	Hồ Chí Minh	2905	51L-762.76	Hồ Chí Minh	5405	51L-725.99	Hồ Chí Minh	7905	51L-601.66	Hồ Chí Minh
406	51L-762.69	Hồ Chí Minh	2906	51L-777.48	Hồ Chí Minh	5406	51L-726.72	Hồ Chí Minh	7906	51L-604.89	Hồ Chí Minh
407	51L-763.66	Hồ Chí Minh	2907	51L-782.66	Hồ Chí Minh	5407	51L-727.28	Hồ Chí Minh	7907	51L-605.68	Hồ Chí Minh
408	51L-763.67	Hồ Chí Minh	2908	51L-784.79	Hồ Chí Minh	5408	51L-732.86	Hồ Chí Minh	7908	51L-610.89	Hồ Chí Minh
409	51L-765.56	Hồ Chí Minh	2909	51L-790.69	Hồ Chí Minh	5409	51L-734.99	Hồ Chí Minh	7909	51L-615.89	Hồ Chí Minh
410	51L-777.34	Hồ Chí Minh	2910	51L-795.86	Hồ Chí Minh	5410	51L-742.89	Hồ Chí Minh	7910	51L-618.89	Hồ Chí Minh
411	51L-784.87	Hồ Chí Minh	2911	51L-804.39	Hồ Chí Minh	5411	51L-743.86	Hồ Chí Minh	7911	51L-620.86	Hồ Chí Minh
412	51L-788.00	Hồ Chí Minh	2912	51L-806.99	Hồ Chí Minh	5412	51L-746.39	Hồ Chí Minh	7912	51L-634.86	Hồ Chí Minh
413	51L-788.69	Hồ Chí Minh	2913	51L-819.18	Hồ Chí Minh	5413	51L-752.57	Hồ Chí Minh	7913	51L-636.69	Hồ Chí Minh
414	51L-802.03	Hồ Chí Minh	2914	51L-824.28	Hồ Chí Minh	5414	51L-753.75	Hồ Chí Minh	7914	51L-637.63	Hồ Chí Minh
415	51L-802.80	Hồ Chí Minh	2915	51L-827.39	Hồ Chí Minh	5415	51L-753.79	Hồ Chí Minh	7915	51L-641.66	Hồ Chí Minh
416	51L-803.04	Hồ Chí Minh	2916	51L-841.11	Hồ Chí Minh	5416	51L-758.66	Hồ Chí Minh	7916	51L-644.45	Hồ Chí Minh
417	51L-806.80	Hồ Chí Minh	2917	51L-844.88	Hồ Chí Minh	5417	51L-765.68	Hồ Chí Minh	7917	51L-645.46	Hồ Chí Minh
418	51L-807.77	Hồ Chí Minh	2918	51L-845.68	Hồ Chí Minh	5418	51L-767.86	Hồ Chí Minh	7918	51L-650.86	Hồ Chí Minh
419	51L-809.08	Hồ Chí Minh	2919	51L-847.47	Hồ Chí Minh	5419	51L-771.79	Hồ Chí Minh	7919	51L-661.39	Hồ Chí Minh
420	51L-810.01	Hồ Chí Minh	2920	51L-847.99	Hồ Chí Minh	5420	51L-774.74	Hồ Chí Minh	7920	51L-662.39	Hồ Chí Minh
421	51L-811.86	Hồ Chí Minh	2921	51L-851.68	Hồ Chí Minh	5421	51L-777.03	Hồ Chí Minh	7921	51L-669.22	Hồ Chí Minh
422	51L-814.18	Hồ Chí Minh	2922	51L-857.66	Hồ Chí Minh	5422	51L-780.69	Hồ Chí Minh	7922	51L-672.39	Hồ Chí Minh
423	51L-815.81	Hồ Chí Minh	2923	51L-858.77	Hồ Chí Minh	5423	51L-782.28	Hồ Chí Minh	7923	51L-672.99	Hồ Chí Minh
424	51L-821.11	Hồ Chí Minh	2924	51L-859.69	Hồ Chí Minh	5424	51L-783.39	Hồ Chí Minh	7924	51L-701.10	Hồ Chí Minh
425	51L-822.89	Hồ Chí Minh	2925	51L-864.39	Hồ Chí Minh	5425	51L-797.69	Hồ Chí Minh	7925	51L-701.23	Hồ Chí Minh
426	51L-828.55	Hồ Chí Minh	2926	51L-874.86	Hồ Chí Minh	5426	51L-807.70	Hồ Chí Minh	7926	51L-701.88	Hồ Chí Minh
427	51L-829.66	Hồ Chí Minh	2927	51L-879.11	Hồ Chí Minh	5427	51L-807.79	Hồ Chí Minh	7927	51L-703.03	Hồ Chí Minh
428	51L-830.83	Hồ Chí Minh	2928	51L-913.19	Hồ Chí Minh	5428	51L-807.88	Hồ Chí Minh	7928	51L-705.68	Hồ Chí Minh
429	51L-834.35	Hồ Chí Minh	2929	51L-916.77	Hồ Chí Minh	5429	51L-820.00	Hồ Chí Minh	7929	51L-709.07	Hồ Chí Minh
430	51L-837.99	Hồ Chí Minh	2930	51L-924.24	Hồ Chí Minh	5430	51L-821.39	Hồ Chí Minh	7930	51L-712.79	Hồ Chí Minh
431	51L-841.14	Hồ Chí Minh	2931	51L-924.88	Hồ Chí Minh	5431	51L-822.00	Hồ Chí Minh	7931	51L-730.39	Hồ Chí Minh
432	51L-842.43	Hồ Chí Minh	2932	51L-929.11	Hồ Chí Minh	5432	51L-826.69	Hồ Chí Minh	7932	51L-731.99	Hồ Chí Minh
433	51L-842.66	Hồ Chí Minh	2933	51L-937.88	Hồ Chí Minh	5433	51L-827.77	Hồ Chí Minh	7933	51L-735.35	Hồ Chí Minh
434	51L-844.11	Hồ Chí Minh	2934	51L-942.99	Hồ Chí Minh	5434	51L-829.82	Hồ Chí Minh	7934	51L-738.83	Hồ Chí Minh
435	51L-850.89	Hồ Chí Minh	2935	51L-947.77	Hồ Chí Minh	5435	51L-848.79	Hồ Chí Minh	7935	51L-746.69	Hồ Chí Minh
436	51L-855.86	Hồ Chí Minh	2936	51L-948.89	Hồ Chí Minh	5436	51L-852.88	Hồ Chí Minh	7936	51L-748.69	Hồ Chí Minh
437	51L-856.57	Hồ Chí Minh	2937	51L-953.68	Hồ Chí Minh	5437	51L-854.55	Hồ Chí Minh	7937	51L-752.89	Hồ Chí Minh
438	51L-860.88	Hồ Chí Minh	2938	51L-955.11	Hồ Chí Minh	5438	51L-854.86	Hồ Chí Minh	7938	51L-756.75	Hồ Chí Minh
439	51L-861.66	Hồ Chí Minh	2939	51L-958.33	Hồ Chí Minh	5439	51L-859.86	Hồ Chí Minh	7939	51L-760.89	Hồ Chí Minh
440	51L-862.39	Hồ Chí Minh	2940	51L-961.68	Hồ Chí Minh	5440	51L-860.69	Hồ Chí Minh	7940	51L-763.88	Hồ Chí Minh
441	51L-873.87	Hồ Chí Minh	2941	51L-962.79	Hồ Chí Minh	5441	51L-864.88	Hồ Chí Minh	7941	51L-764.68	Hồ Chí Minh
442	51L-879.55	Hồ Chí Minh	2942	51L-963.79	Hồ Chí Minh	5442	51L-879.77	Hồ Chí Minh	7942	51L-765.79	Hồ Chí Minh
443	51L-882.89	Hồ Chí Minh	2943	51L-976.22	Hồ Chí Minh	5443	51L-892.98	Hồ Chí Minh	7943	51L-778.66	Hồ Chí Minh
444	51L-886.55	Hồ Chí Minh	2944	51L-979.77	Hồ Chí Minh	5444	51L-897.97	Hồ Chí Minh	7944	51L-780.99	Hồ Chí Minh
445	51L-889.55	Hồ Chí Minh	2945	51L-981.89	Hồ Chí Minh	5445	51L-909.69	Hồ Chí Minh	7945	51L-781.88	Hồ Chí Minh
446	51L-894.98	Hồ Chí Minh	2946	51L-984.39	Hồ Chí Minh	5446	51L-913.89	Hồ Chí Minh	7946	51L-783.33	Hồ Chí Minh
447	51L-902.02	Hồ Chí Minh	2947	51L-986.55	Hồ Chí Minh	5447	51L-914.69	Hồ Chí Minh	7947	51L-790.97	Hồ Chí Minh
448	51L-907.68	Hồ Chí Minh	2948	51L-987.68	Hồ Chí Minh	5448	51L-914.99	Hồ Chí Minh	7948	51L-793.69	Hồ Chí Minh
449	51L-908.89	Hồ Chí Minh	2949	51L-990.39	Hồ Chí Minh	5449	51L-918.55	Hồ Chí Minh	7949	51L-798.55	Hồ Chí Minh
450	51L-915.66	Hồ Chí Minh	2950	51L-995.86	Hồ Chí Minh	5450	51L-919.92	Hồ Chí Minh	7950	51L-808.79	Hồ Chí Minh
451	51L-923.24	Hồ Chí Minh	2951	51L-998.77	Hồ Chí Minh	5451	51L-920.02	Hồ Chí Minh	7951	51L-809.89	Hồ Chí Minh
452	51L-924.66	Hồ Chí Minh	2952	51M-000.28	Hồ Chí Minh	5452	51L-926.27	Hồ Chí Minh	7952	51L-811.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-928.55	Hồ Chí Minh	2953	51M-010.10	Hồ Chí Minh	5453	51L-926.92	Hồ Chí Minh	7953	51L-812.12	Hồ Chí Minh
454	51L-928.79	Hồ Chí Minh	2954	51M-019.10	Hồ Chí Minh	5454	51L-927.27	Hồ Chí Minh	7954	51L-812.18	Hồ Chí Minh
455	51L-930.99	Hồ Chí Minh	2955	51M-020.99	Hồ Chí Minh	5455	51L-928.22	Hồ Chí Minh	7955	51L-813.86	Hồ Chí Minh
456	51L-932.39	Hồ Chí Minh	2956	51M-021.66	Hồ Chí Minh	5456	51L-930.66	Hồ Chí Minh	7956	51L-825.99	Hồ Chí Minh
457	51L-932.69	Hồ Chí Minh	2957	51M-024.39	Hồ Chí Minh	5457	51L-930.93	Hồ Chí Minh	7957	51L-832.23	Hồ Chí Minh
458	51L-936.77	Hồ Chí Minh	2958	51M-033.11	Hồ Chí Minh	5458	51L-947.68	Hồ Chí Minh	7958	51L-834.38	Hồ Chí Minh
459	51L-937.69	Hồ Chí Minh	2959	51M-033.22	Hồ Chí Minh	5459	51L-952.53	Hồ Chí Minh	7959	51L-839.22	Hồ Chí Minh
460	51L-944.69	Hồ Chí Minh	2960	51M-038.39	Hồ Chí Minh	5460	51L-954.55	Hồ Chí Minh	7960	51L-844.45	Hồ Chí Minh
461	51L-948.39	Hồ Chí Minh	2961	51M-039.69	Hồ Chí Minh	5461	51L-958.55	Hồ Chí Minh	7961	51L-846.86	Hồ Chí Minh
462	51L-948.99	Hồ Chí Minh	2962	51M-039.86	Hồ Chí Minh	5462	51L-973.39	Hồ Chí Minh	7962	51L-853.99	Hồ Chí Minh
463	51L-949.94	Hồ Chí Minh	2963	51M-039.88	Hồ Chí Minh	5463	51L-977.68	Hồ Chí Minh	7963	51L-854.66	Hồ Chí Minh
464	51L-952.79	Hồ Chí Minh	2964	51M-044.77	Hồ Chí Minh	5464	51L-979.33	Hồ Chí Minh	7964	51L-858.33	Hồ Chí Minh
465	51L-954.54	Hồ Chí Minh	2965	51M-047.74	Hồ Chí Minh	5465	51L-984.66	Hồ Chí Minh	7965	51L-861.99	Hồ Chí Minh
466	51L-954.68	Hồ Chí Minh	2966	51M-049.66	Hồ Chí Minh	5466	51L-986.00	Hồ Chí Minh	7966	51L-873.79	Hồ Chí Minh
467	51L-955.33	Hồ Chí Minh	2967	51M-059.05	Hồ Chí Minh	5467	51L-994.95	Hồ Chí Minh	7967	51L-888.46	Hồ Chí Minh
468	51L-958.85	Hồ Chí Minh	2968	51M-061.16	Hồ Chí Minh	5468	51L-997.66	Hồ Chí Minh	7968	51L-892.79	Hồ Chí Minh
469	51L-964.69	Hồ Chí Minh	2969	51M-062.60	Hồ Chí Minh	5469	51M-005.39	Hồ Chí Minh	7969	51L-901.02	Hồ Chí Minh
470	51L-968.77	Hồ Chí Minh	2970	51M-072.73	Hồ Chí Minh	5470	51M-008.89	Hồ Chí Minh	7970	51L-905.50	Hồ Chí Minh
471	51L-978.69	Hồ Chí Minh	2971	51M-092.68	Hồ Chí Minh	5471	51M-014.15	Hồ Chí Minh	7971	51L-914.88	Hồ Chí Minh
472	51L-979.22	Hồ Chí Minh	2972	51M-093.68	Hồ Chí Minh	5472	51M-030.79	Hồ Chí Minh	7972	51L-921.22	Hồ Chí Minh
473	51L-989.33	Hồ Chí Minh	2973	51M-094.94	Hồ Chí Minh	5473	51M-033.79	Hồ Chí Minh	7973	51L-924.92	Hồ Chí Minh
474	51M-002.88	Hồ Chí Minh	2974	51M-102.20	Hồ Chí Minh	5474	51M-034.86	Hồ Chí Minh	7974	51L-926.62	Hồ Chí Minh
475	51M-009.88	Hồ Chí Minh	2975	51M-104.04	Hồ Chí Minh	5475	51M-035.30	Hồ Chí Minh	7975	51L-928.29	Hồ Chí Minh
476	51M-011.33	Hồ Chí Minh	2976	51M-107.88	Hồ Chí Minh	5476	51M-035.99	Hồ Chí Minh	7976	51L-932.22	Hồ Chí Minh
477	51M-012.11	Hồ Chí Minh	2977	51M-108.66	Hồ Chí Minh	5477	51M-036.66	Hồ Chí Minh	7977	51L-932.93	Hồ Chí Minh
478	51M-015.68	Hồ Chí Minh	2978	51M-110.39	Hồ Chí Minh	5478	51M-036.68	Hồ Chí Minh	7978	51L-937.89	Hồ Chí Minh
479	51M-017.66	Hồ Chí Minh	2979	51M-116.86	Hồ Chí Minh	5479	51M-042.66	Hồ Chí Minh	7979	51L-938.55	Hồ Chí Minh
480	51M-019.69	Hồ Chí Minh	2980	51M-123.39	Hồ Chí Minh	5480	51M-050.68	Hồ Chí Minh	7980	51L-943.33	Hồ Chí Minh
481	51M-021.79	Hồ Chí Minh	2981	51M-134.99	Hồ Chí Minh	5481	51M-052.05	Hồ Chí Minh	7981	51L-945.86	Hồ Chí Minh
482	51M-022.20	Hồ Chí Minh	2982	51M-138.13	Hồ Chí Minh	5482	51M-062.86	Hồ Chí Minh	7982	51L-946.46	Hồ Chí Minh
483	51M-023.88	Hồ Chí Minh	2983	51M-139.86	Hồ Chí Minh	5483	51M-063.33	Hồ Chí Minh	7983	51L-957.58	Hồ Chí Minh
484	51M-027.77	Hồ Chí Minh	2984	51M-148.49	Hồ Chí Minh	5484	51M-067.69	Hồ Chí Minh	7984	51L-964.79	Hồ Chí Minh
485	51M-032.22	Hồ Chí Minh	2985	51M-152.69	Hồ Chí Minh	5485	51M-072.22	Hồ Chí Minh	7985	51L-971.86	Hồ Chí Minh
486	51M-032.66	Hồ Chí Minh	2986	51M-163.63	Hồ Chí Minh	5486	51M-080.39	Hồ Chí Minh	7986	51L-981.66	Hồ Chí Minh
487	51M-036.03	Hồ Chí Minh	2987	51M-164.69	Hồ Chí Minh	5487	51M-080.99	Hồ Chí Minh	7987	51L-984.69	Hồ Chí Minh
488	51M-036.37	Hồ Chí Minh	2988	51M-177.33	Hồ Chí Minh	5488	51M-084.86	Hồ Chí Minh	7988	51L-994.79	Hồ Chí Minh
489	51M-040.88	Hồ Chí Minh	2989	51M-177.39	Hồ Chí Minh	5489	51M-092.92	Hồ Chí Minh	7989	51M-013.39	Hồ Chí Minh
490	51M-043.43	Hồ Chí Minh	2990	51M-177.66	Hồ Chí Minh	5490	51M-094.86	Hồ Chí Minh	7990	51M-016.17	Hồ Chí Minh
491	51M-044.66	Hồ Chí Minh	2991	51M-186.99	Hồ Chí Minh	5491	51M-097.90	Hồ Chí Minh	7991	51M-017.68	Hồ Chí Minh
492	51M-051.15	Hồ Chí Minh	2992	51M-190.79	Hồ Chí Minh	5492	51M-103.33	Hồ Chí Minh	7992	51M-027.02	Hồ Chí Minh
493	51M-053.89	Hồ Chí Minh	2993	51M-190.90	Hồ Chí Minh	5493	51M-108.69	Hồ Chí Minh	7993	51M-030.99	Hồ Chí Minh
494	51M-056.68	Hồ Chí Minh	2994	51M-191.66	Hồ Chí Minh	5494	51M-112.79	Hồ Chí Minh	7994	51M-034.99	Hồ Chí Minh
495	51M-057.86	Hồ Chí Minh	2995	51M-200.88	Hồ Chí Minh	5495	51M-113.79	Hồ Chí Minh	7995	51M-035.86	Hồ Chí Minh
496	51M-062.68	Hồ Chí Minh	2996	51M-204.69	Hồ Chí Minh	5496	51M-113.86	Hồ Chí Minh	7996	51M-042.43	Hồ Chí Minh
497	51M-091.86	Hồ Chí Minh	2997	51M-204.89	Hồ Chí Minh	5497	51M-117.89	Hồ Chí Minh	7997	51M-044.04	Hồ Chí Minh
498	51M-091.99	Hồ Chí Minh	2998	51M-207.66	Hồ Chí Minh	5498	51M-127.68	Hồ Chí Minh	7998	51M-044.86	Hồ Chí Minh
499	51M-093.88	Hồ Chí Minh	2999	51M-236.89	Hồ Chí Minh	5499	51M-132.23	Hồ Chí Minh	7999	51M-048.99	Hồ Chí Minh
500	51M-094.68	Hồ Chí Minh	3000	51M-238.79	Hồ Chí Minh	5500	51M-138.89	Hồ Chí Minh	8000	51M-054.66	Hồ Chí Minh
501	51M-099.68	Hồ Chí Minh	3001	51M-240.69	Hồ Chí Minh	5501	51M-142.43	Hồ Chí Minh	8001	51M-059.68	Hồ Chí Minh
502	51M-102.10	Hồ Chí Minh	3002	51M-240.99	Hồ Chí Minh	5502	51M-158.86	Hồ Chí Minh	8002	51M-064.69	Hồ Chí Minh
503	51M-106.01	Hồ Chí Minh	3003	51M-241.14	Hồ Chí Minh	5503	51M-169.16	Hồ Chí Minh	8003	51M-066.68	Hồ Chí Minh
504	51M-107.39	Hồ Chí Minh	3004	51M-244.11	Hồ Chí Minh	5504	51M-172.73	Hồ Chí Minh	8004	51M-068.00	Hồ Chí Minh
505	51M-108.10	Hồ Chí Minh	3005	51M-249.94	Hồ Chí Minh	5505	51M-175.68	Hồ Chí Minh	8005	51M-078.86	Hồ Chí Minh
506	51M-109.10	Hồ Chí Minh	3006	51M-252.25	Hồ Chí Minh	5506	51M-180.86	Hồ Chí Minh	8006	51M-082.66	Hồ Chí Minh
507	51M-109.90	Hồ Chí Minh	3007	51M-255.52	Hồ Chí Minh	5507	51M-184.99	Hồ Chí Minh	8007	51M-082.88	Hồ Chí Minh
508	51M-118.79	Hồ Chí Minh	3008	51M-257.89	Hồ Chí Minh	5508	51M-186.18	Hồ Chí Minh	8008	51M-086.79	Hồ Chí Minh
509	51M-121.21	Hồ Chí Minh	3009	51M-263.64	Hồ Chí Minh	5509	51M-186.22	Hồ Chí Minh	8009	51M-089.00	Hồ Chí Minh
510	51M-124.42	Hồ Chí Minh	3010	51M-268.89	Hồ Chí Minh	5510	51M-187.81	Hồ Chí Minh	8010	51M-091.69	Hồ Chí Minh
511	51M-125.66	Hồ Chí Minh	3011	51M-273.69	Hồ Chí Minh	5511	51M-196.00	Hồ Chí Minh	8011	51M-096.09	Hồ Chí Minh
512	51M-129.21	Hồ Chí Minh	3012	51M-276.69	Hồ Chí Minh	5512	51M-197.77	Hồ Chí Minh	8012	51M-114.66	Hồ Chí Minh
513	51M-130.88	Hồ Chí Minh	3013	51M-284.84	Hồ Chí Minh	5513	51M-202.66	Hồ Chí Minh	8013	51M-115.69	Hồ Chí Minh
514	51M-131.68	Hồ Chí Minh	3014	51M-300.86	Hồ Chí Minh	5514	51M-206.66	Hồ Chí Minh	8014	51M-116.66	Hồ Chí Minh
515	51M-134.68	Hồ Chí Minh	3015	51M-308.39	Hồ Chí Minh	5515	51M-208.86	Hồ Chí Minh	8015	51M-119.77	Hồ Chí Minh
516	51M-136.69	Hồ Chí Minh	3016	51N-003.69	Hồ Chí Minh	5516	51M-213.31	Hồ Chí Minh	8016	51M-119.90	Hồ Chí Minh
517	51M-145.41	Hồ Chí Minh	3017	51N-005.99	Hồ Chí Minh	5517	51M-220.66	Hồ Chí Minh	8017	51M-126.99	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51M-147.48	Hồ Chí Minh	3018	51N-009.79	Hồ Chí Minh	5518	51M-221.22	Hồ Chí Minh	8018	51M-127.21	Hồ Chí Minh
519	51M-150.39	Hồ Chí Minh	3019	51N-014.10	Hồ Chí Minh	5519	51M-257.99	Hồ Chí Minh	8019	51M-146.66	Hồ Chí Minh
520	51M-154.44	Hồ Chí Minh	3020	51N-014.41	Hồ Chí Minh	5520	51M-261.26	Hồ Chí Minh	8020	51M-153.53	Hồ Chí Minh
521	51M-155.33	Hồ Chí Minh	3021	51N-030.79	Hồ Chí Minh	5521	51M-261.62	Hồ Chí Minh	8021	51M-154.79	Hồ Chí Minh
522	51M-165.99	Hồ Chí Minh	3022	51N-033.00	Hồ Chí Minh	5522	51M-262.39	Hồ Chí Minh	8022	51M-160.39	Hồ Chí Minh
523	51M-169.39	Hồ Chí Minh	3023	51N-033.39	Hồ Chí Minh	5523	51M-273.74	Hồ Chí Minh	8023	51M-160.60	Hồ Chí Minh
524	51M-173.73	Hồ Chí Minh	3024	51N-044.45	Hồ Chí Minh	5524	51M-288.77	Hồ Chí Minh	8024	51M-173.86	Hồ Chí Minh
525	51M-173.79	Hồ Chí Minh	3025	51N-046.40	Hồ Chí Minh	5525	51M-292.39	Hồ Chí Minh	8025	51M-179.66	Hồ Chí Minh
526	51M-178.79	Hồ Chí Minh	3026	51N-054.50	Hồ Chí Minh	5526	51M-292.92	Hồ Chí Minh	8026	51M-179.96	Hồ Chí Minh
527	51M-181.11	Hồ Chí Minh	3027	51N-057.39	Hồ Chí Minh	5527	51M-295.55	Hồ Chí Minh	8027	51M-183.39	Hồ Chí Minh
528	51M-181.66	Hồ Chí Minh	3028	51N-059.86	Hồ Chí Minh	5528	51M-303.30	Hồ Chí Minh	8028	51M-184.81	Hồ Chí Minh
529	51M-204.05	Hồ Chí Minh	3029	51N-064.06	Hồ Chí Minh	5529	51M-306.69	Hồ Chí Minh	8029	51M-187.77	Hồ Chí Minh
530	51M-222.39	Hồ Chí Minh	3030	51N-075.99	Hồ Chí Minh	5530	51N-000.23	Hồ Chí Minh	8030	51M-188.69	Hồ Chí Minh
531	51M-222.59	Hồ Chí Minh	3031	51N-083.38	Hồ Chí Minh	5531	51N-001.02	Hồ Chí Minh	8031	51M-203.33	Hồ Chí Minh
532	51M-225.79	Hồ Chí Minh	3032	51N-083.68	Hồ Chí Minh	5532	51N-011.39	Hồ Chí Minh	8032	51M-208.39	Hồ Chí Minh
533	51M-234.44	Hồ Chí Minh	3033	51N-088.77	Hồ Chí Minh	5533	51N-016.39	Hồ Chí Minh	8033	51M-209.20	Hồ Chí Minh
534	51M-237.69	Hồ Chí Minh	3034	51N-097.69	Hồ Chí Minh	5534	51N-021.11	Hồ Chí Minh	8034	51M-210.10	Hồ Chí Minh
535	51M-240.89	Hồ Chí Minh	3035	51N-104.69	Hồ Chí Minh	5535	51N-032.30	Hồ Chí Minh	8035	51M-210.21	Hồ Chí Minh
536	51M-246.42	Hồ Chí Minh	3036	51N-111.24	Hồ Chí Minh	5536	51N-042.43	Hồ Chí Minh	8036	51M-214.21	Hồ Chí Minh
537	51M-248.39	Hồ Chí Minh	3037	51N-120.69	Hồ Chí Minh	5537	51N-044.39	Hồ Chí Minh	8037	51M-219.76	Hồ Chí Minh
538	51M-257.75	Hồ Chí Minh	3038	51N-123.55	Hồ Chí Minh	5538	51N-047.99	Hồ Chí Minh	8038	51M-237.32	Hồ Chí Minh
539	51M-270.69	Hồ Chí Minh	3039	51N-130.13	Hồ Chí Minh	5539	51N-050.05	Hồ Chí Minh	8039	51M-242.86	Hồ Chí Minh
540	51M-278.89	Hồ Chí Minh	3040	51N-130.66	Hồ Chí Minh	5540	51N-052.25	Hồ Chí Minh	8040	51M-251.66	Hồ Chí Minh
541	51M-280.68	Hồ Chí Minh	3041	51N-134.79	Hồ Chí Minh	5541	51N-052.99	Hồ Chí Minh	8041	51M-252.86	Hồ Chí Minh
542	51M-284.89	Hồ Chí Minh	3042	51N-140.79	Hồ Chí Minh	5542	51N-056.05	Hồ Chí Minh	8042	51M-254.45	Hồ Chí Minh
543	51M-286.88	Hồ Chí Minh	3043	51N-142.43	Hồ Chí Minh	5543	51N-070.69	Hồ Chí Minh	8043	51M-257.86	Hồ Chí Minh
544	51M-288.28	Hồ Chí Minh	3044	51N-155.00	Hồ Chí Minh	5544	51N-070.86	Hồ Chí Minh	8044	51M-265.79	Hồ Chí Minh
545	51M-298.29	Hồ Chí Minh	3045	51N-155.86	Hồ Chí Minh	5545	51N-072.99	Hồ Chí Minh	8045	51M-271.66	Hồ Chí Minh
546	51M-299.68	Hồ Chí Minh	3046	11A-122.11	Cao Bằng	5546	51N-075.68	Hồ Chí Minh	8046	51M-274.47	Hồ Chí Minh
547	51M-309.88	Hồ Chí Minh	3047	11A-124.39	Cao Bằng	5547	51N-081.08	Hồ Chí Minh	8047	51M-279.89	Hồ Chí Minh
548	51N-003.66	Hồ Chí Minh	3048	11A-125.99	Cao Bằng	5548	51N-084.68	Hồ Chí Minh	8048	51M-286.11	Hồ Chí Minh
549	51N-009.68	Hồ Chí Minh	3049	11A-129.96	Cao Bằng	5549	51N-094.94	Hồ Chí Minh	8049	51M-287.78	Hồ Chí Minh
550	51N-021.22	Hồ Chí Minh	3050	11A-132.88	Cao Bằng	5550	51N-095.09	Hồ Chí Minh	8050	51M-287.87	Hồ Chí Minh
551	51N-035.35	Hồ Chí Minh	3051	11B-011.99	Cao Bằng	5551	51N-098.69	Hồ Chí Minh	8051	51M-297.68	Hồ Chí Minh
552	51N-039.96	Hồ Chí Minh	3052	11B-012.33	Cao Bằng	5552	51N-113.88	Hồ Chí Minh	8052	51M-299.33	Hồ Chí Minh
553	51N-044.00	Hồ Chí Minh	3053	11B-014.89	Cao Bằng	5553	51N-121.99	Hồ Chí Minh	8053	51M-304.40	Hồ Chí Minh
554	51N-050.39	Hồ Chí Minh	3054	11C-075.68	Cao Bằng	5554	51N-123.44	Hồ Chí Minh	8054	51M-308.08	Hồ Chí Minh
555	51N-054.44	Hồ Chí Minh	3055	11C-076.67	Cao Bằng	5555	51N-130.03	Hồ Chí Minh	8055	51N-001.10	Hồ Chí Minh
556	51N-055.69	Hồ Chí Minh	3056	11C-076.76	Cao Bằng	5556	51N-134.44	Hồ Chí Minh	8056	51N-002.99	Hồ Chí Minh
557	51N-057.99	Hồ Chí Minh	3057	11C-078.66	Cao Bằng	5557	51N-143.39	Hồ Chí Minh	8057	51N-012.13	Hồ Chí Minh
558	51N-063.99	Hồ Chí Minh	3058	11C-078.69	Cao Bằng	5558	51N-147.69	Hồ Chí Minh	8058	51N-012.55	Hồ Chí Minh
559	51N-066.22	Hồ Chí Minh	3059	11C-079.88	Cao Bằng	5559	51N-147.74	Hồ Chí Minh	8059	51N-017.66	Hồ Chí Minh
560	51N-085.89	Hồ Chí Minh	3060	11C-080.66	Cao Bằng	5560	51N-152.89	Hồ Chí Minh	8060	51N-027.02	Hồ Chí Minh
561	51N-100.10	Hồ Chí Minh	3061	11C-083.83	Cao Bằng	5561	51N-155.11	Hồ Chí Minh	8061	51N-031.32	Hồ Chí Minh
562	51N-101.11	Hồ Chí Minh	3062	11C-090.86	Cao Bằng	5562	11A-120.00	Cao Bằng	8062	51N-034.30	Hồ Chí Minh
563	51N-111.25	Hồ Chí Minh	3063	11D-012.22	Cao Bằng	5563	11A-120.68	Cao Bằng	8063	51N-034.99	Hồ Chí Minh
564	51N-114.44	Hồ Chí Minh	3064	12A-243.89	Lang Sơn	5564	11A-122.39	Cao Bằng	8064	51N-036.88	Hồ Chí Minh
565	51N-127.99	Hồ Chí Minh	3065	12A-249.39	Lang Sơn	5565	11A-129.88	Cao Bằng	8065	51N-041.86	Hồ Chí Minh
566	51N-129.88	Hồ Chí Minh	3066	12A-252.52	Lang Sơn	5566	11A-130.88	Cao Bằng	8066	51N-057.66	Hồ Chí Minh
567	51N-130.88	Hồ Chí Minh	3067	12A-253.86	Lang Sơn	5567	11A-132.79	Cao Bằng	8067	51N-064.86	Hồ Chí Minh
568	51N-133.55	Hồ Chí Minh	3068	12A-261.39	Lang Sơn	5568	11A-133.34	Cao Bằng	8068	51N-071.11	Hồ Chí Minh
569	51N-136.31	Hồ Chí Minh	3069	12A-263.99	Lang Sơn	5569	11A-135.36	Cao Bằng	8069	51N-075.57	Hồ Chí Minh
570	51N-148.86	Hồ Chí Minh	3070	12A-269.11	Lang Sơn	5570	11A-137.13	Cao Bằng	8070	51N-082.83	Hồ Chí Minh
571	11A-121.21	Cao Bằng	3071	12A-269.26	Lang Sơn	5571	11A-139.93	Cao Bằng	8071	51N-097.68	Hồ Chí Minh
572	11A-124.99	Cao Bằng	3072	12B-015.79	Lang Sơn	5572	11B-016.86	Cao Bằng	8072	51N-098.00	Hồ Chí Minh
573	11A-125.89	Cao Bằng	3073	12B-017.66	Lang Sơn	5573	11C-073.69	Cao Bằng	8073	51N-098.39	Hồ Chí Minh
574	11A-127.79	Cao Bằng	3074	12B-019.19	Lang Sơn	5574	11C-073.73	Cao Bằng	8074	51N-099.00	Hồ Chí Minh
575	11A-132.69	Cao Bằng	3075	12D-009.89	Lang Sơn	5575	11C-074.69	Cao Bằng	8075	51N-113.11	Hồ Chí Minh
576	11A-132.89	Cao Bằng	3076	14A-897.86	Quảng Ninh	5576	11C-075.89	Cao Bằng	8076	51N-113.39	Hồ Chí Minh
577	11A-133.44	Cao Bằng	3077	14A-902.39	Quảng Ninh	5577	11C-080.89	Cao Bằng	8077	51N-116.69	Hồ Chí Minh
578	11A-136.88	Cao Bằng	3078	14A-902.79	Quảng Ninh	5578	11C-085.55	Cao Bằng	8078	51N-144.39	Hồ Chí Minh
579	11C-074.47	Cao Bằng	3079	14A-904.39	Quảng Ninh	5579	11C-090.09	Cao Bằng	8079	51N-145.89	Hồ Chí Minh
580	11C-076.69	Cao Bằng	3080	14A-904.89	Quảng Ninh	5580	11D-007.77	Cao Bằng	8080	51N-151.68	Hồ Chí Minh
581	11C-078.79	Cao Bằng	3081	14A-907.68	Quảng Ninh	5581	11D-011.86	Cao Bằng	8081	51N-152.22	Hồ Chí Minh
582	11C-078.89	Cao Bằng	3082	14A-921.11	Quảng Ninh	5582	11D-012.55	Cao Bằng	8082	11A-117.69	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	11C-079.39	Cao Bằng	3083	14A-925.52	Quảng Ninh	5583	12A-254.45	Lang Son	8083	11A-118.86	Cao Bằng
584	11C-079.89	Cao Bằng	3084	14A-925.86	Quảng Ninh	5584	12A-260.00	Lang Son	8084	11A-124.44	Cao Bằng
585	11C-081.11	Cao Bằng	3085	14A-934.35	Quảng Ninh	5585	12A-264.69	Lang Son	8085	11A-124.88	Cao Bằng
586	11C-088.33	Cao Bằng	3086	14A-938.00	Quảng Ninh	5586	12A-270.79	Lang Son	8086	11A-125.79	Cao Bằng
587	11C-090.91	Cao Bằng	3087	14A-944.77	Quảng Ninh	5587	12B-017.71	Lang Son	8087	11A-125.86	Cao Bằng
588	11D-011.66	Cao Bằng	3088	14A-948.79	Quảng Ninh	5588	12B-017.89	Lang Son	8088	11A-129.89	Cao Bằng
589	12A-244.39	Lang Son	3089	14A-954.89	Quảng Ninh	5589	12B-018.99	Lang Son	8089	11A-132.31	Cao Bằng
590	12A-245.88	Lang Son	3090	14A-957.75	Quảng Ninh	5590	12C-135.69	Lang Son	8090	11A-138.99	Cao Bằng
591	12A-246.39	Lang Son	3091	14A-970.07	Quảng Ninh	5591	12C-142.43	Lang Son	8091	11B-011.79	Cao Bằng
592	12A-249.68	Lang Son	3092	14A-972.73	Quảng Ninh	5592	12C-142.99	Lang Son	8092	11C-077.22	Cao Bằng
593	12A-259.39	Lang Son	3093	14A-973.39	Quảng Ninh	5593	12C-143.99	Lang Son	8093	11C-077.89	Cao Bằng
594	12A-261.88	Lang Son	3094	14A-977.44	Quảng Ninh	5594	14A-892.66	Quảng Ninh	8094	11C-082.69	Cao Bằng
595	12A-263.36	Lang Son	3095	14A-987.98	Quảng Ninh	5595	14A-900.86	Quảng Ninh	8095	12A-243.88	Lang Son
596	12A-265.56	Lang Son	3096	14A-998.33	Quảng Ninh	5596	14A-902.20	Quảng Ninh	8096	12A-249.79	Lang Son
597	12A-265.69	Lang Son	3097	14A-999.37	Quảng Ninh	5597	14A-912.66	Quảng Ninh	8097	12A-253.99	Lang Son
598	12A-271.71	Lang Son	3098	14C-409.09	Quảng Ninh	5598	14A-917.86	Quảng Ninh	8098	12A-254.86	Lang Son
599	12A-272.27	Lang Son	3099	14C-417.86	Quảng Ninh	5599	14A-927.68	Quảng Ninh	8099	12A-256.39	Lang Son
600	12B-013.33	Lang Son	3100	14C-420.79	Quảng Ninh	5600	14A-932.93	Quảng Ninh	8100	12A-267.86	Lang Son
601	12C-133.66	Lang Son	3101	14C-422.33	Quảng Ninh	5601	14A-940.79	Quảng Ninh	8101	12A-271.89	Lang Son
602	12C-137.39	Lang Son	3102	14C-422.39	Quảng Ninh	5602	14A-948.84	Quảng Ninh	8102	12B-019.01	Lang Son
603	12C-139.68	Lang Son	3103	14C-423.39	Quảng Ninh	5603	14A-953.35	Quảng Ninh	8103	12C-134.35	Lang Son
604	12C-140.66	Lang Son	3104	14C-444.88	Quảng Ninh	5604	14A-954.54	Quảng Ninh	8104	12C-137.77	Lang Son
605	12C-142.41	Lang Son	3105	14C-451.99	Quảng Ninh	5605	14A-972.66	Quảng Ninh	8105	12C-138.38	Lang Son
606	12C-145.45	Lang Son	3106	14C-460.88	Quảng Ninh	5606	14A-972.72	Quảng Ninh	8106	12C-138.89	Lang Son
607	14A-895.86	Quảng Ninh	3107	14C-460.99	Quảng Ninh	5607	14A-980.80	Quảng Ninh	8107	12C-139.89	Lang Son
608	14A-901.79	Quảng Ninh	3108	14C-462.99	Quảng Ninh	5608	14A-987.39	Quảng Ninh	8108	12C-140.41	Lang Son
609	14A-902.66	Quảng Ninh	3109	14C-466.67	Quảng Ninh	5609	14A-998.22	Quảng Ninh	8109	12D-007.69	Lang Son
610	14A-906.60	Quảng Ninh	3110	14D-029.86	Quảng Ninh	5610	14A-999.02	Quảng Ninh	8110	14A-894.66	Quảng Ninh
611	14A-908.08	Quảng Ninh	3111	14K-000.22	Quảng Ninh	5611	14C-412.21	Quảng Ninh	8111	14A-894.86	Quảng Ninh
612	14A-910.69	Quảng Ninh	3112	14K-001.01	Quảng Ninh	5612	14C-412.68	Quảng Ninh	8112	14A-903.66	Quảng Ninh
613	14A-911.69	Quảng Ninh	3113	14K-003.00	Quảng Ninh	5613	14C-413.31	Quảng Ninh	8113	14A-906.39	Quảng Ninh
614	14A-926.27	Quảng Ninh	3114	14K-007.00	Quảng Ninh	5614	14C-413.68	Quảng Ninh	8114	14A-917.69	Quảng Ninh
615	14A-931.11	Quảng Ninh	3115	14K-020.21	Quảng Ninh	5615	14C-413.79	Quảng Ninh	8115	14A-922.69	Quảng Ninh
616	14A-937.73	Quảng Ninh	3116	14K-037.73	Quảng Ninh	5616	14C-420.69	Quảng Ninh	8116	14A-927.77	Quảng Ninh
617	14A-943.39	Quảng Ninh	3117	15B-051.99	Hải Phòng	5617	14C-425.55	Quảng Ninh	8117	14A-933.44	Quảng Ninh
618	14A-946.94	Quảng Ninh	3118	15B-055.79	Hải Phòng	5618	14C-449.49	Quảng Ninh	8118	14A-943.69	Quảng Ninh
619	14A-947.49	Quảng Ninh	3119	15C-464.86	Hải Phòng	5619	14C-452.22	Quảng Ninh	8119	14A-952.59	Quảng Ninh
620	14A-950.51	Quảng Ninh	3120	15C-466.22	Hải Phòng	5620	14C-455.45	Quảng Ninh	8120	14A-952.69	Quảng Ninh
621	14A-951.69	Quảng Ninh	3121	15C-478.68	Hải Phòng	5621	14C-459.66	Quảng Ninh	8121	14A-957.88	Quảng Ninh
622	14A-953.66	Quảng Ninh	3122	15C-481.11	Hải Phòng	5622	14C-460.64	Quảng Ninh	8122	14A-958.33	Quảng Ninh
623	14A-954.69	Quảng Ninh	3123	15C-484.85	Hải Phòng	5623	14C-467.86	Quảng Ninh	8123	14A-964.69	Quảng Ninh
624	14A-956.95	Quảng Ninh	3124	15C-489.96	Hải Phòng	5624	14C-469.79	Quảng Ninh	8124	14A-964.99	Quảng Ninh
625	14A-974.66	Quảng Ninh	3125	15C-495.89	Hải Phòng	5625	14D-025.79	Quảng Ninh	8125	14A-980.39	Quảng Ninh
626	14A-974.89	Quảng Ninh	3126	15D-046.64	Hải Phòng	5626	14D-028.68	Quảng Ninh	8126	14A-997.66	Quảng Ninh
627	14B-055.33	Quảng Ninh	3127	15K-274.89	Hải Phòng	5627	14D-028.79	Quảng Ninh	8127	14A-999.44	Quảng Ninh
628	14C-413.88	Quảng Ninh	3128	15K-284.84	Hải Phòng	5628	14D-031.32	Quảng Ninh	8128	14B-052.79	Quảng Ninh
629	14C-414.88	Quảng Ninh	3129	15K-287.68	Hải Phòng	5629	14K-002.39	Quảng Ninh	8129	14C-407.68	Quảng Ninh
630	14C-423.86	Quảng Ninh	3130	15K-287.69	Hải Phòng	5630	14K-008.89	Quảng Ninh	8130	14C-408.69	Quảng Ninh
631	14C-450.39	Quảng Ninh	3131	15K-295.66	Hải Phòng	5631	14K-012.66	Quảng Ninh	8131	14C-412.79	Quảng Ninh
632	14C-450.69	Quảng Ninh	3132	15K-304.44	Hải Phòng	5632	14K-013.31	Quảng Ninh	8132	14C-414.44	Quảng Ninh
633	14C-457.86	Quảng Ninh	3133	15K-304.86	Hải Phòng	5633	14K-017.39	Quảng Ninh	8133	14C-421.24	Quảng Ninh
634	14C-460.39	Quảng Ninh	3134	15K-305.69	Hải Phòng	5634	14K-029.20	Quảng Ninh	8134	14C-422.42	Quảng Ninh
635	14C-461.61	Quảng Ninh	3135	15K-311.22	Hải Phòng	5635	14K-036.69	Quảng Ninh	8135	14C-424.66	Quảng Ninh
636	14C-463.66	Quảng Ninh	3136	15K-314.41	Hải Phòng	5636	14K-041.39	Quảng Ninh	8136	14C-449.94	Quảng Ninh
637	14C-465.69	Quảng Ninh	3137	15K-317.79	Hải Phòng	5637	14K-042.88	Quảng Ninh	8137	14C-451.66	Quảng Ninh
638	14C-467.76	Quảng Ninh	3138	15K-317.86	Hải Phòng	5638	14K-043.68	Quảng Ninh	8138	14C-458.54	Quảng Ninh
639	14C-468.55	Quảng Ninh	3139	15K-320.86	Hải Phòng	5639	14K-043.89	Quảng Ninh	8139	14C-470.00	Quảng Ninh
640	14C-469.88	Quảng Ninh	3140	15K-341.14	Hải Phòng	5640	14K-047.89	Quảng Ninh	8140	14D-026.62	Quảng Ninh
641	14D-026.20	Quảng Ninh	3141	15K-342.86	Hải Phòng	5641	14K-048.69	Quảng Ninh	8141	14D-026.99	Quảng Ninh
642	14D-030.30	Quảng Ninh	3142	15K-354.66	Hải Phòng	5642	15C-467.69	Hải Phòng	8142	14D-031.86	Quảng Ninh
643	14K-000.56	Quảng Ninh	3143	15K-360.39	Hải Phòng	5643	15C-482.88	Hải Phòng	8143	14K-004.69	Quảng Ninh
644	14K-010.79	Quảng Ninh	3144	15K-365.36	Hải Phòng	5644	15C-488.11	Hải Phòng	8144	14K-015.88	Quảng Ninh
645	14K-025.99	Quảng Ninh	3145	15K-365.39	Hải Phòng	5645	15C-494.68	Hải Phòng	8145	14K-018.39	Quảng Ninh
646	14K-029.88	Quảng Ninh	3146	15K-367.39	Hải Phòng	5646	15D-055.33	Hải Phòng	8146	14K-020.66	Quảng Ninh
647	14K-029.96	Quảng Ninh	3147	15K-371.89	Hải Phòng	5647	15D-055.39	Hải Phòng	8147	14K-021.66	Quảng Ninh

ĐI
CỘNG
ĐÀO
HỢP
VIỆT
XUẤT

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14K-031.79	Quảng Ninh	3148	15K-372.72	Hải Phòng	5648	15D-055.99	Hải Phòng	8148	14K-026.02	Quảng Ninh
649	14K-046.40	Quảng Ninh	3149	15K-376.37	Hải Phòng	5649	15K-273.66	Hải Phòng	8149	14K-044.86	Quảng Ninh
650	15B-056.56	Hải Phòng	3150	15K-377.11	Hải Phòng	5650	15K-273.69	Hải Phòng	8150	14K-046.04	Quảng Ninh
651	15B-057.66	Hải Phòng	3151	15K-378.66	Hải Phòng	5651	15K-274.44	Hải Phòng	8151	14K-048.49	Quảng Ninh
652	15C-466.77	Hải Phòng	3152	15K-381.18	Hải Phòng	5652	15K-275.68	Hải Phòng	8152	15B-055.68	Hải Phòng
653	15C-467.67	Hải Phòng	3153	15K-382.38	Hải Phòng	5653	15K-277.11	Hải Phòng	8153	15C-464.88	Hải Phòng
654	15C-483.88	Hải Phòng	3154	15K-397.69	Hải Phòng	5654	15K-278.66	Hải Phòng	8154	15C-467.86	Hải Phòng
655	15C-494.86	Hải Phòng	3155	15K-401.40	Hải Phòng	5655	15K-291.39	Hải Phòng	8155	15C-483.66	Hải Phòng
656	15C-495.79	Hải Phòng	3156	15K-404.79	Hải Phòng	5656	15K-294.44	Hải Phòng	8156	15C-484.89	Hải Phòng
657	15D-049.39	Hải Phòng	3157	15K-408.04	Hải Phòng	5657	15K-299.44	Hải Phòng	8157	15C-489.66	Hải Phòng
658	15D-054.66	Hải Phòng	3158	15K-414.86	Hải Phòng	5658	15K-302.39	Hải Phòng	8158	15C-492.89	Hải Phòng
659	15K-272.27	Hải Phòng	3159	15K-418.41	Hải Phòng	5659	15K-306.99	Hải Phòng	8159	15C-494.88	Hải Phòng
660	15K-277.44	Hải Phòng	3160	15K-423.33	Hải Phòng	5660	15K-310.69	Hải Phòng	8160	15C-496.97	Hải Phòng
661	15K-302.66	Hải Phòng	3161	15K-426.27	Hải Phòng	5661	15K-320.20	Hải Phòng	8161	15D-046.46	Hải Phòng
662	15K-304.79	Hải Phòng	3162	15K-431.34	Hải Phòng	5662	15K-321.12	Hải Phòng	8162	15D-046.99	Hải Phòng
663	15K-304.89	Hải Phòng	3163	15K-433.79	Hải Phòng	5663	15K-324.86	Hải Phòng	8163	15D-053.05	Hải Phòng
664	15K-312.12	Hải Phòng	3164	15K-434.79	Hải Phòng	5664	15K-325.52	Hải Phòng	8164	15K-271.88	Hải Phòng
665	15K-314.86	Hải Phòng	3165	15K-455.45	Hải Phòng	5665	15K-333.13	Hải Phòng	8165	15K-274.74	Hải Phòng
666	15K-321.89	Hải Phòng	3166	15K-456.54	Hải Phòng	5666	15K-343.69	Hải Phòng	8166	15K-274.88	Hải Phòng
667	15K-330.79	Hải Phòng	3167	15K-460.06	Hải Phòng	5667	15K-345.22	Hải Phòng	8167	15K-275.39	Hải Phòng
668	15K-331.11	Hải Phòng	3168	15K-472.22	Hải Phòng	5668	15K-352.52	Hải Phòng	8168	15K-275.89	Hải Phòng
669	15K-333.12	Hải Phòng	3169	15K-474.74	Hải Phòng	5669	15K-354.53	Hải Phòng	8169	15K-277.68	Hải Phòng
670	15K-335.53	Hải Phòng	3170	15K-482.79	Hải Phòng	5670	15K-357.66	Hải Phòng	8170	15K-295.39	Hải Phòng
671	15K-341.41	Hải Phòng	3171	15K-482.83	Hải Phòng	5671	15K-359.53	Hải Phòng	8171	15K-304.04	Hải Phòng
672	15K-343.43	Hải Phòng	3172	15K-482.89	Hải Phòng	5672	15K-360.36	Hải Phòng	8172	15K-304.69	Hải Phòng
673	15K-343.86	Hải Phòng	3173	15K-484.39	Hải Phòng	5673	15K-370.79	Hải Phòng	8173	15K-307.69	Hải Phòng
674	15K-344.68	Hải Phòng	3174	15K-486.87	Hải Phòng	5674	15K-389.96	Hải Phòng	8174	15K-308.80	Hải Phòng
675	15K-344.88	Hải Phòng	3175	15K-487.99	Hải Phòng	5675	15K-400.22	Hải Phòng	8175	15K-309.68	Hải Phòng
676	15K-355.11	Hải Phòng	3176	15K-490.49	Hải Phòng	5676	15K-400.33	Hải Phòng	8176	15K-309.96	Hải Phòng
677	15K-360.00	Hải Phòng	3177	15K-493.94	Hải Phòng	5677	15K-403.69	Hải Phòng	8177	15K-312.69	Hải Phòng
678	15K-369.22	Hải Phòng	3178	15K-494.86	Hải Phòng	5678	15K-408.68	Hải Phòng	8178	15K-314.39	Hải Phòng
679	15K-380.69	Hải Phòng	3179	15K-495.49	Hải Phòng	5679	15K-411.69	Hải Phòng	8179	15K-317.66	Hải Phòng
680	15K-402.39	Hải Phòng	3180	15K-503.69	Hải Phòng	5680	15K-419.39	Hải Phòng	8180	15K-322.32	Hải Phòng
681	15K-402.66	Hải Phòng	3181	15K-504.79	Hải Phòng	5681	15K-421.79	Hải Phòng	8181	15K-327.68	Hải Phòng
682	15K-403.39	Hải Phòng	3182	17A-444.33	Thái Bình	5682	15K-431.68	Hải Phòng	8182	15K-327.79	Hải Phòng
683	15K-410.79	Hải Phòng	3183	17A-446.68	Thái Bình	5683	15K-434.66	Hải Phòng	8183	15K-330.00	Hải Phòng
684	15K-411.12	Hải Phòng	3184	17A-447.47	Thái Bình	5684	15K-451.66	Hải Phòng	8184	15K-332.23	Hải Phòng
685	15K-412.12	Hải Phòng	3185	17A-448.69	Thái Bình	5685	15K-453.33	Hải Phòng	8185	15K-332.32	Hải Phòng
686	15K-423.32	Hải Phòng	3186	17A-453.99	Thái Bình	5686	15K-470.88	Hải Phòng	8186	15K-333.05	Hải Phòng
687	15K-425.25	Hải Phòng	3187	17A-454.89	Thái Bình	5687	15K-472.47	Hải Phòng	8187	15K-333.22	Hải Phòng
688	15K-430.68	Hải Phòng	3188	17A-455.56	Thái Bình	5688	15K-484.69	Hải Phòng	8188	15K-340.88	Hải Phòng
689	15K-437.39	Hải Phòng	3189	17A-455.79	Thái Bình	5689	15K-484.99	Hải Phòng	8189	15K-343.33	Hải Phòng
690	15K-456.00	Hải Phòng	3190	17A-460.88	Thái Bình	5690	15K-488.39	Hải Phòng	8190	15K-355.22	Hải Phòng
691	15K-460.60	Hải Phòng	3191	17A-462.66	Thái Bình	5691	15K-489.33	Hải Phòng	8191	15K-361.63	Hải Phòng
692	15K-462.88	Hải Phòng	3192	17A-464.68	Thái Bình	5692	15K-495.59	Hải Phòng	8192	15K-374.89	Hải Phòng
693	15K-470.47	Hải Phòng	3193	17A-466.11	Thái Bình	5693	15K-496.00	Hải Phòng	8193	15K-377.33	Hải Phòng
694	15K-473.39	Hải Phòng	3194	17A-466.89	Thái Bình	5694	15K-502.22	Hải Phòng	8194	15K-385.83	Hải Phòng
695	15K-478.66	Hải Phòng	3195	17A-477.78	Thái Bình	5695	17A-442.88	Thái Bình	8195	15K-387.38	Hải Phòng
696	15K-478.74	Hải Phòng	3196	17A-480.48	Thái Bình	5696	17A-444.08	Thái Bình	8196	15K-389.11	Hải Phòng
697	15K-479.39	Hải Phòng	3197	17A-481.86	Thái Bình	5697	17A-447.86	Thái Bình	8197	15K-389.55	Hải Phòng
698	15K-480.84	Hải Phòng	3198	17A-484.79	Thái Bình	5698	17A-453.79	Thái Bình	8198	15K-394.88	Hải Phòng
699	15K-481.79	Hải Phòng	3199	17A-488.68	Thái Bình	5699	17A-458.39	Thái Bình	8199	15K-400.68	Hải Phòng
700	15K-481.84	Hải Phòng	3200	17A-491.49	Thái Bình	5700	17A-470.39	Thái Bình	8200	15K-412.89	Hải Phòng
701	15K-492.88	Hải Phòng	3201	17A-495.39	Thái Bình	5701	17A-472.22	Thái Bình	8201	15K-416.69	Hải Phòng
702	15K-495.95	Hải Phòng	3202	17A-495.95	Thái Bình	5702	17A-477.79	Thái Bình	8202	15K-418.89	Hải Phòng
703	15K-499.68	Hải Phòng	3203	17A-496.86	Thái Bình	5703	17A-486.48	Thái Bình	8203	15K-423.86	Hải Phòng
704	15K-501.01	Hải Phòng	3204	17A-497.98	Thái Bình	5704	17A-491.79	Thái Bình	8204	15K-423.99	Hải Phòng
705	15K-501.79	Hải Phòng	3205	17A-500.69	Thái Bình	5705	17A-492.39	Thái Bình	8205	15K-427.99	Hải Phòng
706	15K-505.69	Hải Phòng	3206	17A-502.66	Thái Bình	5706	17A-500.50	Thái Bình	8206	15K-428.69	Hải Phòng
707	15K-506.39	Hải Phòng	3207	17A-506.06	Thái Bình	5707	17A-505.99	Thái Bình	8207	15K-458.79	Hải Phòng
708	15K-509.50	Hải Phòng	3208	17A-510.66	Thái Bình	5708	17B-026.88	Thái Bình	8208	15K-459.54	Hải Phòng
709	15K-513.51	Hải Phòng	3209	17B-028.68	Thái Bình	5709	17B-028.89	Thái Bình	8209	15K-466.69	Hải Phòng
710	17A-444.06	Thái Bình	3210	17C-202.69	Thái Bình	5710	17C-207.39	Thái Bình	8210	15K-468.39	Hải Phòng
711	17A-448.66	Thái Bình	3211	17C-212.68	Thái Bình	5711	17C-209.89	Thái Bình	8211	15K-469.88	Hải Phòng
712	17A-448.99	Thái Bình	3212	17C-216.12	Thái Bình	5712	17C-213.88	Thái Bình	8212	15K-470.86	Hải Phòng

41 - C
G TY
GIÁ
ANH
NAM
V - T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	17A-453.39	Thái Bình	3213	17C-217.99	Thái Bình	5713	17C-219.21	Thái Bình	8213	15K-477.11	Hải Phòng
714	17A-457.66	Thái Bình	3214	17C-220.22	Thái Bình	5714	17C-220.68	Thái Bình	8214	15K-480.99	Hải Phòng
715	17A-462.89	Thái Bình	3215	17C-222.77	Thái Bình	5715	17C-221.22	Thái Bình	8215	15K-486.55	Hải Phòng
716	17A-466.55	Thái Bình	3216	17D-011.68	Thái Bình	5716	17D-011.88	Thái Bình	8216	15K-486.99	Hải Phòng
717	17A-467.66	Thái Bình	3217	17D-012.79	Thái Bình	5717	17D-014.39	Thái Bình	8217	15K-491.49	Hải Phòng
718	17A-470.69	Thái Bình	3218	18A-436.36	Nam Định	5718	18A-435.86	Nam Định	8218	15K-491.69	Hải Phòng
719	17A-471.99	Thái Bình	3219	18A-436.63	Nam Định	5719	18A-437.37	Nam Định	8219	15K-495.89	Hải Phòng
720	17A-472.72	Thái Bình	3220	18A-436.88	Nam Định	5720	18A-440.00	Nam Định	8220	15K-501.66	Hải Phòng
721	17A-473.99	Thái Bình	3221	18A-443.43	Nam Định	5721	18A-442.89	Nam Định	8221	15K-502.99	Hải Phòng
722	17A-474.86	Thái Bình	3222	18A-443.99	Nam Định	5722	18A-444.56	Nam Định	8222	15K-503.50	Hải Phòng
723	17A-475.88	Thái Bình	3223	18A-445.66	Nam Định	5723	18A-448.69	Nam Định	8223	15K-504.50	Hải Phòng
724	17A-479.86	Thái Bình	3224	18A-446.64	Nam Định	5724	18A-455.86	Nam Định	8224	15K-507.99	Hải Phòng
725	17A-484.89	Thái Bình	3225	18A-450.88	Nam Định	5725	18A-457.88	Nam Định	8225	17A-441.79	Thái Bình
726	17A-487.87	Thái Bình	3226	18A-451.15	Nam Định	5726	18A-459.95	Nam Định	8226	17A-442.39	Thái Bình
727	17A-493.66	Thái Bình	3227	18A-451.68	Nam Định	5727	18A-462.68	Nam Định	8227	17A-442.86	Thái Bình
728	17A-504.50	Thái Bình	3228	18A-451.88	Nam Định	5728	18A-467.86	Nam Định	8228	17A-443.68	Thái Bình
729	17A-505.06	Thái Bình	3229	18A-453.39	Nam Định	5729	18A-470.69	Nam Định	8229	17A-444.79	Thái Bình
730	17A-505.39	Thái Bình	3230	18A-455.79	Nam Định	5730	18A-471.69	Nam Định	8230	17A-446.79	Thái Bình
731	17A-511.22	Thái Bình	3231	18A-460.88	Nam Định	5731	18A-481.88	Nam Định	8231	17A-462.69	Thái Bình
732	17B-032.39	Thái Bình	3232	18A-477.78	Nam Định	5732	18A-490.39	Nam Định	8232	17A-469.64	Thái Bình
733	17C-203.39	Thái Bình	3233	18A-479.66	Nam Định	5733	18A-495.88	Nam Định	8233	17A-472.74	Thái Bình
734	17C-206.20	Thái Bình	3234	18A-482.79	Nam Định	5734	18A-496.00	Nam Định	8234	17A-484.86	Thái Bình
735	17C-219.90	Thái Bình	3235	18A-484.48	Nam Định	5735	18A-499.68	Nam Định	8235	17A-487.89	Thái Bình
736	17C-220.86	Thái Bình	3236	18A-486.89	Nam Định	5736	18A-500.33	Nam Định	8236	17A-489.69	Thái Bình
737	17C-221.86	Thái Bình	3237	18A-488.00	Nam Định	5737	18A-501.23	Nam Định	8237	17A-498.66	Thái Bình
738	17C-222.35	Thái Bình	3238	18A-506.05	Nam Định	5738	18A-502.22	Nam Định	8238	17A-500.44	Thái Bình
739	17D-015.10	Thái Bình	3239	18A-509.09	Nam Định	5739	18A-502.68	Nam Định	8239	17A-501.10	Thái Bình
740	18A-441.66	Nam Định	3240	18A-511.12	Nam Định	5740	18A-502.99	Nam Định	8240	17A-509.68	Thái Bình
741	18A-443.69	Nam Định	3241	18C-161.79	Nam Định	5741	18A-507.50	Nam Định	8241	17B-032.03	Thái Bình
742	18A-443.89	Nam Định	3242	18D-013.39	Nam Định	5742	18B-031.89	Nam Định	8242	17C-203.88	Thái Bình
743	18A-447.99	Nam Định	3243	18D-015.68	Nam Định	5743	18B-033.34	Nam Định	8243	17C-203.99	Thái Bình
744	18A-451.99	Nam Định	3244	18D-016.01	Nam Định	5744	18C-160.60	Nam Định	8244	17C-211.89	Thái Bình
745	18A-452.25	Nam Định	3245	19A-621.99	Phú Thọ	5745	18C-164.68	Nam Định	8245	17C-220.21	Thái Bình
746	18A-452.99	Nam Định	3246	19A-627.69	Phú Thọ	5746	18C-167.88	Nam Định	8246	18A-436.89	Nam Định
747	18A-453.89	Nam Định	3247	19A-628.79	Phú Thọ	5747	18C-176.86	Nam Định	8247	18A-439.66	Nam Định
748	18A-457.77	Nam Định	3248	19A-631.69	Phú Thọ	5748	18D-012.68	Nam Định	8248	18A-439.88	Nam Định
749	18A-459.69	Nam Định	3249	19A-632.88	Phú Thọ	5749	18D-013.79	Nam Định	8249	18A-441.14	Nam Định
750	18A-465.39	Nam Định	3250	19A-640.79	Phú Thọ	5750	19A-621.79	Phú Thọ	8250	18A-443.88	Nam Định
751	18A-465.68	Nam Định	3251	19A-644.89	Phú Thọ	5751	19A-622.00	Phú Thọ	8251	18A-447.39	Nam Định
752	18A-465.89	Nam Định	3252	19A-646.64	Phú Thọ	5752	19A-630.66	Phú Thọ	8252	18A-448.48	Nam Định
753	18A-467.39	Nam Định	3253	19A-646.79	Phú Thọ	5753	19A-631.11	Phú Thọ	8253	18A-448.86	Nam Định
754	18A-468.11	Nam Định	3254	19A-647.69	Phú Thọ	5754	19A-634.66	Phú Thọ	8254	18A-453.88	Nam Định
755	18A-468.46	Nam Định	3255	19A-647.74	Phú Thọ	5755	19A-634.88	Phú Thọ	8255	18A-455.88	Nam Định
756	18A-471.86	Nam Định	3256	19A-650.69	Phú Thọ	5756	19A-640.69	Phú Thọ	8256	18A-462.99	Nam Định
757	18A-471.99	Nam Định	3257	19A-651.89	Phú Thọ	5757	19A-641.14	Phú Thọ	8257	18A-466.77	Nam Định
758	18A-472.27	Nam Định	3258	19A-652.56	Phú Thọ	5758	19A-642.68	Phú Thọ	8258	18A-471.89	Nam Định
759	18A-472.79	Nam Định	3259	19A-652.68	Phú Thọ	5759	19A-650.66	Phú Thọ	8259	18A-472.68	Nam Định
760	18A-472.88	Nam Định	3260	19A-652.79	Phú Thọ	5760	19A-652.22	Phú Thọ	8260	18A-476.89	Nam Định
761	18A-473.37	Nam Định	3261	19A-657.69	Phú Thọ	5761	19A-653.39	Phú Thọ	8261	18A-478.79	Nam Định
762	18A-478.66	Nam Định	3262	19A-657.75	Phú Thọ	5762	19A-654.68	Phú Thọ	8262	18A-486.99	Nam Định
763	18A-480.69	Nam Định	3263	19A-666.13	Phú Thọ	5763	19A-655.77	Phú Thọ	8263	18A-488.33	Nam Định
764	18A-481.11	Nam Định	3264	19A-667.76	Phú Thọ	5764	19A-657.39	Phú Thọ	8264	18A-489.48	Nam Định
765	18A-482.68	Nam Định	3265	19A-671.99	Phú Thọ	5765	19A-659.86	Phú Thọ	8265	18A-489.66	Nam Định
766	18A-483.39	Nam Định	3266	19A-679.96	Phú Thọ	5766	19A-660.69	Phú Thọ	8266	18A-492.88	Nam Định
767	18A-484.66	Nam Định	3267	19A-680.69	Phú Thọ	5767	19A-660.79	Phú Thọ	8267	18A-493.88	Nam Định
768	18A-484.86	Nam Định	3268	19A-680.81	Phú Thọ	5768	19A-664.39	Phú Thọ	8268	18A-502.50	Nam Định
769	18A-488.11	Nam Định	3269	19A-680.88	Phú Thọ	5769	19A-685.69	Phú Thọ	8269	18A-512.12	Nam Định
770	18A-488.48	Nam Định	3270	19A-687.66	Phú Thọ	5770	19A-692.88	Phú Thọ	8270	18B-029.88	Nam Định
771	18A-509.79	Nam Định	3271	19A-687.87	Phú Thọ	5771	19A-694.86	Phú Thọ	8271	18C-169.89	Nam Định
772	18B-028.69	Nam Định	3272	19A-689.39	Phú Thọ	5772	19A-701.68	Phú Thọ	8272	18C-176.88	Nam Định
773	18B-028.89	Nam Định	3273	19A-693.66	Phú Thọ	5773	19A-702.20	Phú Thọ	8273	18D-013.86	Nam Định
774	18B-031.69	Nam Định	3274	19A-693.79	Phú Thọ	5774	19A-709.09	Phú Thọ	8274	18D-017.66	Nam Định
775	18C-175.86	Nam Định	3275	19A-697.98	Phú Thọ	5775	19A-709.89	Phú Thọ	8275	19A-623.69	Phú Thọ
776	18C-177.71	Nam Định	3276	19A-704.99	Phú Thọ	5776	19A-711.44	Phú Thọ	8276	19A-624.44	Phú Thọ
777	18D-011.44	Nam Định	3277	19A-706.60	Phú Thọ	5777	19A-711.99	Phú Thọ	8277	19A-625.39	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	18D-018.68	Nam Định	3278	19A-711.00	Phú Thọ	5778	19A-712.86	Phú Thọ	8278	19A-629.66	Phú Thọ
779	19A-623.23	Phú Thọ	3279	19A-713.17	Phú Thọ	5779	19A-720.21	Phú Thọ	8279	19A-637.39	Phú Thọ
780	19A-623.79	Phú Thọ	3280	19A-718.17	Phú Thọ	5780	19A-726.62	Phú Thọ	8280	19A-641.68	Phú Thọ
781	19A-629.86	Phú Thọ	3281	19A-723.39	Phú Thọ	5781	19A-732.89	Phú Thọ	8281	19A-641.89	Phú Thọ
782	19A-630.86	Phú Thọ	3282	19A-725.26	Phú Thọ	5782	19A-739.73	Phú Thọ	8282	19A-643.68	Phú Thọ
783	19A-631.66	Phú Thọ	3283	19A-725.69	Phú Thọ	5783	19A-740.89	Phú Thọ	8283	19A-650.05	Phú Thọ
784	19A-633.11	Phú Thọ	3284	19A-727.27	Phú Thọ	5784	19A-741.88	Phú Thọ	8284	19A-650.68	Phú Thọ
785	19A-642.86	Phú Thọ	3285	19A-735.99	Phú Thọ	5785	19A-743.47	Phú Thọ	8285	19A-651.68	Phú Thọ
786	19A-645.69	Phú Thọ	3286	19A-737.66	Phú Thọ	5786	19A-744.45	Phú Thọ	8286	19A-651.69	Phú Thọ
787	19A-649.39	Phú Thọ	3287	19A-738.83	Phú Thọ	5787	19B-028.28	Phú Thọ	8287	19A-653.68	Phú Thọ
788	19A-650.88	Phú Thọ	3288	19A-750.75	Phú Thọ	5788	19C-240.99	Phú Thọ	8288	19A-653.69	Phú Thọ
789	19A-653.79	Phú Thọ	3289	19A-755.11	Phú Thọ	5789	19C-244.11	Phú Thọ	8289	19A-654.86	Phú Thọ
790	19A-654.54	Phú Thọ	3290	19B-027.39	Phú Thọ	5790	19C-246.46	Phú Thọ	8290	19A-664.46	Phú Thọ
791	19A-657.99	Phú Thọ	3291	19C-237.68	Phú Thọ	5791	19C-256.69	Phú Thọ	8291	19A-670.88	Phú Thọ
792	19A-658.89	Phú Thọ	3292	19C-240.79	Phú Thọ	5792	19C-257.89	Phú Thọ	8292	19A-687.77	Phú Thọ
793	19A-659.95	Phú Thọ	3293	19C-242.86	Phú Thọ	5793	19C-260.06	Phú Thọ	8293	19A-694.66	Phú Thọ
794	19A-661.86	Phú Thọ	3294	19C-259.89	Phú Thọ	5794	19C-273.88	Phú Thọ	8294	19A-695.59	Phú Thọ
795	19A-666.09	Phú Thọ	3295	19C-279.39	Phú Thọ	5795	19C-275.55	Phú Thọ	8295	19A-704.88	Phú Thọ
796	19A-666.46	Phú Thọ	3296	19D-019.86	Phú Thọ	5796	19C-275.57	Phú Thọ	8296	19A-714.69	Phú Thọ
797	19A-677.66	Phú Thọ	3297	19D-021.02	Phú Thọ	5797	19C-277.89	Phú Thọ	8297	19A-718.66	Phú Thọ
798	19A-677.78	Phú Thọ	3298	20A-765.65	Thái Nguyên	5798	19D-020.20	Phú Thọ	8298	19A-720.79	Phú Thọ
799	19A-678.33	Phú Thọ	3299	20A-771.17	Thái Nguyên	5799	20A-776.99	Thái Nguyên	8299	19A-733.34	Phú Thọ
800	19A-688.00	Phú Thọ	3300	20A-774.44	Thái Nguyên	5800	20A-788.55	Thái Nguyên	8300	19A-753.39	Phú Thọ
801	19A-688.77	Phú Thọ	3301	20A-774.66	Thái Nguyên	5801	20A-792.39	Thái Nguyên	8301	19A-753.66	Phú Thọ
802	19A-690.00	Phú Thọ	3302	20A-775.57	Thái Nguyên	5802	20A-793.39	Thái Nguyên	8302	19A-754.39	Phú Thọ
803	19A-690.90	Phú Thọ	3303	20A-776.67	Thái Nguyên	5803	20A-797.39	Thái Nguyên	8303	19A-754.45	Phú Thọ
804	19A-697.77	Phú Thọ	3304	20A-779.97	Thái Nguyên	5804	20A-797.88	Thái Nguyên	8304	19B-026.86	Phú Thọ
805	19A-700.99	Phú Thọ	3305	20A-784.84	Thái Nguyên	5805	20A-798.68	Thái Nguyên	8305	19B-027.79	Phú Thọ
806	19A-702.03	Phú Thọ	3306	20A-785.79	Thái Nguyên	5806	20A-799.55	Thái Nguyên	8306	19C-245.86	Phú Thọ
807	19A-702.70	Phú Thọ	3307	20A-786.89	Thái Nguyên	5807	20A-800.89	Thái Nguyên	8307	19C-248.84	Phú Thọ
808	19A-703.88	Phú Thọ	3308	20A-788.79	Thái Nguyên	5808	20A-802.68	Thái Nguyên	8308	19C-265.39	Phú Thọ
809	19A-704.86	Phú Thọ	3309	20A-790.99	Thái Nguyên	5809	20A-803.99	Thái Nguyên	8309	19C-267.67	Phú Thọ
810	19A-712.39	Phú Thọ	3310	20A-791.89	Thái Nguyên	5810	20A-805.99	Thái Nguyên	8310	19C-270.69	Phú Thọ
811	19A-719.70	Phú Thọ	3311	20A-792.89	Thái Nguyên	5811	20A-807.39	Thái Nguyên	8311	19C-274.79	Phú Thọ
812	19A-719.76	Phú Thọ	3312	20A-799.44	Thái Nguyên	5812	20A-809.68	Thái Nguyên	8312	19C-275.89	Phú Thọ
813	19A-719.93	Phú Thọ	3313	20A-800.44	Thái Nguyên	5813	20A-810.69	Thái Nguyên	8313	19C-276.79	Phú Thọ
814	19A-723.79	Phú Thọ	3314	20A-801.99	Thái Nguyên	5814	20A-812.21	Thái Nguyên	8314	19C-280.66	Phú Thọ
815	19A-729.96	Phú Thọ	3315	20A-808.39	Thái Nguyên	5815	20A-817.71	Thái Nguyên	8315	19D-022.79	Phú Thọ
816	19A-735.68	Phú Thọ	3316	20A-813.79	Thái Nguyên	5816	20A-820.20	Thái Nguyên	8316	20A-766.00	Thái Nguyên
817	19A-740.66	Phú Thọ	3317	20A-814.99	Thái Nguyên	5817	20A-829.28	Thái Nguyên	8317	20A-772.89	Thái Nguyên
818	19A-746.79	Phú Thọ	3318	20A-816.39	Thái Nguyên	5818	20A-832.89	Thái Nguyên	8318	20A-776.76	Thái Nguyên
819	19A-752.39	Phú Thọ	3319	20A-820.00	Thái Nguyên	5819	20A-833.86	Thái Nguyên	8319	20A-780.68	Thái Nguyên
820	19B-027.88	Phú Thọ	3320	20A-834.86	Thái Nguyên	5820	20A-842.84	Thái Nguyên	8320	20A-781.69	Thái Nguyên
821	19C-239.93	Phú Thọ	3321	20A-841.86	Thái Nguyên	5821	20A-847.86	Thái Nguyên	8321	20A-783.68	Thái Nguyên
822	19C-245.42	Phú Thọ	3322	20A-843.69	Thái Nguyên	5822	20A-857.68	Thái Nguyên	8322	20A-785.85	Thái Nguyên
823	19C-261.89	Phú Thọ	3323	20A-846.69	Thái Nguyên	5823	20A-858.11	Thái Nguyên	8323	20A-796.68	Thái Nguyên
824	19C-263.33	Phú Thọ	3324	20A-850.50	Thái Nguyên	5824	20A-859.39	Thái Nguyên	8324	20A-797.86	Thái Nguyên
825	19C-263.89	Phú Thọ	3325	20A-859.96	Thái Nguyên	5825	20A-864.65	Thái Nguyên	8325	20A-808.69	Thái Nguyên
826	19C-265.99	Phú Thọ	3326	20A-872.86	Thái Nguyên	5826	20A-871.17	Thái Nguyên	8326	20A-810.68	Thái Nguyên
827	19D-013.66	Phú Thọ	3327	20A-876.79	Thái Nguyên	5827	20A-876.76	Thái Nguyên	8327	20A-810.99	Thái Nguyên
828	19D-015.68	Phú Thọ	3328	20A-877.00	Thái Nguyên	5828	20A-876.77	Thái Nguyên	8328	20A-814.79	Thái Nguyên
829	19D-015.69	Phú Thọ	3329	20A-877.86	Thái Nguyên	5829	20A-891.89	Thái Nguyên	8329	20A-818.77	Thái Nguyên
830	19D-016.79	Phú Thọ	3330	20A-883.39	Thái Nguyên	5830	20A-901.88	Thái Nguyên	8330	20A-824.44	Thái Nguyên
831	20A-770.79	Thái Nguyên	3331	20A-889.77	Thái Nguyên	5831	20B-035.53	Thái Nguyên	8331	20A-830.68	Thái Nguyên
832	20A-770.88	Thái Nguyên	3332	20A-896.79	Thái Nguyên	5832	20B-036.37	Thái Nguyên	8332	20A-833.79	Thái Nguyên
833	20A-776.79	Thái Nguyên	3333	20A-901.66	Thái Nguyên	5833	20B-039.03	Thái Nguyên	8333	20A-836.69	Thái Nguyên
834	20A-781.66	Thái Nguyên	3334	20B-033.89	Thái Nguyên	5834	20C-289.39	Thái Nguyên	8334	20A-839.69	Thái Nguyên
835	20A-782.28	Thái Nguyên	3335	20B-037.79	Thái Nguyên	5835	20C-290.09	Thái Nguyên	8335	20A-842.88	Thái Nguyên
836	20A-782.69	Thái Nguyên	3336	20C-303.33	Thái Nguyên	5836	20C-305.55	Thái Nguyên	8336	20A-844.39	Thái Nguyên
837	20A-782.82	Thái Nguyên	3337	20C-307.88	Thái Nguyên	5837	20C-314.66	Thái Nguyên	8337	20A-844.66	Thái Nguyên
838	20A-801.79	Thái Nguyên	3338	20C-312.31	Thái Nguyên	5838	20C-315.13	Thái Nguyên	8338	20A-844.99	Thái Nguyên
839	20A-802.02	Thái Nguyên	3339	20C-315.31	Thái Nguyên	5839	20C-320.68	Thái Nguyên	8339	20A-850.68	Thái Nguyên
840	20A-803.68	Thái Nguyên	3340	20C-319.72	Thái Nguyên	5840	21A-200.77	Yên Bái	8340	20A-852.68	Thái Nguyên
841	20A-807.77	Thái Nguyên	3341	20C-319.88	Thái Nguyên	5841	21A-204.79	Yên Bái	8341	20A-853.89	Thái Nguyên
842	20A-809.79	Thái Nguyên	3342	20C-321.21	Thái Nguyên	5842	21A-206.60	Yên Bái	8342	20A-854.85	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	20A-810.00	Thái Nguyên	3343	20D-033.39	Thái Nguyên	5843	21A-208.79	Yên Bái	8343	20A-859.00	Thái Nguyên
844	20A-816.55	Thái Nguyên	3344	21A-195.99	Yên Bái	5844	21A-210.79	Yên Bái	8344	20A-859.58	Thái Nguyên
845	20A-818.55	Thái Nguyên	3345	21A-197.77	Yên Bái	5845	21A-211.12	Yên Bái	8345	20A-859.95	Thái Nguyên
846	20A-824.79	Thái Nguyên	3346	21A-200.02	Yên Bái	5846	21A-212.21	Yên Bái	8346	20A-860.00	Thái Nguyên
847	20A-830.39	Thái Nguyên	3347	21A-200.39	Yên Bái	5847	21A-214.12	Yên Bái	8347	20A-860.39	Thái Nguyên
848	20A-830.86	Thái Nguyên	3348	21A-202.02	Yên Bái	5848	21A-215.16	Yên Bái	8348	20A-862.39	Thái Nguyên
849	20A-837.68	Thái Nguyên	3349	21A-204.99	Yên Bái	5849	21A-216.89	Yên Bái	8349	20A-863.89	Thái Nguyên
850	20A-837.79	Thái Nguyên	3350	21A-206.89	Yên Bái	5850	21A-221.12	Yên Bái	8350	20A-867.77	Thái Nguyên
851	20A-841.39	Thái Nguyên	3351	21A-206.99	Yên Bái	5851	21A-223.86	Yên Bái	8351	20A-869.33	Thái Nguyên
852	20A-845.88	Thái Nguyên	3352	21A-210.39	Yên Bái	5852	21A-231.39	Yên Bái	8352	20A-870.99	Thái Nguyên
853	20A-850.66	Thái Nguyên	3353	21A-210.69	Yên Bái	5853	21A-232.68	Yên Bái	8353	20A-873.87	Thái Nguyên
854	20A-858.33	Thái Nguyên	3354	21A-211.99	Yên Bái	5854	21C-108.01	Yên Bái	8354	20A-875.39	Thái Nguyên
855	20A-860.99	Thái Nguyên	3355	21A-212.68	Yên Bái	5855	21C-111.37	Yên Bái	8355	20A-877.44	Thái Nguyên
856	20A-869.55	Thái Nguyên	3356	21A-212.86	Yên Bái	5856	21C-111.46	Yên Bái	8356	20A-888.01	Thái Nguyên
857	20A-875.88	Thái Nguyên	3357	21A-216.39	Yên Bái	5857	21C-111.55	Yên Bái	8357	20A-892.22	Thái Nguyên
858	20A-887.86	Thái Nguyên	3358	21A-218.66	Yên Bái	5858	21C-113.86	Yên Bái	8358	20A-897.97	Thái Nguyên
859	20A-888.02	Thái Nguyên	3359	21A-218.99	Yên Bái	5859	21C-115.39	Yên Bái	8359	20A-903.30	Thái Nguyên
860	20A-888.07	Thái Nguyên	3360	21A-220.21	Yên Bái	5860	21D-008.89	Yên Bái	8360	20A-903.88	Thái Nguyên
861	20A-890.89	Thái Nguyên	3361	21A-222.03	Yên Bái	5861	22A-236.36	Tuyên Quang	8361	20B-032.39	Thái Nguyên
862	20A-890.90	Thái Nguyên	3362	21A-222.19	Yên Bái	5862	22A-240.39	Tuyên Quang	8362	20B-032.89	Thái Nguyên
863	20A-901.39	Thái Nguyên	3363	21A-224.79	Yên Bái	5863	22A-248.66	Tuyên Quang	8363	20B-036.99	Thái Nguyên
864	20A-902.68	Thái Nguyên	3364	21B-014.39	Yên Bái	5864	22A-248.79	Tuyên Quang	8364	20B-038.30	Thái Nguyên
865	20A-903.09	Thái Nguyên	3365	21C-100.39	Yên Bái	5865	22A-256.79	Tuyên Quang	8365	20C-287.79	Thái Nguyên
866	20A-906.09	Thái Nguyên	3366	21C-100.88	Yên Bái	5866	22A-260.00	Tuyên Quang	8366	20C-299.22	Thái Nguyên
867	20A-906.99	Thái Nguyên	3367	21C-102.68	Yên Bái	5867	22A-277.86	Tuyên Quang	8367	20C-307.77	Thái Nguyên
868	20C-294.39	Thái Nguyên	3368	21C-106.06	Yên Bái	5868	22A-277.89	Tuyên Quang	8368	20C-308.66	Thái Nguyên
869	20C-295.96	Thái Nguyên	3369	21C-111.89	Yên Bái	5869	22B-016.88	Tuyên Quang	8369	20C-316.89	Thái Nguyên
870	20C-296.68	Thái Nguyên	3370	21C-112.13	Yên Bái	5870	22C-109.88	Tuyên Quang	8370	20C-317.66	Thái Nguyên
871	20C-297.66	Thái Nguyên	3371	22A-240.99	Tuyên Quang	5871	22C-113.31	Tuyên Quang	8371	20C-317.89	Thái Nguyên
872	20C-302.89	Thái Nguyên	3372	22A-241.11	Tuyên Quang	5872	22C-116.89	Tuyên Quang	8372	20C-319.71	Thái Nguyên
873	20C-312.13	Thái Nguyên	3373	22A-241.66	Tuyên Quang	5873	22C-117.68	Tuyên Quang	8373	20D-032.68	Thái Nguyên
874	20C-313.39	Thái Nguyên	3374	22A-241.89	Tuyên Quang	5874	23A-148.68	Hà Giang	8374	20D-032.89	Thái Nguyên
875	20C-315.88	Thái Nguyên	3375	22A-245.89	Tuyên Quang	5875	23A-148.89	Hà Giang	8375	20D-033.66	Thái Nguyên
876	20C-318.79	Thái Nguyên	3376	22A-246.79	Tuyên Quang	5876	23A-149.88	Hà Giang	8376	21A-197.88	Yên Bái
877	20C-320.99	Thái Nguyên	3377	22A-248.48	Tuyên Quang	5877	23A-150.39	Hà Giang	8377	21A-201.39	Yên Bái
878	20C-321.66	Thái Nguyên	3378	22A-259.96	Tuyên Quang	5878	23A-154.69	Hà Giang	8378	21A-202.69	Yên Bái
879	20C-322.55	Thái Nguyên	3379	22A-261.11	Tuyên Quang	5879	23A-159.96	Hà Giang	8379	21A-206.69	Yên Bái
880	20D-029.69	Thái Nguyên	3380	22A-262.86	Tuyên Quang	5880	23A-160.39	Hà Giang	8380	21A-209.89	Yên Bái
881	21A-197.66	Yên Bái	3381	22A-273.66	Tuyên Quang	5881	23A-162.62	Hà Giang	8381	21A-211.00	Yên Bái
882	21A-203.30	Yên Bái	3382	22A-277.68	Tuyên Quang	5882	23A-164.66	Hà Giang	8382	21A-231.99	Yên Bái
883	21A-210.86	Yên Bái	3383	22C-105.66	Tuyên Quang	5883	23A-164.79	Hà Giang	8383	21B-015.79	Yên Bái
884	21A-214.15	Yên Bái	3384	22C-112.68	Tuyên Quang	5884	23B-013.33	Hà Giang	8384	21C-100.89	Yên Bái
885	21A-222.08	Yên Bái	3385	22C-113.88	Tuyên Quang	5885	23D-010.86	Hà Giang	8385	21C-101.66	Yên Bái
886	21A-222.69	Yên Bái	3386	23A-152.86	Hà Giang	5886	23D-011.01	Hà Giang	8386	21C-105.06	Yên Bái
887	21A-224.42	Yên Bái	3387	23A-153.68	Hà Giang	5887	24A-274.74	Lào Cai	8387	21C-105.55	Yên Bái
888	21B-013.99	Yên Bái	3388	23A-154.86	Hà Giang	5888	24A-277.11	Lào Cai	8388	21C-107.66	Yên Bái
889	21B-016.61	Yên Bái	3389	23A-155.77	Hà Giang	5889	24A-278.78	Lào Cai	8389	21C-111.66	Yên Bái
890	21B-017.10	Yên Bái	3390	23A-167.88	Hà Giang	5890	24A-278.79	Lào Cai	8390	21C-115.79	Yên Bái
891	21C-100.55	Yên Bái	3391	23A-170.17	Hà Giang	5891	24A-278.86	Lào Cai	8391	21D-007.70	Yên Bái
892	21C-102.99	Yên Bái	3392	23B-012.44	Hà Giang	5892	24A-283.79	Lào Cai	8392	21D-008.66	Yên Bái
893	21C-104.68	Yên Bái	3393	23C-089.66	Hà Giang	5893	24A-283.99	Lào Cai	8393	21D-008.69	Yên Bái
894	21C-109.66	Yên Bái	3394	23D-008.88	Hà Giang	5894	24A-284.69	Lào Cai	8394	21D-009.69	Yên Bái
895	22A-237.73	Tuyên Quang	3395	23D-010.66	Hà Giang	5895	24A-302.99	Lào Cai	8395	21D-010.00	Yên Bái
896	22A-238.39	Tuyên Quang	3396	24A-275.68	Lào Cai	5896	24A-305.50	Lào Cai	8396	22A-240.00	Tuyên Quang
897	22A-242.66	Tuyên Quang	3397	24A-275.88	Lào Cai	5897	24A-315.15	Lào Cai	8397	22A-240.66	Tuyên Quang
898	22A-247.88	Tuyên Quang	3398	24A-277.39	Lào Cai	5898	24A-324.89	Lào Cai	8398	22A-241.69	Tuyên Quang
899	22A-249.89	Tuyên Quang	3399	24A-283.66	Lào Cai	5899	24B-016.39	Lào Cai	8399	22A-243.88	Tuyên Quang
900	22A-251.66	Tuyên Quang	3400	24A-308.89	Lào Cai	5900	24B-018.89	Lào Cai	8400	22A-244.66	Tuyên Quang
901	22A-252.86	Tuyên Quang	3401	24A-310.00	Lào Cai	5901	24B-019.96	Lào Cai	8401	22A-247.47	Tuyên Quang
902	22A-253.89	Tuyên Quang	3402	24A-310.66	Lào Cai	5902	24C-154.88	Lào Cai	8402	22A-251.99	Tuyên Quang
903	22A-255.39	Tuyên Quang	3403	24A-311.55	Lào Cai	5903	24C-154.99	Lào Cai	8403	22A-252.88	Tuyên Quang
904	22A-255.77	Tuyên Quang	3404	24A-313.31	Lào Cai	5904	24C-155.79	Lào Cai	8404	22A-252.89	Tuyên Quang
905	22A-257.77	Tuyên Quang	3405	24A-314.31	Lào Cai	5905	24C-163.69	Lào Cai	8405	22A-255.66	Tuyên Quang
906	22A-260.61	Tuyên Quang	3406	24A-321.89	Lào Cai	5906	24C-166.11	Lào Cai	8406	22A-261.62	Tuyên Quang
907	22A-261.68	Tuyên Quang	3407	24B-019.39	Lào Cai	5907	24C-166.22	Lào Cai	8407	22A-263.63	Tuyên Quang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	22A-263.66	Tuyên Quang	3408	24B-019.86	Lào Cai	5908	24C-167.39	Lào Cai	8408	22A-266.39	Tuyên Quang
909	22A-264.68	Tuyên Quang	3409	24C-158.85	Lào Cai	5909	24C-167.86	Lào Cai	8409	22A-271.88	Tuyên Quang
910	22A-264.99	Tuyên Quang	3410	24C-161.16	Lào Cai	5910	24D-010.89	Lào Cai	8410	22A-281.79	Tuyên Quang
911	22A-266.44	Tuyên Quang	3411	24D-010.00	Lào Cai	5911	25A-076.89	Lai Châu	8411	22A-283.69	Tuyên Quang
912	22A-268.55	Tuyên Quang	3412	24D-012.39	Lào Cai	5912	25A-077.79	Lai Châu	8412	22C-103.03	Tuyên Quang
913	22A-272.79	Tuyên Quang	3413	24D-012.77	Lào Cai	5913	25A-078.66	Lai Châu	8413	22C-117.11	Tuyên Quang
914	22A-274.72	Tuyên Quang	3414	25A-088.33	Lai Châu	5914	25A-079.97	Lai Châu	8414	22C-117.79	Tuyên Quang
915	22A-277.11	Tuyên Quang	3415	25B-008.08	Lai Châu	5915	25A-084.08	Lai Châu	8415	22C-117.99	Tuyên Quang
916	22B-016.68	Tuyên Quang	3416	25C-061.69	Lai Châu	5916	25A-087.86	Lai Châu	8416	22D-006.60	Tuyên Quang
917	22B-017.39	Tuyên Quang	3417	25D-006.89	Lai Châu	5917	25B-010.89	Lai Châu	8417	22D-006.69	Tuyên Quang
918	22B-017.86	Tuyên Quang	3418	25D-008.00	Lai Châu	5918	25C-057.86	Lai Châu	8418	23A-149.69	Hà Giang
919	22C-109.68	Tuyên Quang	3419	26A-209.79	Sơn La	5919	25C-058.39	Lai Châu	8419	23A-150.99	Hà Giang
920	22C-114.15	Tuyên Quang	3420	26A-211.66	Sơn La	5920	25C-058.69	Lai Châu	8420	23A-151.79	Hà Giang
921	22C-115.69	Tuyên Quang	3421	26A-214.68	Sơn La	5921	25C-061.06	Lai Châu	8421	23A-152.89	Hà Giang
922	22C-116.88	Tuyên Quang	3422	26A-215.99	Sơn La	5922	25C-062.63	Lai Châu	8422	23A-154.66	Hà Giang
923	22C-118.66	Tuyên Quang	3423	26A-221.12	Sơn La	5923	25D-008.39	Lai Châu	8423	23A-160.06	Hà Giang
924	23A-147.79	Hà Giang	3424	26A-221.89	Sơn La	5924	26A-207.79	Sơn La	8424	23A-162.66	Hà Giang
925	23A-148.99	Hà Giang	3425	26A-222.78	Sơn La	5925	26A-207.99	Sơn La	8425	23A-163.16	Hà Giang
926	23A-151.86	Hà Giang	3426	26A-233.69	Sơn La	5926	26A-208.89	Sơn La	8426	23A-164.86	Hà Giang
927	23A-153.39	Hà Giang	3427	26A-235.23	Sơn La	5927	26A-213.79	Sơn La	8427	23A-168.39	Hà Giang
928	23A-155.86	Hà Giang	3428	26A-239.86	Sơn La	5928	26A-214.66	Sơn La	8428	23A-170.79	Hà Giang
929	23A-162.79	Hà Giang	3429	26A-241.86	Sơn La	5929	26A-215.15	Sơn La	8429	23B-012.99	Hà Giang
930	23A-169.11	Hà Giang	3430	26A-244.79	Sơn La	5930	26A-222.03	Sơn La	8430	23C-082.99	Hà Giang
931	23A-169.33	Hà Giang	3431	26B-018.79	Sơn La	5931	26A-222.19	Sơn La	8431	23C-084.68	Hà Giang
932	23B-014.39	Hà Giang	3432	26B-018.86	Sơn La	5932	26A-225.66	Sơn La	8432	23C-090.09	Hà Giang
933	23C-091.69	Hà Giang	3433	26B-019.76	Sơn La	5933	26A-229.68	Sơn La	8433	23D-008.68	Hà Giang
934	24A-287.78	Lào Cai	3434	26C-149.66	Sơn La	5934	26A-234.69	Sơn La	8434	23D-008.99	Hà Giang
935	24A-292.39	Lào Cai	3435	26C-154.44	Sơn La	5935	26A-240.40	Sơn La	8435	23D-009.66	Hà Giang
936	24A-293.89	Lào Cai	3436	26C-155.39	Sơn La	5936	26A-242.99	Sơn La	8436	24A-277.69	Lào Cai
937	24A-300.55	Lào Cai	3437	26C-161.89	Sơn La	5937	26B-017.68	Sơn La	8437	24A-280.86	Lào Cai
938	24A-300.77	Lào Cai	3438	26C-162.88	Sơn La	5938	26C-161.39	Sơn La	8438	24A-281.88	Lào Cai
939	24A-301.66	Lào Cai	3439	26C-165.61	Sơn La	5939	26C-164.88	Sơn La	8439	24A-291.66	Lào Cai
940	24A-301.89	Lào Cai	3440	26C-165.88	Sơn La	5940	27A-111.58	Điện Biên	8440	24A-291.88	Lào Cai
941	24A-302.02	Lào Cai	3441	26D-011.79	Sơn La	5941	27A-112.86	Điện Biên	8441	24A-295.89	Lào Cai
942	24A-304.89	Lào Cai	3442	26D-014.88	Sơn La	5942	27A-113.31	Điện Biên	8442	24A-297.69	Lào Cai
943	24A-308.66	Lào Cai	3443	27A-111.35	Điện Biên	5943	27A-113.86	Điện Biên	8443	24A-298.79	Lào Cai
944	24A-310.88	Lào Cai	3444	27A-111.59	Điện Biên	5944	27A-116.39	Điện Biên	8444	24A-301.01	Lào Cai
945	24A-310.89	Lào Cai	3445	27A-114.99	Điện Biên	5945	27A-116.69	Điện Biên	8445	24A-301.79	Lào Cai
946	24A-322.44	Lào Cai	3446	27A-115.79	Điện Biên	5946	27A-116.99	Điện Biên	8446	24A-305.79	Lào Cai
947	24A-325.89	Lào Cai	3447	27A-121.68	Điện Biên	5947	27A-121.89	Điện Biên	8447	24A-308.30	Lào Cai
948	24B-021.88	Lào Cai	3448	27A-123.32	Điện Biên	5948	27A-123.77	Điện Biên	8448	24A-311.00	Lào Cai
949	25A-076.99	Lai Châu	3449	27A-123.99	Điện Biên	5949	27A-128.79	Điện Biên	8449	24A-317.69	Lào Cai
950	25A-077.22	Lai Châu	3450	27A-128.82	Điện Biên	5950	27A-132.66	Điện Biên	8450	24A-317.89	Lào Cai
951	25A-079.39	Lai Châu	3451	27A-131.11	Điện Biên	5951	27A-133.55	Điện Biên	8451	24A-318.13	Lào Cai
952	25A-079.86	Lai Châu	3452	27A-133.00	Điện Biên	5952	27A-135.89	Điện Biên	8452	24A-319.97	Lào Cai
953	25A-079.89	Lai Châu	3453	27A-135.86	Điện Biên	5953	27B-011.89	Điện Biên	8453	24A-322.69	Lào Cai
954	25B-009.69	Lai Châu	3454	27C-070.07	Điện Biên	5954	27C-069.89	Điện Biên	8454	24A-326.62	Lào Cai
955	25B-009.86	Lai Châu	3455	27C-074.79	Điện Biên	5955	27D-008.08	Điện Biên	8455	24B-018.39	Lào Cai
956	25C-055.68	Lai Châu	3456	27C-076.70	Điện Biên	5956	27D-010.00	Điện Biên	8456	24B-021.89	Lào Cai
957	25C-057.88	Lai Châu	3457	27C-077.00	Điện Biên	5957	28A-235.86	Hòa Bình	8457	24B-021.99	Lào Cai
958	25C-057.89	Lai Châu	3458	27D-009.99	Điện Biên	5958	28A-238.66	Hòa Bình	8458	24C-162.22	Lào Cai
959	25D-008.68	Lai Châu	3459	28A-242.66	Hòa Bình	5959	28A-242.69	Hòa Bình	8459	24C-162.79	Lào Cai
960	26A-213.68	Sơn La	3460	28A-245.54	Hòa Bình	5960	28A-244.86	Hòa Bình	8460	24C-170.69	Lào Cai
961	26A-216.39	Sơn La	3461	28A-252.99	Hòa Bình	5961	28A-253.88	Hòa Bình	8461	24C-171.86	Lào Cai
962	26A-220.66	Sơn La	3462	28A-261.62	Hòa Bình	5962	28A-254.69	Hòa Bình	8462	24D-012.69	Lào Cai
963	26A-220.79	Sơn La	3463	28A-264.64	Hòa Bình	5963	28A-264.68	Hòa Bình	8463	24D-013.33	Lào Cai
964	26A-221.11	Sơn La	3464	28B-018.66	Hòa Bình	5964	28A-265.56	Hòa Bình	8464	25A-076.86	Lai Châu
965	26A-221.21	Sơn La	3465	28C-111.06	Hòa Bình	5965	28A-265.86	Hòa Bình	8465	25A-077.39	Lai Châu
966	26A-221.86	Sơn La	3466	28C-112.66	Hòa Bình	5966	28B-016.79	Hòa Bình	8466	25A-077.66	Lai Châu
967	26A-222.56	Sơn La	3467	28C-118.69	Hòa Bình	5967	28C-109.89	Hòa Bình	8467	25A-077.68	Lai Châu
968	26A-224.79	Sơn La	3468	28C-124.42	Hòa Bình	5968	28C-116.11	Hòa Bình	8468	25A-083.08	Lai Châu
969	26A-231.66	Sơn La	3469	28D-012.86	Hòa Bình	5969	28C-121.21	Hòa Bình	8469	25A-085.68	Lai Châu
970	26A-232.99	Sơn La	3470	29B-651.88	Hà Nội	5970	28C-124.99	Hòa Bình	8470	25B-008.00	Lai Châu
971	26A-233.86	Sơn La	3471	29D-578.69	Hà Nội	5971	28C-125.68	Hòa Bình	8471	25C-053.53	Lai Châu
972	26A-234.34	Sơn La	3472	29D-583.66	Hà Nội	5972	29D-578.99	Hà Nội	8472	25C-054.39	Lai Châu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	26A-234.66	Son La	3473	29D-584.44	Hà Nội	5973	29D-592.66	Hà Nội	8473	25C-063.39	Lai Châu
974	26A-238.79	Son La	3474	29D-584.66	Hà Nội	5974	29D-601.66	Hà Nội	8474	25D-007.79	Lai Châu
975	26A-241.99	Son La	3475	29D-585.69	Hà Nội	5975	29D-606.69	Hà Nội	8475	25D-008.88	Lai Châu
976	26A-245.45	Son La	3476	29D-589.69	Hà Nội	5976	29D-608.08	Hà Nội	8476	25D-009.99	Lai Châu
977	26A-245.54	Son La	3477	29D-597.68	Hà Nội	5977	29D-615.88	Hà Nội	8477	26A-206.69	Son La
978	26B-018.89	Son La	3478	29D-600.99	Hà Nội	5978	29D-616.69	Hà Nội	8478	26A-206.88	Son La
979	26C-149.79	Son La	3479	29D-601.10	Hà Nội	5979	29D-616.88	Hà Nội	8479	26A-209.39	Son La
980	26C-157.69	Son La	3480	29D-601.69	Hà Nội	5980	29D-627.28	Hà Nội	8480	26A-209.88	Son La
981	26D-011.66	Son La	3481	29D-603.30	Hà Nội	5981	29D-627.79	Hà Nội	8481	26A-211.00	Son La
982	26D-011.77	Son La	3482	29D-608.39	Hà Nội	5982	29D-630.88	Hà Nội	8482	26A-221.69	Son La
983	26D-014.14	Son La	3483	29D-618.89	Hà Nội	5983	29D-633.44	Hà Nội	8483	26A-224.39	Son La
984	26D-014.89	Son La	3484	29D-619.19	Hà Nội	5984	29D-638.55	Hà Nội	8484	26A-226.62	Son La
985	27A-111.28	Điện Biên	3485	29D-621.12	Hà Nội	5985	29D-639.33	Hà Nội	8485	26A-227.66	Son La
986	27A-111.78	Điện Biên	3486	29D-628.86	Hà Nội	5986	29K-144.66	Hà Nội	8486	26A-237.79	Son La
987	27A-116.86	Điện Biên	3487	29D-640.88	Hà Nội	5987	29K-147.89	Hà Nội	8487	26A-238.39	Son La
988	27A-122.44	Điện Biên	3488	29K-144.77	Hà Nội	5988	29K-153.69	Hà Nội	8488	26A-240.04	Son La
989	27A-122.79	Điện Biên	3489	29K-147.77	Hà Nội	5989	29K-154.66	Hà Nội	8489	26A-242.22	Son La
990	27A-126.39	Điện Biên	3490	29K-151.89	Hà Nội	5990	29K-158.99	Hà Nội	8490	26A-242.42	Son La
991	27A-127.69	Điện Biên	3491	29K-152.39	Hà Nội	5991	29K-160.79	Hà Nội	8491	26A-242.88	Son La
992	27A-129.66	Điện Biên	3492	29K-152.89	Hà Nội	5992	29K-165.68	Hà Nội	8492	26B-017.66	Son La
993	27A-129.88	Điện Biên	3493	29K-159.88	Hà Nội	5993	29K-167.66	Hà Nội	8493	26C-152.15	Son La
994	27A-131.39	Điện Biên	3494	29K-161.68	Hà Nội	5994	29K-167.69	Hà Nội	8494	26C-153.86	Son La
995	27A-134.39	Điện Biên	3495	29K-163.33	Hà Nội	5995	29K-168.69	Hà Nội	8495	26C-162.66	Son La
996	27C-066.22	Điện Biên	3496	29K-164.69	Hà Nội	5996	29K-172.27	Hà Nội	8496	26C-163.33	Son La
997	27C-071.39	Điện Biên	3497	29K-165.99	Hà Nội	5997	29K-172.99	Hà Nội	8497	26C-165.89	Son La
998	28A-234.89	Hòa Bình	3498	29K-169.68	Hà Nội	5998	29K-173.73	Hà Nội	8498	26D-012.69	Son La
999	28A-241.69	Hòa Bình	3499	29K-180.99	Hà Nội	5999	29K-173.79	Hà Nội	8499	27A-111.48	Điện Biên
1000	28A-242.68	Hòa Bình	3500	29K-190.89	Hà Nội	6000	29K-176.88	Hà Nội	8500	27A-115.88	Điện Biên
1001	28A-242.89	Hòa Bình	3501	29K-191.79	Hà Nội	6001	29K-183.66	Hà Nội	8501	27A-117.79	Điện Biên
1002	28A-242.99	Hòa Bình	3502	29K-193.79	Hà Nội	6002	29K-185.66	Hà Nội	8502	27A-117.99	Điện Biên
1003	28A-243.39	Hòa Bình	3503	29K-194.99	Hà Nội	6003	29K-186.99	Hà Nội	8503	27A-119.66	Điện Biên
1004	28A-244.79	Hòa Bình	3504	29K-195.39	Hà Nội	6004	29K-188.11	Hà Nội	8504	27A-120.68	Điện Biên
1005	28A-249.94	Hòa Bình	3505	29K-196.39	Hà Nội	6005	29K-191.68	Hà Nội	8505	27A-121.79	Điện Biên
1006	28A-253.52	Hòa Bình	3506	29K-200.22	Hà Nội	6006	29K-193.86	Hà Nội	8506	27A-124.21	Điện Biên
1007	28A-255.39	Hòa Bình	3507	29K-203.89	Hà Nội	6007	29K-200.44	Hà Nội	8507	27A-125.88	Điện Biên
1008	28A-255.77	Hòa Bình	3508	29K-203.99	Hà Nội	6008	29K-207.86	Hà Nội	8508	27A-126.12	Điện Biên
1009	28A-256.25	Hòa Bình	3509	29K-204.88	Hà Nội	6009	29K-208.69	Hà Nội	8509	27A-127.86	Điện Biên
1010	28A-264.26	Hòa Bình	3510	29K-204.99	Hà Nội	6010	29K-209.66	Hà Nội	8510	27A-130.88	Điện Biên
1011	28A-266.39	Hòa Bình	3511	29K-209.39	Hà Nội	6011	29K-209.69	Hà Nội	8511	27B-011.99	Điện Biên
1012	28A-266.44	Hòa Bình	3512	29K-211.33	Hà Nội	6012	29K-210.86	Hà Nội	8512	27B-012.99	Điện Biên
1013	28B-016.88	Hòa Bình	3513	29K-213.31	Hà Nội	6013	29K-212.69	Hà Nội	8513	27B-013.69	Điện Biên
1014	28B-019.75	Hòa Bình	3514	29K-215.68	Hà Nội	6014	29K-216.79	Hà Nội	8514	27B-017.86	Điện Biên
1015	28C-109.79	Hòa Bình	3515	29K-222.08	Hà Nội	6015	29K-216.99	Hà Nội	8515	27C-066.33	Điện Biên
1016	28C-114.88	Hòa Bình	3516	29K-222.47	Hà Nội	6016	29K-217.99	Hà Nội	8516	27C-072.69	Điện Biên
1017	28C-115.66	Hòa Bình	3517	29K-229.88	Hà Nội	6017	29K-218.89	Hà Nội	8517	27C-072.72	Điện Biên
1018	28C-118.18	Hòa Bình	3518	29K-232.88	Hà Nội	6018	29K-224.39	Hà Nội	8518	27C-076.77	Điện Biên
1019	28C-126.21	Hòa Bình	3519	29K-242.68	Hà Nội	6019	29K-227.28	Hà Nội	8519	27C-077.70	Điện Biên
1020	29B-652.88	Hà Nội	3520	29K-252.99	Hà Nội	6020	29K-237.77	Hà Nội	8520	27D-009.89	Điện Biên
1021	29B-655.22	Hà Nội	3521	29K-253.52	Hà Nội	6021	29K-246.69	Hà Nội	8521	28A-235.39	Hòa Bình
1022	29D-578.87	Hà Nội	3522	29K-256.57	Hà Nội	6022	29K-250.05	Hà Nội	8522	28A-245.88	Hòa Bình
1023	29D-580.39	Hà Nội	3523	29K-261.88	Hà Nội	6023	29K-253.99	Hà Nội	8523	28A-253.79	Hòa Bình
1024	29D-581.99	Hà Nội	3524	29K-276.76	Hà Nội	6024	29K-254.86	Hà Nội	8524	28A-255.25	Hòa Bình
1025	29D-585.99	Hà Nội	3525	29K-276.77	Hà Nội	6025	29K-257.25	Hà Nội	8525	28A-255.69	Hòa Bình
1026	29D-588.11	Hà Nội	3526	29K-281.88	Hà Nội	6026	29K-257.52	Hà Nội	8526	28A-258.69	Hòa Bình
1027	29D-599.55	Hà Nội	3527	29K-284.79	Hà Nội	6027	29K-263.63	Hà Nội	8527	28A-258.86	Hòa Bình
1028	29D-601.01	Hà Nội	3528	29K-285.58	Hà Nội	6028	29K-265.69	Hà Nội	8528	28A-259.59	Hòa Bình
1029	29D-603.39	Hà Nội	3529	29K-288.77	Hà Nội	6029	29K-270.69	Hà Nội	8529	28A-260.86	Hòa Bình
1030	29D-622.88	Hà Nội	3530	29K-289.68	Hà Nội	6030	29K-277.72	Hà Nội	8530	28A-269.86	Hòa Bình
1031	29D-628.99	Hà Nội	3531	29K-289.86	Hà Nội	6031	29K-280.69	Hà Nội	8531	28A-271.68	Hòa Bình
1032	29D-629.79	Hà Nội	3532	29K-290.00	Hà Nội	6032	29K-285.28	Hà Nội	8532	28B-017.79	Hòa Bình
1033	29D-630.03	Hà Nội	3533	29K-290.66	Hà Nội	6033	29K-290.88	Hà Nội	8533	28C-109.90	Hòa Bình
1034	29D-630.99	Hà Nội	3534	29K-291.19	Hà Nội	6034	29K-297.88	Hà Nội	8534	28C-113.86	Hòa Bình
1035	29K-146.68	Hà Nội	3535	29K-292.66	Hà Nội	6035	29K-300.11	Hà Nội	8535	28C-115.11	Hòa Bình
1036	29K-147.66	Hà Nội	3536	29K-295.39	Hà Nội	6036	29K-302.03	Hà Nội	8536	28C-123.21	Hòa Bình
1037	29K-152.25	Hà Nội	3537	29K-305.79	Hà Nội	6037	29K-306.39	Hà Nội	8537	29B-658.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	29K-155.56	Hà Nội	3538	29K-307.99	Hà Nội	6038	29K-306.88	Hà Nội	8538	29D-584.89	Hà Nội
1039	29K-170.00	Hà Nội	3539	29K-308.68	Hà Nội	6039	29K-311.22	Hà Nội	8539	29D-585.58	Hà Nội
1040	29K-172.79	Hà Nội	3540	29K-309.09	Hà Nội	6040	29K-323.32	Hà Nội	8540	29D-587.39	Hà Nội
1041	29K-174.68	Hà Nội	3541	29K-315.88	Hà Nội	6041	29K-327.66	Hà Nội	8541	29D-587.77	Hà Nội
1042	29K-176.67	Hà Nội	3542	29K-316.88	Hà Nội	6042	29K-330.00	Hà Nội	8542	29D-594.69	Hà Nội
1043	29K-180.88	Hà Nội	3543	29K-332.39	Hà Nội	6043	29K-344.45	Hà Nội	8543	29D-595.59	Hà Nội
1044	29K-190.86	Hà Nội	3544	29K-335.66	Hà Nội	6044	29K-350.89	Hà Nội	8544	29D-598.39	Hà Nội
1045	29K-191.66	Hà Nội	3545	29K-344.22	Hà Nội	6045	29K-353.89	Hà Nội	8545	29D-598.68	Hà Nội
1046	29K-194.69	Hà Nội	3546	29K-354.68	Hà Nội	6046	29K-357.86	Hà Nội	8546	29D-603.68	Hà Nội
1047	29K-197.66	Hà Nội	3547	29K-360.79	Hà Nội	6047	29K-359.68	Hà Nội	8547	29D-618.99	Hà Nội
1048	29K-198.69	Hà Nội	3548	29K-371.99	Hà Nội	6048	29K-362.36	Hà Nội	8548	29D-622.99	Hà Nội
1049	29K-198.86	Hà Nội	3549	29K-379.37	Hà Nội	6049	29K-363.64	Hà Nội	8549	29D-623.66	Hà Nội
1050	29K-199.19	Hà Nội	3550	29K-384.79	Hà Nội	6050	29K-366.36	Hà Nội	8550	29D-627.77	Hà Nội
1051	29K-200.39	Hà Nội	3551	29K-396.33	Hà Nội	6051	29K-367.69	Hà Nội	8551	29D-629.62	Hà Nội
1052	29K-201.10	Hà Nội	3552	29K-396.55	Hà Nội	6052	29K-367.76	Hà Nội	8552	29D-636.55	Hà Nội
1053	29K-204.89	Hà Nội	3553	29K-410.00	Hà Nội	6053	29K-370.79	Hà Nội	8553	29D-641.11	Hà Nội
1054	29K-214.41	Hà Nội	3554	29K-411.77	Hà Nội	6054	29K-374.44	Hà Nội	8554	29K-145.99	Hà Nội
1055	29K-214.66	Hà Nội	3555	29K-426.88	Hà Nội	6055	29K-377.00	Hà Nội	8555	29K-146.69	Hà Nội
1056	29K-218.66	Hà Nội	3556	29K-428.66	Hà Nội	6056	29K-377.78	Hà Nội	8556	29K-147.88	Hà Nội
1057	29K-222.59	Hà Nội	3557	29K-432.88	Hà Nội	6057	29K-381.89	Hà Nội	8557	29K-150.86	Hà Nội
1058	29K-231.88	Hà Nội	3558	29K-434.69	Hà Nội	6058	29K-387.77	Hà Nội	8558	29K-155.22	Hà Nội
1059	29K-232.68	Hà Nội	3559	29K-434.89	Hà Nội	6059	29K-387.88	Hà Nội	8559	29K-156.68	Hà Nội
1060	29K-234.77	Hà Nội	3560	29K-444.77	Hà Nội	6060	29K-395.99	Hà Nội	8560	29K-157.66	Hà Nội
1061	29K-246.66	Hà Nội	3561	29K-447.48	Hà Nội	6061	29K-399.68	Hà Nội	8561	29K-157.79	Hà Nội
1062	29K-249.42	Hà Nội	3562	29K-453.99	Hà Nội	6062	29K-400.77	Hà Nội	8562	29K-164.39	Hà Nội
1063	29K-252.66	Hà Nội	3563	29K-455.54	Hà Nội	6063	29K-403.04	Hà Nội	8563	29K-164.66	Hà Nội
1064	29K-253.69	Hà Nội	3564	29K-459.88	Hà Nội	6064	29K-404.79	Hà Nội	8564	29K-165.86	Hà Nội
1065	29K-254.69	Hà Nội	3565	29K-462.66	Hà Nội	6065	29K-410.86	Hà Nội	8565	29K-172.72	Hà Nội
1066	29K-255.25	Hà Nội	3566	29K-465.64	Hà Nội	6066	29K-412.13	Hà Nội	8566	29K-177.86	Hà Nội
1067	29K-256.65	Hà Nội	3567	29K-469.46	Hà Nội	6067	29K-419.75	Hà Nội	8567	29K-181.39	Hà Nội
1068	29K-258.39	Hà Nội	3568	29K-471.11	Hà Nội	6068	29K-421.22	Hà Nội	8568	29K-182.86	Hà Nội
1069	29K-274.68	Hà Nội	3569	29K-473.89	Hà Nội	6069	29K-423.32	Hà Nội	8569	29K-183.88	Hà Nội
1070	29K-275.72	Hà Nội	3570	29K-475.69	Hà Nội	6070	29K-432.22	Hà Nội	8570	29K-184.39	Hà Nội
1071	29K-275.86	Hà Nội	3571	29K-477.39	Hà Nội	6071	29K-437.38	Hà Nội	8571	29K-184.69	Hà Nội
1072	29K-283.79	Hà Nội	3572	34A-805.50	Hải Dương	6072	29K-442.68	Hà Nội	8572	29K-184.99	Hà Nội
1073	29K-288.55	Hà Nội	3573	34A-805.69	Hải Dương	6073	29K-444.11	Hà Nội	8573	29K-190.68	Hà Nội
1074	29K-290.89	Hà Nội	3574	34A-809.66	Hải Dương	6074	29K-448.68	Hà Nội	8574	29K-190.99	Hà Nội
1075	29K-291.79	Hà Nội	3575	34A-811.00	Hải Dương	6075	29K-451.88	Hà Nội	8575	29K-195.79	Hà Nội
1076	29K-299.96	Hà Nội	3576	34A-811.22	Hải Dương	6076	29K-463.64	Hà Nội	8576	29K-198.68	Hà Nội
1077	29K-301.30	Hà Nội	3577	34A-812.79	Hải Dương	6077	29K-464.66	Hà Nội	8577	29K-205.69	Hà Nội
1078	29K-307.03	Hà Nội	3578	34A-814.86	Hải Dương	6078	29K-465.39	Hà Nội	8578	29K-208.86	Hà Nội
1079	29K-309.39	Hà Nội	3579	34A-815.66	Hải Dương	6079	29K-470.89	Hà Nội	8579	29K-209.88	Hà Nội
1080	29K-310.68	Hà Nội	3580	34A-817.99	Hải Dương	6080	29K-474.39	Hà Nội	8580	29K-211.66	Hà Nội
1081	29K-314.79	Hà Nội	3581	34A-819.68	Hải Dương	6081	29K-475.99	Hà Nội	8581	29K-214.99	Hà Nội
1082	29K-315.79	Hà Nội	3582	34A-820.66	Hải Dương	6082	34A-804.88	Hải Dương	8582	29K-220.88	Hà Nội
1083	29K-327.23	Hà Nội	3583	34A-821.99	Hải Dương	6083	34A-806.88	Hải Dương	8583	29K-224.25	Hà Nội
1084	29K-327.99	Hà Nội	3584	34A-823.32	Hải Dương	6084	34A-809.86	Hải Dương	8584	29K-226.99	Hà Nội
1085	29K-329.32	Hà Nội	3585	34A-829.92	Hải Dương	6085	34A-809.89	Hải Dương	8585	29K-230.79	Hà Nội
1086	29K-331.79	Hà Nội	3586	34A-835.36	Hải Dương	6086	34A-810.86	Hải Dương	8586	29K-231.39	Hà Nội
1087	29K-333.01	Hà Nội	3587	34A-845.39	Hải Dương	6087	34A-813.31	Hải Dương	8587	29K-232.39	Hà Nội
1088	29K-336.86	Hà Nội	3588	34A-845.86	Hải Dương	6088	34A-817.39	Hải Dương	8588	29K-233.11	Hà Nội
1089	29K-343.89	Hà Nội	3589	34A-855.85	Hải Dương	6089	34A-818.39	Hải Dương	8589	29K-233.23	Hà Nội
1090	29K-351.89	Hà Nội	3590	34A-857.77	Hải Dương	6090	34A-818.89	Hải Dương	8590	29K-235.32	Hà Nội
1091	29K-357.69	Hà Nội	3591	34A-860.06	Hải Dương	6091	34A-820.00	Hải Dương	8591	29K-235.99	Hà Nội
1092	29K-365.89	Hà Nội	3592	34A-860.99	Hải Dương	6092	34A-823.79	Hải Dương	8592	29K-236.37	Hà Nội
1093	29K-370.71	Hà Nội	3593	34A-867.77	Hải Dương	6093	34A-825.88	Hải Dương	8593	29K-240.39	Hà Nội
1094	29K-371.79	Hà Nội	3594	34A-875.76	Hải Dương	6094	34A-827.66	Hải Dương	8594	29K-256.88	Hà Nội
1095	29K-382.89	Hà Nội	3595	34A-876.67	Hải Dương	6095	34A-840.99	Hải Dương	8595	29K-258.69	Hà Nội
1096	29K-384.39	Hà Nội	3596	34A-878.33	Hải Dương	6096	34A-841.69	Hải Dương	8596	29K-258.85	Hà Nội
1097	29K-385.86	Hà Nội	3597	34A-879.97	Hải Dương	6097	34A-841.86	Hải Dương	8597	29K-269.00	Hà Nội
1098	29K-392.88	Hà Nội	3598	34A-892.69	Hải Dương	6098	34A-842.79	Hải Dương	8598	29K-271.86	Hà Nội
1099	29K-398.22	Hà Nội	3599	34A-893.94	Hải Dương	6099	34A-843.39	Hải Dương	8599	29K-277.78	Hà Nội
1100	29K-401.99	Hà Nội	3600	34A-894.89	Hải Dương	6100	34A-844.88	Hải Dương	8600	29K-278.68	Hà Nội
1101	29K-410.66	Hà Nội	3601	34A-902.03	Hải Dương	6101	34A-844.99	Hải Dương	8601	29K-284.39	Hà Nội
1102	29K-411.86	Hà Nội	3602	34A-904.04	Hải Dương	6102	34A-846.68	Hải Dương	8602	29K-288.69	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	29K-415.66	Hà Nội	3603	34A-905.99	Hải Dương	6103	34A-853.39	Hải Dương	8603	29K-290.79	Hà Nội
1104	29K-420.86	Hà Nội	3604	34A-914.69	Hải Dương	6104	34A-854.69	Hải Dương	8604	29K-293.69	Hà Nội
1105	29K-430.43	Hà Nội	3605	34A-921.69	Hải Dương	6105	34A-856.85	Hải Dương	8605	29K-300.88	Hà Nội
1106	29K-432.79	Hà Nội	3606	34A-922.79	Hải Dương	6106	34A-857.88	Hải Dương	8606	29K-301.68	Hà Nội
1107	29K-444.26	Hà Nội	3607	34A-928.11	Hải Dương	6107	34A-858.69	Hải Dương	8607	29K-305.06	Hà Nội
1108	29K-444.88	Hà Nội	3608	34A-937.68	Hải Dương	6108	34A-860.00	Hải Dương	8608	29K-307.79	Hà Nội
1109	29K-450.00	Hà Nội	3609	34A-943.44	Hải Dương	6109	34A-860.79	Hải Dương	8609	29K-308.79	Hà Nội
1110	29K-450.45	Hà Nội	3610	34A-946.39	Hải Dương	6110	34A-875.99	Hải Dương	8610	29K-310.39	Hà Nội
1111	29K-456.44	Hà Nội	3611	34A-950.88	Hải Dương	6111	34A-876.78	Hải Dương	8611	29K-316.66	Hà Nội
1112	29K-456.57	Hà Nội	3612	34A-951.68	Hải Dương	6112	34A-882.69	Hải Dương	8612	29K-322.11	Hà Nội
1113	29K-457.69	Hà Nội	3613	34A-965.79	Hải Dương	6113	34A-897.39	Hải Dương	8613	29K-324.69	Hà Nội
1114	29K-458.59	Hà Nội	3614	34A-968.33	Hải Dương	6114	34A-897.69	Hải Dương	8614	29K-326.68	Hà Nội
1115	29K-461.99	Hà Nội	3615	34A-974.39	Hải Dương	6115	34A-900.89	Hải Dương	8615	29K-340.41	Hà Nội
1116	29K-465.69	Hà Nội	3616	34A-974.74	Hải Dương	6116	34A-901.66	Hải Dương	8616	29K-342.43	Hà Nội
1117	29K-474.44	Hà Nội	3617	34B-045.66	Hải Dương	6117	34A-904.66	Hải Dương	8617	29K-351.53	Hà Nội
1118	34A-808.69	Hải Dương	3618	34C-401.79	Hải Dương	6118	34A-908.09	Hải Dương	8618	29K-351.99	Hà Nội
1119	34A-809.90	Hải Dương	3619	34C-434.66	Hải Dương	6119	34A-914.88	Hải Dương	8619	29K-365.88	Hà Nội
1120	34A-814.79	Hải Dương	3620	34C-435.35	Hải Dương	6120	34A-917.88	Hải Dương	8620	29K-369.22	Hà Nội
1121	34A-817.86	Hải Dương	3621	34C-435.69	Hải Dương	6121	34A-918.77	Hải Dương	8621	29K-377.55	Hà Nội
1122	34A-820.68	Hải Dương	3622	34C-441.86	Hải Dương	6122	34A-918.81	Hải Dương	8622	29K-380.89	Hà Nội
1123	34A-825.79	Hải Dương	3623	34C-443.69	Hải Dương	6123	34A-919.39	Hải Dương	8623	29K-387.78	Hà Nội
1124	34A-826.39	Hải Dương	3624	34C-444.07	Hải Dương	6124	34A-919.72	Hải Dương	8624	29K-395.68	Hà Nội
1125	34A-826.79	Hải Dương	3625	34D-038.99	Hải Dương	6125	34A-920.00	Hải Dương	8625	29K-400.79	Hà Nội
1126	34A-827.27	Hải Dương	3626	34D-039.86	Hải Dương	6126	34A-924.39	Hải Dương	8626	29K-401.02	Hà Nội
1127	34A-827.39	Hải Dương	3627	34D-039.96	Hải Dương	6127	34A-929.55	Hải Dương	8627	29K-403.68	Hà Nội
1128	34A-830.89	Hải Dương	3628	35A-416.39	Ninh Bình	6128	34A-930.66	Hải Dương	8628	29K-412.39	Hà Nội
1129	34A-831.31	Hải Dương	3629	35A-418.18	Ninh Bình	6129	34A-932.23	Hải Dương	8629	29K-413.86	Hà Nội
1130	34A-831.39	Hải Dương	3630	35A-421.79	Ninh Bình	6130	34A-942.43	Hải Dương	8630	29K-416.39	Hà Nội
1131	34A-832.23	Hải Dương	3631	35A-421.89	Ninh Bình	6131	34A-944.68	Hải Dương	8631	29K-425.66	Hà Nội
1132	34A-832.88	Hải Dương	3632	35A-422.99	Ninh Bình	6132	34A-947.49	Hải Dương	8632	29K-437.89	Hà Nội
1133	34A-833.44	Hải Dương	3633	35A-425.69	Ninh Bình	6133	34A-950.69	Hải Dương	8633	29K-441.11	Hà Nội
1134	34A-845.68	Hải Dương	3634	35A-426.69	Ninh Bình	6134	34A-956.95	Hải Dương	8634	29K-451.89	Hà Nội
1135	34A-854.99	Hải Dương	3635	35A-426.88	Ninh Bình	6135	34A-967.68	Hải Dương	8635	29K-463.66	Hà Nội
1136	34A-857.86	Hải Dương	3636	35A-427.89	Ninh Bình	6136	34A-969.77	Hải Dương	8636	29K-463.69	Hà Nội
1137	34A-858.22	Hải Dương	3637	35A-432.69	Ninh Bình	6137	34C-399.93	Hải Dương	8637	29K-463.86	Hà Nội
1138	34A-872.69	Hải Dương	3638	35A-435.86	Ninh Bình	6138	34C-401.68	Hải Dương	8638	29K-473.73	Hà Nội
1139	34A-874.39	Hải Dương	3639	35A-439.88	Ninh Bình	6139	34C-401.69	Hải Dương	8639	29K-476.74	Hà Nội
1140	34A-879.88	Hải Dương	3640	35A-441.86	Ninh Bình	6140	34C-401.86	Hải Dương	8640	34A-812.21	Hải Dương
1141	34A-900.55	Hải Dương	3641	35A-444.39	Ninh Bình	6141	34C-443.66	Hải Dương	8641	34A-815.15	Hải Dương
1142	34A-908.89	Hải Dương	3642	35A-447.89	Ninh Bình	6142	34C-444.37	Hải Dương	8642	34A-821.89	Hải Dương
1143	34A-909.39	Hải Dương	3643	35A-448.84	Ninh Bình	6143	34C-445.69	Hải Dương	8643	34A-824.99	Hải Dương
1144	34A-914.66	Hải Dương	3644	35A-461.66	Ninh Bình	6144	34C-452.89	Hải Dương	8644	34A-826.89	Hải Dương
1145	34A-917.39	Hải Dương	3645	35A-463.33	Ninh Bình	6145	34D-034.99	Hải Dương	8645	34A-826.99	Hải Dương
1146	34A-918.11	Hải Dương	3646	35A-463.36	Ninh Bình	6146	35A-414.41	Ninh Bình	8646	34A-833.55	Hải Dương
1147	34A-918.39	Hải Dương	3647	35A-464.79	Ninh Bình	6147	35A-416.79	Ninh Bình	8647	34A-834.68	Hải Dương
1148	34A-924.79	Hải Dương	3648	35A-467.76	Ninh Bình	6148	35A-419.66	Ninh Bình	8648	34A-850.05	Hải Dương
1149	34A-927.99	Hải Dương	3649	35A-469.86	Ninh Bình	6149	35A-422.88	Ninh Bình	8649	34A-851.11	Hải Dương
1150	34A-929.22	Hải Dương	3650	35A-472.66	Ninh Bình	6150	35A-425.68	Ninh Bình	8650	34A-852.99	Hải Dương
1151	34A-929.33	Hải Dương	3651	35A-478.87	Ninh Bình	6151	35A-433.69	Ninh Bình	8651	34A-853.68	Hải Dương
1152	34A-932.68	Hải Dương	3652	35A-482.79	Ninh Bình	6152	35A-435.69	Ninh Bình	8652	34A-854.45	Hải Dương
1153	34A-932.88	Hải Dương	3653	35B-021.89	Ninh Bình	6153	35A-437.88	Ninh Bình	8653	34A-854.68	Hải Dương
1154	34A-938.55	Hải Dương	3654	35B-023.99	Ninh Bình	6154	35A-444.69	Ninh Bình	8654	34A-855.11	Hải Dương
1155	34A-943.43	Hải Dương	3655	35B-025.39	Ninh Bình	6155	35A-462.22	Ninh Bình	8655	34A-871.78	Hải Dương
1156	34A-944.22	Hải Dương	3656	35C-169.86	Ninh Bình	6156	35A-466.64	Ninh Bình	8656	34A-872.79	Hải Dương
1157	34A-949.49	Hải Dương	3657	35C-180.08	Ninh Bình	6157	35A-470.00	Ninh Bình	8657	34A-873.39	Hải Dương
1158	34A-952.66	Hải Dương	3658	35D-012.99	Ninh Bình	6158	35A-471.11	Ninh Bình	8658	34A-880.08	Hải Dương
1159	34A-952.99	Hải Dương	3659	35D-019.75	Ninh Bình	6159	35A-471.79	Ninh Bình	8659	34A-897.88	Hải Dương
1160	34A-956.11	Hải Dương	3660	36B-047.86	Thanh Hóa	6160	35A-471.88	Ninh Bình	8660	34A-905.88	Hải Dương
1161	34A-970.39	Hải Dương	3661	36C-462.99	Thanh Hóa	6161	35A-472.79	Ninh Bình	8661	34A-914.41	Hải Dương
1162	34A-972.89	Hải Dương	3662	36C-467.67	Thanh Hóa	6162	35A-482.88	Ninh Bình	8662	34A-930.31	Hải Dương
1163	34A-974.88	Hải Dương	3663	36C-472.86	Thanh Hóa	6163	35B-025.52	Ninh Bình	8663	34A-932.89	Hải Dương
1164	34B-044.00	Hải Dương	3664	36C-474.74	Thanh Hóa	6164	35C-166.44	Ninh Bình	8664	34A-935.39	Hải Dương
1165	34B-044.66	Hải Dương	3665	36C-477.89	Thanh Hóa	6165	35C-172.69	Ninh Bình	8665	34A-936.33	Hải Dương
1166	34C-401.88	Hải Dương	3666	36C-478.78	Thanh Hóa	6166	35C-181.82	Ninh Bình	8666	34A-941.41	Hải Dương
1167	34C-406.89	Hải Dương	3667	36C-478.86	Thanh Hóa	6167	35C-184.44	Ninh Bình	8667	34A-942.66	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	34C-435.88	Hải Dương	3668	36C-480.80	Thanh Hóa	6168	35C-184.99	Ninh Bình	8668	34A-949.96	Hải Dương
1169	34C-438.69	Hải Dương	3669	36C-482.79	Thanh Hóa	6169	35C-186.39	Ninh Bình	8669	34A-953.89	Hải Dương
1170	34C-442.89	Hải Dương	3670	36C-482.99	Thanh Hóa	6170	35D-011.55	Ninh Bình	8670	34A-957.57	Hải Dương
1171	34C-444.78	Hải Dương	3671	36C-487.68	Thanh Hóa	6171	35D-013.68	Ninh Bình	8671	34A-961.61	Hải Dương
1172	34C-447.48	Hải Dương	3672	36C-497.66	Thanh Hóa	6172	35D-016.99	Ninh Bình	8672	34A-964.64	Hải Dương
1173	34C-448.48	Hải Dương	3673	36C-498.88	Thanh Hóa	6173	35D-019.39	Ninh Bình	8673	34A-966.67	Hải Dương
1174	34D-033.79	Hải Dương	3674	36C-511.33	Thanh Hóa	6174	35D-019.74	Ninh Bình	8674	34A-968.77	Hải Dương
1175	34D-034.66	Hải Dương	3675	36C-517.39	Thanh Hóa	6175	36C-461.68	Thanh Hóa	8675	34A-976.69	Hải Dương
1176	34D-040.68	Hải Dương	3676	36C-522.66	Thanh Hóa	6176	36C-468.89	Thanh Hóa	8676	34B-045.69	Hải Dương
1177	34D-041.66	Hải Dương	3677	36C-525.99	Thanh Hóa	6177	36C-470.88	Thanh Hóa	8677	34B-045.88	Hải Dương
1178	35A-413.86	Ninh Bình	3678	36C-527.69	Thanh Hóa	6178	36C-477.88	Thanh Hóa	8678	34C-402.04	Hải Dương
1179	35A-416.69	Ninh Bình	3679	36C-536.86	Thanh Hóa	6179	36C-486.69	Thanh Hóa	8679	34C-407.99	Hải Dương
1180	35A-417.39	Ninh Bình	3680	36C-564.89	Thanh Hóa	6180	36C-493.93	Thanh Hóa	8680	34C-408.79	Hải Dương
1181	35A-422.00	Ninh Bình	3681	36C-575.99	Thanh Hóa	6181	36C-494.86	Thanh Hóa	8681	34C-437.68	Hải Dương
1182	35A-422.39	Ninh Bình	3682	36C-577.69	Thanh Hóa	6182	36C-495.69	Thanh Hóa	8682	34C-438.39	Hải Dương
1183	35A-427.27	Ninh Bình	3683	36K-044.86	Thanh Hóa	6183	36C-501.86	Thanh Hóa	8683	34C-438.79	Hải Dương
1184	35A-430.30	Ninh Bình	3684	36K-049.68	Thanh Hóa	6184	36C-518.86	Thanh Hóa	8684	34C-439.96	Hải Dương
1185	35A-430.68	Ninh Bình	3685	36K-053.68	Thanh Hóa	6185	36C-528.69	Thanh Hóa	8685	34C-440.40	Hải Dương
1186	35A-436.89	Ninh Bình	3686	36K-057.68	Thanh Hóa	6186	36C-528.79	Thanh Hóa	8686	34C-448.84	Hải Dương
1187	35A-439.86	Ninh Bình	3687	36K-060.69	Thanh Hóa	6187	36C-550.88	Thanh Hóa	8687	35A-422.86	Ninh Bình
1188	35A-444.68	Ninh Bình	3688	36K-061.89	Thanh Hóa	6188	36C-551.55	Thanh Hóa	8688	35A-427.77	Ninh Bình
1189	35A-444.86	Ninh Bình	3689	36K-063.33	Thanh Hóa	6189	36C-552.86	Thanh Hóa	8689	35A-428.39	Ninh Bình
1190	35A-445.54	Ninh Bình	3690	36K-067.79	Thanh Hóa	6190	36C-554.66	Thanh Hóa	8690	35A-430.39	Ninh Bình
1191	35A-448.69	Ninh Bình	3691	36K-071.71	Thanh Hóa	6191	36C-555.01	Thanh Hóa	8691	35A-433.89	Ninh Bình
1192	35A-454.89	Ninh Bình	3692	36K-073.33	Thanh Hóa	6192	36C-555.45	Thanh Hóa	8692	35A-436.86	Ninh Bình
1193	35A-461.68	Ninh Bình	3693	36K-073.69	Thanh Hóa	6193	36C-562.65	Thanh Hóa	8693	35A-437.69	Ninh Bình
1194	35A-469.11	Ninh Bình	3694	36K-073.99	Thanh Hóa	6194	36C-562.79	Thanh Hóa	8694	35A-442.39	Ninh Bình
1195	35A-470.66	Ninh Bình	3695	36K-074.39	Thanh Hóa	6195	36C-562.99	Thanh Hóa	8695	35A-443.66	Ninh Bình
1196	35A-475.47	Ninh Bình	3696	36K-074.44	Thanh Hóa	6196	36C-563.99	Thanh Hóa	8696	35A-443.79	Ninh Bình
1197	35A-484.48	Ninh Bình	3697	36K-079.66	Thanh Hóa	6197	36C-573.79	Thanh Hóa	8697	35A-445.44	Ninh Bình
1198	35C-165.68	Ninh Bình	3698	36K-083.69	Thanh Hóa	6198	36C-577.89	Thanh Hóa	8698	35A-446.39	Ninh Bình
1199	35C-171.71	Ninh Bình	3699	36K-090.86	Thanh Hóa	6199	36C-579.39	Thanh Hóa	8699	35A-449.94	Ninh Bình
1200	35C-185.88	Ninh Bình	3700	36K-091.68	Thanh Hóa	6200	36D-023.89	Thanh Hóa	8700	35A-453.88	Ninh Bình
1201	35D-016.86	Ninh Bình	3701	36K-093.68	Thanh Hóa	6201	36D-023.99	Thanh Hóa	8701	35A-457.86	Ninh Bình
1202	35D-017.39	Ninh Bình	3702	36K-094.69	Thanh Hóa	6202	36D-033.44	Thanh Hóa	8702	35A-458.69	Ninh Bình
1203	35D-017.88	Ninh Bình	3703	36K-098.79	Thanh Hóa	6203	36K-043.79	Thanh Hóa	8703	35A-466.55	Ninh Bình
1204	35D-018.89	Ninh Bình	3704	36K-099.22	Thanh Hóa	6204	36K-044.00	Thanh Hóa	8704	35A-467.88	Ninh Bình
1205	36C-461.66	Thanh Hóa	3705	36K-099.86	Thanh Hóa	6205	36K-046.46	Thanh Hóa	8705	35A-468.55	Ninh Bình
1206	36C-470.69	Thanh Hóa	3706	36K-101.11	Thanh Hóa	6206	36K-047.66	Thanh Hóa	8706	35B-021.39	Ninh Bình
1207	36C-470.99	Thanh Hóa	3707	36K-104.39	Thanh Hóa	6207	36K-047.69	Thanh Hóa	8707	35B-021.69	Ninh Bình
1208	36C-476.76	Thanh Hóa	3708	36K-104.79	Thanh Hóa	6208	36K-051.11	Thanh Hóa	8708	35C-167.86	Ninh Bình
1209	36C-479.97	Thanh Hóa	3709	36K-109.90	Thanh Hóa	6209	36K-051.66	Thanh Hóa	8709	35C-169.68	Ninh Bình
1210	36C-485.85	Thanh Hóa	3710	36K-112.79	Thanh Hóa	6210	36K-054.66	Thanh Hóa	8710	35C-170.68	Ninh Bình
1211	36C-487.77	Thanh Hóa	3711	36K-113.79	Thanh Hóa	6211	36K-054.99	Thanh Hóa	8711	35C-180.88	Ninh Bình
1212	36C-498.79	Thanh Hóa	3712	36K-114.44	Thanh Hóa	6212	36K-055.39	Thanh Hóa	8712	35C-181.86	Ninh Bình
1213	36C-502.20	Thanh Hóa	3713	36K-117.66	Thanh Hóa	6213	36K-055.86	Thanh Hóa	8713	35D-013.86	Ninh Bình
1214	36C-503.86	Thanh Hóa	3714	36K-120.66	Thanh Hóa	6214	36K-060.60	Thanh Hóa	8714	36B-050.79	Thanh Hóa
1215	36C-504.99	Thanh Hóa	3715	36K-125.25	Thanh Hóa	6215	36K-061.86	Thanh Hóa	8715	36C-462.66	Thanh Hóa
1216	36C-505.89	Thanh Hóa	3716	36K-130.00	Thanh Hóa	6216	36K-063.79	Thanh Hóa	8716	36C-463.33	Thanh Hóa
1217	36C-507.70	Thanh Hóa	3717	36K-130.86	Thanh Hóa	6217	36K-065.66	Thanh Hóa	8717	36C-463.36	Thanh Hóa
1218	36C-513.69	Thanh Hóa	3718	36K-142.39	Thanh Hóa	6218	36K-067.77	Thanh Hóa	8718	36C-472.69	Thanh Hóa
1219	36C-527.72	Thanh Hóa	3719	36K-144.39	Thanh Hóa	6219	36K-077.11	Thanh Hóa	8719	36C-475.88	Thanh Hóa
1220	36C-548.86	Thanh Hóa	3720	36K-147.47	Thanh Hóa	6220	36K-087.69	Thanh Hóa	8720	36C-477.69	Thanh Hóa
1221	36C-553.39	Thanh Hóa	3721	36K-148.48	Thanh Hóa	6221	36K-090.79	Thanh Hóa	8721	36C-479.88	Thanh Hóa
1222	36C-555.86	Thanh Hóa	3722	36K-148.66	Thanh Hóa	6222	36K-093.39	Thanh Hóa	8722	36C-483.69	Thanh Hóa
1223	36C-557.99	Thanh Hóa	3723	36K-150.89	Thanh Hóa	6223	36K-093.86	Thanh Hóa	8723	36C-484.66	Thanh Hóa
1224	36C-562.68	Thanh Hóa	3724	36K-164.44	Thanh Hóa	6224	36K-094.89	Thanh Hóa	8724	36C-485.86	Thanh Hóa
1225	36C-565.79	Thanh Hóa	3725	36K-164.99	Thanh Hóa	6225	36K-097.68	Thanh Hóa	8725	36C-491.11	Thanh Hóa
1226	36C-566.67	Thanh Hóa	3726	36K-180.66	Thanh Hóa	6226	36K-100.11	Thanh Hóa	8726	36C-499.11	Thanh Hóa
1227	36C-568.22	Thanh Hóa	3727	36K-200.66	Thanh Hóa	6227	36K-101.10	Thanh Hóa	8727	36C-519.19	Thanh Hóa
1228	36C-574.74	Thanh Hóa	3728	36K-203.68	Thanh Hóa	6228	36K-101.89	Thanh Hóa	8728	36C-523.88	Thanh Hóa
1229	36C-578.75	Thanh Hóa	3729	36K-205.69	Thanh Hóa	6229	36K-102.02	Thanh Hóa	8729	36C-547.66	Thanh Hóa
1230	36D-029.68	Thanh Hóa	3730	36K-206.39	Thanh Hóa	6230	36K-104.69	Thanh Hóa	8730	36C-554.88	Thanh Hóa
1231	36K-045.66	Thanh Hóa	3731	36K-208.80	Thanh Hóa	6231	36K-108.89	Thanh Hóa	8731	36C-558.79	Thanh Hóa
1232	36K-048.66	Thanh Hóa	3732	36K-209.20	Thanh Hóa	6232	36K-109.66	Thanh Hóa	8732	36C-560.79	Thanh Hóa

41-C
3 TY
GIÁ
'ANH
VAM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	36K-049.89	Thanh Hóa	3733	36K-211.12	Thanh Hóa	6233	36K-110.89	Thanh Hóa	8733	36C-572.22	Thanh Hóa
1234	36K-055.22	Thanh Hóa	3734	36K-217.21	Thanh Hóa	6234	36K-114.68	Thanh Hóa	8734	36C-572.89	Thanh Hóa
1235	36K-055.69	Thanh Hóa	3735	36K-217.77	Thanh Hóa	6235	36K-114.69	Thanh Hóa	8735	36C-577.44	Thanh Hóa
1236	36K-055.89	Thanh Hóa	3736	36K-222.07	Thanh Hóa	6236	36K-116.61	Thanh Hóa	8736	36C-580.88	Thanh Hóa
1237	36K-057.39	Thanh Hóa	3737	36K-224.42	Thanh Hóa	6237	36K-131.11	Thanh Hóa	8737	36D-025.88	Thanh Hóa
1238	36K-059.88	Thanh Hóa	3738	36K-227.39	Thanh Hóa	6238	36K-133.86	Thanh Hóa	8738	36D-025.99	Thanh Hóa
1239	36K-061.99	Thanh Hóa	3739	36K-231.66	Thanh Hóa	6239	36K-137.38	Thanh Hóa	8739	36K-042.66	Thanh Hóa
1240	36K-062.62	Thanh Hóa	3740	36K-231.68	Thanh Hóa	6240	36K-139.96	Thanh Hóa	8740	36K-043.99	Thanh Hóa
1241	36K-062.68	Thanh Hóa	3741	36K-234.39	Thanh Hóa	6241	36K-145.54	Thanh Hóa	8741	36K-046.99	Thanh Hóa
1242	36K-063.39	Thanh Hóa	3742	36K-235.32	Thanh Hóa	6242	36K-149.88	Thanh Hóa	8742	36K-053.39	Thanh Hóa
1243	36K-066.22	Thanh Hóa	3743	36K-242.89	Thanh Hóa	6243	36K-151.66	Thanh Hóa	8743	36K-054.68	Thanh Hóa
1244	36K-067.99	Thanh Hóa	3744	36K-249.24	Thanh Hóa	6244	36K-151.69	Thanh Hóa	8744	36K-054.89	Thanh Hóa
1245	36K-068.69	Thanh Hóa	3745	36K-255.11	Thanh Hóa	6245	36K-152.88	Thanh Hóa	8745	36K-060.00	Thanh Hóa
1246	36K-074.68	Thanh Hóa	3746	36K-255.79	Thanh Hóa	6246	36K-166.44	Thanh Hóa	8746	36K-061.66	Thanh Hóa
1247	36K-074.79	Thanh Hóa	3747	36K-263.89	Thanh Hóa	6247	36K-169.61	Thanh Hóa	8747	36K-061.88	Thanh Hóa
1248	36K-075.57	Thanh Hóa	3748	36K-270.00	Thanh Hóa	6248	36K-170.66	Thanh Hóa	8748	36K-065.56	Thanh Hóa
1249	36K-076.68	Thanh Hóa	3749	36K-274.69	Thanh Hóa	6249	36K-170.71	Thanh Hóa	8749	36K-065.86	Thanh Hóa
1250	36K-081.39	Thanh Hóa	3750	36K-281.69	Thanh Hóa	6250	36K-178.17	Thanh Hóa	8750	36K-067.67	Thanh Hóa
1251	36K-081.66	Thanh Hóa	3751	36K-289.69	Thanh Hóa	6251	36K-180.00	Thanh Hóa	8751	36K-068.89	Thanh Hóa
1252	36K-088.69	Thanh Hóa	3752	36K-293.69	Thanh Hóa	6252	36K-182.83	Thanh Hóa	8752	36K-076.67	Thanh Hóa
1253	36K-092.79	Thanh Hóa	3753	36K-304.99	Thanh Hóa	6253	36K-186.81	Thanh Hóa	8753	36K-076.89	Thanh Hóa
1254	36K-093.66	Thanh Hóa	3754	37C-515.79	Nghệ An	6254	36K-187.39	Thanh Hóa	8754	36K-077.55	Thanh Hóa
1255	36K-094.68	Thanh Hóa	3755	37C-519.88	Nghệ An	6255	36K-188.33	Thanh Hóa	8755	36K-079.39	Thanh Hóa
1256	36K-095.88	Thanh Hóa	3756	37C-521.69	Nghệ An	6256	36K-194.69	Thanh Hóa	8756	36K-082.39	Thanh Hóa
1257	36K-098.66	Thanh Hóa	3757	37C-531.68	Nghệ An	6257	36K-194.79	Thanh Hóa	8757	36K-087.66	Thanh Hóa
1258	36K-100.22	Thanh Hóa	3758	37C-532.33	Nghệ An	6258	36K-195.39	Thanh Hóa	8758	36K-100.79	Thanh Hóa
1259	36K-103.99	Thanh Hóa	3759	37C-538.38	Nghệ An	6259	36K-197.86	Thanh Hóa	8759	36K-103.30	Thanh Hóa
1260	36K-108.08	Thanh Hóa	3760	37C-557.75	Nghệ An	6260	36K-204.69	Thanh Hóa	8760	36K-107.88	Thanh Hóa
1261	36K-114.39	Thanh Hóa	3761	37C-558.39	Nghệ An	6261	36K-208.08	Thanh Hóa	8761	36K-108.69	Thanh Hóa
1262	36K-120.20	Thanh Hóa	3762	37C-559.79	Nghệ An	6262	36K-214.21	Thanh Hóa	8762	36K-110.99	Thanh Hóa
1263	36K-120.99	Thanh Hóa	3763	37C-561.86	Nghệ An	6263	36K-215.15	Thanh Hóa	8763	36K-111.58	Thanh Hóa
1264	36K-122.00	Thanh Hóa	3764	37C-562.22	Nghệ An	6264	36K-215.99	Thanh Hóa	8764	36K-112.12	Thanh Hóa
1265	36K-125.52	Thanh Hóa	3765	37C-570.88	Nghệ An	6265	36K-224.66	Thanh Hóa	8765	36K-118.86	Thanh Hóa
1266	36K-126.62	Thanh Hóa	3766	37C-575.89	Nghệ An	6266	36K-230.66	Thanh Hóa	8766	36K-121.86	Thanh Hóa
1267	36K-127.68	Thanh Hóa	3767	37C-579.88	Nghệ An	6267	36K-238.23	Thanh Hóa	8767	36K-122.89	Thanh Hóa
1268	36K-132.33	Thanh Hóa	3768	37C-585.69	Nghệ An	6268	36K-244.86	Thanh Hóa	8768	36K-134.66	Thanh Hóa
1269	36K-133.22	Thanh Hóa	3769	37C-590.39	Nghệ An	6269	36K-248.42	Thanh Hóa	8769	36K-134.88	Thanh Hóa
1270	36K-134.79	Thanh Hóa	3770	37C-594.39	Nghệ An	6270	36K-250.89	Thanh Hóa	8770	36K-143.66	Thanh Hóa
1271	36K-138.89	Thanh Hóa	3771	37D-040.86	Nghệ An	6271	36K-251.66	Thanh Hóa	8771	36K-150.05	Thanh Hóa
1272	36K-141.99	Thanh Hóa	3772	37D-049.94	Nghệ An	6272	36K-253.69	Thanh Hóa	8772	36K-157.57	Thanh Hóa
1273	36K-147.14	Thanh Hóa	3773	37D-049.99	Nghệ An	6273	36K-263.79	Thanh Hóa	8773	36K-159.68	Thanh Hóa
1274	36K-147.69	Thanh Hóa	3774	37K-323.79	Nghệ An	6274	36K-267.67	Thanh Hóa	8774	36K-170.00	Thanh Hóa
1275	36K-154.44	Thanh Hóa	3775	37K-328.89	Nghệ An	6275	36K-267.79	Thanh Hóa	8775	36K-171.72	Thanh Hóa
1276	36K-159.66	Thanh Hóa	3776	37K-334.86	Nghệ An	6276	36K-268.22	Thanh Hóa	8776	36K-174.47	Thanh Hóa
1277	36K-160.39	Thanh Hóa	3777	37K-342.66	Nghệ An	6277	36K-274.72	Thanh Hóa	8777	36K-178.87	Thanh Hóa
1278	36K-173.79	Thanh Hóa	3778	37K-342.86	Nghệ An	6278	36K-278.72	Thanh Hóa	8778	36K-182.22	Thanh Hóa
1279	36K-176.89	Thanh Hóa	3779	37K-351.99	Nghệ An	6279	36K-291.79	Thanh Hóa	8779	36K-192.69	Thanh Hóa
1280	36K-178.39	Thanh Hóa	3780	37K-354.54	Nghệ An	6280	36K-294.88	Thanh Hóa	8780	36K-195.79	Thanh Hóa
1281	36K-184.66	Thanh Hóa	3781	37K-357.39	Nghệ An	6281	36K-297.97	Thanh Hóa	8781	36K-196.97	Thanh Hóa
1282	36K-187.86	Thanh Hóa	3782	37K-361.89	Nghệ An	6282	37C-520.79	Nghệ An	8782	36K-198.91	Thanh Hóa
1283	36K-189.55	Thanh Hóa	3783	37K-370.79	Nghệ An	6283	37C-522.66	Nghệ An	8783	36K-200.79	Thanh Hóa
1284	36K-190.89	Thanh Hóa	3784	37K-370.88	Nghệ An	6284	37C-525.79	Nghệ An	8784	36K-202.03	Thanh Hóa
1285	36K-195.86	Thanh Hóa	3785	37K-376.39	Nghệ An	6285	37C-527.66	Nghệ An	8785	36K-205.86	Thanh Hóa
1286	36K-197.89	Thanh Hóa	3786	37K-376.88	Nghệ An	6286	37C-528.86	Nghệ An	8786	36K-214.44	Thanh Hóa
1287	36K-197.91	Thanh Hóa	3787	37K-376.89	Nghệ An	6287	37C-530.89	Nghệ An	8787	36K-217.17	Thanh Hóa
1288	36K-198.79	Thanh Hóa	3788	37K-378.87	Nghệ An	6288	37C-531.66	Nghệ An	8788	36K-217.66	Thanh Hóa
1289	36K-205.79	Thanh Hóa	3789	37K-380.39	Nghệ An	6289	37C-532.32	Nghệ An	8789	36K-238.83	Thanh Hóa
1290	36K-206.99	Thanh Hóa	3790	37K-391.39	Nghệ An	6290	37C-534.35	Nghệ An	8790	36K-240.66	Thanh Hóa
1291	36K-209.88	Thanh Hóa	3791	37K-392.93	Nghệ An	6291	37C-551.39	Nghệ An	8791	36K-249.94	Thanh Hóa
1292	36K-210.69	Thanh Hóa	3792	37K-397.86	Nghệ An	6292	37C-556.79	Nghệ An	8792	36K-259.39	Thanh Hóa
1293	36K-211.69	Thanh Hóa	3793	37K-402.86	Nghệ An	6293	37C-558.85	Nghệ An	8793	36K-259.89	Thanh Hóa
1294	36K-213.69	Thanh Hóa	3794	37K-404.69	Nghệ An	6294	37C-562.86	Nghệ An	8794	36K-264.68	Thanh Hóa
1295	36K-215.66	Thanh Hóa	3795	37K-417.39	Nghệ An	6295	37C-565.99	Nghệ An	8795	36K-271.17	Thanh Hóa
1296	36K-227.66	Thanh Hóa	3796	37K-418.14	Nghệ An	6296	37C-567.66	Nghệ An	8796	36K-271.27	Thanh Hóa
1297	36K-229.22	Thanh Hóa	3797	37K-420.39	Nghệ An	6297	37C-569.68	Nghệ An	8797	36K-272.69	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1298	36K-233.00	Thanh Hóa	3798	37K-422.89	Nghệ An	6298	37C-572.75	Nghệ An	8798	36K-283.66	Thanh Hóa
1299	36K-238.69	Thanh Hóa	3799	37K-424.39	Nghệ An	6299	37C-575.86	Nghệ An	8799	36K-283.99	Thanh Hóa
1300	36K-240.39	Thanh Hóa	3800	37K-424.42	Nghệ An	6300	37C-576.68	Nghệ An	8800	37C-515.15	Nghệ An
1301	36K-244.24	Thanh Hóa	3801	37K-427.66	Nghệ An	6301	37C-577.75	Nghệ An	8801	37C-516.68	Nghệ An
1302	36K-250.50	Thanh Hóa	3802	37K-429.39	Nghệ An	6302	37C-582.39	Nghệ An	8802	37C-517.18	Nghệ An
1303	36K-251.79	Thanh Hóa	3803	37K-431.43	Nghệ An	6303	37C-582.86	Nghệ An	8803	37C-520.88	Nghệ An
1304	36K-264.88	Thanh Hóa	3804	37K-434.44	Nghệ An	6304	37C-588.85	Nghệ An	8804	37C-526.86	Nghệ An
1305	36K-270.07	Thanh Hóa	3805	37K-435.66	Nghệ An	6305	37C-593.39	Nghệ An	8805	37C-527.79	Nghệ An
1306	36K-271.39	Thanh Hóa	3806	37K-437.69	Nghệ An	6306	37D-048.39	Nghệ An	8806	37C-530.86	Nghệ An
1307	36K-276.77	Thanh Hóa	3807	37K-444.01	Nghệ An	6307	37K-325.89	Nghệ An	8807	37C-537.38	Nghệ An
1308	36K-287.87	Thanh Hóa	3808	37K-444.86	Nghệ An	6308	37K-330.39	Nghệ An	8808	37C-551.89	Nghệ An
1309	36K-291.39	Thanh Hóa	3809	37K-447.88	Nghệ An	6309	37K-333.09	Nghệ An	8809	37C-561.69	Nghệ An
1310	36K-293.89	Thanh Hóa	3810	37K-450.66	Nghệ An	6310	37K-334.89	Nghệ An	8810	37C-575.88	Nghệ An
1311	36K-297.39	Thanh Hóa	3811	37K-450.99	Nghệ An	6311	37K-343.89	Nghệ An	8811	37C-582.79	Nghệ An
1312	36K-305.69	Thanh Hóa	3812	37K-451.69	Nghệ An	6312	37K-347.66	Nghệ An	8812	37C-583.99	Nghệ An
1313	36K-306.06	Thanh Hóa	3813	37K-452.68	Nghệ An	6313	37K-349.69	Nghệ An	8813	37C-594.44	Nghệ An
1314	37B-046.88	Nghệ An	3814	37K-457.77	Nghệ An	6314	37K-352.39	Nghệ An	8814	37K-327.86	Nghệ An
1315	37C-518.79	Nghệ An	3815	37K-459.66	Nghệ An	6315	37K-352.68	Nghệ An	8815	37K-330.79	Nghệ An
1316	37C-522.25	Nghệ An	3816	37K-460.79	Nghệ An	6316	37K-354.89	Nghệ An	8816	37K-333.46	Nghệ An
1317	37C-527.69	Nghệ An	3817	37K-464.66	Nghệ An	6317	37K-369.39	Nghệ An	8817	37K-351.66	Nghệ An
1318	37C-532.68	Nghệ An	3818	37K-465.69	Nghệ An	6318	37K-371.71	Nghệ An	8818	37K-361.11	Nghệ An
1319	37C-566.55	Nghệ An	3819	37K-467.86	Nghệ An	6319	37K-393.94	Nghệ An	8819	37K-366.00	Nghệ An
1320	37C-566.69	Nghệ An	3820	37K-475.76	Nghệ An	6320	37K-405.69	Nghệ An	8820	37K-374.69	Nghệ An
1321	37C-570.71	Nghệ An	3821	37K-485.88	Nghệ An	6321	37K-408.89	Nghệ An	8821	37K-375.89	Nghệ An
1322	37C-571.57	Nghệ An	3822	37K-499.77	Nghệ An	6322	37K-412.79	Nghệ An	8822	37K-380.08	Nghệ An
1323	37C-573.88	Nghệ An	3823	37K-500.39	Nghệ An	6323	37K-414.68	Nghệ An	8823	37K-384.39	Nghệ An
1324	37C-581.79	Nghệ An	3824	37K-500.44	Nghệ An	6324	37K-416.39	Nghệ An	8824	37K-391.88	Nghệ An
1325	37C-585.89	Nghệ An	3825	37K-503.04	Nghệ An	6325	37K-416.86	Nghệ An	8825	37K-393.69	Nghệ An
1326	37K-328.39	Nghệ An	3826	37K-504.44	Nghệ An	6326	37K-422.24	Nghệ An	8826	37K-399.11	Nghệ An
1327	37K-330.03	Nghệ An	3827	37K-507.39	Nghệ An	6327	37K-438.66	Nghệ An	8827	37K-404.88	Nghệ An
1328	37K-330.66	Nghệ An	3828	37K-509.89	Nghệ An	6328	37K-440.66	Nghệ An	8828	37K-405.79	Nghệ An
1329	37K-333.48	Nghệ An	3829	37K-511.89	Nghệ An	6329	37K-444.39	Nghệ An	8829	37K-409.66	Nghệ An
1330	37K-334.79	Nghệ An	3830	37K-522.44	Nghệ An	6330	37K-460.46	Nghệ An	8830	37K-410.41	Nghệ An
1331	37K-337.86	Nghệ An	3831	37K-527.86	Nghệ An	6331	37K-461.88	Nghệ An	8831	37K-414.86	Nghệ An
1332	37K-342.42	Nghệ An	3832	37K-534.89	Nghệ An	6332	37K-462.86	Nghệ An	8832	37K-416.79	Nghệ An
1333	37K-343.69	Nghệ An	3833	37K-540.40	Nghệ An	6333	37K-466.44	Nghệ An	8833	37K-417.41	Nghệ An
1334	37K-344.86	Nghệ An	3834	37K-570.75	Nghệ An	6334	37K-472.39	Nghệ An	8834	37K-436.36	Nghệ An
1335	37K-347.74	Nghệ An	3835	37K-573.57	Nghệ An	6335	37K-475.89	Nghệ An	8835	37K-437.89	Nghệ An
1336	37K-349.79	Nghệ An	3836	38A-610.01	Hà Tĩnh	6336	37K-476.76	Nghệ An	8836	37K-448.48	Nghệ An
1337	37K-360.79	Nghệ An	3837	38A-622.55	Hà Tĩnh	6337	37K-477.22	Nghệ An	8837	37K-454.68	Nghệ An
1338	37K-367.76	Nghệ An	3838	38A-622.62	Hà Tĩnh	6338	37K-478.86	Nghệ An	8838	37K-454.89	Nghệ An
1339	37K-373.99	Nghệ An	3839	38A-630.39	Hà Tĩnh	6339	37K-479.69	Nghệ An	8839	37K-457.68	Nghệ An
1340	37K-381.99	Nghệ An	3840	38A-633.22	Hà Tĩnh	6340	37K-486.48	Nghệ An	8840	37K-457.88	Nghệ An
1341	37K-385.69	Nghệ An	3841	38A-634.79	Hà Tĩnh	6341	37K-491.99	Nghệ An	8841	37K-467.46	Nghệ An
1342	37K-386.83	Nghệ An	3842	38A-635.99	Hà Tĩnh	6342	37K-496.49	Nghệ An	8842	37K-475.39	Nghệ An
1343	37K-388.11	Nghệ An	3843	38A-644.00	Hà Tĩnh	6343	37K-499.44	Nghệ An	8843	37K-476.47	Nghệ An
1344	37K-402.68	Nghệ An	3844	38A-645.46	Hà Tĩnh	6344	37K-499.49	Nghệ An	8844	37K-480.66	Nghệ An
1345	37K-404.89	Nghệ An	3845	38A-645.89	Hà Tĩnh	6345	37K-502.68	Nghệ An	8845	37K-482.82	Nghệ An
1346	37K-420.66	Nghệ An	3846	38A-647.46	Hà Tĩnh	6346	37K-509.69	Nghệ An	8846	37K-483.83	Nghệ An
1347	37K-422.86	Nghệ An	3847	38A-653.66	Hà Tĩnh	6347	37K-512.86	Nghệ An	8847	37K-485.66	Nghệ An
1348	37K-424.88	Nghệ An	3848	38A-698.22	Hà Tĩnh	6348	37K-513.33	Nghệ An	8848	37K-492.86	Nghệ An
1349	37K-433.43	Nghệ An	3849	38A-705.07	Hà Tĩnh	6349	37K-518.69	Nghệ An	8849	37K-499.11	Nghệ An
1350	37K-433.86	Nghệ An	3850	38A-706.79	Hà Tĩnh	6350	37K-526.25	Nghệ An	8850	37K-505.86	Nghệ An
1351	37K-434.68	Nghệ An	3851	38A-710.00	Hà Tĩnh	6351	37K-527.68	Nghệ An	8851	37K-516.15	Nghệ An
1352	37K-436.88	Nghệ An	3852	38A-710.39	Hà Tĩnh	6352	37K-533.79	Nghệ An	8852	37K-520.00	Nghệ An
1353	37K-437.39	Nghệ An	3853	38A-711.71	Hà Tĩnh	6353	37K-535.99	Nghệ An	8853	37K-520.20	Nghệ An
1354	37K-437.68	Nghệ An	3854	38A-711.79	Hà Tĩnh	6354	38A-603.86	Hà Tĩnh	8854	37K-532.68	Nghệ An
1355	37K-451.68	Nghệ An	3855	38C-215.89	Hà Tĩnh	6355	38A-604.99	Hà Tĩnh	8855	37K-532.99	Nghệ An
1356	37K-457.54	Nghệ An	3856	38C-219.88	Hà Tĩnh	6356	38A-607.70	Hà Tĩnh	8856	37K-537.79	Nghệ An
1357	37K-459.89	Nghệ An	3857	38C-222.33	Hà Tĩnh	6357	38A-608.39	Hà Tĩnh	8857	37K-539.96	Nghệ An
1358	37K-460.64	Nghệ An	3858	38C-228.28	Hà Tĩnh	6358	38A-609.09	Hà Tĩnh	8858	37K-540.54	Nghệ An
1359	37K-464.99	Nghệ An	3859	38C-239.86	Hà Tĩnh	6359	38A-609.39	Hà Tĩnh	8859	37K-547.77	Nghệ An
1360	37K-466.64	Nghệ An	3860	38C-239.88	Hà Tĩnh	6360	38A-610.86	Hà Tĩnh	8860	37K-547.79	Nghệ An
1361	37K-469.64	Nghệ An	3861	38C-243.89	Hà Tĩnh	6361	38A-619.68	Hà Tĩnh	8861	37K-555.07	Nghệ An
1362	37K-469.88	Nghệ An	3862	38C-248.48	Hà Tĩnh	6362	38A-620.39	Hà Tĩnh	8862	37K-558.39	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1363	37K-480.81	Nghệ An	3863	38C-249.39	Hà Tĩnh	6363	38A-623.69	Hà Tĩnh	8863	37K-560.66	Nghệ An
1364	37K-485.69	Nghệ An	3864	38C-249.49	Hà Tĩnh	6364	38A-630.99	Hà Tĩnh	8864	37K-562.69	Nghệ An
1365	37K-486.79	Nghệ An	3865	38C-249.86	Hà Tĩnh	6365	38A-631.99	Hà Tĩnh	8865	38A-603.79	Hà Tĩnh
1366	37K-487.48	Nghệ An	3866	43A-854.88	Đà Nẵng	6366	38A-634.39	Hà Tĩnh	8866	38A-605.79	Hà Tĩnh
1367	37K-513.13	Nghệ An	3867	43A-860.79	Đà Nẵng	6367	38A-637.68	Hà Tĩnh	8867	38A-607.86	Hà Tĩnh
1368	37K-516.69	Nghệ An	3868	43A-862.89	Đà Nẵng	6368	38A-643.66	Hà Tĩnh	8868	38A-611.33	Hà Tĩnh
1369	37K-516.88	Nghệ An	3869	43A-863.79	Đà Nẵng	6369	38A-648.48	Hà Tĩnh	8869	38A-624.44	Hà Tĩnh
1370	37K-518.39	Nghệ An	3870	43A-865.39	Đà Nẵng	6370	38A-651.11	Hà Tĩnh	8870	38A-631.32	Hà Tĩnh
1371	37K-521.86	Nghệ An	3871	43A-865.99	Đà Nẵng	6371	38A-651.65	Hà Tĩnh	8871	38A-631.88	Hà Tĩnh
1372	37K-536.79	Nghệ An	3872	43A-871.68	Đà Nẵng	6372	38A-661.62	Hà Tĩnh	8872	38A-632.39	Hà Tĩnh
1373	37K-539.69	Nghệ An	3873	43A-874.88	Đà Nẵng	6373	38A-664.79	Hà Tĩnh	8873	38A-632.69	Hà Tĩnh
1374	37K-539.86	Nghệ An	3874	43A-876.89	Đà Nẵng	6374	38A-666.07	Hà Tĩnh	8874	38A-634.86	Hà Tĩnh
1375	37K-540.04	Nghệ An	3875	43A-882.83	Đà Nẵng	6375	38A-673.86	Hà Tĩnh	8875	38A-638.33	Hà Tĩnh
1376	37K-540.86	Nghệ An	3876	43A-887.86	Đà Nẵng	6376	38A-684.84	Hà Tĩnh	8876	38A-640.46	Hà Tĩnh
1377	37K-544.22	Nghệ An	3877	43A-889.39	Đà Nẵng	6377	38A-685.39	Hà Tĩnh	8877	38A-661.11	Hà Tĩnh
1378	37K-546.86	Nghệ An	3878	43A-893.69	Đà Nẵng	6378	38A-702.89	Hà Tĩnh	8878	38A-664.44	Hà Tĩnh
1379	37K-554.68	Nghệ An	3879	43A-894.89	Đà Nẵng	6379	38A-708.39	Hà Tĩnh	8879	38A-668.55	Hà Tĩnh
1380	37K-555.06	Nghệ An	3880	43A-898.39	Đà Nẵng	6380	38B-019.69	Hà Tĩnh	8880	38A-673.76	Hà Tĩnh
1381	37K-563.39	Nghệ An	3881	43A-902.79	Đà Nẵng	6381	38B-019.99	Hà Tĩnh	8881	38A-676.39	Hà Tĩnh
1382	38A-603.88	Hà Tĩnh	3882	43A-907.99	Đà Nẵng	6382	38B-021.88	Hà Tĩnh	8882	38A-681.79	Hà Tĩnh
1383	38A-607.79	Hà Tĩnh	3883	43A-909.89	Đà Nẵng	6383	38B-023.89	Hà Tĩnh	8883	38A-684.88	Hà Tĩnh
1384	38A-612.79	Hà Tĩnh	3884	43A-914.15	Đà Nẵng	6384	38C-221.89	Hà Tĩnh	8884	38A-700.89	Hà Tĩnh
1385	38A-614.69	Hà Tĩnh	3885	43A-920.86	Đà Nẵng	6385	38C-222.37	Hà Tĩnh	8885	38A-704.88	Hà Tĩnh
1386	38A-633.44	Hà Tĩnh	3886	43A-921.66	Đà Nẵng	6386	38C-222.57	Hà Tĩnh	8886	38A-710.68	Hà Tĩnh
1387	38A-638.22	Hà Tĩnh	3887	43A-922.92	Đà Nẵng	6387	38C-224.79	Hà Tĩnh	8887	38A-711.55	Hà Tĩnh
1388	38A-640.68	Hà Tĩnh	3888	43A-924.39	Đà Nẵng	6388	38C-228.99	Hà Tĩnh	8888	38B-019.68	Hà Tĩnh
1389	38A-643.69	Hà Tĩnh	3889	43A-924.69	Đà Nẵng	6389	38C-229.96	Hà Tĩnh	8889	38B-025.20	Hà Tĩnh
1390	38A-644.39	Hà Tĩnh	3890	43A-928.79	Đà Nẵng	6390	38C-238.86	Hà Tĩnh	8890	38C-215.88	Hà Tĩnh
1391	38A-647.39	Hà Tĩnh	3891	43A-929.33	Đà Nẵng	6391	38C-251.79	Hà Tĩnh	8891	38C-217.66	Hà Tĩnh
1392	38A-647.79	Hà Tĩnh	3892	43A-930.93	Đà Nẵng	6392	38C-253.35	Hà Tĩnh	8892	38C-222.34	Hà Tĩnh
1393	38A-648.84	Hà Tĩnh	3893	43A-933.86	Đà Nẵng	6393	38D-018.68	Hà Tĩnh	8893	38C-222.56	Hà Tĩnh
1394	38A-654.65	Hà Tĩnh	3894	43A-934.35	Đà Nẵng	6394	38D-018.99	Hà Tĩnh	8894	38C-227.86	Hà Tĩnh
1395	38A-659.39	Hà Tĩnh	3895	43A-938.39	Đà Nẵng	6395	38D-021.12	Hà Tĩnh	8895	38C-244.24	Hà Tĩnh
1396	38A-668.00	Hà Tĩnh	3896	43A-939.11	Đà Nẵng	6396	43A-860.89	Đà Nẵng	8896	38C-245.24	Hà Tĩnh
1397	38A-684.39	Hà Tĩnh	3897	43A-944.49	Đà Nẵng	6397	43A-861.88	Đà Nẵng	8897	38C-246.64	Hà Tĩnh
1398	38A-700.86	Hà Tĩnh	3898	43A-950.88	Đà Nẵng	6398	43A-862.26	Đà Nẵng	8898	38D-017.66	Hà Tĩnh
1399	38A-701.69	Hà Tĩnh	3899	43A-951.51	Đà Nẵng	6399	43A-862.62	Đà Nẵng	8899	43A-853.79	Đà Nẵng
1400	38A-706.99	Hà Tĩnh	3900	43A-962.63	Đà Nẵng	6400	43A-862.79	Đà Nẵng	8900	43A-853.86	Đà Nẵng
1401	38B-023.39	Hà Tĩnh	3901	43A-970.39	Đà Nẵng	6401	43A-871.86	Đà Nẵng	8901	43A-857.77	Đà Nẵng
1402	38C-219.68	Hà Tĩnh	3902	43A-974.79	Đà Nẵng	6402	43A-873.33	Đà Nẵng	8902	43A-859.79	Đà Nẵng
1403	38C-224.42	Hà Tĩnh	3903	43A-976.69	Đà Nẵng	6403	43A-874.39	Đà Nẵng	8903	43A-861.11	Đà Nẵng
1404	38C-231.89	Hà Tĩnh	3904	43A-978.39	Đà Nẵng	6404	43A-879.69	Đà Nẵng	8904	43A-866.11	Đà Nẵng
1405	38C-233.69	Hà Tĩnh	3905	43B-062.62	Đà Nẵng	6405	43A-880.08	Đà Nẵng	8905	43A-870.70	Đà Nẵng
1406	38C-236.88	Hà Tĩnh	3906	43B-064.60	Đà Nẵng	6406	43A-894.44	Đà Nẵng	8906	43A-875.75	Đà Nẵng
1407	38C-244.68	Hà Tĩnh	3907	43B-065.60	Đà Nẵng	6407	43A-902.88	Đà Nẵng	8907	43A-884.99	Đà Nẵng
1408	38C-250.50	Hà Tĩnh	3908	43C-300.22	Đà Nẵng	6408	43A-906.68	Đà Nẵng	8908	43A-885.39	Đà Nẵng
1409	38D-023.23	Hà Tĩnh	3909	43C-316.88	Đà Nẵng	6409	43A-907.66	Đà Nẵng	8909	43A-887.69	Đà Nẵng
1410	43A-854.89	Đà Nẵng	3910	43C-321.23	Đà Nẵng	6410	43A-908.89	Đà Nẵng	8910	43A-888.46	Đà Nẵng
1411	43A-855.86	Đà Nẵng	3911	43C-321.32	Đà Nẵng	6411	43A-910.79	Đà Nẵng	8911	43A-892.66	Đà Nẵng
1412	43A-856.56	Đà Nẵng	3912	43C-323.66	Đà Nẵng	6412	43A-911.33	Đà Nẵng	8912	43A-913.13	Đà Nẵng
1413	43A-857.39	Đà Nẵng	3913	43D-012.79	Đà Nẵng	6413	43A-914.14	Đà Nẵng	8913	43A-915.79	Đà Nẵng
1414	43A-861.39	Đà Nẵng	3914	43D-014.41	Đà Nẵng	6414	43A-914.89	Đà Nẵng	8914	43A-919.98	Đà Nẵng
1415	43A-862.22	Đà Nẵng	3915	43D-015.51	Đà Nẵng	6415	43A-916.91	Đà Nẵng	8915	43A-921.11	Đà Nẵng
1416	43A-866.00	Đà Nẵng	3916	47A-713.86	Đắk Lắk	6416	43A-931.68	Đà Nẵng	8916	43A-921.79	Đà Nẵng
1417	43A-866.33	Đà Nẵng	3917	47A-714.99	Đắk Lắk	6417	43A-932.23	Đà Nẵng	8917	43A-929.55	Đà Nẵng
1418	43A-870.39	Đà Nẵng	3918	47A-716.69	Đắk Lắk	6418	43A-947.89	Đà Nẵng	8918	43A-930.31	Đà Nẵng
1419	43A-870.68	Đà Nẵng	3919	47A-718.39	Đắk Lắk	6419	43A-952.99	Đà Nẵng	8919	43A-931.69	Đà Nẵng
1420	43A-872.39	Đà Nẵng	3920	47A-725.99	Đắk Lắk	6420	43A-953.39	Đà Nẵng	8920	43A-932.69	Đà Nẵng
1421	43A-877.68	Đà Nẵng	3921	47A-728.86	Đắk Lắk	6421	43A-953.86	Đà Nẵng	8921	43A-944.79	Đà Nẵng
1422	43A-880.79	Đà Nẵng	3922	47A-729.66	Đắk Lắk	6422	43A-954.55	Đà Nẵng	8922	43A-947.66	Đà Nẵng
1423	43A-885.89	Đà Nẵng	3923	47A-732.99	Đắk Lắk	6423	43A-954.86	Đà Nẵng	8923	43A-948.69	Đà Nẵng
1424	43A-888.15	Đà Nẵng	3924	47A-733.22	Đắk Lắk	6424	43A-958.66	Đà Nẵng	8924	43A-953.54	Đà Nẵng
1425	43A-890.89	Đà Nẵng	3925	47A-738.86	Đắk Lắk	6425	43A-960.79	Đà Nẵng	8925	43A-953.66	Đà Nẵng
1426	43A-891.66	Đà Nẵng	3926	47A-739.93	Đắk Lắk	6426	43A-964.66	Đà Nẵng	8926	43A-961.11	Đà Nẵng
1427	43A-896.86	Đà Nẵng	3927	47A-740.40	Đắk Lắk	6427	43A-970.99	Đà Nẵng	8927	43A-974.69	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	43A-901.89	Đà Nẵng	3928	47A-744.39	Đắk Lắk	6428	43A-979.55	Đà Nẵng	8928	43B-064.06	Đà Nẵng
1429	43A-904.09	Đà Nẵng	3929	47A-744.68	Đắk Lắk	6429	43B-066.33	Đà Nẵng	8929	43C-295.88	Đà Nẵng
1430	43A-917.91	Đà Nẵng	3930	47A-744.69	Đắk Lắk	6430	43B-066.77	Đà Nẵng	8930	43C-300.44	Đà Nẵng
1431	43A-918.86	Đà Nẵng	3931	47A-745.39	Đắk Lắk	6431	43C-293.79	Đà Nẵng	8931	43C-301.79	Đà Nẵng
1432	43A-919.22	Đà Nẵng	3932	47A-747.69	Đắk Lắk	6432	43C-294.99	Đà Nẵng	8932	43C-305.79	Đà Nẵng
1433	43A-927.29	Đà Nẵng	3933	47A-749.89	Đắk Lắk	6433	43C-302.99	Đà Nẵng	8933	43C-308.66	Đà Nẵng
1434	43A-928.22	Đà Nẵng	3934	47A-751.89	Đắk Lắk	6434	43C-305.03	Đà Nẵng	8934	43C-312.68	Đà Nẵng
1435	43A-932.79	Đà Nẵng	3935	47A-752.69	Đắk Lắk	6435	43C-305.06	Đà Nẵng	8935	43C-322.77	Đà Nẵng
1436	43A-938.66	Đà Nẵng	3936	47A-758.86	Đắk Lắk	6436	43C-307.68	Đà Nẵng	8936	43D-008.80	Đà Nẵng
1437	43A-940.99	Đà Nẵng	3937	47A-764.46	Đắk Lắk	6437	43C-312.34	Đà Nẵng	8937	47A-710.10	Đắk Lắk
1438	43A-946.89	Đà Nẵng	3938	47A-777.05	Đắk Lắk	6438	43C-319.31	Đà Nẵng	8938	47A-710.69	Đắk Lắk
1439	43A-948.66	Đà Nẵng	3939	47A-780.80	Đắk Lắk	6439	43C-319.76	Đà Nẵng	8939	47A-711.88	Đắk Lắk
1440	43A-954.66	Đà Nẵng	3940	47A-783.39	Đắk Lắk	6440	43D-012.11	Đà Nẵng	8940	47A-716.88	Đắk Lắk
1441	43A-961.96	Đà Nẵng	3941	47A-783.66	Đắk Lắk	6441	47A-710.89	Đắk Lắk	8941	47A-718.68	Đắk Lắk
1442	43A-967.67	Đà Nẵng	3942	47A-785.88	Đắk Lắk	6442	47A-718.89	Đắk Lắk	8942	47A-722.68	Đắk Lắk
1443	43A-967.86	Đà Nẵng	3943	47A-790.66	Đắk Lắk	6443	47A-719.39	Đắk Lắk	8943	47A-723.39	Đắk Lắk
1444	43A-968.55	Đà Nẵng	3944	47A-798.39	Đắk Lắk	6444	47A-719.68	Đắk Lắk	8944	47A-725.66	Đắk Lắk
1445	43A-975.69	Đà Nẵng	3945	47A-800.39	Đắk Lắk	6445	47A-720.39	Đắk Lắk	8945	47A-735.89	Đắk Lắk
1446	43B-063.69	Đà Nẵng	3946	47A-802.08	Đắk Lắk	6446	47A-722.44	Đắk Lắk	8946	47A-738.83	Đắk Lắk
1447	43B-066.06	Đà Nẵng	3947	47A-802.89	Đắk Lắk	6447	47A-725.39	Đắk Lắk	8947	47A-740.99	Đắk Lắk
1448	43C-292.92	Đà Nẵng	3948	47A-809.69	Đắk Lắk	6448	47A-727.68	Đắk Lắk	8948	47A-744.89	Đắk Lắk
1449	43C-294.69	Đà Nẵng	3949	47A-812.68	Đắk Lắk	6449	47A-734.79	Đắk Lắk	8949	47A-750.39	Đắk Lắk
1450	43C-299.22	Đà Nẵng	3950	47A-825.86	Đắk Lắk	6450	47A-740.88	Đắk Lắk	8950	47A-754.44	Đắk Lắk
1451	43C-301.86	Đà Nẵng	3951	47A-826.55	Đắk Lắk	6451	47A-741.88	Đắk Lắk	8951	47A-759.88	Đắk Lắk
1452	43C-303.33	Đà Nẵng	3952	47A-828.77	Đắk Lắk	6452	47A-743.68	Đắk Lắk	8952	47A-760.67	Đắk Lắk
1453	43C-306.68	Đà Nẵng	3953	47A-829.11	Đắk Lắk	6453	47A-746.39	Đắk Lắk	8953	47A-764.44	Đắk Lắk
1454	43C-319.74	Đà Nẵng	3954	47A-830.88	Đắk Lắk	6454	47A-749.66	Đắk Lắk	8954	47A-769.33	Đắk Lắk
1455	43C-319.77	Đà Nẵng	3955	47A-836.89	Đắk Lắk	6455	47A-750.68	Đắk Lắk	8955	47A-771.11	Đắk Lắk
1456	43C-320.66	Đà Nẵng	3956	47A-840.04	Đắk Lắk	6456	47A-750.69	Đắk Lắk	8956	47A-777.14	Đắk Lắk
1457	43C-322.11	Đà Nẵng	3957	47A-840.39	Đắk Lắk	6457	47A-753.79	Đắk Lắk	8957	47A-777.26	Đắk Lắk
1458	43C-324.24	Đà Nẵng	3958	47A-842.86	Đắk Lắk	6458	47A-753.86	Đắk Lắk	8958	47A-780.08	Đắk Lắk
1459	43D-013.13	Đà Nẵng	3959	47A-845.66	Đắk Lắk	6459	47A-754.45	Đắk Lắk	8959	47A-780.66	Đắk Lắk
1460	47A-712.22	Đắk Lắk	3960	47A-846.64	Đắk Lắk	6460	47A-755.68	Đắk Lắk	8960	47A-781.39	Đắk Lắk
1461	47A-714.39	Đắk Lắk	3961	47A-855.11	Đắk Lắk	6461	47A-759.68	Đắk Lắk	8961	47A-781.68	Đắk Lắk
1462	47A-714.79	Đắk Lắk	3962	47A-861.66	Đắk Lắk	6462	47A-761.99	Đắk Lắk	8962	47A-782.86	Đắk Lắk
1463	47A-717.88	Đắk Lắk	3963	47A-864.99	Đắk Lắk	6463	47A-762.22	Đắk Lắk	8963	47A-787.68	Đắk Lắk
1464	47A-730.39	Đắk Lắk	3964	47B-044.89	Đắk Lắk	6464	47A-763.33	Đắk Lắk	8964	47A-815.89	Đắk Lắk
1465	47A-731.66	Đắk Lắk	3965	47B-045.39	Đắk Lắk	6465	47A-765.89	Đắk Lắk	8965	47A-816.81	Đắk Lắk
1466	47A-732.86	Đắk Lắk	3966	47C-351.79	Đắk Lắk	6466	47A-773.37	Đắk Lắk	8966	47A-837.83	Đắk Lắk
1467	47A-733.66	Đắk Lắk	3967	47C-352.86	Đắk Lắk	6467	47A-773.66	Đắk Lắk	8967	47A-839.66	Đắk Lắk
1468	47A-737.68	Đắk Lắk	3968	47C-355.39	Đắk Lắk	6468	47A-784.88	Đắk Lắk	8968	47A-846.79	Đắk Lắk
1469	47A-737.73	Đắk Lắk	3969	47C-356.68	Đắk Lắk	6469	47A-785.86	Đắk Lắk	8969	47A-859.33	Đắk Lắk
1470	47A-743.39	Đắk Lắk	3970	47C-365.55	Đắk Lắk	6470	47A-788.77	Đắk Lắk	8970	47B-042.42	Đắk Lắk
1471	47A-743.99	Đắk Lắk	3971	47C-373.99	Đắk Lắk	6471	47A-804.79	Đắk Lắk	8971	47B-044.11	Đắk Lắk
1472	47A-745.99	Đắk Lắk	3972	47C-375.55	Đắk Lắk	6472	47A-810.11	Đắk Lắk	8972	47B-045.69	Đắk Lắk
1473	47A-750.66	Đắk Lắk	3973	47C-376.79	Đắk Lắk	6473	47A-819.92	Đắk Lắk	8973	47B-045.99	Đắk Lắk
1474	47A-751.68	Đắk Lắk	3974	47C-377.89	Đắk Lắk	6474	47A-820.20	Đắk Lắk	8974	47C-351.11	Đắk Lắk
1475	47A-754.88	Đắk Lắk	3975	47C-382.22	Đắk Lắk	6475	47A-828.55	Đắk Lắk	8975	47C-351.89	Đắk Lắk
1476	47A-757.39	Đắk Lắk	3976	47C-387.86	Đắk Lắk	6476	47A-830.39	Đắk Lắk	8976	47C-357.57	Đắk Lắk
1477	47A-760.39	Đắk Lắk	3977	47C-389.68	Đắk Lắk	6477	47A-831.79	Đắk Lắk	8977	47C-364.66	Đắk Lắk
1478	47A-761.76	Đắk Lắk	3978	47C-396.39	Đắk Lắk	6478	47A-832.69	Đắk Lắk	8978	47C-364.88	Đắk Lắk
1479	47A-763.89	Đắk Lắk	3979	47C-406.79	Đắk Lắk	6479	47A-853.39	Đắk Lắk	8979	47C-367.86	Đắk Lắk
1480	47A-771.89	Đắk Lắk	3980	47C-410.86	Đắk Lắk	6480	47A-854.69	Đắk Lắk	8980	47C-370.73	Đắk Lắk
1481	47A-777.24	Đắk Lắk	3981	47C-412.13	Đắk Lắk	6481	47A-859.11	Đắk Lắk	8981	47C-372.22	Đắk Lắk
1482	47A-782.66	Đắk Lắk	3982	47C-412.69	Đắk Lắk	6482	47A-860.66	Đắk Lắk	8982	47C-404.79	Đắk Lắk
1483	47A-782.69	Đắk Lắk	3983	47C-419.96	Đắk Lắk	6483	47A-862.69	Đắk Lắk	8983	47C-406.60	Đắk Lắk
1484	47A-782.83	Đắk Lắk	3984	47C-421.24	Đắk Lắk	6484	47A-862.89	Đắk Lắk	8984	47C-407.86	Đắk Lắk
1485	47A-789.78	Đắk Lắk	3985	47D-017.66	Đắk Lắk	6485	47C-350.39	Đắk Lắk	8985	47C-419.93	Đắk Lắk
1486	47A-792.69	Đắk Lắk	3986	48A-222.34	Đắk Nông	6486	47C-352.99	Đắk Lắk	8986	47C-423.33	Đắk Lắk
1487	47A-794.94	Đắk Lắk	3987	48A-225.39	Đắk Nông	6487	47C-353.53	Đắk Lắk	8987	47D-022.23	Đắk Lắk
1488	47A-795.97	Đắk Lắk	3988	48A-225.99	Đắk Nông	6488	47C-356.56	Đắk Lắk	8988	47D-024.79	Đắk Lắk
1489	47A-801.01	Đắk Lắk	3989	48A-230.30	Đắk Nông	6489	47C-357.89	Đắk Lắk	8989	48A-222.36	Đắk Nông
1490	47A-802.79	Đắk Lắk	3990	48A-230.79	Đắk Nông	6490	47C-364.86	Đắk Lắk	8990	48A-225.86	Đắk Nông
1491	47A-808.89	Đắk Lắk	3991	48A-233.55	Đắk Nông	6491	47C-381.69	Đắk Lắk	8991	48A-228.79	Đắk Nông
1492	47A-811.44	Đắk Lắk	3992	48A-235.39	Đắk Nông	6492	47C-387.99	Đắk Lắk	8992	48A-230.39	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	47A-811.86	Đắk Lắk	3993	48A-249.69	Đắk Nông	6493	47C-400.68	Đắk Lắk	8993	48A-234.99	Đắk Nông
1494	47A-812.99	Đắk Lắk	3994	48A-251.99	Đắk Nông	6494	47C-402.88	Đắk Lắk	8994	48A-235.86	Đắk Nông
1495	47A-814.15	Đắk Lắk	3995	48A-252.69	Đắk Nông	6495	47C-407.04	Đắk Lắk	8995	48A-241.68	Đắk Nông
1496	47A-818.11	Đắk Lắk	3996	48A-255.68	Đắk Nông	6496	47C-411.22	Đắk Lắk	8996	48A-249.66	Đắk Nông
1497	47A-819.33	Đắk Lắk	3997	48A-257.68	Đắk Nông	6497	47C-413.14	Đắk Lắk	8997	48A-254.55	Đắk Nông
1498	47A-823.23	Đắk Lắk	3998	48B-016.88	Đắk Nông	6498	47C-419.89	Đắk Lắk	8998	48A-254.69	Đắk Nông
1499	47A-832.99	Đắk Lắk	3999	48C-106.79	Đắk Nông	6499	47D-020.20	Đắk Lắk	8999	48A-255.56	Đắk Nông
1500	47A-840.99	Đắk Lắk	4000	48C-109.69	Đắk Nông	6500	48A-224.79	Đắk Nông	9000	48C-101.86	Đắk Nông
1501	47A-843.69	Đắk Lắk	4001	48C-111.86	Đắk Nông	6501	48A-226.99	Đắk Nông	9001	48C-102.20	Đắk Nông
1502	47A-848.39	Đắk Lắk	4002	48C-117.68	Đắk Nông	6502	48A-229.68	Đắk Nông	9002	48C-102.22	Đắk Nông
1503	47A-851.15	Đắk Lắk	4003	48C-122.23	Đắk Nông	6503	48A-232.22	Đắk Nông	9003	48C-103.39	Đắk Nông
1504	47A-851.69	Đắk Lắk	4004	48D-006.86	Đắk Nông	6504	48A-240.79	Đắk Nông	9004	48C-103.69	Đắk Nông
1505	47A-862.26	Đắk Lắk	4005	49A-677.11	Lâm Đồng	6505	48A-245.42	Đắk Nông	9005	48C-104.39	Đắk Nông
1506	47B-042.68	Đắk Lắk	4006	49A-683.39	Lâm Đồng	6506	48A-251.68	Đắk Nông	9006	48C-104.44	Đắk Nông
1507	47C-350.05	Đắk Lắk	4007	49A-688.77	Lâm Đồng	6507	48A-252.89	Đắk Nông	9007	48C-105.39	Đắk Nông
1508	47C-369.86	Đắk Lắk	4008	49A-690.90	Lâm Đồng	6508	48A-255.89	Đắk Nông	9008	48C-105.86	Đắk Nông
1509	47C-388.79	Đắk Lắk	4009	49A-691.19	Lâm Đồng	6509	48A-260.60	Đắk Nông	9009	48C-111.78	Đắk Nông
1510	47C-409.90	Đắk Lắk	4010	49A-693.86	Lâm Đồng	6510	48B-017.01	Đắk Nông	9010	48C-111.89	Đắk Nông
1511	47C-412.68	Đắk Lắk	4011	49A-705.05	Lâm Đồng	6511	48C-102.99	Đắk Nông	9011	48C-117.86	Đắk Nông
1512	47C-412.99	Đắk Lắk	4012	49A-706.99	Lâm Đồng	6512	48C-104.89	Đắk Nông	9012	48C-122.44	Đắk Nông
1513	47C-419.73	Đắk Lắk	4013	49A-707.68	Lâm Đồng	6513	48C-111.67	Đắk Nông	9013	49A-676.39	Lâm Đồng
1514	47C-422.66	Đắk Lắk	4014	49A-707.86	Lâm Đồng	6514	48C-113.33	Đắk Nông	9014	49A-677.44	Lâm Đồng
1515	48A-220.88	Đắk Nông	4015	49A-708.08	Lâm Đồng	6515	48C-119.66	Đắk Nông	9015	49A-680.66	Lâm Đồng
1516	48A-221.99	Đắk Nông	4016	49A-710.39	Lâm Đồng	6516	48C-121.21	Đắk Nông	9016	49A-697.39	Lâm Đồng
1517	48A-222.44	Đắk Nông	4017	49A-714.17	Lâm Đồng	6517	48C-121.79	Đắk Nông	9017	49A-700.66	Lâm Đồng
1518	48A-222.89	Đắk Nông	4018	49A-721.22	Lâm Đồng	6518	48C-121.89	Đắk Nông	9018	49A-705.99	Lâm Đồng
1519	48A-228.69	Đắk Nông	4019	49A-721.79	Lâm Đồng	6519	48D-006.68	Đắk Nông	9019	49A-706.88	Lâm Đồng
1520	48A-232.69	Đắk Nông	4020	49A-721.86	Lâm Đồng	6520	49A-685.58	Lâm Đồng	9020	49A-708.80	Lâm Đồng
1521	48A-233.69	Đắk Nông	4021	49A-724.24	Lâm Đồng	6521	49A-686.39	Lâm Đồng	9021	49A-710.88	Lâm Đồng
1522	48A-252.88	Đắk Nông	4022	49A-726.89	Lâm Đồng	6522	49A-687.86	Lâm Đồng	9022	49A-711.22	Lâm Đồng
1523	48A-253.79	Đắk Nông	4023	49A-734.86	Lâm Đồng	6523	49A-695.68	Lâm Đồng	9023	49A-712.12	Lâm Đồng
1524	48A-254.25	Đắk Nông	4024	49A-736.69	Lâm Đồng	6524	49A-700.77	Lâm Đồng	9024	49A-724.27	Lâm Đồng
1525	48A-258.58	Đắk Nông	4025	49A-758.59	Lâm Đồng	6525	49A-700.88	Lâm Đồng	9025	49A-733.22	Lâm Đồng
1526	48B-011.77	Đắk Nông	4026	49A-765.68	Lâm Đồng	6526	49A-702.39	Lâm Đồng	9026	49A-735.99	Lâm Đồng
1527	48B-013.88	Đắk Nông	4027	49A-769.39	Lâm Đồng	6527	49A-703.39	Lâm Đồng	9027	49A-739.96	Lâm Đồng
1528	48B-014.15	Đắk Nông	4028	49A-777.13	Lâm Đồng	6528	49A-709.07	Lâm Đồng	9028	49A-743.99	Lâm Đồng
1529	48B-014.89	Đắk Nông	4029	49B-033.99	Lâm Đồng	6529	49A-711.88	Lâm Đồng	9029	49A-746.47	Lâm Đồng
1530	48C-103.03	Đắk Nông	4030	49B-034.34	Lâm Đồng	6530	49A-720.21	Lâm Đồng	9030	49A-751.11	Lâm Đồng
1531	48C-109.89	Đắk Nông	4031	49B-034.39	Lâm Đồng	6531	49A-726.39	Lâm Đồng	9031	49A-752.99	Lâm Đồng
1532	49A-673.73	Lâm Đồng	4032	49C-358.89	Lâm Đồng	6532	49A-727.68	Lâm Đồng	9032	49A-764.44	Lâm Đồng
1533	49A-675.99	Lâm Đồng	4033	49C-360.79	Lâm Đồng	6533	49A-731.32	Lâm Đồng	9033	49A-764.68	Lâm Đồng
1534	49A-677.68	Lâm Đồng	4034	49C-367.99	Lâm Đồng	6534	49A-733.68	Lâm Đồng	9034	49A-766.22	Lâm Đồng
1535	49A-682.88	Lâm Đồng	4035	49C-371.39	Lâm Đồng	6535	49A-734.37	Lâm Đồng	9035	49C-354.39	Lâm Đồng
1536	49A-690.66	Lâm Đồng	4036	49C-399.68	Lâm Đồng	6536	49A-747.77	Lâm Đồng	9036	49C-354.89	Lâm Đồng
1537	49A-692.29	Lâm Đồng	4037	49D-013.89	Lâm Đồng	6537	49A-749.86	Lâm Đồng	9037	49C-360.89	Lâm Đồng
1538	49A-694.99	Lâm Đồng	4038	49D-016.01	Lâm Đồng	6538	49A-752.39	Lâm Đồng	9038	49C-361.11	Lâm Đồng
1539	49A-695.79	Lâm Đồng	4039	49D-016.66	Lâm Đồng	6539	49A-759.69	Lâm Đồng	9039	49C-372.39	Lâm Đồng
1540	49A-699.33	Lâm Đồng	4040	49D-018.39	Lâm Đồng	6540	49A-759.89	Lâm Đồng	9040	49C-384.83	Lâm Đồng
1541	49A-699.55	Lâm Đồng	4041	51B-603.89	Hồ Chí Minh	6541	49A-763.66	Lâm Đồng	9041	49C-394.68	Lâm Đồng
1542	49A-707.89	Lâm Đồng	4042	51B-714.89	Hồ Chí Minh	6542	49A-765.86	Lâm Đồng	9042	49D-015.99	Lâm Đồng
1543	49A-708.70	Lâm Đồng	4043	51D-825.68	Hồ Chí Minh	6543	49A-767.39	Lâm Đồng	9043	49D-019.01	Lâm Đồng
1544	49A-719.79	Lâm Đồng	4044	51D-832.66	Hồ Chí Minh	6544	49A-769.68	Lâm Đồng	9044	51D-825.86	Hồ Chí Minh
1545	49A-719.95	Lâm Đồng	4045	51D-833.79	Hồ Chí Minh	6545	49A-770.68	Lâm Đồng	9045	51D-826.26	Hồ Chí Minh
1546	49A-723.69	Lâm Đồng	4046	51D-863.88	Hồ Chí Minh	6546	49B-032.30	Lâm Đồng	9046	51D-827.86	Hồ Chí Minh
1547	49A-729.92	Lâm Đồng	4047	51D-865.79	Hồ Chí Minh	6547	49B-033.55	Lâm Đồng	9047	51D-828.66	Hồ Chí Minh
1548	49A-743.69	Lâm Đồng	4048	51D-867.86	Hồ Chí Minh	6548	49B-035.68	Lâm Đồng	9048	51D-832.69	Hồ Chí Minh
1549	49A-745.66	Lâm Đồng	4049	51D-879.69	Hồ Chí Minh	6549	49C-353.88	Lâm Đồng	9049	51D-833.55	Hồ Chí Minh
1550	49A-750.66	Lâm Đồng	4050	51D-881.66	Hồ Chí Minh	6550	49C-354.86	Lâm Đồng	9050	51D-837.68	Hồ Chí Minh
1551	49A-753.79	Lâm Đồng	4051	51D-889.39	Hồ Chí Minh	6551	49C-361.66	Lâm Đồng	9051	51D-837.79	Hồ Chí Minh
1552	49A-754.88	Lâm Đồng	4052	51D-892.22	Hồ Chí Minh	6552	49C-363.39	Lâm Đồng	9052	51D-851.89	Hồ Chí Minh
1553	49A-755.86	Lâm Đồng	4053	51D-895.89	Hồ Chí Minh	6553	49C-363.66	Lâm Đồng	9053	51D-861.39	Hồ Chí Minh
1554	49A-756.75	Lâm Đồng	4054	51D-983.79	Hồ Chí Minh	6554	49C-367.68	Lâm Đồng	9054	51D-861.68	Hồ Chí Minh
1555	49A-757.79	Lâm Đồng	4055	51D-986.69	Hồ Chí Minh	6555	49C-377.55	Lâm Đồng	9055	51D-872.39	Hồ Chí Minh
1556	49A-758.57	Lâm Đồng	4056	51D-986.99	Hồ Chí Minh	6556	49C-378.66	Lâm Đồng	9056	51D-873.99	Hồ Chí Minh
1557	49A-768.55	Lâm Đồng	4057	51D-990.88	Hồ Chí Minh	6557	49C-383.88	Lâm Đồng	9057	51D-896.66	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	49A-769.89	Lâm Đồng	4058	51D-991.88	Hồ Chí Minh	6558	49C-387.39	Lâm Đồng	9058	51D-986.79	Hồ Chí Minh
1559	49A-770.66	Lâm Đồng	4059	51D-994.89	Hồ Chí Minh	6559	49C-396.66	Lâm Đồng	9059	51E-327.68	Hồ Chí Minh
1560	49A-771.71	Lâm Đồng	4060	51D-995.39	Hồ Chí Minh	6560	49C-400.40	Lâm Đồng	9060	51E-331.99	Hồ Chí Minh
1561	49A-772.73	Lâm Đồng	4061	51D-999.00	Hồ Chí Minh	6561	51B-714.41	Hồ Chí Minh	9061	51E-342.22	Hồ Chí Minh
1562	49A-773.89	Lâm Đồng	4062	51D-999.01	Hồ Chí Minh	6562	51B-715.17	Hồ Chí Minh	9062	51E-346.64	Hồ Chí Minh
1563	49A-773.99	Lâm Đồng	4063	51E-322.33	Hồ Chí Minh	6563	51D-836.36	Hồ Chí Minh	9063	51E-355.00	Hồ Chí Minh
1564	49B-034.35	Lâm Đồng	4064	51E-326.99	Hồ Chí Minh	6564	51D-865.55	Hồ Chí Minh	9064	60B-077.69	Đồng Nai
1565	49B-034.43	Lâm Đồng	4065	51E-344.34	Hồ Chí Minh	6565	51D-865.88	Hồ Chí Minh	9065	60C-714.99	Đồng Nai
1566	49C-357.77	Lâm Đồng	4066	51E-345.55	Hồ Chí Minh	6566	51D-887.66	Hồ Chí Minh	9066	60C-717.17	Đồng Nai
1567	49C-389.96	Lâm Đồng	4067	51E-345.89	Hồ Chí Minh	6567	51D-888.55	Hồ Chí Minh	9067	60C-719.91	Đồng Nai
1568	49D-018.79	Lâm Đồng	4068	51E-354.68	Hồ Chí Minh	6568	51D-897.86	Hồ Chí Minh	9068	60C-720.66	Đồng Nai
1569	51B-602.69	Hồ Chí Minh	4069	60B-068.39	Đồng Nai	6569	51D-988.22	Hồ Chí Minh	9069	60C-724.44	Đồng Nai
1570	51D-827.68	Hồ Chí Minh	4070	60B-080.68	Đồng Nai	6570	51D-991.68	Hồ Chí Minh	9070	60C-732.68	Đồng Nai
1571	51D-827.77	Hồ Chí Minh	4071	60B-081.08	Đồng Nai	6571	51D-991.79	Hồ Chí Minh	9071	60C-733.39	Đồng Nai
1572	51D-829.88	Hồ Chí Minh	4072	60C-715.39	Đồng Nai	6572	51D-991.89	Hồ Chí Minh	9072	60C-759.69	Đồng Nai
1573	51D-833.69	Hồ Chí Minh	4073	60C-738.39	Đồng Nai	6573	51D-995.55	Hồ Chí Minh	9073	60C-764.66	Đồng Nai
1574	51D-852.68	Hồ Chí Minh	4074	60C-752.22	Đồng Nai	6574	51D-998.79	Hồ Chí Minh	9074	60C-765.89	Đồng Nai
1575	51D-852.79	Hồ Chí Minh	4075	60C-761.86	Đồng Nai	6575	51D-999.36	Hồ Chí Minh	9075	60C-766.11	Đồng Nai
1576	51D-857.88	Hồ Chí Minh	4076	60C-762.26	Đồng Nai	6576	51E-333.29	Hồ Chí Minh	9076	60C-780.78	Đồng Nai
1577	51D-873.79	Hồ Chí Minh	4077	60C-764.67	Đồng Nai	6577	51E-344.00	Hồ Chí Minh	9077	60C-782.68	Đồng Nai
1578	51D-876.88	Hồ Chí Minh	4078	60C-769.22	Đồng Nai	6578	51E-348.43	Hồ Chí Minh	9078	60C-782.79	Đồng Nai
1579	51D-883.89	Hồ Chí Minh	4079	60C-777.02	Đồng Nai	6579	51E-352.53	Hồ Chí Minh	9079	60C-789.68	Đồng Nai
1580	51D-891.68	Hồ Chí Minh	4080	60C-777.29	Đồng Nai	6580	60B-077.68	Đồng Nai	9080	60D-022.99	Đồng Nai
1581	51D-891.89	Hồ Chí Minh	4081	60C-777.35	Đồng Nai	6581	60B-079.86	Đồng Nai	9081	60D-023.45	Đồng Nai
1582	51D-892.99	Hồ Chí Minh	4082	60C-783.68	Đồng Nai	6582	60B-081.39	Đồng Nai	9082	60D-024.89	Đồng Nai
1583	51D-895.39	Hồ Chí Minh	4083	60C-786.55	Đồng Nai	6583	60C-714.86	Đồng Nai	9083	60D-024.99	Đồng Nai
1584	51D-986.87	Hồ Chí Minh	4084	60C-787.89	Đồng Nai	6584	60C-714.88	Đồng Nai	9084	60K-497.66	Đồng Nai
1585	51D-992.68	Hồ Chí Minh	4085	60C-789.11	Đồng Nai	6585	60C-716.86	Đồng Nai	9085	60K-497.86	Đồng Nai
1586	51D-994.39	Hồ Chí Minh	4086	60C-793.88	Đồng Nai	6586	60C-720.69	Đồng Nai	9086	60K-498.39	Đồng Nai
1587	51D-999.25	Hồ Chí Minh	4087	60D-022.55	Đồng Nai	6587	60C-720.89	Đồng Nai	9087	60K-499.68	Đồng Nai
1588	51E-313.86	Hồ Chí Minh	4088	60D-022.79	Đồng Nai	6588	60C-724.89	Đồng Nai	9088	60K-500.68	Đồng Nai
1589	51E-327.77	Hồ Chí Minh	4089	60K-509.66	Đồng Nai	6589	60C-726.26	Đồng Nai	9089	60K-502.79	Đồng Nai
1590	51E-333.99	Hồ Chí Minh	4090	60K-511.12	Đồng Nai	6590	60C-726.27	Đồng Nai	9090	60K-507.70	Đồng Nai
1591	51E-335.35	Hồ Chí Minh	4091	60K-512.99	Đồng Nai	6591	60C-729.86	Đồng Nai	9091	60K-509.88	Đồng Nai
1592	51E-336.63	Hồ Chí Minh	4092	60K-513.51	Đồng Nai	6592	60C-730.03	Đồng Nai	9092	60K-513.89	Đồng Nai
1593	51E-342.66	Hồ Chí Minh	4093	60K-530.86	Đồng Nai	6593	60C-755.39	Đồng Nai	9093	60K-514.41	Đồng Nai
1594	51E-343.34	Hồ Chí Minh	4094	60K-533.89	Đồng Nai	6594	60C-755.79	Đồng Nai	9094	60K-515.89	Đồng Nai
1595	51E-344.86	Hồ Chí Minh	4095	60K-542.89	Đồng Nai	6595	60C-757.68	Đồng Nai	9095	60K-516.86	Đồng Nai
1596	60C-721.89	Đồng Nai	4096	60K-544.33	Đồng Nai	6596	60C-766.39	Đồng Nai	9096	60K-521.11	Đồng Nai
1597	60C-723.88	Đồng Nai	4097	60K-545.55	Đồng Nai	6597	60C-777.09	Đồng Nai	9097	60K-544.11	Đồng Nai
1598	60C-726.39	Đồng Nai	4098	60K-555.01	Đồng Nai	6598	60C-777.24	Đồng Nai	9098	60K-544.66	Đồng Nai
1599	60C-732.99	Đồng Nai	4099	60K-555.19	Đồng Nai	6599	60C-777.46	Đồng Nai	9099	60K-547.45	Đồng Nai
1600	60C-739.86	Đồng Nai	4100	60K-562.86	Đồng Nai	6600	60C-782.39	Đồng Nai	9100	60K-551.11	Đồng Nai
1601	60C-752.68	Đồng Nai	4101	60K-576.79	Đồng Nai	6601	60C-785.88	Đồng Nai	9101	60K-555.06	Đồng Nai
1602	60C-758.59	Đồng Nai	4102	60K-580.85	Đồng Nai	6602	60C-790.09	Đồng Nai	9102	60K-556.79	Đồng Nai
1603	60C-765.65	Đồng Nai	4103	60K-587.68	Đồng Nai	6603	60C-791.68	Đồng Nai	9103	60K-558.39	Đồng Nai
1604	60C-770.07	Đồng Nai	4104	60K-589.00	Đồng Nai	6604	60C-791.99	Đồng Nai	9104	60K-558.69	Đồng Nai
1605	60C-775.68	Đồng Nai	4105	60K-591.89	Đồng Nai	6605	60C-792.99	Đồng Nai	9105	60K-558.85	Đồng Nai
1606	60C-776.66	Đồng Nai	4106	60K-595.68	Đồng Nai	6606	60K-500.11	Đồng Nai	9106	60K-560.66	Đồng Nai
1607	60C-785.85	Đồng Nai	4107	60K-596.55	Đồng Nai	6607	60K-501.66	Đồng Nai	9107	60K-563.36	Đồng Nai
1608	60C-786.79	Đồng Nai	4108	60K-598.86	Đồng Nai	6608	60K-507.68	Đồng Nai	9108	60K-566.55	Đồng Nai
1609	60C-787.88	Đồng Nai	4109	60K-600.33	Đồng Nai	6609	60K-509.39	Đồng Nai	9109	60K-567.65	Đồng Nai
1610	60C-790.90	Đồng Nai	4110	60K-601.69	Đồng Nai	6610	60K-511.86	Đồng Nai	9110	60K-569.11	Đồng Nai
1611	60D-019.68	Đồng Nai	4111	60K-604.04	Đồng Nai	6611	60K-517.69	Đồng Nai	9111	60K-575.88	Đồng Nai
1612	60K-502.39	Đồng Nai	4112	60K-604.66	Đồng Nai	6612	60K-517.89	Đồng Nai	9112	60K-576.57	Đồng Nai
1613	60K-503.89	Đồng Nai	4113	60K-606.79	Đồng Nai	6613	60K-519.69	Đồng Nai	9113	60K-576.67	Đồng Nai
1614	60K-508.66	Đồng Nai	4114	60K-609.89	Đồng Nai	6614	60K-520.02	Đồng Nai	9114	60K-576.77	Đồng Nai
1615	60K-513.79	Đồng Nai	4115	60K-612.66	Đồng Nai	6615	60K-521.69	Đồng Nai	9115	60K-583.85	Đồng Nai
1616	60K-514.39	Đồng Nai	4116	60K-613.79	Đồng Nai	6616	60K-534.68	Đồng Nai	9116	60K-600.77	Đồng Nai
1617	60K-515.66	Đồng Nai	4117	60K-614.86	Đồng Nai	6617	60K-534.79	Đồng Nai	9117	60K-601.79	Đồng Nai
1618	60K-518.69	Đồng Nai	4118	60K-618.68	Đồng Nai	6618	60K-537.73	Đồng Nai	9118	60K-607.60	Đồng Nai
1619	60K-520.00	Đồng Nai	4119	60K-621.68	Đồng Nai	6619	60K-538.83	Đồng Nai	9119	60K-610.11	Đồng Nai
1620	60K-524.69	Đồng Nai	4120	60K-629.33	Đồng Nai	6620	60K-547.69	Đồng Nai	9120	60K-613.31	Đồng Nai
1621	60K-526.68	Đồng Nai	4121	60K-640.40	Đồng Nai	6621	60K-549.49	Đồng Nai	9121	60K-615.15	Đồng Nai
1622	60K-526.89	Đồng Nai	4122	60K-643.99	Đồng Nai	6622	60K-564.44	Đồng Nai	9122	60K-626.88	Đồng Nai

ĐI
ĐÓN
ĐẦU
ỢP
L
IẾT
XUÂN

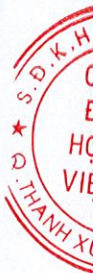
Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	60K-529.68	Đồng Nai	4123	60K-649.69	Đồng Nai	6623	60K-564.69	Đồng Nai	9123	60K-628.86	Đồng Nai
1624	60K-530.99	Đồng Nai	4124	60K-651.11	Đồng Nai	6624	60K-573.89	Đồng Nai	9124	60K-629.22	Đồng Nai
1625	60K-531.13	Đồng Nai	4125	60K-651.39	Đồng Nai	6625	60K-578.87	Đồng Nai	9125	60K-629.69	Đồng Nai
1626	60K-531.79	Đồng Nai	4126	60K-658.33	Đồng Nai	6626	60K-582.68	Đồng Nai	9126	60K-633.69	Đồng Nai
1627	60K-535.66	Đồng Nai	4127	60K-668.11	Đồng Nai	6627	60K-588.69	Đồng Nai	9127	60K-633.79	Đồng Nai
1628	60K-540.79	Đồng Nai	4128	60K-670.67	Đồng Nai	6628	60K-596.95	Đồng Nai	9128	60K-639.93	Đồng Nai
1629	60K-543.43	Đồng Nai	4129	60K-671.88	Đồng Nai	6629	60K-601.06	Đồng Nai	9129	60K-648.48	Đồng Nai
1630	60K-549.96	Đồng Nai	4130	60K-678.67	Đồng Nai	6630	60K-611.69	Đồng Nai	9130	60K-659.33	Đồng Nai
1631	60K-550.86	Đồng Nai	4131	60K-681.82	Đồng Nai	6631	60K-613.13	Đồng Nai	9131	60K-666.47	Đồng Nai
1632	60K-555.33	Đồng Nai	4132	60K-683.38	Đồng Nai	6632	60K-614.41	Đồng Nai	9132	60K-671.66	Đồng Nai
1633	60K-557.86	Đồng Nai	4133	60K-683.84	Đồng Nai	6633	60K-618.00	Đồng Nai	9133	60K-682.88	Đồng Nai
1634	60K-560.00	Đồng Nai	4134	60K-694.49	Đồng Nai	6634	60K-621.39	Đồng Nai	9134	60K-687.78	Đồng Nai
1635	60K-561.89	Đồng Nai	4135	61B-045.86	Bình Dương	6635	60K-630.63	Đồng Nai	9135	60K-689.22	Đồng Nai
1636	60K-568.65	Đồng Nai	4136	61B-046.04	Bình Dương	6636	60K-630.68	Đồng Nai	9136	60K-695.59	Đồng Nai
1637	60K-571.86	Đồng Nai	4137	61B-046.86	Bình Dương	6637	60K-631.31	Đồng Nai	9137	60K-695.96	Đồng Nai
1638	60K-577.22	Đồng Nai	4138	61B-047.48	Bình Dương	6638	60K-640.69	Đồng Nai	9138	60K-697.77	Đồng Nai
1639	60K-583.33	Đồng Nai	4139	61B-047.69	Bình Dương	6639	60K-641.46	Đồng Nai	9139	60K-699.11	Đồng Nai
1640	60K-587.88	Đồng Nai	4140	61C-574.99	Bình Dương	6640	60K-642.66	Đồng Nai	9140	61C-573.89	Bình Dương
1641	60K-598.55	Đồng Nai	4141	61C-580.89	Bình Dương	6641	60K-654.56	Đồng Nai	9141	61C-581.81	Bình Dương
1642	60K-601.68	Đồng Nai	4142	61C-581.69	Bình Dương	6642	60K-657.69	Đồng Nai	9142	61C-581.89	Bình Dương
1643	60K-606.39	Đồng Nai	4143	61C-581.86	Bình Dương	6643	60K-657.88	Đồng Nai	9143	61C-596.68	Bình Dương
1644	60K-610.16	Đồng Nai	4144	61C-583.88	Bình Dương	6644	60K-679.00	Đồng Nai	9144	61C-613.79	Bình Dương
1645	60K-613.89	Đồng Nai	4145	61C-587.58	Bình Dương	6645	60K-683.66	Đồng Nai	9145	61C-613.88	Bình Dương
1646	60K-615.99	Đồng Nai	4146	61C-595.69	Bình Dương	6646	60K-684.99	Đồng Nai	9146	61C-614.68	Bình Dương
1647	60K-616.99	Đồng Nai	4147	61C-605.66	Bình Dương	6647	60K-690.39	Đồng Nai	9147	61C-615.86	Bình Dương
1648	60K-617.66	Đồng Nai	4148	61C-612.79	Bình Dương	6648	60K-697.39	Đồng Nai	9148	61C-617.77	Bình Dương
1649	60K-625.52	Đồng Nai	4149	61C-614.88	Bình Dương	6649	60K-698.00	Đồng Nai	9149	61C-621.66	Bình Dương
1650	60K-628.66	Đồng Nai	4150	61C-619.55	Bình Dương	6650	60K-699.77	Đồng Nai	9150	61C-640.04	Bình Dương
1651	60K-628.99	Đồng Nai	4151	61C-619.86	Bình Dương	6651	61B-047.66	Bình Dương	9151	61C-641.69	Bình Dương
1652	60K-629.11	Đồng Nai	4152	61C-627.27	Bình Dương	6652	61C-575.55	Bình Dương	9152	61C-642.46	Bình Dương
1653	60K-632.33	Đồng Nai	4153	61C-629.11	Bình Dương	6653	61C-577.39	Bình Dương	9153	61C-643.39	Bình Dương
1654	60K-641.42	Đồng Nai	4154	61C-633.34	Bình Dương	6654	61C-579.97	Bình Dương	9154	61D-018.86	Bình Dương
1655	60K-644.64	Đồng Nai	4155	61C-637.63	Bình Dương	6655	61C-580.81	Bình Dương	9155	61D-018.99	Bình Dương
1656	60K-644.88	Đồng Nai	4156	61C-641.41	Bình Dương	6656	61C-587.66	Bình Dương	9156	61D-023.69	Bình Dương
1657	60K-649.94	Đồng Nai	4157	61C-642.22	Bình Dương	6657	61C-597.68	Bình Dương	9157	61K-402.20	Bình Dương
1658	60K-650.50	Đồng Nai	4158	61D-021.88	Bình Dương	6658	61C-601.69	Bình Dương	9158	61K-407.07	Bình Dương
1659	60K-652.66	Đồng Nai	4159	61D-021.89	Bình Dương	6659	61C-611.55	Bình Dương	9159	61K-411.66	Bình Dương
1660	60K-653.53	Đồng Nai	4160	61D-024.39	Bình Dương	6660	61C-619.73	Bình Dương	9160	61K-413.31	Bình Dương
1661	60K-664.64	Đồng Nai	4161	61K-399.11	Bình Dương	6661	61C-622.69	Bình Dương	9161	61K-414.79	Bình Dương
1662	60K-666.58	Đồng Nai	4162	61K-401.11	Bình Dương	6662	61C-623.39	Bình Dương	9162	61K-414.99	Bình Dương
1663	60K-669.88	Đồng Nai	4163	61K-407.77	Bình Dương	6663	61C-624.25	Bình Dương	9163	61K-417.66	Bình Dương
1664	60K-676.39	Đồng Nai	4164	61K-408.66	Bình Dương	6664	61C-629.26	Bình Dương	9164	61K-419.95	Bình Dương
1665	60K-676.89	Đồng Nai	4165	61K-408.80	Bình Dương	6665	61C-636.86	Bình Dương	9165	61K-431.88	Bình Dương
1666	60K-687.69	Đồng Nai	4166	61K-411.79	Bình Dương	6666	61C-637.39	Bình Dương	9166	61K-435.53	Bình Dương
1667	60K-687.77	Đồng Nai	4167	61K-417.69	Bình Dương	6667	61C-638.55	Bình Dương	9167	61K-436.36	Bình Dương
1668	60K-688.44	Đồng Nai	4168	61K-419.89	Bình Dương	6668	61C-640.86	Bình Dương	9168	61K-436.88	Bình Dương
1669	60K-690.96	Đồng Nai	4169	61K-423.66	Bình Dương	6669	61C-643.43	Bình Dương	9169	61K-446.46	Bình Dương
1670	60K-700.69	Đồng Nai	4170	61K-427.89	Bình Dương	6670	61D-022.39	Bình Dương	9170	61K-448.69	Bình Dương
1671	61C-579.66	Bình Dương	4171	61K-430.99	Bình Dương	6671	61D-023.89	Bình Dương	9171	61K-450.54	Bình Dương
1672	61C-583.69	Bình Dương	4172	61K-432.66	Bình Dương	6672	61K-398.69	Bình Dương	9172	61K-453.99	Bình Dương
1673	61C-584.79	Bình Dương	4173	61K-434.88	Bình Dương	6673	61K-398.86	Bình Dương	9173	61K-455.45	Bình Dương
1674	61C-586.58	Bình Dương	4174	61K-437.73	Bình Dương	6674	61K-399.44	Bình Dương	9174	61K-456.44	Bình Dương
1675	61C-596.39	Bình Dương	4175	61K-437.77	Bình Dương	6675	61K-406.06	Bình Dương	9175	61K-459.88	Bình Dương
1676	61C-599.22	Bình Dương	4176	61K-448.44	Bình Dương	6676	61K-406.39	Bình Dương	9176	61K-468.55	Bình Dương
1677	61C-603.33	Bình Dương	4177	61K-450.68	Bình Dương	6677	61K-407.86	Bình Dương	9177	61K-471.39	Bình Dương
1678	61C-615.88	Bình Dương	4178	61K-452.89	Bình Dương	6678	61K-411.00	Bình Dương	9178	61K-479.74	Bình Dương
1679	61C-619.96	Bình Dương	4179	61K-453.69	Bình Dương	6679	61K-415.79	Bình Dương	9179	61K-482.89	Bình Dương
1680	61C-620.99	Bình Dương	4180	61K-456.11	Bình Dương	6680	61K-415.86	Bình Dương	9180	61K-484.88	Bình Dương
1681	61C-623.86	Bình Dương	4181	61K-458.99	Bình Dương	6681	61K-421.68	Bình Dương	9181	61K-488.79	Bình Dương
1682	61C-630.89	Bình Dương	4182	61K-462.64	Bình Dương	6682	61K-422.55	Bình Dương	9182	61K-493.68	Bình Dương
1683	61C-632.23	Bình Dương	4183	61K-472.86	Bình Dương	6683	61K-428.68	Bình Dương	9183	61K-493.86	Bình Dương
1684	61C-634.34	Bình Dương	4184	61K-479.88	Bình Dương	6684	61K-432.39	Bình Dương	9184	61K-494.39	Bình Dương
1685	61C-638.83	Bình Dương	4185	61K-481.89	Bình Dương	6685	61K-434.99	Bình Dương	9185	61K-495.69	Bình Dương
1686	61C-641.64	Bình Dương	4186	61K-483.84	Bình Dương	6686	61K-441.41	Bình Dương	9186	61K-496.94	Bình Dương
1687	61D-018.66	Bình Dương	4187	61K-485.88	Bình Dương	6687	61K-441.69	Bình Dương	9187	61K-507.69	Bình Dương

1 =
TY
31A
4NH
IAM
-T.P.V

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	61K-402.99	Bình Dương	4188	61K-492.94	Bình Dương	6688	61K-443.88	Bình Dương	9188	61K-507.70	Bình Dương
1689	61K-406.86	Bình Dương	4189	61K-497.68	Bình Dương	6689	61K-457.45	Bình Dương	9189	61K-510.39	Bình Dương
1690	61K-407.69	Bình Dương	4190	61K-501.68	Bình Dương	6690	61K-463.69	Bình Dương	9190	61K-513.13	Bình Dương
1691	61K-413.68	Bình Dương	4191	61K-502.69	Bình Dương	6691	61K-463.88	Bình Dương	9191	61K-513.86	Bình Dương
1692	61K-413.69	Bình Dương	4192	61K-511.89	Bình Dương	6692	61K-471.99	Bình Dương	9192	61K-519.78	Bình Dương
1693	61K-415.51	Bình Dương	4193	61K-512.69	Bình Dương	6693	61K-473.88	Bình Dương	9193	61K-523.79	Bình Dương
1694	61K-415.69	Bình Dương	4194	61K-516.89	Bình Dương	6694	61K-473.99	Bình Dương	9194	61K-528.99	Bình Dương
1695	61K-417.71	Bình Dương	4195	61K-516.99	Bình Dương	6695	61K-477.86	Bình Dương	9195	61K-540.99	Bình Dương
1696	61K-417.88	Bình Dương	4196	61K-536.35	Bình Dương	6696	61K-479.66	Bình Dương	9196	61K-551.52	Bình Dương
1697	61K-419.19	Bình Dương	4197	61K-537.66	Bình Dương	6697	61K-485.48	Bình Dương	9197	61K-554.99	Bình Dương
1698	61K-419.66	Bình Dương	4198	61K-543.39	Bình Dương	6698	61K-487.86	Bình Dương	9198	61K-556.39	Bình Dương
1699	61K-419.69	Bình Dương	4199	61K-545.88	Bình Dương	6699	61K-487.87	Bình Dương	9199	61K-563.99	Bình Dương
1700	61K-422.68	Bình Dương	4200	61K-545.89	Bình Dương	6700	61K-488.84	Bình Dương	9200	61K-564.99	Bình Dương
1701	61K-425.68	Bình Dương	4201	61K-549.79	Bình Dương	6701	61K-490.68	Bình Dương	9201	61K-570.88	Bình Dương
1702	61K-426.26	Bình Dương	4202	61K-555.17	Bình Dương	6702	61K-491.66	Bình Dương	9202	61K-571.79	Bình Dương
1703	61K-430.69	Bình Dương	4203	61K-557.55	Bình Dương	6703	61K-497.97	Bình Dương	9203	61K-578.68	Bình Dương
1704	61K-431.66	Bình Dương	4204	61K-557.68	Bình Dương	6704	61K-498.94	Bình Dương	9204	61K-581.82	Bình Dương
1705	61K-444.04	Bình Dương	4205	61K-570.70	Bình Dương	6705	61K-511.00	Bình Dương	9205	61K-590.79	Bình Dương
1706	61K-450.99	Bình Dương	4206	61K-575.57	Bình Dương	6706	61K-516.79	Bình Dương	9206	61K-599.00	Bình Dương
1707	61K-451.86	Bình Dương	4207	61K-578.99	Bình Dương	6707	61K-518.79	Bình Dương	9207	62A-422.33	Long An
1708	61K-456.54	Bình Dương	4208	61K-580.69	Bình Dương	6708	61K-528.52	Bình Dương	9208	62A-424.88	Long An
1709	61K-456.57	Bình Dương	4209	61K-588.11	Bình Dương	6709	61K-530.00	Bình Dương	9209	62A-428.66	Long An
1710	61K-457.99	Bình Dương	4210	61K-593.93	Bình Dương	6710	61K-531.32	Bình Dương	9210	62A-428.69	Long An
1711	61K-464.69	Bình Dương	4211	61K-593.94	Bình Dương	6711	61K-533.11	Bình Dương	9211	62A-429.88	Long An
1712	61K-465.39	Bình Dương	4212	61K-597.95	Bình Dương	6712	61K-547.69	Bình Dương	9212	62A-435.66	Long An
1713	61K-465.65	Bình Dương	4213	62A-422.11	Long An	6713	61K-548.99	Bình Dương	9213	62A-441.69	Long An
1714	61K-466.89	Bình Dương	4214	62A-422.88	Long An	6714	61K-551.15	Bình Dương	9214	62A-443.66	Long An
1715	61K-472.72	Bình Dương	4215	62A-426.86	Long An	6715	61K-555.15	Bình Dương	9215	62A-444.68	Long An
1716	61K-475.57	Bình Dương	4216	62A-431.31	Long An	6716	61K-561.88	Bình Dương	9216	62A-449.88	Long An
1717	61K-477.66	Bình Dương	4217	62A-431.86	Long An	6717	61K-563.89	Bình Dương	9217	62A-460.86	Long An
1718	61K-478.87	Bình Dương	4218	62A-431.88	Long An	6718	61K-567.55	Bình Dương	9218	62A-461.68	Long An
1719	61K-480.00	Bình Dương	4219	62A-432.23	Long An	6719	61K-571.71	Bình Dương	9219	62A-463.63	Long An
1720	61K-482.99	Bình Dương	4220	62A-438.86	Long An	6720	61K-573.39	Bình Dương	9220	62A-473.47	Long An
1721	61K-483.33	Bình Dương	4221	62A-440.89	Long An	6721	61K-582.83	Bình Dương	9221	62A-475.74	Long An
1722	61K-485.85	Bình Dương	4222	62A-440.99	Long An	6722	61K-585.66	Bình Dương	9222	62A-481.82	Long An
1723	61K-486.99	Bình Dương	4223	62A-444.33	Long An	6723	61K-587.39	Bình Dương	9223	62A-482.39	Long An
1724	61K-489.39	Bình Dương	4224	62A-444.78	Long An	6724	61K-598.11	Bình Dương	9224	62A-484.85	Long An
1725	61K-491.86	Bình Dương	4225	62A-444.89	Long An	6725	62A-421.66	Long An	9225	62A-487.69	Long An
1726	61K-501.66	Bình Dương	4226	62A-450.45	Long An	6726	62A-422.66	Long An	9226	62A-489.00	Long An
1727	61K-502.89	Bình Dương	4227	62A-460.79	Long An	6727	62A-423.79	Long An	9227	62A-492.29	Long An
1728	61K-505.66	Bình Dương	4228	62A-462.68	Long An	6728	62A-428.99	Long An	9228	62B-032.39	Long An
1729	61K-514.41	Bình Dương	4229	62A-484.69	Long An	6729	62A-434.66	Long An	9229	62C-207.39	Long An
1730	61K-515.51	Bình Dương	4230	62A-489.33	Long An	6730	62A-434.86	Long An	9230	62D-015.99	Long An
1731	61K-522.77	Bình Dương	4231	62B-028.86	Long An	6731	62A-443.43	Long An	9231	63A-297.77	Tiền Giang
1732	61K-523.39	Bình Dương	4232	62C-196.66	Long An	6732	62A-444.22	Long An	9232	63A-300.11	Tiền Giang
1733	61K-527.52	Bình Dương	4233	62C-199.68	Long An	6733	62A-463.46	Long An	9233	63A-301.99	Tiền Giang
1734	61K-530.35	Bình Dương	4234	62C-205.79	Long An	6734	62A-464.44	Long An	9234	63A-308.79	Tiền Giang
1735	61K-532.69	Bình Dương	4235	62C-207.70	Long An	6735	62A-465.56	Long An	9235	63A-310.31	Tiền Giang
1736	61K-534.44	Bình Dương	4236	62C-208.09	Long An	6736	62A-466.79	Long An	9236	63A-313.66	Tiền Giang
1737	61K-548.86	Bình Dương	4237	62C-216.88	Long An	6737	62A-470.39	Long An	9237	63A-317.79	Tiền Giang
1738	61K-551.66	Bình Dương	4238	62C-221.88	Long An	6738	62A-470.86	Long An	9238	63A-318.69	Tiền Giang
1739	61K-552.22	Bình Dương	4239	62C-222.79	Long An	6739	62A-472.27	Long An	9239	63A-318.89	Tiền Giang
1740	61K-554.89	Bình Dương	4240	62C-223.99	Long An	6740	62B-033.34	Long An	9240	63A-326.39	Tiền Giang
1741	61K-562.99	Bình Dương	4241	62D-012.12	Long An	6741	62B-033.86	Long An	9241	63A-331.66	Tiền Giang
1742	61K-563.33	Bình Dương	4242	62D-014.79	Long An	6742	62B-034.34	Long An	9242	63A-332.99	Tiền Giang
1743	61K-569.68	Bình Dương	4243	63A-298.66	Tiền Giang	6743	62C-200.77	Long An	9243	63A-336.79	Tiền Giang
1744	61K-574.79	Bình Dương	4244	63A-301.69	Tiền Giang	6744	62C-212.69	Long An	9244	63B-033.68	Tiền Giang
1745	61K-578.89	Bình Dương	4245	63A-305.66	Tiền Giang	6745	62C-213.86	Long An	9245	63C-214.44	Tiền Giang
1746	61K-580.39	Bình Dương	4246	63A-305.69	Tiền Giang	6746	62C-217.17	Long An	9246	63C-222.38	Tiền Giang
1747	61K-585.99	Bình Dương	4247	63A-306.88	Tiền Giang	6747	62C-221.86	Long An	9247	63C-226.62	Tiền Giang
1748	61K-587.66	Bình Dương	4248	63A-313.13	Tiền Giang	6748	62C-225.55	Long An	9248	63C-227.27	Tiền Giang
1749	61K-589.55	Bình Dương	4249	63A-314.44	Tiền Giang	6749	62D-012.99	Long An	9249	63C-227.99	Tiền Giang
1750	61K-589.58	Bình Dương	4250	63A-319.91	Tiền Giang	6750	62D-013.39	Long An	9250	63C-233.00	Tiền Giang
1751	61K-591.86	Bình Dương	4251	63A-322.89	Tiền Giang	6751	62D-017.01	Long An	9251	63C-233.32	Tiền Giang
1752	61K-594.49	Bình Dương	4252	63A-325.23	Tiền Giang	6752	62D-017.69	Long An	9252	63C-233.34	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1753	61K-596.86	Bình Dương	4253	63A-326.88	Tiền Giang	6753	63A-295.59	Tiền Giang	9253	63C-234.33	Tiền Giang
1754	61K-597.59	Bình Dương	4254	63A-329.29	Tiền Giang	6754	63A-297.69	Tiền Giang	9254	63C-236.39	Tiền Giang
1755	62A-424.99	Long An	4255	63A-329.92	Tiền Giang	6755	63A-300.86	Tiền Giang	9255	63D-011.88	Tiền Giang
1756	62A-429.86	Long An	4256	63A-330.99	Tiền Giang	6756	63A-301.11	Tiền Giang	9256	63D-013.33	Tiền Giang
1757	62A-430.00	Long An	4257	63A-331.33	Tiền Giang	6757	63A-303.30	Tiền Giang	9257	64A-185.86	Vĩnh Long
1758	62A-432.22	Long An	4258	63B-034.34	Tiền Giang	6758	63A-304.89	Tiền Giang	9258	64A-189.18	Vĩnh Long
1759	62A-433.55	Long An	4259	63B-036.39	Tiền Giang	6759	63A-308.39	Tiền Giang	9259	64A-197.88	Vĩnh Long
1760	62A-434.88	Long An	4260	63B-036.89	Tiền Giang	6760	63A-312.31	Tiền Giang	9260	64A-199.77	Vĩnh Long
1761	62A-441.68	Long An	4261	63C-222.39	Tiền Giang	6761	63A-312.39	Tiền Giang	9261	64A-205.79	Vĩnh Long
1762	62A-442.86	Long An	4262	63C-235.35	Tiền Giang	6762	63A-312.88	Tiền Giang	9262	64A-208.08	Vĩnh Long
1763	62A-443.69	Long An	4263	63C-236.63	Tiền Giang	6763	63A-318.81	Tiền Giang	9263	64B-017.01	Vĩnh Long
1764	62A-443.86	Long An	4264	63C-237.69	Tiền Giang	6764	63A-320.20	Tiền Giang	9264	64C-117.69	Vĩnh Long
1765	62A-445.68	Long An	4265	63D-011.33	Tiền Giang	6765	63A-321.99	Tiền Giang	9265	64C-117.99	Vĩnh Long
1766	62A-453.66	Long An	4266	63D-015.79	Tiền Giang	6766	63A-327.68	Tiền Giang	9266	64C-118.68	Vĩnh Long
1767	62A-453.69	Long An	4267	64A-190.88	Vĩnh Long	6767	63A-333.07	Tiền Giang	9267	64C-120.00	Vĩnh Long
1768	62A-458.86	Long An	4268	64A-192.89	Vĩnh Long	6768	63A-335.68	Tiền Giang	9268	64C-122.66	Vĩnh Long
1769	62A-467.79	Long An	4269	64A-193.66	Vĩnh Long	6769	63A-336.89	Tiền Giang	9269	64C-122.89	Vĩnh Long
1770	62A-471.86	Long An	4270	64A-195.69	Vĩnh Long	6770	63A-337.69	Tiền Giang	9270	64C-134.39	Vĩnh Long
1771	62A-473.69	Long An	4271	64A-195.89	Vĩnh Long	6771	63A-341.68	Tiền Giang	9271	64D-009.39	Vĩnh Long
1772	62A-480.80	Long An	4272	64A-196.55	Vĩnh Long	6772	63A-341.88	Tiền Giang	9272	65A-436.39	Cần Thơ
1773	62A-489.68	Long An	4273	64A-196.88	Vĩnh Long	6773	63B-035.99	Tiền Giang	9273	65A-437.68	Cần Thơ
1774	62A-490.91	Long An	4274	64A-197.77	Vĩnh Long	6774	63C-212.39	Tiền Giang	9274	65A-437.86	Cần Thơ
1775	62A-491.39	Long An	4275	64A-208.02	Vĩnh Long	6775	63C-215.66	Tiền Giang	9275	65A-439.89	Cần Thơ
1776	62B-032.68	Long An	4276	64A-209.90	Vĩnh Long	6776	63C-221.66	Tiền Giang	9276	65A-446.64	Cần Thơ
1777	62C-209.79	Long An	4277	64A-214.66	Vĩnh Long	6777	63C-222.35	Tiền Giang	9277	65A-447.66	Cần Thơ
1778	62C-211.22	Long An	4278	64B-016.39	Vĩnh Long	6778	63C-222.69	Tiền Giang	9278	65A-450.05	Cần Thơ
1779	62C-215.79	Long An	4279	64B-016.66	Vĩnh Long	6779	63C-229.22	Tiền Giang	9279	65A-463.33	Cần Thơ
1780	62C-217.71	Long An	4280	64C-135.69	Vĩnh Long	6780	63C-231.79	Tiền Giang	9280	65A-465.89	Cần Thơ
1781	62C-218.86	Long An	4281	65A-440.68	Cần Thơ	6781	63C-239.96	Tiền Giang	9281	65A-466.79	Cần Thơ
1782	62C-219.97	Long An	4282	65A-441.14	Cần Thơ	6782	63D-009.96	Tiền Giang	9282	65A-472.68	Cần Thơ
1783	62C-221.69	Long An	4283	65A-442.69	Cần Thơ	6783	63D-012.99	Tiền Giang	9283	65A-472.79	Cần Thơ
1784	62D-012.39	Long An	4284	65A-443.69	Cần Thơ	6784	64A-187.68	Vĩnh Long	9284	65A-472.88	Cần Thơ
1785	63A-299.55	Tiền Giang	4285	65A-450.50	Cần Thơ	6785	64A-197.69	Vĩnh Long	9285	65A-475.39	Cần Thơ
1786	63A-299.86	Tiền Giang	4286	65A-450.89	Cần Thơ	6786	64A-211.69	Vĩnh Long	9286	65A-475.75	Cần Thơ
1787	63A-301.89	Tiền Giang	4287	65A-454.66	Cần Thơ	6787	64A-214.44	Vĩnh Long	9287	65A-483.79	Cần Thơ
1788	63A-307.86	Tiền Giang	4288	65A-463.63	Cần Thơ	6788	64B-017.71	Vĩnh Long	9288	65A-486.69	Cần Thơ
1789	63A-311.31	Tiền Giang	4289	65A-465.56	Cần Thơ	6789	64C-120.99	Vĩnh Long	9289	65A-491.99	Cần Thơ
1790	63A-311.66	Tiền Giang	4290	65A-467.66	Cần Thơ	6790	65A-437.79	Cần Thơ	9290	65A-497.68	Cần Thơ
1791	63A-316.13	Tiền Giang	4291	65A-472.72	Cần Thơ	6791	65A-438.99	Cần Thơ	9291	65A-500.44	Cần Thơ
1792	63A-316.31	Tiền Giang	4292	65A-472.86	Cần Thơ	6792	65A-440.86	Cần Thơ	9292	65A-503.86	Cần Thơ
1793	63A-326.79	Tiền Giang	4293	65A-475.86	Cần Thơ	6793	65A-443.66	Cần Thơ	9293	65A-504.99	Cần Thơ
1794	63A-329.69	Tiền Giang	4294	65A-480.79	Cần Thơ	6794	65A-444.22	Cần Thơ	9294	65A-510.68	Cần Thơ
1795	63A-333.16	Tiền Giang	4295	65A-483.88	Cần Thơ	6795	65A-449.88	Cần Thơ	9295	65A-512.69	Cần Thơ
1796	63A-340.00	Tiền Giang	4296	65A-487.77	Cần Thơ	6796	65A-456.39	Cần Thơ	9296	65A-517.71	Cần Thơ
1797	63B-033.88	Tiền Giang	4297	65A-492.69	Cần Thơ	6797	65A-457.86	Cần Thơ	9297	65A-521.79	Cần Thơ
1798	63C-209.68	Tiền Giang	4298	65A-499.33	Cần Thơ	6798	65A-457.99	Cần Thơ	9298	65A-529.89	Cần Thơ
1799	63C-211.39	Tiền Giang	4299	65A-507.77	Cần Thơ	6799	65A-459.88	Cần Thơ	9299	65A-530.03	Cần Thơ
1800	63C-230.23	Tiền Giang	4300	65A-510.99	Cần Thơ	6800	65A-460.66	Cần Thơ	9300	65B-022.55	Cần Thơ
1801	63C-230.69	Tiền Giang	4301	65A-513.86	Cần Thơ	6801	65A-462.22	Cần Thơ	9301	65B-023.45	Cần Thơ
1802	63C-234.99	Tiền Giang	4302	65A-519.76	Cần Thơ	6802	65A-466.77	Cần Thơ	9302	65C-217.68	Cần Thơ
1803	63C-235.32	Tiền Giang	4303	65A-520.88	Cần Thơ	6803	65A-476.89	Cần Thơ	9303	65C-219.66	Cần Thơ
1804	63C-236.68	Tiền Giang	4304	65A-521.99	Cần Thơ	6804	65A-480.39	Cần Thơ	9304	65C-222.38	Cần Thơ
1805	63C-236.86	Tiền Giang	4305	65A-523.69	Cần Thơ	6805	65A-480.86	Cần Thơ	9305	65C-222.67	Cần Thơ
1806	63C-239.68	Tiền Giang	4306	65A-525.39	Cần Thơ	6806	65A-491.11	Cần Thơ	9306	65C-228.89	Cần Thơ
1807	64A-184.66	Vĩnh Long	4307	65A-526.26	Cần Thơ	6807	65A-492.68	Cần Thơ	9307	65C-239.68	Cần Thơ
1808	64A-185.39	Vĩnh Long	4308	65A-529.86	Cần Thơ	6808	65A-492.92	Cần Thơ	9308	65C-272.66	Cần Thơ
1809	64A-187.78	Vĩnh Long	4309	65A-529.92	Cần Thơ	6809	65A-509.90	Cần Thơ	9309	65C-278.79	Cần Thơ
1810	64A-187.89	Vĩnh Long	4310	65A-529.96	Cần Thơ	6810	65A-511.51	Cần Thơ	9310	65D-013.99	Cần Thơ
1811	64A-188.79	Vĩnh Long	4311	65A-530.53	Cần Thơ	6811	65A-516.15	Cần Thơ	9311	66A-270.69	Đồng Tháp
1812	64A-188.86	Vĩnh Long	4312	65C-219.91	Cần Thơ	6812	65A-517.77	Cần Thơ	9312	66A-271.88	Đồng Tháp
1813	64A-203.04	Vĩnh Long	4313	65C-221.68	Cần Thơ	6813	65A-521.69	Cần Thơ	9313	66A-274.99	Đồng Tháp
1814	64C-119.19	Vĩnh Long	4314	65C-221.79	Cần Thơ	6814	65A-530.88	Cần Thơ	9314	66A-277.79	Đồng Tháp
1815	64C-120.89	Vĩnh Long	4315	65C-223.79	Cần Thơ	6815	65A-531.35	Cần Thơ	9315	66A-281.99	Đồng Tháp
1816	64C-134.86	Vĩnh Long	4316	65C-227.86	Cần Thơ	6816	65A-534.35	Cần Thơ	9316	66A-284.44	Đồng Tháp
1817	64C-134.89	Vĩnh Long	4317	65C-228.68	Cần Thơ	6817	65C-215.16	Cần Thơ	9317	66A-295.69	Đồng Tháp



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	64C-135.13	Vĩnh Long	4318	65C-233.66	Cần Thơ	6818	65C-217.88	Cần Thơ	9318	66A-295.89	Đồng Tháp
1819	64C-137.37	Vĩnh Long	4319	65C-250.05	Cần Thơ	6819	65C-221.21	Cần Thơ	9319	66A-308.09	Đồng Tháp
1820	64D-007.77	Vĩnh Long	4320	65C-261.61	Cần Thơ	6820	65C-231.13	Cần Thơ	9320	66A-315.86	Đồng Tháp
1821	65A-437.66	Cần Thơ	4321	65C-267.39	Cần Thơ	6821	65C-252.88	Cần Thơ	9321	66B-021.66	Đồng Tháp
1822	65A-437.89	Cần Thơ	4322	65C-272.22	Cần Thơ	6822	65C-253.99	Cần Thơ	9322	66B-024.02	Đồng Tháp
1823	65A-438.69	Cần Thơ	4323	65C-272.79	Cần Thơ	6823	65C-259.68	Cần Thơ	9323	66C-182.22	Đồng Tháp
1824	65A-444.06	Cần Thơ	4324	65C-274.88	Cần Thơ	6824	65C-259.89	Cần Thơ	9324	66C-191.99	Đồng Tháp
1825	65A-444.69	Cần Thơ	4325	65C-278.86	Cần Thơ	6825	65C-260.00	Cần Thơ	9325	66C-192.22	Đồng Tháp
1826	65A-445.88	Cần Thơ	4326	65D-006.66	Cần Thơ	6826	65C-268.22	Cần Thơ	9326	66D-012.68	Đồng Tháp
1827	65A-447.99	Cần Thơ	4327	66A-266.39	Đồng Tháp	6827	65C-271.39	Cần Thơ	9327	66D-012.77	Đồng Tháp
1828	65A-449.68	Cần Thơ	4328	66A-269.89	Đồng Tháp	6828	65C-271.66	Cần Thơ	9328	66D-013.39	Đồng Tháp
1829	65A-450.88	Cần Thơ	4329	66A-271.99	Đồng Tháp	6829	65D-010.66	Cần Thơ	9329	66D-015.01	Đồng Tháp
1830	65A-451.39	Cần Thơ	4330	66A-280.66	Đồng Tháp	6830	66A-268.89	Đồng Tháp	9330	66D-015.86	Đồng Tháp
1831	65A-451.66	Cần Thơ	4331	66A-291.88	Đồng Tháp	6831	66A-270.68	Đồng Tháp	9331	67A-302.22	An Giang
1832	65A-455.11	Cần Thơ	4332	66A-294.44	Đồng Tháp	6832	66A-271.86	Đồng Tháp	9332	67A-303.79	An Giang
1833	65A-455.88	Cần Thơ	4333	66A-299.96	Đồng Tháp	6833	66A-273.66	Đồng Tháp	9333	67A-304.89	An Giang
1834	65A-459.89	Cần Thơ	4334	66A-307.70	Đồng Tháp	6834	66A-275.69	Đồng Tháp	9334	67A-305.99	An Giang
1835	65A-462.39	Cần Thơ	4335	66B-023.23	Đồng Tháp	6835	66A-279.66	Đồng Tháp	9335	67A-321.21	An Giang
1836	65A-462.62	Cần Thơ	4336	66C-176.89	Đồng Tháp	6836	66A-283.68	Đồng Tháp	9336	67A-321.66	An Giang
1837	65A-468.89	Cần Thơ	4337	66C-187.77	Đồng Tháp	6837	66A-283.89	Đồng Tháp	9337	67A-323.68	An Giang
1838	65A-473.69	Cần Thơ	4338	66C-190.69	Đồng Tháp	6838	66A-289.28	Đồng Tháp	9338	67A-323.79	An Giang
1839	65A-474.86	Cần Thơ	4339	66C-191.79	Đồng Tháp	6839	66A-304.44	Đồng Tháp	9339	67A-326.88	An Giang
1840	65A-474.88	Cần Thơ	4340	66D-012.22	Đồng Tháp	6840	66A-304.88	Đồng Tháp	9340	67A-333.16	An Giang
1841	65A-481.11	Cần Thơ	4341	66D-014.14	Đồng Tháp	6841	66A-305.99	Đồng Tháp	9341	67A-333.28	An Giang
1842	65A-488.68	Cần Thơ	4342	67A-302.68	An Giang	6842	66A-306.39	Đồng Tháp	9342	67A-333.69	An Giang
1843	65A-490.90	Cần Thơ	4343	67A-303.99	An Giang	6843	66A-315.15	Đồng Tháp	9343	67A-334.99	An Giang
1844	65A-499.44	Cần Thơ	4344	67A-304.69	An Giang	6844	66A-316.68	Đồng Tháp	9344	67A-335.89	An Giang
1845	65A-500.89	Cần Thơ	4345	67A-306.69	An Giang	6845	66C-170.99	Đồng Tháp	9345	67A-342.39	An Giang
1846	65A-502.86	Cần Thơ	4346	67A-306.88	An Giang	6846	66C-173.89	Đồng Tháp	9346	67A-343.88	An Giang
1847	65A-503.04	Cần Thơ	4347	67A-307.68	An Giang	6847	66C-173.99	Đồng Tháp	9347	67A-345.33	An Giang
1848	65A-503.50	Cần Thơ	4348	67A-310.69	An Giang	6848	66C-174.68	Đồng Tháp	9348	67C-175.69	An Giang
1849	65A-504.40	Cần Thơ	4349	67A-311.69	An Giang	6849	66C-182.39	Đồng Tháp	9349	67C-186.88	An Giang
1850	65A-508.80	Cần Thơ	4350	67A-311.77	An Giang	6850	66C-185.66	Đồng Tháp	9350	67C-187.77	An Giang
1851	65A-510.88	Cần Thơ	4351	67A-314.41	An Giang	6851	66C-188.44	Đồng Tháp	9351	67C-191.68	An Giang
1852	65A-512.79	Cần Thơ	4352	67A-320.89	An Giang	6852	66C-189.39	Đồng Tháp	9352	67C-191.86	An Giang
1853	65A-514.69	Cần Thơ	4353	67A-323.32	An Giang	6853	66C-189.86	Đồng Tháp	9353	67C-192.66	An Giang
1854	65A-516.61	Cần Thơ	4354	67A-324.24	An Giang	6854	66D-008.66	Đồng Tháp	9354	67C-192.93	An Giang
1855	65A-524.86	Cần Thơ	4355	67A-324.89	An Giang	6855	66D-012.89	Đồng Tháp	9355	67D-008.99	An Giang
1856	65A-531.88	Cần Thơ	4356	67A-327.88	An Giang	6856	66D-013.69	Đồng Tháp	9356	67D-009.90	An Giang
1857	65A-534.86	Cần Thơ	4357	67A-327.99	An Giang	6857	67A-303.39	An Giang	9357	68A-330.88	Kiên Giang
1858	65B-025.86	Cần Thơ	4358	67A-333.09	An Giang	6858	67A-305.88	An Giang	9358	68A-333.22	Kiên Giang
1859	65B-026.86	Cần Thơ	4359	67A-337.88	An Giang	6859	67A-308.89	An Giang	9359	68A-335.89	Kiên Giang
1860	65C-213.33	Cần Thơ	4360	67A-341.39	An Giang	6860	67A-315.86	An Giang	9360	68A-341.79	Kiên Giang
1861	65C-227.66	Cần Thơ	4361	67A-341.66	An Giang	6861	67A-317.77	An Giang	9361	68A-341.89	Kiên Giang
1862	65C-229.69	Cần Thơ	4362	67A-343.99	An Giang	6862	67A-317.89	An Giang	9362	68A-348.79	Kiên Giang
1863	65C-229.79	Cần Thơ	4363	67B-028.86	An Giang	6863	67A-321.99	An Giang	9363	68A-351.11	Kiên Giang
1864	65C-233.77	Cần Thơ	4364	67C-176.99	An Giang	6864	67A-326.68	An Giang	9364	68A-353.99	Kiên Giang
1865	65C-249.68	Cần Thơ	4365	67C-180.08	An Giang	6865	67A-328.32	An Giang	9365	68A-355.44	Kiên Giang
1866	65C-251.68	Cần Thơ	4366	67C-185.66	An Giang	6866	67A-329.68	An Giang	9366	68A-359.68	Kiên Giang
1867	65C-258.89	Cần Thơ	4367	67C-188.68	An Giang	6867	67A-330.66	An Giang	9367	68A-366.55	Kiên Giang
1868	65C-258.99	Cần Thơ	4368	67D-012.22	An Giang	6868	67A-330.79	An Giang	9368	68A-367.63	Kiên Giang
1869	65C-260.68	Cần Thơ	4369	68A-331.11	Kiên Giang	6869	67A-330.89	An Giang	9369	68A-373.88	Kiên Giang
1870	65C-260.99	Cần Thơ	4370	68A-333.18	Kiên Giang	6870	67A-333.48	An Giang	9370	68A-375.89	Kiên Giang
1871	65C-261.11	Cần Thơ	4371	68A-336.79	Kiên Giang	6871	67A-335.36	An Giang	9371	68B-033.89	Kiên Giang
1872	65C-269.86	Cần Thơ	4372	68A-347.88	Kiên Giang	6872	67A-335.68	An Giang	9372	68B-035.66	Kiên Giang
1873	65C-271.68	Cần Thơ	4373	68A-352.88	Kiên Giang	6873	67A-338.83	An Giang	9373	68C-182.68	Kiên Giang
1874	65C-272.86	Cần Thơ	4374	68A-353.89	Kiên Giang	6874	67B-027.66	An Giang	9374	68D-003.66	Kiên Giang
1875	65C-273.99	Cần Thơ	4375	68A-355.68	Kiên Giang	6875	67B-032.99	An Giang	9375	69A-157.75	Cà Mau
1876	65D-012.22	Cần Thơ	4376	68A-356.35	Kiên Giang	6876	67B-033.34	An Giang	9376	69A-160.00	Cà Mau
1877	65D-014.15	Cần Thơ	4377	68A-356.69	Kiên Giang	6877	67C-175.99	An Giang	9377	69A-163.89	Cà Mau
1878	66A-271.11	Đồng Tháp	4378	68A-360.79	Kiên Giang	6878	67C-185.79	An Giang	9378	69A-168.00	Cà Mau
1879	66A-288.33	Đồng Tháp	4379	68A-362.86	Kiên Giang	6879	67C-194.49	An Giang	9379	69A-169.16	Cà Mau
1880	66A-301.39	Đồng Tháp	4380	68A-365.86	Kiên Giang	6880	67D-009.88	An Giang	9380	69A-173.66	Cà Mau
1881	66A-306.88	Đồng Tháp	4381	68A-367.77	Kiên Giang	6881	67D-009.89	An Giang	9381	69A-175.79	Cà Mau
1882	66A-316.39	Đồng Tháp	4382	68A-368.11	Kiên Giang	6882	68A-332.69	Kiên Giang	9382	69B-012.66	Cà Mau

Đ: 41
ÔNG T
ƯU GIA
DANH
T NAM
ÂN - T.P

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	66B-021.86	Đồng Tháp	4383	68A-378.69	Kiên Giang	6883	68A-333.46	Kiên Giang	9383	69B-013.68	Cà Mau
1884	66C-170.39	Đồng Tháp	4384	68A-380.89	Kiên Giang	6884	68A-354.35	Kiên Giang	9384	69B-015.15	Cà Mau
1885	66C-171.88	Đồng Tháp	4385	68B-032.86	Kiên Giang	6885	68A-355.39	Kiên Giang	9385	69C-104.69	Cà Mau
1886	66C-182.82	Đồng Tháp	4386	68B-035.36	Kiên Giang	6886	68A-370.71	Kiên Giang	9386	69C-105.06	Cà Mau
1887	66C-190.90	Đồng Tháp	4387	68C-170.66	Kiên Giang	6887	68A-381.89	Kiên Giang	9387	69D-005.88	Cà Mau
1888	66D-008.86	Đồng Tháp	4388	68C-170.68	Kiên Giang	6888	68B-033.99	Kiên Giang	9388	70A-525.68	Tây Ninh
1889	66D-011.89	Đồng Tháp	4389	68C-170.79	Kiên Giang	6889	68B-037.66	Kiên Giang	9389	70A-525.79	Tây Ninh
1890	67A-301.68	An Giang	4390	68D-010.10	Kiên Giang	6890	68C-167.77	Kiên Giang	9390	70A-527.27	Tây Ninh
1891	67A-302.69	An Giang	4391	69A-158.69	Cà Mau	6891	68C-167.99	Kiên Giang	9391	70A-527.86	Tây Ninh
1892	67A-304.88	An Giang	4392	69A-160.06	Cà Mau	6892	68C-171.71	Kiên Giang	9392	70A-530.30	Tây Ninh
1893	67A-308.66	An Giang	4393	69A-160.69	Cà Mau	6893	68C-183.89	Kiên Giang	9393	70A-533.88	Tây Ninh
1894	67A-309.39	An Giang	4394	69A-161.11	Cà Mau	6894	68D-007.00	Kiên Giang	9394	70A-534.69	Tây Ninh
1895	67A-311.44	An Giang	4395	69B-011.77	Cà Mau	6895	68D-007.70	Kiên Giang	9395	70A-534.89	Tây Ninh
1896	67A-315.16	An Giang	4396	69B-011.99	Cà Mau	6896	69A-163.68	Cà Mau	9396	70A-537.73	Tây Ninh
1897	67A-320.69	An Giang	4397	69B-015.69	Cà Mau	6897	69B-012.99	Cà Mau	9397	70A-541.11	Tây Ninh
1898	67A-322.00	An Giang	4398	69C-097.88	Cà Mau	6898	69C-097.68	Cà Mau	9398	70A-542.88	Tây Ninh
1899	67A-325.66	An Giang	4399	69C-098.86	Cà Mau	6899	69C-099.96	Cà Mau	9399	70A-548.66	Tây Ninh
1900	67A-326.69	An Giang	4400	69C-105.88	Cà Mau	6900	69D-007.68	Cà Mau	9400	70A-549.88	Tây Ninh
1901	67A-337.69	An Giang	4401	69C-108.80	Cà Mau	6901	69D-008.89	Cà Mau	9401	70A-550.05	Tây Ninh
1902	67A-340.66	An Giang	4402	69D-008.86	Cà Mau	6902	70A-527.99	Tây Ninh	9402	70A-550.69	Tây Ninh
1903	67A-345.00	An Giang	4403	70A-527.89	Tây Ninh	6903	70A-538.69	Tây Ninh	9403	70A-551.11	Tây Ninh
1904	67B-028.99	An Giang	4404	70A-533.69	Tây Ninh	6904	70A-540.68	Tây Ninh	9404	70A-554.88	Tây Ninh
1905	67C-178.87	An Giang	4405	70A-536.36	Tây Ninh	6905	70A-545.89	Tây Ninh	9405	70A-554.89	Tây Ninh
1906	67C-180.69	An Giang	4406	70A-537.39	Tây Ninh	6906	70A-546.39	Tây Ninh	9406	70A-555.46	Tây Ninh
1907	67C-182.22	An Giang	4407	70A-537.77	Tây Ninh	6907	70A-546.69	Tây Ninh	9407	70A-563.39	Tây Ninh
1908	67C-185.99	An Giang	4408	70A-537.88	Tây Ninh	6908	70A-547.79	Tây Ninh	9408	70A-565.39	Tây Ninh
1909	67C-188.86	An Giang	4409	70A-538.89	Tây Ninh	6909	70A-548.69	Tây Ninh	9409	70A-569.86	Tây Ninh
1910	67C-194.19	An Giang	4410	70A-544.55	Tây Ninh	6910	70A-555.00	Tây Ninh	9410	70A-571.72	Tây Ninh
1911	68A-335.99	Kiên Giang	4411	70A-545.66	Tây Ninh	6911	70A-558.39	Tây Ninh	9411	70A-572.89	Tây Ninh
1912	68A-339.86	Kiên Giang	4412	70A-551.55	Tây Ninh	6912	70A-558.86	Tây Ninh	9412	70A-592.99	Tây Ninh
1913	68A-340.89	Kiên Giang	4413	70A-553.79	Tây Ninh	6913	70A-564.89	Tây Ninh	9413	70A-597.86	Tây Ninh
1914	68A-341.14	Kiên Giang	4414	70A-554.44	Tây Ninh	6914	70A-566.89	Tây Ninh	9414	70A-600.60	Tây Ninh
1915	68A-360.39	Kiên Giang	4415	70A-554.99	Tây Ninh	6915	70A-571.71	Tây Ninh	9415	70A-603.06	Tây Ninh
1916	68A-361.16	Kiên Giang	4416	70A-565.99	Tây Ninh	6916	70A-572.27	Tây Ninh	9416	70A-603.68	Tây Ninh
1917	68A-361.68	Kiên Giang	4417	70A-567.69	Tây Ninh	6917	70A-581.82	Tây Ninh	9417	70A-608.60	Tây Ninh
1918	68A-365.39	Kiên Giang	4418	70A-572.88	Tây Ninh	6918	70A-582.88	Tây Ninh	9418	70A-609.89	Tây Ninh
1919	68A-374.74	Kiên Giang	4419	70A-577.55	Tây Ninh	6919	70A-584.85	Tây Ninh	9419	70A-614.99	Tây Ninh
1920	68A-376.76	Kiên Giang	4420	70A-577.78	Tây Ninh	6920	70A-585.69	Tây Ninh	9420	70C-203.69	Tây Ninh
1921	68A-378.68	Kiên Giang	4421	70A-580.69	Tây Ninh	6921	70A-586.55	Tây Ninh	9421	70C-207.86	Tây Ninh
1922	68A-378.87	Kiên Giang	4422	70A-581.69	Tây Ninh	6922	70A-589.11	Tây Ninh	9422	70C-207.99	Tây Ninh
1923	68A-381.18	Kiên Giang	4423	70A-600.86	Tây Ninh	6923	70A-590.86	Tây Ninh	9423	70C-214.68	Tây Ninh
1924	68C-169.16	Kiên Giang	4424	70A-605.79	Tây Ninh	6924	70A-591.99	Tây Ninh	9424	70C-217.71	Tây Ninh
1925	68C-179.96	Kiên Giang	4425	70B-035.99	Tây Ninh	6925	70A-599.77	Tây Ninh	9425	70C-219.73	Tây Ninh
1926	68C-182.86	Kiên Giang	4426	70C-202.22	Tây Ninh	6926	70B-031.66	Tây Ninh	9426	70D-013.01	Tây Ninh
1927	68C-184.18	Kiên Giang	4427	70C-202.68	Tây Ninh	6927	70B-036.89	Tây Ninh	9427	71A-195.89	Bến Tre
1928	69A-159.95	Cà Mau	4428	70C-204.86	Tây Ninh	6928	70C-199.19	Tây Ninh	9428	71A-197.89	Bến Tre
1929	69A-163.86	Cà Mau	4429	70C-211.33	Tây Ninh	6929	70C-203.68	Tây Ninh	9429	71A-199.33	Bến Tre
1930	69A-164.46	Cà Mau	4430	70C-211.86	Tây Ninh	6930	70C-204.88	Tây Ninh	9430	71A-206.89	Bến Tre
1931	69A-166.16	Cà Mau	4431	70C-215.86	Tây Ninh	6931	70C-208.09	Tây Ninh	9431	71A-211.55	Bến Tre
1932	69A-174.69	Cà Mau	4432	70D-008.00	Tây Ninh	6932	70C-209.88	Tây Ninh	9432	71A-212.39	Bến Tre
1933	69A-174.75	Cà Mau	4433	71A-194.66	Bến Tre	6933	70C-214.21	Tây Ninh	9433	71A-213.14	Bến Tre
1934	69C-097.79	Cà Mau	4434	71A-199.86	Bến Tre	6934	70C-219.75	Tây Ninh	9434	71A-216.79	Bến Tre
1935	69C-099.00	Cà Mau	4435	71A-200.69	Bến Tre	6935	71A-194.49	Bến Tre	9435	71A-220.88	Bến Tre
1936	69C-099.44	Cà Mau	4436	71A-200.77	Bến Tre	6936	71A-194.99	Bến Tre	9436	71A-222.58	Bến Tre
1937	69C-100.44	Cà Mau	4437	71A-204.89	Bến Tre	6937	71A-195.88	Bến Tre	9437	71B-019.99	Bến Tre
1938	69C-100.68	Cà Mau	4438	71A-205.50	Bến Tre	6938	71A-196.39	Bến Tre	9438	71B-023.68	Bến Tre
1939	69C-104.39	Cà Mau	4439	71A-207.88	Bến Tre	6939	71A-202.68	Bến Tre	9439	71B-025.68	Bến Tre
1940	69C-105.55	Cà Mau	4440	71A-208.66	Bến Tre	6940	71A-203.79	Bến Tre	9440	71C-127.12	Bến Tre
1941	70A-522.86	Tây Ninh	4441	71A-215.89	Bến Tre	6941	71A-217.66	Bến Tre	9441	71C-128.79	Bến Tre
1942	70A-527.79	Tây Ninh	4442	71A-218.21	Bến Tre	6942	71A-219.88	Bến Tre	9442	71C-132.69	Bến Tre
1943	70A-530.89	Tây Ninh	4443	71A-220.22	Bến Tre	6943	71A-220.99	Bến Tre	9443	71C-135.35	Bến Tre
1944	70A-534.79	Tây Ninh	4444	71A-221.39	Bến Tre	6944	71C-125.89	Bến Tre	9444	71C-135.55	Bến Tre
1945	70A-537.68	Tây Ninh	4445	71A-223.66	Bến Tre	6945	71C-129.39	Bến Tre	9445	72A-791.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1946	70A-540.40	Tây Ninh	4446	71B-023.39	Bến Tre	6946	71D-007.08	Bến Tre	9446	72A-792.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
1947	70A-543.99	Tây Ninh	4447	71B-025.52	Bến Tre	6947	71D-007.88	Bến Tre	9447	72A-795.59	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	70A-546.88	Tây Ninh	4448	71C-124.44	Bến Tre	6948	72A-786.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9448	72A-801.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1949	70A-547.99	Tây Ninh	4449	71C-127.28	Bến Tre	6949	72A-788.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9449	72A-804.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
1950	70A-560.86	Tây Ninh	4450	71C-127.39	Bến Tre	6950	72A-788.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9450	72A-804.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1951	70A-561.65	Tây Ninh	4451	71C-129.12	Bến Tre	6951	72A-799.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9451	72A-805.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1952	70A-563.89	Tây Ninh	4452	71C-132.23	Bến Tre	6952	72A-803.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9452	72A-807.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
1953	70A-569.55	Tây Ninh	4453	71C-136.66	Bến Tre	6953	72A-805.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	9453	72A-811.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
1954	70A-576.68	Tây Ninh	4454	71D-008.68	Bến Tre	6954	72A-810.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	9454	72A-812.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1955	70A-578.86	Tây Ninh	4455	72A-792.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6955	72A-810.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9455	72A-812.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1956	70A-589.66	Tây Ninh	4456	72A-792.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6956	72A-819.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9456	72A-823.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1957	70A-590.95	Tây Ninh	4457	72A-794.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6957	72A-820.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	9457	72A-825.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1958	70A-597.66	Tây Ninh	4458	72A-802.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6958	72A-820.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9458	72A-826.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1959	70A-599.86	Tây Ninh	4459	72A-802.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6959	72A-838.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9459	72A-829.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
1960	70A-604.99	Tây Ninh	4460	72A-804.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6960	72A-844.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9460	72A-829.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1961	70A-605.60	Tây Ninh	4461	72A-810.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6961	72A-850.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9461	72A-835.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1962	70A-605.66	Tây Ninh	4462	72A-821.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6962	72A-853.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9462	72A-844.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1963	70A-609.09	Tây Ninh	4463	72A-821.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6963	72A-854.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9463	72A-846.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
1964	70A-614.61	Tây Ninh	4464	72A-826.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	6964	72A-858.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9464	72A-850.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
1965	70B-036.86	Tây Ninh	4465	72A-829.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	6965	72A-862.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9465	72A-851.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
1966	70C-200.33	Tây Ninh	4466	72A-832.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6966	72A-863.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9466	72A-851.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1967	70C-200.86	Tây Ninh	4467	72A-834.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6967	72A-866.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	9467	72A-855.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
1968	70C-202.20	Tây Ninh	4468	72A-834.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6968	72A-871.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9468	72A-859.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1969	70C-206.69	Tây Ninh	4469	72A-851.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	6969	72A-875.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	9469	72A-876.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1970	70C-219.98	Tây Ninh	4470	72A-851.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6970	72B-048.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9470	72C-268.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1971	70D-008.89	Tây Ninh	4471	72A-858.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	6971	72C-228.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9471	72C-269.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1972	70D-011.77	Tây Ninh	4472	72A-867.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	6972	72C-236.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9472	72C-269.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1973	70D-012.99	Tây Ninh	4473	72A-873.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	6973	72C-236.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9473	72C-270.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1974	71A-194.39	Bến Tre	4474	72A-875.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6974	72C-264.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9474	72C-272.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1975	71A-195.99	Bến Tre	4475	72A-878.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6975	72C-265.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9475	72C-280.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1976	71A-219.39	Bến Tre	4476	72C-227.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6976	72C-266.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9476	72C-281.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1977	71A-219.70	Bến Tre	4477	72C-227.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6977	72C-274.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	9477	72D-013.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1978	71A-222.67	Bến Tre	4478	72C-228.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6978	72C-282.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9478	73A-350.39	Quảng Bình
1979	71B-022.86	Bến Tre	4479	72C-231.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6979	72C-282.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9479	73A-350.79	Quảng Bình
1980	71C-124.99	Bến Tre	4480	72C-233.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6980	72D-016.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9480	73A-355.00	Quảng Bình
1981	71C-126.66	Bến Tre	4481	72C-268.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6981	73A-343.88	Quảng Bình	9481	73A-358.79	Quảng Bình
1982	71C-129.68	Bến Tre	4482	72C-269.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6982	73A-344.88	Quảng Bình	9482	73A-369.63	Quảng Bình
1983	71C-133.55	Bến Tre	4483	72C-279.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	6983	73A-353.68	Quảng Bình	9483	73A-372.79	Quảng Bình
1984	71C-134.43	Bến Tre	4484	72C-279.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6984	73A-353.79	Quảng Bình	9484	73C-181.88	Quảng Bình
1985	71C-136.88	Bến Tre	4485	72C-280.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6985	73A-355.39	Quảng Bình	9485	73C-185.88	Quảng Bình
1986	71C-138.13	Bến Tre	4486	72D-016.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6986	73A-355.44	Quảng Bình	9486	73C-194.91	Quảng Bình
1987	71C-138.79	Bến Tre	4487	73A-338.79	Quảng Bình	6987	73A-357.68	Quảng Bình	9487	73C-196.88	Quảng Bình
1988	71D-005.88	Bến Tre	4488	73A-342.79	Quảng Bình	6988	73A-360.36	Quảng Bình	9488	73C-197.91	Quảng Bình
1989	72A-785.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4489	73A-347.88	Quảng Bình	6989	73A-366.39	Quảng Bình	9489	73D-005.05	Quảng Bình
1990	72A-791.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4490	73A-348.48	Quảng Bình	6990	73A-368.22	Quảng Bình	9490	74A-260.68	Quảng Trị
1991	72A-792.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4491	73A-350.35	Quảng Bình	6991	73A-368.39	Quảng Bình	9491	74A-273.27	Quảng Trị
1992	72A-794.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4492	73A-350.88	Quảng Bình	6992	73A-372.72	Quảng Bình	9492	74A-274.72	Quảng Trị
1993	72A-795.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4493	73A-354.44	Quảng Bình	6993	73A-375.86	Quảng Bình	9493	74A-282.22	Quảng Trị
1994	72A-803.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	4494	73A-360.86	Quảng Bình	6994	73A-376.37	Quảng Bình	9494	74A-284.66	Quảng Trị
1995	72A-804.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4495	73A-369.22	Quảng Bình	6995	73A-379.96	Quảng Bình	9495	74C-136.79	Quảng Trị
1996	72A-811.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4496	73A-369.55	Quảng Bình	6996	73B-017.10	Quảng Bình	9496	74D-012.77	Quảng Trị
1997	72A-815.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	4497	73A-378.37	Quảng Bình	6997	73B-019.39	Quảng Bình	9497	74D-013.69	Quảng Trị
1998	72A-815.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4498	73B-015.55	Quảng Bình	6998	73C-177.22	Quảng Bình	9498	75A-364.99	Thừa Thiên Huế
1999	72A-819.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4499	73B-018.39	Quảng Bình	6999	73C-180.18	Quảng Bình	9499	75A-375.86	Thừa Thiên Huế
2000	72A-819.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4500	73B-019.70	Quảng Bình	7000	73C-184.48	Quảng Bình	9500	75A-377.44	Thừa Thiên Huế
2001	72A-828.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4501	73B-020.21	Quảng Bình	7001	73C-192.29	Quảng Bình	9501	75A-378.37	Thừa Thiên Huế
2002	72A-831.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4502	73C-174.89	Quảng Bình	7002	73C-196.89	Quảng Bình	9502	75A-378.78	Thừa Thiên Huế
2003	72A-831.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4503	73C-180.80	Quảng Bình	7003	73C-197.88	Quảng Bình	9503	75A-382.89	Thừa Thiên Huế
2004	72A-836.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4504	73C-191.99	Quảng Bình	7004	73D-008.68	Quảng Bình	9504	75A-384.89	Thừa Thiên Huế
2005	72A-846.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4505	73C-195.39	Quảng Bình	7005	73D-009.86	Quảng Bình	9505	75A-386.88	Thừa Thiên Huế
2006	72A-853.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	4506	73D-011.88	Quảng Bình	7006	74A-256.56	Quảng Trị	9506	75A-395.66	Thừa Thiên Huế
2007	72A-855.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4507	74A-258.79	Quảng Trị	7007	74A-264.89	Quảng Trị	9507	75A-395.86	Thừa Thiên Huế
2008	72A-857.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4508	74A-263.69	Quảng Trị	7008	74A-265.69	Quảng Trị	9508	75A-400.01	Thừa Thiên Huế
2009	72A-858.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4509	74A-268.55	Quảng Trị	7009	74A-265.89	Quảng Trị	9509	75A-401.86	Thừa Thiên Huế
2010	72A-861.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4510	74A-271.11	Quảng Trị	7010	74A-284.85	Quảng Trị	9510	75A-402.39	Thừa Thiên Huế
2011	72A-862.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4511	74A-276.88	Quảng Trị	7011	74B-015.99	Quảng Trị	9511	75B-029.29	Thừa Thiên Huế
2012	72A-865.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4512	74A-282.66	Quảng Trị	7012	74C-133.55	Quảng Trị	9512	75B-031.03	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	72A-869.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4513	74C-131.69	Quảng Trị	7013	74C-135.66	Quảng Trị	9513	75B-031.13	Thừa Thiên Huế
2014	72A-870.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4514	74C-133.69	Quảng Trị	7014	74D-011.22	Quảng Trị	9514	75B-031.99	Thừa Thiên Huế
2015	72A-884.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4515	74C-134.35	Quảng Trị	7015	74D-014.68	Quảng Trị	9515	75C-161.11	Thừa Thiên Huế
2016	72A-884.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4516	74C-137.37	Quảng Trị	7016	75A-366.44	Thừa Thiên Huế	9516	76A-305.79	Quảng Ngãi
2017	72B-048.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4517	74C-145.41	Quảng Trị	7017	75A-370.68	Thừa Thiên Huế	9517	76A-309.86	Quảng Ngãi
2018	72C-229.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4518	74C-148.48	Quảng Trị	7018	75A-372.88	Thừa Thiên Huế	9518	76A-311.22	Quảng Ngãi
2019	72C-265.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4519	74C-148.88	Quảng Trị	7019	75A-378.86	Thừa Thiên Huế	9519	76A-313.68	Quảng Ngãi
2020	72C-266.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4520	74D-015.10	Quảng Trị	7020	75A-383.89	Thừa Thiên Huế	9520	76A-315.31	Quảng Ngãi
2021	72C-270.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4521	75A-365.65	Thừa Thiên Huế	7021	75A-386.87	Thừa Thiên Huế	9521	76A-315.86	Quảng Ngãi
2022	72C-278.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	4522	75A-369.86	Thừa Thiên Huế	7022	75A-400.22	Thừa Thiên Huế	9522	76A-323.88	Quảng Ngãi
2023	72C-281.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	4523	75A-374.73	Thừa Thiên Huế	7023	75A-402.66	Thừa Thiên Huế	9523	76A-327.69	Quảng Ngãi
2024	72D-015.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	4524	75A-378.39	Thừa Thiên Huế	7024	75B-027.86	Thừa Thiên Huế	9524	76A-327.88	Quảng Ngãi
2025	72D-016.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	4525	75A-387.66	Thừa Thiên Huế	7025	75C-156.68	Thừa Thiên Huế	9525	76A-333.09	Quảng Ngãi
2026	73A-337.73	Quảng Bình	4526	75A-389.38	Thừa Thiên Huế	7026	75C-164.89	Thừa Thiên Huế	9526	76A-333.13	Quảng Ngãi
2027	73A-337.86	Quảng Bình	4527	75A-390.88	Thừa Thiên Huế	7027	75D-013.01	Thừa Thiên Huế	9527	76A-336.68	Quảng Ngãi
2028	73A-339.69	Quảng Bình	4528	75A-400.79	Thừa Thiên Huế	7028	75D-013.31	Thừa Thiên Huế	9528	76A-336.79	Quảng Ngãi
2029	73A-350.05	Quảng Bình	4529	75B-029.88	Thừa Thiên Huế	7029	76A-306.88	Quảng Ngãi	9529	76B-026.66	Quảng Ngãi
2030	73A-374.68	Quảng Bình	4530	75C-156.79	Thừa Thiên Huế	7030	76A-306.99	Quảng Ngãi	9530	76C-172.89	Quảng Ngãi
2031	73A-376.99	Quảng Bình	4531	75C-162.22	Thừa Thiên Huế	7031	76A-309.88	Quảng Ngãi	9531	76C-173.89	Quảng Ngãi
2032	73A-378.86	Quảng Bình	4532	76A-302.86	Quảng Ngãi	7032	76A-310.39	Quảng Ngãi	9532	76C-174.68	Quảng Ngãi
2033	73C-180.88	Quảng Bình	4533	76A-305.50	Quảng Ngãi	7033	76A-314.89	Quảng Ngãi	9533	76C-179.96	Quảng Ngãi
2034	73C-189.79	Quảng Bình	4534	76A-311.99	Quảng Ngãi	7034	76A-319.31	Quảng Ngãi	9534	76C-180.69	Quảng Ngãi
2035	73D-010.01	Quảng Bình	4535	76A-314.15	Quảng Ngãi	7035	76A-320.99	Quảng Ngãi	9535	76C-180.89	Quảng Ngãi
2036	73D-011.12	Quảng Bình	4536	76A-316.17	Quảng Ngãi	7036	76A-333.86	Quảng Ngãi	9536	76D-011.33	Quảng Ngãi
2037	74A-260.06	Quảng Trị	4537	76A-318.86	Quảng Ngãi	7037	76B-025.55	Quảng Ngãi	9537	76D-012.69	Quảng Ngãi
2038	74A-260.39	Quảng Trị	4538	76A-327.79	Quảng Ngãi	7038	76B-028.89	Quảng Ngãi	9538	77A-322.11	Bình Định
2039	74A-262.79	Quảng Trị	4539	76A-328.23	Quảng Ngãi	7039	76C-181.88	Quảng Ngãi	9539	77A-324.79	Bình Định
2040	74A-262.88	Quảng Trị	4540	76A-331.88	Quảng Ngãi	7040	76D-014.88	Quảng Ngãi	9540	77A-325.69	Bình Định
2041	74A-263.68	Quảng Trị	4541	76A-332.99	Quảng Ngãi	7041	77A-319.68	Bình Định	9541	77A-328.89	Bình Định
2042	74A-265.86	Quảng Trị	4542	76A-333.15	Quảng Ngãi	7042	77A-320.89	Bình Định	9542	77A-329.88	Bình Định
2043	74A-270.00	Quảng Trị	4543	76B-025.99	Quảng Ngãi	7043	77A-325.52	Bình Định	9543	77A-330.99	Bình Định
2044	74A-271.69	Quảng Trị	4544	76B-028.68	Quảng Ngãi	7044	77A-325.79	Bình Định	9544	77A-331.11	Bình Định
2045	74A-273.79	Quảng Trị	4545	76B-029.96	Quảng Ngãi	7045	77A-326.86	Bình Định	9545	77A-331.39	Bình Định
2046	74A-277.86	Quảng Trị	4546	76C-172.68	Quảng Ngãi	7046	77A-328.66	Bình Định	9546	77A-331.89	Bình Định
2047	74A-278.66	Quảng Trị	4547	76C-178.39	Quảng Ngãi	7047	77A-332.23	Bình Định	9547	77A-343.33	Bình Định
2048	74A-283.69	Quảng Trị	4548	76D-012.55	Quảng Ngãi	7048	77A-332.66	Bình Định	9548	77A-348.34	Bình Định
2049	74A-283.82	Quảng Trị	4549	76D-015.86	Quảng Ngãi	7049	77A-332.88	Bình Định	9549	77A-359.95	Bình Định
2050	74A-284.39	Quảng Trị	4550	77A-318.81	Bình Định	7050	77A-338.69	Bình Định	9550	77A-362.89	Bình Định
2051	74A-284.48	Quảng Trị	4551	77A-322.55	Bình Định	7051	77A-340.68	Bình Định	9551	77A-367.36	Bình Định
2052	74C-131.66	Quảng Trị	4552	77A-322.86	Bình Định	7052	77A-340.69	Bình Định	9552	77A-368.00	Bình Định
2053	74C-134.69	Quảng Trị	4553	77A-325.66	Bình Định	7053	77A-343.39	Bình Định	9553	77A-368.36	Bình Định
2054	74C-136.88	Quảng Trị	4554	77A-326.88	Bình Định	7054	77A-350.50	Bình Định	9554	77B-035.66	Bình Định
2055	74C-146.88	Quảng Trị	4555	77A-329.39	Bình Định	7055	77A-350.68	Bình Định	9555	77B-039.03	Bình Định
2056	74C-148.89	Quảng Trị	4556	77A-332.69	Bình Định	7056	77A-351.99	Bình Định	9556	77B-040.88	Bình Định
2057	74D-015.66	Quảng Trị	4557	77A-335.66	Bình Định	7057	77A-352.66	Bình Định	9557	77C-246.99	Bình Định
2058	75A-364.79	Thừa Thiên Huế	4558	77A-340.89	Bình Định	7058	77A-356.69	Bình Định	9558	77C-255.22	Bình Định
2059	75A-367.99	Thừa Thiên Huế	4559	77A-345.33	Bình Định	7059	77A-361.16	Bình Định	9559	77C-255.66	Bình Định
2060	75A-368.39	Thừa Thiên Huế	4560	77A-345.43	Bình Định	7060	77C-250.89	Bình Định	9560	77C-264.66	Bình Định
2061	75A-372.89	Thừa Thiên Huế	4561	77A-353.99	Bình Định	7061	77C-256.99	Bình Định	9561	77D-008.69	Bình Định
2062	75A-377.39	Thừa Thiên Huế	4562	77A-354.44	Bình Định	7062	77C-266.11	Bình Định	9562	78A-200.11	Phú Yên
2063	75A-377.78	Thừa Thiên Huế	4563	77A-355.89	Bình Định	7063	78A-197.89	Phú Yên	9563	78A-200.79	Phú Yên
2064	75A-378.89	Thừa Thiên Huế	4564	77A-362.66	Bình Định	7064	78A-206.86	Phú Yên	9564	78A-201.88	Phú Yên
2065	75A-388.38	Thừa Thiên Huế	4565	77A-371.79	Bình Định	7065	78A-207.70	Phú Yên	9565	78A-204.88	Phú Yên
2066	75A-389.83	Thừa Thiên Huế	4566	77C-247.77	Bình Định	7066	78A-209.39	Phú Yên	9566	78A-205.89	Phú Yên
2067	75A-394.69	Thừa Thiên Huế	4567	77C-249.49	Bình Định	7067	78A-209.96	Phú Yên	9567	78A-207.69	Phú Yên
2068	75B-027.89	Thừa Thiên Huế	4568	77C-250.69	Bình Định	7068	78A-210.00	Phú Yên	9568	78A-210.10	Phú Yên
2069	75B-030.88	Thừa Thiên Huế	4569	77C-251.89	Bình Định	7069	78A-217.88	Phú Yên	9569	78A-211.69	Phú Yên
2070	75C-159.95	Thừa Thiên Huế	4570	77C-255.86	Bình Định	7070	78A-219.70	Phú Yên	9570	78A-214.88	Phú Yên
2071	75D-009.86	Thừa Thiên Huế	4571	77C-257.75	Bình Định	7071	78A-225.25	Phú Yên	9571	78A-215.88	Phú Yên
2072	76A-301.79	Quảng Ngãi	4572	77C-261.68	Bình Định	7072	78B-015.88	Phú Yên	9572	78A-219.91	Phú Yên
2073	76A-304.04	Quảng Ngãi	4573	77C-263.89	Bình Định	7073	78B-021.02	Phú Yên	9573	78A-221.99	Phú Yên
2074	76A-304.99	Quảng Ngãi	4574	77C-264.89	Bình Định	7074	78C-126.79	Phú Yên	9574	78B-018.66	Phú Yên
2075	76A-305.88	Quảng Ngãi	4575	78A-200.99	Phú Yên	7075	78C-128.28	Phú Yên	9575	78C-121.11	Phú Yên
2076	76A-310.13	Quảng Ngãi	4576	78A-201.69	Phú Yên	7076	78D-007.86	Phú Yên	9576	78C-127.79	Phú Yên
2077	76A-312.12	Quảng Ngãi	4577	78A-203.66	Phú Yên	7077	79A-529.66	Khánh Hòa	9577	78D-006.60	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	76A-316.99	Quảng Ngãi	4578	78A-207.20	Phú Yên	7078	79A-530.68	Khánh Hòa	9578	79A-526.68	Khánh Hòa
2079	76A-317.86	Quảng Ngãi	4579	78A-210.66	Phú Yên	7079	79A-531.68	Khánh Hòa	9579	79A-528.66	Khánh Hòa
2080	76A-318.99	Quảng Ngãi	4580	78A-217.18	Phú Yên	7080	79A-534.68	Khánh Hòa	9580	79A-529.89	Khánh Hòa
2081	76A-325.32	Quảng Ngãi	4581	78A-218.99	Phú Yên	7081	79A-542.88	Khánh Hòa	9581	79A-533.86	Khánh Hòa
2082	76A-327.28	Quảng Ngãi	4582	78A-219.96	Phú Yên	7082	79A-543.45	Khánh Hòa	9582	79A-535.86	Khánh Hòa
2083	76A-330.66	Quảng Ngãi	4583	78A-220.22	Phú Yên	7083	79A-547.86	Khánh Hòa	9583	79A-540.88	Khánh Hòa
2084	76A-334.39	Quảng Ngãi	4584	78A-220.68	Phú Yên	7084	79A-548.99	Khánh Hòa	9584	79A-544.66	Khánh Hòa
2085	76A-334.88	Quảng Ngãi	4585	78C-129.96	Phú Yên	7085	79A-552.86	Khánh Hòa	9585	79A-548.39	Khánh Hòa
2086	76B-025.79	Quảng Ngãi	4586	78D-008.99	Phú Yên	7086	79A-553.55	Khánh Hòa	9586	79A-549.88	Khánh Hòa
2087	76B-028.69	Quảng Ngãi	4587	79A-527.88	Khánh Hòa	7087	79A-560.60	Khánh Hòa	9587	79A-553.86	Khánh Hòa
2088	76B-029.99	Quảng Ngãi	4588	79A-527.89	Khánh Hòa	7088	79A-562.69	Khánh Hòa	9588	79A-555.34	Khánh Hòa
2089	76B-030.66	Quảng Ngãi	4589	79A-530.66	Khánh Hòa	7089	79A-564.66	Khánh Hòa	9589	79A-568.65	Khánh Hòa
2090	77A-321.66	Bình Định	4590	79A-530.88	Khánh Hòa	7090	79A-565.86	Khánh Hòa	9590	79A-573.37	Khánh Hòa
2091	77A-321.68	Bình Định	4591	79A-531.99	Khánh Hòa	7091	79A-567.11	Khánh Hòa	9591	79A-573.69	Khánh Hòa
2092	77A-327.39	Bình Định	4592	79A-537.37	Khánh Hòa	7092	79A-569.65	Khánh Hòa	9592	79A-579.69	Khánh Hòa
2093	77A-328.39	Bình Định	4593	79A-537.89	Khánh Hòa	7093	79A-574.44	Khánh Hòa	9593	79A-581.11	Khánh Hòa
2094	77A-328.86	Bình Định	4594	79A-538.83	Khánh Hòa	7094	79A-576.57	Khánh Hòa	9594	79A-582.68	Khánh Hòa
2095	77A-331.66	Bình Định	4595	79A-540.99	Khánh Hòa	7095	79A-577.86	Khánh Hòa	9595	79A-586.99	Khánh Hòa
2096	77A-334.43	Bình Định	4596	79A-541.86	Khánh Hòa	7096	79A-580.58	Khánh Hòa	9596	79A-589.22	Khánh Hòa
2097	77A-335.53	Bình Định	4597	79A-547.88	Khánh Hòa	7097	79A-582.58	Khánh Hòa	9597	79B-045.46	Khánh Hòa
2098	77A-348.39	Bình Định	4598	79A-549.54	Khánh Hòa	7098	79A-594.86	Khánh Hòa	9598	79C-213.79	Khánh Hòa
2099	77A-350.88	Bình Định	4599	79A-550.88	Khánh Hòa	7099	79B-043.79	Khánh Hòa	9599	79C-217.89	Khánh Hòa
2100	77A-354.53	Bình Định	4600	79A-551.86	Khánh Hòa	7100	79C-213.89	Khánh Hòa	9600	79C-230.39	Khánh Hòa
2101	77A-356.39	Bình Định	4601	79A-563.63	Khánh Hòa	7101	79C-218.79	Khánh Hòa	9601	79D-011.89	Khánh Hòa
2102	77A-369.33	Bình Định	4602	79A-564.65	Khánh Hòa	7102	79C-220.00	Khánh Hòa	9602	79D-012.11	Khánh Hòa
2103	77A-371.72	Bình Định	4603	79A-570.86	Khánh Hòa	7103	79C-220.99	Khánh Hòa	9603	81A-406.06	Gia Lai
2104	77B-035.39	Bình Định	4604	79A-571.57	Khánh Hòa	7104	79C-222.34	Khánh Hòa	9604	81A-406.89	Gia Lai
2105	77C-247.66	Bình Định	4605	79A-576.89	Khánh Hòa	7105	79C-222.59	Khánh Hòa	9605	81A-409.89	Gia Lai
2106	77D-007.08	Bình Định	4606	79A-588.77	Khánh Hòa	7106	79D-013.79	Khánh Hòa	9606	81A-409.90	Gia Lai
2107	78A-198.66	Phú Yên	4607	79B-045.79	Khánh Hòa	7107	79D-013.88	Khánh Hòa	9607	81A-411.86	Gia Lai
2108	78A-200.33	Phú Yên	4608	79C-222.58	Khánh Hòa	7108	81A-404.86	Gia Lai	9608	81A-413.99	Gia Lai
2109	78A-204.66	Phú Yên	4609	79C-232.88	Khánh Hòa	7109	81A-405.79	Gia Lai	9609	81A-417.77	Gia Lai
2110	78A-210.11	Phú Yên	4610	79D-013.10	Khánh Hòa	7110	81A-410.86	Gia Lai	9610	81A-418.99	Gia Lai
2111	78A-211.22	Phú Yên	4611	79D-013.66	Khánh Hòa	7111	81A-413.88	Gia Lai	9611	81A-420.99	Gia Lai
2112	78A-211.33	Phú Yên	4612	81A-403.68	Gia Lai	7112	81A-416.86	Gia Lai	9612	81A-421.21	Gia Lai
2113	78A-213.66	Phú Yên	4613	81A-414.44	Gia Lai	7113	81A-417.39	Gia Lai	9613	81A-422.00	Gia Lai
2114	78A-213.79	Phú Yên	4614	81A-416.61	Gia Lai	7114	81A-418.18	Gia Lai	9614	81A-422.44	Gia Lai
2115	78A-214.66	Phú Yên	4615	81A-416.88	Gia Lai	7115	81A-419.19	Gia Lai	9615	81A-423.68	Gia Lai
2116	78A-218.39	Phú Yên	4616	81A-417.66	Gia Lai	7116	81A-421.12	Gia Lai	9616	81A-430.03	Gia Lai
2117	78A-221.79	Phú Yên	4617	81A-422.11	Gia Lai	7117	81A-422.69	Gia Lai	9617	81A-438.83	Gia Lai
2118	78A-222.01	Phú Yên	4618	81A-422.33	Gia Lai	7118	81A-422.77	Gia Lai	9618	81A-445.44	Gia Lai
2119	78B-016.88	Phú Yên	4619	81A-424.42	Gia Lai	7119	81A-434.66	Gia Lai	9619	81A-447.99	Gia Lai
2120	78B-018.18	Phú Yên	4620	81A-426.24	Gia Lai	7120	81A-435.69	Gia Lai	9620	81A-449.49	Gia Lai
2121	78D-007.66	Phú Yên	4621	81A-430.68	Gia Lai	7121	81A-442.86	Gia Lai	9621	81A-449.94	Gia Lai
2122	79A-530.00	Khánh Hòa	4622	81A-430.86	Gia Lai	7122	81A-445.89	Gia Lai	9622	81A-452.86	Gia Lai
2123	79A-541.41	Khánh Hòa	4623	81A-431.11	Gia Lai	7123	81A-449.44	Gia Lai	9623	81A-452.99	Gia Lai
2124	79A-541.69	Khánh Hòa	4624	81A-436.43	Gia Lai	7124	81A-454.68	Gia Lai	9624	81A-453.88	Gia Lai
2125	79A-541.89	Khánh Hòa	4625	81A-436.69	Gia Lai	7125	81A-456.11	Gia Lai	9625	81A-459.88	Gia Lai
2126	79A-545.99	Khánh Hòa	4626	81A-438.99	Gia Lai	7126	81A-471.69	Gia Lai	9626	81A-460.00	Gia Lai
2127	79A-551.66	Khánh Hòa	4627	81A-440.79	Gia Lai	7127	81A-473.66	Gia Lai	9627	81A-465.64	Gia Lai
2128	79A-555.07	Khánh Hòa	4628	81A-443.89	Gia Lai	7128	81A-476.99	Gia Lai	9628	81A-465.88	Gia Lai
2129	79A-564.79	Khánh Hòa	4629	81A-446.64	Gia Lai	7129	81A-479.86	Gia Lai	9629	81A-469.89	Gia Lai
2130	79A-571.99	Khánh Hòa	4630	81A-448.89	Gia Lai	7130	81B-028.29	Gia Lai	9630	81A-471.39	Gia Lai
2131	79A-578.57	Khánh Hòa	4631	81A-450.69	Gia Lai	7131	81B-028.86	Gia Lai	9631	81A-471.79	Gia Lai
2132	79A-580.89	Khánh Hòa	4632	81A-457.58	Gia Lai	7132	81C-263.63	Gia Lai	9632	81A-474.66	Gia Lai
2133	79A-592.39	Khánh Hòa	4633	81A-459.45	Gia Lai	7133	81C-264.65	Gia Lai	9633	81A-478.69	Gia Lai
2134	79B-046.47	Khánh Hòa	4634	81A-461.39	Gia Lai	7134	81C-272.39	Gia Lai	9634	81B-027.39	Gia Lai
2135	79C-215.79	Khánh Hòa	4635	81A-462.63	Gia Lai	7135	81C-272.68	Gia Lai	9635	81C-262.22	Gia Lai
2136	79C-222.69	Khánh Hòa	4636	81A-473.47	Gia Lai	7136	81C-273.99	Gia Lai	9636	81C-263.39	Gia Lai
2137	79C-235.35	Khánh Hòa	4637	81A-475.69	Gia Lai	7137	81C-278.99	Gia Lai	9637	81C-267.26	Gia Lai
2138	79D-012.33	Khánh Hòa	4638	81A-477.74	Gia Lai	7138	81C-283.66	Gia Lai	9638	81C-271.86	Gia Lai
2139	79D-014.10	Khánh Hòa	4639	81B-031.66	Gia Lai	7139	81C-295.55	Gia Lai	9639	81C-275.79	Gia Lai
2140	81A-404.68	Gia Lai	4640	81C-265.65	Gia Lai	7140	81C-296.68	Gia Lai	9640	81C-276.99	Gia Lai
2141	81A-404.69	Gia Lai	4641	81C-269.88	Gia Lai	7141	81C-298.39	Gia Lai	9641	81C-288.69	Gia Lai
2142	81A-407.86	Gia Lai	4642	81C-273.89	Gia Lai	7142	81D-016.99	Gia Lai	9642	81C-288.79	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	81A-418.69	Gia Lai	4643	81C-275.86	Gia Lai	7143	82A-149.79	Kon Tum	9643	81C-290.09	Gia Lai
2144	81A-419.69	Gia Lai	4644	81C-276.76	Gia Lai	7144	82A-156.99	Kon Tum	9644	81C-292.68	Gia Lai
2145	81A-421.68	Gia Lai	4645	81C-288.28	Gia Lai	7145	82A-164.46	Kon Tum	9645	81C-298.33	Gia Lai
2146	81A-422.86	Gia Lai	4646	81C-290.00	Gia Lai	7146	82A-164.79	Kon Tum	9646	81D-012.66	Gia Lai
2147	81A-426.27	Gia Lai	4647	81C-293.66	Gia Lai	7147	82A-164.99	Kon Tum	9647	81D-013.13	Gia Lai
2148	81A-428.28	Gia Lai	4648	81C-299.77	Gia Lai	7148	82B-018.66	Kon Tum	9648	81D-014.14	Gia Lai
2149	81A-429.42	Gia Lai	4649	81D-011.33	Gia Lai	7149	82B-019.99	Kon Tum	9649	81D-014.69	Gia Lai
2150	81A-430.69	Gia Lai	4650	81D-015.10	Gia Lai	7150	82B-020.79	Kon Tum	9650	82A-145.88	Kon Tum
2151	81A-430.88	Gia Lai	4651	82A-148.79	Kon Tum	7151	82C-097.09	Kon Tum	9651	82A-146.89	Kon Tum
2152	81A-442.79	Gia Lai	4652	82A-149.68	Kon Tum	7152	82D-007.70	Kon Tum	9652	82A-146.99	Kon Tum
2153	81A-443.33	Gia Lai	4653	82A-151.86	Kon Tum	7153	82D-012.68	Kon Tum	9653	82A-148.99	Kon Tum
2154	81A-447.47	Gia Lai	4654	82A-152.15	Kon Tum	7154	82D-014.15	Kon Tum	9654	82A-150.79	Kon Tum
2155	81A-449.79	Gia Lai	4655	82A-154.15	Kon Tum	7155	83A-180.66	Sóc Trăng	9655	82A-152.25	Kon Tum
2156	81A-451.45	Gia Lai	4656	82A-160.16	Kon Tum	7156	83A-186.39	Sóc Trăng	9656	82A-155.11	Kon Tum
2157	81A-453.35	Gia Lai	4657	82B-017.88	Kon Tum	7157	83A-194.91	Sóc Trăng	9657	82A-160.39	Kon Tum
2158	81A-455.54	Gia Lai	4658	82B-021.88	Kon Tum	7158	83B-022.89	Sóc Trăng	9658	82A-161.69	Kon Tum
2159	81A-459.95	Gia Lai	4659	82B-022.88	Kon Tum	7159	83B-025.66	Sóc Trăng	9659	82B-020.68	Kon Tum
2160	81A-461.64	Gia Lai	4660	82D-011.33	Kon Tum	7160	83C-126.26	Sóc Trăng	9660	82B-022.68	Kon Tum
2161	81A-461.79	Gia Lai	4661	82D-012.33	Kon Tum	7161	83C-133.13	Sóc Trăng	9661	82C-092.69	Kon Tum
2162	81A-462.89	Gia Lai	4662	82D-013.31	Kon Tum	7162	84A-136.39	Trà Vinh	9662	82D-010.88	Kon Tum
2163	81A-466.67	Gia Lai	4663	82D-014.44	Kon Tum	7163	84A-137.99	Trà Vinh	9663	83A-178.69	Sóc Trăng
2164	81A-467.69	Gia Lai	4664	83A-178.99	Sóc Trăng	7164	84A-140.04	Trà Vinh	9664	83A-179.69	Sóc Trăng
2165	81A-471.99	Gia Lai	4665	83A-183.39	Sóc Trăng	7165	84A-141.99	Trà Vinh	9665	83A-181.86	Sóc Trăng
2166	81A-479.88	Gia Lai	4666	83A-184.48	Sóc Trăng	7166	84B-019.74	Trà Vinh	9666	83A-184.68	Sóc Trăng
2167	81B-027.77	Gia Lai	4667	83A-184.69	Sóc Trăng	7167	84B-019.88	Trà Vinh	9667	83A-186.18	Sóc Trăng
2168	81B-027.89	Gia Lai	4668	83A-187.68	Sóc Trăng	7168	84B-020.20	Trà Vinh	9668	83A-190.00	Sóc Trăng
2169	81C-261.86	Gia Lai	4669	83A-188.33	Sóc Trăng	7169	84B-020.39	Trà Vinh	9669	83A-199.22	Sóc Trăng
2170	81C-262.63	Gia Lai	4670	83A-191.69	Sóc Trăng	7170	84B-022.89	Trà Vinh	9670	83B-021.88	Sóc Trăng
2171	81C-263.86	Gia Lai	4671	83A-195.88	Sóc Trăng	7171	84C-119.69	Trà Vinh	9671	83B-022.68	Sóc Trăng
2172	81C-272.89	Gia Lai	4672	83A-199.00	Sóc Trăng	7172	84C-120.20	Trà Vinh	9672	83B-025.99	Sóc Trăng
2173	81C-277.39	Gia Lai	4673	83B-025.88	Sóc Trăng	7173	84D-008.99	Trà Vinh	9673	83C-126.27	Sóc Trăng
2174	81C-277.69	Gia Lai	4674	83B-026.20	Sóc Trăng	7174	85A-137.69	Ninh Thuận	9674	83C-129.86	Sóc Trăng
2175	81C-278.69	Gia Lai	4675	83C-127.12	Sóc Trăng	7175	85A-140.99	Ninh Thuận	9675	83C-134.89	Sóc Trăng
2176	81C-284.99	Gia Lai	4676	83C-133.86	Sóc Trăng	7176	85A-141.89	Ninh Thuận	9676	83C-138.13	Sóc Trăng
2177	81C-285.69	Gia Lai	4677	83C-136.36	Sóc Trăng	7177	85A-143.41	Ninh Thuận	9677	83D-005.00	Sóc Trăng
2178	81C-291.29	Gia Lai	4678	84A-138.83	Trà Vinh	7178	85A-144.14	Ninh Thuận	9678	83D-011.12	Sóc Trăng
2179	81C-292.99	Gia Lai	4679	84A-141.66	Trà Vinh	7179	85B-016.17	Ninh Thuận	9679	84A-148.48	Trà Vinh
2180	81D-016.39	Gia Lai	4680	84A-150.15	Trà Vinh	7180	85B-016.66	Ninh Thuận	9680	84A-148.89	Trà Vinh
2181	82A-146.79	Kon Tum	4681	84C-119.96	Trà Vinh	7181	85B-017.18	Ninh Thuận	9681	84A-151.51	Trà Vinh
2182	82A-147.86	Kon Tum	4682	84C-121.22	Trà Vinh	7182	85C-080.88	Ninh Thuận	9682	84A-152.51	Trà Vinh
2183	82A-148.84	Kon Tum	4683	84C-122.68	Trà Vinh	7183	85C-082.86	Ninh Thuận	9683	84A-153.99	Trà Vinh
2184	82A-153.88	Kon Tum	4684	84D-005.89	Trà Vinh	7184	85C-087.66	Ninh Thuận	9684	84B-019.86	Trà Vinh
2185	82A-164.16	Kon Tum	4685	84D-006.07	Trà Vinh	7185	85C-088.55	Ninh Thuận	9685	84B-023.45	Trà Vinh
2186	82B-018.79	Kon Tum	4686	85A-143.68	Ninh Thuận	7186	85D-006.79	Ninh Thuận	9686	84C-120.69	Trà Vinh
2187	82B-023.02	Kon Tum	4687	85A-144.22	Ninh Thuận	7187	85D-007.66	Ninh Thuận	9687	84D-001.99	Trà Vinh
2188	82C-090.91	Kon Tum	4688	85A-145.45	Ninh Thuận	7188	86A-298.68	Bình Thuận	9688	84D-008.66	Trà Vinh
2189	82D-014.69	Kon Tum	4689	85A-150.66	Ninh Thuận	7189	86A-301.68	Bình Thuận	9689	84D-008.86	Trà Vinh
2190	83A-179.86	Sóc Trăng	4690	85B-012.68	Ninh Thuận	7190	86A-310.89	Bình Thuận	9690	84D-009.00	Trà Vinh
2191	83A-192.88	Sóc Trăng	4691	85B-014.68	Ninh Thuận	7191	86A-315.79	Bình Thuận	9691	85A-139.86	Ninh Thuận
2192	83A-192.92	Sóc Trăng	4692	85B-017.88	Ninh Thuận	7192	86A-316.89	Bình Thuận	9692	85A-146.41	Ninh Thuận
2193	83A-198.11	Sóc Trăng	4693	85C-082.66	Ninh Thuận	7193	86A-319.66	Bình Thuận	9693	85A-148.41	Ninh Thuận
2194	83A-199.44	Sóc Trăng	4694	85C-086.22	Ninh Thuận	7194	86A-319.68	Bình Thuận	9694	85C-082.68	Ninh Thuận
2195	83B-021.39	Sóc Trăng	4695	85D-010.10	Ninh Thuận	7195	86A-322.69	Bình Thuận	9695	85C-083.79	Ninh Thuận
2196	83B-021.79	Sóc Trăng	4696	86A-304.44	Bình Thuận	7196	86A-324.88	Bình Thuận	9696	85D-009.96	Ninh Thuận
2197	83C-131.88	Sóc Trăng	4697	86A-304.86	Bình Thuận	7197	86A-332.39	Bình Thuận	9697	86A-298.69	Bình Thuận
2198	83C-133.34	Sóc Trăng	4698	86A-305.39	Bình Thuận	7198	86B-022.77	Bình Thuận	9698	86A-305.99	Bình Thuận
2199	83C-134.44	Sóc Trăng	4699	86A-307.39	Bình Thuận	7199	86C-200.01	Bình Thuận	9699	86A-306.39	Bình Thuận
2200	83C-138.83	Sóc Trăng	4700	86A-307.70	Bình Thuận	7200	86C-207.66	Bình Thuận	9700	86A-310.10	Bình Thuận
2201	83C-138.86	Sóc Trăng	4701	86A-311.86	Bình Thuận	7201	86C-210.89	Bình Thuận	9701	86A-312.22	Bình Thuận
2202	83D-009.99	Sóc Trăng	4702	86A-313.79	Bình Thuận	7202	86C-214.14	Bình Thuận	9702	86A-314.68	Bình Thuận
2203	83D-011.66	Sóc Trăng	4703	86A-319.69	Bình Thuận	7203	86C-215.39	Bình Thuận	9703	86A-317.17	Bình Thuận
2204	84A-134.69	Trà Vinh	4704	86A-320.32	Bình Thuận	7204	88A-702.69	Vĩnh Phúc	9704	86A-333.19	Bình Thuận
2205	84A-134.79	Trà Vinh	4705	86A-322.32	Bình Thuận	7205	88A-702.86	Vĩnh Phúc	9705	86B-023.69	Bình Thuận
2206	84A-134.86	Trà Vinh	4706	86A-322.66	Bình Thuận	7206	88A-703.69	Vĩnh Phúc	9706	86B-023.88	Bình Thuận
2207	84A-135.99	Trà Vinh	4707	86A-323.79	Bình Thuận	7207	88A-706.99	Vĩnh Phúc	9707	86B-026.69	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	84A-142.68	Trà Vinh	4708	86A-324.44	Bình Thuận	7208	88A-708.08	Vĩnh Phúc	9708	86B-027.27	Bình Thuận
2209	84A-144.88	Trà Vinh	4709	86A-334.39	Bình Thuận	7209	88A-708.39	Vĩnh Phúc	9709	86C-209.96	Bình Thuận
2210	84A-150.66	Trà Vinh	4710	86B-022.55	Bình Thuận	7210	88A-709.69	Vĩnh Phúc	9710	86C-211.79	Bình Thuận
2211	84C-119.68	Trà Vinh	4711	86B-025.20	Bình Thuận	7211	88A-713.66	Vĩnh Phúc	9711	88A-703.99	Vĩnh Phúc
2212	84C-125.88	Trà Vinh	4712	86C-201.99	Bình Thuận	7212	88A-718.69	Vĩnh Phúc	9712	88A-708.80	Vĩnh Phúc
2213	84D-007.70	Trà Vinh	4713	86C-215.16	Bình Thuận	7213	88A-721.12	Vĩnh Phúc	9713	88A-710.00	Vĩnh Phúc
2214	85A-144.88	Ninh Thuận	4714	86D-002.86	Bình Thuận	7214	88A-721.68	Vĩnh Phúc	9714	88A-714.66	Vĩnh Phúc
2215	85A-146.69	Ninh Thuận	4715	88A-713.79	Vĩnh Phúc	7215	88A-722.23	Vĩnh Phúc	9715	88A-717.69	Vĩnh Phúc
2216	85B-013.39	Ninh Thuận	4716	88A-719.66	Vĩnh Phúc	7216	88A-724.79	Vĩnh Phúc	9716	88A-720.66	Vĩnh Phúc
2217	85B-017.99	Ninh Thuận	4717	88A-720.20	Vĩnh Phúc	7217	88A-735.86	Vĩnh Phúc	9717	88A-723.99	Vĩnh Phúc
2218	85C-086.79	Ninh Thuận	4718	88A-722.44	Vĩnh Phúc	7218	88A-735.88	Vĩnh Phúc	9718	88A-724.42	Vĩnh Phúc
2219	85D-007.86	Ninh Thuận	4719	88A-724.88	Vĩnh Phúc	7219	88A-750.75	Vĩnh Phúc	9719	88A-724.66	Vĩnh Phúc
2220	86A-299.44	Bình Thuận	4720	88A-726.39	Vĩnh Phúc	7220	88A-757.88	Vĩnh Phúc	9720	88A-725.79	Vĩnh Phúc
2221	86A-300.39	Bình Thuận	4721	88A-728.82	Vĩnh Phúc	7221	88A-758.39	Vĩnh Phúc	9721	88A-725.88	Vĩnh Phúc
2222	86A-302.20	Bình Thuận	4722	88A-733.22	Vĩnh Phúc	7222	88A-759.57	Vĩnh Phúc	9722	88A-726.86	Vĩnh Phúc
2223	86A-303.99	Bình Thuận	4723	88A-733.77	Vĩnh Phúc	7223	88A-759.96	Vĩnh Phúc	9723	88A-727.86	Vĩnh Phúc
2224	86A-306.99	Bình Thuận	4724	88A-739.69	Vĩnh Phúc	7224	88A-762.67	Vĩnh Phúc	9724	88A-728.68	Vĩnh Phúc
2225	86A-311.33	Bình Thuận	4725	88A-743.43	Vĩnh Phúc	7225	88A-764.69	Vĩnh Phúc	9725	88A-733.00	Vĩnh Phúc
2226	86A-312.13	Bình Thuận	4726	88A-743.66	Vĩnh Phúc	7226	88A-768.39	Vĩnh Phúc	9726	88A-734.89	Vĩnh Phúc
2227	86A-317.31	Bình Thuận	4727	88A-743.89	Vĩnh Phúc	7227	88A-777.01	Vĩnh Phúc	9727	88A-737.73	Vĩnh Phúc
2228	86A-319.31	Bình Thuận	4728	88A-744.45	Vĩnh Phúc	7228	88A-779.39	Vĩnh Phúc	9728	88A-760.66	Vĩnh Phúc
2229	86A-322.89	Bình Thuận	4729	88A-749.96	Vĩnh Phúc	7229	88A-788.11	Vĩnh Phúc	9729	88A-761.99	Vĩnh Phúc
2230	86A-327.88	Bình Thuận	4730	88A-752.99	Vĩnh Phúc	7230	88A-817.77	Vĩnh Phúc	9730	88A-763.89	Vĩnh Phúc
2231	86A-327.89	Bình Thuận	4731	88A-754.44	Vĩnh Phúc	7231	88A-827.89	Vĩnh Phúc	9731	88A-772.22	Vĩnh Phúc
2232	86A-332.33	Bình Thuận	4732	88A-762.69	Vĩnh Phúc	7232	88B-018.66	Vĩnh Phúc	9732	88A-773.37	Vĩnh Phúc
2233	86A-332.69	Bình Thuận	4733	88A-764.89	Vĩnh Phúc	7233	88C-285.79	Vĩnh Phúc	9733	88A-774.99	Vĩnh Phúc
2234	86A-333.44	Bình Thuận	4734	88A-766.44	Vĩnh Phúc	7234	88C-299.68	Vĩnh Phúc	9734	88A-776.89	Vĩnh Phúc
2235	86A-333.78	Bình Thuận	4735	88A-772.99	Vĩnh Phúc	7235	88C-312.66	Vĩnh Phúc	9735	88A-777.12	Vĩnh Phúc
2236	86B-023.32	Bình Thuận	4736	88A-774.89	Vĩnh Phúc	7236	88C-324.89	Vĩnh Phúc	9736	88A-777.58	Vĩnh Phúc
2237	86C-198.79	Bình Thuận	4737	88A-775.68	Vĩnh Phúc	7237	88C-326.32	Vĩnh Phúc	9737	88A-778.87	Vĩnh Phúc
2238	86C-199.44	Bình Thuận	4738	88A-776.99	Vĩnh Phúc	7238	88D-017.99	Vĩnh Phúc	9738	88A-807.88	Vĩnh Phúc
2239	86C-200.77	Bình Thuận	4739	88A-781.81	Vĩnh Phúc	7239	88D-019.68	Vĩnh Phúc	9739	88A-809.79	Vĩnh Phúc
2240	86D-007.07	Bình Thuận	4740	88A-785.39	Vĩnh Phúc	7240	88D-022.20	Vĩnh Phúc	9740	88A-814.41	Vĩnh Phúc
2241	88A-704.88	Vĩnh Phúc	4741	88A-788.69	Vĩnh Phúc	7241	88D-022.79	Vĩnh Phúc	9741	88A-817.69	Vĩnh Phúc
2242	88A-707.89	Vĩnh Phúc	4742	88A-789.78	Vĩnh Phúc	7242	89A-475.99	Hưng Yên	9742	88A-817.86	Vĩnh Phúc
2243	88A-708.86	Vĩnh Phúc	4743	88A-791.39	Vĩnh Phúc	7243	89A-477.88	Hưng Yên	9743	88A-819.69	Vĩnh Phúc
2244	88A-710.01	Vĩnh Phúc	4744	88A-791.92	Vĩnh Phúc	7244	89A-480.86	Hưng Yên	9744	88A-821.99	Vĩnh Phúc
2245	88A-710.69	Vĩnh Phúc	4745	88A-792.29	Vĩnh Phúc	7245	89A-482.69	Hưng Yên	9745	88B-022.02	Vĩnh Phúc
2246	88A-712.69	Vĩnh Phúc	4746	88A-799.00	Vĩnh Phúc	7246	89A-484.68	Hưng Yên	9746	88C-285.85	Vĩnh Phúc
2247	88A-713.86	Vĩnh Phúc	4747	88A-802.03	Vĩnh Phúc	7247	89A-488.22	Hưng Yên	9747	88C-287.86	Vĩnh Phúc
2248	88A-714.88	Vĩnh Phúc	4748	88A-802.66	Vĩnh Phúc	7248	89A-488.39	Hưng Yên	9748	88C-289.79	Vĩnh Phúc
2249	88A-717.17	Vĩnh Phúc	4749	88A-805.06	Vĩnh Phúc	7249	89A-494.39	Hưng Yên	9749	88C-291.29	Vĩnh Phúc
2250	88A-719.68	Vĩnh Phúc	4750	88A-807.69	Vĩnh Phúc	7250	89A-498.66	Hưng Yên	9750	88C-292.79	Vĩnh Phúc
2251	88A-720.00	Vĩnh Phúc	4751	88A-811.81	Vĩnh Phúc	7251	89A-501.23	Hưng Yên	9751	88C-294.92	Vĩnh Phúc
2252	88A-727.79	Vĩnh Phúc	4752	88A-813.69	Vĩnh Phúc	7252	89A-512.69	Hưng Yên	9752	88C-295.66	Vĩnh Phúc
2253	88A-731.89	Vĩnh Phúc	4753	88A-818.77	Vĩnh Phúc	7253	89A-512.86	Hưng Yên	9753	88C-311.00	Vĩnh Phúc
2254	88A-734.88	Vĩnh Phúc	4754	88A-820.68	Vĩnh Phúc	7254	89A-513.66	Hưng Yên	9754	88C-314.15	Vĩnh Phúc
2255	88A-735.66	Vĩnh Phúc	4755	88B-019.66	Vĩnh Phúc	7255	89A-526.79	Hưng Yên	9755	88C-317.31	Vĩnh Phúc
2256	88A-735.99	Vĩnh Phúc	4756	88B-019.79	Vĩnh Phúc	7256	89A-526.99	Hưng Yên	9756	88C-319.77	Vĩnh Phúc
2257	88A-736.79	Vĩnh Phúc	4757	88C-282.89	Vĩnh Phúc	7257	89A-530.00	Hưng Yên	9757	88C-321.12	Vĩnh Phúc
2258	88A-737.89	Vĩnh Phúc	4758	88C-299.77	Vĩnh Phúc	7258	89A-530.99	Hưng Yên	9758	88C-321.99	Vĩnh Phúc
2259	88A-738.69	Vĩnh Phúc	4759	88C-303.99	Vĩnh Phúc	7259	89A-533.77	Hưng Yên	9759	88C-324.99	Vĩnh Phúc
2260	88A-738.79	Vĩnh Phúc	4760	88C-305.79	Vĩnh Phúc	7260	89A-536.86	Hưng Yên	9760	88C-326.26	Vĩnh Phúc
2261	88A-739.86	Vĩnh Phúc	4761	88C-309.89	Vĩnh Phúc	7261	89A-537.53	Hưng Yên	9761	88D-024.20	Vĩnh Phúc
2262	88A-744.68	Vĩnh Phúc	4762	88C-313.86	Vĩnh Phúc	7262	89A-545.89	Hưng Yên	9762	89A-474.39	Hưng Yên
2263	88A-747.68	Vĩnh Phúc	4763	88C-318.31	Vĩnh Phúc	7263	89A-550.51	Hưng Yên	9763	89A-475.39	Hưng Yên
2264	88A-750.88	Vĩnh Phúc	4764	88C-321.32	Vĩnh Phúc	7264	89A-550.68	Hưng Yên	9764	89A-475.89	Hưng Yên
2265	88A-750.89	Vĩnh Phúc	4765	88C-324.24	Vĩnh Phúc	7265	89A-550.99	Hưng Yên	9765	89A-476.79	Hưng Yên
2266	88A-755.57	Vĩnh Phúc	4766	88D-018.68	Vĩnh Phúc	7266	89A-561.39	Hưng Yên	9766	89A-486.69	Hưng Yên
2267	88A-761.16	Vĩnh Phúc	4767	88D-022.69	Vĩnh Phúc	7267	89B-022.99	Hưng Yên	9767	89A-493.66	Hưng Yên
2268	88A-765.99	Vĩnh Phúc	4768	89A-469.86	Hưng Yên	7268	89B-025.02	Hưng Yên	9768	89A-493.68	Hưng Yên
2269	88A-767.86	Vĩnh Phúc	4769	89A-474.79	Hưng Yên	7269	89B-027.79	Hưng Yên	9769	89A-506.88	Hưng Yên
2270	88A-768.11	Vĩnh Phúc	4770	89A-477.00	Hưng Yên	7270	89C-328.79	Hưng Yên	9770	89A-510.00	Hưng Yên
2271	88A-781.86	Vĩnh Phúc	4771	89A-481.88	Hưng Yên	7271	89C-329.29	Hưng Yên	9771	89A-511.12	Hưng Yên
2272	88A-802.89	Vĩnh Phúc	4772	89A-482.39	Hưng Yên	7272	89C-332.32	Hưng Yên	9772	89A-512.15	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	88A-820.89	Vĩnh Phúc	4773	89A-488.69	Hung Yên	7273	89C-333.25	Hung Yên	9773	89A-520.52	Hung Yên
2274	88A-823.86	Vĩnh Phúc	4774	89A-491.91	Hung Yên	7274	89C-337.89	Hung Yên	9774	89A-521.79	Hung Yên
2275	88C-285.69	Vĩnh Phúc	4775	89A-492.69	Hung Yên	7275	89C-346.43	Hung Yên	9775	89A-526.69	Hung Yên
2276	88C-298.69	Vĩnh Phúc	4776	89A-497.88	Hung Yên	7276	89C-357.79	Hung Yên	9776	89A-529.68	Hung Yên
2277	88C-299.22	Vĩnh Phúc	4777	89A-508.09	Hung Yên	7277	89D-019.86	Hung Yên	9777	89A-535.99	Hung Yên
2278	88C-301.66	Vĩnh Phúc	4778	89A-508.79	Hung Yên	7278	89D-024.79	Hung Yên	9778	89A-536.37	Hung Yên
2279	88C-308.08	Vĩnh Phúc	4779	89A-512.21	Hung Yên	7279	89D-026.68	Hung Yên	9779	89A-540.86	Hung Yên
2280	88C-311.66	Vĩnh Phúc	4780	89A-521.39	Hung Yên	7280	89D-026.69	Hung Yên	9780	89A-545.88	Hung Yên
2281	88C-320.79	Vĩnh Phúc	4781	89A-524.88	Hung Yên	7281	90A-270.88	Hà Nam	9781	89A-555.19	Hung Yên
2282	88C-321.89	Vĩnh Phúc	4782	89A-524.89	Hung Yên	7282	90A-271.86	Hà Nam	9782	89A-561.66	Hung Yên
2283	88C-322.88	Vĩnh Phúc	4783	89A-530.31	Hung Yên	7283	90A-271.88	Hà Nam	9783	89A-566.00	Hung Yên
2284	88C-324.32	Vĩnh Phúc	4784	89A-530.89	Hung Yên	7284	90A-273.89	Hà Nam	9784	89B-022.89	Hung Yên
2285	89A-467.79	Hung Yên	4785	89A-531.66	Hung Yên	7285	90A-276.77	Hà Nam	9785	89B-027.69	Hung Yên
2286	89A-474.44	Hung Yên	4786	89A-536.88	Hung Yên	7286	90A-290.68	Hà Nam	9786	89C-331.66	Hung Yên
2287	89A-480.00	Hung Yên	4787	89A-549.66	Hung Yên	7287	90A-293.68	Hà Nam	9787	89C-332.88	Hung Yên
2288	89A-489.39	Hung Yên	4788	89A-551.79	Hung Yên	7288	90A-293.94	Hà Nam	9788	89C-337.69	Hung Yên
2289	89A-492.92	Hung Yên	4789	89A-553.53	Hung Yên	7289	90A-295.96	Hà Nam	9789	89C-337.88	Hung Yên
2290	89A-494.79	Hung Yên	4790	89A-560.39	Hung Yên	7290	90A-298.66	Hà Nam	9790	89C-345.55	Hung Yên
2291	89A-497.86	Hung Yên	4791	89A-567.11	Hung Yên	7291	90A-300.44	Hà Nam	9791	89C-347.79	Hung Yên
2292	89A-502.50	Hung Yên	4792	89B-023.99	Hung Yên	7292	90B-014.39	Hà Nam	9792	89C-347.99	Hung Yên
2293	89A-506.79	Hung Yên	4793	89B-025.26	Hung Yên	7293	90B-015.51	Hà Nam	9793	89C-350.89	Hung Yên
2294	89A-507.86	Hung Yên	4794	89C-331.89	Hung Yên	7294	90C-141.99	Hà Nam	9794	89C-354.55	Hung Yên
2295	89A-509.66	Hung Yên	4795	89C-332.79	Hung Yên	7295	90C-145.69	Hà Nam	9795	89C-355.69	Hung Yên
2296	89A-510.11	Hung Yên	4796	89C-349.89	Hung Yên	7296	90C-151.69	Hà Nam	9796	89C-359.68	Hung Yên
2297	89A-513.13	Hung Yên	4797	89C-356.56	Hung Yên	7297	90D-006.66	Hà Nam	9797	89D-024.99	Hung Yên
2298	89A-517.17	Hung Yên	4798	89C-356.69	Hung Yên	7298	90D-012.44	Hà Nam	9798	90A-261.16	Hà Nam
2299	89A-521.11	Hung Yên	4799	89D-025.69	Hung Yên	7299	90D-012.89	Hà Nam	9799	90A-265.39	Hà Nam
2300	89A-531.99	Hung Yên	4800	89D-026.66	Hung Yên	7300	92A-400.66	Quảng Nam	9800	90A-270.68	Hà Nam
2301	89A-532.33	Hung Yên	4801	90A-260.39	Hà Nam	7301	92A-404.88	Quảng Nam	9801	90A-272.22	Hà Nam
2302	89A-540.00	Hung Yên	4802	90A-260.66	Hà Nam	7302	92A-407.86	Quảng Nam	9802	90A-272.89	Hà Nam
2303	89A-540.66	Hung Yên	4803	90A-264.89	Hà Nam	7303	92A-410.10	Quảng Nam	9803	90A-274.72	Hà Nam
2304	89A-553.69	Hung Yên	4804	90A-269.39	Hà Nam	7304	92A-411.00	Quảng Nam	9804	90A-284.86	Hà Nam
2305	89A-556.57	Hung Yên	4805	90A-275.86	Hà Nam	7305	92A-412.66	Quảng Nam	9805	90A-285.86	Hà Nam
2306	89A-560.68	Hung Yên	4806	90A-276.69	Hà Nam	7306	92A-416.88	Quảng Nam	9806	90A-287.87	Hà Nam
2307	89A-560.86	Hung Yên	4807	90A-281.28	Hà Nam	7307	92A-419.41	Quảng Nam	9807	90A-292.93	Hà Nam
2308	89A-566.39	Hung Yên	4808	90A-281.82	Hà Nam	7308	92A-422.55	Quảng Nam	9808	90A-295.89	Hà Nam
2309	89B-022.86	Hung Yên	4809	90A-289.55	Hà Nam	7309	92A-426.24	Quảng Nam	9809	90A-296.92	Hà Nam
2310	89C-353.33	Hung Yên	4810	90A-294.92	Hà Nam	7310	92A-426.62	Quảng Nam	9810	90B-012.55	Hà Nam
2311	89C-358.39	Hung Yên	4811	90A-295.86	Hà Nam	7311	92A-430.00	Quảng Nam	9811	90B-014.41	Hà Nam
2312	90A-259.95	Hà Nam	4812	90A-299.44	Hà Nam	7312	92A-430.66	Quảng Nam	9812	90B-015.16	Hà Nam
2313	90A-260.06	Hà Nam	4813	90B-013.89	Hà Nam	7313	92A-432.86	Quảng Nam	9813	90C-142.22	Hà Nam
2314	90A-260.68	Hà Nam	4814	90C-144.22	Hà Nam	7314	92A-433.34	Quảng Nam	9814	90C-155.00	Hà Nam
2315	90A-266.00	Hà Nam	4815	90C-154.69	Hà Nam	7315	92A-435.66	Quảng Nam	9815	90C-158.85	Hà Nam
2316	90A-268.39	Hà Nam	4816	90C-155.79	Hà Nam	7316	92A-438.39	Quảng Nam	9816	92A-400.44	Quảng Nam
2317	90A-274.69	Hà Nam	4817	90C-157.68	Hà Nam	7317	92A-439.86	Quảng Nam	9817	92A-400.68	Quảng Nam
2318	90A-275.39	Hà Nam	4818	90D-012.68	Hà Nam	7318	92A-445.86	Quảng Nam	9818	92A-400.79	Quảng Nam
2319	90A-277.78	Hà Nam	4819	92A-396.79	Quảng Nam	7319	92A-447.44	Quảng Nam	9819	92A-400.88	Quảng Nam
2320	90A-280.80	Hà Nam	4820	92A-397.39	Quảng Nam	7320	92B-033.22	Quảng Nam	9820	92A-408.69	Quảng Nam
2321	90A-285.58	Hà Nam	4821	92A-401.89	Quảng Nam	7321	92B-035.68	Quảng Nam	9821	92A-409.88	Quảng Nam
2322	90A-293.29	Hà Nam	4822	92A-404.66	Quảng Nam	7322	92B-040.69	Quảng Nam	9822	92A-417.14	Quảng Nam
2323	90A-294.68	Hà Nam	4823	92A-405.69	Quảng Nam	7323	92C-240.86	Quảng Nam	9823	92A-420.20	Quảng Nam
2324	90A-295.79	Hà Nam	4824	92A-405.88	Quảng Nam	7324	92C-241.88	Quảng Nam	9824	92A-422.33	Quảng Nam
2325	90A-298.29	Hà Nam	4825	92A-407.99	Quảng Nam	7325	92C-243.99	Quảng Nam	9825	92A-422.44	Quảng Nam
2326	90A-298.55	Hà Nam	4826	92A-425.89	Quảng Nam	7326	92C-244.66	Quảng Nam	9826	92A-423.86	Quảng Nam
2327	90A-300.22	Hà Nam	4827	92A-435.34	Quảng Nam	7327	92C-247.68	Quảng Nam	9827	92A-424.44	Quảng Nam
2328	90A-301.01	Hà Nam	4828	92A-437.79	Quảng Nam	7328	92C-247.79	Quảng Nam	9828	92A-432.66	Quảng Nam
2329	90B-013.86	Hà Nam	4829	92A-437.99	Quảng Nam	7329	92C-252.25	Quảng Nam	9829	92A-441.44	Quảng Nam
2330	90C-152.68	Hà Nam	4830	92A-444.09	Quảng Nam	7330	92C-263.26	Quảng Nam	9830	92A-442.44	Quảng Nam
2331	90C-158.58	Hà Nam	4831	92A-444.66	Quảng Nam	7331	93A-461.61	Bình Phước	9831	92A-444.37	Quảng Nam
2332	90C-159.68	Hà Nam	4832	92A-448.44	Quảng Nam	7332	93A-464.39	Bình Phước	9832	92A-444.38	Quảng Nam
2333	90D-009.86	Hà Nam	4833	92A-450.05	Quảng Nam	7333	93A-469.86	Bình Phước	9833	92A-447.39	Quảng Nam
2334	90D-010.86	Hà Nam	4834	92B-032.23	Quảng Nam	7334	93A-473.73	Bình Phước	9834	92B-039.66	Quảng Nam
2335	90D-012.01	Hà Nam	4835	92B-036.86	Quảng Nam	7335	93A-476.88	Bình Phước	9835	92C-240.00	Quảng Nam
2336	90D-012.88	Hà Nam	4836	92B-037.88	Quảng Nam	7336	93A-476.99	Bình Phước	9836	92C-242.69	Quảng Nam
2337	92A-398.69	Quảng Nam	4837	92B-041.14	Quảng Nam	7337	93A-483.68	Bình Phước	9837	92C-244.89	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	92A-401.99	Quảng Nam	4838	92C-240.79	Quảng Nam	7338	93A-485.86	Bình Phước	9838	92C-257.66	Quảng Nam
2339	92A-404.69	Quảng Nam	4839	92C-241.89	Quảng Nam	7339	93A-487.66	Bình Phước	9839	92C-259.88	Quảng Nam
2340	92A-405.50	Quảng Nam	4840	92C-243.68	Quảng Nam	7340	93A-488.33	Bình Phước	9840	92C-264.65	Quảng Nam
2341	92A-408.89	Quảng Nam	4841	92C-247.74	Quảng Nam	7341	93A-488.84	Bình Phước	9841	92D-014.01	Quảng Nam
2342	92A-409.66	Quảng Nam	4842	92C-261.26	Quảng Nam	7342	93A-497.66	Bình Phước	9842	93A-461.99	Bình Phước
2343	92A-414.86	Quảng Nam	4843	92C-262.63	Quảng Nam	7343	93A-500.11	Bình Phước	9843	93A-462.62	Bình Phước
2344	92A-414.88	Quảng Nam	4844	92D-012.44	Quảng Nam	7344	93A-500.44	Bình Phước	9844	93A-463.99	Bình Phước
2345	92A-416.89	Quảng Nam	4845	92D-014.86	Quảng Nam	7345	93A-502.03	Bình Phước	9845	93A-467.99	Bình Phước
2346	92A-419.89	Quảng Nam	4846	93A-461.66	Bình Phước	7346	93A-503.79	Bình Phước	9846	93A-470.66	Bình Phước
2347	92A-422.99	Quảng Nam	4847	93A-462.89	Bình Phước	7347	93A-506.60	Bình Phước	9847	93A-471.88	Bình Phước
2348	92A-423.89	Quảng Nam	4848	93A-467.68	Bình Phước	7348	93A-509.90	Bình Phước	9848	93A-474.44	Bình Phước
2349	92A-425.88	Quảng Nam	4849	93A-472.69	Bình Phước	7349	93A-514.68	Bình Phước	9849	93A-477.39	Bình Phước
2350	92A-438.83	Quảng Nam	4850	93A-472.99	Bình Phước	7350	93A-523.66	Bình Phước	9850	93A-477.89	Bình Phước
2351	92A-444.22	Quảng Nam	4851	93A-475.79	Bình Phước	7351	93B-018.88	Bình Phước	9851	93A-478.39	Bình Phước
2352	92A-444.28	Quảng Nam	4852	93A-478.68	Bình Phước	7352	93B-018.99	Bình Phước	9852	93A-478.99	Bình Phước
2353	92A-444.67	Quảng Nam	4853	93A-478.86	Bình Phước	7353	93C-185.68	Bình Phước	9853	93A-480.79	Bình Phước
2354	92B-039.69	Quảng Nam	4854	93A-478.89	Bình Phước	7354	93C-190.09	Bình Phước	9854	93A-485.39	Bình Phước
2355	92C-239.88	Quảng Nam	4855	93A-482.39	Bình Phước	7355	94A-105.86	Bạc Liêu	9855	93A-487.86	Bình Phước
2356	92C-248.79	Quảng Nam	4856	93A-482.99	Bình Phước	7356	94A-106.06	Bạc Liêu	9856	93A-491.39	Bình Phước
2357	92C-251.68	Quảng Nam	4857	93A-484.66	Bình Phước	7357	94A-108.69	Bạc Liêu	9857	93A-493.86	Bình Phước
2358	92C-252.22	Quảng Nam	4858	93A-492.89	Bình Phước	7358	94A-111.46	Bạc Liêu	9858	93A-501.39	Bình Phước
2359	92C-262.22	Quảng Nam	4859	93A-498.39	Bình Phước	7359	94A-111.78	Bạc Liêu	9859	93A-503.39	Bình Phước
2360	92D-005.66	Quảng Nam	4860	93A-501.05	Bình Phước	7360	94A-114.41	Bạc Liêu	9860	93A-504.79	Bình Phước
2361	92D-006.66	Quảng Nam	4861	93A-502.99	Bình Phước	7361	94B-013.39	Bạc Liêu	9861	93A-507.88	Bình Phước
2362	92D-013.79	Quảng Nam	4862	93A-503.30	Bình Phước	7362	94B-015.51	Bạc Liêu	9862	93A-515.39	Bình Phước
2363	92D-016.61	Quảng Nam	4863	93A-508.39	Bình Phước	7363	94B-016.16	Bạc Liêu	9863	93A-516.88	Bình Phước
2364	93A-461.16	Bình Phước	4864	93A-509.86	Bình Phước	7364	94C-076.86	Bạc Liêu	9864	93A-519.69	Bình Phước
2365	93A-464.44	Bình Phước	4865	93A-514.51	Bình Phước	7365	94C-077.79	Bạc Liêu	9865	93A-525.66	Bình Phước
2366	93A-465.65	Bình Phước	4866	93A-514.79	Bình Phước	7366	94D-008.89	Bạc Liêu	9866	93C-189.86	Bình Phước
2367	93A-471.39	Bình Phước	4867	93A-519.72	Bình Phước	7367	95A-121.68	Hậu Giang	9867	93C-192.19	Bình Phước
2368	93A-472.39	Bình Phước	4868	93A-521.25	Bình Phước	7368	95A-121.89	Hậu Giang	9868	93C-192.69	Bình Phước
2369	93A-473.99	Bình Phước	4869	93A-523.24	Bình Phước	7369	95A-123.86	Hậu Giang	9869	93C-196.68	Bình Phước
2370	93A-479.69	Bình Phước	4870	93B-019.79	Bình Phước	7370	95A-125.86	Hậu Giang	9870	93C-198.66	Bình Phước
2371	93A-480.66	Bình Phước	4871	93C-185.79	Bình Phước	7371	95A-127.72	Hậu Giang	9871	93C-202.79	Bình Phước
2372	93A-487.78	Bình Phước	4872	93C-185.99	Bình Phước	7372	95A-127.89	Hậu Giang	9872	93C-202.02	Bình Phước
2373	93A-488.69	Bình Phước	4873	93C-191.39	Bình Phước	7373	95A-129.66	Hậu Giang	9873	93D-010.69	Bình Phước
2374	93A-489.69	Bình Phước	4874	93C-191.89	Bình Phước	7374	95A-130.30	Hậu Giang	9874	94A-104.99	Bạc Liêu
2375	93A-490.66	Bình Phước	4875	93D-009.68	Bình Phước	7375	95A-134.35	Hậu Giang	9875	94A-111.44	Bạc Liêu
2376	93A-494.44	Bình Phước	4876	94A-103.66	Bạc Liêu	7376	95A-134.39	Hậu Giang	9876	94C-077.33	Bạc Liêu
2377	93A-502.89	Bình Phước	4877	94B-013.99	Bạc Liêu	7377	95A-135.13	Hậu Giang	9877	94C-079.89	Bạc Liêu
2378	93A-509.88	Bình Phước	4878	94C-077.44	Bạc Liêu	7378	95A-136.37	Hậu Giang	9878	94C-087.66	Bạc Liêu
2379	93A-516.51	Bình Phước	4879	94C-081.66	Bạc Liêu	7379	95A-139.93	Hậu Giang	9879	94D-007.99	Bạc Liêu
2380	93A-517.88	Bình Phước	4880	94C-081.68	Bạc Liêu	7380	95A-140.88	Hậu Giang	9880	95A-120.79	Hậu Giang
2381	93B-019.69	Bình Phước	4881	94C-082.79	Bạc Liêu	7381	95A-141.66	Hậu Giang	9881	95A-122.88	Hậu Giang
2382	93B-022.39	Bình Phước	4882	94C-085.08	Bạc Liêu	7382	95B-016.39	Hậu Giang	9882	95A-128.66	Hậu Giang
2383	93B-023.32	Bình Phước	4883	94D-006.68	Bạc Liêu	7383	95B-016.69	Hậu Giang	9883	95A-130.00	Hậu Giang
2384	93B-023.68	Bình Phước	4884	94D-007.86	Bạc Liêu	7384	95C-087.89	Hậu Giang	9884	95A-131.69	Hậu Giang
2385	93C-184.99	Bình Phước	4885	94D-008.68	Bạc Liêu	7385	95C-088.86	Hậu Giang	9885	95A-133.22	Hậu Giang
2386	93C-186.99	Bình Phước	4886	95A-128.89	Hậu Giang	7386	95D-025.86	Hậu Giang	9886	95A-137.89	Hậu Giang
2387	93C-191.69	Bình Phước	4887	95A-129.68	Hậu Giang	7387	97A-085.99	Bắc Kạn	9887	95A-143.89	Hậu Giang
2388	93C-192.89	Bình Phước	4888	95A-132.13	Hậu Giang	7388	97B-015.15	Bắc Kạn	9888	95A-143.99	Hậu Giang
2389	93C-197.89	Bình Phước	4889	95A-133.68	Hậu Giang	7389	97B-018.39	Bắc Kạn	9889	95B-015.68	Hậu Giang
2390	93C-204.04	Bình Phước	4890	95A-135.53	Hậu Giang	7390	97C-040.69	Bắc Kạn	9890	95B-020.02	Hậu Giang
2391	93C-205.02	Bình Phước	4891	95A-138.89	Hậu Giang	7391	97C-051.86	Bắc Kạn	9891	95C-085.55	Hậu Giang
2392	93D-010.66	Bình Phước	4892	95A-142.66	Hậu Giang	7392	97D-004.44	Bắc Kạn	9892	95C-086.88	Hậu Giang
2393	93D-011.00	Bình Phước	4893	95C-084.84	Hậu Giang	7393	97D-005.55	Bắc Kạn	9893	95C-087.78	Hậu Giang
2394	94A-103.79	Bạc Liêu	4894	95C-090.91	Hậu Giang	7394	97D-008.08	Bắc Kạn	9894	95C-090.99	Hậu Giang
2395	94A-107.99	Bạc Liêu	4895	95C-093.39	Hậu Giang	7395	98A-738.68	Bắc Giang	9895	95D-023.86	Hậu Giang
2396	94A-109.10	Bạc Liêu	4896	95C-093.89	Hậu Giang	7396	98A-740.39	Bắc Giang	9896	97A-083.89	Bắc Kạn
2397	94A-111.69	Bạc Liêu	4897	95D-024.39	Hậu Giang	7397	98A-744.11	Bắc Giang	9897	97A-085.68	Bắc Kạn
2398	94B-011.99	Bạc Liêu	4898	97A-083.39	Bắc Kạn	7398	98A-748.86	Bắc Giang	9898	97A-088.79	Bắc Kạn
2399	94B-015.68	Bạc Liêu	4899	97A-084.84	Bắc Kạn	7399	98A-751.99	Bắc Giang	9899	97B-013.33	Bắc Kạn
2400	94D-001.89	Bạc Liêu	4900	97A-085.39	Bắc Kạn	7400	98A-753.88	Bắc Giang	9900	97B-013.66	Bắc Kạn
2401	95A-124.66	Hậu Giang	4901	97A-091.88	Bắc Kạn	7401	98A-757.68	Bắc Giang	9901	97B-015.88	Bắc Kạn
2402	95A-127.68	Hậu Giang	4902	97A-093.93	Bắc Kạn	7402	98A-760.60	Bắc Giang	9902	97B-018.99	Bắc Kạn



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	95A-137.66	Hầu Giang	4903	97A-098.68	Bắc Kạn	7403	98A-762.62	Bắc Giang	9903	97C-052.88	Bắc Kạn
2404	95A-137.69	Hầu Giang	4904	97A-099.22	Bắc Kạn	7404	98A-763.86	Bắc Giang	9904	98A-757.66	Bắc Giang
2405	95A-139.89	Hầu Giang	4905	97B-012.99	Bắc Kạn	7405	98A-765.65	Bắc Giang	9905	98A-760.79	Bắc Giang
2406	95B-015.79	Hầu Giang	4906	97B-016.86	Bắc Kạn	7406	98A-765.79	Bắc Giang	9906	98A-760.86	Bắc Giang
2407	95C-081.99	Hầu Giang	4907	97C-042.39	Bắc Kạn	7407	98A-766.22	Bắc Giang	9907	98A-762.99	Bắc Giang
2408	95C-082.08	Hầu Giang	4908	97C-044.22	Bắc Kạn	7408	98A-768.39	Bắc Giang	9908	98A-765.56	Bắc Giang
2409	95C-082.39	Hầu Giang	4909	98A-738.89	Bắc Giang	7409	98A-768.89	Bắc Giang	9909	98A-770.88	Bắc Giang
2410	95D-024.79	Hầu Giang	4910	98A-739.66	Bắc Giang	7410	98A-770.00	Bắc Giang	9910	98A-771.99	Bắc Giang
2411	97A-090.00	Bắc Kạn	4911	98A-743.99	Bắc Giang	7411	98A-773.99	Bắc Giang	9911	98A-774.39	Bắc Giang
2412	97A-096.88	Bắc Kạn	4912	98A-746.39	Bắc Giang	7412	98A-780.79	Bắc Giang	9912	98A-777.00	Bắc Giang
2413	97A-096.97	Bắc Kạn	4913	98A-746.89	Bắc Giang	7413	98A-786.99	Bắc Giang	9913	98A-777.02	Bắc Giang
2414	97A-098.22	Bắc Kạn	4914	98A-758.68	Bắc Giang	7414	98A-792.66	Bắc Giang	9914	98A-777.44	Bắc Giang
2415	97B-013.89	Bắc Kạn	4915	98A-764.39	Bắc Giang	7415	98A-794.86	Bắc Giang	9915	98A-781.11	Bắc Giang
2416	97C-052.89	Bắc Kạn	4916	98A-764.44	Bắc Giang	7416	98A-795.59	Bắc Giang	9916	98A-786.87	Bắc Giang
2417	97D-004.40	Bắc Kạn	4917	98A-765.39	Bắc Giang	7417	98A-811.81	Bắc Giang	9917	98A-787.39	Bắc Giang
2418	98A-738.99	Bắc Giang	4918	98A-765.88	Bắc Giang	7418	98A-824.42	Bắc Giang	9918	98A-797.66	Bắc Giang
2419	98A-740.66	Bắc Giang	4919	98A-769.89	Bắc Giang	7419	98A-824.69	Bắc Giang	9919	98A-802.86	Bắc Giang
2420	98A-742.22	Bắc Giang	4920	98A-772.27	Bắc Giang	7420	98A-824.82	Bắc Giang	9920	98A-804.04	Bắc Giang
2421	98A-751.69	Bắc Giang	4921	98A-774.88	Bắc Giang	7421	98A-831.69	Bắc Giang	9921	98A-809.39	Bắc Giang
2422	98A-752.66	Bắc Giang	4922	98A-780.00	Bắc Giang	7422	98A-837.69	Bắc Giang	9922	98A-811.39	Bắc Giang
2423	98A-756.69	Bắc Giang	4923	98A-783.99	Bắc Giang	7423	98A-837.77	Bắc Giang	9923	98A-812.39	Bắc Giang
2424	98A-760.88	Bắc Giang	4924	98A-785.89	Bắc Giang	7424	98A-844.89	Bắc Giang	9924	98A-817.71	Bắc Giang
2425	98A-762.88	Bắc Giang	4925	98A-787.68	Bắc Giang	7425	98A-847.79	Bắc Giang	9925	98A-820.20	Bắc Giang
2426	98A-769.86	Bắc Giang	4926	98A-803.79	Bắc Giang	7426	98A-847.89	Bắc Giang	9926	98A-820.21	Bắc Giang
2427	98A-772.72	Bắc Giang	4927	98A-807.08	Bắc Giang	7427	98A-847.99	Bắc Giang	9927	98A-821.68	Bắc Giang
2428	98A-773.39	Bắc Giang	4928	98A-818.33	Bắc Giang	7428	98A-852.58	Bắc Giang	9928	98A-821.79	Bắc Giang
2429	98A-774.66	Bắc Giang	4929	98A-825.26	Bắc Giang	7429	98A-855.77	Bắc Giang	9929	98A-831.11	Bắc Giang
2430	98A-783.33	Bắc Giang	4930	98A-827.39	Bắc Giang	7430	98A-874.68	Bắc Giang	9930	98A-832.79	Bắc Giang
2431	98A-783.88	Bắc Giang	4931	98A-830.88	Bắc Giang	7431	98A-876.99	Bắc Giang	9931	98A-833.55	Bắc Giang
2432	98A-785.69	Bắc Giang	4932	98A-832.66	Bắc Giang	7432	98A-878.55	Bắc Giang	9932	98A-839.11	Bắc Giang
2433	98A-794.89	Bắc Giang	4933	98A-836.55	Bắc Giang	7433	98A-879.77	Bắc Giang	9933	98A-839.22	Bắc Giang
2434	98A-795.89	Bắc Giang	4934	98A-837.73	Bắc Giang	7434	98A-881.69	Bắc Giang	9934	98A-843.84	Bắc Giang
2435	98A-797.86	Bắc Giang	4935	98A-842.48	Bắc Giang	7435	98A-881.89	Bắc Giang	9935	98A-843.88	Bắc Giang
2436	98A-798.22	Bắc Giang	4936	98A-842.69	Bắc Giang	7436	98A-898.39	Bắc Giang	9936	98A-847.84	Bắc Giang
2437	98A-800.39	Bắc Giang	4937	98A-843.69	Bắc Giang	7437	98A-901.39	Bắc Giang	9937	98A-851.15	Bắc Giang
2438	98A-801.01	Bắc Giang	4938	98A-848.66	Bắc Giang	7438	98A-901.68	Bắc Giang	9938	98A-854.79	Bắc Giang
2439	98A-804.44	Bắc Giang	4939	98A-854.88	Bắc Giang	7439	98A-910.88	Bắc Giang	9939	98A-860.89	Bắc Giang
2440	98A-808.80	Bắc Giang	4940	98A-855.33	Bắc Giang	7440	98A-912.91	Bắc Giang	9940	98A-864.44	Bắc Giang
2441	98A-811.22	Bắc Giang	4941	98A-859.68	Bắc Giang	7441	98B-044.39	Bắc Giang	9941	98A-866.44	Bắc Giang
2442	98A-812.34	Bắc Giang	4942	98A-868.00	Bắc Giang	7442	98B-044.55	Bắc Giang	9942	98A-867.79	Bắc Giang
2443	98A-816.69	Bắc Giang	4943	98A-868.55	Bắc Giang	7443	98B-046.46	Bắc Giang	9943	98A-871.78	Bắc Giang
2444	98A-818.11	Bắc Giang	4944	98A-873.88	Bắc Giang	7444	98C-337.66	Bắc Giang	9944	98A-872.22	Bắc Giang
2445	98A-820.00	Bắc Giang	4945	98A-877.33	Bắc Giang	7445	98C-342.24	Bắc Giang	9945	98A-885.89	Bắc Giang
2446	98A-834.99	Bắc Giang	4946	98A-890.88	Bắc Giang	7446	98C-345.55	Bắc Giang	9946	98A-888.47	Bắc Giang
2447	98A-842.43	Bắc Giang	4947	98A-905.39	Bắc Giang	7447	98C-346.89	Bắc Giang	9947	98A-903.86	Bắc Giang
2448	98A-845.86	Bắc Giang	4948	98A-905.88	Bắc Giang	7448	98C-347.77	Bắc Giang	9948	98A-903.99	Bắc Giang
2449	98A-845.88	Bắc Giang	4949	98A-906.90	Bắc Giang	7449	98C-353.88	Bắc Giang	9949	98A-905.06	Bắc Giang
2450	98A-847.86	Bắc Giang	4950	98A-908.22	Bắc Giang	7450	98C-356.86	Bắc Giang	9950	98A-906.55	Bắc Giang
2451	98A-848.89	Bắc Giang	4951	98A-908.68	Bắc Giang	7451	98C-358.85	Bắc Giang	9951	98A-912.12	Bắc Giang
2452	98A-852.69	Bắc Giang	4952	98A-908.89	Bắc Giang	7452	98C-363.86	Bắc Giang	9952	98C-337.86	Bắc Giang
2453	98A-856.69	Bắc Giang	4953	98A-911.79	Bắc Giang	7453	98C-376.76	Bắc Giang	9953	98C-338.89	Bắc Giang
2454	98A-865.88	Bắc Giang	4954	98C-340.40	Bắc Giang	7454	98C-377.78	Bắc Giang	9954	98C-341.86	Bắc Giang
2455	98A-873.66	Bắc Giang	4955	98C-340.99	Bắc Giang	7455	98C-381.79	Bắc Giang	9955	98C-344.89	Bắc Giang
2456	98A-877.39	Bắc Giang	4956	98C-347.88	Bắc Giang	7456	98C-386.83	Bắc Giang	9956	98C-354.53	Bắc Giang
2457	98A-877.78	Bắc Giang	4957	98C-348.69	Bắc Giang	7457	98C-389.22	Bắc Giang	9957	98C-354.68	Bắc Giang
2458	98A-880.66	Bắc Giang	4958	98C-362.39	Bắc Giang	7458	98C-392.29	Bắc Giang	9958	98C-358.58	Bắc Giang
2459	98A-895.98	Bắc Giang	4959	98C-377.68	Bắc Giang	7459	98C-392.69	Bắc Giang	9959	98C-363.33	Bắc Giang
2460	98A-897.88	Bắc Giang	4960	98C-390.90	Bắc Giang	7460	98C-394.86	Bắc Giang	9960	98C-380.81	Bắc Giang
2461	98A-898.00	Bắc Giang	4961	98C-396.89	Bắc Giang	7461	98C-397.68	Bắc Giang	9961	98C-385.69	Bắc Giang
2462	98A-900.11	Bắc Giang	4962	98D-014.86	Bắc Giang	7462	98C-398.11	Bắc Giang	9962	98C-387.79	Bắc Giang
2463	98A-901.88	Bắc Giang	4963	99A-769.79	Bắc Ninh	7463	98D-017.66	Bắc Giang	9963	98C-392.68	Bắc Giang
2464	98A-904.86	Bắc Giang	4964	99A-770.69	Bắc Ninh	7464	98D-017.88	Bắc Giang	9964	98C-395.86	Bắc Giang
2465	98A-907.68	Bắc Giang	4965	99A-771.71	Bắc Ninh	7465	99A-770.86	Bắc Ninh	9965	98C-396.55	Bắc Giang
2466	98C-338.79	Bắc Giang	4966	99A-772.27	Bắc Ninh	7466	99A-772.88	Bắc Ninh	9966	98D-016.68	Bắc Giang
2467	98C-345.89	Bắc Giang	4967	99A-772.66	Bắc Ninh	7467	99A-774.99	Bắc Ninh	9967	98D-022.33	Bắc Giang

Đ: 41 -
ÔNG TY
ĐẤU GIÁ
ỢP DANH
IỆT NAM
XUÂN - T

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2468	98C-348.99	Bắc Giang	4968	99A-774.47	Bắc Ninh	7468	99A-776.88	Bắc Ninh	9968	99A-773.73	Bắc Ninh
2469	98C-350.69	Bắc Giang	4969	99A-776.76	Bắc Ninh	7469	99A-780.88	Bắc Ninh	9969	99A-777.29	Bắc Ninh
2470	98D-017.77	Bắc Giang	4970	99A-777.44	Bắc Ninh	7470	99A-782.66	Bắc Ninh	9970	99A-780.69	Bắc Ninh
2471	99A-768.39	Bắc Ninh	4971	99A-780.79	Bắc Ninh	7471	99A-783.99	Bắc Ninh	9971	99A-781.39	Bắc Ninh
2472	99A-772.22	Bắc Ninh	4972	99A-782.79	Bắc Ninh	7472	99A-795.89	Bắc Ninh	9972	99A-782.28	Bắc Ninh
2473	99A-772.39	Bắc Ninh	4973	99A-790.86	Bắc Ninh	7473	99A-811.22	Bắc Ninh	9973	99A-784.44	Bắc Ninh
2474	99A-772.89	Bắc Ninh	4974	99A-798.69	Bắc Ninh	7474	99A-811.81	Bắc Ninh	9974	99A-785.68	Bắc Ninh
2475	99A-776.69	Bắc Ninh	4975	99A-801.80	Bắc Ninh	7475	99A-837.39	Bắc Ninh	9975	99A-787.78	Bắc Ninh
2476	99A-781.88	Bắc Ninh	4976	99A-808.80	Bắc Ninh	7476	99A-837.66	Bắc Ninh	9976	99A-795.95	Bắc Ninh
2477	99A-784.66	Bắc Ninh	4977	99A-821.21	Bắc Ninh	7477	99A-845.54	Bắc Ninh	9977	99A-800.86	Bắc Ninh
2478	99A-785.66	Bắc Ninh	4978	99A-821.82	Bắc Ninh	7478	99A-858.22	Bắc Ninh	9978	99A-802.80	Bắc Ninh
2479	99A-785.69	Bắc Ninh	4979	99A-828.29	Bắc Ninh	7479	99A-859.77	Bắc Ninh	9979	99A-806.69	Bắc Ninh
2480	99A-786.79	Bắc Ninh	4980	99A-843.69	Bắc Ninh	7480	99A-862.89	Bắc Ninh	9980	99A-809.88	Bắc Ninh
2481	99A-787.66	Bắc Ninh	4981	99A-850.50	Bắc Ninh	7481	99A-864.66	Bắc Ninh	9981	99A-812.21	Bắc Ninh
2482	99A-800.69	Bắc Ninh	4982	99A-851.39	Bắc Ninh	7482	99A-878.11	Bắc Ninh	9982	99A-814.39	Bắc Ninh
2483	99A-802.02	Bắc Ninh	4983	99A-853.39	Bắc Ninh	7483	99A-879.00	Bắc Ninh	9983	99A-819.77	Bắc Ninh
2484	99A-810.66	Bắc Ninh	4984	99A-867.66	Bắc Ninh	7484	99A-895.98	Bắc Ninh	9984	99A-842.69	Bắc Ninh
2485	99A-815.86	Bắc Ninh	4985	99A-876.76	Bắc Ninh	7485	99B-029.99	Bắc Ninh	9985	99A-853.69	Bắc Ninh
2486	99A-821.39	Bắc Ninh	4986	99A-889.22	Bắc Ninh	7486	99B-031.66	Bắc Ninh	9986	99A-857.88	Bắc Ninh
2487	99A-824.42	Bắc Ninh	4987	99A-894.94	Bắc Ninh	7487	99C-310.39	Bắc Ninh	9987	99A-858.39	Bắc Ninh
2488	99A-824.66	Bắc Ninh	4988	99B-028.82	Bắc Ninh	7488	99C-311.33	Bắc Ninh	9988	99A-864.44	Bắc Ninh
2489	99A-831.38	Bắc Ninh	4989	99B-030.39	Bắc Ninh	7489	99C-313.13	Bắc Ninh	9989	99A-876.55	Bắc Ninh
2490	99A-837.68	Bắc Ninh	4990	99B-033.77	Bắc Ninh	7490	99C-315.79	Bắc Ninh	9990	99A-884.84	Bắc Ninh
2491	99A-843.39	Bắc Ninh	4991	99C-310.69	Bắc Ninh	7491	99C-321.79	Bắc Ninh	9991	99A-888.23	Bắc Ninh
2492	99A-847.88	Bắc Ninh	4992	99C-312.34	Bắc Ninh	7492	99C-323.79	Bắc Ninh	9992	99A-895.59	Bắc Ninh
2493	99A-851.86	Bắc Ninh	4993	99C-316.79	Bắc Ninh	7493	99C-332.79	Bắc Ninh	9993	99B-027.89	Bắc Ninh
2494	99A-864.65	Bắc Ninh	4994	99C-317.86	Bắc Ninh	7494	99C-333.05	Bắc Ninh	9994	99C-309.79	Bắc Ninh
2495	99A-877.68	Bắc Ninh	4995	99C-336.68	Bắc Ninh	7495	99C-346.89	Bắc Ninh	9995	99C-311.12	Bắc Ninh
2496	99B-027.79	Bắc Ninh	4996	99C-339.88	Bắc Ninh	7496	99D-019.99	Bắc Ninh	9996	99C-326.68	Bắc Ninh
2497	99C-318.89	Bắc Ninh	4997	99C-340.00	Bắc Ninh	7497	99D-021.66	Bắc Ninh	9997	99C	



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	20A-888.66	Thái Nguyên	12501	51L-888.88	Hồ Chí Minh	15001	51M-133.33	Hồ Chí Minh	17501	51M-197.79	Hồ Chí Minh
10002	51M-088.99	Hồ Chí Minh	12502	20A-868.86	Thái Nguyên	15002	37C-566.88	Nghệ An	17502	61C-622.22	Bình Dương
10003	51N-039.79	Hồ Chí Minh	12503	98A-886.68	Bắc Giang	15003	63C-234.56	Tiền Giang	17503	75A-393.99	Thừa Thiên Huế
10004	81A-466.66	Gia Lai	12504	14A-831.99	Quảng Ninh	15004	89A-529.99	Hưng Yên	17504	81A-469.69	Gia Lai
10005	14A-999.87	Quảng Ninh	12505	15K-389.19	Hải Phòng	15005	15K-475.55	Hải Phòng	17505	12A-263.66	Lạng Sơn
10006	15K-265.86	Hải Phòng	12506	15K-499.88	Hải Phòng	15006	17A-449.99	Thái Bình	17506	14A-979.96	Quảng Ninh
10007	15K-485.55	Hải Phòng	12507	18A-389.39	Nam Định	15007	19C-279.68	Phủ Thọ	17507	15K-495.55	Hải Phòng
10008	15K-499.39	Hải Phòng	12508	19A-533.39	Phủ Thọ	15008	20A-819.65	Thái Nguyên	17508	18A-444.41	Nam Định
10009	17A-444.42	Thái Bình	12509	19A-705.55	Phủ Thọ	15009	20C-282.99	Thái Nguyên	17509	18A-444.42	Nam Định
10010	17A-497.99	Thái Bình	12510	19B-029.99	Phủ Thọ	15010	21C-099.79	Yên Bái	17510	19C-256.89	Phủ Thọ
10011	17C-222.24	Thái Bình	12511	21A-222.24	Yên Bái	15011	29K-333.31	Hà Nội	17511	20C-299.79	Thái Nguyên
10012	20A-444.47	Thái Nguyên	12512	29K-183.86	Hà Nội	15012	30L-415.55	Hà Nội	17512	27B-011.11	Điện Biên
10013	20C-299.66	Thái Nguyên	12513	30L-405.55	Hà Nội	15013	30L-555.92	Hà Nội	17513	29K-449.99	Hà Nội
10014	22A-265.55	Tuyên Quang	12514	30L-406.66	Hà Nội	15014	30L-725.55	Hà Nội	17514	30K-762.68	Hà Nội
10015	24C-166.86	Lào Cai	12515	30L-435.79	Hà Nội	15015	30L-783.86	Hà Nội	17515	30L-499.69	Hà Nội
10016	27C-068.79	Điện Biên	12516	30L-455.54	Hà Nội	15016	30M-363.82	Hà Nội	17516	30M-219.84	Hà Nội
10017	29D-589.98	Hà Nội	12517	30M-066.69	Hà Nội	15017	30M-406.66	Hà Nội	17517	30M-313.37	Hà Nội
10018	29K-148.88	Hà Nội	12518	30M-229.98	Hà Nội	15018	36K-048.88	Thanh Hóa	17518	30M-386.63	Hà Nội
10019	29K-196.66	Hà Nội	12519	35A-436.66	Ninh Bình	15019	36K-069.66	Thanh Hóa	17519	34A-862.88	Hải Dương
10020	29K-199.66	Hà Nội	12520	36C-499.66	Thanh Hóa	15020	36K-206.66	Thanh Hóa	17520	34C-444.48	Hải Dương
10021	29K-444.45	Hà Nội	12521	36C-566.86	Thanh Hóa	15021	37K-465.55	Nghệ An	17521	36C-466.99	Thanh Hóa
10022	29K-456.89	Hà Nội	12522	36K-049.99	Thanh Hóa	15022	37K-499.79	Nghệ An	17522	36C-522.22	Thanh Hóa
10023	30L-444.47	Hà Nội	12523	36K-083.86	Thanh Hóa	15023	43A-864.68	Đà Nẵng	17523	36K-095.55	Thanh Hóa
10024	30L-997.95	Hà Nội	12524	37C-539.79	Nghệ An	15024	43C-298.88	Đà Nẵng	17524	36K-145.55	Thanh Hóa
10025	30M-111.01	Hà Nội	12525	37C-544.44	Nghệ An	15025	47A-736.66	Đắk Lắk	17525	37K-324.68	Nghệ An
10026	30M-265.56	Hà Nội	12526	37K-444.45	Nghệ An	15026	47B-039.79	Đắk Lắk	17526	37K-411.11	Nghệ An
10027	30M-316.63	Hà Nội	12527	37K-469.66	Nghệ An	15027	47C-397.98	Đắk Lắk	17527	37K-426.66	Nghệ An
10028	34A-838.69	Hải Dương	12528	43A-856.89	Đà Nẵng	15028	49A-697.99	Lâm Đồng	17528	37K-499.39	Nghệ An
10029	35A-424.68	Ninh Bình	12529	43A-975.55	Đà Nẵng	15029	51L-555.00	Hồ Chí Minh	17529	38A-685.69	Hà Tĩnh
10030	36C-496.99	Thanh Hóa	12530	47A-745.55	Đắk Lắk	15030	51L-755.59	Hồ Chí Minh	17530	38A-686.18	Hà Tĩnh
10031	36C-498.98	Thanh Hóa	12531	47C-369.96	Đắk Lắk	15031	51M-000.08	Hồ Chí Minh	17531	43A-875.55	Đà Nẵng
10032	36K-075.55	Thanh Hóa	12532	49A-735.68	Lâm Đồng	15032	51M-111.12	Hồ Chí Minh	17532	43A-896.99	Đà Nẵng
10033	37C-524.68	Nghệ An	12533	51D-898.86	Hồ Chí Minh	15033	51M-248.88	Hồ Chí Minh	17533	47A-607.07	Đắk Lắk
10034	37K-355.53	Nghệ An	12534	51D-899.66	Hồ Chí Minh	15034	51N-149.99	Hồ Chí Minh	17534	48A-246.88	Đắk Nông
10035	38A-682.79	Hà Tĩnh	12535	51D-988.66	Hồ Chí Minh	15035	60C-739.99	Đồng Nai	17535	49A-693.99	Lâm Đồng
10036	43A-889.86	Đà Nẵng	12536	51L-259.69	Hồ Chí Minh	15036	60C-777.71	Đồng Nai	17536	51D-838.69	Hồ Chí Minh
10037	43A-893.99	Đà Nẵng	12537	51L-428.88	Hồ Chí Minh	15037	60C-777.76	Đồng Nai	17537	51E-348.88	Hồ Chí Minh
10038	47A-806.66	Đắk Lắk	12538	51L-466.86	Hồ Chí Minh	15038	60K-398.68	Đồng Nai	17538	51L-469.66	Hồ Chí Minh
10039	47C-396.96	Đắk Lắk	12539	51L-998.86	Hồ Chí Minh	15039	60K-516.66	Đồng Nai	17539	51L-493.99	Hồ Chí Minh
10040	48A-197.77	Đắk Nông	12540	51M-197.99	Hồ Chí Minh	15040	61C-596.96	Bình Dương	17540	51L-496.66	Hồ Chí Minh
10041	48A-222.20	Đắk Nông	12541	61C-635.79	Bình Dương	15041	61K-405.55	Bình Dương	17541	51L-548.88	Hồ Chí Minh
10042	48A-246.89	Đắk Nông	12542	61K-576.66	Bình Dương	15042	61K-426.66	Bình Dương	17542	51L-605.55	Hồ Chí Minh
10043	49C-397.97	Lâm Đồng	12543	62C-199.88	Long An	15043	61K-444.48	Bình Dương	17543	51L-996.97	Hồ Chí Minh
10044	51L-394.99	Hồ Chí Minh	12544	63A-296.66	Tiền Giang	15044	61K-499.89	Bình Dương	17544	51N-076.66	Hồ Chí Minh
10045	51L-435.55	Hồ Chí Minh	12545	64A-185.85	Vĩnh Long	15045	62A-444.48	Long An	17545	60C-777.72	Đồng Nai
10046	51M-088.66	Hồ Chí Minh	12546	66C-188.66	Đồng Tháp	15046	63A-333.30	Tiền Giang	17546	60K-499.39	Đồng Nai
10047	51M-111.17	Hồ Chí Minh	12547	67A-315.55	An Giang	15047	64A-205.55	Vĩnh Long	17547	60K-499.69	Đồng Nai
10048	60C-766.86	Đồng Nai	12548	67C-183.86	An Giang	15048	65A-444.40	Cần Thơ	17548	60K-546.66	Đồng Nai
10049	60K-615.55	Đồng Nai	12549	68C-169.66	Kiên Giang	15049	65A-516.66	Cần Thơ	17549	62A-435.55	Long An
10050	61K-408.88	Bình Dương	12550	70C-199.79	Tây Ninh	15050	68A-349.99	Kiên Giang	17550	62A-444.47	Long An
10051	62A-433.66	Long An	12551	72C-238.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	15051	70A-526.66	Tây Ninh	17551	63A-295.55	Tiền Giang
10052	62A-486.66	Long An	12552	78A-199.39	Phủ Yên	15052	70A-528.88	Tây Ninh	17552	63A-296.99	Tiền Giang
10053	62C-199.66	Long An	12553	79A-528.28	Khánh Hòa	15053	71A-199.39	Bến Tre	17553	66A-269.96	Đồng Tháp
10054	62C-219.99	Long An	12554	81C-269.96	Gia Lai	15054	79A-538.79	Khánh Hòa	17554	66A-298.88	Đồng Tháp
10055	64A-199.39	Vĩnh Long	12555	83A-179.68	Sóc Trăng	15055	81A-416.66	Gia Lai	17555	66C-189.98	Đồng Tháp
10056	65A-496.69	Cần Thơ	12556	84A-144.44	Trà Vinh	15056	81C-296.99	Gia Lai	17556	69C-097.99	Cà Mau
10057	67A-335.55	An Giang	12557	85A-145.55	Ninh Thuận	15057	84A-135.55	Trà Vinh	17557	70A-568.66	Tây Ninh
10058	67C-178.88	An Giang	12558	86A-316.66	Bình Thuận	15058	86C-199.79	Bình Thuận	17558	72A-845.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
10059	69C-099.66	Cà Mau	12559	88A-705.55	Vĩnh Phúc	15059	88C-296.96	Vĩnh Phúc	17559	73A-369.66	Quảng Bình
10060	72A-805.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	12560	89A-498.88	Hưng Yên	15060	92C-246.88	Quảng Nam	17560	76A-305.55	Quảng Ngãi
10061	72C-268.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	12561	89A-535.79	Hưng Yên	15061	93B-024.68	Bình Phước	17561	88A-769.66	Vĩnh Phúc
10062	81C-299.88	Gia Lai	12562	90C-156.89	Hà Nam	15062	95A-125.55	Hậu Giang	17562	89C-329.99	Hưng Yên
10063	83A-199.39	Sóc Trăng	12563	92A-444.47	Quảng Nam	15063	97A-083.86	Bắc Kan	17563	92A-406.66	Quảng Nam
10064	86A-306.66	Bình Thuận	12564	93A-499.69	Bình Phước	15064	98A-783.86	Bắc Giang	17564	93A-466.86	Bình Phước
10065	89C-333.31	Hưng Yên	12565	98A-835.79	Bắc Giang	15065	98C-368.66	Bắc Giang	17565	95A-135.55	Hậu Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	94A-111.14	Bạc Liêu	12566	99A-769.66	Bắc Ninh	15066	30L-180.89	Hà Nội	17566	98C-369.96	Bắc Giang
10067	98A-777.74	Bắc Giang	12567	30L-190.39	Hà Nội	15067	30L-187.86	Hà Nội	17567	30L-176.39	Hà Nội
10068	98A-866.28	Bắc Giang	12568	30L-190.66	Hà Nội	15068	30L-194.79	Hà Nội	17568	30L-180.00	Hà Nội
10069	30L-180.68	Hà Nội	12569	30L-200.11	Hà Nội	15069	30L-200.22	Hà Nội	17569	30L-185.69	Hà Nội
10070	30L-183.69	Hà Nội	12570	30L-205.86	Hà Nội	15070	30L-217.39	Hà Nội	17570	30L-188.77	Hà Nội
10071	30L-188.44	Hà Nội	12571	30L-210.86	Hà Nội	15071	30L-220.88	Hà Nội	17571	30L-204.40	Hà Nội
10072	30L-194.94	Hà Nội	12572	30L-214.68	Hà Nội	15072	30L-240.00	Hà Nội	17572	30L-205.68	Hà Nội
10073	30L-200.86	Hà Nội	12573	30L-214.86	Hà Nội	15073	30L-240.68	Hà Nội	17573	30L-206.79	Hà Nội
10074	30L-201.10	Hà Nội	12574	30L-230.66	Hà Nội	15074	30L-241.99	Hà Nội	17574	30L-209.39	Hà Nội
10075	30L-201.66	Hà Nội	12575	30L-237.69	Hà Nội	15075	30L-242.24	Hà Nội	17575	30L-224.42	Hà Nội
10076	30L-204.99	Hà Nội	12576	30L-242.66	Hà Nội	15076	30L-250.05	Hà Nội	17576	30L-227.66	Hà Nội
10077	30L-208.80	Hà Nội	12577	30L-244.11	Hà Nội	15077	30L-254.39	Hà Nội	17577	30L-243.79	Hà Nội
10078	30L-230.00	Hà Nội	12578	30L-248.84	Hà Nội	15078	30L-274.66	Hà Nội	17578	30L-243.89	Hà Nội
10079	30L-230.68	Hà Nội	12579	30L-251.99	Hà Nội	15079	30L-275.57	Hà Nội	17579	30L-246.69	Hà Nội
10080	30L-237.38	Hà Nội	12580	30L-254.45	Hà Nội	15080	30L-277.11	Hà Nội	17580	30L-257.75	Hà Nội
10081	30L-237.39	Hà Nội	12581	30L-260.69	Hà Nội	15081	30L-278.66	Hà Nội	17581	30L-260.60	Hà Nội
10082	30L-240.66	Hà Nội	12582	30L-260.86	Hà Nội	15082	30L-281.69	Hà Nội	17582	30L-273.89	Hà Nội
10083	30L-253.35	Hà Nội	12583	30L-271.39	Hà Nội	15083	30L-293.66	Hà Nội	17583	30L-276.39	Hà Nội
10084	30L-254.44	Hà Nội	12584	30L-271.86	Hà Nội	15084	30L-296.39	Hà Nội	17584	30L-277.66	Hà Nội
10085	30L-254.68	Hà Nội	12585	30L-273.79	Hà Nội	15085	30L-297.69	Hà Nội	17585	30L-290.86	Hà Nội
10086	30L-263.39	Hà Nội	12586	30L-274.86	Hà Nội	15086	30L-300.89	Hà Nội	17586	30L-290.88	Hà Nội
10087	30L-266.00	Hà Nội	12587	30L-275.68	Hà Nội	15087	30L-302.02	Hà Nội	17587	30L-291.69	Hà Nội
10088	30L-275.79	Hà Nội	12588	30L-280.39	Hà Nội	15088	30L-307.66	Hà Nội	17588	30L-291.86	Hà Nội
10089	30L-276.69	Hà Nội	12589	30L-284.66	Hà Nội	15089	30L-307.88	Hà Nội	17589	30L-300.86	Hà Nội
10090	30L-276.89	Hà Nội	12590	30L-294.69	Hà Nội	15090	30L-312.66	Hà Nội	17590	30L-310.69	Hà Nội
10091	30L-300.44	Hà Nội	12591	30L-306.69	Hà Nội	15091	30L-321.21	Hà Nội	17591	30L-310.79	Hà Nội
10092	30L-302.79	Hà Nội	12592	30L-309.66	Hà Nội	15092	30L-321.89	Hà Nội	17592	30L-311.77	Hà Nội
10093	30L-312.86	Hà Nội	12593	30L-311.69	Hà Nội	15093	30L-325.52	Hà Nội	17593	30L-334.34	Hà Nội
10094	30L-316.61	Hà Nội	12594	30L-316.69	Hà Nội	15094	30L-334.86	Hà Nội	17594	30L-340.40	Hà Nội
10095	30L-317.71	Hà Nội	12595	30L-321.39	Hà Nội	15095	30L-340.86	Hà Nội	17595	30L-346.69	Hà Nội
10096	30L-319.66	Hà Nội	12596	30L-325.66	Hà Nội	15096	30L-344.33	Hà Nội	17596	30L-355.11	Hà Nội
10097	30L-325.39	Hà Nội	12597	30L-341.66	Hà Nội	15097	30L-351.68	Hà Nội	17597	30L-360.79	Hà Nội
10098	30L-325.79	Hà Nội	12598	30L-348.68	Hà Nội	15098	30L-354.89	Hà Nội	17598	30L-360.86	Hà Nội
10099	30L-340.88	Hà Nội	12599	30L-351.69	Hà Nội	15099	30L-361.11	Hà Nội	17599	30L-370.66	Hà Nội
10100	30L-354.66	Hà Nội	12600	30L-352.52	Hà Nội	15100	30L-374.47	Hà Nội	17600	30L-370.88	Hà Nội
10101	30L-360.88	Hà Nội	12601	30L-353.89	Hà Nội	15101	30L-375.39	Hà Nội	17601	30L-371.66	Hà Nội
10102	30L-364.86	Hà Nội	12602	30L-354.99	Hà Nội	15102	30L-380.66	Hà Nội	17602	30L-374.66	Hà Nội
10103	30L-370.68	Hà Nội	12603	30L-360.60	Hà Nội	15103	30L-388.44	Hà Nội	17603	30L-375.99	Hà Nội
10104	30L-370.99	Hà Nội	12604	30L-364.88	Hà Nội	15104	30L-394.39	Hà Nội	17604	30L-377.33	Hà Nội
10105	30L-373.86	Hà Nội	12605	30L-366.44	Hà Nội	15105	30L-402.22	Hà Nội	17605	30L-377.68	Hà Nội
10106	30L-375.86	Hà Nội	12606	30L-372.68	Hà Nội	15106	30L-402.99	Hà Nội	17606	30L-380.80	Hà Nội
10107	30L-385.39	Hà Nội	12607	30L-374.39	Hà Nội	15107	30L-403.68	Hà Nội	17607	30L-384.39	Hà Nội
10108	30L-385.69	Hà Nội	12608	30L-374.44	Hà Nội	15108	30L-406.39	Hà Nội	17608	30L-397.88	Hà Nội
10109	30L-400.44	Hà Nội	12609	30L-377.86	Hà Nội	15109	30L-409.09	Hà Nội	17609	30L-404.99	Hà Nội
10110	30L-405.05	Hà Nội	12610	30L-390.88	Hà Nội	15110	30L-409.89	Hà Nội	17610	30L-412.66	Hà Nội
10111	30L-405.69	Hà Nội	12611	30L-394.49	Hà Nội	15111	30L-411.22	Hà Nội	17611	30L-414.39	Hà Nội
10112	30L-407.68	Hà Nội	12612	30L-400.01	Hà Nội	15112	30L-412.86	Hà Nội	17612	30L-414.66	Hà Nội
10113	30L-407.70	Hà Nội	12613	30L-402.68	Hà Nội	15113	30L-414.14	Hà Nội	17613	30L-415.86	Hà Nội
10114	30L-409.66	Hà Nội	12614	30L-404.44	Hà Nội	15114	30L-418.66	Hà Nội	17614	30L-417.39	Hà Nội
10115	30L-409.79	Hà Nội	12615	30L-404.69	Hà Nội	15115	30L-419.98	Hà Nội	17615	30L-417.89	Hà Nội
10116	30L-410.00	Hà Nội	12616	30L-405.50	Hà Nội	15116	30L-420.66	Hà Nội	17616	30L-425.79	Hà Nội
10117	30L-413.79	Hà Nội	12617	30L-411.33	Hà Nội	15117	30L-422.69	Hà Nội	17617	30L-428.99	Hà Nội
10118	30L-414.68	Hà Nội	12618	30L-418.79	Hà Nội	15118	30L-429.69	Hà Nội	17618	30L-430.88	Hà Nội
10119	30L-414.88	Hà Nội	12619	30L-422.68	Hà Nội	15119	30L-433.00	Hà Nội	17619	30L-431.66	Hà Nội
10120	30L-416.79	Hà Nội	12620	30L-422.77	Hà Nội	15120	30L-442.66	Hà Nội	17620	30L-432.39	Hà Nội
10121	30L-417.71	Hà Nội	12621	30L-425.89	Hà Nội	15121	30L-444.00	Hà Nội	17621	30L-437.39	Hà Nội
10122	30L-418.99	Hà Nội	12622	30L-429.68	Hà Nội	15122	30L-444.19	Hà Nội	17622	30L-437.88	Hà Nội
10123	30L-421.86	Hà Nội	12623	30L-431.39	Hà Nội	15123	30L-447.66	Hà Nội	17623	30L-440.40	Hà Nội
10124	30L-423.66	Hà Nội	12624	30L-431.99	Hà Nội	15124	30L-450.88	Hà Nội	17624	30L-442.39	Hà Nội
10125	30L-424.69	Hà Nội	12625	30L-435.69	Hà Nội	15125	30L-452.39	Hà Nội	17625	30L-442.79	Hà Nội
10126	30L-431.89	Hà Nội	12626	30L-438.89	Hà Nội	15126	30L-457.39	Hà Nội	17626	30L-444.26	Hà Nội
10127	30L-436.99	Hà Nội	12627	30L-441.11	Hà Nội	15127	30L-459.86	Hà Nội	17627	30L-451.39	Hà Nội
10128	30L-440.69	Hà Nội	12628	30L-442.69	Hà Nội	15128	30L-459.88	Hà Nội	17628	30L-453.79	Hà Nội
10129	30L-443.86	Hà Nội	12629	30L-443.66	Hà Nội	15129	30L-461.61	Hà Nội	17629	30L-453.88	Hà Nội
10130	30L-446.46	Hà Nội	12630	30L-443.89	Hà Nội	15130	30L-470.79	Hà Nội	17630	30L-454.68	Hà Nội

1. C
TỶ
GIÁ
DANH
NAM
AN-T

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-451.66	Hà Nội	12631	30L-444.38	Hà Nội	15131	30L-472.69	Hà Nội	17631	30L-457.57	Hà Nội
10132	30L-452.52	Hà Nội	12632	30L-449.66	Hà Nội	15132	30L-473.68	Hà Nội	17632	30L-466.55	Hà Nội
10133	30L-452.89	Hà Nội	12633	30L-452.88	Hà Nội	15133	30L-473.99	Hà Nội	17633	30L-466.67	Hà Nội
10134	30L-453.89	Hà Nội	12634	30L-455.22	Hà Nội	15134	30L-476.67	Hà Nội	17634	30L-473.69	Hà Nội
10135	30L-454.39	Hà Nội	12635	30L-462.88	Hà Nội	15135	30L-481.79	Hà Nội	17635	30L-476.39	Hà Nội
10136	30L-460.39	Hà Nội	12636	30L-470.99	Hà Nội	15136	30L-483.89	Hà Nội	17636	30L-477.89	Hà Nội
10137	30L-460.66	Hà Nội	12637	30L-471.99	Hà Nội	15137	30L-483.99	Hà Nội	17637	30L-478.68	Hà Nội
10138	30L-472.79	Hà Nội	12638	30L-474.68	Hà Nội	15138	30L-488.44	Hà Nội	17638	30L-484.68	Hà Nội
10139	30L-473.73	Hà Nội	12639	30L-474.89	Hà Nội	15139	30L-492.22	Hà Nội	17639	30L-486.69	Hà Nội
10140	30L-476.99	Hà Nội	12640	30L-478.89	Hà Nội	15140	30L-494.86	Hà Nội	17640	30L-494.99	Hà Nội
10141	30L-482.66	Hà Nội	12641	30L-480.89	Hà Nội	15141	30L-497.68	Hà Nội	17641	30L-495.79	Hà Nội
10142	30L-482.79	Hà Nội	12642	30L-482.39	Hà Nội	15142	30L-499.94	Hà Nội	17642	30L-507.69	Hà Nội
10143	30L-485.88	Hà Nội	12643	30L-489.86	Hà Nội	15143	30L-501.11	Hà Nội	17643	30L-509.86	Hà Nội
10144	30L-488.79	Hà Nội	12644	30L-493.79	Hà Nội	15144	30L-508.79	Hà Nội	17644	30L-511.86	Hà Nội
10145	30L-491.11	Hà Nội	12645	30L-494.89	Hà Nội	15145	30L-517.66	Hà Nội	17645	30L-514.14	Hà Nội
10146	30L-491.39	Hà Nội	12646	30L-500.69	Hà Nội	15146	30L-520.69	Hà Nội	17646	30L-517.79	Hà Nội
10147	30L-492.88	Hà Nội	12647	30L-500.89	Hà Nội	15147	30L-524.89	Hà Nội	17647	30L-534.99	Hà Nội
10148	30L-493.68	Hà Nội	12648	30L-502.02	Hà Nội	15148	30L-530.69	Hà Nội	17648	30L-542.42	Hà Nội
10149	30L-494.66	Hà Nội	12649	30L-502.86	Hà Nội	15149	30L-530.89	Hà Nội	17649	30L-542.89	Hà Nội
10150	30L-494.88	Hà Nội	12650	30L-506.89	Hà Nội	15150	30L-532.88	Hà Nội	17650	30L-543.68	Hà Nội
10151	30L-495.99	Hà Nội	12651	30L-507.77	Hà Nội	15151	30L-534.88	Hà Nội	17651	30L-553.53	Hà Nội
10152	30L-502.66	Hà Nội	12652	30L-508.99	Hà Nội	15152	30L-537.68	Hà Nội	17652	30L-554.45	Hà Nội
10153	30L-503.03	Hà Nội	12653	30L-509.90	Hà Nội	15153	30L-540.79	Hà Nội	17653	30L-555.02	Hà Nội
10154	30L-511.33	Hà Nội	12654	30L-522.44	Hà Nội	15154	30L-540.89	Hà Nội	17654	30L-577.44	Hà Nội
10155	30L-511.44	Hà Nội	12655	30L-524.99	Hà Nội	15155	30L-541.89	Hà Nội	17655	30L-591.11	Hà Nội
10156	30L-517.99	Hà Nội	12656	30L-530.66	Hà Nội	15156	30L-543.39	Hà Nội	17656	30L-593.69	Hà Nội
10157	30L-520.86	Hà Nội	12657	30L-533.79	Hà Nội	15157	30L-544.99	Hà Nội	17657	30L-593.95	Hà Nội
10158	30L-527.88	Hà Nội	12658	30L-536.99	Hà Nội	15158	30L-545.39	Hà Nội	17658	30L-604.86	Hà Nội
10159	30L-532.69	Hà Nội	12659	30L-541.68	Hà Nội	15159	30L-551.11	Hà Nội	17659	30L-609.79	Hà Nội
10160	30L-536.35	Hà Nội	12660	30L-544.66	Hà Nội	15160	30L-560.66	Hà Nội	17660	30L-615.51	Hà Nội
10161	30L-537.38	Hà Nội	12661	30L-546.88	Hà Nội	15161	30L-562.99	Hà Nội	17661	30L-621.62	Hà Nội
10162	30L-563.56	Hà Nội	12662	30L-546.99	Hà Nội	15162	30L-584.85	Hà Nội	17662	30L-629.11	Hà Nội
10163	30L-567.00	Hà Nội	12663	30L-547.74	Hà Nội	15163	30L-584.99	Hà Nội	17663	30L-634.35	Hà Nội
10164	30L-576.39	Hà Nội	12664	30L-572.86	Hà Nội	15164	30L-587.68	Hà Nội	17664	30L-639.33	Hà Nội
10165	30L-580.86	Hà Nội	12665	30L-577.39	Hà Nội	15165	30L-593.88	Hà Nội	17665	30L-640.66	Hà Nội
10166	30L-584.88	Hà Nội	12666	30L-579.96	Hà Nội	15166	30L-594.59	Hà Nội	17666	30L-642.43	Hà Nội
10167	30L-588.39	Hà Nội	12667	30L-587.39	Hà Nội	15167	30L-597.86	Hà Nội	17667	30L-649.49	Hà Nội
10168	30L-590.09	Hà Nội	12668	30L-597.69	Hà Nội	15168	30L-599.11	Hà Nội	17668	30L-650.79	Hà Nội
10169	30L-590.86	Hà Nội	12669	30L-600.22	Hà Nội	15169	30L-601.60	Hà Nội	17669	30L-674.88	Hà Nội
10170	30L-591.39	Hà Nội	12670	30L-602.68	Hà Nội	15170	30L-609.09	Hà Nội	17670	30L-700.44	Hà Nội
10171	30L-604.88	Hà Nội	12671	30L-605.89	Hà Nội	15171	30L-613.16	Hà Nội	17671	30L-703.89	Hà Nội
10172	30L-609.88	Hà Nội	12672	30L-609.69	Hà Nội	15172	30L-617.71	Hà Nội	17672	30L-704.66	Hà Nội
10173	30L-615.61	Hà Nội	12673	30L-610.69	Hà Nội	15173	30L-618.00	Hà Nội	17673	30L-704.89	Hà Nội
10174	30L-624.89	Hà Nội	12674	30L-622.33	Hà Nội	15174	30L-619.22	Hà Nội	17674	30L-706.60	Hà Nội
10175	30L-627.62	Hà Nội	12675	30L-627.26	Hà Nội	15175	30L-627.66	Hà Nội	17675	30L-707.39	Hà Nội
10176	30L-630.39	Hà Nội	12676	30L-634.69	Hà Nội	15176	30L-632.89	Hà Nội	17676	30L-707.88	Hà Nội
10177	30L-630.69	Hà Nội	12677	30L-634.86	Hà Nội	15177	30L-644.99	Hà Nội	17677	30L-709.90	Hà Nội
10178	30L-637.66	Hà Nội	12678	30L-649.46	Hà Nội	15178	30L-645.86	Hà Nội	17678	30L-713.99	Hà Nội
10179	30L-651.39	Hà Nội	12679	30L-651.65	Hà Nội	15179	30L-646.46	Hà Nội	17679	30L-719.71	Hà Nội
10180	30L-651.51	Hà Nội	12680	30L-670.69	Hà Nội	15180	30L-646.99	Hà Nội	17680	30L-721.12	Hà Nội
10181	30L-670.66	Hà Nội	12681	30L-671.72	Hà Nội	15181	30L-654.79	Hà Nội	17681	30L-722.27	Hà Nội
10182	30L-673.89	Hà Nội	12682	30L-673.88	Hà Nội	15182	30L-655.33	Hà Nội	17682	30L-723.69	Hà Nội
10183	30L-674.66	Hà Nội	12683	30L-682.69	Hà Nội	15183	30L-658.79	Hà Nội	17683	30L-726.39	Hà Nội
10184	30L-689.00	Hà Nội	12684	30L-686.11	Hà Nội	15184	30L-666.04	Hà Nội	17684	30L-732.79	Hà Nội
10185	30L-703.79	Hà Nội	12685	30L-690.09	Hà Nội	15185	30L-670.67	Hà Nội	17685	30L-734.73	Hà Nội
10186	30L-711.55	Hà Nội	12686	30L-694.69	Hà Nội	15186	30L-672.69	Hà Nội	17686	30L-738.68	Hà Nội
10187	30L-711.71	Hà Nội	12687	30L-694.94	Hà Nội	15187	30L-678.33	Hà Nội	17687	30L-739.96	Hà Nội
10188	30L-717.79	Hà Nội	12688	30L-698.11	Hà Nội	15188	30L-678.77	Hà Nội	17688	30L-745.45	Hà Nội
10189	30L-720.02	Hà Nội	12689	30L-704.07	Hà Nội	15189	30L-684.99	Hà Nội	17689	30L-750.99	Hà Nội
10190	30L-722.72	Hà Nội	12690	30L-704.99	Hà Nội	15190	30L-687.69	Hà Nội	17690	30L-757.66	Hà Nội
10191	30L-726.89	Hà Nội	12691	30L-711.89	Hà Nội	15191	30L-690.89	Hà Nội	17691	30L-758.69	Hà Nội
10192	30L-731.13	Hà Nội	12692	30L-712.12	Hà Nội	15192	30L-699.77	Hà Nội	17692	30L-760.66	Hà Nội
10193	30L-738.89	Hà Nội	12693	30L-727.72	Hà Nội	15193	30L-700.01	Hà Nội	17693	30L-764.64	Hà Nội
10194	30L-741.39	Hà Nội	12694	30L-728.79	Hà Nội	15194	30L-702.20	Hà Nội	17694	30L-765.68	Hà Nội
10195	30L-749.66	Hà Nội	12695	30L-730.30	Hà Nội	15195	30L-704.68	Hà Nội	17695	30L-768.22	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30L-750.51	Hà Nội	12696	30L-731.88	Hà Nội	15196	30L-708.09	Hà Nội	17696	30L-771.72	Hà Nội
10197	30L-763.99	Hà Nội	12697	30L-734.69	Hà Nội	15197	30L-711.68	Hà Nội	17697	30L-773.37	Hà Nội
10198	30L-777.05	Hà Nội	12698	30L-744.68	Hà Nội	15198	30L-711.77	Hà Nội	17698	30L-777.09	Hà Nội
10199	30L-777.13	Hà Nội	12699	30L-751.66	Hà Nội	15199	30L-711.88	Hà Nội	17699	30L-777.18	Hà Nội
10200	30L-778.77	Hà Nội	12700	30L-754.69	Hà Nội	15200	30L-713.86	Hà Nội	17700	30L-782.69	Hà Nội
10201	30L-781.18	Hà Nội	12701	30L-756.69	Hà Nội	15201	30L-714.88	Hà Nội	17701	30L-784.78	Hà Nội
10202	30L-785.39	Hà Nội	12702	30L-760.86	Hà Nội	15202	30L-716.68	Hà Nội	17702	30L-799.44	Hà Nội
10203	30L-785.87	Hà Nội	12703	30L-772.72	Hà Nội	15203	30L-719.39	Hà Nội	17703	30L-800.68	Hà Nội
10204	30L-788.11	Hà Nội	12704	30L-774.39	Hà Nội	15204	30L-724.27	Hà Nội	17704	30L-803.69	Hà Nội
10205	30L-791.97	Hà Nội	12705	30L-777.19	Hà Nội	15205	30L-736.39	Hà Nội	17705	30L-809.86	Hà Nội
10206	30L-802.86	Hà Nội	12706	30L-778.69	Hà Nội	15206	30L-736.73	Hà Nội	17706	30L-820.66	Hà Nội
10207	30L-809.08	Hà Nội	12707	30L-788.33	Hà Nội	15207	30L-744.22	Hà Nội	17707	30L-826.55	Hà Nội
10208	30L-811.22	Hà Nội	12708	30L-796.97	Hà Nội	15208	30L-746.79	Hà Nội	17708	30L-834.99	Hà Nội
10209	30L-817.86	Hà Nội	12709	30L-800.86	Hà Nội	15209	30L-746.89	Hà Nội	17709	30L-862.63	Hà Nội
10210	30L-818.69	Hà Nội	12710	30L-804.08	Hà Nội	15210	30L-748.99	Hà Nội	17710	30L-888.17	Hà Nội
10211	30L-820.28	Hà Nội	12711	30L-805.08	Hà Nội	15211	30L-749.69	Hà Nội	17711	30L-908.66	Hà Nội
10212	30L-823.69	Hà Nội	12712	30L-805.79	Hà Nội	15212	30L-765.76	Hà Nội	17712	30L-913.86	Hà Nội
10213	30L-824.79	Hà Nội	12713	30L-806.69	Hà Nội	15213	30L-767.69	Hà Nội	17713	30L-913.89	Hà Nội
10214	30L-827.72	Hà Nội	12714	30L-807.66	Hà Nội	15214	30L-777.12	Hà Nội	17714	30L-920.86	Hà Nội
10215	30L-828.11	Hà Nội	12715	30L-807.80	Hà Nội	15215	30L-780.87	Hà Nội	17715	30L-924.42	Hà Nội
10216	30L-836.37	Hà Nội	12716	30L-820.21	Hà Nội	15216	30L-783.89	Hà Nội	17716	30L-927.28	Hà Nội
10217	30L-844.22	Hà Nội	12717	30L-828.00	Hà Nội	15217	30L-787.39	Hà Nội	17717	30L-937.86	Hà Nội
10218	30L-845.48	Hà Nội	12718	30L-840.04	Hà Nội	15218	30L-787.69	Hà Nội	17718	30L-938.55	Hà Nội
10219	30L-845.66	Hà Nội	12719	30L-846.99	Hà Nội	15219	30L-805.05	Hà Nội	17719	30L-954.99	Hà Nội
10220	30L-853.88	Hà Nội	12720	30L-848.66	Hà Nội	15220	30L-806.08	Hà Nội	17720	30L-972.68	Hà Nội
10221	30L-854.55	Hà Nội	12721	30L-849.94	Hà Nội	15221	30L-810.99	Hà Nội	17721	30L-980.81	Hà Nội
10222	30L-854.69	Hà Nội	12722	30L-850.05	Hà Nội	15222	30L-824.25	Hà Nội	17722	30L-984.84	Hà Nội
10223	30L-859.22	Hà Nội	12723	30L-852.25	Hà Nội	15223	30L-827.27	Hà Nội	17723	30L-996.00	Hà Nội
10224	30L-887.66	Hà Nội	12724	30L-869.77	Hà Nội	15224	30L-829.92	Hà Nội	17724	30L-998.00	Hà Nội
10225	30L-901.69	Hà Nội	12725	30L-873.69	Hà Nội	15225	30L-829.96	Hà Nội	17725	30M-000.37	Hà Nội
10226	30L-901.79	Hà Nội	12726	30L-874.79	Hà Nội	15226	30L-844.69	Hà Nội	17726	30M-006.69	Hà Nội
10227	30L-905.09	Hà Nội	12727	30L-875.78	Hà Nội	15227	30L-844.77	Hà Nội	17727	30M-014.99	Hà Nội
10228	30L-906.79	Hà Nội	12728	30L-875.99	Hà Nội	15228	30L-845.88	Hà Nội	17728	30M-015.79	Hà Nội
10229	30L-910.00	Hà Nội	12729	30L-878.00	Hà Nội	15229	30L-854.45	Hà Nội	17729	30M-019.01	Hà Nội
10230	30L-914.14	Hà Nội	12730	30L-879.00	Hà Nội	15230	30L-854.86	Hà Nội	17730	30M-021.22	Hà Nội
10231	30L-920.69	Hà Nội	12731	30L-880.81	Hà Nội	15231	30L-856.55	Hà Nội	17731	30M-024.88	Hà Nội
10232	30L-930.93	Hà Nội	12732	30L-888.45	Hà Nội	15232	30L-865.39	Hà Nội	17732	30M-028.79	Hà Nội
10233	30L-934.68	Hà Nội	12733	30L-900.44	Hà Nội	15233	30L-881.79	Hà Nội	17733	30M-029.39	Hà Nội
10234	30L-935.93	Hà Nội	12734	30L-903.30	Hà Nội	15234	30L-902.88	Hà Nội	17734	30M-030.31	Hà Nội
10235	30L-939.55	Hà Nội	12735	30L-905.69	Hà Nội	15235	30L-910.66	Hà Nội	17735	30M-051.99	Hà Nội
10236	30L-940.69	Hà Nội	12736	30L-908.69	Hà Nội	15236	30L-918.55	Hà Nội	17736	30M-057.69	Hà Nội
10237	30L-944.22	Hà Nội	12737	30L-910.69	Hà Nội	15237	30L-934.43	Hà Nội	17737	30M-064.44	Hà Nội
10238	30L-945.94	Hà Nội	12738	30L-917.91	Hà Nội	15238	30L-944.69	Hà Nội	17738	30M-065.79	Hà Nội
10239	30L-946.64	Hà Nội	12739	30L-926.69	Hà Nội	15239	30L-945.54	Hà Nội	17739	30M-066.77	Hà Nội
10240	30L-951.11	Hà Nội	12740	30L-930.86	Hà Nội	15240	30L-946.69	Hà Nội	17740	30M-068.22	Hà Nội
10241	30L-984.48	Hà Nội	12741	30L-943.49	Hà Nội	15241	30L-959.11	Hà Nội	17741	30M-068.33	Hà Nội
10242	30L-987.86	Hà Nội	12742	30L-945.79	Hà Nội	15242	30L-970.00	Hà Nội	17742	30M-069.89	Hà Nội
10243	30L-999.08	Hà Nội	12743	30L-946.94	Hà Nội	15243	30L-972.89	Hà Nội	17743	30M-081.18	Hà Nội
10244	30M-002.89	Hà Nội	12744	30L-947.49	Hà Nội	15244	30L-979.55	Hà Nội	17744	30M-081.68	Hà Nội
10245	30M-004.04	Hà Nội	12745	30L-950.99	Hà Nội	15245	30M-012.10	Hà Nội	17745	30M-087.88	Hà Nội
10246	30M-005.66	Hà Nội	12746	30L-951.39	Hà Nội	15246	30M-027.79	Hà Nội	17746	30M-089.08	Hà Nội
10247	30M-019.10	Hà Nội	12747	30L-954.45	Hà Nội	15247	30M-046.40	Hà Nội	17747	30M-096.55	Hà Nội
10248	30M-025.25	Hà Nội	12748	30L-954.54	Hà Nội	15248	30M-046.64	Hà Nội	17748	30M-105.69	Hà Nội
10249	30M-044.55	Hà Nội	12749	30L-954.79	Hà Nội	15249	30M-047.47	Hà Nội	17749	30M-107.39	Hà Nội
10250	30M-046.69	Hà Nội	12750	30L-960.88	Hà Nội	15250	30M-047.74	Hà Nội	17750	30M-116.17	Hà Nội
10251	30M-047.40	Hà Nội	12751	30L-969.00	Hà Nội	15251	30M-057.05	Hà Nội	17751	30M-123.12	Hà Nội
10252	30M-047.86	Hà Nội	12752	30L-971.71	Hà Nội	15252	30M-057.50	Hà Nội	17752	30M-124.12	Hà Nội
10253	30M-047.99	Hà Nội	12753	30L-972.66	Hà Nội	15253	30M-065.06	Hà Nội	17753	30M-132.79	Hà Nội
10254	30M-049.40	Hà Nội	12754	30L-978.11	Hà Nội	15254	30M-076.79	Hà Nội	17754	30M-140.04	Hà Nội
10255	30M-057.99	Hà Nội	12755	30L-984.66	Hà Nội	15255	30M-091.88	Hà Nội	17755	30M-147.86	Hà Nội
10256	30M-060.68	Hà Nội	12756	30L-984.68	Hà Nội	15256	30M-094.94	Hà Nội	17756	30M-154.69	Hà Nội
10257	30M-062.39	Hà Nội	12757	30L-990.39	Hà Nội	15257	30M-094.95	Hà Nội	17757	30M-160.00	Hà Nội
10258	30M-062.62	Hà Nội	12758	30L-995.39	Hà Nội	15258	30M-101.66	Hà Nội	17758	30M-167.69	Hà Nội
10259	30M-064.06	Hà Nội	12759	30M-001.10	Hà Nội	15259	30M-106.89	Hà Nội	17759	30M-174.17	Hà Nội
10260	30M-064.99	Hà Nội	12760	30M-004.86	Hà Nội	15260	30M-114.68	Hà Nội	17760	30M-204.79	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-068.00	Hà Nội	12761	30M-005.50	Hà Nội	15261	30M-124.24	Hà Nội	17761	30M-210.21	Hà Nội
10262	30M-071.69	Hà Nội	12762	30M-008.69	Hà Nội	15262	30M-126.62	Hà Nội	17762	30M-222.16	Hà Nội
10263	30M-073.86	Hà Nội	12763	30M-018.86	Hà Nội	15263	30M-127.39	Hà Nội	17763	30M-224.79	Hà Nội
10264	30M-081.89	Hà Nội	12764	30M-024.20	Hà Nội	15264	30M-144.89	Hà Nội	17764	30M-229.69	Hà Nội
10265	30M-082.80	Hà Nội	12765	30M-024.44	Hà Nội	15265	30M-153.51	Hà Nội	17765	30M-253.53	Hà Nội
10266	30M-086.79	Hà Nội	12766	30M-029.96	Hà Nội	15266	30M-154.66	Hà Nội	17766	30M-263.79	Hà Nội
10267	30M-092.29	Hà Nội	12767	30M-031.30	Hà Nội	15267	30M-157.88	Hà Nội	17767	30M-273.99	Hà Nội
10268	30M-107.89	Hà Nội	12768	30M-032.66	Hà Nội	15268	30M-175.66	Hà Nội	17768	30M-278.87	Hà Nội
10269	30M-124.88	Hà Nội	12769	30M-033.22	Hà Nội	15269	30M-180.99	Hà Nội	17769	30M-289.69	Hà Nội
10270	30M-137.79	Hà Nội	12770	30M-034.86	Hà Nội	15270	30M-210.99	Hà Nội	17770	30M-305.66	Hà Nội
10271	30M-141.86	Hà Nội	12771	30M-041.86	Hà Nội	15271	30M-213.31	Hà Nội	17771	30M-311.86	Hà Nội
10272	30M-143.89	Hà Nội	12772	30M-042.40	Hà Nội	15272	30M-224.22	Hà Nội	17772	30M-320.21	Hà Nội
10273	30M-144.45	Hà Nội	12773	30M-046.39	Hà Nội	15273	30M-242.24	Hà Nội	17773	30M-321.39	Hà Nội
10274	30M-150.99	Hà Nội	12774	30M-047.39	Hà Nội	15274	30M-243.68	Hà Nội	17774	30M-324.39	Hà Nội
10275	30M-153.33	Hà Nội	12775	30M-053.50	Hà Nội	15275	30M-264.62	Hà Nội	17775	30M-341.88	Hà Nội
10276	30M-158.66	Hà Nội	12776	30M-056.39	Hà Nội	15276	30M-266.44	Hà Nội	17776	30M-345.34	Hà Nội
10277	30M-176.71	Hà Nội	12777	30M-065.99	Hà Nội	15277	30M-291.11	Hà Nội	17777	30M-347.89	Hà Nội
10278	30M-180.08	Hà Nội	12778	30M-074.39	Hà Nội	15278	30M-296.33	Hà Nội	17778	30M-352.86	Hà Nội
10279	30M-187.99	Hà Nội	12779	30M-087.89	Hà Nội	15279	30M-297.69	Hà Nội	17779	30M-366.00	Hà Nội
10280	30M-189.00	Hà Nội	12780	30M-089.22	Hà Nội	15280	30M-302.66	Hà Nội	17780	30M-373.89	Hà Nội
10281	30M-196.39	Hà Nội	12781	30M-098.09	Hà Nội	15281	30M-305.86	Hà Nội	17781	30M-376.86	Hà Nội
10282	30M-201.89	Hà Nội	12782	30M-099.86	Hà Nội	15282	30M-307.70	Hà Nội	17782	30M-389.00	Hà Nội
10283	30M-206.20	Hà Nội	12783	30M-104.01	Hà Nội	15283	30M-312.69	Hà Nội	17783	30M-400.44	Hà Nội
10284	30M-206.79	Hà Nội	12784	30M-107.10	Hà Nội	15284	30M-313.66	Hà Nội	17784	30M-400.68	Hà Nội
10285	30M-210.66	Hà Nội	12785	30M-149.79	Hà Nội	15285	30M-314.89	Hà Nội	17785	30M-400.79	Hà Nội
10286	30M-210.69	Hà Nội	12786	30M-163.61	Hà Nội	15286	30M-321.66	Hà Nội	17786	30M-401.69	Hà Nội
10287	30M-216.79	Hà Nội	12787	30M-164.79	Hà Nội	15287	30M-324.23	Hà Nội	17787	30M-404.69	Hà Nội
10288	30M-227.39	Hà Nội	12788	30M-164.89	Hà Nội	15288	30M-344.00	Hà Nội	17788	30M-404.89	Hà Nội
10289	30M-242.79	Hà Nội	12789	30M-169.11	Hà Nội	15289	30M-344.55	Hà Nội	17789	30M-410.88	Hà Nội
10290	30M-249.69	Hà Nội	12790	30M-171.69	Hà Nội	15290	30M-348.79	Hà Nội	17790	30M-415.89	Hà Nội
10291	30M-249.86	Hà Nội	12791	30M-172.22	Hà Nội	15291	30M-350.86	Hà Nội	17791	30M-417.99	Hà Nội
10292	30M-255.00	Hà Nội	12792	30M-173.71	Hà Nội	15292	30M-357.58	Hà Nội	17792	30M-420.00	Hà Nội
10293	30M-276.68	Hà Nội	12793	30M-178.71	Hà Nội	15293	30M-371.39	Hà Nội	17793	30M-420.02	Hà Nội
10294	30M-280.39	Hà Nội	12794	30M-183.39	Hà Nội	15294	30M-383.69	Hà Nội	17794	51L-400.89	Hồ Chí Minh
10295	30M-300.03	Hà Nội	12795	30M-187.69	Hà Nội	15295	30M-405.88	Hà Nội	17795	51L-403.33	Hồ Chí Minh
10296	30M-304.03	Hà Nội	12796	30M-190.88	Hà Nội	15296	30M-409.88	Hà Nội	17796	51L-406.69	Hồ Chí Minh
10297	30M-305.05	Hà Nội	12797	30M-199.33	Hà Nội	15297	30M-410.11	Hà Nội	17797	51L-406.79	Hồ Chí Minh
10298	30M-305.68	Hà Nội	12798	30M-200.01	Hà Nội	15298	30M-414.68	Hà Nội	17798	51L-409.66	Hồ Chí Minh
10299	30M-322.44	Hà Nội	12799	30M-200.22	Hà Nội	15299	51L-402.89	Hồ Chí Minh	17799	51L-409.86	Hồ Chí Minh
10300	30M-324.42	Hà Nội	12800	30M-203.88	Hà Nội	15300	51L-404.99	Hồ Chí Minh	17800	51L-411.89	Hồ Chí Minh
10301	30M-325.32	Hà Nội	12801	30M-210.00	Hà Nội	15301	51L-407.39	Hồ Chí Minh	17801	51L-412.69	Hồ Chí Minh
10302	30M-325.52	Hà Nội	12802	30M-211.86	Hà Nội	15302	51L-409.88	Hồ Chí Minh	17802	51L-413.68	Hồ Chí Minh
10303	30M-325.69	Hà Nội	12803	30M-222.37	Hà Nội	15303	51L-410.69	Hồ Chí Minh	17803	51L-414.68	Hồ Chí Minh
10304	30M-343.89	Hà Nội	12804	30M-230.66	Hà Nội	15304	51L-413.89	Hồ Chí Minh	17804	51L-414.86	Hồ Chí Minh
10305	30M-348.49	Hà Nội	12805	30M-244.00	Hà Nội	15305	51L-414.41	Hồ Chí Minh	17805	51L-416.61	Hồ Chí Minh
10306	30M-356.53	Hà Nội	12806	30M-244.77	Hà Nội	15306	51L-416.16	Hồ Chí Minh	17806	51L-420.79	Hồ Chí Minh
10307	30M-372.86	Hà Nội	12807	30M-256.57	Hà Nội	15307	51L-419.66	Hồ Chí Minh	17807	51L-424.86	Hồ Chí Minh
10308	30M-376.37	Hà Nội	12808	30M-264.66	Hà Nội	15308	51L-419.89	Hồ Chí Minh	17808	51L-426.86	Hồ Chí Minh
10309	30M-380.88	Hà Nội	12809	30M-270.68	Hà Nội	15309	51L-420.86	Hồ Chí Minh	17809	51L-426.99	Hồ Chí Minh
10310	30M-380.99	Hà Nội	12810	30M-276.76	Hà Nội	15310	51L-424.39	Hồ Chí Minh	17810	51L-429.88	Hồ Chí Minh
10311	30M-386.11	Hà Nội	12811	30M-281.39	Hà Nội	15311	51L-429.39	Hồ Chí Minh	17811	51L-429.89	Hồ Chí Minh
10312	30M-387.69	Hà Nội	12812	30M-283.66	Hà Nội	15312	51L-430.30	Hồ Chí Minh	17812	51L-430.99	Hồ Chí Minh
10313	30M-390.79	Hà Nội	12813	30M-298.00	Hà Nội	15313	51L-431.39	Hồ Chí Minh	17813	51L-431.11	Hồ Chí Minh
10314	30M-392.69	Hà Nội	12814	30M-305.06	Hà Nội	15314	51L-432.89	Hồ Chí Minh	17814	51L-432.69	Hồ Chí Minh
10315	30M-403.88	Hà Nội	12815	30M-333.48	Hà Nội	15315	51L-433.88	Hồ Chí Minh	17815	51L-432.88	Hồ Chí Minh
10316	30M-406.86	Hà Nội	12816	30M-345.11	Hà Nội	15316	51L-433.89	Hồ Chí Minh	17816	51L-433.55	Hồ Chí Minh
10317	30M-415.86	Hà Nội	12817	30M-347.88	Hà Nội	15317	51L-437.66	Hồ Chí Minh	17817	51L-433.66	Hồ Chí Minh
10318	30M-419.92	Hà Nội	12818	30M-359.53	Hà Nội	15318	51L-438.86	Hồ Chí Minh	17818	51L-436.79	Hồ Chí Minh
10319	51L-399.44	Hồ Chí Minh	12819	30M-372.27	Hà Nội	15319	51L-450.69	Hồ Chí Minh	17819	51L-442.66	Hồ Chí Minh
10320	51L-400.66	Hồ Chí Minh	12820	30M-374.73	Hà Nội	15320	51L-455.22	Hồ Chí Minh	17820	51L-444.39	Hồ Chí Minh
10321	51L-401.68	Hồ Chí Minh	12821	30M-377.39	Hà Nội	15321	51L-460.79	Hồ Chí Minh	17821	51L-446.68	Hồ Chí Minh
10322	51L-404.66	Hồ Chí Minh	12822	30M-380.66	Hà Nội	15322	51L-461.68	Hồ Chí Minh	17822	51L-446.88	Hồ Chí Minh
10323	51L-404.68	Hồ Chí Minh	12823	30M-382.89	Hà Nội	15323	51L-461.88	Hồ Chí Minh	17823	51L-448.39	Hồ Chí Minh
10324	51L-404.88	Hồ Chí Minh	12824	30M-384.86	Hà Nội	15324	51L-465.99	Hồ Chí Minh	17824	51L-449.86	Hồ Chí Minh
10325	51L-406.89	Hồ Chí Minh	12825	30M-386.33	Hà Nội	15325	51L-471.79	Hồ Chí Minh	17825	51L-451.39	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	51L-410.10	Hồ Chí Minh	12826	30M-388.00	Hà Nội	15326	51L-476.39	Hồ Chí Minh	17826	51L-453.86	Hồ Chí Minh
10327	51L-411.14	Hồ Chí Minh	12827	30M-389.83	Hà Nội	15327	51L-476.79	Hồ Chí Minh	17827	51L-457.79	Hồ Chí Minh
10328	51L-411.33	Hồ Chí Minh	12828	30M-391.68	Hà Nội	15328	51L-478.89	Hồ Chí Minh	17828	51L-460.89	Hồ Chí Minh
10329	51L-411.77	Hồ Chí Minh	12829	30M-402.04	Hà Nội	15329	51L-482.82	Hồ Chí Minh	17829	51L-470.66	Hồ Chí Minh
10330	51L-416.89	Hồ Chí Minh	12830	30M-404.88	Hà Nội	15330	51L-483.33	Hồ Chí Minh	17830	51L-470.86	Hồ Chí Minh
10331	51L-418.81	Hồ Chí Minh	12831	30M-405.06	Hà Nội	15331	51L-486.39	Hồ Chí Minh	17831	51L-472.88	Hồ Chí Minh
10332	51L-422.77	Hồ Chí Minh	12832	30M-405.89	Hà Nội	15332	51L-487.69	Hồ Chí Minh	17832	51L-473.99	Hồ Chí Minh
10333	51L-422.79	Hồ Chí Minh	12833	30M-409.09	Hà Nội	15333	51L-487.99	Hồ Chí Minh	17833	51L-481.18	Hồ Chí Minh
10334	51L-429.69	Hồ Chí Minh	12834	30M-409.40	Hà Nội	15334	51L-488.00	Hồ Chí Minh	17834	51L-486.89	Hồ Chí Minh
10335	51L-431.99	Hồ Chí Minh	12835	30M-412.34	Hà Nội	15335	51L-488.77	Hồ Chí Minh	17835	51L-488.69	Hồ Chí Minh
10336	51L-432.99	Hồ Chí Minh	12836	30M-416.86	Hà Nội	15336	51L-492.29	Hồ Chí Minh	17836	51L-491.99	Hồ Chí Minh
10337	51L-433.11	Hồ Chí Minh	12837	30M-418.41	Hà Nội	15337	51L-493.86	Hồ Chí Minh	17837	51L-495.79	Hồ Chí Minh
10338	51L-433.79	Hồ Chí Minh	12838	30M-420.99	Hà Nội	15338	51L-497.68	Hồ Chí Minh	17838	51L-496.39	Hồ Chí Minh
10339	51L-435.86	Hồ Chí Minh	12839	51L-400.33	Hồ Chí Minh	15339	51L-500.39	Hồ Chí Minh	17839	51L-498.79	Hồ Chí Minh
10340	51L-437.89	Hồ Chí Minh	12840	51L-404.39	Hồ Chí Minh	15340	51L-502.99	Hồ Chí Minh	17840	51L-501.10	Hồ Chí Minh
10341	51L-447.88	Hồ Chí Minh	12841	51L-406.06	Hồ Chí Minh	15341	51L-503.68	Hồ Chí Minh	17841	51L-506.06	Hồ Chí Minh
10342	51L-447.89	Hồ Chí Minh	12842	51L-409.89	Hồ Chí Minh	15342	51L-504.44	Hồ Chí Minh	17842	51L-506.39	Hồ Chí Minh
10343	51L-454.44	Hồ Chí Minh	12843	51L-418.99	Hồ Chí Minh	15343	51L-504.88	Hồ Chí Minh	17843	51L-511.79	Hồ Chí Minh
10344	51L-458.58	Hồ Chí Minh	12844	51L-422.55	Hồ Chí Minh	15344	51L-510.39	Hồ Chí Minh	17844	51L-521.22	Hồ Chí Minh
10345	51L-460.39	Hồ Chí Minh	12845	51L-422.68	Hồ Chí Minh	15345	51L-510.79	Hồ Chí Minh	17845	51L-527.79	Hồ Chí Minh
10346	51L-461.16	Hồ Chí Minh	12846	51L-425.69	Hồ Chí Minh	15346	51L-512.69	Hồ Chí Minh	17846	51L-527.88	Hồ Chí Minh
10347	51L-462.66	Hồ Chí Minh	12847	51L-429.29	Hồ Chí Minh	15347	51L-513.66	Hồ Chí Minh	17847	51L-530.89	Hồ Chí Minh
10348	51L-465.56	Hồ Chí Minh	12848	51L-431.86	Hồ Chí Minh	15348	51L-516.99	Hồ Chí Minh	17848	51L-535.88	Hồ Chí Minh
10349	51L-466.39	Hồ Chí Minh	12849	51L-434.39	Hồ Chí Minh	15349	51L-517.17	Hồ Chí Minh	17849	51L-536.68	Hồ Chí Minh
10350	51L-469.39	Hồ Chí Minh	12850	51L-434.79	Hồ Chí Minh	15350	51L-520.69	Hồ Chí Minh	17850	51L-537.66	Hồ Chí Minh
10351	51L-469.89	Hồ Chí Minh	12851	51L-434.88	Hồ Chí Minh	15351	51L-523.23	Hồ Chí Minh	17851	51L-537.99	Hồ Chí Minh
10352	51L-471.17	Hồ Chí Minh	12852	51L-436.86	Hồ Chí Minh	15352	51L-523.69	Hồ Chí Minh	17852	51L-541.14	Hồ Chí Minh
10353	51L-471.39	Hồ Chí Minh	12853	51L-440.66	Hồ Chí Minh	15353	51L-523.88	Hồ Chí Minh	17853	51L-541.79	Hồ Chí Minh
10354	51L-474.99	Hồ Chí Minh	12854	51L-441.66	Hồ Chí Minh	15354	51L-524.44	Hồ Chí Minh	17854	51L-544.39	Hồ Chí Minh
10355	51L-476.68	Hồ Chí Minh	12855	51L-441.99	Hồ Chí Minh	15355	51L-531.35	Hồ Chí Minh	17855	51L-547.39	Hồ Chí Minh
10356	51L-477.68	Hồ Chí Minh	12856	51L-442.88	Hồ Chí Minh	15356	51L-534.88	Hồ Chí Minh	17856	51L-547.89	Hồ Chí Minh
10357	51L-480.66	Hồ Chí Minh	12857	51L-445.68	Hồ Chí Minh	15357	51L-539.66	Hồ Chí Minh	17857	51L-557.68	Hồ Chí Minh
10358	51L-484.99	Hồ Chí Minh	12858	51L-457.39	Hồ Chí Minh	15358	51L-539.96	Hồ Chí Minh	17858	51L-564.89	Hồ Chí Minh
10359	51L-488.39	Hồ Chí Minh	12859	51L-458.86	Hồ Chí Minh	15359	51L-543.43	Hồ Chí Minh	17859	51L-566.44	Hồ Chí Minh
10360	51L-492.22	Hồ Chí Minh	12860	51L-466.44	Hồ Chí Minh	15360	51L-543.66	Hồ Chí Minh	17860	51L-569.56	Hồ Chí Minh
10361	51L-495.66	Hồ Chí Minh	12861	51L-469.68	Hồ Chí Minh	15361	51L-544.79	Hồ Chí Minh	17861	51L-574.66	Hồ Chí Minh
10362	51L-500.89	Hồ Chí Minh	12862	51L-470.70	Hồ Chí Minh	15362	51L-546.46	Hồ Chí Minh	17862	51L-574.86	Hồ Chí Minh
10363	51L-506.60	Hồ Chí Minh	12863	51L-474.39	Hồ Chí Minh	15363	51L-553.66	Hồ Chí Minh	17863	51L-581.88	Hồ Chí Minh
10364	51L-513.88	Hồ Chí Minh	12864	51L-479.88	Hồ Chí Minh	15364	51L-570.68	Hồ Chí Minh	17864	51L-591.88	Hồ Chí Minh
10365	51L-514.89	Hồ Chí Minh	12865	51L-480.88	Hồ Chí Minh	15365	51L-582.85	Hồ Chí Minh	17865	51L-593.86	Hồ Chí Minh
10366	51L-518.99	Hồ Chí Minh	12866	51L-481.11	Hồ Chí Minh	15366	51L-583.66	Hồ Chí Minh	17866	51L-596.79	Hồ Chí Minh
10367	51L-524.39	Hồ Chí Minh	12867	51L-485.66	Hồ Chí Minh	15367	51L-584.68	Hồ Chí Minh	17867	51L-602.39	Hồ Chí Minh
10368	51L-528.25	Hồ Chí Minh	12868	51L-487.68	Hồ Chí Minh	15368	51L-584.86	Hồ Chí Minh	17868	51L-603.66	Hồ Chí Minh
10369	51L-529.79	Hồ Chí Minh	12869	51L-488.68	Hồ Chí Minh	15369	51L-588.00	Hồ Chí Minh	17869	51L-618.11	Hồ Chí Minh
10370	51L-532.66	Hồ Chí Minh	12870	51L-490.39	Hồ Chí Minh	15370	51L-589.66	Hồ Chí Minh	17870	51L-620.62	Hồ Chí Minh
10371	51L-534.68	Hồ Chí Minh	12871	51L-509.69	Hồ Chí Minh	15371	51L-590.89	Hồ Chí Minh	17871	51L-620.88	Hồ Chí Minh
10372	51L-540.68	Hồ Chí Minh	12872	51L-528.39	Hồ Chí Minh	15372	51L-591.39	Hồ Chí Minh	17872	51L-625.26	Hồ Chí Minh
10373	51L-541.69	Hồ Chí Minh	12873	51L-528.79	Hồ Chí Minh	15373	51L-593.88	Hồ Chí Minh	17873	51L-645.39	Hồ Chí Minh
10374	51L-542.88	Hồ Chí Minh	12874	51L-532.88	Hồ Chí Minh	15374	51L-597.68	Hồ Chí Minh	17874	51L-645.64	Hồ Chí Minh
10375	51L-543.34	Hồ Chí Minh	12875	51L-532.99	Hồ Chí Minh	15375	51L-597.86	Hồ Chí Minh	17875	51L-645.99	Hồ Chí Minh
10376	51L-548.66	Hồ Chí Minh	12876	51L-539.88	Hồ Chí Minh	15376	51L-605.88	Hồ Chí Minh	17876	51L-647.74	Hồ Chí Minh
10377	51L-550.69	Hồ Chí Minh	12877	51L-540.66	Hồ Chí Minh	15377	51L-611.00	Hồ Chí Minh	17877	51L-650.89	Hồ Chí Minh
10378	51L-551.79	Hồ Chí Minh	12878	51L-540.79	Hồ Chí Minh	15378	51L-614.39	Hồ Chí Minh	17878	51L-652.52	Hồ Chí Minh
10379	51L-553.89	Hồ Chí Minh	12879	51L-544.68	Hồ Chí Minh	15379	51L-614.86	Hồ Chí Minh	17879	51L-655.00	Hồ Chí Minh
10380	51L-556.57	Hồ Chí Minh	12880	51L-548.69	Hồ Chí Minh	15380	51L-615.68	Hồ Chí Minh	17880	51L-660.61	Hồ Chí Minh
10381	51L-560.89	Hồ Chí Minh	12881	51L-557.39	Hồ Chí Minh	15381	51L-619.33	Hồ Chí Minh	17881	51L-662.63	Hồ Chí Minh
10382	51L-561.86	Hồ Chí Minh	12882	51L-558.69	Hồ Chí Minh	15382	51L-622.23	Hồ Chí Minh	17882	51L-662.89	Hồ Chí Minh
10383	51L-564.79	Hồ Chí Minh	12883	51L-562.66	Hồ Chí Minh	15383	51L-623.32	Hồ Chí Minh	17883	51L-664.69	Hồ Chí Minh
10384	51L-571.66	Hồ Chí Minh	12884	51L-570.89	Hồ Chí Minh	15384	51L-629.62	Hồ Chí Minh	17884	51L-665.79	Hồ Chí Minh
10385	51L-571.71	Hồ Chí Minh	12885	51L-576.39	Hồ Chí Minh	15385	51L-632.63	Hồ Chí Minh	17885	51L-669.33	Hồ Chí Minh
10386	51L-572.99	Hồ Chí Minh	12886	51L-578.86	Hồ Chí Minh	15386	51L-633.44	Hồ Chí Minh	17886	51L-675.68	Hồ Chí Minh
10387	51L-580.00	Hồ Chí Minh	12887	51L-580.39	Hồ Chí Minh	15387	51L-634.88	Hồ Chí Minh	17887	51L-679.00	Hồ Chí Minh
10388	51L-580.89	Hồ Chí Minh	12888	51L-580.66	Hồ Chí Minh	15388	51L-641.86	Hồ Chí Minh	17888	51L-681.69	Hồ Chí Minh
10389	51L-581.66	Hồ Chí Minh	12889	51L-583.89	Hồ Chí Minh	15389	51L-647.66	Hồ Chí Minh	17889	51L-684.85	Hồ Chí Minh
10390	51L-584.99	Hồ Chí Minh	12890	51L-586.58	Hồ Chí Minh	15390	51L-671.17	Hồ Chí Minh	17890	51L-690.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10391	51L-586.69	Hồ Chí Minh	12891	51L-588.39	Hồ Chí Minh	15391	51L-674.39	Hồ Chí Minh	17891	51L-696.33	Hồ Chí Minh
10392	51L-589.58	Hồ Chí Minh	12892	51L-591.89	Hồ Chí Minh	15392	51L-677.68	Hồ Chí Minh	17892	51L-700.86	Hồ Chí Minh
10393	51L-594.66	Hồ Chí Minh	12893	51L-595.86	Hồ Chí Minh	15393	51L-684.79	Hồ Chí Minh	17893	51L-702.07	Hồ Chí Minh
10394	51L-594.68	Hồ Chí Minh	12894	51L-596.89	Hồ Chí Minh	15394	51L-686.22	Hồ Chí Minh	17894	51L-704.68	Hồ Chí Minh
10395	51L-596.88	Hồ Chí Minh	12895	51L-596.97	Hồ Chí Minh	15395	51L-695.89	Hồ Chí Minh	17895	51L-715.89	Hồ Chí Minh
10396	51L-598.59	Hồ Chí Minh	12896	51L-597.88	Hồ Chí Minh	15396	51L-697.68	Hồ Chí Minh	17896	51L-718.86	Hồ Chí Minh
10397	51L-601.89	Hồ Chí Minh	12897	51L-598.79	Hồ Chí Minh	15397	51L-703.69	Hồ Chí Minh	17897	51L-719.96	Hồ Chí Minh
10398	51L-610.01	Hồ Chí Minh	12898	51L-607.68	Hồ Chí Minh	15398	51L-703.88	Hồ Chí Minh	17898	51L-721.79	Hồ Chí Minh
10399	51L-615.39	Hồ Chí Minh	12899	51L-610.66	Hồ Chí Minh	15399	51L-708.08	Hồ Chí Minh	17899	51L-721.86	Hồ Chí Minh
10400	51L-623.62	Hồ Chí Minh	12900	51L-611.44	Hồ Chí Minh	15400	51L-708.70	Hồ Chí Minh	17900	51L-723.99	Hồ Chí Minh
10401	51L-624.69	Hồ Chí Minh	12901	51L-617.39	Hồ Chí Minh	15401	51L-712.86	Hồ Chí Minh	17901	51L-725.69	Hồ Chí Minh
10402	51L-628.00	Hồ Chí Minh	12902	51L-621.21	Hồ Chí Minh	15402	51L-713.17	Hồ Chí Minh	17902	51L-734.39	Hồ Chí Minh
10403	51L-636.89	Hồ Chí Minh	12903	51L-623.79	Hồ Chí Minh	15403	51L-717.39	Hồ Chí Minh	17903	51L-736.79	Hồ Chí Minh
10404	51L-648.68	Hồ Chí Minh	12904	51L-629.68	Hồ Chí Minh	15404	51L-720.02	Hồ Chí Minh	17904	51L-742.39	Hồ Chí Minh
10405	51L-648.86	Hồ Chí Minh	12905	51L-631.13	Hồ Chí Minh	15405	51L-720.21	Hồ Chí Minh	17905	51L-751.66	Hồ Chí Minh
10406	51L-651.89	Hồ Chí Minh	12906	51L-632.33	Hồ Chí Minh	15406	51L-723.23	Hồ Chí Minh	17906	51L-752.88	Hồ Chí Minh
10407	51L-653.53	Hồ Chí Minh	12907	51L-635.88	Hồ Chí Minh	15407	51L-723.33	Hồ Chí Minh	17907	51L-755.44	Hồ Chí Minh
10408	51L-656.69	Hồ Chí Minh	12908	51L-639.55	Hồ Chí Minh	15408	51L-724.86	Hồ Chí Minh	17908	51L-756.79	Hồ Chí Minh
10409	51L-658.85	Hồ Chí Minh	12909	51L-641.42	Hồ Chí Minh	15409	51L-726.69	Hồ Chí Minh	17909	51L-759.66	Hồ Chí Minh
10410	51L-666.03	Hồ Chí Minh	12910	51L-646.99	Hồ Chí Minh	15410	51L-737.88	Hồ Chí Minh	17910	51L-763.33	Hồ Chí Minh
10411	51L-669.00	Hồ Chí Minh	12911	51L-651.68	Hồ Chí Minh	15411	51L-742.86	Hồ Chí Minh	17911	51L-764.67	Hồ Chí Minh
10412	51L-671.66	Hồ Chí Minh	12912	51L-657.79	Hồ Chí Minh	15412	51L-746.74	Hồ Chí Minh	17912	51L-768.22	Hồ Chí Minh
10413	51L-671.67	Hồ Chí Minh	12913	51L-664.68	Hồ Chí Minh	15413	51L-749.69	Hồ Chí Minh	17913	51L-769.11	Hồ Chí Minh
10414	51L-674.66	Hồ Chí Minh	12914	51L-672.86	Hồ Chí Minh	15414	51L-750.99	Hồ Chí Minh	17914	51L-772.99	Hồ Chí Minh
10415	51L-678.77	Hồ Chí Minh	12915	51L-675.89	Hồ Chí Minh	15415	51L-752.25	Hồ Chí Minh	17915	51L-780.80	Hồ Chí Minh
10416	51L-679.33	Hồ Chí Minh	12916	51L-676.89	Hồ Chí Minh	15416	51L-753.53	Hồ Chí Minh	17916	51L-785.78	Hồ Chí Minh
10417	51L-692.39	Hồ Chí Minh	12917	51L-678.66	Hồ Chí Minh	15417	51L-758.39	Hồ Chí Minh	17917	51L-789.22	Hồ Chí Minh
10418	51L-694.66	Hồ Chí Minh	12918	51L-687.78	Hồ Chí Minh	15418	51L-761.62	Hồ Chí Minh	17918	51L-804.69	Hồ Chí Minh
10419	51L-698.00	Hồ Chí Minh	12919	51L-695.96	Hồ Chí Minh	15419	51L-761.88	Hồ Chí Minh	17919	51L-813.81	Hồ Chí Minh
10420	51L-714.89	Hồ Chí Minh	12920	51L-703.39	Hồ Chí Minh	15420	51L-762.86	Hồ Chí Minh	17920	51L-814.99	Hồ Chí Minh
10421	51L-721.39	Hồ Chí Minh	12921	51L-706.89	Hồ Chí Minh	15421	51L-766.11	Hồ Chí Minh	17921	51L-818.69	Hồ Chí Minh
10422	51L-721.88	Hồ Chí Minh	12922	51L-713.13	Hồ Chí Minh	15422	51L-771.11	Hồ Chí Minh	17922	51L-819.81	Hồ Chí Minh
10423	51L-728.66	Hồ Chí Minh	12923	51L-720.68	Hồ Chí Minh	15423	51L-774.47	Hồ Chí Minh	17923	51L-820.21	Hồ Chí Minh
10424	51L-734.43	Hồ Chí Minh	12924	51L-728.99	Hồ Chí Minh	15424	51L-776.99	Hồ Chí Minh	17924	51L-827.69	Hồ Chí Minh
10425	51L-734.68	Hồ Chí Minh	12925	51L-729.89	Hồ Chí Minh	15425	51L-777.09	Hồ Chí Minh	17925	51L-831.13	Hồ Chí Minh
10426	51L-741.39	Hồ Chí Minh	12926	51L-731.86	Hồ Chí Minh	15426	51L-777.12	Hồ Chí Minh	17926	51L-835.36	Hồ Chí Minh
10427	51L-749.86	Hồ Chí Minh	12927	51L-732.23	Hồ Chí Minh	15427	51L-777.27	Hồ Chí Minh	17927	51L-842.39	Hồ Chí Minh
10428	51L-750.50	Hồ Chí Minh	12928	51L-734.69	Hồ Chí Minh	15428	51L-780.89	Hồ Chí Minh	17928	51L-842.88	Hồ Chí Minh
10429	51L-756.69	Hồ Chí Minh	12929	51L-743.69	Hồ Chí Minh	15429	51L-781.18	Hồ Chí Minh	17929	51L-845.39	Hồ Chí Minh
10430	51L-759.75	Hồ Chí Minh	12930	51L-753.99	Hồ Chí Minh	15430	51L-781.89	Hồ Chí Minh	17930	51L-845.69	Hồ Chí Minh
10431	51L-759.95	Hồ Chí Minh	12931	51L-758.85	Hồ Chí Minh	15431	51L-782.69	Hồ Chí Minh	17931	51L-847.39	Hồ Chí Minh
10432	51L-760.60	Hồ Chí Minh	12932	51L-760.00	Hồ Chí Minh	15432	51L-784.88	Hồ Chí Minh	17932	51L-848.68	Hồ Chí Minh
10433	51L-761.39	Hồ Chí Minh	12933	51L-761.76	Hồ Chí Minh	15433	51L-785.39	Hồ Chí Minh	17933	51L-853.79	Hồ Chí Minh
10434	51L-762.88	Hồ Chí Minh	12934	51L-772.88	Hồ Chí Minh	15434	51L-788.44	Hồ Chí Minh	17934	51L-855.44	Hồ Chí Minh
10435	51L-763.68	Hồ Chí Minh	12935	51L-774.99	Hồ Chí Minh	15435	51L-798.97	Hồ Chí Minh	17935	51L-859.66	Hồ Chí Minh
10436	51L-765.99	Hồ Chí Minh	12936	51L-775.66	Hồ Chí Minh	15436	51L-801.23	Hồ Chí Minh	17936	51L-859.77	Hồ Chí Minh
10437	51L-775.76	Hồ Chí Minh	12937	51L-782.88	Hồ Chí Minh	15437	51L-805.89	Hồ Chí Minh	17937	51L-864.65	Hồ Chí Minh
10438	51L-777.05	Hồ Chí Minh	12938	51L-791.88	Hồ Chí Minh	15438	51L-815.51	Hồ Chí Minh	17938	51L-869.55	Hồ Chí Minh
10439	51L-782.82	Hồ Chí Minh	12939	51L-793.94	Hồ Chí Minh	15439	51L-831.83	Hồ Chí Minh	17939	51L-872.66	Hồ Chí Minh
10440	51L-782.86	Hồ Chí Minh	12940	51L-795.59	Hồ Chí Minh	15440	51L-834.68	Hồ Chí Minh	17940	51L-875.66	Hồ Chí Minh
10441	51L-783.68	Hồ Chí Minh	12941	51L-800.86	Hồ Chí Minh	15441	51L-843.86	Hồ Chí Minh	17941	51L-875.86	Hồ Chí Minh
10442	51L-803.68	Hồ Chí Minh	12942	51L-801.79	Hồ Chí Minh	15442	51L-843.99	Hồ Chí Minh	17942	51L-878.86	Hồ Chí Minh
10443	51L-809.80	Hồ Chí Minh	12943	51L-802.66	Hồ Chí Minh	15443	51L-848.86	Hồ Chí Minh	17943	51L-880.66	Hồ Chí Minh
10444	51L-819.68	Hồ Chí Minh	12944	51L-804.40	Hồ Chí Minh	15444	51L-857.39	Hồ Chí Minh	17944	51L-890.98	Hồ Chí Minh
10445	51L-823.89	Hồ Chí Minh	12945	51L-804.68	Hồ Chí Minh	15445	51L-857.68	Hồ Chí Minh	17945	51L-893.69	Hồ Chí Minh
10446	51L-826.39	Hồ Chí Minh	12946	51L-806.06	Hồ Chí Minh	15446	51L-876.55	Hồ Chí Minh	17946	51L-894.49	Hồ Chí Minh
10447	51L-828.00	Hồ Chí Minh	12947	51L-810.81	Hồ Chí Minh	15447	51L-877.00	Hồ Chí Minh	17947	51L-898.00	Hồ Chí Minh
10448	51L-830.39	Hồ Chí Minh	12948	51L-815.66	Hồ Chí Minh	15448	51L-879.78	Hồ Chí Minh	17948	51L-904.40	Hồ Chí Minh
10449	51L-831.39	Hồ Chí Minh	12949	51L-815.69	Hồ Chí Minh	15449	51L-882.79	Hồ Chí Minh	17949	51L-905.99	Hồ Chí Minh
10450	51L-833.69	Hồ Chí Minh	12950	51L-819.77	Hồ Chí Minh	15450	51L-888.17	Hồ Chí Minh	17950	51L-907.89	Hồ Chí Minh
10451	51L-835.89	Hồ Chí Minh	12951	51L-820.28	Hồ Chí Minh	15451	51L-889.22	Hồ Chí Minh	17951	51L-911.22	Hồ Chí Minh
10452	51L-839.77	Hồ Chí Minh	12952	51L-822.86	Hồ Chí Minh	15452	51L-902.66	Hồ Chí Minh	17952	51L-913.14	Hồ Chí Minh
10453	51L-840.79	Hồ Chí Minh	12953	51L-823.82	Hồ Chí Minh	15453	51L-903.03	Hồ Chí Minh	17953	51L-913.86	Hồ Chí Minh
10454	51L-840.88	Hồ Chí Minh	12954	51L-824.86	Hồ Chí Minh	15454	51L-906.99	Hồ Chí Minh	17954	51L-919.88	Hồ Chí Minh
10455	51L-850.00	Hồ Chí Minh	12955	51L-829.11	Hồ Chí Minh	15455	51L-912.69	Hồ Chí Minh	17955	51L-925.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51L-851.86	Hồ Chí Minh	12956	51L-843.48	Hồ Chí Minh	15456	51L-919.93	Hồ Chí Minh	17956	51L-928.33	Hồ Chí Minh
10457	51L-853.53	Hồ Chí Minh	12957	51L-845.54	Hồ Chí Minh	15457	51L-922.86	Hồ Chí Minh	17957	51L-933.77	Hồ Chí Minh
10458	51L-862.99	Hồ Chí Minh	12958	51L-846.39	Hồ Chí Minh	15458	51L-923.23	Hồ Chí Minh	17958	51L-940.94	Hồ Chí Minh
10459	51L-873.39	Hồ Chí Minh	12959	51L-852.58	Hồ Chí Minh	15459	51L-926.69	Hồ Chí Minh	17959	51L-960.68	Hồ Chí Minh
10460	51L-875.76	Hồ Chí Minh	12960	51L-856.55	Hồ Chí Minh	15460	51L-930.00	Hồ Chí Minh	17960	51L-960.89	Hồ Chí Minh
10461	51L-902.88	Hồ Chí Minh	12961	51L-858.11	Hồ Chí Minh	15461	51L-936.55	Hồ Chí Minh	17961	51L-965.68	Hồ Chí Minh
10462	51L-906.86	Hồ Chí Minh	12962	51L-858.69	Hồ Chí Minh	15462	51L-940.49	Hồ Chí Minh	17962	51L-966.00	Hồ Chí Minh
10463	51L-908.77	Hồ Chí Minh	12963	51L-859.22	Hồ Chí Minh	15463	51L-945.49	Hồ Chí Minh	17963	51L-968.22	Hồ Chí Minh
10464	51L-910.00	Hồ Chí Minh	12964	51L-873.33	Hồ Chí Minh	15464	51L-947.49	Hồ Chí Minh	17964	51L-971.17	Hồ Chí Minh
10465	51L-910.39	Hồ Chí Minh	12965	51L-878.33	Hồ Chí Minh	15465	51L-952.69	Hồ Chí Minh	17965	51L-971.99	Hồ Chí Minh
10466	51L-910.68	Hồ Chí Minh	12966	51L-888.04	Hồ Chí Minh	15466	51L-957.86	Hồ Chí Minh	17966	51L-977.33	Hồ Chí Minh
10467	51L-916.99	Hồ Chí Minh	12967	51L-898.69	Hồ Chí Minh	15467	51L-959.39	Hồ Chí Minh	17967	51L-978.77	Hồ Chí Minh
10468	51L-918.91	Hồ Chí Minh	12968	51L-900.77	Hồ Chí Minh	15468	51L-959.89	Hồ Chí Minh	17968	51L-982.98	Hồ Chí Minh
10469	51L-923.66	Hồ Chí Minh	12969	51L-925.29	Hồ Chí Minh	15469	51L-965.39	Hồ Chí Minh	17969	51L-985.79	Hồ Chí Minh
10470	51L-926.86	Hồ Chí Minh	12970	51L-925.86	Hồ Chí Minh	15470	51L-975.57	Hồ Chí Minh	17970	51L-990.68	Hồ Chí Minh
10471	51L-937.66	Hồ Chí Minh	12971	51L-926.29	Hồ Chí Minh	15471	51L-976.11	Hồ Chí Minh	17971	51L-994.68	Hồ Chí Minh
10472	51L-950.95	Hồ Chí Minh	12972	51L-927.89	Hồ Chí Minh	15472	51M-003.99	Hồ Chí Minh	17972	51L-999.05	Hồ Chí Minh
10473	51L-954.86	Hồ Chí Minh	12973	51L-935.86	Hồ Chí Minh	15473	51M-005.66	Hồ Chí Minh	17973	51M-002.20	Hồ Chí Minh
10474	51L-955.77	Hồ Chí Minh	12974	51L-936.99	Hồ Chí Minh	15474	51M-008.08	Hồ Chí Minh	17974	51M-002.79	Hồ Chí Minh
10475	51L-958.69	Hồ Chí Minh	12975	51L-940.04	Hồ Chí Minh	15475	51M-013.10	Hồ Chí Minh	17975	51M-008.99	Hồ Chí Minh
10476	51L-959.66	Hồ Chí Minh	12976	51L-940.39	Hồ Chí Minh	15476	51M-014.41	Hồ Chí Minh	17976	51M-011.44	Hồ Chí Minh
10477	51L-960.00	Hồ Chí Minh	12977	51L-944.68	Hồ Chí Minh	15477	51M-014.68	Hồ Chí Minh	17977	51M-012.39	Hồ Chí Minh
10478	51L-967.96	Hồ Chí Minh	12978	51L-944.94	Hồ Chí Minh	15478	51M-021.20	Hồ Chí Minh	17978	51M-012.66	Hồ Chí Minh
10479	51L-975.99	Hồ Chí Minh	12979	51L-946.88	Hồ Chí Minh	15479	51M-023.99	Hồ Chí Minh	17979	51M-013.86	Hồ Chí Minh
10480	51L-977.55	Hồ Chí Minh	12980	51L-952.89	Hồ Chí Minh	15480	51M-033.55	Hồ Chí Minh	17980	51M-020.68	Hồ Chí Minh
10481	51L-984.48	Hồ Chí Minh	12981	51L-962.96	Hồ Chí Minh	15481	51M-038.89	Hồ Chí Minh	17981	51M-021.89	Hồ Chí Minh
10482	51L-987.86	Hồ Chí Minh	12982	51L-964.66	Hồ Chí Minh	15482	51M-043.68	Hồ Chí Minh	17982	51M-022.00	Hồ Chí Minh
10483	51L-987.99	Hồ Chí Minh	12983	51L-965.56	Hồ Chí Minh	15483	51M-045.39	Hồ Chí Minh	17983	51M-024.02	Hồ Chí Minh
10484	51L-990.69	Hồ Chí Minh	12984	51L-970.69	Hồ Chí Minh	15484	51M-048.89	Hồ Chí Minh	17984	51M-030.31	Hồ Chí Minh
10485	51L-995.96	Hồ Chí Minh	12985	51L-976.55	Hồ Chí Minh	15485	51M-051.66	Hồ Chí Minh	17985	51M-031.30	Hồ Chí Minh
10486	51L-999.12	Hồ Chí Minh	12986	51L-986.39	Hồ Chí Minh	15486	51M-057.75	Hồ Chí Minh	17986	51M-037.38	Hồ Chí Minh
10487	51M-000.44	Hồ Chí Minh	12987	51M-008.66	Hồ Chí Minh	15487	51M-059.95	Hồ Chí Minh	17987	51M-041.41	Hồ Chí Minh
10488	51M-008.68	Hồ Chí Minh	12988	51M-009.90	Hồ Chí Minh	15488	51M-064.65	Hồ Chí Minh	17988	51M-049.86	Hồ Chí Minh
10489	51M-009.09	Hồ Chí Minh	12989	51M-012.79	Hồ Chí Minh	15489	51M-068.89	Hồ Chí Minh	17989	51M-052.99	Hồ Chí Minh
10490	51M-009.79	Hồ Chí Minh	12990	51M-015.51	Hồ Chí Minh	15490	51M-069.33	Hồ Chí Minh	17990	51M-053.99	Hồ Chí Minh
10491	51M-012.00	Hồ Chí Minh	12991	51M-018.10	Hồ Chí Minh	15491	51M-070.79	Hồ Chí Minh	17991	51M-061.89	Hồ Chí Minh
10492	51M-012.89	Hồ Chí Minh	12992	51M-021.88	Hồ Chí Minh	15492	51M-093.86	Hồ Chí Minh	17992	51M-062.39	Hồ Chí Minh
10493	51M-020.21	Hồ Chí Minh	12993	51M-025.39	Hồ Chí Minh	15493	51M-094.66	Hồ Chí Minh	17993	51M-063.89	Hồ Chí Minh
10494	51M-020.69	Hồ Chí Minh	12994	51M-026.69	Hồ Chí Minh	15494	51M-094.95	Hồ Chí Minh	17994	51M-077.79	Hồ Chí Minh
10495	51M-024.86	Hồ Chí Minh	12995	51M-029.79	Hồ Chí Minh	15495	51M-108.39	Hồ Chí Minh	17995	51M-078.79	Hồ Chí Minh
10496	51M-027.68	Hồ Chí Minh	12996	51M-041.66	Hồ Chí Minh	15496	51M-112.39	Hồ Chí Minh	17996	51M-081.66	Hồ Chí Minh
10497	51M-031.79	Hồ Chí Minh	12997	51M-042.69	Hồ Chí Minh	15497	51M-115.88	Hồ Chí Minh	17997	51M-081.79	Hồ Chí Minh
10498	51M-034.39	Hồ Chí Minh	12998	51M-043.34	Hồ Chí Minh	15498	51M-131.69	Hồ Chí Minh	17998	51M-086.00	Hồ Chí Minh
10499	51M-043.89	Hồ Chí Minh	12999	51M-044.11	Hồ Chí Minh	15499	51M-140.40	Hồ Chí Minh	17999	51M-100.55	Hồ Chí Minh
10500	51M-047.47	Hồ Chí Minh	13000	51M-049.40	Hồ Chí Minh	15500	51M-140.66	Hồ Chí Minh	18000	51M-106.39	Hồ Chí Minh
10501	51M-048.04	Hồ Chí Minh	13001	51M-050.69	Hồ Chí Minh	15501	51M-142.68	Hồ Chí Minh	18001	51M-109.39	Hồ Chí Minh
10502	51M-050.86	Hồ Chí Minh	13002	51M-060.06	Hồ Chí Minh	15502	51M-147.68	Hồ Chí Minh	18002	51M-109.79	Hồ Chí Minh
10503	51M-051.79	Hồ Chí Minh	13003	51M-061.66	Hồ Chí Minh	15503	51M-152.15	Hồ Chí Minh	18003	51M-110.00	Hồ Chí Minh
10504	51M-052.66	Hồ Chí Minh	13004	51M-065.65	Hồ Chí Minh	15504	51M-156.88	Hồ Chí Minh	18004	51M-110.69	Hồ Chí Minh
10505	51M-067.67	Hồ Chí Minh	13005	51M-075.75	Hồ Chí Minh	15505	51M-161.62	Hồ Chí Minh	18005	51M-111.58	Hồ Chí Minh
10506	51M-069.22	Hồ Chí Minh	13006	51M-076.70	Hồ Chí Minh	15506	51M-161.88	Hồ Chí Minh	18006	51M-111.86	Hồ Chí Minh
10507	51M-069.68	Hồ Chí Minh	13007	51M-082.86	Hồ Chí Minh	15507	51M-164.89	Hồ Chí Minh	18007	51M-113.99	Hồ Chí Minh
10508	51M-070.99	Hồ Chí Minh	13008	51M-086.55	Hồ Chí Minh	15508	51M-169.11	Hồ Chí Minh	18008	51M-117.66	Hồ Chí Minh
10509	51M-075.79	Hồ Chí Minh	13009	51M-086.69	Hồ Chí Minh	15509	51M-192.69	Hồ Chí Minh	18009	51M-119.11	Hồ Chí Minh
10510	51M-076.77	Hồ Chí Minh	13010	51M-087.86	Hồ Chí Minh	15510	51M-194.86	Hồ Chí Minh	18010	51M-123.23	Hồ Chí Minh
10511	51M-078.07	Hồ Chí Minh	13011	51M-088.00	Hồ Chí Minh	15511	51M-196.97	Hồ Chí Minh	18011	51M-125.12	Hồ Chí Minh
10512	51M-085.99	Hồ Chí Minh	13012	51M-088.22	Hồ Chí Minh	15512	51M-198.79	Hồ Chí Minh	18012	51M-126.69	Hồ Chí Minh
10513	51M-086.39	Hồ Chí Minh	13013	51M-091.88	Hồ Chí Minh	15513	51M-201.23	Hồ Chí Minh	18013	51M-132.79	Hồ Chí Minh
10514	51M-098.90	Hồ Chí Minh	13014	51M-094.79	Hồ Chí Minh	15514	51M-202.89	Hồ Chí Minh	18014	51M-136.39	Hồ Chí Minh
10515	51M-100.88	Hồ Chí Minh	13015	51M-095.09	Hồ Chí Minh	15515	51M-208.79	Hồ Chí Minh	18015	51M-136.68	Hồ Chí Minh
10516	51M-113.69	Hồ Chí Minh	13016	51M-098.33	Hồ Chí Minh	15516	51M-214.12	Hồ Chí Minh	18016	51M-142.79	Hồ Chí Minh
10517	51M-117.86	Hồ Chí Minh	13017	51M-106.89	Hồ Chí Minh	15517	51M-217.21	Hồ Chí Minh	18017	51M-160.89	Hồ Chí Minh
10518	51M-119.66	Hồ Chí Minh	13018	51M-107.66	Hồ Chí Minh	15518	51M-222.02	Hồ Chí Minh	18018	51M-161.99	Hồ Chí Minh
10519	51M-127.77	Hồ Chí Minh	13019	51M-114.88	Hồ Chí Minh	15519	51M-230.88	Hồ Chí Minh	18019	51M-170.17	Hồ Chí Minh
10520	51M-139.66	Hồ Chí Minh	13020	51M-119.39	Hồ Chí Minh	15520	51M-242.43	Hồ Chí Minh	18020	51M-173.88	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51M-144.22	Hồ Chí Minh	13021	51M-122.68	Hồ Chí Minh	15521	51M-246.79	Hồ Chí Minh	18021	51M-176.17	Hồ Chí Minh
10522	51M-145.99	Hồ Chí Minh	13022	51M-123.12	Hồ Chí Minh	15522	51M-251.11	Hồ Chí Minh	18022	51M-180.79	Hồ Chí Minh
10523	51M-150.69	Hồ Chí Minh	13023	51M-125.55	Hồ Chí Minh	15523	51M-251.52	Hồ Chí Minh	18023	51M-182.86	Hồ Chí Minh
10524	51M-155.11	Hồ Chí Minh	13024	51M-132.13	Hồ Chí Minh	15524	51M-252.53	Hồ Chí Minh	18024	51M-183.33	Hồ Chí Minh
10525	51M-160.16	Hồ Chí Minh	13025	51M-137.79	Hồ Chí Minh	15525	51M-256.66	Hồ Chí Minh	18025	51M-185.68	Hồ Chí Minh
10526	51M-161.66	Hồ Chí Minh	13026	51M-146.14	Hồ Chí Minh	15526	51M-256.88	Hồ Chí Minh	18026	51M-188.11	Hồ Chí Minh
10527	51M-165.39	Hồ Chí Minh	13027	51M-150.51	Hồ Chí Minh	15527	51M-269.11	Hồ Chí Minh	18027	51M-190.69	Hồ Chí Minh
10528	51M-165.65	Hồ Chí Minh	13028	51M-151.88	Hồ Chí Minh	15528	51M-274.79	Hồ Chí Minh	18028	51M-191.86	Hồ Chí Minh
10529	51M-167.61	Hồ Chí Minh	13029	51M-153.35	Hồ Chí Minh	15529	51M-289.86	Hồ Chí Minh	18029	51M-194.79	Hồ Chí Minh
10530	51M-169.79	Hồ Chí Minh	13030	51M-161.69	Hồ Chí Minh	15530	51M-293.29	Hồ Chí Minh	18030	51M-195.66	Hồ Chí Minh
10531	51M-178.39	Hồ Chí Minh	13031	51M-164.68	Hồ Chí Minh	15531	51M-296.22	Hồ Chí Minh	18031	51M-215.88	Hồ Chí Minh
10532	51M-178.89	Hồ Chí Minh	13032	51M-165.66	Hồ Chí Minh	15532	51M-304.68	Hồ Chí Minh	18032	51M-234.23	Hồ Chí Minh
10533	51M-187.78	Hồ Chí Minh	13033	51M-170.07	Hồ Chí Minh	15533	51M-306.89	Hồ Chí Minh	18033	51M-237.39	Hồ Chí Minh
10534	51M-191.39	Hồ Chí Minh	13034	51M-171.69	Hồ Chí Minh	15534	51M-310.79	Hồ Chí Minh	18034	51M-237.79	Hồ Chí Minh
10535	51M-198.66	Hồ Chí Minh	13035	51M-173.17	Hồ Chí Minh	15535	51N-018.86	Hồ Chí Minh	18035	51M-241.39	Hồ Chí Minh
10536	51M-199.22	Hồ Chí Minh	13036	51M-177.78	Hồ Chí Minh	15536	51N-018.89	Hồ Chí Minh	18036	51M-243.86	Hồ Chí Minh
10537	51M-202.39	Hồ Chí Minh	13037	51M-192.19	Hồ Chí Minh	15537	51N-020.00	Hồ Chí Minh	18037	51M-245.66	Hồ Chí Minh
10538	51M-203.04	Hồ Chí Minh	13038	51M-195.86	Hồ Chí Minh	15538	51N-022.20	Hồ Chí Minh	18038	51M-247.42	Hồ Chí Minh
10539	51M-204.40	Hồ Chí Minh	13039	51M-196.19	Hồ Chí Minh	15539	51N-022.89	Hồ Chí Minh	18039	51M-247.47	Hồ Chí Minh
10540	51M-217.77	Hồ Chí Minh	13040	51M-203.86	Hồ Chí Minh	15540	51N-037.39	Hồ Chí Minh	18040	51M-251.86	Hồ Chí Minh
10541	51M-219.68	Hồ Chí Minh	13041	51M-207.70	Hồ Chí Minh	15541	51N-037.66	Hồ Chí Minh	18041	51M-252.22	Hồ Chí Minh
10542	51M-221.11	Hồ Chí Minh	13042	51M-209.09	Hồ Chí Minh	15542	51N-037.99	Hồ Chí Minh	18042	51M-252.79	Hồ Chí Minh
10543	51M-222.48	Hồ Chí Minh	13043	51M-210.68	Hồ Chí Minh	15543	51N-038.99	Hồ Chí Minh	18043	51M-254.25	Hồ Chí Minh
10544	51M-223.88	Hồ Chí Minh	13044	51M-211.68	Hồ Chí Minh	15544	51N-043.40	Hồ Chí Minh	18044	51M-254.89	Hồ Chí Minh
10545	51M-229.89	Hồ Chí Minh	13045	51M-219.96	Hồ Chí Minh	15545	51N-045.88	Hồ Chí Minh	18045	51M-257.52	Hồ Chí Minh
10546	51M-238.89	Hồ Chí Minh	13046	51M-225.52	Hồ Chí Minh	15546	51N-046.89	Hồ Chí Minh	18046	51M-259.39	Hồ Chí Minh
10547	51M-241.24	Hồ Chí Minh	13047	51M-227.77	Hồ Chí Minh	15547	51N-051.99	Hồ Chí Minh	18047	51M-261.88	Hồ Chí Minh
10548	51M-241.41	Hồ Chí Minh	13048	51M-232.22	Hồ Chí Minh	15548	51N-061.39	Hồ Chí Minh	18048	51M-277.86	Hồ Chí Minh
10549	51M-241.42	Hồ Chí Minh	13049	51M-233.22	Hồ Chí Minh	15549	51N-069.86	Hồ Chí Minh	18049	51M-278.72	Hồ Chí Minh
10550	51M-244.86	Hồ Chí Minh	13050	51M-237.73	Hồ Chí Minh	15550	51N-080.08	Hồ Chí Minh	18050	51M-281.11	Hồ Chí Minh
10551	51M-247.89	Hồ Chí Minh	13051	51M-243.34	Hồ Chí Minh	15551	51N-081.79	Hồ Chí Minh	18051	51M-288.55	Hồ Chí Minh
10552	51M-248.48	Hồ Chí Minh	13052	51M-244.68	Hồ Chí Minh	15552	51N-089.68	Hồ Chí Minh	18052	51M-290.79	Hồ Chí Minh
10553	51M-256.69	Hồ Chí Minh	13053	51M-252.39	Hồ Chí Minh	15553	51N-090.69	Hồ Chí Minh	18053	51M-290.86	Hồ Chí Minh
10554	51M-258.86	Hồ Chí Minh	13054	51M-252.88	Hồ Chí Minh	15554	51N-091.19	Hồ Chí Minh	18054	51M-294.86	Hồ Chí Minh
10555	51M-261.16	Hồ Chí Minh	13055	51M-255.66	Hồ Chí Minh	15555	51N-091.68	Hồ Chí Minh	18055	51M-299.96	Hồ Chí Minh
10556	51M-262.79	Hồ Chí Minh	13056	51M-264.44	Hồ Chí Minh	15556	51N-093.89	Hồ Chí Minh	18056	51N-003.39	Hồ Chí Minh
10557	51M-264.86	Hồ Chí Minh	13057	51M-264.65	Hồ Chí Minh	15557	51N-100.88	Hồ Chí Minh	18057	51N-003.86	Hồ Chí Minh
10558	51M-267.68	Hồ Chí Minh	13058	51M-267.77	Hồ Chí Minh	15558	51N-104.99	Hồ Chí Minh	18058	51N-012.21	Hồ Chí Minh
10559	51M-267.86	Hồ Chí Minh	13059	51M-270.72	Hồ Chí Minh	15559	51N-107.10	Hồ Chí Minh	18059	51N-014.69	Hồ Chí Minh
10560	51M-271.88	Hồ Chí Minh	13060	51M-280.82	Hồ Chí Minh	15560	51N-110.89	Hồ Chí Minh	18060	51N-017.68	Hồ Chí Minh
10561	51M-274.72	Hồ Chí Minh	13061	51M-284.69	Hồ Chí Minh	15561	51N-117.68	Hồ Chí Minh	18061	51N-018.99	Hồ Chí Minh
10562	51M-284.66	Hồ Chí Minh	13062	51M-287.89	Hồ Chí Minh	15562	51N-124.39	Hồ Chí Minh	18062	51N-019.69	Hồ Chí Minh
10563	51M-288.33	Hồ Chí Minh	13063	51M-288.44	Hồ Chí Minh	15563	51N-128.29	Hồ Chí Minh	18063	51N-019.76	Hồ Chí Minh
10564	51M-293.93	Hồ Chí Minh	13064	51M-290.66	Hồ Chí Minh	15564	51N-137.39	Hồ Chí Minh	18064	51N-023.79	Hồ Chí Minh
10565	51M-299.77	Hồ Chí Minh	13065	51M-291.19	Hồ Chí Minh	15565	51N-142.39	Hồ Chí Minh	18065	51N-026.79	Hồ Chí Minh
10566	51M-300.68	Hồ Chí Minh	13066	51M-291.86	Hồ Chí Minh	15566	51N-143.68	Hồ Chí Minh	18066	51N-027.99	Hồ Chí Minh
10567	51M-302.79	Hồ Chí Minh	13067	51M-296.29	Hồ Chí Minh	15567	51N-144.55	Hồ Chí Minh	18067	51N-030.88	Hồ Chí Minh
10568	51M-304.79	Hồ Chí Minh	13068	51M-296.89	Hồ Chí Minh	15568	51N-150.05	Hồ Chí Minh	18068	51N-033.55	Hồ Chí Minh
10569	51M-306.03	Hồ Chí Minh	13069	51M-297.88	Hồ Chí Minh	15569	51N-154.66	Hồ Chí Minh	18069	51N-035.53	Hồ Chí Minh
10570	51M-308.99	Hồ Chí Minh	13070	51M-306.68	Hồ Chí Minh	15570	51N-154.88	Hồ Chí Minh	18070	51N-037.73	Hồ Chí Minh
10571	51N-014.66	Hồ Chí Minh	13071	51M-307.03	Hồ Chí Minh	15571	11A-122.44	Cao Bằng	18071	51N-040.86	Hồ Chí Minh
10572	51N-015.66	Hồ Chí Minh	13072	51N-005.88	Hồ Chí Minh	15572	11A-128.79	Cao Bằng	18072	51N-041.11	Hồ Chí Minh
10573	51N-017.79	Hồ Chí Minh	13073	51N-008.69	Hồ Chí Minh	15573	11A-131.69	Cao Bằng	18073	51N-041.89	Hồ Chí Minh
10574	51N-017.99	Hồ Chí Minh	13074	51N-009.39	Hồ Chí Minh	15574	11A-132.13	Cao Bằng	18074	51N-042.40	Hồ Chí Minh
10575	51N-020.89	Hồ Chí Minh	13075	51N-009.66	Hồ Chí Minh	15575	11A-138.13	Cao Bằng	18075	51N-067.69	Hồ Chí Minh
10576	51N-021.39	Hồ Chí Minh	13076	51N-012.10	Hồ Chí Minh	15576	11A-139.66	Cao Bằng	18076	51N-074.88	Hồ Chí Minh
10577	51N-023.68	Hồ Chí Minh	13077	51N-017.86	Hồ Chí Minh	15577	11A-140.99	Cao Bằng	18077	51N-077.33	Hồ Chí Minh
10578	51N-027.66	Hồ Chí Minh	13078	51N-021.68	Hồ Chí Minh	15578	11A-141.14	Cao Bằng	18078	51N-078.69	Hồ Chí Minh
10579	51N-028.89	Hồ Chí Minh	13079	51N-022.66	Hồ Chí Minh	15579	11B-015.89	Cao Bằng	18079	51N-082.08	Hồ Chí Minh
10580	51N-031.30	Hồ Chí Minh	13080	51N-025.69	Hồ Chí Minh	15580	11C-074.99	Cao Bằng	18080	51N-082.99	Hồ Chí Minh
10581	51N-032.66	Hồ Chí Minh	13081	51N-026.89	Hồ Chí Minh	15581	11C-076.86	Cao Bằng	18081	51N-085.69	Hồ Chí Minh
10582	51N-032.99	Hồ Chí Minh	13082	51N-032.03	Hồ Chí Minh	15582	11C-077.00	Cao Bằng	18082	51N-086.99	Hồ Chí Minh
10583	51N-034.03	Hồ Chí Minh	13083	51N-034.89	Hồ Chí Minh	15583	11C-077.66	Cao Bằng	18083	51N-087.66	Hồ Chí Minh
10584	51N-035.39	Hồ Chí Minh	13084	51N-043.66	Hồ Chí Minh	15584	11C-080.80	Cao Bằng	18084	51N-091.39	Hồ Chí Minh
10585	51N-037.88	Hồ Chí Minh	13085	51N-044.88	Hồ Chí Minh	15585	11C-082.82	Cao Bằng	18085	51N-100.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51N-046.04	Hồ Chí Minh	13086	51N-047.69	Hồ Chí Minh	15586	11C-087.78	Cao Bằng	18086	51N-102.99	Hồ Chí Minh
10587	51N-049.69	Hồ Chí Minh	13087	51N-047.79	Hồ Chí Minh	15587	11D-006.66	Cao Bằng	18087	51N-107.07	Hồ Chí Minh
10588	51N-050.88	Hồ Chí Minh	13088	51N-050.89	Hồ Chí Minh	15588	11D-010.68	Cao Bằng	18088	51N-109.66	Hồ Chí Minh
10589	51N-051.05	Hồ Chí Minh	13089	51N-055.86	Hồ Chí Minh	15589	11D-011.68	Cao Bằng	18089	51N-109.88	Hồ Chí Minh
10590	51N-052.69	Hồ Chí Minh	13090	51N-056.65	Hồ Chí Minh	15590	12A-245.79	Lang Son	18090	51N-110.88	Hồ Chí Minh
10591	51N-054.54	Hồ Chí Minh	13091	51N-056.69	Hồ Chí Minh	15591	12A-247.74	Lang Son	18091	51N-111.01	Hồ Chí Minh
10592	51N-054.68	Hồ Chí Minh	13092	51N-057.05	Hồ Chí Minh	15592	12A-251.51	Lang Son	18092	51N-115.88	Hồ Chí Minh
10593	51N-055.56	Hồ Chí Minh	13093	51N-057.77	Hồ Chí Minh	15593	12A-251.69	Lang Son	18093	51N-119.98	Hồ Chí Minh
10594	51N-064.79	Hồ Chí Minh	13094	51N-061.89	Hồ Chí Minh	15594	12A-251.86	Lang Son	18094	51N-121.66	Hồ Chí Minh
10595	51N-068.89	Hồ Chí Minh	13095	51N-065.66	Hồ Chí Minh	15595	12A-258.25	Lang Son	18095	51N-126.79	Hồ Chí Minh
10596	51N-073.39	Hồ Chí Minh	13096	51N-076.67	Hồ Chí Minh	15596	12A-264.89	Lang Son	18096	51N-128.66	Hồ Chí Minh
10597	51N-073.89	Hồ Chí Minh	13097	51N-083.80	Hồ Chí Minh	15597	12A-270.00	Lang Son	18097	51N-133.13	Hồ Chí Minh
10598	51N-087.86	Hồ Chí Minh	13098	51N-092.68	Hồ Chí Minh	15598	12C-133.55	Lang Son	18098	51N-135.13	Hồ Chí Minh
10599	51N-087.87	Hồ Chí Minh	13099	51N-093.94	Hồ Chí Minh	15599	12C-133.68	Lang Son	18099	51N-138.86	Hồ Chí Minh
10600	51N-087.89	Hồ Chí Minh	13100	51N-103.04	Hồ Chí Minh	15600	12D-007.79	Lang Son	18100	51N-143.44	Hồ Chí Minh
10601	51N-092.66	Hồ Chí Minh	13101	51N-111.08	Hồ Chí Minh	15601	14A-905.68	Quảng Ninh	18101	51N-152.51	Hồ Chí Minh
10602	51N-107.79	Hồ Chí Minh	13102	51N-117.17	Hồ Chí Minh	15602	14A-905.89	Quảng Ninh	18102	11A-117.39	Cao Bằng
10603	51N-108.08	Hồ Chí Minh	13103	51N-117.86	Hồ Chí Minh	15603	14A-912.12	Quảng Ninh	18103	11A-117.89	Cao Bằng
10604	51N-111.09	Hồ Chí Minh	13104	51N-124.99	Hồ Chí Minh	15604	14A-916.61	Quảng Ninh	18104	11A-121.89	Cao Bằng
10605	51N-125.26	Hồ Chí Minh	13105	51N-128.39	Hồ Chí Minh	15605	14A-921.66	Quảng Ninh	18105	11A-123.23	Cao Bằng
10606	51N-138.31	Hồ Chí Minh	13106	51N-129.92	Hồ Chí Minh	15606	14A-930.89	Quảng Ninh	18106	11A-125.69	Cao Bằng
10607	51N-140.99	Hồ Chí Minh	13107	51N-132.23	Hồ Chí Minh	15607	14A-932.33	Quảng Ninh	18107	11A-131.32	Cao Bằng
10608	51N-141.79	Hồ Chí Minh	13108	51N-134.66	Hồ Chí Minh	15608	14A-939.55	Quảng Ninh	18108	11A-137.99	Cao Bằng
10609	51N-142.86	Hồ Chí Minh	13109	51N-143.34	Hồ Chí Minh	15609	14A-941.39	Quảng Ninh	18109	11A-138.69	Cao Bằng
10610	51N-144.22	Hồ Chí Minh	13110	11A-117.71	Cao Bằng	15610	14A-942.99	Quảng Ninh	18110	11B-016.69	Cao Bằng
10611	51N-144.33	Hồ Chí Minh	13111	11A-120.99	Cao Bằng	15611	14A-948.48	Quảng Ninh	18111	11C-085.69	Cao Bằng
10612	51N-149.86	Hồ Chí Minh	13112	11A-121.11	Cao Bằng	15612	14A-954.88	Quảng Ninh	18112	11C-086.89	Cao Bằng
10613	11A-120.69	Cao Bằng	13113	11A-121.88	Cao Bằng	15613	14A-963.79	Quảng Ninh	18113	11D-009.39	Cao Bằng
10614	11A-124.79	Cao Bằng	13114	11A-124.66	Cao Bằng	15614	14A-971.66	Quảng Ninh	18114	11D-011.39	Cao Bằng
10615	11A-133.39	Cao Bằng	13115	11A-125.39	Cao Bằng	15615	14A-971.71	Quảng Ninh	18115	11D-011.69	Cao Bằng
10616	11A-134.31	Cao Bằng	13116	11A-128.69	Cao Bằng	15616	14A-972.39	Quảng Ninh	18116	11D-012.79	Cao Bằng
10617	11A-134.86	Cao Bằng	13117	11A-134.56	Cao Bằng	15617	14A-973.89	Quảng Ninh	18117	12A-245.68	Lang Son
10618	11A-139.88	Cao Bằng	13118	11A-135.13	Cao Bằng	15618	14A-974.74	Quảng Ninh	18118	12A-247.66	Lang Son
10619	11C-076.89	Cao Bằng	13119	11A-135.66	Cao Bằng	15619	14A-975.57	Quảng Ninh	18119	12A-252.86	Lang Son
10620	11C-083.69	Cao Bằng	13120	11A-137.38	Cao Bằng	15620	14A-976.39	Quảng Ninh	18120	12A-258.69	Lang Son
10621	11C-085.79	Cao Bằng	13121	11A-138.31	Cao Bằng	15621	14A-976.86	Quảng Ninh	18121	12A-264.44	Lang Son
10622	12A-245.45	Lang Son	13122	11C-075.75	Cao Bằng	15622	14A-990.00	Quảng Ninh	18122	12B-017.39	Lang Son
10623	12A-245.69	Lang Son	13123	11C-076.88	Cao Bằng	15623	14A-990.69	Quảng Ninh	18123	12C-135.13	Lang Son
10624	12A-250.79	Lang Son	13124	11C-077.44	Cao Bằng	15624	14A-999.15	Quảng Ninh	18124	12C-137.88	Lang Son
10625	12A-255.22	Lang Son	13125	11C-082.88	Cao Bằng	15625	14A-999.27	Quảng Ninh	18125	12C-140.79	Lang Son
10626	12A-264.46	Lang Son	13126	11C-083.39	Cao Bằng	15626	14B-051.69	Quảng Ninh	18126	12C-140.99	Lang Son
10627	12A-267.66	Lang Son	13127	11C-087.89	Cao Bằng	15627	14B-053.54	Quảng Ninh	18127	12C-141.11	Lang Son
10628	12B-012.79	Lang Son	13128	11C-088.89	Cao Bằng	15628	14C-410.86	Quảng Ninh	18128	12C-141.14	Lang Son
10629	12B-013.69	Lang Son	13129	11C-089.39	Cao Bằng	15629	14C-415.68	Quảng Ninh	18129	12C-142.89	Lang Son
10630	12C-145.39	Lang Son	13130	11C-090.39	Cao Bằng	15630	14C-418.81	Quảng Ninh	18130	14A-891.39	Quảng Ninh
10631	12D-009.99	Lang Son	13131	11D-012.77	Cao Bằng	15631	14C-420.89	Quảng Ninh	18131	14A-900.68	Quảng Ninh
10632	12D-010.39	Lang Son	13132	12A-244.89	Lang Son	15632	14C-438.86	Quảng Ninh	18132	14A-902.86	Quảng Ninh
10633	14A-910.79	Quảng Ninh	13133	12A-244.99	Lang Son	15633	14C-451.45	Quảng Ninh	18133	14A-904.69	Quảng Ninh
10634	14A-925.26	Quảng Ninh	13134	12A-246.79	Lang Son	15634	14C-452.88	Quảng Ninh	18134	14A-905.50	Quảng Ninh
10635	14A-926.39	Quảng Ninh	13135	12A-246.99	Lang Son	15635	14C-455.79	Quảng Ninh	18135	14A-910.01	Quảng Ninh
10636	14A-930.00	Quảng Ninh	13136	12A-250.99	Lang Son	15636	14C-460.68	Quảng Ninh	18136	14A-912.86	Quảng Ninh
10637	14A-958.22	Quảng Ninh	13137	12A-251.68	Lang Son	15637	14C-464.46	Quảng Ninh	18137	14A-937.38	Quảng Ninh
10638	14A-961.96	Quảng Ninh	13138	12A-253.33	Lang Son	15638	14C-468.46	Quảng Ninh	18138	14A-941.49	Quảng Ninh
10639	14A-969.33	Quảng Ninh	13139	12A-254.25	Lang Son	15639	14D-032.39	Quảng Ninh	18139	14A-943.99	Quảng Ninh
10640	14A-970.89	Quảng Ninh	13140	12A-256.99	Lang Son	15640	14K-003.39	Quảng Ninh	18140	14A-948.68	Quảng Ninh
10641	14A-974.44	Quảng Ninh	13141	12A-258.89	Lang Son	15641	14K-011.39	Quảng Ninh	18141	14A-948.99	Quảng Ninh
10642	14A-996.22	Quảng Ninh	13142	12A-261.61	Lang Son	15642	14K-012.33	Quảng Ninh	18142	14A-950.89	Quảng Ninh
10643	14A-999.08	Quảng Ninh	13143	12A-261.79	Lang Son	15643	14K-013.66	Quảng Ninh	18143	14A-959.33	Quảng Ninh
10644	14A-999.23	Quảng Ninh	13144	12A-267.76	Lang Son	15644	14K-014.66	Quảng Ninh	18144	14A-962.39	Quảng Ninh
10645	14A-999.57	Quảng Ninh	13145	12A-272.39	Lang Son	15645	14K-018.19	Quảng Ninh	18145	14A-968.11	Quảng Ninh
10646	14B-051.68	Quảng Ninh	13146	12B-013.39	Lang Son	15646	14K-019.76	Quảng Ninh	18146	14A-968.22	Quảng Ninh
10647	14C-408.68	Quảng Ninh	13147	12B-016.86	Lang Son	15647	14K-021.02	Quảng Ninh	18147	14B-049.99	Quảng Ninh
10648	14C-408.88	Quảng Ninh	13148	12C-135.53	Lang Son	15648	14K-034.89	Quảng Ninh	18148	14B-055.79	Quảng Ninh
10649	14C-414.39	Quảng Ninh	13149	12D-010.86	Lang Son	15649	14K-038.79	Quảng Ninh	18149	14C-407.77	Quảng Ninh
10650	14C-415.99	Quảng Ninh	13150	12D-010.88	Lang Son	15650	14K-041.41	Quảng Ninh	18150	14C-408.99	Quảng Ninh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	14C-418.68	Quảng Ninh	13151	14A-907.86	Quảng Ninh	15651	14K-043.43	Quảng Ninh	18151	14C-411.22	Quảng Ninh
10652	14C-420.99	Quảng Ninh	13152	14A-924.99	Quảng Ninh	15652	14K-044.77	Quảng Ninh	18152	14C-415.55	Quảng Ninh
10653	14C-424.69	Quảng Ninh	13153	14A-925.39	Quảng Ninh	15653	14K-047.86	Quảng Ninh	18153	14C-416.86	Quảng Ninh
10654	14C-451.86	Quảng Ninh	13154	14A-927.27	Quảng Ninh	15654	14K-048.84	Quảng Ninh	18154	14C-417.71	Quảng Ninh
10655	14C-453.35	Quảng Ninh	13155	14A-939.11	Quảng Ninh	15655	15B-057.68	Hải Phòng	18155	14C-418.18	Quảng Ninh
10656	14C-458.89	Quảng Ninh	13156	14A-940.86	Quảng Ninh	15656	15C-466.69	Hải Phòng	18156	14C-420.00	Quảng Ninh
10657	14C-462.68	Quảng Ninh	13157	14A-942.22	Quảng Ninh	15657	15C-485.86	Hải Phòng	18157	14C-421.99	Quảng Ninh
10658	14C-463.63	Quảng Ninh	13158	14A-944.11	Quảng Ninh	15658	15C-486.79	Hải Phòng	18158	14C-455.00	Quảng Ninh
10659	14K-000.25	Quảng Ninh	13159	14A-948.94	Quảng Ninh	15659	15C-495.99	Hải Phòng	18159	14C-455.89	Quảng Ninh
10660	14K-006.39	Quảng Ninh	13160	14A-959.77	Quảng Ninh	15660	15D-055.22	Hải Phòng	18160	14C-468.11	Quảng Ninh
10661	14K-009.86	Quảng Ninh	13161	14A-964.86	Quảng Ninh	15661	15D-056.65	Hải Phòng	18161	14C-471.72	Quảng Ninh
10662	14K-023.20	Quảng Ninh	13162	14A-971.99	Quảng Ninh	15662	15K-276.76	Hải Phòng	18162	14D-029.29	Quảng Ninh
10663	14K-030.68	Quảng Ninh	13163	14A-972.97	Quảng Ninh	15663	15K-285.66	Hải Phòng	18163	14K-015.89	Quảng Ninh
10664	14K-031.89	Quảng Ninh	13164	14A-978.33	Quảng Ninh	15664	15K-285.79	Hải Phòng	18164	14K-019.66	Quảng Ninh
10665	14K-034.30	Quảng Ninh	13165	14A-978.66	Quảng Ninh	15665	15K-303.39	Hải Phòng	18165	14K-022.23	Quảng Ninh
10666	14K-037.77	Quảng Ninh	13166	14A-989.11	Quảng Ninh	15666	15K-305.05	Hải Phòng	18166	14K-024.89	Quảng Ninh
10667	14K-040.41	Quảng Ninh	13167	14B-051.66	Quảng Ninh	15667	15K-305.89	Hải Phòng	18167	14K-026.39	Quảng Ninh
10668	14K-041.86	Quảng Ninh	13168	14C-407.66	Quảng Ninh	15668	15K-308.08	Hải Phòng	18168	14K-030.69	Quảng Ninh
10669	14K-041.88	Quảng Ninh	13169	14C-412.66	Quảng Ninh	15669	15K-309.86	Hải Phòng	18169	14K-033.86	Quảng Ninh
10670	14K-044.89	Quảng Ninh	13170	14C-413.66	Quảng Ninh	15670	15K-314.66	Hải Phòng	18170	14K-035.39	Quảng Ninh
10671	14K-045.86	Quảng Ninh	13171	14C-416.16	Quảng Ninh	15671	15K-315.39	Hải Phòng	18171	14K-035.53	Quảng Ninh
10672	15B-051.89	Hải Phòng	13172	14C-418.86	Quảng Ninh	15672	15K-315.69	Hải Phòng	18172	14K-044.88	Quảng Ninh
10673	15B-055.39	Hải Phòng	13173	14C-424.44	Quảng Ninh	15673	15K-321.66	Hải Phòng	18173	15C-466.55	Hải Phòng
10674	15B-055.66	Hải Phòng	13174	14C-459.39	Quảng Ninh	15674	15K-328.29	Hải Phòng	18174	15C-468.39	Hải Phòng
10675	15B-057.79	Hải Phòng	13175	14D-027.88	Quảng Ninh	15675	15K-332.69	Hải Phòng	18175	15C-484.39	Hải Phòng
10676	15C-463.33	Hải Phòng	13176	14D-031.68	Quảng Ninh	15676	15K-332.79	Hải Phòng	18176	15C-484.68	Hải Phòng
10677	15C-463.66	Hải Phòng	13177	14D-031.88	Quảng Ninh	15677	15K-333.08	Hải Phòng	18177	15C-487.68	Hải Phòng
10678	15C-465.65	Hải Phòng	13178	14D-032.99	Quảng Ninh	15678	15K-334.79	Hải Phòng	18178	15C-488.55	Hải Phòng
10679	15C-466.67	Hải Phòng	13179	14K-010.00	Quảng Ninh	15679	15K-351.99	Hải Phòng	18179	15D-045.45	Hải Phòng
10680	15C-482.84	Hải Phòng	13180	14K-012.39	Quảng Ninh	15680	15K-352.79	Hải Phòng	18180	15D-047.86	Hải Phòng
10681	15C-483.38	Hải Phòng	13181	14K-017.89	Quảng Ninh	15681	15K-353.68	Hải Phòng	18181	15D-051.89	Hải Phòng
10682	15C-483.89	Hải Phòng	13182	14K-020.69	Quảng Ninh	15682	15K-357.69	Hải Phòng	18182	15D-053.69	Hải Phòng
10683	15C-484.66	Hải Phòng	13183	14K-022.69	Quảng Ninh	15683	15K-361.69	Hải Phòng	18183	15K-277.55	Hải Phòng
10684	15C-487.48	Hải Phòng	13184	14K-027.99	Quảng Ninh	15684	15K-364.88	Hải Phòng	18184	15K-278.68	Hải Phòng
10685	15C-487.99	Hải Phòng	13185	14K-029.02	Quảng Ninh	15685	15K-370.68	Hải Phòng	18185	15K-280.66	Hải Phòng
10686	15C-488.44	Hải Phòng	13186	14K-033.89	Quảng Ninh	15686	15K-373.89	Hải Phòng	18186	15K-287.79	Hải Phòng
10687	15D-048.68	Hải Phòng	13187	14K-048.68	Quảng Ninh	15687	15K-375.88	Hải Phòng	18187	15K-291.69	Hải Phòng
10688	15D-048.89	Hải Phòng	13188	15B-052.86	Hải Phòng	15688	15K-376.67	Hải Phòng	18188	15K-298.69	Hải Phòng
10689	15D-055.05	Hải Phòng	13189	15B-055.89	Hải Phòng	15689	15K-384.44	Hải Phòng	18189	15K-302.89	Hải Phòng
10690	15K-272.39	Hải Phòng	13190	15C-465.89	Hải Phòng	15690	15K-385.39	Hải Phòng	18190	15K-305.88	Hải Phòng
10691	15K-272.88	Hải Phòng	13191	15C-466.46	Hải Phòng	15691	15K-387.79	Hải Phòng	18191	15K-307.79	Hải Phòng
10692	15K-273.88	Hải Phòng	13192	15C-481.66	Hải Phòng	15692	15K-391.69	Hải Phòng	18192	15K-307.86	Hải Phòng
10693	15K-274.39	Hải Phòng	13193	15C-482.39	Hải Phòng	15693	15K-392.66	Hải Phòng	18193	15K-310.86	Hải Phòng
10694	15K-290.39	Hải Phòng	13194	15C-492.22	Hải Phòng	15694	15K-401.68	Hải Phòng	18194	15K-311.00	Hải Phòng
10695	15K-298.39	Hải Phòng	13195	15C-497.49	Hải Phòng	15695	15K-402.99	Hải Phòng	18195	15K-311.33	Hải Phòng
10696	15K-300.66	Hải Phòng	13196	15D-045.69	Hải Phòng	15696	15K-404.68	Hải Phòng	18196	15K-320.00	Hải Phòng
10697	15K-303.03	Hải Phòng	13197	15K-272.69	Hải Phòng	15697	15K-405.68	Hải Phòng	18197	15K-333.11	Hải Phòng
10698	15K-304.88	Hải Phòng	13198	15K-278.86	Hải Phòng	15698	15K-407.04	Hải Phòng	18198	15K-333.78	Hải Phòng
10699	15K-320.79	Hải Phòng	13199	15K-288.00	Hải Phòng	15699	15K-408.69	Hải Phòng	18199	15K-334.44	Hải Phòng
10700	15K-323.32	Hải Phòng	13200	15K-290.09	Hải Phòng	15700	15K-408.80	Hải Phòng	18200	15K-344.89	Hải Phòng
10701	15K-333.02	Hải Phòng	13201	15K-300.22	Hải Phòng	15701	15K-412.21	Hải Phòng	18201	15K-348.34	Hải Phòng
10702	15K-334.68	Hải Phòng	13202	15K-311.13	Hải Phòng	15702	15K-416.39	Hải Phòng	18202	15K-351.35	Hải Phòng
10703	15K-342.88	Hải Phòng	13203	15K-311.89	Hải Phòng	15703	15K-418.79	Hải Phòng	18203	15K-354.54	Hải Phòng
10704	15K-346.46	Hải Phòng	13204	15K-320.68	Hải Phòng	15704	15K-423.24	Hải Phòng	18204	15K-359.95	Hải Phòng
10705	15K-349.86	Hải Phòng	13205	15K-322.33	Hải Phòng	15705	15K-429.24	Hải Phòng	18205	15K-364.99	Hải Phòng
10706	15K-350.05	Hải Phòng	13206	15K-325.69	Hải Phòng	15706	15K-442.79	Hải Phòng	18206	15K-375.39	Hải Phòng
10707	15K-350.68	Hải Phòng	13207	15K-334.89	Hải Phòng	15707	15K-448.79	Hải Phòng	18207	15K-377.66	Hải Phòng
10708	15K-352.39	Hải Phòng	13208	15K-341.66	Hải Phòng	15708	15K-456.77	Hải Phòng	18208	15K-379.73	Hải Phòng
10709	15K-354.88	Hải Phòng	13209	15K-348.99	Hải Phòng	15709	15K-460.66	Hải Phòng	18209	15K-380.86	Hải Phòng
10710	15K-355.39	Hải Phòng	13210	15K-358.53	Hải Phòng	15710	15K-461.39	Hải Phòng	18210	15K-381.66	Hải Phòng
10711	15K-394.66	Hải Phòng	13211	15K-367.63	Hải Phòng	15711	15K-462.63	Hải Phòng	18211	15K-388.00	Hải Phòng
10712	15K-399.44	Hải Phòng	13212	15K-377.86	Hải Phòng	15712	15K-467.86	Hải Phòng	18212	15K-409.90	Hải Phòng
10713	15K-404.89	Hải Phòng	13213	15K-379.97	Hải Phòng	15713	15K-470.68	Hải Phòng	18213	15K-411.41	Hải Phòng
10714	15K-405.66	Hải Phòng	13214	15K-395.93	Hải Phòng	15714	15K-472.88	Hải Phòng	18214	15K-412.99	Hải Phòng
10715	15K-410.01	Hải Phòng	13215	15K-402.22	Hải Phòng	15715	15K-489.00	Hải Phòng	18215	15K-416.68	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10716	15K-413.88	Hải Phòng	13216	15K-404.86	Hải Phòng	15716	15K-498.86	Hải Phòng	18216	15K-417.14	Hải Phòng
10717	15K-420.42	Hải Phòng	13217	15K-410.41	Hải Phòng	15717	15K-499.55	Hải Phòng	18217	15K-417.39	Hải Phòng
10718	15K-422.39	Hải Phòng	13218	15K-411.39	Hải Phòng	15718	15K-507.77	Hải Phòng	18218	15K-420.39	Hải Phòng
10719	15K-423.39	Hải Phòng	13219	15K-412.69	Hải Phòng	15719	17A-444.09	Thái Bình	18219	15K-420.69	Hải Phòng
10720	15K-424.89	Hải Phòng	13220	15K-424.99	Hải Phòng	15720	17A-444.36	Thái Bình	18220	15K-422.00	Hải Phòng
10721	15K-430.88	Hải Phòng	13221	15K-430.66	Hải Phòng	15721	17A-451.15	Thái Bình	18221	15K-422.11	Hải Phòng
10722	15K-434.39	Hải Phòng	13222	15K-451.54	Hải Phòng	15722	17A-455.22	Thái Bình	18222	15K-429.69	Hải Phòng
10723	15K-439.89	Hải Phòng	13223	15K-455.11	Hải Phòng	15723	17A-465.79	Thái Bình	18223	15K-431.88	Hải Phòng
10724	15K-444.04	Hải Phòng	13224	15K-455.56	Hải Phòng	15724	17A-465.99	Thái Bình	18224	15K-436.39	Hải Phòng
10725	15K-446.68	Hải Phòng	13225	15K-461.46	Hải Phòng	15725	17A-466.33	Thái Bình	18225	15K-436.99	Hải Phòng
10726	15K-453.66	Hải Phòng	13226	15K-474.99	Hải Phòng	15726	17A-466.67	Thái Bình	18226	15K-441.44	Hải Phòng
10727	15K-458.45	Hải Phòng	13227	15K-478.39	Hải Phòng	15727	17A-470.07	Thái Bình	18227	15K-441.66	Hải Phòng
10728	15K-458.69	Hải Phòng	13228	15K-481.66	Hải Phòng	15728	17A-474.89	Thái Bình	18228	15K-442.44	Hải Phòng
10729	15K-461.89	Hải Phòng	13229	15K-490.91	Hải Phòng	15729	17A-479.88	Thái Bình	18229	15K-444.28	Hải Phòng
10730	15K-465.86	Hải Phòng	13230	15K-491.68	Hải Phòng	15730	17A-482.89	Thái Bình	18230	15K-446.69	Hải Phòng
10731	15K-467.76	Hải Phòng	13231	15K-497.94	Hải Phòng	15731	17A-485.79	Thái Bình	18231	15K-450.39	Hải Phòng
10732	15K-468.11	Hải Phòng	13232	15K-502.68	Hải Phòng	15732	17A-490.00	Thái Bình	18232	15K-451.88	Hải Phòng
10733	15K-481.82	Hải Phòng	13233	15K-509.39	Hải Phòng	15733	17A-492.29	Thái Bình	18233	15K-456.11	Hải Phòng
10734	15K-484.85	Hải Phòng	13234	15K-512.21	Hải Phòng	15734	17A-493.33	Thái Bình	18234	15K-462.22	Hải Phòng
10735	15K-486.00	Hải Phòng	13235	17A-441.68	Thái Bình	15735	17A-512.51	Thái Bình	18235	15K-464.68	Hải Phòng
10736	15K-487.68	Hải Phòng	13236	17A-443.88	Thái Bình	15736	17B-031.66	Thái Bình	18236	15K-466.46	Hải Phòng
10737	15K-503.68	Hải Phòng	13237	17A-443.99	Thái Bình	15737	17B-031.88	Thái Bình	18237	15K-467.46	Hải Phòng
10738	17A-445.39	Thái Bình	13238	17A-444.89	Thái Bình	15738	17C-204.68	Thái Bình	18238	15K-469.00	Hải Phòng
10739	17A-445.86	Thái Bình	13239	17A-445.66	Thái Bình	15739	17C-206.86	Thái Bình	18239	15K-482.48	Hải Phòng
10740	17A-449.79	Thái Bình	13240	17A-445.69	Thái Bình	15740	17C-207.69	Thái Bình	18240	15K-485.39	Hải Phòng
10741	17A-454.45	Thái Bình	13241	17A-447.79	Thái Bình	15741	17C-219.78	Thái Bình	18241	15K-491.99	Hải Phòng
10742	17A-455.33	Thái Bình	13242	17A-449.66	Thái Bình	15742	17D-009.96	Thái Bình	18242	15K-492.68	Hải Phòng
10743	17A-462.62	Thái Bình	13243	17A-451.51	Thái Bình	15743	17D-011.99	Thái Bình	18243	17A-444.18	Thái Bình
10744	17A-463.86	Thái Bình	13244	17A-455.00	Thái Bình	15744	18A-436.79	Nam Định	18244	17A-444.78	Thái Bình
10745	17A-463.88	Thái Bình	13245	17A-460.00	Thái Bình	15745	18A-437.68	Nam Định	18245	17A-451.99	Thái Bình
10746	17A-465.39	Thái Bình	13246	17A-463.36	Thái Bình	15746	18A-441.41	Nam Định	18246	17A-452.99	Thái Bình
10747	17A-470.74	Thái Bình	13247	17A-463.99	Thái Bình	15747	18A-445.45	Nam Định	18247	17A-457.68	Thái Bình
10748	17A-473.68	Thái Bình	13248	17A-464.44	Thái Bình	15748	18A-445.54	Nam Định	18248	17A-461.89	Thái Bình
10749	17A-474.88	Thái Bình	13249	17A-470.70	Thái Bình	15749	18A-447.86	Nam Định	18249	17A-464.39	Thái Bình
10750	17A-475.47	Thái Bình	13250	17A-470.79	Thái Bình	15750	18A-448.84	Nam Định	18250	17A-479.66	Thái Bình
10751	17A-475.89	Thái Bình	13251	17A-472.68	Thái Bình	15751	18A-449.68	Nam Định	18251	17A-490.09	Thái Bình
10752	17A-477.68	Thái Bình	13252	17A-473.79	Thái Bình	15752	18A-451.69	Nam Định	18252	17A-490.86	Thái Bình
10753	17A-480.99	Thái Bình	13253	17A-480.00	Thái Bình	15753	18A-452.88	Nam Định	18253	17A-490.94	Thái Bình
10754	17A-481.99	Thái Bình	13254	17A-480.66	Thái Bình	15754	18A-457.99	Nam Định	18254	17A-492.88	Thái Bình
10755	17A-486.88	Thái Bình	13255	17A-480.68	Thái Bình	15755	18A-460.68	Nam Định	18255	17A-498.69	Thái Bình
10756	17A-486.99	Thái Bình	13256	17A-501.66	Thái Bình	15756	18A-462.86	Nam Định	18256	17A-507.79	Thái Bình
10757	17A-490.49	Thái Bình	13257	17A-503.05	Thái Bình	15757	18A-463.39	Nam Định	18257	17A-513.39	Thái Bình
10758	17A-502.02	Thái Bình	13258	17A-507.68	Thái Bình	15758	18A-463.68	Nam Định	18258	17C-204.79	Thái Bình
10759	17A-502.39	Thái Bình	13259	17A-508.66	Thái Bình	15759	18A-464.68	Nam Định	18259	17C-211.39	Thái Bình
10760	17A-506.39	Thái Bình	13260	17A-513.79	Thái Bình	15760	18A-471.88	Nam Định	18260	17C-211.77	Thái Bình
10761	17A-507.39	Thái Bình	13261	17C-202.68	Thái Bình	15761	18A-473.99	Nam Định	18261	17C-211.88	Thái Bình
10762	17A-509.05	Thái Bình	13262	17C-203.30	Thái Bình	15762	18A-476.74	Nam Định	18262	17C-216.61	Thái Bình
10763	17A-512.21	Thái Bình	13263	17C-207.20	Thái Bình	15763	18A-485.58	Nam Định	18263	17D-012.88	Thái Bình
10764	17B-030.99	Thái Bình	13264	17C-207.70	Thái Bình	15764	18A-495.59	Nam Định	18264	18A-435.89	Nam Định
10765	17B-033.00	Thái Bình	13265	17C-213.99	Thái Bình	15765	18A-498.22	Nam Định	18265	18A-437.79	Nam Định
10766	17C-206.66	Thái Bình	13266	17C-219.86	Thái Bình	15766	18A-501.66	Nam Định	18266	18A-444.69	Nam Định
10767	17C-212.89	Thái Bình	13267	17C-222.89	Thái Bình	15767	18A-505.79	Nam Định	18267	18A-446.39	Nam Định
10768	17C-222.07	Thái Bình	13268	17C-223.22	Thái Bình	15768	18A-511.51	Nam Định	18268	18A-446.89	Nam Định
10769	17D-011.22	Thái Bình	13269	17D-013.68	Thái Bình	15769	18B-032.89	Nam Định	18269	18A-449.69	Nam Định
10770	18A-436.68	Nam Định	13270	17D-016.68	Thái Bình	15770	18B-033.68	Nam Định	18270	18A-449.79	Nam Định
10771	18A-437.88	Nam Định	13271	18A-440.40	Nam Định	15771	18C-161.88	Nam Định	18271	18A-450.00	Nam Định
10772	18A-438.83	Nam Định	13272	18A-441.79	Nam Định	15772	18C-163.89	Nam Định	18272	18A-450.99	Nam Định
10773	18A-441.69	Nam Định	13273	18A-441.99	Nam Định	15773	18C-166.11	Nam Định	18273	18A-451.66	Nam Định
10774	18A-441.86	Nam Định	13274	18A-444.36	Nam Định	15774	18D-016.89	Nam Định	18274	18A-454.66	Nam Định
10775	18A-444.33	Nam Định	13275	18A-444.66	Nam Định	15775	18D-017.68	Nam Định	18275	18A-454.86	Nam Định
10776	18A-446.99	Nam Định	13276	18A-444.77	Nam Định	15776	19A-627.27	Phú Thọ	18276	18A-457.69	Nam Định
10777	18A-450.50	Nam Định	13277	18A-444.86	Nam Định	15777	19A-627.86	Phú Thọ	18277	18A-458.68	Nam Định
10778	18A-452.39	Nam Định	13278	18A-445.99	Nam Định	15778	19A-630.89	Phú Thọ	18278	18A-460.64	Nam Định
10779	18A-452.86	Nam Định	13279	18A-447.69	Nam Định	15779	19A-631.31	Phú Thọ	18279	18A-466.33	Nam Định
10780	18A-454.79	Nam Định	13280	18A-449.66	Nam Định	15780	19A-634.86	Phú Thọ	18280	18A-469.86	Nam Định



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	18A-458.85	Nam Định	13281	18A-450.39	Nam Định	15781	19A-640.99	Phú Thọ	18281	18A-475.74	Nam Định
10782	18A-459.39	Nam Định	13282	18A-450.79	Nam Định	15782	19A-643.39	Phú Thọ	18282	18A-480.08	Nam Định
10783	18A-459.59	Nam Định	13283	18A-455.44	Nam Định	15783	19A-643.89	Phú Thọ	18283	18A-480.68	Nam Định
10784	18A-459.79	Nam Định	13284	18A-458.69	Nam Định	15784	19A-645.68	Phú Thọ	18284	18A-485.66	Nam Định
10785	18A-460.06	Nam Định	13285	18A-459.86	Nam Định	15785	19A-652.89	Phú Thọ	18285	18A-490.68	Nam Định
10786	18A-464.88	Nam Định	13286	18A-460.00	Nam Định	15786	19A-667.86	Phú Thọ	18286	18A-492.22	Nam Định
10787	18A-466.39	Nam Định	13287	18A-463.88	Nam Định	15787	19A-672.99	Phú Thọ	18287	18A-498.94	Nam Định
10788	18A-467.77	Nam Định	13288	18A-464.89	Nam Định	15788	19A-673.68	Phú Thọ	18288	18A-502.66	Nam Định
10789	18A-480.86	Nam Định	13289	18A-476.68	Nam Định	15789	19A-677.00	Phú Thọ	18289	18A-503.30	Nam Định
10790	18A-481.82	Nam Định	13290	18A-482.83	Nam Định	15790	19A-680.39	Phú Thọ	18290	18A-512.39	Nam Định
10791	18A-483.66	Nam Định	13291	18A-490.66	Nam Định	15791	19A-690.68	Phú Thọ	18291	18B-032.88	Nam Định
10792	18A-485.48	Nam Định	13292	18A-492.89	Nam Định	15792	19A-690.86	Phú Thọ	18292	18B-033.39	Nam Định
10793	18A-485.99	Nam Định	13293	18A-501.69	Nam Định	15793	19A-693.94	Phú Thọ	18293	18B-034.43	Nam Định
10794	18A-491.49	Nam Định	13294	18A-504.88	Nam Định	15794	19A-700.88	Phú Thọ	18294	18C-164.44	Nam Định
10795	18A-491.88	Nam Định	13295	18A-510.88	Nam Định	15795	19A-701.02	Phú Thọ	18295	18C-164.86	Nam Định
10796	18A-496.22	Nam Định	13296	18A-513.15	Nam Định	15796	19A-705.79	Phú Thọ	18296	18C-179.17	Nam Định
10797	18A-501.39	Nam Định	13297	18B-031.88	Nam Định	15797	19A-711.22	Phú Thọ	18297	18C-181.89	Nam Định
10798	18A-501.68	Nam Định	13298	18B-034.03	Nam Định	15798	19A-714.88	Phú Thọ	18298	18C-182.68	Nam Định
10799	18A-507.69	Nam Định	13299	18C-166.77	Nam Định	15799	19A-714.99	Phú Thọ	18299	18D-018.39	Nam Định
10800	18A-513.13	Nam Định	13300	18C-167.76	Nam Định	15800	19A-716.88	Phú Thọ	18300	18D-018.81	Nam Định
10801	18C-160.06	Nam Định	13301	18C-175.57	Nam Định	15801	19A-735.89	Phú Thọ	18301	19A-622.55	Phú Thọ
10802	18C-162.16	Nam Định	13302	18C-177.39	Nam Định	15802	19A-745.99	Phú Thọ	18302	19A-624.69	Phú Thọ
10803	18C-163.39	Nam Định	13303	18C-177.89	Nam Định	15803	19A-753.69	Phú Thọ	18303	19A-626.39	Phú Thọ
10804	18C-164.16	Nam Định	13304	18C-179.96	Nam Định	15804	19A-754.66	Phú Thọ	18304	19A-637.99	Phú Thọ
10805	18C-165.61	Nam Định	13305	19A-630.30	Phú Thọ	15805	19A-757.66	Phú Thọ	18305	19A-643.86	Phú Thọ
10806	18C-167.67	Nam Định	13306	19A-634.69	Phú Thọ	15806	19B-031.39	Phú Thọ	18306	19A-643.88	Phú Thọ
10807	18C-167.77	Nam Định	13307	19A-646.88	Phú Thọ	15807	19C-241.88	Phú Thọ	18307	19A-647.79	Phú Thọ
10808	18C-168.69	Nam Định	13308	19A-653.99	Phú Thọ	15808	19C-241.99	Phú Thọ	18308	19A-651.86	Phú Thọ
10809	18C-174.74	Nam Định	13309	19A-654.89	Phú Thọ	15809	19C-243.99	Phú Thọ	18309	19A-652.69	Phú Thọ
10810	18D-011.66	Nam Định	13310	19A-654.99	Phú Thọ	15810	19C-252.86	Phú Thọ	18310	19A-659.68	Phú Thọ
10811	18D-011.88	Nam Định	13311	19A-657.77	Phú Thọ	15811	19C-259.69	Phú Thọ	18311	19A-660.88	Phú Thọ
10812	18D-016.17	Nam Định	13312	19A-657.88	Phú Thọ	15812	19C-262.22	Phú Thọ	18312	19A-661.11	Phú Thọ
10813	19A-630.68	Phú Thọ	13313	19A-676.55	Phú Thọ	15813	19C-262.26	Phú Thọ	18313	19A-664.86	Phú Thọ
10814	19A-634.99	Phú Thọ	13314	19A-678.11	Phú Thọ	15814	19C-263.62	Phú Thọ	18314	19A-665.39	Phú Thọ
10815	19A-635.89	Phú Thọ	13315	19A-678.55	Phú Thọ	15815	19C-264.46	Phú Thọ	18315	19A-673.88	Phú Thọ
10816	19A-640.40	Phú Thọ	13316	19A-690.91	Phú Thọ	15816	19C-264.79	Phú Thọ	18316	19A-686.39	Phú Thọ
10817	19A-642.42	Phú Thọ	13317	19A-691.88	Phú Thọ	15817	19C-266.69	Phú Thọ	18317	19A-708.66	Phú Thọ
10818	19A-643.69	Phú Thọ	13318	19A-697.66	Phú Thọ	15818	19C-276.39	Phú Thọ	18318	19A-713.79	Phú Thọ
10819	19A-644.11	Phú Thọ	13319	19A-700.11	Phú Thọ	15819	19C-278.78	Phú Thọ	18319	19A-717.69	Phú Thọ
10820	19A-644.66	Phú Thọ	13320	19A-701.01	Phú Thọ	15820	19C-279.97	Phú Thọ	18320	19A-717.86	Phú Thọ
10821	19A-645.86	Phú Thọ	13321	19A-701.07	Phú Thọ	15821	19D-015.86	Phú Thọ	18321	19A-718.79	Phú Thọ
10822	19A-646.39	Phú Thọ	13322	19A-703.70	Phú Thọ	15822	19D-015.99	Phú Thọ	18322	19A-719.96	Phú Thọ
10823	19A-646.68	Phú Thọ	13323	19A-704.44	Phú Thọ	15823	19D-021.21	Phú Thọ	18323	19A-721.66	Phú Thọ
10824	19A-647.77	Phú Thọ	13324	19A-706.70	Phú Thọ	15824	20A-771.11	Thái Nguyên	18324	19A-731.13	Phú Thọ
10825	19A-648.86	Phú Thọ	13325	19A-707.68	Phú Thọ	15825	20A-772.99	Thái Nguyên	18325	19A-742.68	Phú Thọ
10826	19A-652.99	Phú Thọ	13326	19A-711.89	Phú Thọ	15826	20A-773.79	Thái Nguyên	18326	19A-743.69	Phú Thọ
10827	19A-659.88	Phú Thọ	13327	19A-715.16	Phú Thọ	15827	20A-774.99	Thái Nguyên	18327	19A-747.68	Phú Thọ
10828	19A-659.96	Phú Thọ	13328	19A-715.51	Phú Thọ	15828	20A-777.19	Thái Nguyên	18328	19A-748.69	Phú Thọ
10829	19A-666.15	Phú Thọ	13329	19A-720.27	Phú Thọ	15829	20A-777.55	Thái Nguyên	18329	19A-750.79	Phú Thọ
10830	19A-671.11	Phú Thọ	13330	19A-723.27	Phú Thọ	15830	20A-779.39	Thái Nguyên	18330	19B-026.26	Phú Thọ
10831	19A-673.73	Phú Thọ	13331	19A-723.68	Phú Thọ	15831	20A-781.79	Thái Nguyên	18331	19C-240.00	Phú Thọ
10832	19A-677.11	Phú Thọ	13332	19A-733.39	Phú Thọ	15832	20A-791.91	Thái Nguyên	18332	19C-241.68	Phú Thọ
10833	19A-679.00	Phú Thọ	13333	19A-734.69	Phú Thọ	15833	20A-794.66	Thái Nguyên	18333	19C-244.42	Phú Thọ
10834	19A-681.86	Phú Thọ	13334	19A-745.39	Phú Thọ	15834	20A-794.88	Thái Nguyên	18334	19C-251.88	Phú Thọ
10835	19A-683.39	Phú Thọ	13335	19A-745.86	Phú Thọ	15835	20A-796.39	Thái Nguyên	18335	19C-273.99	Phú Thọ
10836	19A-685.58	Phú Thọ	13336	19A-747.66	Phú Thọ	15836	20A-802.89	Thái Nguyên	18336	19D-015.89	Phú Thọ
10837	19A-689.00	Phú Thọ	13337	19A-749.94	Phú Thọ	15837	20A-804.86	Thái Nguyên	18337	19D-019.79	Phú Thọ
10838	19A-698.33	Phú Thọ	13338	19A-750.05	Phú Thọ	15838	20A-812.86	Thái Nguyên	18338	20A-764.86	Thái Nguyên
10839	19A-699.22	Phú Thọ	13339	19A-755.77	Phú Thọ	15839	20A-824.24	Thái Nguyên	18339	20A-766.39	Thái Nguyên
10840	19A-703.66	Phú Thọ	13340	19B-030.89	Phú Thọ	15840	20A-824.82	Thái Nguyên	18340	20A-775.88	Thái Nguyên
10841	19A-708.69	Phú Thọ	13341	19C-237.79	Phú Thọ	15841	20A-825.25	Thái Nguyên	18341	20A-776.89	Thái Nguyên
10842	19A-715.69	Phú Thọ	13342	19C-247.74	Phú Thọ	15842	20A-827.69	Thái Nguyên	18342	20A-778.39	Thái Nguyên
10843	19A-730.79	Phú Thọ	13343	19C-248.69	Phú Thọ	15843	20A-834.44	Thái Nguyên	18343	20A-780.39	Thái Nguyên
10844	19A-731.73	Phú Thọ	13344	19C-251.39	Phú Thọ	15844	20A-838.11	Thái Nguyên	18344	20A-784.39	Thái Nguyên
10845	19A-733.77	Phú Thọ	13345	19C-267.77	Phú Thọ	15845	20A-840.69	Thái Nguyên	18345	20A-784.69	Thái Nguyên



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	19A-733.86	Phú Thọ	13346	19C-268.89	Phú Thọ	15846	20A-843.39	Thái Nguyên	18346	20A-803.79	Thái Nguyên
10847	19A-734.89	Phú Thọ	13347	19C-271.27	Phú Thọ	15847	20A-846.68	Thái Nguyên	18347	20A-805.66	Thái Nguyên
10848	19A-738.73	Phú Thọ	13348	19C-275.72	Phú Thọ	15848	20A-850.86	Thái Nguyên	18348	20A-811.22	Thái Nguyên
10849	19A-749.74	Phú Thọ	13349	19D-019.99	Phú Thọ	15849	20A-870.87	Thái Nguyên	18349	20A-817.81	Thái Nguyên
10850	19A-755.39	Phú Thọ	13350	19D-021.11	Phú Thọ	15850	20A-872.73	Thái Nguyên	18350	20A-821.11	Thái Nguyên
10851	19A-757.69	Phú Thọ	13351	19D-021.12	Phú Thọ	15851	20A-876.78	Thái Nguyên	18351	20A-825.28	Thái Nguyên
10852	19B-027.77	Phú Thọ	13352	19D-021.20	Phú Thọ	15852	20A-879.69	Thái Nguyên	18352	20A-825.66	Thái Nguyên
10853	19B-028.86	Phú Thọ	13353	20A-765.39	Thái Nguyên	15853	20A-880.89	Thái Nguyên	18353	20A-825.68	Thái Nguyên
10854	19B-031.30	Phú Thọ	13354	20A-770.66	Thái Nguyên	15854	20A-891.66	Thái Nguyên	18354	20A-829.55	Thái Nguyên
10855	19C-237.86	Phú Thọ	13355	20A-774.47	Thái Nguyên	15855	20A-892.29	Thái Nguyên	18355	20A-830.38	Thái Nguyên
10856	19C-240.88	Phú Thọ	13356	20A-777.58	Thái Nguyên	15856	20A-894.69	Thái Nguyên	18356	20A-831.69	Thái Nguyên
10857	19C-243.86	Phú Thọ	13357	20A-782.79	Thái Nguyên	15857	20A-894.88	Thái Nguyên	18357	20A-833.55	Thái Nguyên
10858	19C-266.77	Phú Thọ	13358	20A-784.44	Thái Nguyên	15858	20A-897.98	Thái Nguyên	18358	20A-840.88	Thái Nguyên
10859	19C-267.86	Phú Thọ	13359	20A-784.68	Thái Nguyên	15859	20A-899.00	Thái Nguyên	18359	20C-853.79	Thái Nguyên
10860	19C-269.11	Phú Thọ	13360	20A-785.39	Thái Nguyên	15860	20A-900.33	Thái Nguyên	18360	20A-853.85	Thái Nguyên
10861	19C-278.66	Phú Thọ	13361	20A-786.39	Thái Nguyên	15861	20B-034.56	Thái Nguyên	18361	20A-867.88	Thái Nguyên
10862	19C-279.66	Phú Thọ	13362	20A-788.11	Thái Nguyên	15862	20B-035.69	Thái Nguyên	18362	20A-868.11	Thái Nguyên
10863	19D-012.79	Phú Thọ	13363	20A-790.66	Thái Nguyên	15863	20B-038.39	Thái Nguyên	18363	20A-873.74	Thái Nguyên
10864	20A-765.69	Thái Nguyên	13364	20A-790.86	Thái Nguyên	15864	20B-038.79	Thái Nguyên	18364	20A-874.74	Thái Nguyên
10865	20A-766.11	Thái Nguyên	13365	20A-792.29	Thái Nguyên	15865	20C-288.68	Thái Nguyên	18365	20A-874.86	Thái Nguyên
10866	20A-782.22	Thái Nguyên	13366	20A-798.39	Thái Nguyên	15866	20C-290.88	Thái Nguyên	18366	20A-888.35	Thái Nguyên
10867	20A-790.00	Thái Nguyên	13367	20A-799.11	Thái Nguyên	15867	20C-291.88	Thái Nguyên	18367	20A-890.79	Thái Nguyên
10868	20A-790.68	Thái Nguyên	13368	20A-805.50	Thái Nguyên	15868	20C-293.92	Thái Nguyên	18368	20B-038.89	Thái Nguyên
10869	20A-792.66	Thái Nguyên	13369	20A-806.86	Thái Nguyên	15869	20C-301.23	Thái Nguyên	18369	20C-287.87	Thái Nguyên
10870	20A-793.89	Thái Nguyên	13370	20A-807.79	Thái Nguyên	15870	20C-317.79	Thái Nguyên	18370	20C-297.39	Thái Nguyên
10871	20A-798.66	Thái Nguyên	13371	20A-810.89	Thái Nguyên	15871	20C-320.69	Thái Nguyên	18371	20C-314.31	Thái Nguyên
10872	20A-804.69	Thái Nguyên	13372	20A-811.12	Thái Nguyên	15872	20C-323.24	Thái Nguyên	18372	20C-319.73	Thái Nguyên
10873	20A-806.39	Thái Nguyên	13373	20A-814.86	Thái Nguyên	15873	20D-032.23	Thái Nguyên	18373	20C-321.23	Thái Nguyên
10874	20A-807.99	Thái Nguyên	13374	20A-817.99	Thái Nguyên	15874	21A-196.88	Yên Bái	18374	20D-028.82	Thái Nguyên
10875	20A-810.66	Thái Nguyên	13375	20A-821.82	Thái Nguyên	15875	21A-198.79	Yên Bái	18375	20D-035.66	Thái Nguyên
10876	20A-819.81	Thái Nguyên	13376	20A-822.39	Thái Nguyên	15876	21A-199.22	Yên Bái	18376	21A-196.79	Yên Bái
10877	20A-825.86	Thái Nguyên	13377	20A-824.42	Thái Nguyên	15877	21A-200.11	Yên Bái	18377	21A-209.69	Yên Bái
10878	20A-830.00	Thái Nguyên	13378	20A-827.39	Thái Nguyên	15878	21A-202.66	Yên Bái	18378	21A-210.89	Yên Bái
10879	20A-831.79	Thái Nguyên	13379	20A-827.79	Thái Nguyên	15879	21A-203.86	Yên Bái	18379	21A-214.69	Yên Bái
10880	20A-834.35	Thái Nguyên	13380	20A-831.39	Thái Nguyên	15880	21A-204.39	Yên Bái	18380	21A-220.20	Yên Bái
10881	20A-840.04	Thái Nguyên	13381	20A-832.68	Thái Nguyên	15881	21A-207.68	Yên Bái	18381	21A-220.66	Yên Bái
10882	20A-840.39	Thái Nguyên	13382	20A-832.88	Thái Nguyên	15882	21A-209.39	Yên Bái	18382	21A-223.66	Yên Bái
10883	20A-846.86	Thái Nguyên	13383	20A-834.38	Thái Nguyên	15883	21A-211.79	Yên Bái	18383	21A-232.32	Yên Bái
10884	20A-849.68	Thái Nguyên	13384	20A-835.38	Thái Nguyên	15884	21A-213.13	Yên Bái	18384	21B-011.69	Yên Bái
10885	20A-854.39	Thái Nguyên	13385	20A-837.69	Thái Nguyên	15885	21A-213.31	Yên Bái	18385	21B-016.89	Yên Bái
10886	20A-854.69	Thái Nguyên	13386	20A-840.89	Thái Nguyên	15886	21A-219.39	Yên Bái	18386	21C-101.01	Yên Bái
10887	20A-872.68	Thái Nguyên	13387	20A-841.41	Thái Nguyên	15887	21A-223.32	Yên Bái	18387	21C-106.69	Yên Bái
10888	20A-874.78	Thái Nguyên	13388	20A-841.88	Thái Nguyên	15888	21A-230.99	Yên Bái	18388	22A-243.69	Tuyên Quang
10889	20A-876.67	Thái Nguyên	13389	20A-844.68	Thái Nguyên	15889	21A-231.69	Yên Bái	18389	22A-243.99	Tuyên Quang
10890	20A-877.87	Thái Nguyên	13390	20A-844.88	Thái Nguyên	15890	21A-232.89	Yên Bái	18390	22A-244.39	Tuyên Quang
10891	20A-879.11	Thái Nguyên	13391	20A-849.48	Thái Nguyên	15891	21B-013.79	Yên Bái	18391	22A-251.88	Tuyên Quang
10892	20A-897.66	Thái Nguyên	13392	20A-853.66	Thái Nguyên	15892	21C-100.22	Yên Bái	18392	22A-255.00	Tuyên Quang
10893	20A-904.79	Thái Nguyên	13393	20A-858.39	Thái Nguyên	15893	21C-103.66	Yên Bái	18393	22A-257.58	Tuyên Quang
10894	20B-035.39	Thái Nguyên	13394	20A-859.55	Thái Nguyên	15894	21C-103.69	Yên Bái	18394	22A-257.86	Tuyên Quang
10895	20B-036.79	Thái Nguyên	13395	20A-861.66	Thái Nguyên	15895	21C-108.10	Yên Bái	18395	22A-260.69	Tuyên Quang
10896	20C-287.68	Thái Nguyên	13396	20A-861.69	Thái Nguyên	15896	21C-111.68	Yên Bái	18396	22A-264.46	Tuyên Quang
10897	20C-288.55	Thái Nguyên	13397	20A-865.69	Thái Nguyên	15897	21D-006.66	Yên Bái	18397	22A-265.89	Tuyên Quang
10898	20C-296.86	Thái Nguyên	13398	20A-867.76	Thái Nguyên	15898	21D-009.09	Yên Bái	18398	22A-271.27	Tuyên Quang
10899	20C-298.68	Thái Nguyên	13399	20A-871.87	Thái Nguyên	15899	21D-009.68	Yên Bái	18399	22C-102.79	Tuyên Quang
10900	20C-310.88	Thái Nguyên	13400	20A-873.88	Thái Nguyên	15900	22A-237.89	Tuyên Quang	18400	22C-105.50	Tuyên Quang
10901	20C-314.69	Thái Nguyên	13401	20A-876.11	Thái Nguyên	15901	22A-243.89	Tuyên Quang	18401	22C-106.79	Tuyên Quang
10902	20C-321.88	Thái Nguyên	13402	20A-877.33	Thái Nguyên	15902	22A-245.99	Tuyên Quang	18402	22C-111.36	Tuyên Quang
10903	20D-027.99	Thái Nguyên	13403	20A-878.77	Thái Nguyên	15903	22A-254.66	Tuyên Quang	18403	22C-111.37	Tuyên Quang
10904	20D-028.88	Thái Nguyên	13404	20A-879.86	Thái Nguyên	15904	22A-255.79	Tuyên Quang	18404	22C-111.55	Tuyên Quang
10905	20D-029.68	Thái Nguyên	13405	20A-905.39	Thái Nguyên	15905	22A-260.86	Tuyên Quang	18405	22C-111.88	Tuyên Quang
10906	21A-200.99	Yên Bái	13406	20A-906.60	Thái Nguyên	15906	22A-261.69	Tuyên Quang	18406	22C-113.11	Tuyên Quang
10907	21A-202.88	Yên Bái	13407	20B-036.63	Thái Nguyên	15907	22A-262.89	Tuyên Quang	18407	22D-012.10	Tuyên Quang
10908	21A-207.66	Yên Bái	13408	20B-038.38	Thái Nguyên	15908	22A-263.33	Tuyên Quang	18408	22D-013.10	Tuyên Quang
10909	21A-208.99	Yên Bái	13409	20C-288.11	Thái Nguyên	15909	22A-264.44	Tuyên Quang	18409	23A-155.11	Hà Giang
10910	21A-217.99	Yên Bái	13410	20C-291.92	Thái Nguyên	15910	22A-266.26	Tuyên Quang	18410	23A-155.22	Hà Giang



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	21A-222.38	Yên Bái	13411	20C-293.33	Thái Nguyên	15911	22A-268.22	Tuyên Quang	18411	23A-162.89	Hà Giang
10912	21A-230.39	Yên Bái	13412	20C-307.07	Thái Nguyên	15912	22A-268.39	Tuyên Quang	18412	23A-165.88	Hà Giang
10913	21A-230.66	Yên Bái	13413	20C-317.13	Thái Nguyên	15913	22A-271.17	Tuyên Quang	18413	23A-167.39	Hà Giang
10914	21A-231.86	Yên Bái	13414	20C-318.99	Thái Nguyên	15914	22A-280.86	Tuyên Quang	18414	23D-009.96	Hà Giang
10915	21B-013.68	Yên Bái	13415	20C-321.79	Thái Nguyên	15915	22A-282.69	Tuyên Quang	18415	24A-276.39	Lào Cai
10916	21B-015.15	Yên Bái	13416	20D-029.86	Thái Nguyên	15916	22B-013.66	Tuyên Quang	18416	24A-277.44	Lào Cai
10917	21B-015.51	Yên Bái	13417	20D-033.68	Thái Nguyên	15917	22B-013.69	Tuyên Quang	18417	24A-280.00	Lào Cai
10918	21B-015.86	Yên Bái	13418	21A-200.44	Yên Bái	15918	22B-017.17	Tuyên Quang	18418	24A-280.08	Lào Cai
10919	21C-100.66	Yên Bái	13419	21A-203.89	Yên Bái	15919	22C-102.68	Tuyên Quang	18419	24A-280.88	Lào Cai
10920	21C-111.45	Yên Bái	13420	21A-214.41	Yên Bái	15920	22C-103.86	Tuyên Quang	18420	24A-285.69	Lào Cai
10921	22A-241.86	Tuyên Quang	13421	21A-216.69	Yên Bái	15921	22C-111.23	Tuyên Quang	18421	24A-285.88	Lào Cai
10922	22A-243.39	Tuyên Quang	13422	21A-224.89	Yên Bái	15922	22C-111.57	Tuyên Quang	18422	24A-287.69	Lào Cai
10923	22A-243.43	Tuyên Quang	13423	21B-012.79	Yên Bái	15923	22C-111.78	Tuyên Quang	18423	24A-302.39	Lào Cai
10924	22A-244.77	Tuyên Quang	13424	21C-101.89	Yên Bái	15924	22C-111.86	Tuyên Quang	18424	24A-302.86	Lào Cai
10925	22A-244.99	Tuyên Quang	13425	21C-102.20	Yên Bái	15925	22C-114.39	Tuyên Quang	18425	24A-303.39	Lào Cai
10926	22A-245.39	Tuyên Quang	13426	21C-104.04	Yên Bái	15926	22C-116.11	Tuyên Quang	18426	24A-305.69	Lào Cai
10927	22A-245.68	Tuyên Quang	13427	21C-107.77	Yên Bái	15927	22D-011.55	Tuyên Quang	18427	24A-307.77	Lào Cai
10928	22A-249.66	Tuyên Quang	13428	21C-111.47	Yên Bái	15928	23A-146.69	Hà Giang	18428	24A-309.66	Lào Cai
10929	22A-254.68	Tuyên Quang	13429	21C-112.79	Yên Bái	15929	23A-148.84	Hà Giang	18429	24A-310.99	Lào Cai
10930	22A-255.11	Tuyên Quang	13430	21D-008.79	Yên Bái	15930	23A-154.45	Hà Giang	18430	25A-075.79	Lai Châu
10931	22A-258.59	Tuyên Quang	13431	22A-249.68	Tuyên Quang	15931	23A-155.44	Hà Giang	18431	25A-076.88	Lai Châu
10932	22A-261.26	Tuyên Quang	13432	22A-251.15	Tuyên Quang	15932	23A-158.39	Hà Giang	18432	25A-080.68	Lai Châu
10933	22A-265.66	Tuyên Quang	13433	22A-251.86	Tuyên Quang	15933	23A-158.66	Hà Giang	18433	25A-085.08	Lai Châu
10934	22A-269.62	Tuyên Quang	13434	22A-253.68	Tuyên Quang	15934	23A-160.69	Hà Giang	18434	25A-085.79	Lai Châu
10935	22A-270.27	Tuyên Quang	13435	22A-259.68	Tuyên Quang	15935	23A-167.67	Hà Giang	18435	25B-009.96	Lai Châu
10936	22A-271.86	Tuyên Quang	13436	22A-262.26	Tuyên Quang	15936	23C-082.82	Hà Giang	18436	25C-053.99	Lai Châu
10937	22A-275.27	Tuyên Quang	13437	22A-264.62	Tuyên Quang	15937	23C-085.68	Hà Giang	18437	26A-208.08	Sơn La
10938	22B-015.99	Tuyên Quang	13438	22A-264.88	Tuyên Quang	15938	23C-087.66	Hà Giang	18438	26A-208.68	Sơn La
10939	22C-103.39	Tuyên Quang	13439	22A-270.07	Tuyên Quang	15939	23C-088.69	Hà Giang	18439	26A-212.21	Sơn La
10940	22C-105.68	Tuyên Quang	13440	22A-278.72	Tuyên Quang	15940	23C-090.88	Hà Giang	18440	26A-217.39	Sơn La
10941	22C-106.99	Tuyên Quang	13441	22A-283.88	Tuyên Quang	15941	23D-008.00	Hà Giang	18441	26A-221.79	Sơn La
10942	22C-117.71	Tuyên Quang	13442	22B-017.79	Tuyên Quang	15942	24A-287.89	Lào Cai	18442	26A-222.05	Sơn La
10943	22D-009.89	Tuyên Quang	13443	22B-018.68	Tuyên Quang	15943	24A-290.79	Lào Cai	18443	26A-232.66	Sơn La
10944	22D-011.69	Tuyên Quang	13444	22C-104.99	Tuyên Quang	15944	24A-295.68	Lào Cai	18444	26A-234.86	Sơn La
10945	23A-147.69	Hà Giang	13445	22C-109.86	Tuyên Quang	15945	24A-296.39	Lào Cai	18445	26A-240.79	Sơn La
10946	23A-147.89	Hà Giang	13446	22C-114.69	Tuyên Quang	15946	24A-304.69	Lào Cai	18446	26A-242.86	Sơn La
10947	23A-148.69	Hà Giang	13447	22C-118.18	Tuyên Quang	15947	24A-307.69	Lào Cai	18447	26A-243.33	Sơn La
10948	23A-150.79	Hà Giang	13448	22D-011.33	Tuyên Quang	15948	24A-307.79	Lào Cai	18448	26A-244.86	Sơn La
10949	23A-152.22	Hà Giang	13449	22D-012.13	Tuyên Quang	15949	24A-309.88	Lào Cai	18449	26A-245.79	Sơn La
10950	23A-156.56	Hà Giang	13450	23A-146.68	Hà Giang	15950	24B-019.99	Lào Cai	18450	26B-022.79	Sơn La
10951	23B-014.44	Hà Giang	13451	23A-148.48	Hà Giang	15951	24C-157.69	Lào Cai	18451	26C-165.65	Sơn La
10952	23C-083.99	Hà Giang	13452	23A-149.68	Hà Giang	15952	24C-158.58	Lào Cai	18452	26C-166.22	Sơn La
10953	23C-087.69	Hà Giang	13453	23A-151.99	Hà Giang	15953	24C-165.89	Lào Cai	18453	26C-168.33	Sơn La
10954	23C-091.66	Hà Giang	13454	23A-153.99	Hà Giang	15954	24C-168.69	Lào Cai	18454	27A-119.69	Điện Biên
10955	23D-007.68	Hà Giang	13455	23A-155.39	Hà Giang	15955	24D-009.69	Lào Cai	18455	27A-122.86	Điện Biên
10956	24A-277.33	Lào Cai	13456	23A-157.77	Hà Giang	15956	25A-078.99	Lai Châu	18456	27A-126.68	Điện Biên
10957	24A-281.68	Lào Cai	13457	23A-158.51	Hà Giang	15957	25A-080.86	Lai Châu	18457	27A-128.69	Điện Biên
10958	24A-284.79	Lào Cai	13458	23B-013.31	Hà Giang	15958	25B-011.77	Lai Châu	18458	27A-132.23	Điện Biên
10959	24A-284.99	Lào Cai	13459	23C-083.79	Hà Giang	15959	26A-207.69	Sơn La	18459	27A-132.68	Điện Biên
10960	24A-285.39	Lào Cai	13460	23C-087.77	Hà Giang	15960	26A-207.88	Sơn La	18460	27A-133.66	Điện Biên
10961	24A-288.44	Lào Cai	13461	23C-087.78	Hà Giang	15961	26A-209.66	Sơn La	18461	27A-134.43	Điện Biên
10962	24A-291.39	Lào Cai	13462	23C-092.99	Hà Giang	15962	26A-215.68	Sơn La	18462	27A-135.68	Điện Biên
10963	24A-291.89	Lào Cai	13463	23C-093.39	Hà Giang	15963	26A-222.11	Sơn La	18463	27B-013.66	Điện Biên
10964	24A-299.77	Lào Cai	13464	24A-275.99	Lào Cai	15964	26A-222.36	Sơn La	18464	27C-066.39	Điện Biên
10965	24A-300.69	Lào Cai	13465	24A-284.48	Lào Cai	15965	26A-222.46	Sơn La	18465	27C-069.88	Điện Biên
10966	24A-318.39	Lào Cai	13466	24A-284.86	Lào Cai	15966	26A-223.66	Sơn La	18466	27C-070.88	Điện Biên
10967	24B-016.88	Lào Cai	13467	24A-287.79	Lào Cai	15967	26A-226.27	Sơn La	18467	27C-071.99	Điện Biên
10968	24B-021.68	Lào Cai	13468	24A-290.69	Lào Cai	15968	26A-231.11	Sơn La	18468	27C-072.22	Điện Biên
10969	24C-153.79	Lào Cai	13469	24A-292.69	Lào Cai	15969	26A-234.44	Sơn La	18469	27C-073.88	Điện Biên
10970	24C-155.00	Lào Cai	13470	24A-295.88	Lào Cai	15970	26A-239.23	Sơn La	18470	27D-007.86	Điện Biên
10971	24C-159.95	Lào Cai	13471	24A-300.79	Lào Cai	15971	26A-240.69	Sơn La	18471	28A-235.66	Hòa Bình
10972	24C-169.55	Lào Cai	13472	24A-301.88	Lào Cai	15972	26A-242.69	Sơn La	18472	28A-238.86	Hòa Bình
10973	24C-171.39	Lào Cai	13473	24A-301.99	Lào Cai	15973	26B-017.88	Sơn La	18473	28A-239.69	Hòa Bình
10974	24C-171.69	Lào Cai	13474	24A-304.40	Lào Cai	15974	26B-020.00	Sơn La	18474	28A-247.66	Hòa Bình
10975	24D-009.66	Lào Cai	13475	24A-312.88	Lào Cai	15975	26C-153.39	Sơn La	18475	28A-255.44	Hòa Bình



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	25A-075.66	Lai Châu	13476	24A-318.81	Lào Cai	15976	26C-155.11	Sơn La	18476	28B-019.68	Hòa Bình
10977	25A-076.79	Lai Châu	13477	24A-319.19	Lào Cai	15977	26C-155.22	Sơn La	18477	28B-020.21	Hòa Bình
10978	25A-077.99	Lai Châu	13478	24A-324.23	Lào Cai	15978	26C-155.88	Sơn La	18478	28C-111.38	Hòa Bình
10979	25A-078.68	Lai Châu	13479	24B-016.86	Lào Cai	15979	26C-162.99	Sơn La	18479	28C-111.58	Hòa Bình
10980	25A-078.78	Lai Châu	13480	24B-020.69	Lào Cai	15980	26C-163.36	Sơn La	18480	28C-115.99	Hòa Bình
10981	25C-054.66	Lai Châu	13481	24B-021.86	Lào Cai	15981	26C-163.88	Sơn La	18481	28C-122.66	Hòa Bình
10982	25C-055.33	Lai Châu	13482	24C-154.68	Lào Cai	15982	27A-111.38	Điện Biên	18482	28D-013.66	Hòa Bình
10983	25C-057.69	Lai Châu	13483	24C-163.79	Lào Cai	15983	27A-115.68	Điện Biên	18483	29B-651.79	Hà Nội
10984	25C-058.89	Lai Châu	13484	24C-168.11	Lào Cai	15984	27A-123.00	Điện Biên	18484	29B-655.39	Hà Nội
10985	25C-062.79	Lai Châu	13485	24C-168.33	Lào Cai	15985	27A-123.23	Điện Biên	18485	29B-659.59	Hà Nội
10986	25D-006.69	Lai Châu	13486	24C-169.68	Lào Cai	15986	27A-126.27	Điện Biên	18486	29D-579.66	Hà Nội
10987	25D-007.89	Lai Châu	13487	25A-075.99	Lai Châu	15987	27A-127.28	Điện Biên	18487	29D-585.86	Hà Nội
10988	25D-010.39	Lai Châu	13488	25A-079.66	Lai Châu	15988	27A-129.21	Điện Biên	18488	29D-590.99	Hà Nội
10989	26A-206.89	Sơn La	13489	25C-053.33	Lai Châu	15989	27B-011.33	Điện Biên	18489	29D-593.89	Hà Nội
10990	26A-211.89	Sơn La	13490	25C-053.88	Lai Châu	15990	27B-014.01	Điện Biên	18490	29D-594.44	Hà Nội
10991	26A-214.99	Sơn La	13491	25C-055.86	Lai Châu	15991	27B-016.88	Điện Biên	18491	29D-599.59	Hà Nội
10992	26A-215.88	Sơn La	13492	25C-056.56	Lai Châu	15992	27C-065.89	Điện Biên	18492	29D-602.86	Hà Nội
10993	26A-221.88	Sơn La	13493	25C-056.69	Lai Châu	15993	27D-003.33	Điện Biên	18493	29D-611.68	Hà Nội
10994	26A-222.06	Sơn La	13494	26A-209.68	Sơn La	15994	28A-235.89	Hòa Bình	18494	29D-618.18	Hà Nội
10995	26A-224.99	Sơn La	13495	26A-223.68	Sơn La	15995	28A-247.88	Hòa Bình	18495	29D-626.79	Hà Nội
10996	26A-243.86	Sơn La	13496	26A-231.32	Sơn La	15996	28A-248.68	Hòa Bình	18496	29D-627.88	Hà Nội
10997	26A-245.68	Sơn La	13497	26A-231.68	Sơn La	15997	28A-252.52	Hòa Bình	18497	29D-628.22	Hà Nội
10998	26B-018.69	Sơn La	13498	26A-233.77	Sơn La	15998	28A-253.39	Hòa Bình	18498	29D-633.39	Hà Nội
10999	26C-153.33	Sơn La	13499	26A-243.89	Sơn La	15999	28A-254.45	Hòa Bình	18499	29D-639.55	Hà Nội
11000	26C-154.86	Sơn La	13500	26B-016.88	Sơn La	16000	28A-255.68	Hòa Bình	18500	29K-146.66	Hà Nội
11001	26C-155.56	Sơn La	13501	26B-020.69	Sơn La	16001	28A-259.52	Hòa Bình	18501	29K-149.79	Hà Nội
11002	26C-161.69	Sơn La	13502	26C-148.66	Sơn La	16002	28A-260.89	Hòa Bình	18502	29K-149.86	Hà Nội
11003	26C-163.39	Sơn La	13503	26C-149.69	Sơn La	16003	28A-263.36	Hòa Bình	18503	29K-150.66	Hà Nội
11004	26C-168.39	Sơn La	13504	26C-149.88	Sơn La	16004	28A-263.66	Hòa Bình	18504	29K-153.68	Hà Nội
11005	27A-114.39	Điện Biên	13505	26C-150.89	Sơn La	16005	28A-268.33	Hòa Bình	18505	29K-153.99	Hà Nội
11006	27A-114.79	Điện Biên	13506	26C-154.15	Sơn La	16006	28A-268.39	Hòa Bình	18506	29K-154.69	Hà Nội
11007	27A-114.88	Điện Biên	13507	26C-164.16	Sơn La	16007	28A-270.07	Hòa Bình	18507	29K-157.99	Hà Nội
11008	27A-115.66	Điện Biên	13508	26C-167.88	Sơn La	16008	28A-270.27	Hòa Bình	18508	29K-158.89	Hà Nội
11009	27A-123.21	Điện Biên	13509	26C-168.11	Sơn La	16009	28A-271.39	Hòa Bình	18509	29K-160.66	Hà Nội
11010	27A-124.24	Điện Biên	13510	27A-111.46	Điện Biên	16010	28B-019.95	Hòa Bình	18510	29K-162.66	Hà Nội
11011	27A-130.13	Điện Biên	13511	27A-111.68	Điện Biên	16011	28C-112.69	Hòa Bình	18511	29K-164.44	Hà Nội
11012	27B-011.55	Điện Biên	13512	27A-113.66	Điện Biên	16012	28C-114.11	Hòa Bình	18512	29K-165.55	Hà Nội
11013	27B-011.66	Điện Biên	13513	27A-115.39	Điện Biên	16013	28C-115.51	Hòa Bình	18513	29K-165.69	Hà Nội
11014	27C-075.68	Điện Biên	13514	27A-118.86	Điện Biên	16014	28C-125.39	Hòa Bình	18514	29K-166.89	Hà Nội
11015	27C-077.33	Điện Biên	13515	27A-122.12	Điện Biên	16015	28D-011.86	Hòa Bình	18515	29K-167.67	Hà Nội
11016	27D-010.01	Điện Biên	13516	27A-124.88	Điện Biên	16016	28D-014.39	Hòa Bình	18516	29K-171.66	Hà Nội
11017	28A-233.69	Hòa Bình	13517	27A-127.79	Điện Biên	16017	29B-661.89	Hà Nội	18517	29K-171.69	Hà Nội
11018	28A-236.79	Hòa Bình	13518	27A-128.12	Điện Biên	16018	29D-581.11	Hà Nội	18518	29K-176.76	Hà Nội
11019	28A-237.68	Hòa Bình	13519	27A-131.69	Điện Biên	16019	29D-583.83	Hà Nội	18519	29K-177.68	Hà Nội
11020	28A-248.69	Hòa Bình	13520	27B-016.89	Điện Biên	16020	29D-584.58	Hà Nội	18520	29K-177.79	Hà Nội
11021	28A-248.84	Hòa Bình	13521	27B-017.18	Điện Biên	16021	29D-593.66	Hà Nội	18521	29K-180.08	Hà Nội
11022	28A-249.89	Hòa Bình	13522	27B-017.77	Điện Biên	16022	29D-593.88	Hà Nội	18522	29K-184.84	Hà Nội
11023	28A-251.86	Hòa Bình	13523	27C-077.07	Điện Biên	16023	29D-596.89	Hà Nội	18523	29K-187.39	Hà Nội
11024	28A-256.39	Hòa Bình	13524	28A-233.44	Hòa Bình	16024	29D-603.88	Hà Nội	18524	29K-187.79	Hà Nội
11025	28A-258.59	Hòa Bình	13525	28A-242.42	Hòa Bình	16025	29D-609.69	Hà Nội	18525	29K-195.66	Hà Nội
11026	28A-269.33	Hòa Bình	13526	28A-248.24	Hòa Bình	16026	29D-617.79	Hà Nội	18526	29K-202.69	Hà Nội
11027	28B-018.39	Hòa Bình	13527	28A-250.86	Hòa Bình	16027	29D-619.86	Hà Nội	18527	29K-210.39	Hà Nội
11028	28B-019.10	Hòa Bình	13528	28A-254.44	Hòa Bình	16028	29D-622.69	Hà Nội	18528	29K-211.55	Hà Nội
11029	28B-020.02	Hòa Bình	13529	28A-264.99	Hòa Bình	16029	29D-634.89	Hà Nội	18529	29K-214.68	Hà Nội
11030	28B-020.68	Hòa Bình	13530	28C-111.55	Hòa Bình	16030	29D-636.89	Hà Nội	18530	29K-215.15	Hà Nội
11031	28C-111.00	Hòa Bình	13531	28C-113.88	Hòa Bình	16031	29D-637.38	Hà Nội	18531	29K-218.86	Hà Nội
11032	28C-111.28	Hòa Bình	13532	28C-114.41	Hòa Bình	16032	29D-640.99	Hà Nội	18532	29K-219.12	Hà Nội
11033	28C-113.13	Hòa Bình	13533	28C-116.79	Hòa Bình	16033	29D-641.68	Hà Nội	18533	29K-222.01	Hà Nội
11034	28C-116.99	Hòa Bình	13534	28C-123.55	Hòa Bình	16034	29K-145.45	Hà Nội	18534	29K-222.78	Hà Nội
11035	28C-126.69	Hòa Bình	13535	29B-652.68	Hà Nội	16035	29K-146.64	Hà Nội	18535	29K-225.86	Hà Nội
11036	28D-012.10	Hòa Bình	13536	29B-658.58	Hà Nội	16036	29K-146.99	Hà Nội	18536	29K-226.62	Hà Nội
11037	28D-013.39	Hòa Bình	13537	29D-578.66	Hà Nội	16037	29K-161.16	Hà Nội	18537	29K-228.86	Hà Nội
11038	29B-655.77	Hà Nội	13538	29D-580.79	Hà Nội	16038	29K-162.22	Hà Nội	18538	29K-229.86	Hà Nội
11039	29B-658.79	Hà Nội	13539	29D-597.97	Hà Nội	16039	29K-172.22	Hà Nội	18539	29K-233.00	Hà Nội
11040	29B-659.39	Hà Nội	13540	29D-603.66	Hà Nội	16040	29K-174.66	Hà Nội	18540	29K-234.35	Hà Nội



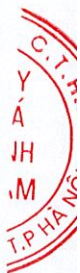
Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	29D-577.69	Hà Nội	13541	29D-626.55	Hà Nội	16041	29K-182.66	Hà Nội	18541	29K-234.86	Hà Nội
11042	29D-578.68	Hà Nội	13542	29D-628.33	Hà Nội	16042	29K-182.82	Hà Nội	18542	29K-236.68	Hà Nội
11043	29D-580.89	Hà Nội	13543	29D-634.68	Hà Nội	16043	29K-183.99	Hà Nội	18543	29K-239.32	Hà Nội
11044	29D-583.39	Hà Nội	13544	29D-636.79	Hà Nội	16044	29K-206.39	Hà Nội	18544	29K-239.89	Hà Nội
11045	29D-587.69	Hà Nội	13545	29K-145.54	Hà Nội	16045	29K-206.69	Hà Nội	18545	29K-244.33	Hà Nội
11046	29D-590.09	Hà Nội	13546	29K-148.89	Hà Nội	16046	29K-206.79	Hà Nội	18546	29K-244.89	Hà Nội
11047	29D-598.88	Hà Nội	13547	29K-156.79	Hà Nội	16047	29K-207.89	Hà Nội	18547	29K-250.52	Hà Nội
11048	29D-600.89	Hà Nội	13548	29K-162.26	Hà Nội	16048	29K-207.99	Hà Nội	18548	29K-253.66	Hà Nội
11049	29D-603.03	Hà Nội	13549	29K-164.79	Hà Nội	16049	29K-219.69	Hà Nội	18549	29K-255.44	Hà Nội
11050	29D-608.89	Hà Nội	13550	29K-167.86	Hà Nội	16050	29K-222.02	Hà Nội	18550	29K-258.86	Hà Nội
11051	29D-612.69	Hà Nội	13551	29K-171.86	Hà Nội	16051	29K-222.39	Hà Nội	18551	29K-264.46	Hà Nội
11052	29D-613.39	Hà Nội	13552	29K-175.75	Hà Nội	16052	29K-222.56	Hà Nội	18552	29K-267.26	Hà Nội
11053	29D-616.68	Hà Nội	13553	29K-176.39	Hà Nội	16053	29K-227.27	Hà Nội	18553	29K-267.62	Hà Nội
11054	29D-619.88	Hà Nội	13554	29K-187.66	Hà Nội	16054	29K-228.68	Hà Nội	18554	29K-267.77	Hà Nội
11055	29D-620.02	Hà Nội	13555	29K-188.22	Hà Nội	16055	29K-228.69	Hà Nội	18555	29K-268.33	Hà Nội
11056	29D-622.68	Hà Nội	13556	29K-192.86	Hà Nội	16056	29K-228.82	Hà Nội	18556	29K-269.26	Hà Nội
11057	29D-631.31	Hà Nội	13557	29K-199.77	Hà Nội	16057	29K-231.69	Hà Nội	18557	29K-270.72	Hà Nội
11058	29D-633.22	Hà Nội	13558	29K-201.01	Hà Nội	16058	29K-235.68	Hà Nội	18558	29K-275.69	Hà Nội
11059	29D-633.89	Hà Nội	13559	29K-201.89	Hà Nội	16059	29K-236.23	Hà Nội	18559	29K-276.67	Hà Nội
11060	29D-638.11	Hà Nội	13560	29K-212.79	Hà Nội	16060	29K-237.37	Hà Nội	18560	29K-282.66	Hà Nội
11061	29D-640.46	Hà Nội	13561	29K-222.03	Hà Nội	16061	29K-241.68	Hà Nội	18561	29K-288.79	Hà Nội
11062	29D-641.79	Hà Nội	13562	29K-222.44	Hà Nội	16062	29K-244.66	Hà Nội	18562	29K-294.86	Hà Nội
11063	29K-146.46	Hà Nội	13563	29K-222.57	Hà Nội	16063	29K-246.64	Hà Nội	18563	29K-295.95	Hà Nội
11064	29K-150.39	Hà Nội	13564	29K-230.32	Hà Nội	16064	29K-250.50	Hà Nội	18564	29K-296.68	Hà Nội
11065	29K-150.99	Hà Nội	13565	29K-233.22	Hà Nội	16065	29K-251.79	Hà Nội	18565	29K-296.89	Hà Nội
11066	29K-151.15	Hà Nội	13566	29K-236.79	Hà Nội	16066	29K-252.79	Hà Nội	18566	29K-297.98	Hà Nội
11067	29K-152.22	Hà Nội	13567	29K-239.66	Hà Nội	16067	29K-257.57	Hà Nội	18567	29K-300.69	Hà Nội
11068	29K-155.89	Hà Nội	13568	29K-246.79	Hà Nội	16068	29K-257.86	Hà Nội	18568	29K-303.69	Hà Nội
11069	29K-162.89	Hà Nội	13569	29K-249.79	Hà Nội	16069	29K-263.66	Hà Nội	18569	29K-306.66	Hà Nội
11070	29K-165.66	Hà Nội	13570	29K-255.33	Hà Nội	16070	29K-265.88	Hà Nội	18570	29K-314.13	Hà Nội
11071	29K-166.22	Hà Nội	13571	29K-258.68	Hà Nội	16071	29K-266.44	Hà Nội	18571	29K-323.86	Hà Nội
11072	29K-166.33	Hà Nội	13572	29K-261.26	Hà Nội	16072	29K-272.89	Hà Nội	18572	29K-327.68	Hà Nội
11073	29K-166.39	Hà Nội	13573	29K-263.26	Hà Nội	16073	29K-278.87	Hà Nội	18573	29K-332.88	Hà Nội
11074	29K-166.55	Hà Nội	13574	29K-266.77	Hà Nội	16074	29K-284.69	Hà Nội	18574	29K-341.14	Hà Nội
11075	29K-169.88	Hà Nội	13575	29K-267.79	Hà Nội	16075	29K-294.95	Hà Nội	18575	29K-368.00	Hà Nội
11076	29K-177.55	Hà Nội	13576	29K-273.69	Hà Nội	16076	29K-298.79	Hà Nội	18576	29K-369.00	Hà Nội
11077	29K-178.68	Hà Nội	13577	29K-275.27	Hà Nội	16077	29K-303.88	Hà Nội	18577	29K-371.17	Hà Nội
11078	29K-183.83	Hà Nội	13578	29K-278.79	Hà Nội	16078	29K-308.09	Hà Nội	18578	29K-374.86	Hà Nội
11079	29K-184.48	Hà Nội	13579	29K-291.66	Hà Nội	16079	29K-311.39	Hà Nội	18579	29K-380.88	Hà Nội
11080	29K-184.88	Hà Nội	13580	29K-295.88	Hà Nội	16080	29K-312.66	Hà Nội	18580	29K-382.86	Hà Nội
11081	29K-193.39	Hà Nội	13581	29K-302.89	Hà Nội	16081	29K-313.69	Hà Nội	18581	29K-384.69	Hà Nội
11082	29K-194.44	Hà Nội	13582	29K-307.30	Hà Nội	16082	29K-313.99	Hà Nội	18582	29K-385.99	Hà Nội
11083	29K-195.59	Hà Nội	13583	29K-308.99	Hà Nội	16083	29K-314.44	Hà Nội	18583	29K-390.69	Hà Nội
11084	29K-200.55	Hà Nội	13584	29K-310.13	Hà Nội	16084	29K-314.69	Hà Nội	18584	29K-391.39	Hà Nội
11085	29K-203.03	Hà Nội	13585	29K-311.44	Hà Nội	16085	29K-316.69	Hà Nội	18585	29K-399.00	Hà Nội
11086	29K-206.60	Hà Nội	13586	29K-314.86	Hà Nội	16086	29K-318.79	Hà Nội	18586	29K-406.86	Hà Nội
11087	29K-206.88	Hà Nội	13587	29K-317.79	Hà Nội	16087	29K-319.95	Hà Nội	18587	29K-408.40	Hà Nội
11088	29K-209.68	Hà Nội	13588	29K-319.39	Hà Nội	16088	29K-330.89	Hà Nội	18588	29K-408.99	Hà Nội
11089	29K-212.66	Hà Nội	13589	29K-323.89	Hà Nội	16089	29K-333.12	Hà Nội	18589	29K-412.68	Hà Nội
11090	29K-213.69	Hà Nội	13590	29K-326.86	Hà Nội	16090	29K-343.69	Hà Nội	18590	29K-425.88	Hà Nội
11091	29K-218.18	Hà Nội	13591	29K-327.86	Hà Nội	16091	29K-348.86	Hà Nội	18591	29K-428.42	Hà Nội
11092	29K-219.89	Hà Nội	13592	29K-332.89	Hà Nội	16092	29K-353.35	Hà Nội	18592	29K-446.89	Hà Nội
11093	29K-221.89	Hà Nội	13593	29K-337.33	Hà Nội	16093	29K-354.44	Hà Nội	18593	29K-451.51	Hà Nội
11094	29K-222.35	Hà Nội	13594	29K-337.38	Hà Nội	16094	29K-355.86	Hà Nội	18594	29K-453.33	Hà Nội
11095	29K-224.86	Hà Nội	13595	29K-337.99	Hà Nội	16095	29K-358.53	Hà Nội	18595	29K-454.44	Hà Nội
11096	29K-230.00	Hà Nội	13596	29K-344.86	Hà Nội	16096	29K-359.88	Hà Nội	18596	29K-455.66	Hà Nội
11097	29K-232.33	Hà Nội	13597	29K-349.79	Hà Nội	16097	29K-360.60	Hà Nội	18597	29K-459.86	Hà Nội
11098	29K-232.99	Hà Nội	13598	29K-357.57	Hà Nội	16098	29K-364.36	Hà Nội	18598	29K-471.79	Hà Nội
11099	29K-245.55	Hà Nội	13599	29K-370.00	Hà Nội	16099	29K-370.66	Hà Nội	18599	29K-472.89	Hà Nội
11100	29K-251.39	Hà Nội	13600	29K-384.99	Hà Nội	16100	29K-389.33	Hà Nội	18600	29K-473.99	Hà Nội
11101	29K-256.68	Hà Nội	13601	29K-401.23	Hà Nội	16101	29K-390.86	Hà Nội	18601	34A-804.69	Hải Dương
11102	29K-259.89	Hà Nội	13602	29K-404.44	Hà Nội	16102	29K-392.68	Hà Nội	18602	34A-807.39	Hải Dương
11103	29K-266.62	Hà Nội	13603	29K-404.68	Hà Nội	16103	29K-399.44	Hà Nội	18603	34A-807.70	Hải Dương
11104	29K-267.66	Hà Nội	13604	29K-404.69	Hà Nội	16104	29K-407.08	Hà Nội	18604	34A-807.88	Hải Dương
11105	29K-269.55	Hà Nội	13605	29K-405.04	Hà Nội	16105	29K-407.39	Hà Nội	18605	34A-810.69	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	29K-277.33	Hà Nội	13606	29K-406.88	Hà Nội	16106	29K-419.68	Hà Nội	18606	34A-811.77	Hải Dương
11107	29K-284.85	Hà Nội	13607	29K-411.88	Hà Nội	16107	29K-428.99	Hà Nội	18607	34A-826.69	Hải Dương
11108	29K-284.89	Hà Nội	13608	29K-416.89	Hà Nội	16108	29K-440.89	Hà Nội	18608	34A-827.72	Hải Dương
11109	29K-287.87	Hà Nội	13609	29K-417.68	Hà Nội	16109	29K-441.86	Hà Nội	18609	34A-832.69	Hải Dương
11110	29K-305.39	Hà Nội	13610	29K-427.72	Hà Nội	16110	29K-451.66	Hà Nội	18610	34A-837.66	Hải Dương
11111	29K-307.77	Hà Nội	13611	29K-433.44	Hà Nội	16111	29K-462.39	Hà Nội	18611	34A-841.68	Hải Dương
11112	29K-309.79	Hà Nội	13612	29K-435.69	Hà Nội	16112	29K-464.88	Hà Nội	18612	34A-848.99	Hải Dương
11113	29K-322.55	Hà Nội	13613	29K-436.36	Hà Nội	16113	29K-467.76	Hà Nội	18613	34A-850.88	Hải Dương
11114	29K-328.79	Hà Nội	13614	29K-443.69	Hà Nội	16114	29K-469.33	Hà Nội	18614	34A-857.79	Hải Dương
11115	29K-329.39	Hà Nội	13615	29K-444.27	Hà Nội	16115	29K-471.69	Hà Nội	18615	34A-858.39	Hải Dương
11116	29K-333.07	Hà Nội	13616	29K-456.00	Hà Nội	16116	29K-475.39	Hà Nội	18616	34A-858.59	Hải Dương
11117	29K-334.43	Hà Nội	13617	29K-462.69	Hà Nội	16117	29K-476.88	Hà Nội	18617	34A-859.77	Hải Dương
11118	29K-353.54	Hà Nội	13618	29K-471.88	Hà Nội	16118	34A-805.66	Hải Dương	18618	34A-863.39	Hải Dương
11119	29K-362.86	Hà Nội	13619	34A-806.99	Hải Dương	16119	34A-813.66	Hải Dương	18619	34A-867.66	Hải Dương
11120	29K-365.55	Hà Nội	13620	34A-807.07	Hải Dương	16120	34A-815.39	Hải Dương	18620	34A-874.78	Hải Dương
11121	29K-372.86	Hà Nội	13621	34A-811.86	Hải Dương	16121	34A-821.39	Hải Dương	18621	34A-878.99	Hải Dương
11122	29K-375.57	Hà Nội	13622	34A-820.89	Hải Dương	16122	34A-822.79	Hải Dương	18622	34A-880.81	Hải Dương
11123	29K-376.67	Hà Nội	13623	34A-822.77	Hải Dương	16123	34A-825.66	Hải Dương	18623	34A-884.86	Hải Dương
11124	29K-377.89	Hà Nội	13624	34A-834.86	Hải Dương	16124	34A-832.89	Hải Dương	18624	34A-901.10	Hải Dương
11125	29K-411.41	Hà Nội	13625	34A-841.39	Hải Dương	16125	34A-834.34	Hải Dương	18625	34A-901.23	Hải Dương
11126	29K-412.99	Hà Nội	13626	34A-841.66	Hải Dương	16126	34A-834.79	Hải Dương	18626	34A-901.39	Hải Dương
11127	29K-415.14	Hà Nội	13627	34A-846.99	Hải Dương	16127	34A-837.68	Hải Dương	18627	34A-908.86	Hải Dương
11128	29K-415.89	Hà Nội	13628	34A-848.68	Hải Dương	16128	34A-842.22	Hải Dương	18628	34A-915.51	Hải Dương
11129	29K-417.18	Hà Nội	13629	34A-849.89	Hải Dương	16129	34A-844.55	Hải Dương	18629	34A-917.89	Hải Dương
11130	29K-417.86	Hà Nội	13630	34A-854.89	Hải Dương	16130	34A-847.66	Hải Dương	18630	34A-924.89	Hải Dương
11131	29K-418.19	Hà Nội	13631	34A-858.79	Hải Dương	16131	34A-847.69	Hải Dương	18631	34A-925.25	Hải Dương
11132	29K-418.69	Hà Nội	13632	34A-859.95	Hải Dương	16132	34A-851.15	Hải Dương	18632	34A-928.55	Hải Dương
11133	29K-419.73	Hà Nội	13633	34A-864.66	Hải Dương	16133	34A-853.99	Hải Dương	18633	34A-935.68	Hải Dương
11134	29K-421.12	Hà Nội	13634	34A-868.00	Hải Dương	16134	34A-855.79	Hải Dương	18634	34A-936.22	Hải Dương
11135	29K-423.45	Hà Nội	13635	34A-869.39	Hải Dương	16135	34A-857.58	Hải Dương	18635	34A-945.89	Hải Dương
11136	29K-428.29	Hà Nội	13636	34A-871.72	Hải Dương	16136	34A-859.39	Hải Dương	18636	34A-946.79	Hải Dương
11137	29K-438.89	Hà Nội	13637	34A-872.89	Hải Dương	16137	34A-864.88	Hải Dương	18637	34A-950.51	Hải Dương
11138	29K-439.69	Hà Nội	13638	34A-874.44	Hải Dương	16138	34A-867.88	Hải Dương	18638	34A-956.59	Hải Dương
11139	29K-444.23	Hà Nội	13639	34A-879.77	Hải Dương	16139	34A-871.71	Hải Dương	18639	34A-960.69	Hải Dương
11140	29K-446.79	Hà Nội	13640	34A-880.89	Hải Dương	16140	34A-873.99	Hải Dương	18640	34A-966.22	Hải Dương
11141	29K-448.39	Hà Nội	13641	34A-881.39	Hải Dương	16141	34A-879.55	Hải Dương	18641	34B-046.66	Hải Dương
11142	29K-455.44	Hà Nội	13642	34A-891.19	Hải Dương	16142	34A-880.00	Hải Dương	18642	34C-399.96	Hải Dương
11143	29K-457.89	Hà Nội	13643	34A-891.66	Hải Dương	16143	34A-887.66	Hải Dương	18643	34C-402.69	Hải Dương
11144	29K-460.06	Hà Nội	13644	34A-892.88	Hải Dương	16144	34A-888.23	Hải Dương	18644	34C-437.39	Hải Dương
11145	29K-461.39	Hà Nội	13645	34A-901.09	Hải Dương	16145	34A-906.09	Hải Dương	18645	34C-444.67	Hải Dương
11146	29K-465.88	Hà Nội	13646	34A-902.68	Hải Dương	16146	34A-911.86	Hải Dương	18646	34C-450.54	Hải Dương
11147	29K-466.55	Hà Nội	13647	34A-903.33	Hải Dương	16147	34A-912.21	Hải Dương	18647	35A-417.89	Ninh Bình
11148	29K-472.47	Hà Nội	13648	34A-906.07	Hải Dương	16148	34A-916.69	Hải Dương	18648	35A-418.81	Ninh Bình
11149	29K-475.74	Hà Nội	13649	34A-912.13	Hải Dương	16149	34A-919.55	Hải Dương	18649	35A-425.39	Ninh Bình
11150	34A-806.39	Hải Dương	13650	34A-927.29	Hải Dương	16150	34A-921.89	Hải Dương	18650	35A-427.72	Ninh Bình
11151	34A-824.69	Hải Dương	13651	34A-932.93	Hải Dương	16151	34A-924.29	Hải Dương	18651	35A-427.99	Ninh Bình
11152	34A-829.68	Hải Dương	13652	34A-937.69	Hải Dương	16152	34A-930.39	Hải Dương	18652	35A-431.79	Ninh Bình
11153	34A-834.99	Hải Dương	13653	34A-943.66	Hải Dương	16153	34A-931.66	Hải Dương	18653	35A-437.73	Ninh Bình
11154	34A-837.69	Hải Dương	13654	34A-947.48	Hải Dương	16154	34A-935.88	Hải Dương	18654	35A-440.79	Ninh Bình
11155	34A-848.89	Hải Dương	13655	34A-948.79	Hải Dương	16155	34A-940.40	Hải Dương	18655	35A-441.39	Ninh Bình
11156	34A-851.69	Hải Dương	13656	34A-953.54	Hải Dương	16156	34A-942.69	Hải Dương	18656	35A-441.41	Ninh Bình
11157	34A-853.86	Hải Dương	13657	34A-954.55	Hải Dương	16157	34A-944.88	Hải Dương	18657	35A-441.69	Ninh Bình
11158	34A-855.77	Hải Dương	13658	34A-957.99	Hải Dương	16158	34A-948.99	Hải Dương	18658	35A-444.01	Ninh Bình
11159	34A-874.86	Hải Dương	13659	34A-958.22	Hải Dương	16159	34A-950.39	Hải Dương	18659	35A-445.69	Ninh Bình
11160	34A-874.88	Hải Dương	13660	34A-971.97	Hải Dương	16160	34A-950.99	Hải Dương	18660	35A-449.49	Ninh Bình
11161	34A-880.66	Hải Dương	13661	34A-973.68	Hải Dương	16161	34A-951.52	Hải Dương	18661	35A-454.86	Ninh Bình
11162	34A-882.79	Hải Dương	13662	34C-403.30	Hải Dương	16162	34A-952.95	Hải Dương	18662	35A-457.99	Ninh Bình
11163	34A-882.89	Hải Dương	13663	34C-406.99	Hải Dương	16163	34A-958.00	Hải Dương	18663	35A-459.79	Ninh Bình
11164	34A-884.79	Hải Dương	13664	34C-436.37	Hải Dương	16164	34A-961.88	Hải Dương	18664	35A-461.39	Ninh Bình
11165	34A-885.79	Hải Dương	13665	34C-441.14	Hải Dương	16165	34A-972.79	Hải Dương	18665	35A-462.63	Ninh Bình
11166	34A-887.68	Hải Dương	13666	34C-444.25	Hải Dương	16166	34A-975.39	Hải Dương	18666	35A-466.00	Ninh Bình
11167	34A-888.04	Hải Dương	13667	34C-444.27	Hải Dương	16167	34A-975.75	Hải Dương	18667	35A-467.64	Ninh Bình
11168	34A-890.66	Hải Dương	13668	34C-444.86	Hải Dương	16168	34B-044.11	Hải Dương	18668	35A-470.89	Ninh Bình
11169	34A-890.86	Hải Dương	13669	34C-450.00	Hải Dương	16169	34C-408.80	Hải Dương	18669	35B-022.66	Ninh Bình
11170	34A-909.69	Hải Dương	13670	34D-033.55	Hải Dương	16170	34C-437.89	Hải Dương	18670	35C-163.89	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	34A-913.31	Hải Dương	13671	34D-034.56	Hải Dương	16171	34C-444.58	Hải Dương	18671	35C-182.66	Ninh Bình
11172	34A-915.19	Hải Dương	13672	35A-414.14	Ninh Bình	16172	34C-449.88	Hải Dương	18672	35D-011.77	Ninh Bình
11173	34A-920.21	Hải Dương	13673	35A-417.79	Ninh Bình	16173	34D-033.89	Hải Dương	18673	35D-015.68	Ninh Bình
11174	34A-921.92	Hải Dương	13674	35A-421.21	Ninh Bình	16174	34D-037.99	Hải Dương	18674	36C-469.68	Thanh Hóa
11175	34A-923.24	Hải Dương	13675	35A-424.44	Ninh Bình	16175	35A-423.33	Ninh Bình	18675	36C-471.39	Thanh Hóa
11176	34A-928.33	Hải Dương	13676	35A-429.29	Ninh Bình	16176	35A-433.22	Ninh Bình	18676	36C-481.79	Thanh Hóa
11177	34A-931.11	Hải Dương	13677	35A-433.77	Ninh Bình	16177	35A-437.37	Ninh Bình	18677	36C-484.44	Thanh Hóa
11178	34A-952.86	Hải Dương	13678	35A-435.53	Ninh Bình	16178	35A-440.99	Ninh Bình	18678	36C-486.39	Thanh Hóa
11179	34A-954.45	Hải Dương	13679	35A-435.88	Ninh Bình	16179	35A-444.25	Ninh Bình	18679	36C-486.89	Thanh Hóa
11180	34A-956.69	Hải Dương	13680	35A-435.89	Ninh Bình	16180	35A-446.64	Ninh Bình	18680	36C-492.39	Thanh Hóa
11181	34A-957.66	Hải Dương	13681	35A-443.89	Ninh Bình	16181	35A-447.39	Ninh Bình	18681	36C-494.49	Thanh Hóa
11182	34A-958.69	Hải Dương	13682	35A-444.09	Ninh Bình	16182	35A-479.66	Ninh Bình	18682	36C-504.39	Thanh Hóa
11183	34A-959.33	Hải Dương	13683	35A-452.39	Ninh Bình	16183	35A-482.39	Ninh Bình	18683	36C-507.68	Thanh Hóa
11184	34A-970.79	Hải Dương	13684	35A-452.54	Ninh Bình	16184	35B-024.24	Ninh Bình	18684	36C-508.69	Thanh Hóa
11185	34A-975.88	Hải Dương	13685	35A-455.77	Ninh Bình	16185	35C-180.00	Ninh Bình	18685	36C-511.79	Thanh Hóa
11186	34B-043.34	Hải Dương	13686	35A-460.69	Ninh Bình	16186	35C-183.83	Ninh Bình	18686	36C-515.99	Thanh Hóa
11187	34B-043.39	Hải Dương	13687	35A-462.86	Ninh Bình	16187	35C-184.66	Ninh Bình	18687	36C-519.89	Thanh Hóa
11188	34B-045.68	Hải Dương	13688	35A-465.39	Ninh Bình	16188	36C-465.66	Thanh Hóa	18688	36C-526.88	Thanh Hóa
11189	34C-403.33	Hải Dương	13689	35A-483.38	Ninh Bình	16189	36C-470.68	Thanh Hóa	18689	36C-547.79	Thanh Hóa
11190	34C-435.34	Hải Dương	13690	35B-022.39	Ninh Bình	16190	36C-471.17	Thanh Hóa	18690	36C-555.67	Thanh Hóa
11191	34C-435.86	Hải Dương	13691	35B-022.55	Ninh Bình	16191	36C-472.99	Thanh Hóa	18691	36C-556.57	Thanh Hóa
11192	34C-444.55	Hải Dương	13692	35B-022.69	Ninh Bình	16192	36C-475.79	Thanh Hóa	18692	36C-559.96	Thanh Hóa
11193	34D-036.68	Hải Dương	13693	35C-166.89	Ninh Bình	16193	36C-479.66	Thanh Hóa	18693	36C-571.88	Thanh Hóa
11194	35A-413.89	Ninh Bình	13694	35C-167.76	Ninh Bình	16194	36C-482.89	Thanh Hóa	18694	36C-572.86	Thanh Hóa
11195	35A-414.79	Ninh Bình	13695	35C-181.39	Ninh Bình	16195	36C-487.39	Thanh Hóa	18695	36C-574.86	Thanh Hóa
11196	35A-415.51	Ninh Bình	13696	35C-183.39	Ninh Bình	16196	36C-507.66	Thanh Hóa	18696	36C-576.39	Thanh Hóa
11197	35A-415.99	Ninh Bình	13697	35C-183.99	Ninh Bình	16197	36C-507.69	Thanh Hóa	18697	36C-580.80	Thanh Hóa
11198	35A-417.68	Ninh Bình	13698	35C-184.48	Ninh Bình	16198	36C-511.89	Thanh Hóa	18698	36D-031.89	Thanh Hóa
11199	35A-420.69	Ninh Bình	13699	35C-185.18	Ninh Bình	16199	36C-516.16	Thanh Hóa	18699	36K-042.99	Thanh Hóa
11200	35A-423.86	Ninh Bình	13700	35D-011.66	Ninh Bình	16200	36C-527.39	Thanh Hóa	18700	36K-053.86	Thanh Hóa
11201	35A-427.66	Ninh Bình	13701	36B-048.49	Thanh Hóa	16201	36C-529.69	Thanh Hóa	18701	36K-056.68	Thanh Hóa
11202	35A-433.86	Ninh Bình	13702	36C-464.44	Thanh Hóa	16202	36C-554.79	Thanh Hóa	18702	36K-059.89	Thanh Hóa
11203	35A-435.39	Ninh Bình	13703	36C-467.66	Thanh Hóa	16203	36C-567.66	Thanh Hóa	18703	36K-061.11	Thanh Hóa
11204	35A-437.66	Ninh Bình	13704	36C-470.07	Thanh Hóa	16204	36C-570.70	Thanh Hóa	18704	36K-062.39	Thanh Hóa
11205	35A-440.89	Ninh Bình	13705	36C-471.69	Thanh Hóa	16205	36C-574.66	Thanh Hóa	18705	36K-063.88	Thanh Hóa
11206	35A-444.11	Ninh Bình	13706	36C-475.86	Thanh Hóa	16206	36C-574.75	Thanh Hóa	18706	36K-070.88	Thanh Hóa
11207	35A-445.39	Ninh Bình	13707	36C-476.99	Thanh Hóa	16207	36D-026.39	Thanh Hóa	18707	36K-079.97	Thanh Hóa
11208	35A-452.66	Ninh Bình	13708	36C-477.68	Thanh Hóa	16208	36D-031.31	Thanh Hóa	18708	36K-082.66	Thanh Hóa
11209	35A-459.88	Ninh Bình	13709	36C-480.08	Thanh Hóa	16209	36K-045.39	Thanh Hóa	18709	36K-082.69	Thanh Hóa
11210	35A-460.79	Ninh Bình	13710	36C-480.99	Thanh Hóa	16210	36K-048.68	Thanh Hóa	18710	36K-082.89	Thanh Hóa
11211	35A-464.44	Ninh Bình	13711	36C-484.48	Thanh Hóa	16211	36K-048.69	Thanh Hóa	18711	36K-084.99	Thanh Hóa
11212	35A-471.39	Ninh Bình	13712	36C-487.99	Thanh Hóa	16212	36K-049.79	Thanh Hóa	18712	36K-090.39	Thanh Hóa
11213	35C-164.79	Ninh Bình	13713	36C-488.55	Thanh Hóa	16213	36K-052.52	Thanh Hóa	18713	36K-092.22	Thanh Hóa
11214	35C-167.39	Ninh Bình	13714	36C-491.91	Thanh Hóa	16214	36K-054.88	Thanh Hóa	18714	36K-094.79	Thanh Hóa
11215	35C-180.39	Ninh Bình	13715	36C-493.86	Thanh Hóa	16215	36K-056.65	Thanh Hóa	18715	36K-094.94	Thanh Hóa
11216	36C-461.79	Thanh Hóa	13716	36C-502.99	Thanh Hóa	16216	36K-058.85	Thanh Hóa	18716	36K-102.20	Thanh Hóa
11217	36C-465.86	Thanh Hóa	13717	36C-504.86	Thanh Hóa	16217	36K-064.39	Thanh Hóa	18717	36K-102.22	Thanh Hóa
11218	36C-467.77	Thanh Hóa	13718	36C-519.66	Thanh Hóa	16218	36K-065.99	Thanh Hóa	18718	36K-103.86	Thanh Hóa
11219	36C-471.99	Thanh Hóa	13719	36C-519.69	Thanh Hóa	16219	36K-066.77	Thanh Hóa	18719	36K-108.79	Thanh Hóa
11220	36C-472.22	Thanh Hóa	13720	36C-526.69	Thanh Hóa	16220	36K-069.86	Thanh Hóa	18720	36K-110.39	Thanh Hóa
11221	36C-473.88	Thanh Hóa	13721	36C-529.66	Thanh Hóa	16221	36K-073.66	Thanh Hóa	18721	36K-111.28	Thanh Hóa
11222	36C-480.86	Thanh Hóa	13722	36C-547.45	Thanh Hóa	16222	36K-079.89	Thanh Hóa	18722	36K-111.45	Thanh Hóa
11223	36C-481.68	Thanh Hóa	13723	36C-551.11	Thanh Hóa	16223	36K-080.08	Thanh Hóa	18723	36K-111.56	Thanh Hóa
11224	36C-481.86	Thanh Hóa	13724	36C-556.65	Thanh Hóa	16224	36K-082.86	Thanh Hóa	18724	36K-114.14	Thanh Hóa
11225	36C-487.66	Thanh Hóa	13725	36C-567.39	Thanh Hóa	16225	36K-082.88	Thanh Hóa	18725	36K-115.69	Thanh Hóa
11226	36C-488.79	Thanh Hóa	13726	36C-568.11	Thanh Hóa	16226	36K-083.39	Thanh Hóa	18726	36K-117.17	Thanh Hóa
11227	36C-493.33	Thanh Hóa	13727	36C-570.79	Thanh Hóa	16227	36K-083.88	Thanh Hóa	18727	36K-118.81	Thanh Hóa
11228	36C-493.79	Thanh Hóa	13728	36C-572.68	Thanh Hóa	16228	36K-085.58	Thanh Hóa	18728	36K-121.89	Thanh Hóa
11229	36C-508.68	Thanh Hóa	13729	36C-575.55	Thanh Hóa	16229	36K-085.99	Thanh Hóa	18729	36K-122.55	Thanh Hóa
11230	36C-512.22	Thanh Hóa	13730	36C-578.69	Thanh Hóa	16230	36K-092.68	Thanh Hóa	18730	36K-132.32	Thanh Hóa
11231	36C-552.25	Thanh Hóa	13731	36K-047.39	Thanh Hóa	16231	36K-094.99	Thanh Hóa	18731	36K-134.99	Thanh Hóa
11232	36C-554.39	Thanh Hóa	13732	36K-050.50	Thanh Hóa	16232	36K-103.33	Thanh Hóa	18732	36K-147.99	Thanh Hóa
11233	36C-554.68	Thanh Hóa	13733	36K-058.99	Thanh Hóa	16233	36K-109.09	Thanh Hóa	18733	36K-148.86	Thanh Hóa
11234	36C-557.57	Thanh Hóa	13734	36K-059.39	Thanh Hóa	16234	36K-113.89	Thanh Hóa	18734	36K-150.00	Thanh Hóa
11235	36C-558.58	Thanh Hóa	13735	36K-059.66	Thanh Hóa	16235	36K-115.88	Thanh Hóa	18735	36K-152.25	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	36C-561.61	Thanh Hóa	13736	36K-063.63	Thanh Hóa	16236	36K-119.39	Thanh Hóa	18736	36K-154.86	Thanh Hóa
11237	36C-561.88	Thanh Hóa	13737	36K-071.69	Thanh Hóa	16237	36K-119.66	Thanh Hóa	18737	36K-158.89	Thanh Hóa
11238	36C-565.39	Thanh Hóa	13738	36K-072.86	Thanh Hóa	16238	36K-121.99	Thanh Hóa	18738	36K-159.51	Thanh Hóa
11239	36C-567.00	Thanh Hóa	13739	36K-077.68	Thanh Hóa	16239	36K-124.44	Thanh Hóa	18739	36K-165.61	Thanh Hóa
11240	36C-567.33	Thanh Hóa	13740	36K-078.39	Thanh Hóa	16240	36K-124.99	Thanh Hóa	18740	36K-166.61	Thanh Hóa
11241	36C-573.68	Thanh Hóa	13741	36K-078.69	Thanh Hóa	16241	36K-126.39	Thanh Hóa	18741	36K-167.66	Thanh Hóa
11242	36C-573.73	Thanh Hóa	13742	36K-078.87	Thanh Hóa	16242	36K-128.86	Thanh Hóa	18742	36K-170.99	Thanh Hóa
11243	36D-029.69	Thanh Hóa	13743	36K-082.28	Thanh Hóa	16243	36K-129.96	Thanh Hóa	18743	36K-172.39	Thanh Hóa
11244	36K-043.33	Thanh Hóa	13744	36K-084.68	Thanh Hóa	16244	36K-131.86	Thanh Hóa	18744	36K-174.74	Thanh Hóa
11245	36K-047.99	Thanh Hóa	13745	36K-087.86	Thanh Hóa	16245	36K-133.69	Thanh Hóa	18745	36K-175.17	Thanh Hóa
11246	36K-048.84	Thanh Hóa	13746	36K-088.39	Thanh Hóa	16246	36K-134.43	Thanh Hóa	18746	36K-181.79	Thanh Hóa
11247	36K-049.69	Thanh Hóa	13747	36K-091.39	Thanh Hóa	16247	36K-135.66	Thanh Hóa	18747	36K-183.38	Thanh Hóa
11248	36K-050.88	Thanh Hóa	13748	36K-099.44	Thanh Hóa	16248	36K-135.99	Thanh Hóa	18748	36K-189.79	Thanh Hóa
11249	36K-060.88	Thanh Hóa	13749	36K-100.44	Thanh Hóa	16249	36K-140.40	Thanh Hóa	18749	36K-201.20	Thanh Hóa
11250	36K-061.39	Thanh Hóa	13750	36K-100.55	Thanh Hóa	16250	36K-145.86	Thanh Hóa	18750	36K-204.68	Thanh Hóa
11251	36K-061.68	Thanh Hóa	13751	36K-101.66	Thanh Hóa	16251	36K-157.68	Thanh Hóa	18751	36K-206.60	Thanh Hóa
11252	36K-071.86	Thanh Hóa	13752	36K-104.68	Thanh Hóa	16252	36K-160.61	Thanh Hóa	18752	36K-208.89	Thanh Hóa
11253	36K-072.27	Thanh Hóa	13753	36K-107.89	Thanh Hóa	16253	36K-163.86	Thanh Hóa	18753	36K-209.66	Thanh Hóa
11254	36K-074.47	Thanh Hóa	13754	36K-113.69	Thanh Hóa	16254	36K-166.39	Thanh Hóa	18754	36K-214.69	Thanh Hóa
11255	36K-074.88	Thanh Hóa	13755	36K-114.89	Thanh Hóa	16255	36K-183.18	Thanh Hóa	18755	36K-215.86	Thanh Hóa
11256	36K-075.39	Thanh Hóa	13756	36K-124.42	Thanh Hóa	16256	36K-184.69	Thanh Hóa	18756	36K-216.16	Thanh Hóa
11257	36K-075.89	Thanh Hóa	13757	36K-125.88	Thanh Hóa	16257	36K-198.33	Thanh Hóa	18757	36K-218.21	Thanh Hóa
11258	36K-085.88	Thanh Hóa	13758	36K-130.89	Thanh Hóa	16258	36K-199.33	Thanh Hóa	18758	36K-220.69	Thanh Hóa
11259	36K-089.79	Thanh Hóa	13759	36K-132.99	Thanh Hóa	16259	36K-217.86	Thanh Hóa	18759	36K-222.00	Thanh Hóa
11260	36K-092.86	Thanh Hóa	13760	36K-135.88	Thanh Hóa	16260	36K-217.89	Thanh Hóa	18760	36K-222.47	Thanh Hóa
11261	36K-103.68	Thanh Hóa	13761	36K-137.88	Thanh Hóa	16261	36K-219.39	Thanh Hóa	18761	36K-234.79	Thanh Hóa
11262	36K-105.66	Thanh Hóa	13762	36K-143.79	Thanh Hóa	16262	36K-224.88	Thanh Hóa	18762	36K-240.68	Thanh Hóa
11263	36K-107.68	Thanh Hóa	13763	36K-146.64	Thanh Hóa	16263	36K-234.86	Thanh Hóa	18763	36K-241.42	Thanh Hóa
11264	36K-107.77	Thanh Hóa	13764	36K-164.16	Thanh Hóa	16264	36K-235.66	Thanh Hóa	18764	36K-241.88	Thanh Hóa
11265	36K-119.98	Thanh Hóa	13765	36K-165.79	Thanh Hóa	16265	36K-240.99	Thanh Hóa	18765	36K-249.49	Thanh Hóa
11266	36K-127.79	Thanh Hóa	13766	36K-190.88	Thanh Hóa	16266	36K-243.68	Thanh Hóa	18766	36K-252.86	Thanh Hóa
11267	36K-132.69	Thanh Hóa	13767	36K-196.89	Thanh Hóa	16267	36K-246.46	Thanh Hóa	18767	36K-261.99	Thanh Hóa
11268	36K-143.33	Thanh Hóa	13768	36K-200.55	Thanh Hóa	16268	36K-251.68	Thanh Hóa	18768	36K-264.62	Thanh Hóa
11269	36K-146.68	Thanh Hóa	13769	36K-200.69	Thanh Hóa	16269	36K-260.79	Thanh Hóa	18769	36K-265.65	Thanh Hóa
11270	36K-149.14	Thanh Hóa	13770	36K-204.79	Thanh Hóa	16270	36K-261.39	Thanh Hóa	18770	36K-270.71	Thanh Hóa
11271	36K-150.66	Thanh Hóa	13771	36K-205.99	Thanh Hóa	16271	36K-270.39	Thanh Hóa	18771	36K-281.79	Thanh Hóa
11272	36K-151.39	Thanh Hóa	13772	36K-213.13	Thanh Hóa	16272	36K-281.86	Thanh Hóa	18772	36K-292.89	Thanh Hóa
11273	36K-159.39	Thanh Hóa	13773	36K-213.99	Thanh Hóa	16273	36K-290.68	Thanh Hóa	18773	36K-293.86	Thanh Hóa
11274	36K-175.66	Thanh Hóa	13774	36K-218.19	Thanh Hóa	16274	36K-291.86	Thanh Hóa	18774	36K-298.79	Thanh Hóa
11275	36K-184.39	Thanh Hóa	13775	36K-221.86	Thanh Hóa	16275	36K-302.30	Thanh Hóa	18775	36K-303.86	Thanh Hóa
11276	36K-188.44	Thanh Hóa	13776	36K-221.89	Thanh Hóa	16276	36K-304.68	Thanh Hóa	18776	36K-304.30	Thanh Hóa
11277	36K-189.66	Thanh Hóa	13777	36K-227.88	Thanh Hóa	16277	36K-304.69	Thanh Hóa	18777	36K-305.89	Thanh Hóa
11278	36K-189.81	Thanh Hóa	13778	36K-229.96	Thanh Hóa	16278	37C-526.68	Nghệ An	18778	37C-522.69	Nghệ An
11279	36K-191.39	Thanh Hóa	13779	36K-240.88	Thanh Hóa	16279	37C-532.88	Nghệ An	18779	37C-524.69	Nghệ An
11280	36K-193.19	Thanh Hóa	13780	36K-250.52	Thanh Hóa	16280	37C-533.53	Nghệ An	18780	37C-531.39	Nghệ An
11281	36K-200.39	Thanh Hóa	13781	36K-253.79	Thanh Hóa	16281	37C-559.86	Nghệ An	18781	37C-533.00	Nghệ An
11282	36K-201.88	Thanh Hóa	13782	36K-257.52	Thanh Hóa	16282	37C-565.86	Nghệ An	18782	37C-536.37	Nghệ An
11283	36K-204.02	Thanh Hóa	13783	36K-257.68	Thanh Hóa	16283	37C-568.22	Nghệ An	18783	37C-556.68	Nghệ An
11284	36K-209.68	Thanh Hóa	13784	36K-258.89	Thanh Hóa	16284	37C-570.66	Nghệ An	18784	37C-569.22	Nghệ An
11285	36K-215.12	Thanh Hóa	13785	36K-260.99	Thanh Hóa	16285	37C-577.88	Nghệ An	18785	37C-569.86	Nghệ An
11286	36K-217.12	Thanh Hóa	13786	36K-261.69	Thanh Hóa	16286	37C-579.75	Nghệ An	18786	37C-575.66	Nghệ An
11287	36K-221.66	Thanh Hóa	13787	36K-269.11	Thanh Hóa	16287	37C-587.88	Nghệ An	18787	37C-579.66	Nghệ An
11288	36K-230.79	Thanh Hóa	13788	36K-272.72	Thanh Hóa	16288	37D-050.50	Nghệ An	18788	37C-585.68	Nghệ An
11289	36K-232.32	Thanh Hóa	13789	36K-278.39	Thanh Hóa	16289	37K-324.89	Nghệ An	18789	37C-589.79	Nghệ An
11290	36K-234.22	Thanh Hóa	13790	36K-282.89	Thanh Hóa	16290	37K-328.82	Nghệ An	18790	37C-590.95	Nghệ An
11291	36K-241.99	Thanh Hóa	13791	36K-283.84	Thanh Hóa	16291	37K-330.69	Nghệ An	18791	37C-592.86	Nghệ An
11292	36K-243.88	Thanh Hóa	13792	36K-284.82	Thanh Hóa	16292	37K-337.39	Nghệ An	18792	37C-594.68	Nghệ An
11293	36K-244.22	Thanh Hóa	13793	36K-285.82	Thanh Hóa	16293	37K-341.79	Nghệ An	18793	37K-324.69	Nghệ An
11294	36K-247.89	Thanh Hóa	13794	36K-287.28	Thanh Hóa	16294	37K-349.89	Nghệ An	18794	37K-324.99	Nghệ An
11295	36K-250.88	Thanh Hóa	13795	36K-290.92	Thanh Hóa	16295	37K-355.00	Nghệ An	18795	37K-325.66	Nghệ An
11296	36K-253.88	Thanh Hóa	13796	36K-297.29	Thanh Hóa	16296	37K-355.33	Nghệ An	18796	37K-325.79	Nghệ An
11297	36K-265.56	Thanh Hóa	13797	37C-515.16	Nghệ An	16297	37K-357.69	Nghệ An	18797	37K-327.66	Nghệ An
11298	36K-269.00	Thanh Hóa	13798	37C-515.39	Nghệ An	16298	37K-362.88	Nghệ An	18798	37K-329.88	Nghệ An
11299	36K-271.89	Thanh Hóa	13799	37C-521.66	Nghệ An	16299	37K-365.79	Nghệ An	18799	37K-331.31	Nghệ An
11300	36K-272.68	Thanh Hóa	13800	37C-526.69	Nghệ An	16300	37K-369.86	Nghệ An	18800	37K-332.39	Nghệ An



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	36K-275.79	Thanh Hóa	13801	37C-530.53	Nghệ An	16301	37K-371.99	Nghệ An	18801	37K-334.99	Nghệ An
11302	36K-280.39	Thanh Hóa	13802	37C-537.68	Nghệ An	16302	37K-372.99	Nghệ An	18802	37K-335.86	Nghệ An
11303	36K-286.39	Thanh Hóa	13803	37C-538.53	Nghệ An	16303	37K-381.79	Nghệ An	18803	37K-340.40	Nghệ An
11304	36K-295.88	Thanh Hóa	13804	37C-555.39	Nghệ An	16304	37K-385.39	Nghệ An	18804	37K-344.68	Nghệ An
11305	36K-303.30	Thanh Hóa	13805	37C-563.86	Nghệ An	16305	37K-389.11	Nghệ An	18805	37K-346.39	Nghệ An
11306	37B-047.89	Nghệ An	13806	37C-566.79	Nghệ An	16306	37K-391.68	Nghệ An	18806	37K-346.88	Nghệ An
11307	37C-516.79	Nghệ An	13807	37C-567.76	Nghệ An	16307	37K-394.79	Nghệ An	18807	37K-347.39	Nghệ An
11308	37C-517.69	Nghệ An	13808	37C-574.86	Nghệ An	16308	37K-405.50	Nghệ An	18808	37K-351.69	Nghệ An
11309	37C-531.32	Nghệ An	13809	37C-581.86	Nghệ An	16309	37K-411.68	Nghệ An	18809	37K-353.86	Nghệ An
11310	37C-532.99	Nghệ An	13810	37C-584.69	Nghệ An	16310	37K-413.39	Nghệ An	18810	37K-370.39	Nghệ An
11311	37C-536.66	Nghệ An	13811	37C-585.58	Nghệ An	16311	37K-418.41	Nghệ An	18811	37K-370.86	Nghệ An
11312	37C-552.66	Nghệ An	13812	37C-589.39	Nghệ An	16312	37K-440.00	Nghệ An	18812	37K-372.72	Nghệ An
11313	37C-557.88	Nghệ An	13813	37C-594.49	Nghệ An	16313	37K-441.99	Nghệ An	18813	37K-372.79	Nghệ An
11314	37C-571.69	Nghệ An	13814	37D-047.86	Nghệ An	16314	37K-442.88	Nghệ An	18814	37K-375.39	Nghệ An
11315	37C-576.89	Nghệ An	13815	37K-324.66	Nghệ An	16315	37K-444.15	Nghệ An	18815	37K-376.69	Nghệ An
11316	37C-580.80	Nghệ An	13816	37K-324.79	Nghệ An	16316	37K-445.88	Nghệ An	18816	37K-378.39	Nghệ An
11317	37C-585.39	Nghệ An	13817	37K-327.69	Nghệ An	16317	37K-446.68	Nghệ An	18817	37K-379.66	Nghệ An
11318	37C-585.99	Nghệ An	13818	37K-334.69	Nghệ An	16318	37K-447.68	Nghệ An	18818	37K-381.11	Nghệ An
11319	37C-592.95	Nghệ An	13819	37K-347.47	Nghệ An	16319	37K-448.84	Nghệ An	18819	37K-394.94	Nghệ An
11320	37C-595.89	Nghệ An	13820	37K-356.39	Nghệ An	16320	37K-451.51	Nghệ An	18820	37K-397.66	Nghệ An
11321	37C-596.55	Nghệ An	13821	37K-358.69	Nghệ An	16321	37K-459.95	Nghệ An	18821	37K-400.88	Nghệ An
11322	37D-040.79	Nghệ An	13822	37K-359.89	Nghệ An	16322	37K-462.79	Nghệ An	18822	37K-401.01	Nghệ An
11323	37D-047.48	Nghệ An	13823	37K-360.99	Nghệ An	16323	37K-465.65	Nghệ An	18823	37K-402.20	Nghệ An
11324	37D-049.69	Nghệ An	13824	37K-361.86	Nghệ An	16324	37K-465.68	Nghệ An	18824	37K-408.66	Nghệ An
11325	37D-049.96	Nghệ An	13825	37K-370.99	Nghệ An	16325	37K-471.11	Nghệ An	18825	37K-411.66	Nghệ An
11326	37K-324.86	Nghệ An	13826	37K-371.88	Nghệ An	16326	37K-482.86	Nghệ An	18826	37K-412.66	Nghệ An
11327	37K-330.00	Nghệ An	13827	37K-374.44	Nghệ An	16327	37K-486.87	Nghệ An	18827	37K-412.69	Nghệ An
11328	37K-331.86	Nghệ An	13828	37K-384.84	Nghệ An	16328	37K-487.66	Nghệ An	18828	37K-414.44	Nghệ An
11329	37K-340.66	Nghệ An	13829	37K-388.44	Nghệ An	16329	37K-490.00	Nghệ An	18829	37K-414.69	Nghệ An
11330	37K-343.39	Nghệ An	13830	37K-395.69	Nghệ An	16330	37K-490.68	Nghệ An	18830	37K-415.15	Nghệ An
11331	37K-351.88	Nghệ An	13831	37K-395.86	Nghệ An	16331	37K-495.88	Nghệ An	18831	37K-419.88	Nghệ An
11332	37K-352.25	Nghệ An	13832	37K-397.88	Nghệ An	16332	37K-504.79	Nghệ An	18832	37K-423.24	Nghệ An
11333	37K-354.69	Nghệ An	13833	37K-401.39	Nghệ An	16333	37K-509.39	Nghệ An	18833	37K-423.66	Nghệ An
11334	37K-361.66	Nghệ An	13834	37K-403.99	Nghệ An	16334	37K-514.99	Nghệ An	18834	37K-426.99	Nghệ An
11335	37K-371.11	Nghệ An	13835	37K-406.89	Nghệ An	16335	37K-519.69	Nghệ An	18835	37K-430.68	Nghệ An
11336	37K-374.68	Nghệ An	13836	37K-407.70	Nghệ An	16336	37K-526.62	Nghệ An	18836	37K-432.79	Nghệ An
11337	37K-375.57	Nghệ An	13837	37K-409.09	Nghệ An	16337	37K-529.68	Nghệ An	18837	37K-433.55	Nghệ An
11338	37K-377.00	Nghệ An	13838	37K-411.00	Nghệ An	16338	37K-531.13	Nghệ An	18838	37K-441.68	Nghệ An
11339	37K-380.79	Nghệ An	13839	37K-411.86	Nghệ An	16339	37K-533.86	Nghệ An	18839	37K-444.07	Nghệ An
11340	37K-381.89	Nghệ An	13840	37K-413.88	Nghệ An	16340	37K-534.88	Nghệ An	18840	37K-444.55	Nghệ An
11341	37K-384.88	Nghệ An	13841	37K-414.66	Nghệ An	16341	37K-541.89	Nghệ An	18841	37K-453.66	Nghệ An
11342	37K-402.66	Nghệ An	13842	37K-415.51	Nghệ An	16342	37K-543.43	Nghệ An	18842	37K-453.88	Nghệ An
11343	37K-405.68	Nghệ An	13843	37K-420.68	Nghệ An	16343	37K-548.66	Nghệ An	18843	37K-455.68	Nghệ An
11344	37K-405.89	Nghệ An	13844	37K-432.34	Nghệ An	16344	37K-549.69	Nghệ An	18844	37K-457.39	Nghệ An
11345	37K-416.89	Nghệ An	13845	37K-438.68	Nghệ An	16345	37K-560.79	Nghệ An	18845	37K-459.96	Nghệ An
11346	37K-418.68	Nghệ An	13846	37K-438.86	Nghệ An	16346	37K-569.11	Nghệ An	18846	37K-460.39	Nghệ An
11347	37K-419.19	Nghệ An	13847	37K-445.44	Nghệ An	16347	38A-603.66	Hà Tĩnh	18847	37K-460.86	Nghệ An
11348	37K-425.88	Nghệ An	13848	37K-453.35	Nghệ An	16348	38A-604.79	Hà Tĩnh	18848	37K-461.16	Nghệ An
11349	37K-426.26	Nghệ An	13849	37K-456.22	Nghệ An	16349	38A-608.08	Hà Tĩnh	18849	37K-462.89	Nghệ An
11350	37K-442.22	Nghệ An	13850	37K-461.89	Nghệ An	16350	38A-608.80	Hà Tĩnh	18850	37K-465.46	Nghệ An
11351	37K-444.03	Nghệ An	13851	37K-470.00	Nghệ An	16351	38A-610.39	Hà Tĩnh	18851	37K-475.75	Nghệ An
11352	37K-444.25	Nghệ An	13852	37K-473.74	Nghệ An	16352	38A-610.88	Hà Tĩnh	18852	37K-476.86	Nghệ An
11353	37K-444.34	Nghệ An	13853	37K-477.88	Nghệ An	16353	38A-611.77	Hà Tĩnh	18853	37K-480.84	Nghệ An
11354	37K-451.99	Nghệ An	13854	37K-479.86	Nghệ An	16354	38A-618.39	Hà Tĩnh	18854	37K-482.88	Nghệ An
11355	37K-456.45	Nghệ An	13855	37K-488.39	Nghệ An	16355	38A-620.00	Hà Tĩnh	18855	37K-499.33	Nghệ An
11356	37K-464.44	Nghệ An	13856	37K-502.69	Nghệ An	16356	38A-623.23	Hà Tĩnh	18856	37K-513.88	Nghệ An
11357	37K-466.11	Nghệ An	13857	37K-506.68	Nghệ An	16357	38A-631.11	Hà Tĩnh	18857	37K-514.69	Nghệ An
11358	37K-474.89	Nghệ An	13858	37K-511.39	Nghệ An	16358	38A-631.13	Hà Tĩnh	18858	37K-517.71	Nghệ An
11359	37K-477.39	Nghệ An	13859	37K-517.69	Nghệ An	16359	38A-631.89	Hà Tĩnh	18859	37K-525.79	Nghệ An
11360	37K-480.89	Nghệ An	13860	37K-522.11	Nghệ An	16360	38A-632.32	Hà Tĩnh	18860	37K-531.89	Nghệ An
11361	37K-481.39	Nghệ An	13861	37K-526.52	Nghệ An	16361	38A-632.66	Hà Tĩnh	18861	37K-532.23	Nghệ An
11362	37K-482.69	Nghệ An	13862	37K-531.99	Nghệ An	16362	38A-638.00	Hà Tĩnh	18862	37K-532.53	Nghệ An
11363	37K-485.48	Nghệ An	13863	37K-533.55	Nghệ An	16363	38A-640.64	Hà Tĩnh	18863	37K-542.42	Nghệ An
11364	37K-494.88	Nghệ An	13864	37K-536.39	Nghệ An	16364	38A-643.88	Hà Tĩnh	18864	37K-553.79	Nghệ An
11365	37K-495.86	Nghệ An	13865	37K-544.88	Nghệ An	16365	38A-654.89	Hà Tĩnh	18865	37K-553.99	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
11366	37K-508.80	Nghệ An	13866	37K-544.99	Nghệ An	16366	38A-658.56	Hà Tĩnh	18866	37K-573.74	Nghệ An
11367	37K-516.39	Nghệ An	13867	37K-545.54	Nghệ An	16367	38A-658.69	Hà Tĩnh	18867	38A-605.86	Hà Tĩnh
11368	37K-516.51	Nghệ An	13868	37K-547.68	Nghệ An	16368	38A-671.66	Hà Tĩnh	18868	38A-606.60	Hà Tĩnh
11369	37K-532.88	Nghệ An	13869	37K-554.45	Nghệ An	16369	38A-674.86	Hà Tĩnh	18869	38A-610.99	Hà Tĩnh
11370	37K-533.22	Nghệ An	13870	37K-560.61	Nghệ An	16370	38A-674.89	Hà Tĩnh	18870	38A-621.88	Hà Tĩnh
11371	37K-534.35	Nghệ An	13871	37K-564.39	Nghệ An	16371	38A-679.69	Hà Tĩnh	18871	38A-625.89	Hà Tĩnh
11372	37K-537.68	Nghệ An	13872	37K-564.88	Nghệ An	16372	38A-681.18	Hà Tĩnh	18872	38A-639.36	Hà Tĩnh
11373	37K-553.89	Nghệ An	13873	37K-572.79	Nghệ An	16373	38A-700.33	Hà Tĩnh	18873	38A-640.69	Hà Tĩnh
11374	37K-571.99	Nghệ An	13874	38A-614.86	Hà Tĩnh	16374	38A-703.66	Hà Tĩnh	18874	38A-641.86	Hà Tĩnh
11375	37K-574.66	Nghệ An	13875	38A-617.17	Hà Tĩnh	16375	38A-704.39	Hà Tĩnh	18875	38A-643.39	Hà Tĩnh
11376	38A-608.99	Hà Tĩnh	13876	38A-627.68	Hà Tĩnh	16376	38A-706.86	Hà Tĩnh	18876	38A-644.64	Hà Tĩnh
11377	38A-609.90	Hà Tĩnh	13877	38A-630.03	Hà Tĩnh	16377	38B-019.66	Hà Tĩnh	18877	38A-644.99	Hà Tĩnh
11378	38A-615.79	Hà Tĩnh	13878	38A-644.22	Hà Tĩnh	16378	38B-021.79	Hà Tĩnh	18878	38A-645.66	Hà Tĩnh
11379	38A-615.89	Hà Tĩnh	13879	38A-648.39	Hà Tĩnh	16379	38C-221.86	Hà Tĩnh	18879	38A-647.86	Hà Tĩnh
11380	38A-619.66	Hà Tĩnh	13880	38A-650.51	Hà Tĩnh	16380	38C-222.67	Hà Tĩnh	18880	38A-653.89	Hà Tĩnh
11381	38A-627.88	Hà Tĩnh	13881	38A-655.22	Hà Tĩnh	16381	38C-223.66	Hà Tĩnh	18881	38A-659.22	Hà Tĩnh
11382	38A-630.66	Hà Tĩnh	13882	38A-659.65	Hà Tĩnh	16382	38C-224.39	Hà Tĩnh	18882	38A-660.61	Hà Tĩnh
11383	38A-634.69	Hà Tĩnh	13883	38A-664.64	Hà Tĩnh	16383	38C-227.27	Hà Tĩnh	18883	38A-666.23	Hà Tĩnh
11384	38A-643.89	Hà Tĩnh	13884	38A-666.00	Hà Tĩnh	16384	38C-229.68	Hà Tĩnh	18884	38A-669.55	Hà Tĩnh
11385	38A-644.11	Hà Tĩnh	13885	38A-686.22	Hà Tĩnh	16385	38C-238.69	Hà Tĩnh	18885	38A-670.99	Hà Tĩnh
11386	38A-644.66	Hà Tĩnh	13886	38A-690.00	Hà Tĩnh	16386	38C-244.89	Hà Tĩnh	18886	38A-674.47	Hà Tĩnh
11387	38A-649.46	Hà Tĩnh	13887	38A-690.88	Hà Tĩnh	16387	38C-251.11	Hà Tĩnh	18887	38A-674.67	Hà Tĩnh
11388	38A-655.44	Hà Tĩnh	13888	38A-703.70	Hà Tĩnh	16388	38D-016.88	Hà Tĩnh	18888	38A-677.33	Hà Tĩnh
11389	38A-658.22	Hà Tĩnh	13889	38A-705.66	Hà Tĩnh	16389	38D-023.32	Hà Tĩnh	18889	38A-677.66	Hà Tĩnh
11390	38A-658.66	Hà Tĩnh	13890	38A-707.86	Hà Tĩnh	16390	43A-853.88	Đà Nẵng	18890	38A-686.39	Hà Tĩnh
11391	38A-666.13	Hà Tĩnh	13891	38A-710.79	Hà Tĩnh	16391	43A-854.86	Đà Nẵng	18891	38A-691.96	Hà Tĩnh
11392	38A-666.44	Hà Tĩnh	13892	38B-021.39	Hà Tĩnh	16392	43A-854.99	Đà Nẵng	18892	38A-694.49	Hà Tĩnh
11393	38A-670.39	Hà Tĩnh	13893	38B-024.44	Hà Tĩnh	16393	43A-857.88	Đà Nẵng	18893	38A-697.66	Hà Tĩnh
11394	38A-670.68	Hà Tĩnh	13894	38B-025.55	Hà Tĩnh	16394	43A-860.00	Đà Nẵng	18894	38A-702.99	Hà Tĩnh
11395	38A-672.27	Hà Tĩnh	13895	38C-217.89	Hà Tĩnh	16395	43A-861.61	Đà Nẵng	18895	38A-711.12	Hà Tĩnh
11396	38A-672.69	Hà Tĩnh	13896	38C-220.39	Hà Tĩnh	16396	43A-863.39	Đà Nẵng	18896	38C-221.21	Hà Tĩnh
11397	38A-688.39	Hà Tĩnh	13897	38C-224.89	Hà Tĩnh	16397	43A-864.39	Đà Nẵng	18897	38C-222.79	Hà Tĩnh
11398	38A-705.06	Hà Tĩnh	13898	38C-227.69	Hà Tĩnh	16398	43A-864.89	Đà Nẵng	18898	38C-231.69	Hà Tĩnh
11399	38A-705.68	Hà Tĩnh	13899	38C-232.23	Hà Tĩnh	16399	43A-865.66	Đà Nẵng	18899	38C-231.86	Hà Tĩnh
11400	38A-705.70	Hà Tĩnh	13900	38C-237.99	Hà Tĩnh	16400	43A-873.69	Đà Nẵng	18900	38C-249.66	Hà Tĩnh
11401	38A-707.66	Hà Tĩnh	13901	38C-243.43	Hà Tĩnh	16401	43A-874.79	Đà Nẵng	18901	38C-251.86	Hà Tĩnh
11402	38A-709.96	Hà Tĩnh	13902	38C-247.74	Hà Tĩnh	16402	43A-877.55	Đà Nẵng	18902	38C-253.54	Hà Tĩnh
11403	38B-024.39	Hà Tĩnh	13903	38C-248.79	Hà Tĩnh	16403	43A-887.66	Đà Nẵng	18903	38D-020.79	Hà Tĩnh
11404	38C-218.69	Hà Tĩnh	13904	38C-248.86	Hà Tĩnh	16404	43A-891.19	Đà Nẵng	18904	38D-020.99	Hà Tĩnh
11405	38C-218.99	Hà Tĩnh	13905	38C-253.39	Hà Tĩnh	16405	43A-897.86	Đà Nẵng	18905	43A-853.39	Đà Nẵng
11406	38C-222.44	Hà Tĩnh	13906	43A-854.66	Đà Nẵng	16406	43A-901.02	Đà Nẵng	18906	43A-860.60	Đà Nẵng
11407	38C-224.69	Hà Tĩnh	13907	43A-863.66	Đà Nẵng	16407	43A-901.11	Đà Nẵng	18907	43A-861.69	Đà Nẵng
11408	38C-224.99	Hà Tĩnh	13908	43A-863.89	Đà Nẵng	16408	43A-904.04	Đà Nẵng	18908	43A-866.79	Đà Nẵng
11409	38C-232.79	Hà Tĩnh	13909	43A-864.64	Đà Nẵng	16409	43A-907.07	Đà Nẵng	18909	43A-869.39	Đà Nẵng
11410	38C-239.96	Hà Tĩnh	13910	43A-864.86	Đà Nẵng	16410	43A-909.69	Đà Nẵng	18910	43A-871.11	Đà Nẵng
11411	38C-247.42	Hà Tĩnh	13911	43A-877.66	Đà Nẵng	16411	43A-909.88	Đà Nẵng	18911	43A-871.39	Đà Nẵng
11412	38C-252.68	Hà Tĩnh	13912	43A-891.68	Đà Nẵng	16412	43A-914.39	Đà Nẵng	18912	43A-871.71	Đà Nẵng
11413	38C-252.79	Hà Tĩnh	13913	43A-899.11	Đà Nẵng	16413	43A-921.12	Đà Nẵng	18913	43A-875.99	Đà Nẵng
11414	38D-017.68	Hà Tĩnh	13914	43A-902.03	Đà Nẵng	16414	43A-933.79	Đà Nẵng	18914	43A-876.67	Đà Nẵng
11415	38D-017.88	Hà Tĩnh	13915	43A-902.89	Đà Nẵng	16415	43A-937.38	Đà Nẵng	18915	43A-881.69	Đà Nẵng
11416	38D-020.02	Hà Tĩnh	13916	43A-905.05	Đà Nẵng	16416	43A-940.89	Đà Nẵng	18916	43A-890.79	Đà Nẵng
11417	43A-854.68	Đà Nẵng	13917	43A-910.86	Đà Nẵng	16417	43A-948.94	Đà Nẵng	18917	43A-893.68	Đà Nẵng
11418	43A-857.86	Đà Nẵng	13918	43A-922.55	Đà Nẵng	16418	43A-953.95	Đà Nẵng	18918	43A-894.49	Đà Nẵng
11419	43A-860.86	Đà Nẵng	13919	43A-922.86	Đà Nẵng	16419	43A-956.68	Đà Nẵng	18919	43A-902.69	Đà Nẵng
11420	43A-861.66	Đà Nẵng	13920	43A-924.44	Đà Nẵng	16420	43A-959.22	Đà Nẵng	18920	43A-906.39	Đà Nẵng
11421	43A-862.88	Đà Nẵng	13921	43A-926.89	Đà Nẵng	16421	43A-967.96	Đà Nẵng	18921	43A-908.68	Đà Nẵng
11422	43A-862.99	Đà Nẵng	13922	43A-929.86	Đà Nẵng	16422	43A-968.22	Đà Nẵng	18922	43A-909.66	Đà Nẵng
11423	43A-876.69	Đà Nẵng	13923	43A-932.22	Đà Nẵng	16423	43A-968.77	Đà Nẵng	18923	43A-909.68	Đà Nẵng
11424	43A-880.00	Đà Nẵng	13924	43A-933.55	Đà Nẵng	16424	43A-975.97	Đà Nẵng	18924	43A-911.55	Đà Nẵng
11425	43A-891.99	Đà Nẵng	13925	43A-935.88	Đà Nẵng	16425	43A-978.11	Đà Nẵng	18925	43A-914.99	Đà Nẵng
11426	43A-893.93	Đà Nẵng	13926	43A-940.69	Đà Nẵng	16426	43B-062.89	Đà Nẵng	18926	43A-917.86	Đà Nẵng
11427	43A-895.59	Đà Nẵng	13927	43A-941.94	Đà Nẵng	16427	43B-063.39	Đà Nẵng	18927	43A-917.89	Đà Nẵng
11428	43A-903.03	Đà Nẵng	13928	43A-943.68	Đà Nẵng	16428	43B-064.86	Đà Nẵng	18928	43A-920.20	Đà Nẵng
11429	43A-904.79	Đà Nẵng	13929	43A-951.69	Đà Nẵng	16429	43B-066.68	Đà Nẵng	18929	43A-922.39	Đà Nẵng
11430	43A-905.66	Đà Nẵng	13930	43A-953.69	Đà Nẵng	16430	43C-293.33	Đà Nẵng	18930	43A-923.39	Đà Nẵng

A.Đ
CỘNG
ĐÀU
HỢP D
'IẾT M
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	43A-905.68	Đà Nẵng	13931	43A-955.77	Đà Nẵng	16431	43C-301.01	Đà Nẵng	18931	43A-926.79	Đà Nẵng
11432	43A-910.39	Đà Nẵng	13932	43A-957.75	Đà Nẵng	16432	43C-305.55	Đà Nẵng	18932	43A-928.89	Đà Nẵng
11433	43A-916.16	Đà Nẵng	13933	43A-963.69	Đà Nẵng	16433	43C-312.39	Đà Nẵng	18933	43A-933.68	Đà Nẵng
11434	43A-918.66	Đà Nẵng	13934	43A-965.79	Đà Nẵng	16434	43C-313.69	Đà Nẵng	18934	43A-942.79	Đà Nẵng
11435	43A-923.32	Đà Nẵng	13935	43A-969.00	Đà Nẵng	16435	43C-314.44	Đà Nẵng	18935	43A-944.45	Đà Nẵng
11436	43A-930.66	Đà Nẵng	13936	43A-973.89	Đà Nẵng	16436	43C-318.81	Đà Nẵng	18936	43A-957.89	Đà Nẵng
11437	43A-932.93	Đà Nẵng	13937	43A-977.39	Đà Nẵng	16437	43C-318.99	Đà Nẵng	18937	43A-961.62	Đà Nẵng
11438	43A-938.89	Đà Nẵng	13938	43C-296.86	Đà Nẵng	16438	43C-319.88	Đà Nẵng	18938	43A-966.67	Đà Nẵng
11439	43A-950.51	Đà Nẵng	13939	43C-298.68	Đà Nẵng	16439	43C-323.69	Đà Nẵng	18939	43A-969.77	Đà Nẵng
11440	43A-953.59	Đà Nẵng	13940	43C-302.20	Đà Nẵng	16440	43C-323.79	Đà Nẵng	18940	43A-971.68	Đà Nẵng
11441	43A-954.68	Đà Nẵng	13941	43C-302.39	Đà Nẵng	16441	43D-011.55	Đà Nẵng	18941	43B-064.44	Đà Nẵng
11442	43A-958.69	Đà Nẵng	13942	43C-304.39	Đà Nẵng	16442	47A-711.55	Đắk Lắk	18942	43C-299.11	Đà Nẵng
11443	43A-964.86	Đà Nẵng	13943	43C-309.68	Đà Nẵng	16443	47A-716.86	Đắk Lắk	18943	43C-303.69	Đà Nẵng
11444	43A-977.86	Đà Nẵng	13944	43C-322.44	Đà Nẵng	16444	47A-719.91	Đắk Lắk	18944	43C-304.89	Đà Nẵng
11445	43A-978.99	Đà Nẵng	13945	43C-322.66	Đà Nẵng	16445	47A-720.68	Đắk Lắk	18945	43C-305.69	Đà Nẵng
11446	43C-303.99	Đà Nẵng	13946	43C-322.88	Đà Nẵng	16446	47A-723.88	Đắk Lắk	18946	43C-305.99	Đà Nẵng
11447	43C-307.79	Đà Nẵng	13947	43D-011.77	Đà Nẵng	16447	47A-727.86	Đắk Lắk	18947	43C-312.79	Đà Nẵng
11448	43C-313.99	Đà Nẵng	13948	43D-012.13	Đà Nẵng	16448	47A-729.69	Đắk Lắk	18948	43C-315.99	Đà Nẵng
11449	43C-315.39	Đà Nẵng	13949	43D-012.66	Đà Nẵng	16449	47A-732.23	Đắk Lắk	18949	43C-320.00	Đà Nẵng
11450	43C-315.69	Đà Nẵng	13950	43D-014.88	Đà Nẵng	16450	47A-733.69	Đắk Lắk	18950	43C-320.39	Đà Nẵng
11451	43C-316.61	Đà Nẵng	13951	47A-713.89	Đắk Lắk	16451	47A-738.69	Đắk Lắk	18951	43C-320.99	Đà Nẵng
11452	43C-321.12	Đà Nẵng	13952	47A-714.89	Đắk Lắk	16452	47A-738.99	Đắk Lắk	18952	43D-015.10	Đà Nẵng
11453	43C-323.99	Đà Nẵng	13953	47A-722.66	Đắk Lắk	16453	47A-742.86	Đắk Lắk	18953	47A-710.01	Đắk Lắk
11454	43D-008.68	Đà Nẵng	13954	47A-722.86	Đắk Lắk	16454	47A-746.86	Đắk Lắk	18954	47A-710.79	Đắk Lắk
11455	43D-011.89	Đà Nẵng	13955	47A-723.99	Đắk Lắk	16455	47A-748.86	Đắk Lắk	18955	47A-710.88	Đắk Lắk
11456	43D-012.68	Đà Nẵng	13956	47A-725.69	Đắk Lắk	16456	47A-750.05	Đắk Lắk	18956	47A-711.89	Đắk Lắk
11457	43D-015.88	Đà Nẵng	13957	47A-728.66	Đắk Lắk	16457	47A-755.44	Đắk Lắk	18957	47A-715.15	Đắk Lắk
11458	47A-711.44	Đắk Lắk	13958	47A-730.88	Đắk Lắk	16458	47A-758.85	Đắk Lắk	18958	47A-715.51	Đắk Lắk
11459	47A-712.79	Đắk Lắk	13959	47A-734.88	Đắk Lắk	16459	47A-764.65	Đắk Lắk	18959	47A-717.66	Đắk Lắk
11460	47A-713.79	Đắk Lắk	13960	47A-742.22	Đắk Lắk	16460	47A-765.39	Đắk Lắk	18960	47A-720.00	Đắk Lắk
11461	47A-715.39	Đắk Lắk	13961	47A-746.64	Đắk Lắk	16461	47A-765.88	Đắk Lắk	18961	47A-721.68	Đắk Lắk
11462	47A-715.86	Đắk Lắk	13962	47A-746.79	Đắk Lắk	16462	47A-777.13	Đắk Lắk	18962	47A-722.11	Đắk Lắk
11463	47A-721.66	Đắk Lắk	13963	47A-749.39	Đắk Lắk	16463	47A-780.88	Đắk Lắk	18963	47A-722.89	Đắk Lắk
11464	47A-721.69	Đắk Lắk	13964	47A-754.68	Đắk Lắk	16464	47A-791.11	Đắk Lắk	18964	47A-723.33	Đắk Lắk
11465	47A-723.79	Đắk Lắk	13965	47A-754.79	Đắk Lắk	16465	47A-791.19	Đắk Lắk	18965	47A-728.69	Đắk Lắk
11466	47A-725.88	Đắk Lắk	13966	47A-755.69	Đắk Lắk	16466	47A-795.66	Đắk Lắk	18966	47A-731.99	Đắk Lắk
11467	47A-727.89	Đắk Lắk	13967	47A-756.99	Đắk Lắk	16467	47A-801.39	Đắk Lắk	18967	47A-740.39	Đắk Lắk
11468	47A-729.29	Đắk Lắk	13968	47A-757.75	Đắk Lắk	16468	47A-802.22	Đắk Lắk	18968	47A-744.00	Đắk Lắk
11469	47A-731.68	Đắk Lắk	13969	47A-760.79	Đắk Lắk	16469	47A-803.69	Đắk Lắk	18969	47A-746.68	Đắk Lắk
11470	47A-732.22	Đắk Lắk	13970	47A-761.11	Đắk Lắk	16470	47A-804.86	Đắk Lắk	18970	47A-746.99	Đắk Lắk
11471	47A-732.68	Đắk Lắk	13971	47A-763.68	Đắk Lắk	16471	47A-805.50	Đắk Lắk	18971	47A-748.68	Đắk Lắk
11472	47A-733.68	Đắk Lắk	13972	47A-764.99	Đắk Lắk	16472	47A-806.60	Đắk Lắk	18972	47A-751.86	Đắk Lắk
11473	47A-740.00	Đắk Lắk	13973	47A-765.56	Đắk Lắk	16473	47A-813.39	Đắk Lắk	18973	47A-757.88	Đắk Lắk
11474	47A-748.66	Đắk Lắk	13974	47A-782.22	Đắk Lắk	16474	47A-818.39	Đắk Lắk	18974	47A-758.99	Đắk Lắk
11475	47A-748.99	Đắk Lắk	13975	47A-789.00	Đắk Lắk	16475	47A-820.66	Đắk Lắk	18975	47A-763.67	Đắk Lắk
11476	47A-751.51	Đắk Lắk	13976	47A-789.22	Đắk Lắk	16476	47A-820.69	Đắk Lắk	18976	47A-770.00	Đắk Lắk
11477	47A-755.00	Đắk Lắk	13977	47A-789.33	Đắk Lắk	16477	47A-821.12	Đắk Lắk	18977	47A-770.88	Đắk Lắk
11478	47A-759.89	Đắk Lắk	13978	47A-792.29	Đắk Lắk	16478	47A-821.21	Đắk Lắk	18978	47A-775.39	Đắk Lắk
11479	47A-764.76	Đắk Lắk	13979	47A-792.66	Đắk Lắk	16479	47A-824.86	Đắk Lắk	18979	47A-780.00	Đắk Lắk
11480	47A-766.44	Đắk Lắk	13980	47A-792.99	Đắk Lắk	16480	47A-826.33	Đắk Lắk	18980	47A-781.99	Đắk Lắk
11481	47A-766.67	Đắk Lắk	13981	47A-794.69	Đắk Lắk	16481	47A-828.33	Đắk Lắk	18981	47A-784.79	Đắk Lắk
11482	47A-769.11	Đắk Lắk	13982	47A-800.66	Đắk Lắk	16482	47A-834.68	Đắk Lắk	18982	47A-799.33	Đắk Lắk
11483	47A-773.99	Đắk Lắk	13983	47A-802.68	Đắk Lắk	16483	47A-834.69	Đắk Lắk	18983	47A-801.08	Đắk Lắk
11484	47A-777.02	Đắk Lắk	13984	47A-807.66	Đắk Lắk	16484	47A-847.74	Đắk Lắk	18984	47A-802.03	Đắk Lắk
11485	47A-779.96	Đắk Lắk	13985	47A-808.79	Đắk Lắk	16485	47A-849.39	Đắk Lắk	18985	47A-803.79	Đắk Lắk
11486	47A-790.91	Đắk Lắk	13986	47A-812.66	Đắk Lắk	16486	47A-860.39	Đắk Lắk	18986	47A-805.66	Đắk Lắk
11487	47A-798.97	Đắk Lắk	13987	47A-816.68	Đắk Lắk	16487	47C-353.88	Đắk Lắk	18987	47A-808.99	Đắk Lắk
11488	47A-804.69	Đắk Lắk	13988	47A-829.22	Đắk Lắk	16488	47C-371.39	Đắk Lắk	18988	47A-812.69	Đắk Lắk
11489	47A-807.80	Đắk Lắk	13989	47A-840.40	Đắk Lắk	16489	47C-383.39	Đắk Lắk	18989	47A-813.31	Đắk Lắk
11490	47A-809.90	Đắk Lắk	13990	47A-844.99	Đắk Lắk	16490	47C-386.66	Đắk Lắk	18990	47A-826.82	Đắk Lắk
11491	47A-810.00	Đắk Lắk	13991	47A-849.48	Đắk Lắk	16491	47C-388.22	Đắk Lắk	18991	47A-830.31	Đắk Lắk
11492	47A-814.14	Đắk Lắk	13992	47A-850.79	Đắk Lắk	16492	47C-388.89	Đắk Lắk	18992	47A-831.38	Đắk Lắk
11493	47A-819.74	Đắk Lắk	13993	47A-853.88	Đắk Lắk	16493	47C-395.79	Đắk Lắk	18993	47A-845.79	Đắk Lắk
11494	47A-819.88	Đắk Lắk	13994	47A-854.85	Đắk Lắk	16494	47C-399.77	Đắk Lắk	18994	47A-853.99	Đắk Lắk
11495	47A-820.21	Đắk Lắk	13995	47A-859.95	Đắk Lắk	16495	47C-400.33	Đắk Lắk	18995	47A-855.00	Đắk Lắk

1 - C
TY
ĐIA
NH
4M
T.P HÀ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	47A-821.22	Đắk Lắk	13996	47A-861.39	Đắk Lắk	16496	47C-402.39	Đắk Lắk	18996	47C-350.50	Đắk Lắk
11497	47A-822.00	Đắk Lắk	13997	47C-349.89	Đắk Lắk	16497	47C-408.39	Đắk Lắk	18997	47C-354.68	Đắk Lắk
11498	47A-823.24	Đắk Lắk	13998	47C-352.88	Đắk Lắk	16498	47C-408.68	Đắk Lắk	18998	47C-356.39	Đắk Lắk
11499	47A-826.28	Đắk Lắk	13999	47C-354.69	Đắk Lắk	16499	47C-415.69	Đắk Lắk	18999	47C-369.39	Đắk Lắk
11500	47A-828.22	Đắk Lắk	14000	47C-361.66	Đắk Lắk	16500	47C-415.79	Đắk Lắk	19000	47C-375.76	Đắk Lắk
11501	47A-832.23	Đắk Lắk	14001	47C-366.79	Đắk Lắk	16501	47C-421.69	Đắk Lắk	19001	47C-378.78	Đắk Lắk
11502	47A-835.36	Đắk Lắk	14002	47C-385.85	Đắk Lắk	16502	48A-220.86	Đắk Nông	19002	47C-383.79	Đắk Lắk
11503	47A-843.66	Đắk Lắk	14003	47C-387.78	Đắk Lắk	16503	48A-221.86	Đắk Nông	19003	47C-386.39	Đắk Lắk
11504	47A-847.66	Đắk Lắk	14004	47C-391.89	Đắk Lắk	16504	48A-224.42	Đắk Nông	19004	47C-386.89	Đắk Lắk
11505	47A-857.69	Đắk Lắk	14005	47C-404.44	Đắk Lắk	16505	48A-228.82	Đắk Nông	19005	47C-387.79	Đắk Lắk
11506	47C-355.44	Đắk Lắk	14006	47C-406.99	Đắk Lắk	16506	48A-229.66	Đắk Nông	19006	47C-392.79	Đắk Lắk
11507	47C-361.36	Đắk Lắk	14007	47C-409.79	Đắk Lắk	16507	48A-229.69	Đắk Nông	19007	47C-395.69	Đắk Lắk
11508	47C-363.66	Đắk Lắk	14008	47C-419.95	Đắk Lắk	16508	48A-231.79	Đắk Nông	19008	47C-402.40	Đắk Lắk
11509	47C-364.44	Đắk Lắk	14009	47C-421.42	Đắk Lắk	16509	48A-233.00	Đắk Nông	19009	47C-407.40	Đắk Lắk
11510	47C-364.68	Đắk Lắk	14010	47D-020.68	Đắk Lắk	16510	48A-233.39	Đắk Nông	19010	47C-407.70	Đắk Lắk
11511	47C-371.88	Đắk Lắk	14011	47D-021.20	Đắk Lắk	16511	48A-233.68	Đắk Nông	19011	47C-415.88	Đắk Lắk
11512	47C-374.39	Đắk Lắk	14012	47D-021.88	Đắk Lắk	16512	48A-233.86	Đắk Nông	19012	47C-418.14	Đắk Lắk
11513	47C-376.76	Đắk Lắk	14013	48A-220.39	Đắk Nông	16513	48A-240.99	Đắk Nông	19013	47D-016.16	Đắk Lắk
11514	47C-376.86	Đắk Lắk	14014	48A-228.89	Đắk Nông	16514	48A-253.88	Đắk Nông	19014	47D-016.66	Đắk Lắk
11515	47C-383.69	Đắk Lắk	14015	48A-229.88	Đắk Nông	16515	48A-254.89	Đắk Nông	19015	47D-022.20	Đắk Lắk
11516	47C-398.11	Đắk Lắk	14016	48A-231.31	Đắk Nông	16516	48A-257.39	Đắk Nông	19016	48A-220.69	Đắk Nông
11517	47C-407.66	Đắk Lắk	14017	48A-234.89	Đắk Nông	16517	48B-013.39	Đắk Nông	19017	48A-224.69	Đắk Nông
11518	47C-410.89	Đắk Lắk	14018	48A-235.99	Đắk Nông	16518	48B-015.01	Đắk Nông	19018	48A-231.88	Đắk Nông
11519	47C-411.39	Đắk Lắk	14019	48A-241.66	Đắk Nông	16519	48B-016.17	Đắk Nông	19019	48A-232.66	Đắk Nông
11520	47C-413.89	Đắk Lắk	14020	48A-244.00	Đắk Nông	16520	48C-103.88	Đắk Nông	19020	48A-233.32	Đắk Nông
11521	47C-417.41	Đắk Lắk	14021	48A-244.22	Đắk Nông	16521	48C-105.06	Đắk Nông	19021	48A-233.66	Đắk Nông
11522	47C-419.94	Đắk Lắk	14022	48A-244.55	Đắk Nông	16522	48C-107.69	Đắk Nông	19022	48A-238.66	Đắk Nông
11523	47D-017.69	Đắk Lắk	14023	48A-257.89	Đắk Nông	16523	48C-111.35	Đắk Nông	19023	48A-245.66	Đắk Nông
11524	48A-222.16	Đắk Nông	14024	48B-014.86	Đắk Nông	16524	48C-111.36	Đắk Nông	19024	48A-255.66	Đắk Nông
11525	48A-223.68	Đắk Nông	14025	48C-102.02	Đắk Nông	16525	48C-113.13	Đắk Nông	19025	48A-258.52	Đắk Nông
11526	48A-233.22	Đắk Nông	14026	48C-103.66	Đắk Nông	16526	48C-118.89	Đắk Nông	19026	48A-261.26	Đắk Nông
11527	48A-234.88	Đắk Nông	14027	48C-104.99	Đắk Nông	16527	48C-120.66	Đắk Nông	19027	48B-011.22	Đắk Nông
11528	48A-237.69	Đắk Nông	14028	48C-111.77	Đắk Nông	16528	48D-008.86	Đắk Nông	19028	48C-101.79	Đắk Nông
11529	48A-238.23	Đắk Nông	14029	48C-113.99	Đắk Nông	16529	48D-010.01	Đắk Nông	19029	48C-106.99	Đắk Nông
11530	48A-241.24	Đắk Nông	14030	48C-116.11	Đắk Nông	16530	49A-675.57	Lâm Đồng	19030	48C-108.86	Đắk Nông
11531	48A-242.24	Đắk Nông	14031	48C-117.77	Đắk Nông	16531	49A-679.66	Lâm Đồng	19031	48C-115.15	Đắk Nông
11532	48A-243.42	Đắk Nông	14032	48C-121.66	Đắk Nông	16532	49A-680.99	Lâm Đồng	19032	48C-122.77	Đắk Nông
11533	48A-251.39	Đắk Nông	14033	48C-122.33	Đắk Nông	16533	49A-681.99	Lâm Đồng	19033	49A-675.79	Lâm Đồng
11534	48B-012.12	Đắk Nông	14034	48D-005.55	Đắk Nông	16534	49A-685.99	Lâm Đồng	19034	49A-676.69	Lâm Đồng
11535	48B-013.89	Đắk Nông	14035	48D-010.10	Đắk Nông	16535	49A-688.55	Lâm Đồng	19035	49A-681.18	Lâm Đồng
11536	48B-015.79	Đắk Nông	14036	49A-672.99	Lâm Đồng	16536	49A-690.99	Lâm Đồng	19036	49A-684.66	Lâm Đồng
11537	48C-101.99	Đắk Nông	14037	49A-673.79	Lâm Đồng	16537	49A-703.30	Lâm Đồng	19037	49A-694.79	Lâm Đồng
11538	48C-103.30	Đắk Nông	14038	49A-674.47	Lâm Đồng	16538	49A-704.89	Lâm Đồng	19038	49A-695.95	Lâm Đồng
11539	48C-103.79	Đắk Nông	14039	49A-688.22	Lâm Đồng	16539	49A-705.88	Lâm Đồng	19039	49A-701.99	Lâm Đồng
11540	48C-109.88	Đắk Nông	14040	49A-688.33	Lâm Đồng	16540	49A-708.99	Lâm Đồng	19040	49A-709.69	Lâm Đồng
11541	48C-116.88	Đắk Nông	14041	49A-692.99	Lâm Đồng	16541	49A-710.71	Lâm Đồng	19041	49A-711.71	Lâm Đồng
11542	48C-121.39	Đắk Nông	14042	49A-702.68	Lâm Đồng	16542	49A-713.99	Lâm Đồng	19042	49A-715.71	Lâm Đồng
11543	48D-006.06	Đắk Nông	14043	49A-702.99	Lâm Đồng	16543	49A-714.15	Lâm Đồng	19043	49A-718.66	Lâm Đồng
11544	49A-673.89	Lâm Đồng	14044	49A-703.86	Lâm Đồng	16544	49A-715.15	Lâm Đồng	19044	49A-722.77	Lâm Đồng
11545	49A-674.66	Lâm Đồng	14045	49A-711.00	Lâm Đồng	16545	49A-716.39	Lâm Đồng	19045	49A-724.89	Lâm Đồng
11546	49A-675.89	Lâm Đồng	14046	49A-723.72	Lâm Đồng	16546	49A-717.39	Lâm Đồng	19046	49A-726.86	Lâm Đồng
11547	49A-688.39	Lâm Đồng	14047	49A-724.69	Lâm Đồng	16547	49A-725.88	Lâm Đồng	19047	49A-728.39	Lâm Đồng
11548	49A-690.86	Lâm Đồng	14048	49A-727.86	Lâm Đồng	16548	49A-733.86	Lâm Đồng	19048	49A-733.55	Lâm Đồng
11549	49A-690.89	Lâm Đồng	14049	49A-744.69	Lâm Đồng	16549	49A-736.73	Lâm Đồng	19049	49A-737.38	Lâm Đồng
11550	49A-694.39	Lâm Đồng	14050	49A-747.39	Lâm Đồng	16550	49A-742.47	Lâm Đồng	19050	49A-738.68	Lâm Đồng
11551	49A-694.86	Lâm Đồng	14051	49A-748.49	Lâm Đồng	16551	49A-754.79	Lâm Đồng	19051	49A-740.88	Lâm Đồng
11552	49A-695.96	Lâm Đồng	14052	49A-748.99	Lâm Đồng	16552	49A-755.69	Lâm Đồng	19052	49A-740.99	Lâm Đồng
11553	49A-700.44	Lâm Đồng	14053	49A-749.66	Lâm Đồng	16553	49A-756.69	Lâm Đồng	19053	49A-741.69	Lâm Đồng
11554	49A-704.66	Lâm Đồng	14054	49A-750.00	Lâm Đồng	16554	49A-770.69	Lâm Đồng	19054	49A-745.99	Lâm Đồng
11555	49A-705.50	Lâm Đồng	14055	49A-750.51	Lâm Đồng	16555	49C-354.54	Lâm Đồng	19055	49A-747.79	Lâm Đồng
11556	49A-714.44	Lâm Đồng	14056	49A-753.53	Lâm Đồng	16556	49C-360.60	Lâm Đồng	19056	49A-759.59	Lâm Đồng
11557	49A-716.61	Lâm Đồng	14057	49A-753.88	Lâm Đồng	16557	49C-364.44	Lâm Đồng	19057	49A-771.39	Lâm Đồng
11558	49A-728.66	Lâm Đồng	14058	49A-754.89	Lâm Đồng	16558	49C-375.99	Lâm Đồng	19058	49A-772.77	Lâm Đồng
11559	49A-731.39	Lâm Đồng	14059	49A-760.06	Lâm Đồng	16559	49C-376.79	Lâm Đồng	19059	49A-775.69	Lâm Đồng
11560	49A-732.22	Lâm Đồng	14060	49A-768.22	Lâm Đồng	16560	49C-385.89	Lâm Đồng	19060	49A-775.76	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
11561	49A-732.73	Lâm Đồng	14061	49A-769.55	Lâm Đồng	16561	49C-386.69	Lâm Đồng	19061	49B-031.86	Lâm Đồng
11562	49A-733.44	Lâm Đồng	14062	49A-777.19	Lâm Đồng	16562	49C-388.79	Lâm Đồng	19062	49B-032.68	Lâm Đồng
11563	49A-740.89	Lâm Đồng	14063	49C-358.88	Lâm Đồng	16563	49C-394.89	Lâm Đồng	19063	49B-035.99	Lâm Đồng
11564	49A-742.42	Lâm Đồng	14064	49C-360.99	Lâm Đồng	16564	49C-395.59	Lâm Đồng	19064	49C-354.45	Lâm Đồng
11565	49A-743.79	Lâm Đồng	14065	49C-363.68	Lâm Đồng	16565	49C-395.89	Lâm Đồng	19065	49C-355.00	Lâm Đồng
11566	49A-754.99	Lâm Đồng	14066	49C-364.69	Lâm Đồng	16566	49D-012.68	Lâm Đồng	19066	49C-355.66	Lâm Đồng
11567	49A-759.75	Lâm Đồng	14067	49C-366.44	Lâm Đồng	16567	49D-015.86	Lâm Đồng	19067	49C-358.59	Lâm Đồng
11568	49A-760.69	Lâm Đồng	14068	49C-368.36	Lâm Đồng	16568	49D-016.10	Lâm Đồng	19068	49C-358.85	Lâm Đồng
11569	49A-765.79	Lâm Đồng	14069	49C-376.67	Lâm Đồng	16569	49D-016.88	Lâm Đồng	19069	49C-360.69	Lâm Đồng
11570	49A-771.68	Lâm Đồng	14070	49C-377.22	Lâm Đồng	16570	51B-515.86	Hồ Chí Minh	19070	49C-372.66	Lâm Đồng
11571	49A-777.37	Lâm Đồng	14071	49C-378.69	Lâm Đồng	16571	51D-835.89	Hồ Chí Minh	19071	49C-373.39	Lâm Đồng
11572	49B-034.68	Lâm Đồng	14072	49C-386.89	Lâm Đồng	16572	51D-839.89	Hồ Chí Minh	19072	49C-373.66	Lâm Đồng
11573	49B-035.66	Lâm Đồng	14073	49C-391.93	Lâm Đồng	16573	51D-848.86	Hồ Chí Minh	19073	49C-381.69	Lâm Đồng
11574	49C-362.39	Lâm Đồng	14074	49C-392.29	Lâm Đồng	16574	51D-852.39	Hồ Chí Minh	19074	49C-383.66	Lâm Đồng
11575	49C-373.89	Lâm Đồng	14075	49C-396.97	Lâm Đồng	16575	51D-857.79	Hồ Chí Minh	19075	49C-383.79	Lâm Đồng
11576	49C-375.68	Lâm Đồng	14076	49D-013.99	Lâm Đồng	16576	51D-863.99	Hồ Chí Minh	19076	49C-384.44	Lâm Đồng
11577	49C-382.28	Lâm Đồng	14077	51D-831.69	Hồ Chí Minh	16577	51D-871.86	Hồ Chí Minh	19077	49C-384.66	Lâm Đồng
11578	49C-388.55	Lâm Đồng	14078	51D-833.39	Hồ Chí Minh	16578	51D-885.89	Hồ Chí Minh	19078	49C-389.22	Lâm Đồng
11579	49C-396.33	Lâm Đồng	14079	51D-835.39	Hồ Chí Minh	16579	51D-984.98	Hồ Chí Minh	19079	49C-390.89	Lâm Đồng
11580	49C-396.55	Lâm Đồng	14080	51D-839.86	Hồ Chí Minh	16580	51D-985.66	Hồ Chí Minh	19080	49C-395.39	Lâm Đồng
11581	49C-398.11	Lâm Đồng	14081	51D-863.33	Hồ Chí Minh	16581	51D-990.00	Hồ Chí Minh	19081	49C-400.11	Lâm Đồng
11582	49C-400.01	Lâm Đồng	14082	51D-877.99	Hồ Chí Minh	16582	51D-999.58	Hồ Chí Minh	19082	49D-013.68	Lâm Đồng
11583	49D-015.16	Lâm Đồng	14083	51D-878.39	Hồ Chí Minh	16583	51E-325.99	Hồ Chí Minh	19083	51B-515.66	Hồ Chí Minh
11584	51B-709.88	Hồ Chí Minh	14084	51D-883.68	Hồ Chí Minh	16584	51E-326.39	Hồ Chí Minh	19084	51D-827.39	Hồ Chí Minh
11585	51B-711.86	Hồ Chí Minh	14085	51D-885.39	Hồ Chí Minh	16585	51E-329.66	Hồ Chí Minh	19085	51D-839.66	Hồ Chí Minh
11586	51D-835.55	Hồ Chí Minh	14086	51D-891.88	Hồ Chí Minh	16586	51E-331.13	Hồ Chí Minh	19086	51D-861.89	Hồ Chí Minh
11587	51D-851.99	Hồ Chí Minh	14087	51D-983.83	Hồ Chí Minh	16587	51E-332.22	Hồ Chí Minh	19087	51D-876.39	Hồ Chí Minh
11588	51D-855.77	Hồ Chí Minh	14088	51D-984.89	Hồ Chí Minh	16588	51E-347.99	Hồ Chí Minh	19088	51D-887.39	Hồ Chí Minh
11589	51D-856.86	Hồ Chí Minh	14089	51D-988.44	Hồ Chí Minh	16589	51E-351.53	Hồ Chí Minh	19089	51D-892.68	Hồ Chí Minh
11590	51D-862.39	Hồ Chí Minh	14090	51D-990.39	Hồ Chí Minh	16590	51E-354.39	Hồ Chí Minh	19090	51D-895.55	Hồ Chí Minh
11591	51D-883.66	Hồ Chí Minh	14091	51D-997.88	Hồ Chí Minh	16591	60B-079.89	Đồng Nai	19091	51D-986.39	Hồ Chí Minh
11592	51D-983.88	Hồ Chí Minh	14092	51E-323.99	Hồ Chí Minh	16592	60C-722.77	Đồng Nai	19092	51D-990.89	Hồ Chí Minh
11593	51D-985.88	Hồ Chí Minh	14093	51E-325.89	Hồ Chí Minh	16593	60C-722.79	Đồng Nai	19093	51D-992.29	Hồ Chí Minh
11594	51D-987.39	Hồ Chí Minh	14094	51E-338.69	Hồ Chí Minh	16594	60C-725.69	Đồng Nai	19094	51D-992.39	Hồ Chí Minh
11595	51D-987.79	Hồ Chí Minh	14095	51E-344.79	Hồ Chí Minh	16595	60C-735.89	Đồng Nai	19095	51D-996.39	Hồ Chí Minh
11596	51D-988.00	Hồ Chí Minh	14096	51E-346.69	Hồ Chí Minh	16596	60C-752.79	Đồng Nai	19096	51E-329.79	Hồ Chí Minh
11597	51D-988.79	Hồ Chí Minh	14097	51E-346.88	Hồ Chí Minh	16597	60C-762.89	Đồng Nai	19097	51E-331.89	Hồ Chí Minh
11598	51D-992.89	Hồ Chí Minh	14098	51E-347.47	Hồ Chí Minh	16598	60C-771.77	Đồng Nai	19098	51E-336.39	Hồ Chí Minh
11599	51D-993.68	Hồ Chí Minh	14099	51E-349.79	Hồ Chí Minh	16599	60C-774.77	Đồng Nai	19099	51E-338.66	Hồ Chí Minh
11600	51D-994.44	Hồ Chí Minh	14100	51E-352.99	Hồ Chí Minh	16600	60C-777.06	Đồng Nai	19100	51E-341.39	Hồ Chí Minh
11601	51D-994.99	Hồ Chí Minh	14101	60B-079.39	Đồng Nai	16601	60C-777.28	Đồng Nai	19101	51E-343.99	Hồ Chí Minh
11602	51D-997.68	Hồ Chí Minh	14102	60B-080.08	Đồng Nai	16602	60C-779.77	Đồng Nai	19102	60C-715.51	Đồng Nai
11603	51D-999.04	Hồ Chí Minh	14103	60B-081.18	Đồng Nai	16603	60C-783.38	Đồng Nai	19103	60C-716.99	Đồng Nai
11604	51E-322.77	Hồ Chí Minh	14104	60C-718.69	Đồng Nai	16604	60C-785.55	Đồng Nai	19104	60C-720.39	Đồng Nai
11605	51E-333.88	Hồ Chí Minh	14105	60C-721.69	Đồng Nai	16605	60D-018.10	Đồng Nai	19105	60C-720.68	Đồng Nai
11606	51E-336.36	Hồ Chí Minh	14106	60C-723.23	Đồng Nai	16606	60D-023.20	Đồng Nai	19106	60C-723.66	Đồng Nai
11607	51E-336.99	Hồ Chí Minh	14107	60C-729.66	Đồng Nai	16607	60D-024.42	Đồng Nai	19107	60C-733.66	Đồng Nai
11608	51E-337.68	Hồ Chí Minh	14108	60C-735.88	Đồng Nai	16608	60D-025.26	Đồng Nai	19108	60C-738.79	Đồng Nai
11609	51E-344.77	Hồ Chí Minh	14109	60C-757.66	Đồng Nai	16609	60K-504.44	Đồng Nai	19109	60C-757.39	Đồng Nai
11610	51E-344.88	Hồ Chí Minh	14110	60C-761.79	Đồng Nai	16610	60K-511.44	Đồng Nai	19110	60C-767.79	Đồng Nai
11611	51E-346.39	Hồ Chí Minh	14111	60C-771.69	Đồng Nai	16611	60K-515.39	Đồng Nai	19111	60C-772.88	Đồng Nai
11612	60C-732.32	Đồng Nai	14112	60C-777.18	Đồng Nai	16612	60K-515.88	Đồng Nai	19112	60C-777.34	Đồng Nai
11613	60C-735.66	Đồng Nai	14113	60C-782.87	Đồng Nai	16613	60K-517.39	Đồng Nai	19113	60C-777.44	Đồng Nai
11614	60C-739.69	Đồng Nai	14114	60C-785.79	Đồng Nai	16614	60K-519.77	Đồng Nai	19114	60C-778.86	Đồng Nai
11615	60C-755.88	Đồng Nai	14115	60C-788.39	Đồng Nai	16615	60K-522.25	Đồng Nai	19115	60C-786.22	Đồng Nai
11616	60C-765.55	Đồng Nai	14116	60C-788.68	Đồng Nai	16616	60K-522.69	Đồng Nai	19116	60C-786.87	Đồng Nai
11617	60C-767.39	Đồng Nai	14117	60C-788.86	Đồng Nai	16617	60K-525.89	Đồng Nai	19117	60C-789.39	Đồng Nai
11618	60C-771.89	Đồng Nai	14118	60D-018.89	Đồng Nai	16618	60K-526.88	Đồng Nai	19118	60D-018.19	Đồng Nai
11619	60D-018.79	Đồng Nai	14119	60D-021.39	Đồng Nai	16619	60K-526.99	Đồng Nai	19119	60K-499.55	Đồng Nai
11620	60K-497.88	Đồng Nai	14120	60D-022.77	Đồng Nai	16620	60K-530.69	Đồng Nai	19120	60K-501.68	Đồng Nai
11621	60K-498.69	Đồng Nai	14121	60D-024.20	Đồng Nai	16621	60K-532.32	Đồng Nai	19121	60K-502.89	Đồng Nai
11622	60K-498.86	Đồng Nai	14122	60K-497.39	Đồng Nai	16622	60K-535.39	Đồng Nai	19122	60K-505.39	Đồng Nai
11623	60K-501.99	Đồng Nai	14123	60K-500.05	Đồng Nai	16623	60K-543.88	Đồng Nai	19123	60K-507.99	Đồng Nai
11624	60K-503.99	Đồng Nai	14124	60K-501.89	Đồng Nai	16624	60K-545.39	Đồng Nai	19124	60K-512.12	Đồng Nai
11625	60K-508.86	Đồng Nai	14125	60K-504.79	Đồng Nai	16625	60K-545.79	Đồng Nai	19125	60K-514.79	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	60K-509.68	Đồng Nai	14126	60K-506.39	Đồng Nai	16626	60K-547.66	Đồng Nai	19126	60K-518.89	Đồng Nai
11627	60K-512.66	Đồng Nai	14127	60K-506.99	Đồng Nai	16627	60K-549.54	Đồng Nai	19127	60K-520.20	Đồng Nai
11628	60K-512.79	Đồng Nai	14128	60K-509.79	Đồng Nai	16628	60K-551.15	Đồng Nai	19128	60K-522.68	Đồng Nai
11629	60K-518.79	Đồng Nai	14129	60K-510.79	Đồng Nai	16629	60K-553.68	Đồng Nai	19129	60K-523.33	Đồng Nai
11630	60K-520.39	Đồng Nai	14130	60K-511.22	Đồng Nai	16630	60K-555.11	Đồng Nai	19130	60K-525.99	Đồng Nai
11631	60K-523.69	Đồng Nai	14131	60K-517.77	Đồng Nai	16631	60K-557.68	Đồng Nai	19131	60K-538.99	Đồng Nai
11632	60K-525.39	Đồng Nai	14132	60K-519.68	Đồng Nai	16632	60K-564.88	Đồng Nai	19132	60K-540.69	Đồng Nai
11633	60K-530.03	Đồng Nai	14133	60K-519.95	Đồng Nai	16633	60K-568.33	Đồng Nai	19133	60K-542.66	Đồng Nai
11634	60K-531.88	Đồng Nai	14134	60K-521.86	Đồng Nai	16634	60K-572.66	Đồng Nai	19134	60K-544.55	Đồng Nai
11635	60K-532.66	Đồng Nai	14135	60K-527.68	Đồng Nai	16635	60K-580.08	Đồng Nai	19135	60K-544.69	Đồng Nai
11636	60K-532.89	Đồng Nai	14136	60K-527.79	Đồng Nai	16636	60K-584.58	Đồng Nai	19136	60K-546.69	Đồng Nai
11637	60K-532.99	Đồng Nai	14137	60K-528.99	Đồng Nai	16637	60K-586.58	Đồng Nai	19137	60K-555.09	Đồng Nai
11638	60K-533.69	Đồng Nai	14138	60K-531.39	Đồng Nai	16638	60K-587.99	Đồng Nai	19138	60K-555.18	Đồng Nai
11639	60K-534.99	Đồng Nai	14139	60K-542.68	Đồng Nai	16639	60K-588.11	Đồng Nai	19139	60K-558.86	Đồng Nai
11640	60K-536.68	Đồng Nai	14140	60K-543.39	Đồng Nai	16640	60K-589.68	Đồng Nai	19140	60K-564.56	Đồng Nai
11641	60K-541.69	Đồng Nai	14141	60K-546.64	Đồng Nai	16641	60K-599.33	Đồng Nai	19141	60K-564.99	Đồng Nai
11642	60K-543.99	Đồng Nai	14142	60K-554.68	Đồng Nai	16642	60K-606.88	Đồng Nai	19142	60K-572.69	Đồng Nai
11643	60K-544.99	Đồng Nai	14143	60K-554.88	Đồng Nai	16643	60K-614.61	Đồng Nai	19143	60K-573.88	Đồng Nai
11644	60K-545.89	Đồng Nai	14144	60K-555.12	Đồng Nai	16644	60K-615.86	Đồng Nai	19144	60K-574.66	Đồng Nai
11645	60K-547.54	Đồng Nai	14145	60K-555.28	Đồng Nai	16645	60K-615.89	Đồng Nai	19145	60K-581.82	Đồng Nai
11646	60K-549.79	Đồng Nai	14146	60K-557.69	Đồng Nai	16646	60K-619.16	Đồng Nai	19146	60K-591.39	Đồng Nai
11647	60K-550.68	Đồng Nai	14147	60K-557.88	Đồng Nai	16647	60K-627.39	Đồng Nai	19147	60K-594.39	Đồng Nai
11648	60K-559.66	Đồng Nai	14148	60K-561.39	Đồng Nai	16648	60K-631.36	Đồng Nai	19148	60K-600.22	Đồng Nai
11649	60K-565.86	Đồng Nai	14149	60K-563.66	Đồng Nai	16649	60K-640.88	Đồng Nai	19149	60K-602.06	Đồng Nai
11650	60K-569.55	Đồng Nai	14150	60K-570.07	Đồng Nai	16650	60K-642.86	Đồng Nai	19150	60K-612.13	Đồng Nai
11651	60K-570.88	Đồng Nai	14151	60K-577.75	Đồng Nai	16651	60K-648.79	Đồng Nai	19151	60K-613.86	Đồng Nai
11652	60K-580.80	Đồng Nai	14152	60K-582.85	Đồng Nai	16652	60K-649.66	Đồng Nai	19152	60K-614.89	Đồng Nai
11653	60K-581.39	Đồng Nai	14153	60K-587.69	Đồng Nai	16653	60K-649.96	Đồng Nai	19153	60K-619.77	Đồng Nai
11654	60K-581.79	Đồng Nai	14154	60K-589.79	Đồng Nai	16654	60K-650.88	Đồng Nai	19154	60K-623.33	Đồng Nai
11655	60K-582.99	Đồng Nai	14155	60K-589.85	Đồng Nai	16655	60K-652.53	Đồng Nai	19155	60K-631.86	Đồng Nai
11656	60K-583.66	Đồng Nai	14156	60K-592.22	Đồng Nai	16656	60K-655.11	Đồng Nai	19156	60K-632.69	Đồng Nai
11657	60K-589.58	Đồng Nai	14157	60K-597.68	Đồng Nai	16657	60K-655.22	Đồng Nai	19157	60K-637.68	Đồng Nai
11658	60K-590.66	Đồng Nai	14158	60K-602.89	Đồng Nai	16658	60K-655.88	Đồng Nai	19158	60K-639.33	Đồng Nai
11659	60K-591.79	Đồng Nai	14159	60K-613.33	Đồng Nai	16659	60K-668.00	Đồng Nai	19159	60K-642.88	Đồng Nai
11660	60K-591.95	Đồng Nai	14160	60K-613.39	Đồng Nai	16660	60K-675.88	Đồng Nai	19160	60K-645.45	Đồng Nai
11661	60K-592.68	Đồng Nai	14161	60K-617.69	Đồng Nai	16661	60K-685.88	Đồng Nai	19161	60K-657.39	Đồng Nai
11662	60K-593.33	Đồng Nai	14162	60K-619.90	Đồng Nai	16662	60K-690.86	Đồng Nai	19162	60K-665.39	Đồng Nai
11663	60K-601.11	Đồng Nai	14163	60K-619.91	Đồng Nai	16663	60K-691.68	Đồng Nai	19163	60K-665.89	Đồng Nai
11664	60K-612.68	Đồng Nai	14164	60K-621.12	Đồng Nai	16664	60K-693.79	Đồng Nai	19164	60K-666.03	Đồng Nai
11665	60K-612.99	Đồng Nai	14165	60K-623.26	Đồng Nai	16665	60K-693.86	Đồng Nai	19165	60K-669.33	Đồng Nai
11666	60K-613.68	Đồng Nai	14166	60K-624.86	Đồng Nai	16666	60K-699.22	Đồng Nai	19166	60K-676.67	Đồng Nai
11667	60K-615.69	Đồng Nai	14167	60K-624.99	Đồng Nai	16667	61B-046.99	Bình Dương	19167	60K-686.55	Đồng Nai
11668	60K-618.19	Đồng Nai	14168	60K-628.29	Đồng Nai	16668	61C-577.88	Bình Dương	19168	60K-690.99	Đồng Nai
11669	60K-619.95	Đồng Nai	14169	60K-633.89	Đồng Nai	16669	61C-579.69	Bình Dương	19169	60K-695.68	Đồng Nai
11670	60K-620.79	Đồng Nai	14170	60K-636.79	Đồng Nai	16670	61C-582.28	Bình Dương	19170	60K-702.03	Đồng Nai
11671	60K-621.99	Đồng Nai	14171	60K-642.42	Đồng Nai	16671	61C-585.55	Bình Dương	19171	61C-580.85	Bình Dương
11672	60K-624.39	Đồng Nai	14172	60K-643.79	Đồng Nai	16672	61C-585.68	Bình Dương	19172	61C-584.85	Bình Dương
11673	60K-625.26	Đồng Nai	14173	60K-651.66	Đồng Nai	16673	61C-588.79	Bình Dương	19173	61C-584.89	Bình Dương
11674	60K-625.39	Đồng Nai	14174	60K-656.22	Đồng Nai	16674	61C-591.69	Bình Dương	19174	61C-585.99	Bình Dương
11675	60K-635.39	Đồng Nai	14175	60K-657.68	Đồng Nai	16675	61C-591.99	Bình Dương	19175	61C-588.68	Bình Dương
11676	60K-651.52	Đồng Nai	14176	60K-659.86	Đồng Nai	16676	61C-599.77	Bình Dương	19176	61C-589.66	Bình Dương
11677	60K-653.79	Đồng Nai	14177	60K-663.39	Đồng Nai	16677	61C-601.68	Bình Dương	19177	61C-595.86	Bình Dương
11678	60K-654.88	Đồng Nai	14178	60K-669.55	Đồng Nai	16678	61C-615.51	Bình Dương	19178	61C-607.39	Bình Dương
11679	60K-655.68	Đồng Nai	14179	60K-670.66	Đồng Nai	16679	61C-616.22	Bình Dương	19179	61C-609.86	Bình Dương
11680	60K-659.22	Đồng Nai	14180	60K-675.79	Đồng Nai	16680	61C-619.89	Bình Dương	19180	61C-610.99	Bình Dương
11681	60K-659.65	Đồng Nai	14181	60K-685.99	Đồng Nai	16681	61C-619.98	Bình Dương	19181	61C-612.39	Bình Dương
11682	60K-666.28	Đồng Nai	14182	60K-689.55	Đồng Nai	16682	61C-620.02	Bình Dương	19182	61C-613.86	Bình Dương
11683	60K-666.33	Đồng Nai	14183	60K-693.33	Đồng Nai	16683	61C-628.33	Bình Dương	19183	61C-617.88	Bình Dương
11684	60K-666.57	Đồng Nai	14184	61B-045.79	Bình Dương	16684	61C-636.22	Bình Dương	19184	61C-620.21	Bình Dương
11685	60K-670.69	Đồng Nai	14185	61C-581.18	Bình Dương	16685	61D-025.02	Bình Dương	19185	61C-623.69	Bình Dương
11686	60K-672.22	Đồng Nai	14186	61C-582.88	Bình Dương	16686	61K-400.33	Bình Dương	19186	61C-623.88	Bình Dương
11687	60K-673.33	Đồng Nai	14187	61C-588.77	Bình Dương	16687	61K-401.79	Bình Dương	19187	61C-624.69	Bình Dương
11688	60K-678.33	Đồng Nai	14188	61C-592.79	Bình Dương	16688	61K-401.86	Bình Dương	19188	61C-635.36	Bình Dương
11689	60K-692.96	Đồng Nai	14189	61C-593.93	Bình Dương	16689	61K-420.68	Bình Dương	19189	61C-638.99	Bình Dương
11690	60K-694.88	Đồng Nai	14190	61C-602.86	Bình Dương	16690	61K-423.33	Bình Dương	19190	61C-639.89	Bình Dương

1 -
i TY
GIÁ
JANI
NAM
N-T

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	61B-046.46	Bình Dương	14191	61C-602.89	Bình Dương	16691	61K-423.79	Bình Dương	19191	61K-403.33	Bình Dương
11692	61C-575.57	Bình Dương	14192	61C-613.16	Bình Dương	16692	61K-424.44	Bình Dương	19192	61K-403.68	Bình Dương
11693	61C-577.68	Bình Dương	14193	61C-618.66	Bình Dương	16693	61K-425.69	Bình Dương	19193	61K-404.79	Bình Dương
11694	61C-582.89	Bình Dương	14194	61C-618.69	Bình Dương	16694	61K-430.86	Bình Dương	19194	61K-406.68	Bình Dương
11695	61C-587.68	Bình Dương	14195	61C-631.89	Bình Dương	16695	61K-436.69	Bình Dương	19195	61K-409.69	Bình Dương
11696	61C-591.88	Bình Dương	14196	61C-636.69	Bình Dương	16696	61K-439.69	Bình Dương	19196	61K-409.90	Bình Dương
11697	61C-609.88	Bình Dương	14197	61C-640.39	Bình Dương	16697	61K-441.86	Bình Dương	19197	61K-410.10	Bình Dương
11698	61C-614.89	Bình Dương	14198	61D-019.66	Bình Dương	16698	61K-442.44	Bình Dương	19198	61K-411.33	Bình Dương
11699	61C-618.99	Bình Dương	14199	61K-398.66	Bình Dương	16699	61K-447.47	Bình Dương	19199	61K-413.89	Bình Dương
11700	61C-621.68	Bình Dương	14200	61K-401.39	Bình Dương	16700	61K-456.33	Bình Dương	19200	61K-414.68	Bình Dương
11701	61C-627.79	Bình Dương	14201	61K-411.44	Bình Dương	16701	61K-459.95	Bình Dương	19201	61K-414.69	Bình Dương
11702	61C-638.11	Bình Dương	14202	61K-412.99	Bình Dương	16702	61K-460.66	Bình Dương	19202	61K-417.77	Bình Dương
11703	61C-638.36	Bình Dương	14203	61K-413.39	Bình Dương	16703	61K-461.66	Bình Dương	19203	61K-420.99	Bình Dương
11704	61D-023.99	Bình Dương	14204	61K-416.68	Bình Dương	16704	61K-465.88	Bình Dương	19204	61K-422.39	Bình Dương
11705	61D-025.79	Bình Dương	14205	61K-420.88	Bình Dương	16705	61K-466.79	Bình Dương	19205	61K-425.86	Bình Dương
11706	61D-025.89	Bình Dương	14206	61K-422.33	Bình Dương	16706	61K-467.88	Bình Dương	19206	61K-425.99	Bình Dương
11707	61K-400.39	Bình Dương	14207	61K-422.79	Bình Dương	16707	61K-471.17	Bình Dương	19207	61K-427.66	Bình Dương
11708	61K-401.68	Bình Dương	14208	61K-422.88	Bình Dương	16708	61K-473.74	Bình Dương	19208	61K-432.32	Bình Dương
11709	61K-403.66	Bình Dương	14209	61K-428.66	Bình Dương	16709	61K-475.75	Bình Dương	19209	61K-432.86	Bình Dương
11710	61K-406.79	Bình Dương	14210	61K-428.89	Bình Dương	16710	61K-478.86	Bình Dương	19210	61K-432.99	Bình Dương
11711	61K-408.89	Bình Dương	14211	61K-433.79	Bình Dương	16711	61K-487.69	Bình Dương	19211	61K-433.00	Bình Dương
11712	61K-409.79	Bình Dương	14212	61K-436.89	Bình Dương	16712	61K-487.89	Bình Dương	19212	61K-438.79	Bình Dương
11713	61K-409.88	Bình Dương	14213	61K-442.24	Bình Dương	16713	61K-490.86	Bình Dương	19213	61K-440.39	Bình Dương
11714	61K-411.22	Bình Dương	14214	61K-442.79	Bình Dương	16714	61K-494.88	Bình Dương	19214	61K-444.23	Bình Dương
11715	61K-415.89	Bình Dương	14215	61K-443.68	Bình Dương	16715	61K-504.69	Bình Dương	19215	61K-451.45	Bình Dương
11716	61K-421.11	Bình Dương	14216	61K-471.74	Bình Dương	16716	61K-505.39	Bình Dương	19216	61K-460.39	Bình Dương
11717	61K-426.89	Bình Dương	14217	61K-472.73	Bình Dương	16717	61K-508.39	Bình Dương	19217	61K-467.46	Bình Dương
11718	61K-430.30	Bình Dương	14218	61K-478.39	Bình Dương	16718	61K-510.68	Bình Dương	19218	61K-467.66	Bình Dương
11719	61K-433.44	Bình Dương	14219	61K-480.68	Bình Dương	16719	61K-511.33	Bình Dương	19219	61K-476.77	Bình Dương
11720	61K-440.88	Bình Dương	14220	61K-483.68	Bình Dương	16720	61K-514.44	Bình Dương	19220	61K-482.66	Bình Dương
11721	61K-444.02	Bình Dương	14221	61K-487.99	Bình Dương	16721	61K-514.88	Bình Dương	19221	61K-482.84	Bình Dương
11722	61K-448.89	Bình Dương	14222	61K-488.11	Bình Dương	16722	61K-516.51	Bình Dương	19222	61K-485.84	Bình Dương
11723	61K-455.89	Bình Dương	14223	61K-495.95	Bình Dương	16723	61K-517.17	Bình Dương	19223	61K-485.99	Bình Dương
11724	61K-460.88	Bình Dương	14224	61K-500.77	Bình Dương	16724	61K-520.69	Bình Dương	19224	61K-490.79	Bình Dương
11725	61K-462.46	Bình Dương	14225	61K-515.69	Bình Dương	16725	61K-522.11	Bình Dương	19225	61K-490.94	Bình Dương
11726	61K-462.88	Bình Dương	14226	61K-515.89	Bình Dương	16726	61K-527.69	Bình Dương	19226	61K-493.93	Bình Dương
11727	61K-463.64	Bình Dương	14227	61K-516.17	Bình Dương	16727	61K-532.68	Bình Dương	19227	61K-500.89	Bình Dương
11728	61K-464.46	Bình Dương	14228	61K-519.70	Bình Dương	16728	61K-538.53	Bình Dương	19228	61K-501.05	Bình Dương
11729	61K-467.64	Bình Dương	14229	61K-521.88	Bình Dương	16729	61K-540.54	Bình Dương	19229	61K-501.88	Bình Dương
11730	61K-469.68	Bình Dương	14230	61K-523.52	Bình Dương	16730	61K-548.84	Bình Dương	19230	61K-502.05	Bình Dương
11731	61K-472.68	Bình Dương	14231	61K-528.79	Bình Dương	16731	61K-556.65	Bình Dương	19231	61K-503.04	Bình Dương
11732	61K-474.79	Bình Dương	14232	61K-539.86	Bình Dương	16732	61K-559.96	Bình Dương	19232	61K-503.69	Bình Dương
11733	61K-484.69	Bình Dương	14233	61K-540.89	Bình Dương	16733	61K-565.89	Bình Dương	19233	61K-507.89	Bình Dương
11734	61K-484.89	Bình Dương	14234	61K-541.54	Bình Dương	16734	61K-568.33	Bình Dương	19234	61K-512.51	Bình Dương
11735	61K-490.00	Bình Dương	14235	61K-543.86	Bình Dương	16735	61K-570.71	Bình Dương	19235	61K-513.88	Bình Dương
11736	61K-492.92	Bình Dương	14236	61K-548.48	Bình Dương	16736	61K-573.69	Bình Dương	19236	61K-518.19	Bình Dương
11737	61K-494.89	Bình Dương	14237	61K-549.39	Bình Dương	16737	61K-574.44	Bình Dương	19237	61K-519.69	Bình Dương
11738	61K-498.68	Bình Dương	14238	61K-552.99	Bình Dương	16738	61K-575.69	Bình Dương	19238	61K-519.92	Bình Dương
11739	61K-501.99	Bình Dương	14239	61K-553.88	Bình Dương	16739	61K-583.39	Bình Dương	19239	61K-521.89	Bình Dương
11740	61K-503.79	Bình Dương	14240	61K-555.11	Bình Dương	16740	61K-587.77	Bình Dương	19240	61K-526.89	Bình Dương
11741	61K-503.89	Bình Dương	14241	61K-558.59	Bình Dương	16741	61K-597.39	Bình Dương	19241	61K-529.52	Bình Dương
11742	61K-504.04	Bình Dương	14242	61K-561.69	Bình Dương	16742	62A-426.69	Long An	19242	61K-529.89	Bình Dương
11743	61K-505.86	Bình Dương	14243	61K-569.22	Bình Dương	16743	62A-433.89	Long An	19243	61K-531.53	Bình Dương
11744	61K-509.68	Bình Dương	14244	61K-569.39	Bình Dương	16744	62A-434.68	Long An	19244	61K-532.66	Bình Dương
11745	61K-510.15	Bình Dương	14245	61K-572.68	Bình Dương	16745	62A-437.68	Long An	19245	61K-533.44	Bình Dương
11746	61K-512.22	Bình Dương	14246	61K-576.75	Bình Dương	16746	62A-441.14	Long An	19246	61K-536.39	Bình Dương
11747	61K-512.88	Bình Dương	14247	61K-581.18	Bình Dương	16747	62A-441.41	Long An	19247	61K-540.68	Bình Dương
11748	61K-517.39	Bình Dương	14248	61K-581.66	Bình Dương	16748	62A-442.39	Long An	19248	61K-546.69	Bình Dương
11749	61K-519.76	Bình Dương	14249	61K-588.00	Bình Dương	16749	62A-445.99	Long An	19249	61K-567.44	Bình Dương
11750	61K-519.89	Bình Dương	14250	61K-590.69	Bình Dương	16750	62A-448.99	Long An	19250	61K-574.66	Bình Dương
11751	61K-521.68	Bình Dương	14251	62A-423.39	Long An	16751	62A-451.69	Long An	19251	61K-583.33	Bình Dương
11752	61K-529.29	Bình Dương	14252	62A-423.86	Long An	16752	62A-452.45	Long An	19252	61K-585.69	Bình Dương
11753	61K-531.79	Bình Dương	14253	62A-427.99	Long An	16753	62A-452.99	Long An	19253	61K-588.69	Bình Dương
11754	61K-534.34	Bình Dương	14254	62A-430.39	Long An	16754	62A-457.66	Long An	19254	61K-598.95	Bình Dương
11755	61K-541.11	Bình Dương	14255	62A-431.11	Long An	16755	62A-458.79	Long An	19255	62A-424.66	Long An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	61K-554.55	Bình Dương	14256	62A-431.39	Long An	16756	62A-467.99	Long An	19256	62A-425.25	Long An
11757	61K-557.58	Bình Dương	14257	62A-433.11	Long An	16757	62A-475.68	Long An	19257	62A-427.89	Long An
11758	61K-566.39	Bình Dương	14258	62A-437.88	Long An	16758	62A-475.88	Long An	19258	62A-428.28	Long An
11759	61K-567.11	Bình Dương	14259	62A-438.69	Long An	16759	62A-476.88	Long An	19259	62A-432.66	Long An
11760	61K-569.65	Bình Dương	14260	62A-444.03	Long An	16760	62A-477.78	Long An	19260	62A-434.44	Long An
11761	61K-570.00	Bình Dương	14261	62A-444.23	Long An	16761	62A-479.97	Long An	19261	62A-438.66	Long An
11762	61K-574.68	Bình Dương	14262	62A-446.46	Long An	16762	62A-488.48	Long An	19262	62A-438.83	Long An
11763	61K-576.67	Bình Dương	14263	62A-447.66	Long An	16763	62B-028.69	Long An	19263	62A-441.66	Long An
11764	61K-578.86	Bình Dương	14264	62A-454.45	Long An	16764	62B-029.69	Long An	19264	62A-442.42	Long An
11765	61K-584.79	Bình Dương	14265	62A-459.39	Long An	16765	62B-032.30	Long An	19265	62A-442.79	Long An
11766	61K-586.69	Bình Dương	14266	62A-461.66	Long An	16766	62C-197.77	Long An	19266	62A-442.99	Long An
11767	61K-593.68	Bình Dương	14267	62A-465.68	Long An	16767	62C-198.79	Long An	19267	62A-445.39	Long An
11768	61K-598.55	Bình Dương	14268	62A-470.66	Long An	16768	62C-198.86	Long An	19268	62A-447.79	Long An
11769	61K-598.66	Bình Dương	14269	62A-475.47	Long An	16769	62C-212.86	Long An	19269	62A-448.68	Long An
11770	62A-422.89	Long An	14270	62A-481.48	Long An	16770	62C-212.89	Long An	19270	62A-450.86	Long An
11771	62A-424.42	Long An	14271	62A-484.48	Long An	16771	62C-213.39	Long An	19271	62A-450.89	Long An
11772	62A-432.32	Long An	14272	62C-203.69	Long An	16772	62C-220.21	Long An	19272	62A-458.85	Long An
11773	62A-439.66	Long An	14273	62C-212.88	Long An	16773	62C-222.37	Long An	19273	62A-460.06	Long An
11774	62A-441.99	Long An	14274	62C-218.18	Long An	16774	62C-222.55	Long An	19274	62A-461.16	Long An
11775	62A-442.24	Long An	14275	62C-219.68	Long An	16775	62C-223.22	Long An	19275	62A-462.26	Long An
11776	62A-443.39	Long An	14276	62C-222.00	Long An	16776	62C-226.62	Long An	19276	62A-468.11	Long An
11777	62A-444.36	Long An	14277	62C-222.68	Long An	16777	62D-011.86	Long An	19277	62A-468.22	Long An
11778	62A-451.45	Long An	14278	62C-223.89	Long An	16778	62D-016.86	Long An	19278	62A-471.72	Long An
11779	62A-452.69	Long An	14279	62C-224.89	Long An	16779	62D-016.99	Long An	19279	62A-478.39	Long An
11780	62A-456.22	Long An	14280	62C-225.25	Long An	16780	62D-017.39	Long An	19280	62A-482.86	Long An
11781	62A-464.86	Long An	14281	62D-016.10	Long An	16781	63A-297.97	Tiền Giang	19281	62A-483.39	Long An
11782	62A-474.74	Long An	14282	62D-016.16	Long An	16782	63A-300.77	Tiền Giang	19282	62A-485.89	Long An
11783	62A-477.68	Long An	14283	63A-296.39	Tiền Giang	16783	63A-300.89	Tiền Giang	19283	62A-489.79	Long An
11784	62A-479.66	Long An	14284	63A-305.79	Tiền Giang	16784	63A-308.80	Tiền Giang	19284	62A-490.79	Long An
11785	62A-484.89	Long An	14285	63A-307.66	Tiền Giang	16785	63A-310.13	Tiền Giang	19285	62B-033.68	Long An
11786	62A-485.88	Long An	14286	63A-308.68	Tiền Giang	16786	63A-313.69	Tiền Giang	19286	62C-223.45	Long An
11787	62A-491.92	Long An	14287	63A-312.68	Tiền Giang	16787	63A-314.14	Tiền Giang	19287	62D-011.66	Long An
11788	62B-029.88	Long An	14288	63A-323.88	Tiền Giang	16788	63A-314.68	Tiền Giang	19288	62D-013.79	Long An
11789	62B-031.39	Long An	14289	63A-325.68	Tiền Giang	16789	63A-315.51	Tiền Giang	19289	63A-295.88	Tiền Giang
11790	62B-032.79	Long An	14290	63A-332.66	Tiền Giang	16790	63A-323.86	Tiền Giang	19290	63A-298.69	Tiền Giang
11791	62C-198.39	Long An	14291	63A-332.69	Tiền Giang	16791	63A-330.68	Tiền Giang	19291	63A-300.33	Tiền Giang
11792	62C-201.69	Long An	14292	63A-335.89	Tiền Giang	16792	63A-332.88	Tiền Giang	19292	63A-300.66	Tiền Giang
11793	62C-209.09	Long An	14293	63A-340.40	Tiền Giang	16793	63A-333.13	Tiền Giang	19293	63A-302.79	Tiền Giang
11794	62C-211.99	Long An	14294	63A-340.66	Tiền Giang	16794	63A-334.39	Tiền Giang	19294	63A-303.39	Tiền Giang
11795	62C-212.12	Long An	14295	63B-035.36	Tiền Giang	16795	63B-032.32	Tiền Giang	19295	63A-304.86	Tiền Giang
11796	62C-215.86	Long An	14296	63B-035.86	Tiền Giang	16796	63B-032.99	Tiền Giang	19296	63A-305.86	Tiền Giang
11797	62C-222.38	Long An	14297	63C-210.99	Tiền Giang	16797	63C-210.69	Tiền Giang	19297	63A-307.70	Tiền Giang
11798	62C-222.57	Long An	14298	63C-212.79	Tiền Giang	16798	63C-212.89	Tiền Giang	19298	63A-309.88	Tiền Giang
11799	62D-016.01	Long An	14299	63C-214.39	Tiền Giang	16799	63C-217.18	Tiền Giang	19299	63A-315.99	Tiền Giang
11800	62D-018.10	Long An	14300	63C-216.66	Tiền Giang	16800	63C-230.30	Tiền Giang	19300	63A-320.66	Tiền Giang
11801	63A-294.99	Tiền Giang	14301	63C-219.88	Tiền Giang	16801	63C-232.22	Tiền Giang	19301	63A-321.68	Tiền Giang
11802	63A-297.66	Tiền Giang	14302	63C-223.88	Tiền Giang	16802	63C-232.69	Tiền Giang	19302	63A-321.89	Tiền Giang
11803	63A-297.86	Tiền Giang	14303	63C-227.89	Tiền Giang	16803	63C-234.11	Tiền Giang	19303	63A-330.89	Tiền Giang
11804	63A-316.68	Tiền Giang	14304	63C-228.28	Tiền Giang	16804	64A-184.48	Vĩnh Long	19304	63A-333.19	Tiền Giang
11805	63A-325.99	Tiền Giang	14305	63C-229.92	Tiền Giang	16805	64A-184.68	Vĩnh Long	19305	63A-336.39	Tiền Giang
11806	63B-032.66	Tiền Giang	14306	63C-231.39	Tiền Giang	16806	64A-184.88	Vĩnh Long	19306	63A-342.42	Tiền Giang
11807	63B-036.99	Tiền Giang	14307	63C-233.55	Tiền Giang	16807	64A-187.66	Vĩnh Long	19307	63B-032.22	Tiền Giang
11808	63C-209.89	Tiền Giang	14308	63C-233.77	Tiền Giang	16808	64A-192.29	Vĩnh Long	19308	63B-036.30	Tiền Giang
11809	63C-213.39	Tiền Giang	14309	63D-015.88	Tiền Giang	16809	64A-192.68	Vĩnh Long	19309	63C-209.69	Tiền Giang
11810	63C-214.86	Tiền Giang	14310	64A-185.99	Vĩnh Long	16810	64A-193.39	Vĩnh Long	19310	63C-216.88	Tiền Giang
11811	63C-215.16	Tiền Giang	14311	64A-186.69	Vĩnh Long	16811	64A-195.59	Vĩnh Long	19311	63C-218.18	Tiền Giang
11812	63C-215.55	Tiền Giang	14312	64A-190.68	Vĩnh Long	16812	64A-200.88	Vĩnh Long	19312	63C-219.21	Tiền Giang
11813	63C-221.68	Tiền Giang	14313	64A-190.79	Vĩnh Long	16813	64A-201.01	Vĩnh Long	19313	63C-225.55	Tiền Giang
11814	63C-221.86	Tiền Giang	14314	64A-193.33	Vĩnh Long	16814	64A-207.20	Vĩnh Long	19314	63C-232.66	Tiền Giang
11815	63C-237.38	Tiền Giang	14315	64A-193.68	Vĩnh Long	16815	64A-207.69	Vĩnh Long	19315	63C-233.23	Tiền Giang
11816	63C-240.66	Tiền Giang	14316	64A-193.86	Vĩnh Long	16816	64B-019.86	Vĩnh Long	19316	63C-234.69	Tiền Giang
11817	63D-014.01	Tiền Giang	14317	64A-198.39	Vĩnh Long	16817	64C-116.68	Vĩnh Long	19317	63C-237.37	Tiền Giang
11818	64A-187.79	Vĩnh Long	14318	64A-204.05	Vĩnh Long	16818	64C-119.91	Vĩnh Long	19318	63C-240.99	Tiền Giang
11819	64A-194.88	Vĩnh Long	14319	64A-210.01	Vĩnh Long	16819	64C-121.86	Vĩnh Long	19319	63D-012.88	Tiền Giang
11820	64A-199.91	Vĩnh Long	14320	64A-211.12	Vĩnh Long	16820	64C-122.86	Vĩnh Long	19320	63D-013.86	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	64A-210.88	Vĩnh Long	14321	64B-013.79	Vĩnh Long	16821	65A-436.79	Cần Thơ	19321	63D-013.99	Tiền Giang
11822	64C-115.15	Vĩnh Long	14322	64C-123.39	Vĩnh Long	16822	65A-436.88	Cần Thơ	19322	64A-184.44	Vĩnh Long
11823	64C-115.66	Vĩnh Long	14323	64C-139.96	Vĩnh Long	16823	65A-444.89	Cần Thơ	19323	64A-184.84	Vĩnh Long
11824	64C-117.79	Vĩnh Long	14324	64D-008.08	Vĩnh Long	16824	65A-448.69	Cần Thơ	19324	64A-184.89	Vĩnh Long
11825	64C-140.00	Vĩnh Long	14325	64D-009.88	Vĩnh Long	16825	65A-452.25	Cần Thơ	19325	64A-187.87	Vĩnh Long
11826	64D-009.68	Vĩnh Long	14326	65A-436.89	Cần Thơ	16826	65A-454.45	Cần Thơ	19326	64A-188.39	Vĩnh Long
11827	65A-437.99	Cần Thơ	14327	65A-436.99	Cần Thơ	16827	65A-454.79	Cần Thơ	19327	64A-190.09	Vĩnh Long
11828	65A-440.66	Cần Thơ	14328	65A-437.37	Cần Thơ	16828	65A-460.88	Cần Thơ	19328	64A-195.91	Vĩnh Long
11829	65A-442.89	Cần Thơ	14329	65A-437.88	Cần Thơ	16829	65A-461.79	Cần Thơ	19329	64A-205.20	Vĩnh Long
11830	65A-443.34	Cần Thơ	14330	65A-438.68	Cần Thơ	16830	65A-463.68	Cần Thơ	19330	64C-116.61	Vĩnh Long
11831	65A-445.68	Cần Thơ	14331	65A-441.69	Cần Thơ	16831	65A-464.64	Cần Thơ	19331	64C-120.69	Vĩnh Long
11832	65A-452.66	Cần Thơ	14332	65A-445.66	Cần Thơ	16832	65A-471.88	Cần Thơ	19332	64C-121.39	Vĩnh Long
11833	65A-453.69	Cần Thơ	14333	65A-455.39	Cần Thơ	16833	65A-472.89	Cần Thơ	19333	64C-123.99	Vĩnh Long
11834	65A-455.68	Cần Thơ	14334	65A-455.77	Cần Thơ	16834	65A-474.89	Cần Thơ	19334	64C-137.86	Vĩnh Long
11835	65A-455.86	Cần Thơ	14335	65A-458.66	Cần Thơ	16835	65A-491.79	Cần Thơ	19335	64D-007.86	Vĩnh Long
11836	65A-456.65	Cần Thơ	14336	65A-466.00	Cần Thơ	16836	65A-495.89	Cần Thơ	19336	64D-010.00	Vĩnh Long
11837	65A-457.77	Cần Thơ	14337	65A-467.39	Cần Thơ	16837	65A-504.50	Cần Thơ	19337	65A-443.33	Cần Thơ
11838	65A-461.69	Cần Thơ	14338	65A-478.69	Cần Thơ	16838	65A-508.50	Cần Thơ	19338	65A-443.86	Cần Thơ
11839	65A-462.79	Cần Thơ	14339	65A-478.86	Cần Thơ	16839	65A-513.33	Cần Thơ	19339	65A-444.33	Cần Thơ
11840	65A-470.99	Cần Thơ	14340	65A-481.66	Cần Thơ	16840	65A-513.51	Cần Thơ	19340	65A-447.86	Cần Thơ
11841	65A-475.69	Cần Thơ	14341	65A-485.79	Cần Thơ	16841	65A-515.89	Cần Thơ	19341	65A-454.88	Cần Thơ
11842	65A-480.66	Cần Thơ	14342	65A-487.69	Cần Thơ	16842	65A-522.33	Cần Thơ	19342	65A-462.69	Cần Thơ
11843	65A-485.58	Cần Thơ	14343	65A-487.87	Cần Thơ	16843	65A-526.68	Cần Thơ	19343	65A-463.79	Cần Thơ
11844	65A-490.39	Cần Thơ	14344	65A-490.66	Cần Thơ	16844	65A-530.31	Cần Thơ	19344	65A-465.68	Cần Thơ
11845	65A-501.88	Cần Thơ	14345	65A-490.86	Cần Thơ	16845	65A-533.11	Cần Thơ	19345	65A-466.55	Cần Thơ
11846	65A-504.69	Cần Thơ	14346	65A-499.22	Cần Thơ	16846	65B-022.68	Cần Thơ	19346	65A-470.86	Cần Thơ
11847	65A-510.01	Cần Thơ	14347	65A-499.55	Cần Thơ	16847	65B-022.77	Cần Thơ	19347	65A-474.99	Cần Thơ
11848	65A-519.51	Cần Thơ	14348	65A-503.68	Cần Thơ	16848	65B-022.86	Cần Thơ	19348	65A-480.68	Cần Thơ
11849	65A-519.66	Cần Thơ	14349	65A-509.66	Cần Thơ	16849	65C-213.66	Cần Thơ	19349	65A-487.79	Cần Thơ
11850	65A-525.69	Cần Thơ	14350	65A-524.69	Cần Thơ	16850	65C-224.88	Cần Thơ	19350	65A-490.79	Cần Thơ
11851	65A-531.69	Cần Thơ	14351	65A-528.68	Cần Thơ	16851	65C-225.68	Cần Thơ	19351	65A-491.66	Cần Thơ
11852	65B-026.88	Cần Thơ	14352	65A-531.13	Cần Thơ	16852	65C-232.23	Cần Thơ	19352	65A-494.69	Cần Thơ
11853	65C-211.89	Cần Thơ	14353	65B-027.77	Cần Thơ	16853	65C-235.66	Cần Thơ	19353	65A-501.66	Cần Thơ
11854	65C-215.15	Cần Thơ	14354	65C-217.86	Cần Thơ	16854	65C-259.79	Cần Thơ	19354	65A-501.69	Cần Thơ
11855	65C-218.81	Cần Thơ	14355	65C-219.77	Cần Thơ	16855	65C-264.39	Cần Thơ	19355	65A-504.04	Cần Thơ
11856	65C-220.00	Cần Thơ	14356	65C-222.16	Cần Thơ	16856	65C-270.88	Cần Thơ	19356	65A-509.96	Cần Thơ
11857	65C-220.22	Cần Thơ	14357	65C-222.88	Cần Thơ	16857	65C-272.89	Cần Thơ	19357	65A-516.79	Cần Thơ
11858	65C-221.66	Cần Thơ	14358	65C-231.69	Cần Thơ	16858	65C-274.39	Cần Thơ	19358	65A-518.68	Cần Thơ
11859	65C-222.89	Cần Thơ	14359	65C-238.79	Cần Thơ	16859	65C-276.76	Cần Thơ	19359	65A-525.26	Cần Thơ
11860	65C-223.39	Cần Thơ	14360	65C-253.35	Cần Thơ	16860	65C-279.97	Cần Thơ	19360	65A-528.86	Cần Thơ
11861	65C-233.69	Cần Thơ	14361	65C-255.79	Cần Thơ	16861	65D-014.39	Cần Thơ	19361	65A-530.30	Cần Thơ
11862	65C-238.66	Cần Thơ	14362	65C-259.59	Cần Thơ	16862	66A-266.79	Đồng Tháp	19362	65A-531.99	Cần Thơ
11863	65C-246.99	Cần Thơ	14363	65C-260.39	Cần Thơ	16863	66A-271.68	Đồng Tháp	19363	65A-532.23	Cần Thơ
11864	65C-250.68	Cần Thơ	14364	65C-262.68	Cần Thơ	16864	66A-275.99	Đồng Tháp	19364	65A-532.88	Cần Thơ
11865	65C-254.39	Cần Thơ	14365	65C-269.88	Cần Thơ	16865	66A-281.88	Đồng Tháp	19365	65B-023.79	Cần Thơ
11866	65C-276.66	Cần Thơ	14366	65C-273.89	Cần Thơ	16866	66A-282.83	Đồng Tháp	19366	65B-028.89	Cần Thơ
11867	65C-277.99	Cần Thơ	14367	65D-006.06	Cần Thơ	16867	66A-285.79	Đồng Tháp	19367	65C-222.77	Cần Thơ
11868	65D-011.44	Cần Thơ	14368	66A-267.39	Đồng Tháp	16868	66A-299.77	Đồng Tháp	19368	65C-225.55	Cần Thơ
11869	66A-270.99	Đồng Tháp	14369	66A-272.69	Đồng Tháp	16869	66A-311.55	Đồng Tháp	19369	65C-225.79	Cần Thơ
11870	66A-274.44	Đồng Tháp	14370	66A-278.68	Đồng Tháp	16870	66A-312.13	Đồng Tháp	19370	65C-231.39	Cần Thơ
11871	66A-275.89	Đồng Tháp	14371	66A-279.86	Đồng Tháp	16871	66B-024.24	Đồng Tháp	19371	65C-232.66	Cần Thơ
11872	66A-277.39	Đồng Tháp	14372	66A-281.79	Đồng Tháp	16872	66B-024.86	Đồng Tháp	19372	65C-237.89	Cần Thơ
11873	66A-277.55	Đồng Tháp	14373	66A-284.68	Đồng Tháp	16873	66B-025.88	Đồng Tháp	19373	65C-249.39	Cần Thơ
11874	66A-291.39	Đồng Tháp	14374	66A-290.92	Đồng Tháp	16874	66C-175.69	Đồng Tháp	19374	65C-251.51	Cần Thơ
11875	66A-296.29	Đồng Tháp	14375	66A-292.93	Đồng Tháp	16875	66C-177.00	Đồng Tháp	19375	65C-254.89	Cần Thơ
11876	66A-299.22	Đồng Tháp	14376	66A-298.11	Đồng Tháp	16876	66C-181.79	Đồng Tháp	19376	65C-262.22	Cần Thơ
11877	66A-301.23	Đồng Tháp	14377	66A-301.66	Đồng Tháp	16877	66D-015.16	Đồng Tháp	19377	65C-272.39	Cần Thơ
11878	66A-311.39	Đồng Tháp	14378	66A-308.66	Đồng Tháp	16878	67A-312.39	An Giang	19378	65C-278.87	Cần Thơ
11879	66A-312.21	Đồng Tháp	14379	66A-313.66	Đồng Tháp	16879	67A-313.99	An Giang	19379	66A-267.86	Đồng Tháp
11880	66A-312.31	Đồng Tháp	14380	66A-314.31	Đồng Tháp	16880	67A-315.13	An Giang	19380	66A-274.69	Đồng Tháp
11881	66A-313.89	Đồng Tháp	14381	66B-025.79	Đồng Tháp	16881	67A-318.81	An Giang	19381	66A-275.86	Đồng Tháp
11882	66B-022.86	Đồng Tháp	14382	66C-170.79	Đồng Tháp	16882	67A-324.44	An Giang	19382	66A-276.89	Đồng Tháp
11883	66B-022.88	Đồng Tháp	14383	66C-177.22	Đồng Tháp	16883	67A-325.25	An Giang	19383	66A-279.97	Đồng Tháp
11884	66B-025.26	Đồng Tháp	14384	66C-185.39	Đồng Tháp	16884	67A-329.23	An Giang	19384	66A-280.86	Đồng Tháp
11885	66B-027.28	Đồng Tháp	14385	66C-187.78	Đồng Tháp	16885	67A-332.33	An Giang	19385	66A-289.96	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	66C-170.86	Đồng Tháp	14386	66C-192.29	Đồng Tháp	16886	67A-338.66	An Giang	19386	66A-290.79	Đồng Tháp
11887	66C-172.27	Đồng Tháp	14387	67A-302.20	An Giang	16887	67A-344.34	An Giang	19387	66A-293.86	Đồng Tháp
11888	66C-188.33	Đồng Tháp	14388	67A-303.66	An Giang	16888	67B-030.68	An Giang	19388	66A-297.39	Đồng Tháp
11889	66C-189.33	Đồng Tháp	14389	67A-307.79	An Giang	16889	67B-032.68	An Giang	19389	66B-023.32	Đồng Tháp
11890	66D-012.21	Đồng Tháp	14390	67A-307.86	An Giang	16890	67B-034.03	An Giang	19390	66B-023.39	Đồng Tháp
11891	67A-305.86	An Giang	14391	67A-308.79	An Giang	16891	67C-175.66	An Giang	19391	66B-027.39	Đồng Tháp
11892	67A-307.77	An Giang	14392	67A-311.89	An Giang	16892	67C-183.38	An Giang	19392	66C-172.22	Đồng Tháp
11893	67A-313.31	An Giang	14393	67A-312.21	An Giang	16893	67C-185.58	An Giang	19393	66C-172.72	Đồng Tháp
11894	67A-314.89	An Giang	14394	67A-315.68	An Giang	16894	67C-190.69	An Giang	19394	66C-183.69	Đồng Tháp
11895	67A-315.88	An Giang	14395	67A-322.99	An Giang	16895	67C-193.91	An Giang	19395	66C-190.39	Đồng Tháp
11896	67A-316.39	An Giang	14396	67A-323.45	An Giang	16896	67C-196.11	An Giang	19396	66C-190.89	Đồng Tháp
11897	67A-321.22	An Giang	14397	67A-324.79	An Giang	16897	67C-198.00	An Giang	19397	67A-302.66	An Giang
11898	67A-321.79	An Giang	14398	67A-332.68	An Giang	16898	67D-011.66	An Giang	19398	67A-307.88	An Giang
11899	67A-326.79	An Giang	14399	67C-181.88	An Giang	16899	67D-012.33	An Giang	19399	67A-308.86	An Giang
11900	67A-328.99	An Giang	14400	67C-185.69	An Giang	16900	68A-330.39	Kiên Giang	19400	67A-310.66	An Giang
11901	67A-332.86	An Giang	14401	67C-186.39	An Giang	16901	68A-330.99	Kiên Giang	19401	67A-310.99	An Giang
11902	67A-335.88	An Giang	14402	67C-191.19	An Giang	16902	68A-333.58	Kiên Giang	19402	67A-314.99	An Giang
11903	67A-344.33	An Giang	14403	67C-194.89	An Giang	16903	68A-336.69	Kiên Giang	19403	67A-319.66	An Giang
11904	67C-176.79	An Giang	14404	67D-012.00	An Giang	16904	68A-336.99	Kiên Giang	19404	67A-319.77	An Giang
11905	67C-177.66	An Giang	14405	68A-333.08	Kiên Giang	16905	68A-342.86	Kiên Giang	19405	67A-320.79	An Giang
11906	67C-180.88	An Giang	14406	68A-335.69	Kiên Giang	16906	68A-343.79	Kiên Giang	19406	67A-321.68	An Giang
11907	67C-187.87	An Giang	14407	68A-336.63	Kiên Giang	16907	68A-351.68	Kiên Giang	19407	67A-325.86	An Giang
11908	67C-187.89	An Giang	14408	68A-343.89	Kiên Giang	16908	68A-354.68	Kiên Giang	19408	67A-328.89	An Giang
11909	67C-189.86	An Giang	14409	68A-350.66	Kiên Giang	16909	68A-359.86	Kiên Giang	19409	67A-337.33	An Giang
11910	67C-195.88	An Giang	14410	68A-359.95	Kiên Giang	16910	68A-361.62	Kiên Giang	19410	67A-342.69	An Giang
11911	67C-195.91	An Giang	14411	68A-360.63	Kiên Giang	16911	68A-380.38	Kiên Giang	19411	67B-028.69	An Giang
11912	67D-011.69	An Giang	14412	68A-370.07	Kiên Giang	16912	68A-380.68	Kiên Giang	19412	67B-030.86	An Giang
11913	68A-333.59	Kiên Giang	14413	68A-371.89	Kiên Giang	16913	68B-036.03	Kiên Giang	19413	67C-177.86	An Giang
11914	68A-337.86	Kiên Giang	14414	68A-374.79	Kiên Giang	16914	68C-171.69	Kiên Giang	19414	67C-179.97	An Giang
11915	68A-341.99	Kiên Giang	14415	68A-375.66	Kiên Giang	16915	68C-180.18	Kiên Giang	19415	67C-186.66	An Giang
11916	68A-342.99	Kiên Giang	14416	68A-377.33	Kiên Giang	16916	68C-180.88	Kiên Giang	19416	67C-187.86	An Giang
11917	68A-343.88	Kiên Giang	14417	68A-377.55	Kiên Giang	16917	68C-182.22	Kiên Giang	19417	67C-191.66	An Giang
11918	68A-344.39	Kiên Giang	14418	68A-378.37	Kiên Giang	16918	68C-182.88	Kiên Giang	19418	67C-195.59	An Giang
11919	68A-346.68	Kiên Giang	14419	68B-031.66	Kiên Giang	16919	68C-184.39	Kiên Giang	19419	67C-195.69	An Giang
11920	68A-349.68	Kiên Giang	14420	68B-034.88	Kiên Giang	16920	68D-009.39	Kiên Giang	19420	67D-005.55	An Giang
11921	68A-350.00	Kiên Giang	14421	68B-034.89	Kiên Giang	16921	69A-157.68	Cà Mau	19421	68A-331.68	Kiên Giang
11922	68A-353.35	Kiên Giang	14422	68C-172.17	Kiên Giang	16922	69A-159.39	Cà Mau	19422	68A-332.99	Kiên Giang
11923	68A-355.53	Kiên Giang	14423	68C-183.66	Kiên Giang	16923	69A-163.88	Cà Mau	19423	68A-333.78	Kiên Giang
11924	68A-355.69	Kiên Giang	14424	69A-158.59	Cà Mau	16924	69A-164.64	Cà Mau	19424	68A-334.89	Kiên Giang
11925	68A-357.77	Kiên Giang	14425	69A-161.99	Cà Mau	16925	69A-164.66	Cà Mau	19425	68A-339.93	Kiên Giang
11926	68A-357.89	Kiên Giang	14426	69A-163.39	Cà Mau	16926	69A-165.86	Cà Mau	19426	68A-343.99	Kiên Giang
11927	68A-359.96	Kiên Giang	14427	69A-172.66	Cà Mau	16927	69A-167.88	Cà Mau	19427	68A-347.68	Kiên Giang
11928	68A-364.69	Kiên Giang	14428	69B-013.69	Cà Mau	16928	69A-170.69	Cà Mau	19428	68A-347.86	Kiên Giang
11929	68A-379.66	Kiên Giang	14429	69B-014.99	Cà Mau	16929	69A-172.88	Cà Mau	19429	68A-357.58	Kiên Giang
11930	68A-380.81	Kiên Giang	14430	69C-097.69	Cà Mau	16930	69B-012.69	Cà Mau	19430	68A-360.89	Kiên Giang
11931	68B-032.69	Kiên Giang	14431	69C-098.39	Cà Mau	16931	69B-014.01	Cà Mau	19431	68A-369.36	Kiên Giang
11932	68B-035.30	Kiên Giang	14432	69C-108.88	Cà Mau	16932	69B-016.79	Cà Mau	19432	68A-371.17	Kiên Giang
11933	68C-170.99	Kiên Giang	14433	69D-009.39	Cà Mau	16933	69C-099.90	Cà Mau	19433	68A-375.39	Kiên Giang
11934	68C-183.68	Kiên Giang	14434	70A-525.66	Tây Ninh	16934	69D-006.88	Cà Mau	19434	68A-376.89	Kiên Giang
11935	69A-157.39	Cà Mau	14435	70A-529.89	Tây Ninh	16935	70A-530.03	Tây Ninh	19435	68A-382.22	Kiên Giang
11936	69A-160.86	Cà Mau	14436	70A-530.00	Tây Ninh	16936	70A-531.13	Tây Ninh	19436	68B-034.99	Kiên Giang
11937	69A-170.68	Cà Mau	14437	70A-535.88	Tây Ninh	16937	70A-531.69	Tây Ninh	19437	68C-167.66	Kiên Giang
11938	69A-174.39	Cà Mau	14438	70A-535.89	Tây Ninh	16938	70A-532.23	Tây Ninh	19438	68C-171.11	Kiên Giang
11939	69A-174.79	Cà Mau	14439	70A-538.68	Tây Ninh	16939	70A-532.69	Tây Ninh	19439	68C-177.79	Kiên Giang
11940	69B-012.12	Cà Mau	14440	70A-538.83	Tây Ninh	16940	70A-533.68	Tây Ninh	19440	69A-164.69	Cà Mau
11941	69B-015.10	Cà Mau	14441	70A-543.68	Tây Ninh	16941	70A-536.86	Tây Ninh	19441	69A-167.39	Cà Mau
11942	69C-099.86	Cà Mau	14442	70A-544.69	Tây Ninh	16942	70A-537.99	Tây Ninh	19442	69C-096.86	Cà Mau
11943	69C-100.66	Cà Mau	14443	70A-548.39	Tây Ninh	16943	70A-539.89	Tây Ninh	19443	69C-099.55	Cà Mau
11944	69C-100.88	Cà Mau	14444	70A-550.89	Tây Ninh	16944	70A-541.39	Tây Ninh	19444	69C-104.10	Cà Mau
11945	69C-104.89	Cà Mau	14445	70A-554.39	Tây Ninh	16945	70A-541.79	Tây Ninh	19445	69C-105.86	Cà Mau
11946	69C-107.10	Cà Mau	14446	70A-555.12	Tây Ninh	16946	70A-542.68	Tây Ninh	19446	69C-107.68	Cà Mau
11947	69C-108.39	Cà Mau	14447	70A-555.26	Tây Ninh	16947	70A-546.79	Tây Ninh	19447	69C-107.70	Cà Mau
11948	70A-524.44	Tây Ninh	14448	70A-560.60	Tây Ninh	16948	70A-548.86	Tây Ninh	19448	70A-524.24	Tây Ninh
11949	70A-527.72	Tây Ninh	14449	70A-570.79	Tây Ninh	16949	70A-549.89	Tây Ninh	19449	70A-524.99	Tây Ninh
11950	70A-528.66	Tây Ninh	14450	70A-573.33	Tây Ninh	16950	70A-551.86	Tây Ninh	19450	70A-525.99	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	70A-529.29	Tây Ninh	14451	70A-577.39	Tây Ninh	16951	70A-553.89	Tây Ninh	19451	70A-526.69	Tây Ninh
11952	70A-531.86	Tây Ninh	14452	70A-578.99	Tây Ninh	16952	70A-555.01	Tây Ninh	19452	70A-529.86	Tây Ninh
11953	70A-532.39	Tây Ninh	14453	70A-583.39	Tây Ninh	16953	70A-555.89	Tây Ninh	19453	70A-529.88	Tây Ninh
11954	70A-532.88	Tây Ninh	14454	70A-584.86	Tây Ninh	16954	70A-561.39	Tây Ninh	19454	70A-530.66	Tây Ninh
11955	70A-534.88	Tây Ninh	14455	70A-591.69	Tây Ninh	16955	70A-563.36	Tây Ninh	19455	70A-533.00	Tây Ninh
11956	70A-541.68	Tây Ninh	14456	70A-600.44	Tây Ninh	16956	70A-571.89	Tây Ninh	19456	70A-538.38	Tây Ninh
11957	70A-548.68	Tây Ninh	14457	70A-602.60	Tây Ninh	16957	70A-589.33	Tây Ninh	19457	70A-554.86	Tây Ninh
11958	70A-551.39	Tây Ninh	14458	70A-612.12	Tây Ninh	16958	70A-592.29	Tây Ninh	19458	70A-555.69	Tây Ninh
11959	70A-552.39	Tây Ninh	14459	70A-615.16	Tây Ninh	16959	70A-592.39	Tây Ninh	19459	70A-557.39	Tây Ninh
11960	70A-555.29	Tây Ninh	14460	70A-615.39	Tây Ninh	16960	70A-594.44	Tây Ninh	19460	70A-558.89	Tây Ninh
11961	70A-555.35	Tây Ninh	14461	70B-034.68	Tây Ninh	16961	70A-614.44	Tây Ninh	19461	70A-562.22	Tây Ninh
11962	70A-555.36	Tây Ninh	14462	70C-199.22	Tây Ninh	16962	70A-614.66	Tây Ninh	19462	70A-569.00	Tây Ninh
11963	70A-555.78	Tây Ninh	14463	70C-202.79	Tây Ninh	16963	70B-032.22	Tây Ninh	19463	70A-571.17	Tây Ninh
11964	70A-556.57	Tây Ninh	14464	70C-212.69	Tây Ninh	16964	70C-212.22	Tây Ninh	19464	70C-573.37	Tây Ninh
11965	70A-563.68	Tây Ninh	14465	70C-212.86	Tây Ninh	16965	70C-213.21	Tây Ninh	19465	70A-576.86	Tây Ninh
11966	70A-569.68	Tây Ninh	14466	70C-213.86	Tây Ninh	16966	70C-217.68	Tây Ninh	19466	70A-577.75	Tây Ninh
11967	70A-572.72	Tây Ninh	14467	70C-214.89	Tây Ninh	16967	70C-219.88	Tây Ninh	19467	70A-580.79	Tây Ninh
11968	70A-576.57	Tây Ninh	14468	70C-216.79	Tây Ninh	16968	70C-219.89	Tây Ninh	19468	70A-588.00	Tây Ninh
11969	70A-578.75	Tây Ninh	14469	70C-218.12	Tây Ninh	16969	70C-220.02	Tây Ninh	19469	70A-590.00	Tây Ninh
11970	70A-581.18	Tây Ninh	14470	70C-218.89	Tây Ninh	16970	70D-014.10	Tây Ninh	19470	70A-594.59	Tây Ninh
11971	70A-582.79	Tây Ninh	14471	70C-219.94	Tây Ninh	16971	71A-195.68	Bến Tre	19471	70A-596.55	Tây Ninh
11972	70A-587.77	Tây Ninh	14472	70D-012.88	Tây Ninh	16972	71A-195.86	Bến Tre	19472	70A-609.22	Tây Ninh
11973	70A-590.90	Tây Ninh	14473	70D-013.39	Tây Ninh	16973	71A-202.99	Bến Tre	19473	70A-609.79	Tây Ninh
11974	70A-594.69	Tây Ninh	14474	71A-193.88	Bến Tre	16974	71A-206.99	Bến Tre	19474	70B-031.88	Tây Ninh
11975	70A-600.39	Tây Ninh	14475	71A-197.39	Bến Tre	16975	71A-208.99	Bến Tre	19475	70C-198.68	Tây Ninh
11976	70A-603.99	Tây Ninh	14476	71A-202.66	Bến Tre	16976	71A-210.88	Bến Tre	19476	70C-205.88	Tây Ninh
11977	70A-608.68	Tây Ninh	14477	71A-205.69	Bến Tre	16977	71B-021.39	Bến Tre	19477	70C-215.88	Tây Ninh
11978	70A-612.69	Tây Ninh	14478	71A-205.89	Bến Tre	16978	71B-021.89	Bến Tre	19478	70C-216.12	Tây Ninh
11979	70C-200.02	Tây Ninh	14479	71A-210.01	Bến Tre	16979	71B-025.69	Bến Tre	19479	70D-012.01	Tây Ninh
11980	70C-203.66	Tây Ninh	14480	71A-211.89	Bến Tre	16980	71D-007.86	Bến Tre	19480	70D-013.10	Tây Ninh
11981	70C-207.88	Tây Ninh	14481	71A-211.99	Bến Tre	16981	72A-788.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19481	71A-209.96	Bến Tre
11982	70C-214.99	Tây Ninh	14482	71A-219.69	Bến Tre	16982	72A-790.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19482	71A-214.89	Bến Tre
11983	70C-215.21	Tây Ninh	14483	71A-219.78	Bến Tre	16983	72A-798.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19483	71A-219.72	Bến Tre
11984	70C-218.79	Tây Ninh	14484	71A-222.78	Bến Tre	16984	72A-813.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19484	71A-222.00	Bến Tre
11985	70D-011.22	Tây Ninh	14485	71C-123.88	Bến Tre	16985	72A-813.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19485	71B-019.88	Bến Tre
11986	70D-012.68	Tây Ninh	14486	71C-127.77	Bến Tre	16986	72A-830.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19486	71B-022.79	Bến Tre
11987	71A-194.88	Bến Tre	14487	71C-134.44	Bến Tre	16987	72A-831.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	19487	71C-128.66	Bến Tre
11988	71A-202.69	Bến Tre	14488	71C-134.69	Bến Tre	16988	72A-831.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	19488	72A-785.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
11989	71A-210.39	Bến Tre	14489	71C-135.13	Bến Tre	16989	72A-839.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19489	72A-793.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11990	71A-212.13	Bến Tre	14490	71C-137.88	Bến Tre	16990	72A-845.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	19490	72A-794.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
11991	71A-213.69	Bến Tre	14491	71C-138.39	Bến Tre	16991	72A-846.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	19491	72A-802.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
11992	71B-022.69	Bến Tre	14492	72A-786.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16992	72A-847.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19492	72A-804.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
11993	71B-023.32	Bến Tre	14493	72A-794.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	16993	72A-854.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19493	72A-805.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11994	71C-126.99	Bến Tre	14494	72A-794.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16994	72A-871.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19494	72A-813.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
11995	71C-132.88	Bến Tre	14495	72A-804.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16995	72A-872.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19495	72A-815.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
11996	71C-136.69	Bến Tre	14496	72A-806.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	16996	72A-873.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19496	72A-829.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
11997	71D-005.66	Bến Tre	14497	72A-806.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16997	72A-874.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19497	72A-843.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
11998	71D-006.79	Bến Tre	14498	72A-817.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	16998	72A-876.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19498	72A-847.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
11999	71D-008.99	Bến Tre	14499	72A-819.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	16999	72A-876.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19499	72A-852.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
12000	72A-788.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14500	72A-820.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	17000	72A-876.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19500	72A-856.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
12001	72A-801.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14501	72A-828.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	17001	72B-046.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19501	72A-858.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
12002	72A-807.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14502	72A-836.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17002	72B-046.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19502	72A-859.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12003	72A-815.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	14503	72A-837.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	17003	72C-227.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19503	72A-866.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
12004	72A-834.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	14504	72A-837.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	17004	72C-265.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	19504	72A-867.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12005	72A-843.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14505	72A-839.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	17005	72C-265.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19505	72A-875.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12006	72A-849.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14506	72A-848.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	17006	72C-269.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	19506	72A-880.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12007	72A-860.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14507	72A-856.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	17007	72C-270.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	19507	72A-883.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12008	72A-861.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	14508	72A-858.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	17008	72C-271.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19508	72B-048.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12009	72A-861.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14509	72A-872.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	17009	72C-276.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19509	72C-231.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
12010	72A-864.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14510	72A-874.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	17010	72C-277.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19510	72C-271.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
12011	72A-869.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14511	72A-878.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	17011	72D-014.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	19511	72C-273.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12012	72A-870.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14512	72A-883.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17012	73A-337.39	Quảng Bình	19512	72D-014.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12013	72A-879.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14513	72C-228.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	17013	73A-340.39	Quảng Bình	19513	73A-341.88	Quảng Bình
12014	72B-047.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	14514	72C-230.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	17014	73A-342.24	Quảng Bình	19514	73A-351.51	Quảng Bình
12015	72C-264.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	14515	72C-237.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	17015	73A-344.55	Quảng Bình	19515	73A-355.22	Quảng Bình

41
ING T
Ủ GI
DAN
T NAI
IAN - T

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	72C-266.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14516	72C-264.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	17016	73A-348.69	Quảng Bình	19516	73A-361.79	Quảng Bình
12017	72C-269.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14517	72C-266.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	17017	73A-381.39	Quảng Bình	19517	73A-365.89	Quảng Bình
12018	72C-269.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	14518	72C-270.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	17018	73B-013.88	Quảng Bình	19518	73A-369.86	Quảng Bình
12019	72C-272.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14519	72C-274.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	17019	73B-017.66	Quảng Bình	19519	73A-375.66	Quảng Bình
12020	72C-274.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14520	72C-278.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	17020	73B-017.79	Quảng Bình	19520	73B-016.69	Quảng Bình
12021	72C-274.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	14521	72D-016.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	17021	73C-174.99	Quảng Bình	19521	73C-174.68	Quảng Bình
12022	72C-278.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14522	73A-340.86	Quảng Bình	17022	73C-181.99	Quảng Bình	19522	73C-174.86	Quảng Bình
12023	72D-016.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14523	73A-341.86	Quảng Bình	17023	73C-182.68	Quảng Bình	19523	73C-177.89	Quảng Bình
12024	73A-340.89	Quảng Bình	14524	73A-343.68	Quảng Bình	17024	73C-192.68	Quảng Bình	19524	73C-183.89	Quảng Bình
12025	73A-341.79	Quảng Bình	14525	73A-348.39	Quảng Bình	17025	73D-008.86	Quảng Bình	19525	73C-184.86	Quảng Bình
12026	73A-344.33	Quảng Bình	14526	73A-348.99	Quảng Bình	17026	73D-009.09	Quảng Bình	19526	73C-185.86	Quảng Bình
12027	73A-344.39	Quảng Bình	14527	73A-349.68	Quảng Bình	17027	74A-259.86	Quảng Trị	19527	73C-192.91	Quảng Bình
12028	73A-351.15	Quảng Bình	14528	73A-352.39	Quảng Bình	17028	74A-262.39	Quảng Trị	19528	73C-193.39	Quảng Bình
12029	73A-352.99	Quảng Bình	14529	73A-355.11	Quảng Bình	17029	74A-263.79	Quảng Trị	19529	73D-008.69	Quảng Bình
12030	73A-357.75	Quảng Bình	14530	73A-360.66	Quảng Bình	17030	74A-266.00	Quảng Trị	19530	74A-265.56	Quảng Trị
12031	73A-359.35	Quảng Bình	14531	73A-361.68	Quảng Bình	17031	74A-271.71	Quảng Trị	19531	74A-266.39	Quảng Trị
12032	73A-359.96	Quảng Bình	14532	73A-380.38	Quảng Bình	17032	74A-273.86	Quảng Trị	19532	74A-274.99	Quảng Trị
12033	73A-364.64	Quảng Bình	14533	73B-013.79	Quảng Bình	17033	74A-273.99	Quảng Trị	19533	74A-281.18	Quảng Trị
12034	73A-364.79	Quảng Bình	14534	73B-015.68	Quảng Bình	17034	74A-275.88	Quảng Trị	19534	74A-283.88	Quảng Trị
12035	73A-372.66	Quảng Bình	14535	73B-016.99	Quảng Bình	17035	74A-280.99	Quảng Trị	19535	74B-019.96	Quảng Trị
12036	73A-382.39	Quảng Bình	14536	73B-019.79	Quảng Bình	17036	74A-284.79	Quảng Trị	19536	74C-132.86	Quảng Trị
12037	73B-016.39	Quảng Bình	14537	73C-185.39	Quảng Bình	17037	74B-020.89	Quảng Trị	19537	74C-134.13	Quảng Trị
12038	73B-016.68	Quảng Bình	14538	74A-255.44	Quảng Trị	17038	74C-133.22	Quảng Trị	19538	74C-135.39	Quảng Trị
12039	73B-016.79	Quảng Bình	14539	74A-258.86	Quảng Trị	17039	74C-136.36	Quảng Trị	19539	74D-012.00	Quảng Trị
12040	73B-018.66	Quảng Bình	14540	74A-259.68	Quảng Trị	17040	74C-138.39	Quảng Trị	19540	74D-013.39	Quảng Trị
12041	73C-176.77	Quảng Bình	14541	74A-260.60	Quảng Trị	17041	74D-013.86	Quảng Trị	19541	75A-366.89	Thừa Thiên Huế
12042	74A-256.69	Quảng Trị	14542	74A-263.39	Quảng Trị	17042	74D-015.89	Quảng Trị	19542	75A-367.88	Thừa Thiên Huế
12043	74A-273.39	Quảng Trị	14543	74A-264.66	Quảng Trị	17043	75A-365.88	Thừa Thiên Huế	19543	75A-369.88	Thừa Thiên Huế
12044	74A-276.89	Quảng Trị	14544	74A-266.22	Quảng Trị	17044	75A-370.00	Thừa Thiên Huế	19544	75A-374.74	Thừa Thiên Huế
12045	74A-278.99	Quảng Trị	14545	74A-268.26	Quảng Trị	17045	75A-378.66	Thừa Thiên Huế	19545	75A-380.66	Thừa Thiên Huế
12046	74A-280.00	Quảng Trị	14546	74A-270.79	Quảng Trị	17046	75A-379.69	Thừa Thiên Huế	19546	75A-382.22	Thừa Thiên Huế
12047	74A-281.66	Quảng Trị	14547	74A-275.89	Quảng Trị	17047	75A-382.28	Thừa Thiên Huế	19547	75A-384.85	Thừa Thiên Huế
12048	74A-285.68	Quảng Trị	14548	74A-277.11	Quảng Trị	17048	75A-389.96	Thừa Thiên Huế	19548	75A-396.68	Thừa Thiên Huế
12049	74B-017.71	Quảng Trị	14549	74A-280.08	Quảng Trị	17049	75A-392.92	Thừa Thiên Huế	19549	75A-400.55	Thừa Thiên Huế
12050	74C-144.77	Quảng Trị	14550	74A-280.86	Quảng Trị	17050	75A-393.33	Thừa Thiên Huế	19550	75B-030.79	Thừa Thiên Huế
12051	74C-144.79	Quảng Trị	14551	74B-018.86	Quảng Trị	17051	75A-395.93	Thừa Thiên Huế	19551	75B-032.32	Thừa Thiên Huế
12052	74C-149.41	Quảng Trị	14552	74B-019.10	Quảng Trị	17052	75A-400.33	Thừa Thiên Huế	19552	75C-155.86	Thừa Thiên Huế
12053	75A-365.86	Thừa Thiên Huế	14553	74B-019.79	Quảng Trị	17053	75C-151.68	Thừa Thiên Huế	19553	75C-162.88	Thừa Thiên Huế
12054	75A-366.39	Thừa Thiên Huế	14554	74C-136.66	Quảng Trị	17054	75D-010.69	Thừa Thiên Huế	19554	75D-010.66	Thừa Thiên Huế
12055	75A-367.76	Thừa Thiên Huế	14555	74C-143.88	Quảng Trị	17055	76A-302.69	Quảng Ngãi	19555	75D-013.13	Thừa Thiên Huế
12056	75A-370.66	Thừa Thiên Huế	14556	74D-012.86	Quảng Trị	17056	76A-309.09	Quảng Ngãi	19556	76A-302.99	Quảng Ngãi
12057	75A-373.88	Thừa Thiên Huế	14557	74D-015.69	Quảng Trị	17057	76A-311.00	Quảng Ngãi	19557	76A-307.79	Quảng Ngãi
12058	75A-375.37	Thừa Thiên Huế	14558	75A-365.89	Thừa Thiên Huế	17058	76A-311.44	Quảng Ngãi	19558	76A-310.99	Quảng Ngãi
12059	75A-375.39	Thừa Thiên Huế	14559	75A-371.39	Thừa Thiên Huế	17059	76A-314.14	Quảng Ngãi	19559	76A-316.68	Quảng Ngãi
12060	75A-376.77	Thừa Thiên Huế	14560	75A-372.73	Thừa Thiên Huế	17060	76A-333.01	Quảng Ngãi	19560	76A-319.86	Quảng Ngãi
12061	75A-379.88	Thừa Thiên Huế	14561	75A-394.88	Thừa Thiên Huế	17061	76B-029.39	Quảng Ngãi	19561	76A-319.89	Quảng Ngãi
12062	75A-380.99	Thừa Thiên Huế	14562	75A-397.39	Thừa Thiên Huế	17062	76C-173.37	Quảng Ngãi	19562	76A-322.99	Quảng Ngãi
12063	75A-384.99	Thừa Thiên Huế	14563	75A-403.03	Thừa Thiên Huế	17063	76D-013.13	Quảng Ngãi	19563	76A-330.68	Quảng Ngãi
12064	75A-385.68	Thừa Thiên Huế	14564	75C-156.86	Thừa Thiên Huế	17064	76D-014.15	Quảng Ngãi	19564	76A-331.32	Quảng Ngãi
12065	75A-386.38	Thừa Thiên Huế	14565	75C-159.69	Thừa Thiên Huế	17065	76D-014.39	Quảng Ngãi	19565	76A-336.33	Quảng Ngãi
12066	75A-387.38	Thừa Thiên Huế	14566	75C-160.00	Thừa Thiên Huế	17066	77A-319.69	Bình Định	19566	76B-027.20	Quảng Ngãi
12067	75A-392.99	Thừa Thiên Huế	14567	75C-164.61	Thừa Thiên Huế	17067	77A-319.86	Bình Định	19567	76C-172.79	Quảng Ngãi
12068	75A-396.00	Thừa Thiên Huế	14568	75C-164.68	Thừa Thiên Huế	17068	77A-322.00	Bình Định	19568	76C-179.71	Quảng Ngãi
12069	75A-396.97	Thừa Thiên Huế	14569	76A-307.86	Quảng Ngãi	17069	77A-324.69	Bình Định	19569	76C-180.86	Quảng Ngãi
12070	75B-032.68	Thừa Thiên Huế	14570	76A-307.88	Quảng Ngãi	17070	77A-330.69	Bình Định	19570	76D-012.66	Quảng Ngãi
12071	75C-151.69	Thừa Thiên Huế	14571	76A-310.88	Quảng Ngãi	17071	77A-333.22	Bình Định	19571	77A-318.68	Bình Định
12072	76A-301.11	Quảng Ngãi	14572	76A-311.13	Quảng Ngãi	17072	77A-334.68	Bình Định	19572	77A-321.21	Bình Định
12073	76A-301.99	Quảng Ngãi	14573	76A-311.39	Quảng Ngãi	17073	77A-334.69	Bình Định	19573	77A-323.89	Bình Định
12074	76A-303.69	Quảng Ngãi	14574	76A-313.99	Quảng Ngãi	17074	77A-334.79	Bình Định	19574	77A-324.66	Bình Định
12075	76A-304.66	Quảng Ngãi	14575	76A-317.31	Quảng Ngãi	17075	77A-349.43	Bình Định	19575	77A-331.99	Bình Định
12076	76A-305.69	Quảng Ngãi	14576	76A-317.68	Quảng Ngãi	17076	77A-349.43	Bình Định	19576	77A-333.02	Bình Định
12077	76A-312.86	Quảng Ngãi	14577	76A-318.39	Quảng Ngãi	17077	77A-353.66	Bình Định	19577	77A-333.05	Bình Định
12078	76A-315.39	Quảng Ngãi	14578	76A-321.68	Quảng Ngãi	17078	77A-356.35	Bình Định	19578	77A-340.40	Bình Định
12079	76A-321.12	Quảng Ngãi	14579	76A-322.11	Quảng Ngãi	17079	77A-356.65	Bình Định	19579	77A-341.14	Bình Định
12080	76A-333.17	Quảng Ngãi	14580	76A-323.66	Quảng Ngãi	17080	77A-358.53	Bình Định	19580	77A-351.88	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	76A-336.86	Quảng Ngãi	14581	76A-326.68	Quảng Ngãi	17081	77A-361.99	Bình Định	19581	77A-357.39	Bình Định
12082	76A-336.89	Quảng Ngãi	14582	76A-333.04	Quảng Ngãi	17082	77A-367.99	Bình Định	19582	77A-359.69	Bình Định
12083	76B-027.89	Quảng Ngãi	14583	76C-174.17	Quảng Ngãi	17083	77A-371.68	Bình Định	19583	77A-369.63	Bình Định
12084	76B-028.99	Quảng Ngãi	14584	76D-012.33	Quảng Ngãi	17084	77C-261.88	Bình Định	19584	77A-371.73	Bình Định
12085	76C-172.66	Quảng Ngãi	14585	76D-013.33	Quảng Ngãi	17085	77C-263.88	Bình Định	19585	77B-036.68	Bình Định
12086	76C-173.79	Quảng Ngãi	14586	77A-320.79	Bình Định	17086	77C-266.00	Bình Định	19586	77B-039.93	Bình Định
12087	76C-180.08	Quảng Ngãi	14587	77A-321.86	Bình Định	17087	78A-202.86	Phú Yên	19587	77B-040.41	Bình Định
12088	76D-008.89	Quảng Ngãi	14588	77A-321.89	Bình Định	17088	78A-207.66	Phú Yên	19588	77B-040.68	Bình Định
12089	76D-015.69	Quảng Ngãi	14589	77A-323.99	Bình Định	17089	78A-211.00	Phú Yên	19589	77C-252.52	Bình Định
12090	77A-320.00	Bình Định	14590	77A-337.66	Bình Định	17090	78A-211.21	Phú Yên	19590	78A-199.33	Phú Yên
12091	77A-320.39	Bình Định	14591	77A-340.79	Bình Định	17091	78A-215.39	Phú Yên	19591	78A-199.55	Phú Yên
12092	77A-322.77	Bình Định	14592	77A-344.11	Bình Định	17092	78A-217.79	Phú Yên	19592	78A-200.77	Phú Yên
12093	77A-326.99	Bình Định	14593	77A-346.46	Bình Định	17093	78B-018.99	Phú Yên	19593	78A-202.68	Phú Yên
12094	77A-327.99	Bình Định	14594	77A-348.68	Bình Định	17094	78B-019.66	Phú Yên	19594	78A-203.88	Phú Yên
12095	77A-329.86	Bình Định	14595	77A-352.86	Bình Định	17095	78B-022.23	Phú Yên	19595	78A-204.89	Phú Yên
12096	77A-330.30	Bình Định	14596	77A-358.79	Bình Định	17096	78B-022.39	Phú Yên	19596	78A-208.99	Phú Yên
12097	77A-333.00	Bình Định	14597	77B-035.69	Bình Định	17097	78C-123.33	Phú Yên	19597	78A-211.86	Phú Yên
12098	77A-334.39	Bình Định	14598	77B-036.86	Bình Định	17098	78C-123.66	Phú Yên	19598	78A-212.66	Phú Yên
12099	77A-334.88	Bình Định	14599	77C-248.79	Bình Định	17099	78C-126.68	Phú Yên	19599	78A-218.68	Phú Yên
12100	77A-337.33	Bình Định	14600	77C-250.86	Bình Định	17100	79A-527.99	Khánh Hòa	19600	78A-220.00	Phú Yên
12101	77A-337.69	Bình Định	14601	77C-262.86	Bình Định	17101	79A-532.22	Khánh Hòa	19601	78A-220.02	Phú Yên
12102	77A-341.88	Bình Định	14602	78A-208.39	Phú Yên	17102	79A-532.99	Khánh Hòa	19602	78A-221.69	Phú Yên
12103	77A-343.34	Bình Định	14603	78A-208.79	Phú Yên	17103	79A-538.86	Khánh Hòa	19603	78A-224.89	Phú Yên
12104	77A-347.99	Bình Định	14604	78A-210.12	Phú Yên	17104	79A-538.89	Khánh Hòa	19604	78A-226.22	Phú Yên
12105	77A-351.15	Bình Định	14605	78A-214.12	Phú Yên	17105	79A-539.68	Khánh Hòa	19605	78B-020.99	Phú Yên
12106	77A-354.86	Bình Định	14606	78A-219.69	Phú Yên	17106	79A-540.68	Khánh Hòa	19606	78C-123.39	Phú Yên
12107	77A-357.86	Bình Định	14607	78A-222.07	Phú Yên	17107	79A-542.42	Khánh Hòa	19607	78D-010.00	Phú Yên
12108	77A-363.86	Bình Định	14608	78A-224.44	Phú Yên	17108	79A-544.22	Khánh Hòa	19608	79A-526.99	Khánh Hòa
12109	77A-371.39	Bình Định	14609	78A-225.86	Phú Yên	17109	79A-551.88	Khánh Hòa	19609	79A-532.69	Khánh Hòa
12110	77B-041.40	Bình Định	14610	78B-017.86	Phú Yên	17110	79A-569.39	Khánh Hòa	19610	79A-540.89	Khánh Hòa
12111	77C-264.99	Bình Định	14611	78B-020.68	Phú Yên	17111	79A-570.99	Khánh Hòa	19611	79A-548.45	Khánh Hòa
12112	77C-266.62	Bình Định	14612	79A-528.82	Khánh Hòa	17112	79A-575.88	Khánh Hòa	19612	79A-552.69	Khánh Hòa
12113	77D-007.00	Bình Định	14613	79A-529.86	Khánh Hòa	17113	79A-581.69	Khánh Hòa	19613	79A-558.69	Khánh Hòa
12114	78A-200.86	Phú Yên	14614	79A-529.92	Khánh Hòa	17114	79A-583.84	Khánh Hòa	19614	79A-559.86	Khánh Hòa
12115	78A-206.88	Phú Yên	14615	79A-531.89	Khánh Hòa	17115	79A-584.66	Khánh Hòa	19615	79A-561.89	Khánh Hòa
12116	78A-219.21	Phú Yên	14616	79A-533.39	Khánh Hòa	17116	79A-592.95	Khánh Hòa	19616	79A-562.86	Khánh Hòa
12117	78A-219.72	Phú Yên	14617	79A-564.88	Khánh Hòa	17117	79C-212.69	Khánh Hòa	19617	79A-567.00	Khánh Hòa
12118	78B-016.39	Phú Yên	14618	79A-568.55	Khánh Hòa	17118	79C-221.86	Khánh Hòa	19618	79A-574.39	Khánh Hòa
12119	78B-017.66	Phú Yên	14619	79A-569.22	Khánh Hòa	17119	79C-223.23	Khánh Hòa	19619	79A-585.69	Khánh Hòa
12120	78B-018.68	Phú Yên	14620	79A-570.71	Khánh Hòa	17120	79C-223.99	Khánh Hòa	19620	79A-592.22	Khánh Hòa
12121	78B-019.70	Phú Yên	14621	79A-572.99	Khánh Hòa	17121	79C-228.89	Khánh Hòa	19621	79A-593.95	Khánh Hòa
12122	78B-022.20	Phú Yên	14622	79A-577.44	Khánh Hòa	17122	79C-234.55	Khánh Hòa	19622	79A-594.44	Khánh Hòa
12123	78C-123.23	Phú Yên	14623	79A-577.69	Khánh Hòa	17123	81A-402.99	Gia Lai	19623	79C-212.66	Khánh Hòa
12124	78C-125.69	Phú Yên	14624	79A-578.87	Khánh Hòa	17124	81A-403.66	Gia Lai	19624	79C-214.69	Khánh Hòa
12125	78C-130.00	Phú Yên	14625	79B-045.55	Khánh Hòa	17125	81A-405.86	Gia Lai	19625	79C-215.39	Khánh Hòa
12126	79A-530.86	Khánh Hòa	14626	79C-217.18	Khánh Hòa	17126	81A-408.66	Gia Lai	19626	79C-216.99	Khánh Hòa
12127	79A-533.55	Khánh Hòa	14627	79C-228.99	Khánh Hòa	17127	81A-412.99	Gia Lai	19627	79C-228.28	Khánh Hòa
12128	79A-534.66	Khánh Hòa	14628	79C-233.23	Khánh Hòa	17128	81A-428.42	Gia Lai	19628	79D-009.99	Khánh Hòa
12129	79A-539.93	Khánh Hòa	14629	81A-403.39	Gia Lai	17129	81A-428.99	Gia Lai	19629	81A-403.99	Gia Lai
12130	79A-546.68	Khánh Hòa	14630	81A-406.99	Gia Lai	17130	81A-434.34	Gia Lai	19630	81A-409.66	Gia Lai
12131	79A-551.51	Khánh Hòa	14631	81A-407.79	Gia Lai	17131	81A-438.34	Gia Lai	19631	81A-415.39	Gia Lai
12132	79A-554.99	Khánh Hòa	14632	81A-414.86	Gia Lai	17132	81A-444.04	Gia Lai	19632	81A-416.89	Gia Lai
12133	79A-555.35	Khánh Hòa	14633	81A-419.88	Gia Lai	17133	81A-444.14	Gia Lai	19633	81A-417.68	Gia Lai
12134	79A-561.66	Khánh Hòa	14634	81A-431.39	Gia Lai	17134	81A-447.69	Gia Lai	19634	81A-418.39	Gia Lai
12135	79A-573.73	Khánh Hòa	14635	81A-431.69	Gia Lai	17135	81A-455.00	Gia Lai	19635	81A-424.66	Gia Lai
12136	79A-587.99	Khánh Hòa	14636	81A-434.79	Gia Lai	17136	81A-463.64	Gia Lai	19636	81A-427.86	Gia Lai
12137	79A-594.68	Khánh Hòa	14637	81A-436.99	Gia Lai	17137	81A-464.99	Gia Lai	19637	81A-444.26	Gia Lai
12138	79C-214.99	Khánh Hòa	14638	81A-437.34	Gia Lai	17138	81A-465.86	Gia Lai	19638	81A-444.59	Gia Lai
12139	79C-217.66	Khánh Hòa	14639	81A-453.99	Gia Lai	17139	81A-468.00	Gia Lai	19639	81A-445.54	Gia Lai
12140	79C-217.69	Khánh Hòa	14640	81A-463.63	Gia Lai	17140	81A-470.47	Gia Lai	19640	81A-446.89	Gia Lai
12141	79C-222.67	Khánh Hòa	14641	81A-464.46	Gia Lai	17141	81A-471.86	Gia Lai	19641	81A-447.68	Gia Lai
12142	79C-230.03	Khánh Hòa	14642	81A-467.64	Gia Lai	17142	81C-262.86	Gia Lai	19642	81A-449.88	Gia Lai
12143	81A-407.88	Gia Lai	14643	81A-470.07	Gia Lai	17143	81C-263.88	Gia Lai	19643	81A-451.68	Gia Lai
12144	81A-410.79	Gia Lai	14644	81A-470.71	Gia Lai	17144	81C-264.62	Gia Lai	19644	81A-459.89	Gia Lai
12145	81A-412.79	Gia Lai	14645	81A-472.73	Gia Lai	17145	81C-272.69	Gia Lai	19645	81A-464.86	Gia Lai

H.Đ
CÔ
ĐÀ
HỢP
VIỆ
NH XU

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	81A-412.89	Gia Lai	14646	81A-475.76	Gia Lai	17146	81C-273.66	Gia Lai	19646	81A-467.79	Gia Lai
12147	81A-414.69	Gia Lai	14647	81A-476.77	Gia Lai	17147	81C-284.66	Gia Lai	19647	81A-470.88	Gia Lai
12148	81A-414.89	Gia Lai	14648	81A-477.44	Gia Lai	17148	81C-290.91	Gia Lai	19648	81B-025.39	Gia Lai
12149	81A-418.68	Gia Lai	14649	81A-477.69	Gia Lai	17149	81C-291.99	Gia Lai	19649	81C-275.39	Gia Lai
12150	81A-418.81	Gia Lai	14650	81B-025.79	Gia Lai	17150	81C-294.49	Gia Lai	19650	81C-278.66	Gia Lai
12151	81A-419.39	Gia Lai	14651	81B-026.89	Gia Lai	17151	81C-299.92	Gia Lai	19651	81C-288.44	Gia Lai
12152	81A-421.66	Gia Lai	14652	81C-263.99	Gia Lai	17152	81C-300.01	Gia Lai	19652	81C-292.39	Gia Lai
12153	81A-421.69	Gia Lai	14653	81C-265.26	Gia Lai	17153	81D-011.77	Gia Lai	19653	81C-297.86	Gia Lai
12154	81A-422.88	Gia Lai	14654	81C-273.86	Gia Lai	17154	81D-012.89	Gia Lai	19654	81D-013.68	Gia Lai
12155	81A-423.88	Gia Lai	14655	81C-281.18	Gia Lai	17155	81D-015.99	Gia Lai	19655	82A-146.68	Kon Tum
12156	81A-427.72	Gia Lai	14656	81C-294.99	Gia Lai	17156	82A-146.46	Kon Tum	19656	82A-147.39	Kon Tum
12157	81A-435.53	Gia Lai	14657	81C-298.00	Gia Lai	17157	82A-147.74	Kon Tum	19657	82A-147.47	Kon Tum
12158	81A-438.38	Gia Lai	14658	81C-298.22	Gia Lai	17158	82A-150.66	Kon Tum	19658	82A-147.68	Kon Tum
12159	81A-440.69	Gia Lai	14659	81D-011.69	Gia Lai	17159	82A-152.86	Kon Tum	19659	82A-147.88	Kon Tum
12160	81A-445.69	Gia Lai	14660	81D-011.88	Gia Lai	17160	82A-157.66	Kon Tum	19660	82A-147.89	Kon Tum
12161	81A-456.69	Gia Lai	14661	82A-146.88	Kon Tum	17161	82A-161.79	Kon Tum	19661	82A-148.68	Kon Tum
12162	81A-460.86	Gia Lai	14662	82A-147.77	Kon Tum	17162	82A-162.62	Kon Tum	19662	82A-149.88	Kon Tum
12163	81A-466.11	Gia Lai	14663	82A-148.69	Kon Tum	17163	82C-092.86	Kon Tum	19663	82A-150.05	Kon Tum
12164	81A-471.89	Gia Lai	14664	82A-148.89	Kon Tum	17164	82C-093.88	Kon Tum	19664	82A-158.66	Kon Tum
12165	81A-472.99	Gia Lai	14665	82A-154.51	Kon Tum	17165	82C-095.59	Kon Tum	19665	82A-163.66	Kon Tum
12166	81A-475.89	Gia Lai	14666	82A-154.66	Kon Tum	17166	83A-183.66	Sóc Trăng	19666	82C-093.79	Kon Tum
12167	81A-477.47	Gia Lai	14667	82A-160.66	Kon Tum	17167	83A-188.22	Sóc Trăng	19667	82C-097.89	Kon Tum
12168	81B-025.89	Gia Lai	14668	82A-160.88	Kon Tum	17168	83A-188.79	Sóc Trăng	19668	82D-007.77	Kon Tum
12169	81C-261.79	Gia Lai	14669	82A-162.26	Kon Tum	17169	83A-193.69	Sóc Trăng	19669	82D-012.21	Kon Tum
12170	81C-264.99	Gia Lai	14670	82B-015.99	Kon Tum	17170	83A-198.55	Sóc Trăng	19670	83A-180.68	Sóc Trăng
12171	81C-267.39	Gia Lai	14671	82B-016.66	Kon Tum	17171	83B-022.66	Sóc Trăng	19671	83A-185.99	Sóc Trăng
12172	81C-281.39	Gia Lai	14672	82B-020.89	Kon Tum	17172	83B-024.44	Sóc Trăng	19672	83A-187.39	Sóc Trăng
12173	81C-281.79	Gia Lai	14673	82C-092.89	Kon Tum	17173	83C-127.68	Sóc Trăng	19673	83A-190.19	Sóc Trăng
12174	81C-283.33	Gia Lai	14674	82C-095.99	Kon Tum	17174	83C-127.72	Sóc Trăng	19674	83A-200.39	Sóc Trăng
12175	81C-290.90	Gia Lai	14675	82C-097.86	Kon Tum	17175	83C-127.99	Sóc Trăng	19675	83B-024.42	Sóc Trăng
12176	81C-296.79	Gia Lai	14676	82D-010.86	Kon Tum	17176	83C-131.69	Sóc Trăng	19676	83C-133.22	Sóc Trăng
12177	81C-300.11	Gia Lai	14677	83A-179.89	Sóc Trăng	17177	83C-133.44	Sóc Trăng	19677	83D-010.86	Sóc Trăng
12178	81A-017.39	Gia Lai	14678	83A-180.79	Sóc Trăng	17178	83D-008.80	Sóc Trăng	19678	84A-138.79	Trà Vinh
12179	82A-147.69	Kon Tum	14679	83A-183.79	Sóc Trăng	17179	84A-140.40	Trà Vinh	19679	84A-142.14	Trà Vinh
12180	82A-151.11	Kon Tum	14680	83A-189.81	Sóc Trăng	17180	84A-140.69	Trà Vinh	19680	84A-146.64	Trà Vinh
12181	82A-153.69	Kon Tum	14681	83A-194.88	Sóc Trăng	17181	84A-140.89	Trà Vinh	19681	84A-152.86	Trà Vinh
12182	82A-153.89	Kon Tum	14682	83A-194.95	Sóc Trăng	17182	84A-141.14	Trà Vinh	19682	84B-019.66	Trà Vinh
12183	82B-015.89	Kon Tum	14683	83A-200.02	Sóc Trăng	17183	84A-147.48	Trà Vinh	19683	84C-120.02	Trà Vinh
12184	82B-016.88	Kon Tum	14684	83B-022.39	Sóc Trăng	17184	84A-147.69	Trà Vinh	19684	84D-002.22	Trà Vinh
12185	82C-099.11	Kon Tum	14685	83B-025.20	Sóc Trăng	17185	84B-023.23	Trà Vinh	19685	84D-005.50	Trà Vinh
12186	82D-011.12	Kon Tum	14686	83B-025.86	Sóc Trăng	17186	84C-123.44	Trà Vinh	19686	85A-136.69	Ninh Thuận
12187	83A-176.99	Sóc Trăng	14687	83C-137.37	Sóc Trăng	17187	84C-128.28	Trà Vinh	19687	85A-140.66	Ninh Thuận
12188	83A-177.33	Sóc Trăng	14688	84A-136.88	Trà Vinh	17188	84C-128.39	Trà Vinh	19688	85A-141.39	Ninh Thuận
12189	83A-178.39	Sóc Trăng	14689	84A-145.66	Trà Vinh	17189	85A-136.89	Ninh Thuận	19689	85A-143.66	Ninh Thuận
12190	83A-178.66	Sóc Trăng	14690	84A-147.77	Trà Vinh	17190	85A-138.66	Ninh Thuận	19690	85B-012.12	Ninh Thuận
12191	83A-178.89	Sóc Trăng	14691	84A-148.66	Trà Vinh	17191	85A-140.00	Ninh Thuận	19691	85C-088.68	Ninh Thuận
12192	83A-184.39	Sóc Trăng	14692	84A-152.89	Trà Vinh	17192	85A-142.43	Ninh Thuận	19692	86A-299.55	Bình Thuận
12193	83A-194.66	Sóc Trăng	14693	84B-020.89	Trà Vinh	17193	85A-147.77	Ninh Thuận	19693	86A-300.77	Bình Thuận
12194	83A-194.69	Sóc Trăng	14694	84C-121.39	Trà Vinh	17194	85B-013.79	Ninh Thuận	19694	86A-307.66	Bình Thuận
12195	83A-194.79	Sóc Trăng	14695	85A-138.83	Ninh Thuận	17195	85B-014.86	Ninh Thuận	19695	86A-309.68	Bình Thuận
12196	83A-195.91	Sóc Trăng	14696	85A-141.11	Ninh Thuận	17196	85B-016.16	Ninh Thuận	19696	86A-309.69	Bình Thuận
12197	83B-022.33	Sóc Trăng	14697	85A-151.88	Ninh Thuận	17197	85B-017.77	Ninh Thuận	19697	86A-310.11	Bình Thuận
12198	83B-023.23	Sóc Trăng	14698	85B-014.44	Ninh Thuận	17198	85C-081.79	Ninh Thuận	19698	86A-310.39	Bình Thuận
12199	83B-023.32	Sóc Trăng	14699	85C-087.68	Ninh Thuận	17199	85C-082.28	Ninh Thuận	19699	86A-312.39	Bình Thuận
12200	83B-024.02	Sóc Trăng	14700	85D-007.08	Ninh Thuận	17200	85C-083.88	Ninh Thuận	19700	86A-313.86	Bình Thuận
12201	83B-026.88	Sóc Trăng	14701	86A-297.86	Bình Thuận	17201	85C-086.80	Ninh Thuận	19701	86A-313.88	Bình Thuận
12202	83C-126.68	Sóc Trăng	14702	86A-302.88	Bình Thuận	17202	85D-008.99	Ninh Thuận	19702	86A-329.88	Bình Thuận
12203	83C-128.82	Sóc Trăng	14703	86A-307.69	Bình Thuận	17203	86A-299.00	Bình Thuận	19703	86A-331.88	Bình Thuận
12204	83C-132.66	Sóc Trăng	14704	86A-308.39	Bình Thuận	17204	86A-301.66	Bình Thuận	19704	86A-333.15	Bình Thuận
12205	83D-011.44	Sóc Trăng	14705	86A-319.19	Bình Thuận	17205	86A-303.66	Bình Thuận	19705	86B-021.99	Bình Thuận
12206	84A-137.79	Trà Vinh	14706	86A-330.86	Bình Thuận	17206	86A-304.68	Bình Thuận	19706	86C-202.79	Bình Thuận
12207	84A-139.86	Trà Vinh	14707	86A-334.33	Bình Thuận	17207	86A-315.31	Bình Thuận	19707	86C-203.30	Bình Thuận
12208	84A-139.93	Trà Vinh	14708	86C-202.66	Bình Thuận	17208	86A-326.32	Bình Thuận	19708	86C-207.86	Bình Thuận
12209	84A-146.79	Trà Vinh	14709	86C-205.69	Bình Thuận	17209	86A-333.57	Bình Thuận	19709	86C-208.99	Bình Thuận
12210	84A-147.47	Trà Vinh	14710	86C-211.12	Bình Thuận	17210	86B-023.45	Bình Thuận	19710	86C-210.00	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	84A-148.99	Trà Vinh	14711	86C-211.69	Bình Thuận	17211	86C-197.68	Bình Thuận	19711	86D-008.00	Bình Thuận
12212	84D-007.79	Trà Vinh	14712	88A-705.99	Vĩnh Phúc	17212	86C-203.88	Bình Thuận	19712	88A-702.89	Vĩnh Phúc
12213	85A-145.86	Ninh Thuận	14713	88A-711.39	Vĩnh Phúc	17213	86C-209.09	Bình Thuận	19713	88A-703.68	Vĩnh Phúc
12214	85A-150.79	Ninh Thuận	14714	88A-714.39	Vĩnh Phúc	17214	86C-210.01	Bình Thuận	19714	88A-704.39	Vĩnh Phúc
12215	85A-151.15	Ninh Thuận	14715	88A-714.89	Vĩnh Phúc	17215	86C-213.31	Bình Thuận	19715	88A-705.89	Vĩnh Phúc
12216	85A-152.15	Ninh Thuận	14716	88A-715.89	Vĩnh Phúc	17216	86D-006.39	Bình Thuận	19716	88A-708.79	Vĩnh Phúc
12217	85B-011.66	Ninh Thuận	14717	88A-716.61	Vĩnh Phúc	17217	86D-008.08	Bình Thuận	19717	88A-716.79	Vĩnh Phúc
12218	85D-006.60	Ninh Thuận	14718	88A-717.86	Vĩnh Phúc	17218	88A-703.39	Vĩnh Phúc	19718	88A-716.89	Vĩnh Phúc
12219	85D-008.08	Ninh Thuận	14719	88A-725.52	Vĩnh Phúc	17219	88A-703.79	Vĩnh Phúc	19719	88A-717.68	Vĩnh Phúc
12220	86A-302.69	Bình Thuận	14720	88A-725.86	Vĩnh Phúc	17220	88A-706.69	Vĩnh Phúc	19720	88A-719.79	Vĩnh Phúc
12221	86A-305.66	Bình Thuận	14721	88A-728.86	Vĩnh Phúc	17221	88A-708.89	Vĩnh Phúc	19721	88A-720.79	Vĩnh Phúc
12222	86A-311.79	Bình Thuận	14722	88A-728.89	Vĩnh Phúc	17222	88A-709.68	Vĩnh Phúc	19722	88A-721.11	Vĩnh Phúc
12223	86A-313.89	Bình Thuận	14723	88A-732.23	Vĩnh Phúc	17223	88A-718.39	Vĩnh Phúc	19723	88A-723.86	Vĩnh Phúc
12224	86A-319.95	Bình Thuận	14724	88A-732.39	Vĩnh Phúc	17224	88A-720.69	Vĩnh Phúc	19724	88A-726.88	Vĩnh Phúc
12225	86A-320.20	Bình Thuận	14725	88A-732.88	Vĩnh Phúc	17225	88A-723.69	Vĩnh Phúc	19725	88A-727.39	Vĩnh Phúc
12226	86A-321.22	Bình Thuận	14726	88A-741.89	Vĩnh Phúc	17226	88A-725.39	Vĩnh Phúc	19726	88A-727.69	Vĩnh Phúc
12227	86A-323.39	Bình Thuận	14727	88A-744.89	Vĩnh Phúc	17227	88A-725.66	Vĩnh Phúc	19727	88A-733.89	Vĩnh Phúc
12228	86A-323.86	Bình Thuận	14728	88A-749.39	Vĩnh Phúc	17228	88A-728.99	Vĩnh Phúc	19728	88A-738.68	Vĩnh Phúc
12229	86A-325.26	Bình Thuận	14729	88A-752.75	Vĩnh Phúc	17229	88A-729.66	Vĩnh Phúc	19729	88A-740.66	Vĩnh Phúc
12230	86A-327.66	Bình Thuận	14730	88A-755.77	Vĩnh Phúc	17230	88A-730.86	Vĩnh Phúc	19730	88A-740.88	Vĩnh Phúc
12231	86A-330.68	Bình Thuận	14731	88A-756.99	Vĩnh Phúc	17231	88A-731.31	Vĩnh Phúc	19731	88A-741.99	Vĩnh Phúc
12232	86A-331.33	Bình Thuận	14732	88A-760.79	Vĩnh Phúc	17232	88A-731.66	Vĩnh Phúc	19732	88A-750.86	Vĩnh Phúc
12233	86C-202.39	Bình Thuận	14733	88A-762.63	Vĩnh Phúc	17233	88A-732.68	Vĩnh Phúc	19733	88A-753.68	Vĩnh Phúc
12234	86C-209.68	Bình Thuận	14734	88A-774.74	Vĩnh Phúc	17234	88A-732.69	Vĩnh Phúc	19734	88A-761.68	Vĩnh Phúc
12235	86C-211.89	Bình Thuận	14735	88A-780.86	Vĩnh Phúc	17235	88A-739.68	Vĩnh Phúc	19735	88A-763.86	Vĩnh Phúc
12236	86D-006.06	Bình Thuận	14736	88A-780.89	Vĩnh Phúc	17236	88A-741.41	Vĩnh Phúc	19736	88A-766.11	Vĩnh Phúc
12237	88A-703.66	Vĩnh Phúc	14737	88A-781.89	Vĩnh Phúc	17237	88A-741.66	Vĩnh Phúc	19737	88A-772.72	Vĩnh Phúc
12238	88A-707.39	Vĩnh Phúc	14738	88A-789.11	Vĩnh Phúc	17238	88A-750.66	Vĩnh Phúc	19738	88A-780.78	Vĩnh Phúc
12239	88A-713.33	Vĩnh Phúc	14739	88A-789.77	Vĩnh Phúc	17239	88A-765.56	Vĩnh Phúc	19739	88A-781.69	Vĩnh Phúc
12240	88A-715.15	Vĩnh Phúc	14740	88A-800.22	Vĩnh Phúc	17240	88A-765.88	Vĩnh Phúc	19740	88A-783.33	Vĩnh Phúc
12241	88A-717.89	Vĩnh Phúc	14741	88A-806.99	Vĩnh Phúc	17241	88A-766.39	Vĩnh Phúc	19741	88A-789.96	Vĩnh Phúc
12242	88A-719.39	Vĩnh Phúc	14742	88A-807.39	Vĩnh Phúc	17242	88A-777.24	Vĩnh Phúc	19742	88A-796.33	Vĩnh Phúc
12243	88A-727.99	Vĩnh Phúc	14743	88A-809.89	Vĩnh Phúc	17243	88A-790.97	Vĩnh Phúc	19743	88A-802.22	Vĩnh Phúc
12244	88A-734.69	Vĩnh Phúc	14744	88A-825.66	Vĩnh Phúc	17244	88A-792.97	Vĩnh Phúc	19744	88A-803.69	Vĩnh Phúc
12245	88A-740.68	Vĩnh Phúc	14745	88A-829.82	Vĩnh Phúc	17245	88A-792.99	Vĩnh Phúc	19745	88A-806.55	Vĩnh Phúc
12246	88A-741.39	Vĩnh Phúc	14746	88C-285.55	Vĩnh Phúc	17246	88A-803.68	Vĩnh Phúc	19746	88A-812.86	Vĩnh Phúc
12247	88A-742.68	Vĩnh Phúc	14747	88C-286.89	Vĩnh Phúc	17247	88A-804.86	Vĩnh Phúc	19747	88A-816.99	Vĩnh Phúc
12248	88A-749.69	Vĩnh Phúc	14748	88C-287.87	Vĩnh Phúc	17248	88A-806.08	Vĩnh Phúc	19748	88B-021.39	Vĩnh Phúc
12249	88A-762.99	Vĩnh Phúc	14749	88C-288.79	Vĩnh Phúc	17249	88A-808.79	Vĩnh Phúc	19749	88B-022.89	Vĩnh Phúc
12250	88A-770.69	Vĩnh Phúc	14750	88C-291.66	Vĩnh Phúc	17250	88A-810.39	Vĩnh Phúc	19750	88B-023.23	Vĩnh Phúc
12251	88A-773.73	Vĩnh Phúc	14751	88C-294.99	Vĩnh Phúc	17251	88A-817.39	Vĩnh Phúc	19751	88B-023.89	Vĩnh Phúc
12252	88A-775.89	Vĩnh Phúc	14752	88C-300.55	Vĩnh Phúc	17252	88A-818.00	Vĩnh Phúc	19752	88C-289.39	Vĩnh Phúc
12253	88A-782.69	Vĩnh Phúc	14753	88C-303.88	Vĩnh Phúc	17253	88A-820.02	Vĩnh Phúc	19753	88C-290.99	Vĩnh Phúc
12254	88A-788.33	Vĩnh Phúc	14754	88C-310.68	Vĩnh Phúc	17254	88A-827.82	Vĩnh Phúc	19754	88C-293.66	Vĩnh Phúc
12255	88A-788.79	Vĩnh Phúc	14755	88C-311.22	Vĩnh Phúc	17255	88A-828.69	Vĩnh Phúc	19755	88C-303.39	Vĩnh Phúc
12256	88A-789.33	Vĩnh Phúc	14756	88C-316.88	Vĩnh Phúc	17256	88B-024.39	Vĩnh Phúc	19756	88C-311.86	Vĩnh Phúc
12257	88A-791.89	Vĩnh Phúc	14757	88C-319.72	Vĩnh Phúc	17257	88C-284.66	Vĩnh Phúc	19757	88D-023.79	Vĩnh Phúc
12258	88A-801.99	Vĩnh Phúc	14758	89A-472.88	Hưng Yên	17258	88C-284.86	Vĩnh Phúc	19758	89A-471.39	Hưng Yên
12259	88A-803.33	Vĩnh Phúc	14759	89A-473.39	Hưng Yên	17259	88C-290.68	Vĩnh Phúc	19759	89A-474.99	Hưng Yên
12260	88A-804.89	Vĩnh Phúc	14760	89A-480.99	Hưng Yên	17260	88C-307.39	Vĩnh Phúc	19760	89A-475.66	Hưng Yên
12261	88A-823.69	Vĩnh Phúc	14761	89A-481.79	Hưng Yên	17261	88C-310.79	Vĩnh Phúc	19761	89A-476.67	Hưng Yên
12262	88A-826.55	Vĩnh Phúc	14762	89A-488.00	Hưng Yên	17262	88C-316.17	Vĩnh Phúc	19762	89A-480.69	Hưng Yên
12263	88B-019.69	Vĩnh Phúc	14763	89A-488.55	Hưng Yên	17263	88C-321.66	Vĩnh Phúc	19763	89A-481.89	Hưng Yên
12264	88B-022.33	Vĩnh Phúc	14764	89A-491.19	Hưng Yên	17264	88C-322.32	Vĩnh Phúc	19764	89A-492.68	Hưng Yên
12265	88C-281.18	Vĩnh Phúc	14765	89A-506.60	Hưng Yên	17265	88C-324.44	Vĩnh Phúc	19765	89A-493.33	Hưng Yên
12266	88C-281.88	Vĩnh Phúc	14766	89A-509.68	Hưng Yên	17266	88D-017.89	Vĩnh Phúc	19766	89A-493.79	Hưng Yên
12267	88C-283.99	Vĩnh Phúc	14767	89A-511.86	Hưng Yên	17267	88D-018.01	Vĩnh Phúc	19767	89A-497.79	Hưng Yên
12268	88C-284.69	Vĩnh Phúc	14768	89A-513.39	Hưng Yên	17268	89A-467.69	Hưng Yên	19768	89A-500.50	Hưng Yên
12269	88C-294.88	Vĩnh Phúc	14769	89A-516.15	Hưng Yên	17269	89A-476.89	Hưng Yên	19769	89A-503.66	Hưng Yên
12270	88C-305.39	Vĩnh Phúc	14770	89A-517.71	Hưng Yên	17270	89A-480.68	Hưng Yên	19770	89A-503.99	Hưng Yên
12271	88C-314.14	Vĩnh Phúc	14771	89A-540.45	Hưng Yên	17271	89A-482.66	Hưng Yên	19771	89A-507.66	Hưng Yên
12272	88C-322.44	Vĩnh Phúc	14772	89A-541.69	Hưng Yên	17272	89A-484.69	Hưng Yên	19772	89A-510.51	Hưng Yên
12273	88C-323.86	Vĩnh Phúc	14773	89A-543.54	Hưng Yên	17273	89A-484.86	Hưng Yên	19773	89A-510.88	Hưng Yên
12274	88D-017.69	Vĩnh Phúc	14774	89A-544.86	Hưng Yên	17274	89A-485.99	Hưng Yên	19774	89A-512.12	Hưng Yên
12275	88D-022.77	Vĩnh Phúc	14775	89A-557.55	Hưng Yên	17275	89A-487.87	Hưng Yên	19775	89A-517.86	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	89A-471.71	Hung Yên	14776	89A-561.61	Hung Yên	17276	89A-490.86	Hung Yên	19776	89A-520.25	Hung Yên
12277	89A-473.99	Hung Yên	14777	89B-022.77	Hung Yên	17277	89A-491.89	Hung Yên	19777	89A-529.52	Hung Yên
12278	89A-480.08	Hung Yên	14778	89C-330.99	Hung Yên	17278	89A-494.44	Hung Yên	19778	89A-531.89	Hung Yên
12279	89A-488.11	Hung Yên	14779	89C-332.86	Hung Yên	17279	89A-499.49	Hung Yên	19779	89A-533.69	Hung Yên
12280	89A-488.33	Hung Yên	14780	89C-337.77	Hung Yên	17280	89A-532.69	Hung Yên	19780	89A-542.42	Hung Yên
12281	89A-494.89	Hung Yên	14781	89C-347.66	Hung Yên	17281	89A-538.79	Hung Yên	19781	89A-548.45	Hung Yên
12282	89A-495.69	Hung Yên	14782	89C-350.88	Hung Yên	17282	89A-538.83	Hung Yên	19782	89A-553.33	Hung Yên
12283	89A-500.66	Hung Yên	14783	89C-354.79	Hung Yên	17283	89A-543.39	Hung Yên	19783	89A-560.79	Hung Yên
12284	89A-501.69	Hung Yên	14784	89C-358.53	Hung Yên	17284	89A-543.66	Hung Yên	19784	89C-330.33	Hung Yên
12285	89A-510.01	Hung Yên	14785	89D-019.10	Hung Yên	17285	89B-027.39	Hung Yên	19785	89C-336.39	Hung Yên
12286	89A-518.81	Hung Yên	14786	89D-019.89	Hung Yên	17286	89C-327.77	Hung Yên	19786	89C-345.99	Hung Yên
12287	89A-528.79	Hung Yên	14787	89D-021.89	Hung Yên	17287	89C-328.32	Hung Yên	19787	89C-351.88	Hung Yên
12288	89A-536.36	Hung Yên	14788	89D-025.79	Hung Yên	17288	89C-331.86	Hung Yên	19788	89C-352.25	Hung Yên
12289	89A-540.79	Hung Yên	14789	89D-026.88	Hung Yên	17289	89C-337.37	Hung Yên	19789	89C-360.66	Hung Yên
12290	89A-546.89	Hung Yên	14790	90A-260.60	Hà Nam	17290	89C-339.89	Hung Yên	19790	89D-019.01	Hung Yên
12291	89A-548.66	Hung Yên	14791	90A-265.56	Hà Nam	17291	89C-345.39	Hung Yên	19791	89D-024.44	Hung Yên
12292	89A-549.54	Hung Yên	14792	90A-270.66	Hà Nam	17292	89C-352.35	Hung Yên	19792	90A-260.79	Hà Nam
12293	89A-557.66	Hung Yên	14793	90A-277.00	Hà Nam	17293	89C-352.86	Hung Yên	19793	90A-261.86	Hà Nam
12294	89A-558.85	Hung Yên	14794	90A-277.72	Hà Nam	17294	89C-353.53	Hung Yên	19794	90A-271.89	Hà Nam
12295	89A-561.16	Hung Yên	14795	90A-285.89	Hà Nam	17295	89C-360.39	Hung Yên	19795	90A-272.79	Hà Nam
12296	89A-561.69	Hung Yên	14796	90A-287.28	Hà Nam	17296	90A-261.89	Hà Nam	19796	90A-275.27	Hà Nam
12297	89A-566.77	Hung Yên	14797	90A-291.99	Hà Nam	17297	90A-263.66	Hà Nam	19797	90A-280.08	Hà Nam
12298	89B-026.39	Hung Yên	14798	90A-301.69	Hà Nam	17298	90A-264.79	Hà Nam	19798	90A-281.18	Hà Nam
12299	89B-027.89	Hung Yên	14799	90A-301.88	Hà Nam	17299	90A-280.68	Hà Nam	19799	90A-286.55	Hà Nam
12300	89C-345.46	Hung Yên	14800	90A-301.99	Hà Nam	17300	90A-290.29	Hà Nam	19800	90A-291.11	Hà Nam
12301	89C-347.77	Hung Yên	14801	90B-011.66	Hà Nam	17301	90B-012.86	Hà Nam	19801	90A-291.92	Hà Nam
12302	89C-359.35	Hung Yên	14802	90B-012.79	Hà Nam	17302	90C-142.39	Hà Nam	19802	90A-297.88	Hà Nam
12303	89D-019.66	Hung Yên	14803	90C-141.86	Hà Nam	17303	92A-400.69	Quảng Nam	19803	90A-297.89	Hà Nam
12304	89D-019.79	Hung Yên	14804	90C-142.89	Hà Nam	17304	92A-400.86	Quảng Nam	19804	90B-012.12	Hà Nam
12305	89D-024.89	Hung Yên	14805	90C-146.69	Hà Nam	17305	92A-404.40	Quảng Nam	19805	90B-015.88	Hà Nam
12306	90A-261.66	Hà Nam	14806	90C-154.86	Hà Nam	17306	92A-405.86	Quảng Nam	19806	90B-016.16	Hà Nam
12307	90A-264.44	Hà Nam	14807	90C-156.65	Hà Nam	17307	92A-406.99	Quảng Nam	19807	90C-155.66	Hà Nam
12308	90A-264.46	Hà Nam	14808	92A-400.99	Quảng Nam	17308	92A-408.68	Quảng Nam	19808	90C-159.89	Hà Nam
12309	90A-266.77	Hà Nam	14809	92A-402.68	Quảng Nam	17309	92A-408.80	Quảng Nam	19809	90D-011.10	Hà Nam
12310	90A-283.82	Hà Nam	14810	92A-404.68	Quảng Nam	17310	92A-408.86	Quảng Nam	19810	90D-011.68	Hà Nam
12311	90A-293.89	Hà Nam	14811	92A-410.86	Quảng Nam	17311	92A-413.79	Quảng Nam	19811	92A-397.88	Quảng Nam
12312	90A-294.49	Hà Nam	14812	92A-414.39	Quảng Nam	17312	92A-419.91	Quảng Nam	19812	92A-402.39	Quảng Nam
12313	90A-301.30	Hà Nam	14813	92A-421.39	Quảng Nam	17313	92A-420.88	Quảng Nam	19813	92A-403.30	Quảng Nam
12314	90A-302.20	Hà Nam	14814	92A-425.24	Quảng Nam	17314	92A-426.27	Quảng Nam	19814	92A-404.44	Quảng Nam
12315	90C-144.33	Hà Nam	14815	92A-427.89	Quảng Nam	17315	92A-431.34	Quảng Nam	19815	92A-406.86	Quảng Nam
12316	90C-144.89	Hà Nam	14816	92A-428.28	Quảng Nam	17316	92A-436.39	Quảng Nam	19816	92A-407.66	Quảng Nam
12317	90C-152.99	Hà Nam	14817	92A-434.66	Quảng Nam	17317	92A-438.66	Quảng Nam	19817	92A-409.39	Quảng Nam
12318	90C-159.39	Hà Nam	14818	92A-435.86	Quảng Nam	17318	92A-439.68	Quảng Nam	19818	92A-409.86	Quảng Nam
12319	90D-012.99	Hà Nam	14819	92A-437.34	Quảng Nam	17319	92A-439.89	Quảng Nam	19819	92A-410.01	Quảng Nam
12320	92A-401.01	Quảng Nam	14820	92A-438.68	Quảng Nam	17320	92A-442.24	Quảng Nam	19820	92A-413.31	Quảng Nam
12321	92A-404.39	Quảng Nam	14821	92A-444.06	Quảng Nam	17321	92A-443.68	Quảng Nam	19821	92A-415.69	Quảng Nam
12322	92A-405.68	Quảng Nam	14822	92A-446.47	Quảng Nam	17322	92A-444.07	Quảng Nam	19822	92A-416.16	Quảng Nam
12323	92A-410.39	Quảng Nam	14823	92B-037.89	Quảng Nam	17323	92A-447.69	Quảng Nam	19823	92A-416.41	Quảng Nam
12324	92A-411.66	Quảng Nam	14824	92B-038.66	Quảng Nam	17324	92B-033.99	Quảng Nam	19824	92A-431.66	Quảng Nam
12325	92A-411.99	Quảng Nam	14825	92B-039.88	Quảng Nam	17325	92B-036.89	Quảng Nam	19825	92A-431.89	Quảng Nam
12326	92A-415.66	Quảng Nam	14826	92C-244.00	Quảng Nam	17326	92B-040.88	Quảng Nam	19826	92A-434.44	Quảng Nam
12327	92A-416.68	Quảng Nam	14827	92C-248.48	Quảng Nam	17327	92C-244.88	Quảng Nam	19827	92A-434.89	Quảng Nam
12328	92A-420.79	Quảng Nam	14828	92C-256.56	Quảng Nam	17328	92C-245.45	Quảng Nam	19828	92A-435.88	Quảng Nam
12329	92A-421.66	Quảng Nam	14829	92C-258.69	Quảng Nam	17329	92C-248.68	Quảng Nam	19829	92A-444.11	Quảng Nam
12330	92A-426.68	Quảng Nam	14830	92C-263.69	Quảng Nam	17330	92C-252.68	Quảng Nam	19830	92A-444.13	Quảng Nam
12331	92A-430.99	Quảng Nam	14831	92C-265.69	Quảng Nam	17331	92C-260.61	Quảng Nam	19831	92A-447.88	Quảng Nam
12332	92A-431.99	Quảng Nam	14832	92D-008.88	Quảng Nam	17332	92C-262.26	Quảng Nam	19832	92A-449.66	Quảng Nam
12333	92A-434.79	Quảng Nam	14833	93A-463.33	Bình Phước	17333	92C-263.88	Quảng Nam	19833	92C-239.68	Quảng Nam
12334	92A-436.68	Quảng Nam	14834	93A-464.66	Bình Phước	17334	92D-005.50	Quảng Nam	19834	92C-240.40	Quảng Nam
12335	92A-440.04	Quảng Nam	14835	93A-465.68	Bình Phước	17335	92D-012.89	Quảng Nam	19835	92C-240.89	Quảng Nam
12336	92A-440.40	Quảng Nam	14836	93A-466.11	Bình Phước	17336	93A-461.39	Bình Phước	19836	92C-243.43	Quảng Nam
12337	92A-444.08	Quảng Nam	14837	93A-467.69	Bình Phước	17337	93A-461.88	Bình Phước	19837	92C-251.88	Quảng Nam
12338	92A-447.77	Quảng Nam	14838	93A-470.39	Bình Phước	17338	93A-463.89	Bình Phước	19838	92C-252.88	Quảng Nam
12339	92A-447.89	Quảng Nam	14839	93A-471.71	Bình Phước	17339	93A-464.89	Bình Phước	19839	92D-005.05	Quảng Nam
12340	92B-032.89	Quảng Nam	14840	93A-478.69	Bình Phước	17340	93A-465.56	Bình Phước	19840	92D-014.14	Quảng Nam



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	92B-037.37	Quảng Nam	14841	93A-481.69	Bình Phước	17341	93A-466.55	Bình Phước	19841	93A-466.44	Bình Phước
12342	92B-038.38	Quảng Nam	14842	93A-488.22	Bình Phước	17342	93A-469.68	Bình Phước	19842	93A-474.86	Bình Phước
12343	92C-239.89	Quảng Nam	14843	93A-488.89	Bình Phước	17343	93A-469.88	Bình Phước	19843	93A-477.86	Bình Phước
12344	92C-242.24	Quảng Nam	14844	93A-498.69	Bình Phước	17344	93A-473.39	Bình Phước	19844	93A-482.22	Bình Phước
12345	92C-243.89	Quảng Nam	14845	93A-504.04	Bình Phước	17345	93A-475.68	Bình Phước	19845	93A-488.77	Bình Phước
12346	92C-262.39	Quảng Nam	14846	93A-504.89	Bình Phước	17346	93A-476.67	Bình Phước	19846	93A-490.09	Bình Phước
12347	92C-265.79	Quảng Nam	14847	93A-506.79	Bình Phước	17347	93A-481.39	Bình Phước	19847	93A-492.49	Bình Phước
12348	92C-266.11	Quảng Nam	14848	93A-512.51	Bình Phước	17348	93A-483.39	Bình Phước	19848	93A-513.51	Bình Phước
12349	92D-011.77	Quảng Nam	14849	93A-517.71	Bình Phước	17349	93A-484.39	Bình Phước	19849	93A-519.92	Bình Phước
12350	93A-462.79	Bình Phước	14850	93A-523.69	Bình Phước	17350	93A-486.87	Bình Phước	19850	93A-524.86	Bình Phước
12351	93A-464.79	Bình Phước	14851	93B-018.89	Bình Phước	17351	93A-490.69	Bình Phước	19851	93B-019.19	Bình Phước
12352	93A-464.86	Bình Phước	14852	93B-023.66	Bình Phước	17352	93A-501.99	Bình Phước	19852	93C-191.19	Bình Phước
12353	93A-470.89	Bình Phước	14853	93B-023.79	Bình Phước	17353	93A-506.69	Bình Phước	19853	93C-194.49	Bình Phước
12354	93A-472.22	Bình Phước	14854	93B-025.25	Bình Phước	17354	93A-524.89	Bình Phước	19854	93C-199.44	Bình Phước
12355	93A-475.39	Bình Phước	14855	93C-185.69	Bình Phước	17355	93C-185.86	Bình Phước	19855	93C-205.69	Bình Phước
12356	93A-476.86	Bình Phước	14856	93C-190.89	Bình Phước	17356	93C-186.89	Bình Phước	19856	93C-207.66	Bình Phước
12357	93A-476.89	Bình Phước	14857	93C-195.39	Bình Phước	17357	93C-188.55	Bình Phước	19857	93D-007.39	Bình Phước
12358	93A-477.68	Bình Phước	14858	93C-197.66	Bình Phước	17358	93C-197.39	Bình Phước	19858	93D-008.69	Bình Phước
12359	93A-479.88	Bình Phước	14859	93C-205.05	Bình Phước	17359	93C-197.77	Bình Phước	19859	94A-102.39	Bạc Liêu
12360	93A-480.69	Bình Phước	14860	93C-207.88	Bình Phước	17360	93C-200.20	Bình Phước	19860	94A-105.68	Bạc Liêu
12361	93A-480.99	Bình Phước	14861	93D-008.80	Bình Phước	17361	93C-208.02	Bình Phước	19861	94A-111.24	Bạc Liêu
12362	93A-485.88	Bình Phước	14862	93D-009.89	Bình Phước	17362	93D-004.04	Bình Phước	19862	94C-082.28	Bạc Liêu
12363	93A-491.88	Bình Phước	14863	93D-010.39	Bình Phước	17363	94A-103.89	Bạc Liêu	19863	94C-085.86	Bạc Liêu
12364	93A-492.79	Bình Phước	14864	94A-103.86	Bạc Liêu	17364	94A-109.69	Bạc Liêu	19864	94D-007.66	Bạc Liêu
12365	93A-503.50	Bình Phước	14865	94B-011.66	Bạc Liêu	17365	94A-114.15	Bạc Liêu	19865	95A-120.39	Hậu Giang
12366	93A-504.66	Bình Phước	14866	94C-077.86	Bạc Liêu	17366	94B-017.39	Bạc Liêu	19866	95A-121.79	Hậu Giang
12367	93A-506.88	Bình Phước	14867	94C-080.08	Bạc Liêu	17367	94B-017.99	Bạc Liêu	19867	95A-126.62	Hậu Giang
12368	93A-510.39	Bình Phước	14868	94C-082.82	Bạc Liêu	17368	94C-081.88	Bạc Liêu	19868	95A-135.35	Hậu Giang
12369	93A-511.22	Bình Phước	14869	94C-083.68	Bạc Liêu	17369	94C-081.89	Bạc Liêu	19869	95A-140.86	Hậu Giang
12370	93A-519.76	Bình Phước	14870	94C-086.39	Bạc Liêu	17370	94C-083.89	Bạc Liêu	19870	95A-143.34	Hậu Giang
12371	93C-187.68	Bình Phước	14871	95A-122.44	Hậu Giang	17371	94C-084.48	Bạc Liêu	19871	95B-011.99	Hậu Giang
12372	93C-204.44	Bình Phước	14872	95A-125.88	Hậu Giang	17372	94D-006.89	Bạc Liêu	19872	95B-012.34	Hậu Giang
12373	93D-009.66	Bình Phước	14873	95A-127.88	Hậu Giang	17373	95A-121.86	Hậu Giang	19873	95B-012.66	Hậu Giang
12374	94A-103.69	Bạc Liêu	14874	95A-131.11	Hậu Giang	17374	95A-124.79	Hậu Giang	19874	95B-017.10	Hậu Giang
12375	94A-106.79	Bạc Liêu	14875	95A-133.11	Hậu Giang	17375	95A-124.89	Hậu Giang	19875	95C-084.44	Hậu Giang
12376	94A-107.10	Bạc Liêu	14876	95B-013.86	Hậu Giang	17376	95A-125.69	Hậu Giang	19876	95C-085.80	Hậu Giang
12377	94A-108.99	Bạc Liêu	14877	95B-019.39	Hậu Giang	17377	95A-130.99	Hậu Giang	19877	95C-090.88	Hậu Giang
12378	94A-110.00	Bạc Liêu	14878	95C-082.86	Hậu Giang	17378	95A-132.66	Hậu Giang	19878	97A-083.99	Bắc Kan
12379	94A-112.69	Bạc Liêu	14879	95C-083.33	Hậu Giang	17379	95B-019.73	Hậu Giang	19879	97A-091.39	Bắc Kan
12380	94B-011.69	Bạc Liêu	14880	95C-085.68	Hậu Giang	17380	95C-084.39	Hậu Giang	19880	97A-094.39	Bắc Kan
12381	94B-012.68	Bạc Liêu	14881	95C-093.93	Hậu Giang	17381	95C-086.79	Hậu Giang	19881	97A-097.77	Bắc Kan
12382	94B-015.01	Bạc Liêu	14882	95D-023.39	Hậu Giang	17382	95C-091.86	Hậu Giang	19882	97A-098.90	Bắc Kan
12383	94B-015.55	Bạc Liêu	14883	97A-083.79	Bắc Kan	17383	95D-021.79	Hậu Giang	19883	97B-012.79	Bắc Kan
12384	94B-015.89	Bạc Liêu	14884	97A-087.39	Bắc Kan	17384	97A-087.86	Bắc Kan	19884	97B-012.88	Bắc Kan
12385	94B-018.10	Bạc Liêu	14885	97A-088.00	Bắc Kan	17385	97A-088.22	Bắc Kan	19885	97C-042.89	Bắc Kan
12386	94C-077.68	Bạc Liêu	14886	97A-089.39	Bắc Kan	17386	97A-091.86	Bắc Kan	19886	97C-053.05	Bắc Kan
12387	94C-080.00	Bạc Liêu	14887	97A-094.86	Bắc Kan	17387	97A-092.86	Bắc Kan	19887	97D-008.69	Bắc Kan
12388	94C-080.69	Bạc Liêu	14888	97B-013.88	Bắc Kan	17388	97A-093.79	Bắc Kan	19888	97D-008.80	Bắc Kan
12389	95A-120.02	Hậu Giang	14889	97C-041.88	Bắc Kan	17389	97A-094.66	Bắc Kan	19889	97D-011.12	Bắc Kan
12390	95A-122.11	Hậu Giang	14890	97C-043.33	Bắc Kan	17390	97A-094.89	Bắc Kan	19890	98A-741.68	Bắc Giang
12391	95A-128.82	Hậu Giang	14891	97C-044.39	Bắc Kan	17391	97A-095.88	Bắc Kan	19891	98A-741.99	Bắc Giang
12392	95A-138.83	Hậu Giang	14892	97C-052.05	Bắc Kan	17392	97A-098.33	Bắc Kan	19892	98A-742.42	Bắc Giang
12393	95B-011.66	Hậu Giang	14893	97D-007.70	Bắc Kan	17393	97D-011.00	Bắc Kan	19893	98A-744.89	Bắc Giang
12394	95B-013.68	Hậu Giang	14894	97D-010.01	Bắc Kan	17394	97D-011.22	Bắc Kan	19894	98A-745.69	Bắc Giang
12395	95B-013.99	Hậu Giang	14895	98A-742.88	Bắc Giang	17395	98A-738.86	Bắc Giang	19895	98A-745.89	Bắc Giang
12396	95C-081.18	Hậu Giang	14896	98A-747.79	Bắc Giang	17396	98A-739.88	Bắc Giang	19896	98A-746.68	Bắc Giang
12397	95C-081.86	Hậu Giang	14897	98A-748.99	Bắc Giang	17397	98A-740.68	Bắc Giang	19897	98A-747.68	Bắc Giang
12398	95C-082.68	Hậu Giang	14898	98A-750.88	Bắc Giang	17398	98A-742.66	Bắc Giang	19898	98A-747.88	Bắc Giang
12399	95C-087.39	Hậu Giang	14899	98A-752.52	Bắc Giang	17399	98A-744.68	Bắc Giang	19899	98A-747.99	Bắc Giang
12400	95C-092.89	Hậu Giang	14900	98A-752.99	Bắc Giang	17400	98A-748.69	Bắc Giang	19900	98A-752.89	Bắc Giang
12401	95D-023.33	Hậu Giang	14901	98A-761.66	Bắc Giang	17401	98A-750.00	Bắc Giang	19901	98A-753.89	Bắc Giang
12402	95D-023.45	Hậu Giang	14902	98A-763.66	Bắc Giang	17402	98A-750.79	Bắc Giang	19902	98A-755.00	Bắc Giang
12403	95D-024.44	Hậu Giang	14903	98A-764.66	Bắc Giang	17403	98A-753.99	Bắc Giang	19903	98A-756.65	Bắc Giang
12404	95D-026.39	Hậu Giang	14904	98A-766.77	Bắc Giang	17404	98A-754.88	Bắc Giang	19904	98A-758.89	Bắc Giang
12405	95D-027.27	Hậu Giang	14905	98A-769.88	Bắc Giang	17405	98A-756.68	Bắc Giang	19905	98A-759.69	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	97A-089.86	Bắc Kạn	14906	98A-770.89	Bắc Giang	17406	98A-757.79	Bắc Giang	19906	98A-759.95	Bắc Giang
12407	97A-091.79	Bắc Kạn	14907	98A-772.89	Bắc Giang	17407	98A-757.88	Bắc Giang	19907	98A-760.99	Bắc Giang
12408	97A-092.79	Bắc Kạn	14908	98A-777.11	Bắc Giang	17408	98A-758.99	Bắc Giang	19908	98A-762.39	Bắc Giang
12409	97B-017.10	Bắc Kạn	14909	98A-777.56	Bắc Giang	17409	98A-760.06	Bắc Giang	19909	98A-763.33	Bắc Giang
12410	97C-049.68	Bắc Kạn	14910	98A-777.59	Bắc Giang	17410	98A-763.69	Bắc Giang	19910	98A-763.36	Bắc Giang
12411	97D-009.66	Bắc Kạn	14911	98A-782.82	Bắc Giang	17411	98A-767.79	Bắc Giang	19911	98A-766.55	Bắc Giang
12412	98A-739.86	Bắc Giang	14912	98A-784.89	Bắc Giang	17412	98A-772.22	Bắc Giang	19912	98A-767.86	Bắc Giang
12413	98A-740.00	Bắc Giang	14913	98A-785.79	Bắc Giang	17413	98A-772.39	Bắc Giang	19913	98A-772.66	Bắc Giang
12414	98A-741.39	Bắc Giang	14914	98A-788.22	Bắc Giang	17414	98A-773.37	Bắc Giang	19914	98A-772.88	Bắc Giang
12415	98A-748.68	Bắc Giang	14915	98A-793.68	Bắc Giang	17415	98A-782.39	Bắc Giang	19915	98A-778.78	Bắc Giang
12416	98A-748.84	Bắc Giang	14916	98A-802.22	Bắc Giang	17416	98A-786.69	Bắc Giang	19916	98A-781.79	Bắc Giang
12417	98A-754.69	Bắc Giang	14917	98A-807.79	Bắc Giang	17417	98A-791.69	Bắc Giang	19917	98A-788.86	Bắc Giang
12418	98A-757.75	Bắc Giang	14918	98A-808.39	Bắc Giang	17418	98A-794.68	Bắc Giang	19918	98A-791.19	Bắc Giang
12419	98A-761.88	Bắc Giang	14919	98A-808.68	Bắc Giang	17419	98A-794.88	Bắc Giang	19919	98A-791.39	Bắc Giang
12420	98A-763.99	Bắc Giang	14920	98A-815.66	Bắc Giang	17420	98A-799.55	Bắc Giang	19920	98A-792.89	Bắc Giang
12421	98A-764.68	Bắc Giang	14921	98A-820.89	Bắc Giang	17421	98A-807.70	Bắc Giang	19921	98A-801.08	Bắc Giang
12422	98A-764.88	Bắc Giang	14922	98A-822.23	Bắc Giang	17422	98A-813.66	Bắc Giang	19922	98A-805.88	Bắc Giang
12423	98A-766.89	Bắc Giang	14923	98A-826.89	Bắc Giang	17423	98A-813.86	Bắc Giang	19923	98A-806.39	Bắc Giang
12424	98A-767.99	Bắc Giang	14924	98A-832.39	Bắc Giang	17424	98A-830.83	Bắc Giang	19924	98A-806.88	Bắc Giang
12425	98A-768.99	Bắc Giang	14925	98A-834.69	Bắc Giang	17425	98A-838.22	Bắc Giang	19925	98A-814.89	Bắc Giang
12426	98A-771.66	Bắc Giang	14926	98A-836.39	Bắc Giang	17426	98A-848.84	Bắc Giang	19926	98A-815.99	Bắc Giang
12427	98A-775.89	Bắc Giang	14927	98A-841.88	Bắc Giang	17427	98A-850.39	Bắc Giang	19927	98A-817.79	Bắc Giang
12428	98A-777.36	Bắc Giang	14928	98A-842.39	Bắc Giang	17428	98A-852.22	Bắc Giang	19928	98A-820.28	Bắc Giang
12429	98A-781.18	Bắc Giang	14929	98A-849.68	Bắc Giang	17429	98A-857.85	Bắc Giang	19929	98A-829.39	Bắc Giang
12430	98A-785.99	Bắc Giang	14930	98A-852.89	Bắc Giang	17430	98A-859.96	Bắc Giang	19930	98A-831.86	Bắc Giang
12431	98A-792.39	Bắc Giang	14931	98A-854.86	Bắc Giang	17431	98A-860.39	Bắc Giang	19931	98A-841.48	Bắc Giang
12432	98A-801.23	Bắc Giang	14932	98A-857.89	Bắc Giang	17432	98A-862.26	Bắc Giang	19932	98A-841.66	Bắc Giang
12433	98A-803.08	Bắc Giang	14933	98A-860.68	Bắc Giang	17433	98A-863.99	Bắc Giang	19933	98A-841.69	Bắc Giang
12434	98A-806.86	Bắc Giang	14934	98A-865.99	Bắc Giang	17434	98A-864.39	Bắc Giang	19934	98A-844.48	Bắc Giang
12435	98A-807.66	Bắc Giang	14935	98A-869.00	Bắc Giang	17435	98A-864.65	Bắc Giang	19935	98A-851.85	Bắc Giang
12436	98A-809.96	Bắc Giang	14936	98A-870.66	Bắc Giang	17436	98A-874.78	Bắc Giang	19936	98A-855.56	Bắc Giang
12437	98A-816.86	Bắc Giang	14937	98A-872.72	Bắc Giang	17437	98A-879.97	Bắc Giang	19937	98A-859.33	Bắc Giang
12438	98A-818.19	Bắc Giang	14938	98A-874.44	Bắc Giang	17438	98A-880.89	Bắc Giang	19938	98A-861.69	Bắc Giang
12439	98A-830.38	Bắc Giang	14939	98A-876.76	Bắc Giang	17439	98A-892.93	Bắc Giang	19939	98A-878.00	Bắc Giang
12440	98A-831.83	Bắc Giang	14940	98A-877.22	Bắc Giang	17440	98A-899.77	Bắc Giang	19940	98A-880.00	Bắc Giang
12441	98A-852.86	Bắc Giang	14941	98A-893.66	Bắc Giang	17441	98A-904.05	Bắc Giang	19941	98A-888.00	Bắc Giang
12442	98A-855.00	Bắc Giang	14942	98A-904.44	Bắc Giang	17442	98A-906.00	Bắc Giang	19942	98A-901.23	Bắc Giang
12443	98A-856.65	Bắc Giang	14943	98A-908.11	Bắc Giang	17443	98A-907.86	Bắc Giang	19943	98A-911.55	Bắc Giang
12444	98A-870.86	Bắc Giang	14944	98A-909.96	Bắc Giang	17444	98B-046.89	Bắc Giang	19944	98A-912.69	Bắc Giang
12445	98A-889.33	Bắc Giang	14945	98A-912.21	Bắc Giang	17445	98B-047.79	Bắc Giang	19945	98C-336.86	Bắc Giang
12446	98A-890.39	Bắc Giang	14946	98B-044.99	Bắc Giang	17446	98C-342.86	Bắc Giang	19946	98C-337.68	Bắc Giang
12447	98A-895.88	Bắc Giang	14947	98C-338.33	Bắc Giang	17447	98C-343.69	Bắc Giang	19947	98C-337.88	Bắc Giang
12448	98A-902.09	Bắc Giang	14948	98C-341.14	Bắc Giang	17448	98C-350.88	Bắc Giang	19948	98C-341.66	Bắc Giang
12449	98A-904.66	Bắc Giang	14949	98C-344.66	Bắc Giang	17449	98C-353.68	Bắc Giang	19949	98C-353.66	Bắc Giang
12450	98A-905.79	Bắc Giang	14950	98C-344.99	Bắc Giang	17450	98C-355.79	Bắc Giang	19950	98C-362.86	Bắc Giang
12451	98A-908.39	Bắc Giang	14951	98C-345.68	Bắc Giang	17451	98C-356.79	Bắc Giang	19951	98C-363.36	Bắc Giang
12452	98B-047.77	Bắc Giang	14952	98C-348.39	Bắc Giang	17452	98C-366.33	Bắc Giang	19952	98C-366.68	Bắc Giang
12453	98B-047.99	Bắc Giang	14953	98C-355.77	Bắc Giang	17453	98C-376.39	Bắc Giang	19953	98C-367.66	Bắc Giang
12454	98C-346.66	Bắc Giang	14954	98C-362.68	Bắc Giang	17454	98C-376.79	Bắc Giang	19954	98C-367.67	Bắc Giang
12455	98C-355.33	Bắc Giang	14955	98C-366.89	Bắc Giang	17455	98C-380.39	Bắc Giang	19955	98C-377.39	Bắc Giang
12456	98C-363.63	Bắc Giang	14956	98C-381.69	Bắc Giang	17456	98C-389.00	Bắc Giang	19956	98C-378.79	Bắc Giang
12457	98C-376.69	Bắc Giang	14957	98C-384.79	Bắc Giang	17457	98C-390.66	Bắc Giang	19957	98C-386.38	Bắc Giang
12458	98C-382.99	Bắc Giang	14958	98C-387.83	Bắc Giang	17458	98D-015.66	Bắc Giang	19958	98C-388.39	Bắc Giang
12459	98C-392.86	Bắc Giang	14959	98C-395.88	Bắc Giang	17459	98D-020.99	Bắc Giang	19959	98C-392.92	Bắc Giang
12460	98D-024.39	Bắc Giang	14960	98D-015.55	Bắc Giang	17460	98D-022.69	Bắc Giang	19960	98C-394.93	Bắc Giang
12461	99A-770.68	Bắc Ninh	14961	98D-022.39	Bắc Giang	17461	99A-772.79	Bắc Ninh	19961	98C-395.89	Bắc Giang
12462	99A-771.17	Bắc Ninh	14962	98D-023.69	Bắc Giang	17462	99A-773.79	Bắc Ninh	19962	98D-021.79	Bắc Giang
12463	99A-777.00	Bắc Ninh	14963	99A-767.88	Bắc Ninh	17463	99A-778.66	Bắc Ninh	19963	98D-024.42	Bắc Giang
12464	99A-777.33	Bắc Ninh	14964	99A-774.44	Bắc Ninh	17464	99A-780.66	Bắc Ninh	19964	99A-769.88	Bắc Ninh
12465	99A-777.58	Bắc Ninh	14965	99A-775.39	Bắc Ninh	17465	99A-782.99	Bắc Ninh	19965	99A-776.86	Bắc Ninh
12466	99A-783.79	Bắc Ninh	14966	99A-777.56	Bắc Ninh	17466	99A-783.38	Bắc Ninh	19966	99A-777.06	Bắc Ninh
12467	99A-788.33	Bắc Ninh	14967	99A-780.08	Bắc Ninh	17467	99A-784.68	Bắc Ninh	19967	99A-777.46	Bắc Ninh
12468	99A-789.39	Bắc Ninh	14968	99A-782.22	Bắc Ninh	17468	99A-784.69	Bắc Ninh	19968	99A-778.39	Bắc Ninh
12469	99A-795.39	Bắc Ninh	14969	99A-784.39	Bắc Ninh	17469	99A-786.87	Bắc Ninh	19969	99A-780.80	Bắc Ninh
12470	99A-799.22	Bắc Ninh	14970	99A-788.69	Bắc Ninh	17470	99A-794.39	Bắc Ninh	19970	99A-780.99	Bắc Ninh

Đ: 47
ÔNG T
ẤU GI
IP DAN
T NA
UÂN - T

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-805.50	Bắc Ninh	14971	99A-791.69	Bắc Ninh	17471	99A-801.69	Bắc Ninh	19971	99A-783.69	Bắc Ninh
12472	99A-809.69	Bắc Ninh	14972	99A-793.66	Bắc Ninh	17472	99A-808.09	Bắc Ninh	19972	99A-786.39	Bắc Ninh
12473	99A-815.16	Bắc Ninh	14973	99A-800.22	Bắc Ninh	17473	99A-808.69	Bắc Ninh	19973	99A-788.78	Bắc Ninh
12474	99A-823.33	Bắc Ninh	14974	99A-800.66	Bắc Ninh	17474	99A-817.77	Bắc Ninh	19974	99A-804.89	Bắc Ninh
12475	99A-825.69	Bắc Ninh	14975	99A-803.30	Bắc Ninh	17475	99A-820.39	Bắc Ninh	19975	99A-813.79	Bắc Ninh
12476	99A-827.99	Bắc Ninh	14976	99A-819.18	Bắc Ninh	17476	99A-835.38	Bắc Ninh	19976	99A-819.55	Bắc Ninh
12477	99A-831.89	Bắc Ninh	14977	99A-825.25	Bắc Ninh	17477	99A-837.79	Bắc Ninh	19977	99A-823.69	Bắc Ninh
12478	99A-840.48	Bắc Ninh	14978	99A-827.69	Bắc Ninh	17478	99A-842.84	Bắc Ninh	19978	99A-825.82	Bắc Ninh
12479	99A-842.68	Bắc Ninh	14979	99A-849.88	Bắc Ninh	17479	99A-848.48	Bắc Ninh	19979	99A-832.86	Bắc Ninh
12480	99A-853.85	Bắc Ninh	14980	99A-854.54	Bắc Ninh	17480	99A-851.79	Bắc Ninh	19980	99A-834.88	Bắc Ninh
12481	99A-857.75	Bắc Ninh	14981	99A-854.58	Bắc Ninh	17481	99A-854.88	Bắc Ninh	19981	99A-837.38	Bắc Ninh
12482	99A-863.66	Bắc Ninh	14982	99A-863.69	Bắc Ninh	17482	99A-864.88	Bắc Ninh	19982	99A-837.77	Bắc Ninh
12483	99A-869.00	Bắc Ninh	14983	99A-864.79	Bắc Ninh	17483	99A-873.86	Bắc Ninh	19983	99A-842.86	Bắc Ninh
12484	99A-880.86	Bắc Ninh	14984	99A-871.78	Bắc Ninh	17484	99A-877.39	Bắc Ninh	19984	99A-847.66	Bắc Ninh
12485	99B-027.27	Bắc Ninh	14985	99A-873.37	Bắc Ninh	17485	99A-890.09	Bắc Ninh	19985	99A-847.79	Bắc Ninh
12486	99B-030.03	Bắc Ninh	14986	99A-891.79	Bắc Ninh	17486	99A-891.69	Bắc Ninh	19986	99A-850.39	Bắc Ninh
12487	99B-032.23	Bắc Ninh	14987	99A-891.86	Bắc Ninh	17487	99C-311.13	Bắc Ninh	19987	99A-854.86	Bắc Ninh
12488	99C-313.99	Bắc Ninh	14988	99A-896.11	Bắc Ninh	17488	99C-313.79	Bắc Ninh	19988	99A-866.22	Bắc Ninh
12489	99C-317.79	Bắc Ninh	14989	99B-027.86	Bắc Ninh	17489	99C-321.66	Bắc Ninh	19989	99A-867.69	Bắc Ninh
12490	99C-321.88	Bắc Ninh	14990	99B-028.79	Bắc Ninh	17490	99C-323.99	Bắc Ninh	19990	99A-876.79	Bắc Ninh
12491	99C-325.55	Bắc Ninh	14991	99B-031.89	Bắc Ninh	17491	99C-329.79	Bắc Ninh	19991	99B-027.69	Bắc Ninh
12492	99C-330.03	Bắc Ninh	14992	99B-032.68	Bắc Ninh	17492	99C-332.88	Bắc Ninh	19992	99C-309.89	Bắc Ninh
12493	99C-331.86	Bắc Ninh	14993	99C-311.69	Bắc Ninh	17493	99C-333.59	Bắc Ninh	19993	99C-312.68	Bắc Ninh
12494	99C-333.19	Bắc Ninh	14994	99C-316.88	Bắc Ninh	17494	99C-336.79	Bắc Ninh	19994	99C-325.66	Bắc Ninh
12495	99C-333.58	Bắc Ninh	14995	99C-318.99	Bắc Ninh	17495	99C-341.89	Bắc Ninh	19995	99C-326.86	Bắc Ninh
12496	99C-337.89	Bắc Ninh	14996	99C-345.68	Bắc Ninh	17496	99C-345.89	Bắc Ninh	19996	99C-335.66	Bắc Ninh
12497	99D-022.88	Bắc Ninh	14997	99D-022.69	Bắc Ninh	17497	99D-019.91	Bắc Ninh	19997	99C-338.79	Bắc Ninh
12498	99D-023.79	Bắc Ninh	14998	99D-023.69	Bắc Ninh	17498	99D-020.20	Bắc Ninh	19998	99C-342.22	Bắc Ninh
12499	99D-024.69	Bắc Ninh	14999	99D-026.88	Bắc Ninh	17499	99D-020.99	Bắc Ninh	19999	99D-020.39	Bắc Ninh
12500	99D-027.27	Bắc Ninh	15000	99D-027.99	Bắc Ninh	17500	99D-023.86	Bắc Ninh	20000	99D-020.86	Bắc Ninh

